

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ LONG KHÁNH

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ LONG KHÁNH  
(1930 - 2007)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI - 2009**

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LONG  
KHÁNH

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ LONG KHÁNH  
(1930 - 2007)**

# NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

## **Chỉ đạo thực hiện**

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

## **Với sự cộng tác của:**

- Thạc sĩ Trần Quang Toại,  
Tổng thư ký Hội khoa học lịch sử Đồng Nai
  
- Thạc sĩ Phan Đình Dũng  
Hội viên Hội khoa học lịch sử Đồng Nai

## Lời giới thiệu

**L**ịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân Xuân Lộc - Long Khánh trong suốt hai thời kỳ kháng chiến luôn là bản anh hùng ca bất tận với nhiều vinh quang và những chiến công hiển hách, tiêu biểu là chiến dịch 12 ngày đêm: "thần tốc, táo bạo, bất ngờ" đập tan "cánh cửa thép" của địch án ngữ phía đông bắc Sài Gòn, mở cửa cho đội quân ta tiến và giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đảng bộ và nhân dân Long Khánh luôn trân trọng tri ân sự hy sinh cao cả của biết bao đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất Long Khánh anh hùng này, để hôm nay quê hương Long Khánh vững bước đi lên viết tiếp trang sử vàng chói lọi mà các thế hệ cha anh dày công xây đắp.

Trên cơ sở công trình "Lịch sử đấu tranh cách mạng cách mạng của Đảng bộ huyện Xuân Lộc" năm 1985, Huyện ủy Long Khánh trước đây đã bổ sung xây dựng quyển "Lịch sử Đảng bộ huyện Long Khánh giai đoạn 1930 - 2000". Đến năm 2003, công trình "Lịch sử Đảng bộ huyện Long Khánh" đã được nghiệm thu, song chưa kịp xuất bản. Tiếp đó, thị xã Long Khánh được thành lập theo Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21/08/2003 của Chính phủ, do đó đòi hỏi công trình phải được chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp với điều kiện mới và cũng là nguyện vọng của đông đảo cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương.

Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh khóa I (nhiệm kỳ 2005 - 2010) quyết định bổ sung hoàn chỉnh quyển "Lịch sử Đảng bộ huyện Long Khánh giai đoạn 1930 - 2000" trở thành quyển "Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh giai đoạn 1930 - 2007".

Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh (1930 - 2007) kế thừa và tiếp thu những thành quả nghiên cứu trước đây, ghi chép lại một cách đầy đủ quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và những đóng góp của đồng bào, chiến sĩ cả nước, của quân dân địa phương trong lịch sử cách mạng vẻ vang của vùng đất Long Khánh, từ đó rút ra những bài học thiết thực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương Long Khánh ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Để hình thành quyển "Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh giai đoạn 1930 - 2007", chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ của Hội khoa học Lịch sử Đồng Nai, các đồng chí cộng tác viên, cùng nhiều đồng chí, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ đã giúp đỡ, cung cấp nhiều thông tin cần thiết, kết hợp với những tư liệu lưu trữ để chúng tôi hoàn chỉnh lập sách này.

Trong quá trình thực hiện, chắc chắn quyển sách sẽ khó tránh khỏi một số thiếu sót nhất định, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của người đọc với tinh thần xây dựng để công trình "Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh giai đoạn 1930 - 2007" sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu quyển "Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh giai đoạn 1930 - 2007" cùng bạn đọc.

**LÊ THỊ NHƯ LAN**  
**Tỉnh ủy viên, Bí thư thị xã Long Khánh**

## Mở đầu

# VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Thị xã Long Khánh chính thức thành lập theo Quyết định số 97/2003/NĐ - CP ngày 21/08/2003 của Chính phủ trên cơ sở huyện Long Khánh (đã chuyển giao một số xã để thành lập hai huyện mới Cẩm Mỹ và Thống Nhất). Thị xã Long Khánh, bắc giáp huyện Định Quán, nam giáp huyện Cẩm Mỹ, đông giáp huyện Xuân Lộc, tây giáp huyện Thống Nhất, cách thành phố Biên Hòa trên 40 km. Tổng diện tích tự nhiên: 195km<sup>2</sup>, chiếm 3,3% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số toàn thị xã 139.000 người, với 28.439 hộ, chiếm tỷ lệ 6,36% dân số toàn tỉnh, mật độ dân cư 724 người/km<sup>2</sup>.

Thị xã có 15 đơn vị hành chính gồm 6 phường: Xuân Bình, Xuân An, Xuân Hòa, Xuân Trung, Xuân Thanh, Phú Bình và 9 xã: Bàu Hàm, Bảo Vinh, Bảo Quang, Suối Tre, Xuân Lập, Bàu Sen, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bình Lộc.

Theo *Đại Nam nhất thống trí* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn: Long Khánh trước năm 1836 nguyên là địa bàn sinh sống của người dân tộc, gọi là “man sách” thuộc hai thủ Long An, Phước Khánh và một số buôn sóc người dân tộc ở Bình Thuận sống xen kẽ. Tháng 3 – 1836, Bó chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh tâu xin triều đình và được phép mộ dân, khai khẩn đến vùng núi Chứa Chan. Đến năm Minh Mạng thứ 18 (1837) lập huyện Long Khánh trên cơ sở nhập hai thủ Long An và Phước Khánh, thuộc phủ Phước Tuy tỉnh Biên Hòa, ranh giới phân định như sau: “Ở phía bắc phủ 29 dặm. Đông đến tây cách 81 dặm, nam đến bắc cách 88 dặm. Từ huyện lỵ qua phía đông đến giới huyện Tuy Định tỉnh Bình Thuận 43 dặm; Tây đến giới huyện Long Thành 37 dặm; Nam đến giới huyện Phước An 17 dặm; Bắc đến giới huyện Phước Bình 71 dặm”. Huyện có 6 tổng: Long Xương, Long Cơ, An Trạch, An Viễn, Tập Phước, Khánh Nhân và 36 xã thôn, 451 số đình. Người dân tộc ít người trên địa bàn huyện Long Khánh được vua Minh Mạng đặt cho các chữ Tòng, Lâm, Đào, Lý, Dương và Mai để làm họ.

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu, năm 1878, huyện Long Khánh có hai tổng Bình Lâm Thượng (có 6 làng):

<b>Tổng Bình Lâm Thượng</b>	<b>Tổng An Viễn</b>
An Lộc, có 1 xóm Đất Mới	Cam Đường (Bàu Lũng) có 1 ấp Cam Đường
Bình Lộc	Cam Mỹ (Gia Tao) có 3 ấp: Gia Trần, Hôn, Ruộng Chim.
Gia Ray có 1 ấp Bảo Chánh	Cam Ngôn (La Vân) có 1 ấp Cam Ngôn

Hung Lộc	Cam Tiêm (Bambơ)
Phú Lộc, hai xóm: Lộc, Bung Cơ	La Minh (Bo Ngột) có 1 ấp La Minh
Tân Lập	Thoại Hương (Gian) có 2 ấp: Đất nước, Đất Đỏ
Tân Phong có 1 ấp Phong Lộc	
Xuân Lộc	

Sự biến đổi về địa lý lịch sử huyện Long Khánh từ năm 1987 với hai tổng Bình Lâm Thượng và An Viễn như sau:

+ *Tổng Bình Lâm Thượng*

- Năm 1897 có 10 làng: Xuân Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Hung Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc, Chánh Lộc.

- Năm 1901 có 9 làng: Xuân Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Hung Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc.

- Năm 1924 có 8 làng: Xuân Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Hung Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray.

- Năm 1939 có 6 xã: Xuân Lộc, Bình Lộc, Hung Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray.

+ *Tổng An Viễn*

- Năm 1897 có 6 làng: Cam Tiêm, Cam Mỹ, Cam Ngôn, Cam Đường, La Minh, Thoại Hưng.

- Năm 1901 đến 1924 có 6 làng: Cam Tiêm, Cam Mỹ, Cam Ngôn, Cam Đường, La Minh, Thoại Hưng.

- Năm 1939 có 7 làng: Cam Tiêm, Cam Mỹ, Cam Ngôn, Cam Đường, Tính Thiện, Báo Mỹ, Thới Giao.

Ngày 24-7-1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh gồm quận Xuân Lộc có 1 tổng Bình Lâm Thượng và quận Định Quán gồm hai tổng: Bình Tuy và Tà Lài.

Tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã: Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray, Hung Lộc, Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bình Hòa, Bến Nôm.

Năm 1960, từ tổng Bình Lâm Thượng tách ra thêm tổng Bình Lâm Hạ.

- Tổng Bình Lâm Thượng có 6 xã: Hung Lộc, Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bình Hòa, Bến Nôm.

- Tổng Bình Lâm Hạ có 7 xã: Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray.

Ngày 28-4-1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/DUHC thành lập thêm quận Kiêm Tân; quận Xuân Lộc gồm có 11 xã như sau: Hiếu Kinh, Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tân, Hưng Lộc, Dầu Giây, Hưng Thuận, Gia Ray.

Năm 1974, quận Xuân Lộc còn 9 xã: Hiếu Kinh, Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tân, Hưng Lộc, Dầu Giây, xã Gia Ray tách ra thuộc huyện Bình Khánh mới lập (gồm Gia Ray, Đồng Tâm, Xuân An).

Đối với cách mạng, sau tháng 8-1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn Long Khánh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), địa bàn thị xã Long Khánh thuộc tỉnh Long Khánh (1954 – 1966); từ năm 1966 đến năm 1971 thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh; từ năm 1971 đến năm 1973 thuộc huyện Xuân Lộc, phân khu Bà Rịa; từ năm 1973 đến năm 1975 thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Long Khánh vẫn là địa bàn thuộc huyện Xuân Lộc – địa giới hành chính đến ngã ba Ông Đồn (cùng các huyện Đồn Điền – thuộc vùng Cao su dọc tỉnh lộ 2 và huyện Thống Nhất – thuộc vùng Căn cứ 2 đến Căn cứ 4).

Năm 1976, do yêu cầu quản lý hành chính cũng như chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội, các huyện trên sáp nhập lại lấy tên là huyện Xuân Lộc gồm 15 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc, các xã: Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình và Xuân Lập.

Đến những năm 80, huyện Xuân Lộc có nhiều biến động do yêu cầu quản lý hành chính. Đến năm 1987, huyện Xuân Lộc có 21 đơn vị gồm: Thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Đường, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Lập, Xuân Đông, Xuân Tây và Xuân Bắc.

Năm 1991, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới và để thuận tiện trong việc quản lý địa bàn, huyện Long Khánh được thành lập<sup>1</sup> (trên cơ sở tách huyện Xuân Lộc thành hai huyện Xuân Lộc và huyện Long Khánh). Thời điểm này, Long Khánh chỉ có 7 đơn vị hành chính gồm: Thị trấn Xuân Lộc là trung tâm của huyện lỵ và các xã: Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình, Xuân Vinh và Xuân Lập.

Năm 1992, do yêu cầu chia tách địa giới hành chính để tiện trong việc quản lý, các xã: Xuân Đường, Xuân Lập được chia tách thêm hai xã mới là Xuân Quế và Xuân Thạnh; huyện Long Khánh có 8 xã: Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Quế, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Lập, Xuân Thạnh và thị trấn Xuân Lộc.

---

<sup>1</sup> Theo Quyết định 107/HĐBT ngày 10-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.



Năm 1994, huyện Long Khánh lại tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính gồm: giữ nguyên thị trấn Xuân Lộc và xã Xuân Thạnh; xã Xuân Mỹ tách ra thành 2 xã: Xuân Mỹ và Long Giao; xã Xuân Đường tách ra thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức; xã Xuân Quế tách ra thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn; xã Xuân Tân tách ra thành 3 xã: Xuân Tân, Xuân Thành và Nhân Nghĩa; xã Xuân Vinh tách ra thành 2 xã: Bảo Vinh và Bảo Quang; xã Xuân Bình tách ra thành 2 xã: Bình Lộc và Xuân Thiện; xã Xuân Lập tách ra thành 3 xã: Xuân Lập, Suối Tre và Bàu Sen.

Đến ngày 21-8-2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh với 15 đơn vị hành chính cấp xã, phường như trên đã nói.

Thị xã Long Khánh nằm trên địa bàn trung du, địa hình tương đối bằng phẳng với hai loại đất chính:

- Nhóm đá bọt chiếm đến 45,92% quỹ đất. Loại đất này tuy có hạn chế về địa hình dốc mạnh, tỷ lệ lẫn đá cao, nhưng có độ phì cao, xốp, có thể bố trí trồng những loại cây có giá trị kinh tế cao như: đậu nành, thuốc lá, các loại cây ăn trái, cây hoa màu...

- Nhóm đất đỏ phong hóa từ dung nham phun trào từ những miệng núi lửa cách đây hàng triệu năm chiếm 37,43% quỹ đất, rất thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày.

Về khí hậu, thị xã Long Khánh có hai mùa mưa và nắng. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào cuối tháng 11. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Về rừng, trước năm 1901, Long Khánh với tổng Bình Lâm Thượng là một trong 8 tổng của tỉnh Biên Hòa có diện tích rừng lớn với nhiều loại gỗ quý như: sao, dầu, cẩm lai, gỗ đỏ nối liền với rừng tỉnh Bà Rịa, Đồng Nai Thượng, Bình Thuận. Từ đầu thế kỷ XX, rừng bị khai thác để trồng cây cao su với hàng chục ngàn ha. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ (1945 – 1975), rừng Long Khánh tiếp tục bị tàn phá nặng nề bởi bom đạn và chất độc hóa học của Mỹ, để lại hậu quả nặng nề đối với hệ sinh thái và cả con người. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước áp lực của việc thiếu lương thực, rừng tiếp tục bị phá để xây dựng các nông trường trồng hoa màu và cây lương thực.

Long Khánh là vùng đất có con người sinh sống rất sớm. Những di chỉ khảo cổ từ long đất đỏ bazan ở Xuân Lộc, thị xã Long Khánh là sự khẳng định cho kết luận này: - Di chỉ Suối Chồn nằm trên sườn đồi bazan nâu đỏ ven bờ suối Háp thuộc xã Bảo Vinh<sup>1</sup>. Những di chỉ này cho thấy sự lan tỏa và giao thoa văn hóa

---

<sup>1</sup> Di chỉ phát hiện từ năm 1976 và khai quật 4 lần vào các năm 1978, 1979. Đó là một khu cư trú cổ và 1 khu nghĩa địa riêng biệt với 9 mộ chum vò gốm chứa đồ tùy táng bên trong. Di vật tìm thấy gồm nhiều hiện vật bằng đá, bằng thủy tinh, bằng đồng ... có niên đại khoảng thế kỷ thứ I trước công nguyên. Hiện vật đá có: 1 cuốc, 80 rìu bôn, 5 đũa, 14 bàn mài, 6 dao gặt, 1 chày nghiền, 1 bùa đeo, 10 khuôn đục rìu bằng sạ thạch, 13 mảnh vòng, 2 khuyên tai ... Đồ đất nung có: 14 dọi se sợi, 2 đạn, 2 quả cân cùng 9 chum vò làm quan tài và 8 nồi tùy táng. Đồ thủy tinh có:

manh giữa văn hóa Sa Huỳnh và truyền thống thời đại kim khí – thời đại sắt văn hóa Đông Nai. Đặc biệt, quần thể di tích kiến trúc mộ bằng đá lớn ở Hàng Gòn là một di tích đặc sắc ở Long Khánh. Mộ đá (hay mộ Cự Thạch) Hàng Gòn thuộc ấp Hàng Gòn, xã Thới Giao, huyện Long Khánh (nay thuộc xã Hàng Gòn) đã được Bộ Văn hóa Thông tin ra quyết định xếp hạng di tích quốc gia năm 1984.

- Cách mộ cự thạch Hàng Gòn khoảng 4 km, cách thị xã Long Khánh 20 km về hướng đông là di tích Long Giao (nay thuộc huyện Cẩm Mỹ) phát hiện bộ sưu tập qua đồng nhiều kích cỡ với những hoa văn độc đáo, minh chứng cho sự phát triển về nghề luyện kim, tài năng và những giá trị tinh thần thông qua những hoa văn trên qua đồng của người xưa ở Long Khánh, thể hiện mối quan hệ Đông Sơn – Đông Nai ở những thế kỷ sôi động gần công nguyên nhất <sup>1</sup>.

\*\*

Thị xã Long Khánh có vị trí quan trọng cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Đường quốc lộ số I đi qua thị xã, con đường huyết mạch nối liền ra miền Trung, miền Bắc, cửa ngõ án ngữ phía đông nam để vào thành phố Biên Hòa và Sài Gòn. Liên tỉnh lộ số 2 (nay là lộ 56) từ thị xã Long Khánh qua huyện Cẩm Mỹ nối liền với thị xã Bà Rịa xuống vùng ven biển Vũng Tàu. Tuyến đường sắt xuyên Việt Bắc – Nam đi ngang qua thị xã Long Khánh.

Chính vì thế, trong hai cuộc kháng chiến, đặc biệt trong kháng chiến chống Mỹ, ngụy quyền Sài Gòn đã lập tỉnh Long Khánh, mà thị xã Long Khánh hiện nay là tỉnh lỵ. Vào cuối cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thị xã Long Khánh trở thành chiến trường ác liệt. Định xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc với lực lượng mạnh nhất ở Quân đoàn III để bịt kín cửa ngõ vào Sài Gòn. Ta tập trung quân đoàn 4 cùng các lực lượng địa phương quyết phá vỡ tuyến phòng thủ cuối cùng của địch, mở cửa ngõ cho đại quân tiến vào giải phóng Sài Gòn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng ở Đà Nẵng mở đầu cho cuộc xâm lược ở Việt Nam. Năm 1859, Pháp chiếm Gia Định. Tháng 12 – 1861, thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh Biên Hòa. Nhân dân các dân tộc ít người ở Long Khánh đã nhiều lần kết hợp với quân triều đình tấn công quân Pháp, tham gia nghĩa quân Trương Định kháng Pháp. Chính thực dân Pháp phải thú nhận: *Quân khởi nghĩa đã thành*

---

<sup>1</sup> vòng tay và 2 khuyên tai có 3 mẫu xanh lục. Đồ kim loại có: 5 rìu đồng, 5 kiếm sắt, 1 liềm và 1 thuồng sắt. Tại di chỉ Hàng Gòn 9, nhiều mộ chum và đồ tùy táng bên trong bằng đá, gốm, sắt cũng được tìm thấy.

Năm 1972, trong khi mở đường phục vụ cho việc khai thác thuộc địa ở vùng đất đỏ bazan, kỹ sư cầu đường người Pháp J. Bouchot đã phát hiện và khai quật di chỉ mộ cự thạch Hàng Gòn 2-3 lần trong năm 1927 và 1929. Mộ cự thạch Hàng Gòn đã thu hút sự chú ý của nhiều học giả phương Tây. Toàn quyền Đông Dương đã xếp mộ cổ Hàng Gòn vào danh mục “Những di tích sử quan trọng nhất của liên bang năm 1930”. Mộ cự thạch Hàng Gòn dạng hình hộp kín chìm trong lòng đất (sâu 1,7m) cùng với hàng trụ đá xung quanh. Theo Bouchot và H. Pamentier, hầm mộ có dạng hình hộp chữ nhật được lấp ghép bởi 6 tấm đan đá hoa cương nằm theo hướng đông tây; ở giữa có 4 hàng cột gồm: 8 trụ bằng sa thạch hoặc đá bazan cao tới 2,5-3 mét với đầu khoét lõm hình yên ngựa, 2 trụ còn lại là 2 tấm đan lớn (7,2m x 1,1 x 0,35m) nặng hàng chục tấn. Di chỉ mộ cự thạch Hàng Gòn được đoán định tuổi từ 2.000 – 2.500 năm, thể hiện nỗ lực to lớn, sự sáng tạo, tài tổ chức, sức mạnh cộng đồng của người xưa ở Long Khánh.

<sup>1</sup> Địa chỉ Đồng Nai, tập III, Nxb Đồng Nai 2001, tr.40.

*công trong việc lôi kéo những bộ lạc người Thượng ở ven biên giới Biên Hòa – Bà Rịa; trước đó những bộ lạc người Thượng ở ven biên giới Biên Hòa – Bà Rịa; trước đó những bộ lạc này vẫn đứng ngoài cuộc chiến ở Biên Hòa đã có một trợ lực quan trọng<sup>1</sup>.*

Ngày 20-8-1864, Bình Tây Đại nguyên soái Trương Định hi sinh. Trương Quyền thay cha lãnh đạo nghĩa quân. Phan Chánh, một sĩ phu yêu nước tự xưng Bình Tây Phó nguyên soái hội với Trương Quyền lập căn cứ Giao Loan (Rừng Lát), tập hợp người yêu nước các nơi về kháng chiến, nghĩa quân thường xuyên tập kích giặc Pháp ở Biên Hòa – Bà Rịa. Đến tháng 1-1865, De La Rousse dẫn quân đánh vào căn cứ Giao Loan. Phần lớn nghĩa quân rút ra Bình Thuận, một bộ phận theo Trương Quyền rút về Tây Ninh tiếp tục kháng chiến.

Với đất đỏ phì nhiêu, Long Khánh là vùng đất màu mỡ để từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX khi xâm lược nước ta, tư bản thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa nhằm bóc lột tài nguyên thiên nhiên, lao động bằng cách cướp đất, nơi người dân tộc sinh sống lâu đời để trồng và khai thác cao su. Âm mưu và ý đồ bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp đã được Pôn Đu-me (Paul Doumer), Toàn quyền Đông Dương phát biểu công khai: *...kỹ nghệ thuộc địa phải được lập ra để sản xuất những gì mà kỹ nghệ Pháp không sản xuất được... Đối với nước Pháp, các thuộc địa đứng trên mọi quan điểm mà xét, ngay cả trên lĩnh vực kỹ nghệ nữa chỉ là những căn cứ hoạt động giúp cho nước Pháp bành chướng được ra xa hoạt động của mình trên thế giới. Đồng thời hẳn khuyến khích sự đầu tư và khai thác thuộc địa của tư bản Pháp:...Việc thiết lập kỹ nghệ ở thuộc địa chỉ có thể được khuyến khích không giới hạn nếu nó không tổn hại gì cho kỹ nghệ chính quốc<sup>2</sup>. Mê-lin (Meline), Giám đốc Hội kỹ nghệ và canh nông năm 1981 phát biểu rõ hơn: *...nền sản xuất thuộc địa phải giới hạn ở chỗ là cung cấp cho chính quốc những nguyên liệu đầu tiên<sup>3</sup>.**

Vùng đất đỏ bazan của thị xã Long Khánh rất phù hợp với việc phát triển các loại cây nguyên liệu, do vậy từ vùng đất này, tư bản thực dân đã hình thành nhiều công ty khai thác cao su.

Năm 1905, Công ty nông nghiệp Suzannah (Société Agricole de Suzannah) được thành lập. Cây cao su đầu tiên được Công ty này trồng vào năm 1906 tại Dầu Giây. Công ty Cao su Đông Dương (Société Indochinoise des Plantations d'hévéas, gọi tắt là SIPH, thành lập năm 1906), Công ty Cao su Đồng Nai (Les caoutchouose du Donnai, gọi tắt là LCD), tức Công ty Kỹ nghệ và rừng Biên Hòa trước kia, thành lập năm 1908, chủ yếu khai thác rừng và trồng cao su. Năm 1910, Công ty Đồn điền Đất Đỏ (Plantations des Terre Rouges, viết tắt là SPTR) lập 2 đồn điền: Courtenay (Cắm Mỹ) và Long Thành. Công ty Đồn điền Xuân Lộc thành

<sup>1</sup> Địa chí Đồng Nai, tập III, Nxb Đồng Nai 2001, tr.189.

<sup>2</sup> Paul Doumer, L'Indochine Française (Souvenirs) Oaris 1905, tr.392. Trích lại trong “Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng”. Nxb Khoa học xã hội 1978, tr.18.

<sup>3</sup> Sách đã dẫn

lập năm 1911 mở Đồn điền Hàng Gòn. Năm 1911, Công ty Đồn điền An Lộc được thành lập.

Tính đến năm 1923, trên địa bàn Long Khánh đã có các đồn điền và các công ty cao su:

Tên đồn điền	Diện tích	Đã trồng	Thu hoạch
Công ty Đồn điền An Lộc	1.758 ha	1.031 ha	350.000 kg
Đồn điền Cam Tiêm	2.000 ha	150 ha	
Công ty Cao su Đồng Nai	420 ha	260 ha	
Công ty Đồn điền Suzannah	790 ha	131 ha	150.000 kg
Công ty Đồn điền Xuân Lộc	2.363 ha	525 ha	190.000 kg

Hầu hết các công ty cao su đều mộ dân từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào làm phu như các tỉnh: Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị... Từ năm 1914 đến trước năm 1945, riêng Công ty Cao su SIPH đã mộ 316.000 phu. Công ty Cao su Đất Đỏ (SPTR) cùng thời gian mộ trên 200.000 phu. Việc mộ phu khai thác cao su ở khu vực Long Khánh đã làm tăng số nhân khẩu ngụ cư trên địa bàn, bởi theo *Địa chí Biên Hòa 1924* của M.Robert toàn tổng Bình Lâm Thượng chỉ có 3.846 người, tổng An Viên có 1.482 người.

Trồng và khai thác mỏ cao su, tư bản thực dân Pháp đã thu được lợi nhuận rất cao. Chỉ tính riêng Công ty Cao su Xuân Lộc với tổng số vốn năm 1937 là 6 triệu franc (tiền Pháp) đã thu lãi được 4.190.000 franc và năm 1938, số lãi tăng lên đến 8.836.000 franc.

Tiền lãi của tư bản thực dân Pháp qua kinh doanh khai thác mỏ cao su tỷ lệ thuận với những nỗ lực nhọc mà nhân dân và công nhân cao su phải chịu đựng. Những vùng đất đỏ, nơi đồng bào dân tộc ít người sống lâu đời là đối tượng cướp đất đầu tiên của tư bản thực dân. Thực dân Pháp xâm chiếm đất của đồng bào dân tộc ít người và xua đuổi họ vào rừng sâu đến khi nào nơi họ sống không còn đất đỏ mới thôi.

Chính sách khai thác cao su của tư bản thực dân Pháp ở vùng đất đỏ Long Khánh làm xuất hiện đội ngũ công nhân cao su. Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đội ngũ công nhân cao su ở Long Khánh không nhiều, lý do là vì bấy giờ chủ tư bản chỉ mới thực hiện phá rừng dọn dẹp để lập đồn điền, việc thuê mướn nhân công chủ yếu là người địa phương, người dân tộc thiểu số tại chỗ.

Từ sau năm 1918, việc khai thác cao su được mở rộng do nhu cầu cung cấp cao su thiên nhiên cho nền kỹ nghệ ở Pháp và Châu Âu sau chiến tranh lần thứ I, và chủ yếu vì siêu lợi nhuận thu từ nguồn lợi “vàng trắng”. Lực lượng lao động tại

chỗ không đủ đáp ứng nhu cầu, tư bản thực dân Pháp phải tuyển mộ lao động từ miền Trung, miền Bắc mà chúng gọi là “mộ phu” hay chiêu mộ “công nhân giao kèo”.

Việc mộ phu của tư bản thực dân Pháp bây giờ là tai họa, một tội ác đối với người dân quê nghèo khổ. Báo chí công khai bây giờ như tờ *Ý chí Đông Dương (La Volonté Indochinoise)* ra ngày 10/8/1927 đã viết như sau về việc mộ phu: *Đó là sự tái bản trong giữa thế kỷ XX này của cái chợ buôn nô lệ. Nhà báo người Pháp Lu-i Ru-bô (Louis Roubaud) thì viết: Dù danh từ này chẳng làm cho người ta bằng lòng nhưng người ta cũng vẫn phải viết: người công nhân An Nam đã ký một hợp đồng nô lệ trong ba năm<sup>1</sup>.*

Tỷ lệ công nhân cao su chết và bệnh tật là rất cao. Báo *Humanité* của Đảng Cộng sản Pháp tháng 7-1929 viết: *...Ở Công ty Đất Đỏ, người ta đã ghi nhận trong vòng 11 tháng có 123 người chết và 242 người phải đi nhà thương, trong số 639 lao động. Tại Đồn điền An Viễn khi mới thành lập năm 1927, trong số 502 công nhân thì tỷ lệ bệnh và chết thật là khủng khiếp 27,4% đau ốm và 26,7% bị chết. Còn tại Công ty Đất Đỏ có số tỷ lệ tương ứng: 19,24% chết và 37,87% đau ốm.*

Trong thời kỳ thuộc Pháp, công nhân cao su là tầng lớp lao động cực nhọc và có đời sống vô cùng tối tăm. Mỗi ngày, phu cạo mủ phải làm việc không dưới 12 giờ đồng hồ. Thanh tra chính trị Đờ La-ma (De Lamarre) sau một đợt đi điều tra ở các đồn điền cao su miền Đông đã phải viết trên tờ báo *Phục Hưng (Resurrection)* xuất bản ở Pháp tháng 12-1928 và số tháng 2-1929 như sau: *Tuy nhiên tất cả những lời khai của những người phu mà tôi thu thập được đều nhất trí cho rằng giờ lao động là như sau: 3 giờ sáng thức dậy, 4 giờ tập hợp. Nhưng vì có hàng ngàn phu phải đến nên chắc chắn là giờ khởi hành không thể trước 4 giờ 30 phút, giữa ngày được nghỉ một tiếng rưỡi nhưng tất cả những người phu đều đoán chắc rằng chỉ đến tối mịt thì họ mới được trở về nhà<sup>2</sup>. Như vậy theo Đờ La-ma thì thời gian lao động của công nhân cao su mỗi ngày phải từ 13-14 giờ. Câu nói: *Con không biết mặt cha, chó không biết mặt chủ nhà* phản ánh thời gian lao động vất vả của công nhân trong các đồn điền cao su của tư bản thực dân Pháp.*

Không chỉ bóc lột công nhân bằng cách kéo dài thời gian lao động, tư bản còn bóc lột công nhân qua cường độ lao động. Hàng ngày, từ 5 giờ sáng, công nhân phải cạo trên dưới 400 cây cao su, mỗi cây cách nhau 5-6 mét. Ngoài lô, cứ 7 công nhân có 1 cai theo dõi, sẵn sàng đánh đập công nhân nếu họ ngừng tay, hoặc có thể đánh đến chết nếu cạo phạm da cây. Sau khi trút mủ vào nhà chứa mủ, buổi chiều công nhân phải làm cỏ vê chứ không được nghỉ.

Về ăn uống, trái ngược với lời tuyên truyền trước khi ký giao kèo, công nhân làm mỗi ngày được 80 xu và bát gạo trắng, một lạng cá, thịt, có nước mắm... và dù nghị định ngày 25-10-1927 quy định mỗi công nhân đồn điền cao su hàng ngày phải được đảm bảo 1 khẩu phần ăn 3.200 ca lo, gồm gạo 700 gr, thịt tươi hay thịt hộp 200 gr, rau tươi 400 gr, muối 20 gr, chè 5 gr, mỡ 20 gr, nước mắm 15 gr,...

<sup>1</sup> Louis Roubaud, *Việt Nam La tragédie indochinoise (Việt Nam, bi kịch Đông Dương)*. Paris 1931, tr.182,183.

<sup>2</sup> Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam. Nxb Trẻ 1993, Tr.24.

thực tế người công nhân phải thường xuyên ăn gạo hầm (4 lạng) cá mực (2 lạng), sức khỏe hao mòn, bệnh không thuốc uống.

Về nhà ở, thời gian đầu, nơi ở của công nhân thường là nhà lợp xúp, rộng khoảng 24 m<sup>2</sup>, không đắp nền nên rất ẩm thấp, mỗi nhà có 6 người ở, 3 người 1 giường. Về sau, khi công nhân đấu tranh, tư bản thực dân Pháp có cải thiện, cho hai, ba gia đình 1 nhà tôn nhưng vẫn chật hẹp, tồi tàn và ẩm thấp mất vệ sinh. Chính Thanh tra Đờ La-ma trong báo cáo về nhà ở công nhân các đồn điền viết: *Mái nhà lợp không đủ dày, nhà lợp mỏng nên hở huếch hở hoác nhiều chỗ. Nhà lợp tôn thì xấu xí. Tôn lợp hai bên để hổng một đường kẻ khá rộng như bàn tay ở phía trên, từ đó mưa đổ xuống nhà. Hơn nữa các nền nhà lại gân sát mặt đất, nước mưa từ trên đôi tràn vào nhà và biến nền đất thành bùn, đó là điều mà tôi có thể khẳng định khi đi thăm những lán trại vào buổi sáng ngày 26 tháng 3 khi gặp mưa to. Xung quanh các lán trại thì bán thiu, hàng đàn ruồi bay trên đôi và đốt vô tội vạ người công nhân và Vì thiếu nước nên các phu đều bán... rất nhiều người bị ghẻ lở và rận chấy đầy người...*<sup>1</sup>

Cảnh sống của công nhân đồn điền cao su đã được Pôn Mô-nê (Paul Monet) viết trong quyển *Hai ngọn lửa (Entre deux feux)*, dù mới chỉ phản ánh một phần với thực tế, như sau: *Trước khi ở Bắc ra đi, người ta đã hứa phát gạo không mất tiền cho phu, nhưng khi đến đồn điền thì người ta đã phát gạo trừ vào lương. Vợ người cai hay giám thị bán gạo với giá 2 đồng một học, gạo này rất xấu, người phu đều phải tự thổi nấu lấy mà ăn. Người phu đã phải uống nước suối hay nước nguồn vì không có nước uống, vài người đã phải lấy lá rừng về nấu uống. Giao kèo là 3 năm, nhưng công ty đã tìm cách kéo dài 4 năm bằng cách vin vào cơ “chủ nhật và những ngày lễ người phu không đi làm (người ta chỉ coi những ngày này là những ngày nghỉ đối với cai và các giám thị, còn phu thì không được). Nhưng sau 4 năm, người phu may còn sống sót, cũng không có cách nào quay về xứ sở vì họ không có tiền và quần áo. Họ buộc phải ở lại làm và ký thêm giao kèo nữa. Mỗi tháng theo quy định được trả 12 đồng, nhưng những ngày bệnh và ngày nghỉ không được trả lương. Mỗi tháng người ta bớt vào tiền lương 5 hào để trừ vào số tiền 6 đồng mà người phu đã được lãnh trước khi đi. Người ta đã hứa công ty sẽ trả phần thuế thân hàng năm trong thời gian giao kèo cho người phu, nhưng người ta đã không giữ lời hứa và thân nhân của những người phu ở các làng quê đã buộc phải trả phần thuế này*<sup>2</sup>.

Làm việc cực nhọc, bệnh đau không thuốc uống, lại thường xuyên bị đòn roi của cai, xu, sếp như công nhân thường nói: “Người phu cao su trên đầu có bao nhiêu tóc là bấy nhiêu tội”. Công nhân miền Đông tổng kết công nhân có 15 tội bị đánh đòn roi và cúp phạt. Nhưng tội bị phạt nặng nhất là khi người công nhân lỡ “cạo phạm” da cây cao su. Thường cứ đến cuối tháng, tư bản thực dân kiểm tra lô một lần. Từng cây cao su được xem xét cẩn thận, ai cạo phạm da cây, chúng trừng trị rất nặng tại chỗ. Người công nhân bị đánh ngay tại gốc cao su, có người bị đánh

<sup>1</sup> Lịch sử phong trào công nhân caosu Việt Nam. Nxb Trẻ 1993, tr.30.

<sup>2</sup> Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam. Nxb Trẻ 1993, tr.29.

chết. Đánh xong, chúng dùng nước mủ dội lên đầu người phu, người phu phải lấy dầu hôi để tẩy, bỏng rát cả da đầu.

Trong điều kiện lao động và cuộc sống như vậy, bệnh tật là người “*bạn đường*” của công nhân cao su trong chế độ thực dân. Năm 1928, tại một đồn điền thuộc Công ty Cao su Đất Đỏ, tính cứ 100 công nhân thì có 37 người mắc bệnh nặng<sup>1</sup>. Cũng theo tác giả Thành Nam thì tuổi thọ của công nhân cao su đồn điền An Lộc bấy giờ không quá 30. Còn nữ công nhân thì có đến 95% người bị sảy thai hoặc ốm đau. Nhiều trẻ em trong đồn điền mới 2, 3 tuổi đã bị bệnh sung lá lách hoặc phù thận. Tại Công ty Đồn điền Đất Đỏ năm 1928, cứ 100 công nhân thì có 19 người chết. Và số người chết do ốm đau, bệnh tật tại đồn điền này có ngày đến 5-6 người. tại nghĩa địa Núi Đỏ, hàng ngày có 2 người đào huyệt vẫn không đủ chỗ để chôn người. Nhiều công nhân vì quá uất ức đã phải tự tử. Tại Đồn điền Ông Quế trong năm 1935, có ngày có tới 10 người thắt cổ tử tự.

Đồn điền cao su thời Pháp thuộc thực sự là lãnh địa riêng biệt của tư bản thực dân, đồng thời chính là “địa ngục trần gian” của phu cao su. Nhiều câu ca dao do công nhân lưu truyền thể hiện thân phận người phu trong sự bóc lột cùng cực của tư bản thực dân và lòng căm hận của họ.

*Cao su xanh tốt chốn này*

*Mỗi cây bón một xác người công nhân*

*Hận thù trời đất khôn cầm*

*Càng tươi dòng mủ, càng bầm ruột gan<sup>(2)</sup>.*

Bị áp bức đến cùng cực, công nhân đồn điền cao su ở Long Khánh đã vùng lên đấu tranh để tự bảo vệ quyền sống của mình. Trong đó, cuộc đấu tranh của công nhân Đồn điền Cam Tiêm năm 1926 gây tiếng vang lớn. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu do chưa giác ngộ giai cấp, chưa ý thức rõ về đoàn kết giai cấp, thiếu tính tập thể, những cuộc đấu tranh của công nhân thường mang tính tự phát, chủ yếu với những hình thức như: bỏ trốn, tự tử hoặc lãn công, đánh lại bọn cai, xu gian ác... nhưng cũng chỉ là những hoạt động lẻ tẻ. Nhưng những cuộc đấu tranh này là yếu tố để công nhân đoàn kết hơn, yêu thương gắn bó hơn, tích lũy nhiều kinh nghiệm về đấu tranh và ngày càng hiểu rõ bản chất kẻ bóc lột hơn.

Nhân dân thị xã Long Khánh có truyền thống văn hóa lâu đời, truyền thống đấu tranh chống áp bức, đặc biệt đội ngũ công nhân tuy mới ra đời từ đầu thế kỷ XX, nhưng rất đoàn kết gắn bó trong quá trình lao động. Tất cả là những điều kiện quan trọng để nhân dân thị xã Long Khánh phát huy truyền thống này trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

<sup>1</sup> Thành Nam. Phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su miền Đông Nam bộ. Nxb Lao động Hà Nội 1982, Tr.30.

<sup>2</sup> Ca dao của công nhân cao su Miền Đông.

## Chương I

### CHI BỘ CỘNG SẢN ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH DÂN SINH DÂN CHỦ (1930 - 1939)

Năm 1859, thực dân Pháp nổ súng tấn công thành Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam đã liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập dưới sự lãnh đạo của những sĩ phu yêu nước. Những cuộc đấu tranh đó rất anh dũng, thể hiện ý chí độc lập dân tộc của nhân dân ta. Nhưng tất cả đều không thành công. Cuối thế kỷ XIX, phong trào Cần Vương chống Pháp bị thất bại do thiếu đường lối chính trị đúng đắn, không phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, với nguyện vọng của nhân dân.

Vào những năm 20 của thế kỷ XX, cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam diễn ra sâu sắc. Thực chất đó là cuộc khủng hoảng về vai trò lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến đối với xu thế phát triển nước ta.

Ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) từ bến Nhà Rồng quyết chí ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Người đã đến nước Pháp và nhiều nước khác. Ở đây, Người cũng thấy công nhân và nhân dân lao động sống trong cảnh lầm than bị đọa đày. Người rút ra nhận xét: Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản. Người đã hòa mình với những công nhân và người dân thuộc địa vừa lao động để kiếm sống, vừa học tập, vừa nghiên cứu học thuyết cách mạng và từ đó Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, chân lý của thời đại. Ra sức nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã tìm ra đường lối duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc, đó là con đường Cách mạng Tháng Mười Nga đã đi qua, con đường cách mạng vô sản.

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam (còn gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội). Đây là một tổ chức của những thanh niên yêu nước, có nhiệm vụ làm cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chỉ trong vòng ba năm (1926-1929), tổ chức Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam đã xây dựng được nhiều cơ sở ở những trung tâm kinh tế, chính trị quan trọng trong cả nước và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin trong giai cấp công nhân và nông dân, trí thức yêu nước Việt Nam. Phong trào công nhân, nông dân lên mạnh, hàng chục cuộc bãi công nổ ra liên tiếp.

Năm 1928, Hội thanh niên Cách mạng Việt Nam chủ trương phong trào “vô sản hóa” đưa hội viên của mình vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ và các



đồn điền. Họ cùng làm, cùng ăn, cùng ở với công nhân, giác ngộ cách mạng cho công nhân. Phong trào “vô sản hóa” đã có tác dụng lớn, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân tiến nhanh từ tự phát triển đến tự giác.

Ở trong nước nói chung, quận Xuân Lộc (gồm cả thị xã Long Khánh) nói riêng, tư bản thực dân Pháp tiếp tục công cuộc khai thác thuộc địa. Đặc biệt ở vùng đất đỏ bazan Xuân Lộc – Long Khánh, tư bản thực dân thúc đẩy mạnh việc cướp đất của đồng bào dân tộc để phá rừng trồng cao su. Chúng cho tay sai đuổi dân đi vào rừng sâu cho đến khi nào không còn loại đất đỏ mới cho họ định cư.

Cùng với bọn chủ đồn điền cao su, dựa vào thế lực của chính quyền thực dân Pháp, bọn chủ be<sup>1</sup> ở Xuân Lộc cũng bóc lột nhân dân lao động hết sức nặng nề. Chúng làm giàu rất nhanh trên mồ hôi, xương máu của nhân dân. Những trại be của Lưu Văn Nghi, sếp ga Hương... mỗi năm khai thác hàng ngàn mét khối gỗ quý cầm lai, bằng lăng... cung cấp cho Pháp. Chúng bắt đồng bào dân tộc khai thác làm thổ sản, chỉ trả công với giá rẻ mạt là vài cân muối hột, vài mét vải bố cho hàng chục mét khối gỗ quý. Nhiều bà con trong khi làm việc, do thiếu kinh nghiệm chặt cây nên đã bị cây to đè chết hoặc bị rắn rết, cạp vồ phải vĩnh viễn vùi thân nơi rừng sâu nước độc.

Bọn chủ tư bản Pháp cấu kết với bọn địa chủ ở địa phương áp bức bóc lột bà con nông dân một cách rất trắng trợn. Những buôn, sóc, bản, làng của đồng bào dân tộc thiểu số bị bọn chủ tư bản chiếm đoạt để lập các đồn điền. Số ruộng rẫy mà bà con khai phá từ trước cũng bị bọn địa chủ tìm mọi cách thâm độc chiếm gần hết. Chúng cho nông dân vay tiền lúa non, đậu non và đưa gạo, muối, vải vóc cho bà con vay trong lúc gieo hạt, đến mùa thu hoạch phải trả với lãi suất cắt cổ “một vốn bốn lời”. Ai không có tiền trả thì cứ “lãi mẹ đẻ lãi con”, đến lúc không còn có thể trả được thì chúng lấy cớ siết nợ chiếm đoạt hết ruộng đất, nông dân trở thành người trắng tay. Người dân tiếc đất tìm cách chống lại, chúng bắt trời và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Ruộng đất của nông dân ở Xuân Lộc dần dần về tay các địa chủ như: xã Hữu chiếm toàn bộ ruộng ở Bàu Tre, Bàu Trâm, Bàu Định; cai tổng Thuận chiếm toàn bộ ruộng ở Cây Da. Với số ruộng cướp đoạt được hàng ngàn ha từ nông dân, bọn địa chủ trở lại phát canh, thu tô tiếp tục bóc lột của cải, vật chất, mồ hôi xương máu của bà con nông dân trên chính mảnh đất mà đã cực khổ khai phá.

Bị tước đoạt hết ruộng đất, cuộc sống của đồng bào dân tộc ở Long Khánh vô cùng khốn khổ, thêm vào đó là chính sách sưu thuế nặng nề, nhất là thuế thân của chính quyền thực dân Pháp, làm cho nhân dân càng thêm điêu đứng. Mỗi dân đinh một năm phải đóng 4 đồng 50 xu. Trong khi đó, nông dân không có gạo ăn, thường phải ăn bột bông, củ rừng để sống qua ngày. Hàng năm, bọn thực dân Pháp bắt hàng ngàn người dân phải đi xây mở đường, đào hào công sự hoặc xây dựng các nhà máy, dinh thự để trừ vào khoản tiền thiếu thuế. Nông dân ở Long Khánh đã phải đổ biết bao xương máu, nước mắt kể cả tính mạng cho việc xây

---

<sup>1</sup> Người có vốn thuê lao động khai thác rừng để lấy gỗ.

dựng tuyến đường sắt Biên Hòa – Mương Mán, các tuyến đường bộ như: lộ 20, lộ 2, lộ 1...

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, đói rét, bệnh tật đã đưa người nông dân ở Xuân Lộc – Long Khánh đến chỗ chết dần, chết mòn. Nhiều trận dịch tả đã làm chết hàng trăm người. Nhiều buôn, sóc của đồng bào dân tộc Châu Ro, S'tiêng, sau trận dịch đã trở nên hoang tàn, xơ xác không còn sót lại một bóng người. Thị trấn Xuân Lộc (nay là thị xã Long Khánh) chìm trong màn đêm tối. Những tiệm hút, quán rượu, sòng cờ bạc mọc lên. Trong khi đó, cả quận chỉ có 1 trường tiểu học dành cho con em công chức, quan lại, địa chủ, tay sai thực dân Pháp và bọn cai, xu, sếp trong các đồn điền cao su. Toàn quận có đến hơn 95% người dân mù chữ. Con em của công nhân, nông dân và tầng lớp lao động nghèo không bao giờ được cấp sách đến trường. Mưu đồ của bọn thực dân, tư bản muốn biến mọi người dân Việt Nam dốt nát, mù chữ, suốt đời phải cam chịu làm nô lệ cho chúng. Cuộc sống của bà con quanh năm chỉ biết đầu tắt mặt tối vì manh áo, miếng cơm, sống khắc khoải qua ngày, còn sức thì còn phải làm cật lực, lúc đói, đau bệnh đành chịu chết vì chẳng có tiền thuốc men.

Cả quận Xuân Lộc chỉ có một nhà thương, trạm xá là nơi chỉ chữa bệnh cho tầng lớp trên. Còn bà con nông dân, công nhân lao động nghèo khi đau ốm thì chẳng bao giờ được đặt chân đến nơi ấy, chỗ dành cho họ là nhà thương mà mọi người quen gọi là “chuồng bò” bởi sự bẩn thỉu của nó. Bệnh nhân đi đến nơi ấy là đến gần huyệt mộ. 90% bệnh nhân đến nhà thương “chuồng bò” đã vĩnh viễn không bao giờ trở lại đoàn tụ gia đình. Nghĩa địa Dầu Giây, nghĩa địa 97... là nơi vùi chôn năm xương khô héo của hàng nghìn công nhân, nông dân xấu số nghèo khổ ở Long Khánh.

Trong lúc công nhân cao su, nông dân và các tầng lớp nghèo khác chiếm hơn 95% dân số sống trong đói rét, bần hàn, bệnh tật thì bọn chủ đồn điền, tay sai, địa chủ, gian thương... sống một cuộc đời nhung lụa, phè phỡn trên mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của hàng vạn nhân dân lao động nghèo. Khu vực An Lộc (Suối Tre) với cảnh quan xinh đẹp, mọc lên những căn biệt thự, nhà hàng, nơi vui chơi giải trí dành riêng cho bọn chủ Tây, quan lại nhà cầm quyền.

Sống dưới ba tầng áp bức bóc lột của bọn thực dân, tư bản Pháp và địa chủ phong kiến, đời sống bần cùng, người dân Long Khánh không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh.

Tại quận Xuân Lộc bấy giờ, trước khi có ánh sáng của Đảng, nhiều cuộc đấu tranh tự phát của công nhân ở các đồn điền cao su và nông dân địa phương đã nổ ra. Mở đầu là cuộc chiến tranh của đồng bào dân tộc Châu Ro chống lại chính sách cướp đất lập đồn điền của tư bản thực dân Pháp.

Một buổi sáng tháng 8-1924, tên xếp Đờ Lăng-soa (De Lanchoire) cùng đoàn tùy tùng cỡi ngựa xuyên rừng đến sóc Lương Tài thuộc xã An Lộc, quận Xuân Lộc. Bọn chúng tiến về ngôi nhà sàn cao nhất, đó là nhà của tộc trưởng Điều Xích. Tên sếp Tây ngang ngược buộc bà con phải dời sóc đi nơi khác, không được dựng nhà trên vùng đỏ bazan. Tên Đờ Lăng-soa tưởng như dễ dàng khuất phục

được bà con người dân tộc. Nhưng khi chúng chuẩn bị quay gót trở về thì tộc trưởng thổi một tiếng tù và vang động núi rừng, hàng chục thanh niên lực lưỡng, tay lăm lăm cung nỏ, dao, rựa bất thần xuất hiện vây chặt bọn chúng. Những ánh mắt căm thù rực lửa hướng về tộc trưởng chờ lệnh. Một cuộc hỗn chiến xảy ra, chiếc đầu tên chủ Tây bị một nhát dao lia khỏi cổ. Bọn lính sống sót hoảng loạn tìm đường chạy về Dầu Giây. Đồng bào dân tộc Châu Ro đưa chiếc đầu tên thực dân Pháp lên một ngọn đồi (sau vùng Cáp Rang) làm tế lễ thần và tổ chức nhảy múa mừng chiến thắng. Từ đó, ngọn núi nhỏ được nhân dân quen gọi là núi Đầu Tây.

Tháng 12-1926, hàng trăm công nhân của Đồn điền cao su Cam Tiêm (Ông Quế) đã tự nổi dậy đấu tranh với chủ đồn điền: chống đánh đập, cúp phạt, đầu ôm phải được điều trị thuốc men. Cuộc đấu tranh đã thu được một phần thắng lợi.

Đặc biệt, ngày 20-9-1928, cũng tại Đồn điền cao su Cam Tiêm đã nổ ra cuộc đấu tranh lớn của hơn 500 công nhân. Họ đã đồng loạt bãi công nghỉ việc, kéo ra sân điếm biểu tình phản đối chủ sở, đưa yêu sách, đòi thực hiện đúng những điều khoản trong bản “giao kèo” mà họ đã ký trước khi đặt chân đến đồn điền.

Cuộc bãi công này kéo dài từ sáng đến chiều đã làm cho tên chủ hoảng sợ cùng với bọn cai, xu ác ôn phải bỏ chạy trốn sang Đồn điền Dầu Giây, đến hôm sau thấy tình hình ổn định mới dám trở về. Giám đốc đồn điền phải cử tên phụ tá cấp tốc đến sở hiến binh ở quận lỵ Xuân Lộc (nay là thị xã Long Khánh) để xin lính đến can thiệp. Tỉnh trưởng Biên Hòa đã cử 20 lính và 30 hiến binh đi bằng ô tô đến đồn điền đàn áp làm nhiều công nhân chết và bị thương, nhiều người khác phải tạm thời bỏ trốn vào rừng sâu.

Trong bản điều tra của Văn phòng Tỉnh trưởng Biên Hòa ngày 20-9-1928 có ghi: “Sự việc nêu trên cho thấy hiến binh Xuân Lộc khiếp vía nên phải đánh điện cho Tòa bố Biên Hòa yêu cầu gọi gấp lực lượng hiến binh và điều tra viên đến để lập lại trật tự...”.

Về cuộc đấu tranh bãi công của công nhân Đồn điền cao su Cam Tiêm, báo *Echo Annamite* ngày 20-9-1928 đã viết dưới tựa đề: “Ai và vì cái gì mà các công nhân gây ra cuộc nổi loạn”. Nội dung như sau: “... 400 công nhân gốc Bắc Kỳ ở Đồn điền Cam Tiêm vừa nổi loạn, trật tự trở lại mau chóng sau đó khi có sự can thiệp quyết liệt. Đây là cuộc nổi loạn thứ hai xảy ra trên đồn điền này. Lần thứ nhất xảy ra vào tháng 12-1926 cũng do 500 công nhân này dự phần...”. Đây là cuộc đấu tranh tự phát đầu tiên nổ ra trong khu vực các đồn điền cao su.

Cuộc đấu tranh của 500 công nhân Đồn điền cao su Cam Tiêm và sự đàn áp bằng bạo lực của thực dân Pháp đã gây xôn xao dư luận mọi tầng lớp nhân dân trong nước và cả nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình ở nước Pháp. Tổng liên đoàn Lao động Pháp đã lên tiếng phản đối sự đàn áp của thực dân Pháp đối với công nhân ở Đồn điền Cam Tiêm và bày tỏ sự đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và công nhân Cam Tiêm nói riêng.

Béc-na-đô-ni (Bernadoni), ủy viên Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Pháp đã vạch trần tội ác của bọn tư bản thực dân: “Hỡi người thợ thuyền ở sở cao su. Anh có biết giá cao su bây giờ hạ lắm, thế mà bọn nghiệp chủ ngày càng giàu không? Anh làm lưng vất vả suốt ngày như thế tiền công có đủ ăn không? Anh bị bóc lột rồi anh ạ! Những sự nghiệp lớn lao làm cho người ta phải kinh hãi đó, tức là mồ hôi, nước mắt của hàng nghìn người lao động như anh vậy...” và ông còn kêu gọi: “Hỡi các anh em cu-ly trong các cơ sở cao su. Nếu anh em muốn bọn nghiệp chủ phải thừa nhận những lời yêu cầu chính đáng của anh em thì anh em nên đoàn kết lại cho thành một công đoàn có thế lực... Các anh hãy đoàn kết nhau lại, chưa muộn đâu...”<sup>1</sup>.

Lời kêu gọi của ủy viên Béc-na-đô-ni đã tiếp thêm sức mạnh đoàn kết của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp cho công nhân cao su trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, thực dân và tư bản.

Hòa với khí thế đấu tranh của công nhân cao su Cam Tiêm, hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân các sở cao su: Bình Lộc, An Lộc, Cuộc-tơ-nay (Courtenay)... và đồng bào dân tộc Châu Ro, S'tiêng ở Xuân Lộc – Long Khánh cũng liên tiếp nổ ra. Nhưng do thiếu sự chỉ huy, chỉ đạo thống nhất, nên tất cả các cuộc đấu tranh tự phát tuy có thu được một phần kết quả nhưng cuối cùng đều bị thất bại.

Đầu năm 1929, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của “Đông Dương Cộng sản Đảng”, một tổ chức Đảng ở Bắc Kỳ đã cử đồng chí Ngô Gia Tự, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương vào Nam để xây dựng cơ sở Đảng trong công nhân các nhà máy, đồn điền. Đồng chí đã bắt liên lạc được với đồng chí Nguyễn Xuân Cừ đang hoạt động ở Đồn điền cao su Phú Riềng, trao Điều lệ Đảng, để chuẩn bị tuyên truyền thành lập tổ chức Đảng thống nhất trong cả nước.

Ngày 26-10-1929, tại một khoảnh rừng thuộc làng 3, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Phú Riềng được thành lập gồm 6 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở tỉnh Biên Hòa và trong ngành cao su Việt Nam. Từ 6 đảng viên ban đầu, chi bộ đã giáo dục, kết nạp thêm một số đảng viên mới rồi bổ sung “những hạt giống đỏ” này đi vào các đồn điền cao su, các nhà máy, xí nghiệp, trường học để vận động cách mạng, tuyên truyền cho việc thành lập Đảng và tổ chức mạng lưới cơ sở Đảng ở một số địa phương khác.

Chỉ trong vòng vài tháng cuối năm 1929 đầu năm 1929, các cơ sở cách mạng đã phát triển khá sâu rộng trong các đồn điền cao su ở quận Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa. Các tổ chức bí mật của Đảng được thành lập dưới các tên gọi: Xích vệ đội, Công hội đỏ, Nông hội đỏ... Các đồng chí đảng viên còn tổ chức ra các hội, đoàn công khai như: Hội tương tế, đội văn nghệ, đội thể dục – thể thao... để tập hợp giác ngộ cách mạng cho quần chúng công nhân và nông nhân lao động.

---

<sup>1</sup> Báo Tiếng Dân, số ra ngày 13-11-1928.

Ngày 3-2-1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng bí thư. Đây là một bước ngoặt quyết định lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng đường lối giải phóng dân tộc. Thời kỳ mà Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã ví như: “Đêm dài đen tối không có đường ra”.

Dưới ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở Xuân Lộc – Long Khánh, tỉnh Biên Hòa được đẩy lên mạnh mẽ. Đặc biệt, từ khi chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Đồn điền cao su Phú Riềng được thành lập thì phong trào đấu tranh chống bọn chủ, bóc công người Pháp càng phát triển lên cao, rộng lớn hơn về quy mô và mục đích. Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân nổ ra trong tỉnh, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của công nhân Đồn điền cao su Phú Riềng đúng vào ngày Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Chi bộ Đảng ở Đồn điền cao su Phú Riềng – Biên Hòa đã được lãnh đạo cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân cao su đòi dân sinh, dân chủ, chống tư bản thực dân Pháp áp bức, bóc lột. Cuộc đấu tranh chính trị đã chuyển thành cuộc nổi dậy có vũ trang. Đội Xích vệ đã tước vũ khí của lính bảo vệ đồn điền, phát động công nhân nổi dậy chiếm công sở, treo cờ búa liềm... Đội Xích vệ Phú Riềng là hình thức tổ chức vũ trang nhân dân hình thành đầu tiên ở Biên Hòa. Đây cũng là cuộc đấu tranh có vũ trang đầu tiên của đội ngũ công nhân cao su.

\*  
\*\*

Sau cao trào cách mạng (1930 – 1931) mà đỉnh cao là Xô Viết – Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng tay đàn áp phong trào cách mạng ở cả ba miền: Bắc-Trung-Nam, dìm phong trào cách mạng trong biển máu. Chỉ tính riêng trong năm 1931, Xứ ủy Nam Kỳ đã ba lần bị tan vỡ, ba lần gầy dựng lại rồi lại tan vỡ. Từ đó đến cuối năm 1932, ở miền Nam hầu như không còn tổ chức lãnh đạo của Đảng.

Đầu năm 1933, Xứ ủy Nam kỳ mới được tổ chức lại<sup>1</sup>, từ đó phong trào đấu tranh của công nhân cao su với chủ đồn điền và phong trào đấu tranh của nông dân lao động với bọn địa chủ, cường hào ác bá ở quận Xuân Lộc – Biên Hòa – Bà Rịa ngày càng được củng cố.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Đồng chí đã bắt liên lạc được với nhóm đồng chí Lưu Văn Viết (bí danh Tư Chà) là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động ở Biên Hòa – Xuân Lộc. Được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhóm này, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng xã Bình Phước – Tân Triều<sup>2</sup> do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư.

---

<sup>1</sup> Xứ ủy do đồng chí Trương Văn Bang (tức Ba Đen) làm Bí thư.

<sup>2</sup> Đây là chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập sau chi bộ Phú Riềng. Là một trong hai chi bộ Đảng được thành lập đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa.

Sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản Bình Phước – Tân Triều đánh dấu một bước phát triển mới, một bước ngoặt trên đường đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa.

Sau khủng bố trắng của thực dân Pháp, hầu hết các cấp bộ Đảng ở trong nước đều bị tổn thất nặng nề. Để khôi phục lại và tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam tiến lên, tháng 6-1934, tại Ma Cao (Trung Quốc) đã tiến hành Hội nghị Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng. Hội nghị đã chính thức bầu ra Ban lãnh đạo hải ngoại có chức năng như Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Lê Hồng Phong được cử vào chức vụ Bí thư.

Từ ngày 27 đến 31-3-1935, Đại hội Đảng lần thứ I họp tại Ma Cao, đồng chí Võ Văn Ngân, đại biểu của Liên tỉnh ủy miền Đông Nam kỳ tham dự Hội nghị và được bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 5-1935, đồng chí được bầu làm Bí thư Xứ ủy Nam kỳ. Sau sự kiện này, hệ thống cơ sở Đảng ở các tỉnh trong cả nước dần dần được khôi phục, củng cố lại. Các chi bộ ở tỉnh Biên Hòa cũng đã liên lạc và nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy Nam kỳ. Từ đây mở ra một thời kỳ mới cho phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân tỉnh Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tháng 6-1936, Mặt trận nhân dân Pháp có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử ở Pháp. Triệt để lợi dụng tình hình chính trị có những điều kiện thắng lợi diễn ra ở nước Pháp, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh hoạt động công khai, thành lập Mặt trận dân chủ, chuyển hình thức hoạt động bí mật không hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp lên cao, thông qua đó giáo dục, phát triển thêm đội ngũ cán bộ cho cách mạng.

Phong trào Đông Dương Đại hội đã dấy lên sôi nổi trong cả nước. Các đồng chí Trương Văn Bang, nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1933-1935), Lê Văn Sô, Trần Văn Cừ<sup>(1)</sup>, Nguyễn Văn Nghĩa<sup>(2)</sup> (tự Xuyết) và nhiều cán bộ đã về Xuân Lộc và các đồn điền cao su vận động cách mạng, khơi dậy tinh thần yêu nước trong công nhân nông dân, trí thức. Các đồng chí lập ra các Ủy ban hành động để tập hợp, lãnh đạo công nhân đấu tranh. Các tài liệu của Đảng như: “Lời hiệu triệu của các Ủy ban hành động”, “*Báo Lao động*”, “*Báo Dân chúng*”... được phổ biến rộng rãi trong các đồn điền cao su. Qua đó đã tập hợp được nhiều công nhân, tầng lớp trí thức kể cả một số cai, xu tiên bộ trong các đồn điền cao su tham gia cách mạng.

Phong trào cách mạng ở Xuân Lộc, đặc biệt khu thị trấn (tức thị xã Long Khánh ngày nay) lại bắt đầu được nhen nhóm. Bước đầu, Đảng có những hành động tích cực, các đảng viên nòng cốt (hạt giống cách mạng) đã đi sâu vào các làng công nhân, các buôn, sóc... của đồn bào dân tộc, các thợ thuyền và một số công chức, trí thức tiến bộ, gặp gỡ bà con để tuyên truyền giác ngộ cách mạng, lôi cuốn công nhân nhất là tầng lớp thanh niên vào các tổ chức hoạt động cách mạng.

<sup>1</sup> Lê Văn Sô và Trần Văn Cừ là 2 đảng viên hoạt động ở Bà Rịa và khu vực liên tỉnh lộ 2.

<sup>2</sup> Nguyễn Văn Nghĩa là đảng viên từ Biên Hòa xuống.

Các đồng chí đã tổ chức ra các hội bóng đá, đội văn nghệ để gần gũi anh em. Trong các buổi trao đổi tâm tình, các đồng chí đã đặt vấn đề một cách tế nhị: tất cả mọi vật bị dơ (bẩn) đều rửa bằng nước, còn nước dơ (ý nói đất nước bị giặc ngoại xâm) thì phải rửa bằng gì? Đất nước dơ phải rửa bằng máu. Hàng trăm thanh niên đã giác ngộ và hăng hái tham gia các tổ chức cách mạng.

Các đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Trương Văn Bang, Trần Văn Cừ, Lê Văn Sô và nhiều đảng viên khác với danh nghĩa là thầy dạy võ đã đi từ đồn điền cao su này đến đồn điền cao su khác để tuyên truyền đường lối của Đảng, thông qua những câu chuyện nghĩa hiệp, những tấm gương yêu nước, yêu dân của các vị tiền bối cách mạng tập hợp nhân dân thành lập những tổ chức hợp pháp: Hội Tương tế, Hội Ái hữu, Hội Đồng hương...

Thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su trong các đồn điền, các đồng chí đã lựa chọn ra những công nhân ưu tú kết nạp vào Đảng. Ở Sở cao su Hàng Gòn có đồng chí Xê là công nhân cạo mủ, Đồn điền Cam Tiêm có đồng chí Nguyễn Văn Lắm (tức Ba Nghệ), công nhân thợ máy. Ở thị trấn Xuân Lộc có đồng chí Lê Văn Vận (Năm Vận), Hương, Quán, Bé. Ở vùng ven thị trấn và các xã nông thôn có đồng chí Điều Xiển, Đoàn, Hậu (dân tộc Châu Ro), đồng chí Chín Mót... Đến cuối năm 1937, các đồng chí đã xây dựng được 3 chi bộ trong các đồn điền cao su (Láng Lớn, Cam Tiêm, Hàng Gòn). Ngoài ra, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa và đồng chí Phạm Hồng Hải cũng từ Biên Hòa thường xuyên đến Xuân Lộc – Long Khánh tuyên truyền các chủ trương của Đảng và Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Giữa năm 1936, Ủy ban hành động của quận Xuân Lộc được thành lập tại thị trấn Xuân Lộc, do đồng chí Phạm Hồng Hải phụ trách. Nhiều tổ chức hội, đoàn hợp pháp do Đảng bí mật lãnh đạo cũng được hình thành như: hội bóng đá, hội thợ mộc, hội thợ may, hội thợ hớt tóc... Qua các tổ chức này, Đảng đã tuyên truyền giác ngộ được nhân dân trong quận xây dựng khối đoàn kết toàn dân, chống chính sách chia rẽ đồng bào Kinh với đồng bào dân tộc thiểu số, chia rẽ giữa các tôn giáo với nhau của bọn tư bản thực dân trong các đồn điền cao su.

Ủy ban hành động quận Xuân Lộc đã tổ chức được một hiệu sách ở ngay trung tâm thị trấn Xuân Lộc (chợ cũ thị xã Long Khánh ngày nay), với mục đích đem những sách báo tiến bộ biến đến mọi tầng lớp nhân dân trong quận, nhất là đội ngũ công nhân trong các đồn điền cao su. Tờ báo *Dân Chúng*, cơ quan ngôn luận của Đảng lúc bấy giờ nhân dân Xuân Lộc chuyền tay nhau đọc. Hiệu sách này đã được thu hút quần chúng nhân dân địa phương tìm đọc sách, báo tiến bộ của Đảng, góp phần đắc lực vào việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng đến với quần chúng nhân dân trong quận.

Lo sợ trước phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương phát triển rộng trong cả nước, ngày 15-9-1936, Chính phủ Pháp đã ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc họp hợp pháp của nhân dân, bắt giam và xét xử tất cả những người đứng đầu các Ủy ban hành động, tịch thu các sách báo cổ động cho Đại hội Đông Dương. Bọn thực dân ở thuộc địa được lệnh của tên Mu-tê

(Moutet), Bộ trưởng Bộ thuộc địa, đã dùng mọi biện pháp như: truy nã, đàn áp để chặn đứng các hoạt động của phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Trước tình hình đó, các đồng chí đảng viên ở Xuân Lộc đã chuyển hướng chỉ đạo, tổ chức “Hội những người nông dân nghèo”, để tiếp tục vận động, xây dựng cơ sở cách mạng trong đội ngũ công nhân cao su của quận.

Phong trào cách mạng ở Xuân Lộc, đặc biệt vùng thị trấn, vùng cao su càng ngày phát triển mạnh mẽ, Tỉnh ủy Biên Hòa nhận thấy cần phải xây dựng một tổ chức Đảng ở Xuân Lộc – Long Khánh để lãnh đạo nhân dân, đặc biệt là công nhân cao su trong các đồn điền đấu tranh theo một đường lối thống nhất của Đảng.

Tháng 2-1937, lợi dụng nhân dân Xuân Lộc tổ chức cúng rầy đầu năm (cúng đầu mùa), các đồng chí đảng viên ở địa phương đã tổ chức Hội nghị thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của quận Xuân Lộc tại Bàu Trâm<sup>(1)</sup>, tổng Bình Lâm Thượng, quận Xuân Lộc (nay là phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh). Tham gia Hội nghị có khoảng 15 đồng chí đảng viên của các xã trong thị trấn và đồn điền cao su gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Sáu (Sáu Mười Mẩu), Nguyễn Văn Lắm, Lê Văn Vân, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Minh Dương, Lê Văn Như, Ân, Kiên, Nghệ, Xê; các đồng chí: Huỳnh Công Mật, Đoàn, Hậu, Điều Xiển... (người dân tộc Châu Ro). Đồng chí Phạm Hồng Hải, đảng viên, cán bộ tăng cường của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa chủ trì hội nghị. Hội nghị đã cử đồng chí Nguyễn Văn Huệ làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Phó bí thư. Tại Hội nghị này, chi bộ đã phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí đảng viên, tổ chức mạng lưới cơ sở tại một số xã của quận và các đồn điền cao su<sup>(2)</sup> và đứng ra lãnh đạo các hội, đoàn đang hoạt động hợp pháp.

Sau hội nghị thành lập chi bộ Đảng ở thị trấn Xuân Lộc, có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân trong địa phương ngày càng dấy lên sôi nổi, rộng khắp. Nhiều truyền đơn in bằng hai thứ tiếng Pháp và Việt với các nội dung đòi dân sinh dân chủ, chống cường hào ác bá, chống áp bức bóc lột... được các cơ sở Đảng rải hầu hết ở các xã và đồn điền cao su, trọng điểm là thị trấn Xuân Lộc (tức thị xã Long Khánh ngày nay) và các đồn điền cao su có trong cách mạng phát triển. Tại thị trấn Xuân Lộc, các đồng chí đảng viên đã tổ chức đốt nhà bà Tao, vợ một tên cường hào ác bá có nhiều nợ máu ở địa phương. Hết đầu cơ tích trữ lúa gạo và cho người dân nghèo vay với lãi suất cắt cổ. Sau vụ này, dân nghèo trong quận vô cùng hả hê, địa chủ, cường hào ác bá khác trong quận thì vô cùng lo sợ, không dám lộng hành, bóc lột nhân dân ta trắng trợn như trước nữa. Một số tên địa chủ còn tỏ ra mềm mỏng, biết điều với con nợ của mình.

Trong ba năm (1936-1939), thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương, ở Xuân Lộc – Long Khánh đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân cao su trong các đồn điền và của nông dân lao động.

---

<sup>1</sup> Bàu có nhiều cây trâm.

<sup>2</sup> Đồng chí Phạm Hồng Hải, Lê Văn Vân phụ trách chung. Đồng chí Lắm, Xê phụ trách các đồn điền cao su. Đồng chí Điều Xiển phụ trách khu vực xã Võ Đông. Đồng chí Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Minh Dương, Lê Văn Như ... phụ trách xã Gia Cấp, Võ Quang, Bình Lộc ...



Ngày 11-5-1936, công nhân khai thác gỗ và công nhân ga xe lửa Tân Lập đã đình công để hưởng ứng cuộc đấu tranh của hơn 400 công nhân Công ty Kỹ nghệ và Lâm nghiệp Biên Hòa (gọi tắt là BIF), đòi bọn chủ sở không được bắt công nhân làm việc quá sức, quá giờ qui định, đòi được nghỉ ngày chủ nhật, đòi tăng lương 30 xu/ngày. Cuộc đấu tranh đã đạt được kết quả, bọn chủ sở phải chấp nhận yêu sách giải quyết tăng lương 10 xu/ngày.

Ngày 1-1-1939, toàn thể công nhân các đồn điền cao su thuộc Công ty SIPH – Biên Hòa đã đồng loạt bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống như: đi làm phải có nước uống sạch, trại phải có ván để nằm, thả những người bị bắt và không được đui, đánh đập công nhân vô cớ... Cuộc đấu tranh này đã được nông dân trong quận hưởng ứng ủng hộ, bọn chủ sở hoảng sợ buộc phải thực hiện một số yêu sách của công nhân.

Phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh Biên Hòa, Xuân Lộc nói chung, thị trấn Xuân Lộc (nay là thị xã Long Khánh) nói riêng, thời kỳ 1936-1939 phát triển khá mạnh. Nhiều công nhân, nông dân, trí thức, tiểu thương đã giác ngộ cách mạng và trở thành những cán bộ, những chiến sĩ cách mạng kiên cường, bất khuất trong cuộc đấu tranh với kẻ thù. Các đồng chí Trương Văn Lịch, Trần Văn Kiểu, Phan Đình, Nguyễn Thành Danh và rất nhiều đồng chí khác đã gắn bó với phong trào cách mạng ở Xuân Lộc – Long Khánh. Những “hạt giống đỏ” này ngày một sinh sôi nảy nở và ngày càng phát triển trên quê hương Xuân Lộc – Long Khánh.

(Ảnh: Nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười về thăm Đảng bộ và nhân dân huyện Long Khánh năm 2002)

(Ảnh: Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm Đảng bộ và nhân dân huyện Long Khánh năm 2003)

(Ảnh: Đảng bộ huyện Long Khánh đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1994)

(Ảnh: Thị xã Long Khánh chính thức ra mắt ngày 02/1/2004)

(Ảnh : Đại hội Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005- 2010).

(Ảnh: Đồng chí Lê Hồng Phương, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao bức trưng mang nội dung: “Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phát triển thị xã Long Khánh toàn diện, vững chắc” cho Đại hội Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005- 2010).

(Ảnh: Đồng chí Lê Thị Như Lan, Bí thư Thị ủy (đứng giữa); đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Phó bí thư Thường trực (bìa trái); đồng chí Nguyễn Văn Nại, Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (đứng thứ hai từ phải qua) (nhiệm kỳ 2005- 2010) nhận hoa chúc mừng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(Ảnh: Tượng đài chiến thắng Long Khánh và bút tích điện mật của đồng chí Võ Nguyên Giáp ngày 7/4/1975 chỉ đạo giải phóng Xuân Lộc- Long Khánh).

### **Mật lệnh:**

*1/ Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam quyết chiến và toàn thắng.*

*2/ Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ.*

(Ảnh: Bia chiến thắng Long Khánh, nơi ghi lại chiến công 12 ngày đêm của quân và dân ta trong chiến dịch giải phóng Long Khanh).

(Ảnh Lê chuyển cơ chiến thắng cho Đại đội 2 (Tiểu đoàn 9, Sư đoàn 304) tại rừng cao su Long Khánh trước khi vào chiến dịch).

(Ảnh; Công binh xưởng Long Khánh chế tạo vũ khí đánh địch).

(Ảnh: Đội nữ côi Xuân Lộc trước giờ xuất kích).

(Ảnh: Các cánh quân của ta hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc).

(Ảnh: Bộ chỉ huy Tiểu khu Long Khánh bị ta bắt sống (21/4/1975).

(Ảnh: Mừng quê hương giải phóng ở xã Bảo Vinh).

(Ảnh: Khánh thành Công viên Tượng đài chiến thắng Long Khánh 1996).

(Ảnh: Đêm bên Công viên tượng đài chiến thắng Long Khánh).

## Chương II

### PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, TIẾN HÀNH KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN \

(1939 – 1945)

**T**háng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp chủ trương “tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản một cách toàn diện và mau lẹ” để rảnh tay đối phó với phát xít Đức. Mặt khác, chúng tăng cường bóc lột, đục khoét nhân dân ta ngày càng tinh vi hơn, thu nhiều của cải, vật chất, sức lao động để chuẩn bị cuộc chiến tranh phi nghĩa.

Tháng 5-1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ngày 22-9-1940, Nhật đưa 6.000 quân chiếm Lạng Sơn, mở đầu sự xung đột Pháp – Nhật, tình thế Đông Dương chuyển sang một bước ngoặt mới.

Ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi, lại có nội phản nên cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Thời kỳ này, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Số lớn cán bộ, đảng viên cộng sản ở tỉnh Biên Hòa bị địch bắt tù đày, một số phải chuyển vùng lánh đi chờ tình hình ổn định rồi mới quay trở về hoạt động. Trong khi đó, ở quận Xuân Lộc, do điều kiện địa hình thuận lợi, rừng tự nhiên còn dày, “rừng cao su” bạt ngàn, công nhân cao su có truyền thống cách mạng, là nơi khá thuận lợi để cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động. Có cán bộ cách mạng lãnh đạo, có công nhân ủng hộ, giúp đỡ, che giấu, phong trào cách mạng vẫn phát triển mạnh.

Cuối năm 1940, nhiều đảng viên cộng sản đã về khu vực cao su hoạt động: đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) từ Biên Hòa chuyển về hoạt động ở Suối Tre (An Lộc), Nguyễn Văn Long về đồn điền cao su Bình Lộc, Dầu Giây. Một số đồng chí đảng viên đang hoạt động ở thị trấn Xuân Lộc cũng chuyển vào hoạt động trong các đồn điền cao su: Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Cam Tiên, Túc Trung, Cây Gáo, An Lộc... Do vậy, phong trào cách mạng ở các đồn điền cao su thuộc Xuân Lộc – Long Khánh cuối năm 1940 vẫn phát triển mạnh. Dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Văn Bát, Lê Quy,... tháng 9-1940, ở

làng Suối Tre (An Lộc), hơn 400 công nhân cao su đã đình công đấu tranh với chủ Tây chống việc khoán đào rễ cây hùng tin quá nặng, buộc chủ sở Đờ Vô-lăng (De Volland) phải kêu cứu hiến binh Xuân Lộc đến đàn áp, bắt đi 40 người. Đồng chí Bát và đồng chí Lê Quy cũng bị bắt, đày đi Côn Đảo.

Tháng 12-1940, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hàng ngàn công nhân ở các đồn điền cao su: Dầu Giây, Cam Tiêm, Bình Lộc, An Lộc, Túc Trưng, Hàng Gòn... đồng loạt đấu tranh đòi chủ sở không được vô cớ đánh đập, cúp phạt công nhân, đòi làm việc 8 giờ/ngày theo đúng luật lao động, đòi được nghỉ ngày chủ nhật, bãi bỏ chế độ làm “cỏ vè” chiều thứ bảy hàng tuần; đòi chủ đồn điền phải thực hiện đúng giao kèo (hợp đồng lao động), trả công nhân mãn hạn giao kèo về xứ, không được bắt công nhân ăn gạo mục, cá ươn... Thực dân Pháp điều một trung đội lính do tên Thanh tra Công ty đồn điền Đất Đỏ, bà con công nhân cao su quen gọi là tên “Tây đầu đỏ” chỉ huy xuống đàn áp. Chúng xả súng bắn vào đoàn người biểu tình trong tay không một tác sát, làm chết và bị thương 100 người. Mặc dù bị đàn áp dã man, nhưng người này vừa ngã xuống thì người khác lại tiến lên. Công nhân vẫn tiếp tục kéo về trung tâm An Lộc đòi hỏi bọn chủ công ty phải giải quyết yêu sách. Trước khí thế đấu tranh của công nhân ngày một lên cao, bọn thực dân tư bản phải xuống nước nhân nhượng, giải quyết một số yêu sách của công nhân như: bãi bỏ chế độ làm “cỏ vè” chiều thứ bảy, công nhân làm tăng thêm giờ được trả thêm lương.

Giữa năm 1941, ở Sở cao su Cuộc-tơ-nay, nhân vụ tên xu Lu đánh chết anh công nhân cạo mủ 70<sup>(1)</sup> ở Láng Lớn, các đồng chí cán bộ, đảng viên cách mạng đã bí mật sáng tác bài vè<sup>(2)</sup>, tố cáo tội ác của bọn chủ Tây, bọn xu, sếp ác ôn, kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh. Bài vè đã nhanh chóng lan truyền trong công nhân cao su ở các làng: Láng Lớn, Suối Cả, Nha Trào, Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm, An Lộc... Tên chủ sở ra lệnh cấm không cho công nhân hát bài này. Chúng tuyên bố nếu ai hát sẽ bắt đi tù. Để răn đe, tên chủ sở và xu Lu đã cho tay chân san bằng nấm mộ của anh 70 và cấm công nhân không được nhang khói.

Quá uất ức và căm thù bọn chủ Tây, vào một buổi tối rằm tháng 7 (năm 1941), anh công nhân số 3388 đã vận động công nhân ở Láng Lớn tập trung ra mộ anh 70 để tuyên truyền, vạch trần tội ác của bọn chủ tư bản thực dân và kêu gọi công nhân đoàn kết đứng lên đấu tranh.

Sáng hôm sau, hơn 500 công nhân làng Láng Lớn, Nha Trào, Sở Cuộc-tơ-nay đã đồng loạt đình công kéo xuống tỉnh Bà Rịa, yêu cầu tên Tỉnh trưởng người

---

<sup>1</sup> Phu cao su không được gọi bằng tên mà gọi bằng số.

<sup>2</sup> Nội dung bài vè:

“Ồ này anh em ơi!

Này anh em ta ơi!

Cớ sao ta phải buồn lo.

Anh 70 chết, không phải do Xu Lu đánh, mà chẳng phải do ông trời.

Xu Lu cũng chỉ nghe theo lời cái lu, các lũ chủ Tây.

Anh em ơi! Hãy lắng lắng mà nghe đây.

Vậy anh em ta muốn hết lâm than

Hãy đứng lên đoàn kết đập tan gông xiềng một phen

Một phen nao”.

Pháp phải can ngăn, buộc chủ sở chấm dứt đánh đập công nhân như súc vật khi trồng lại máy lô cao su ở Nha Trào, Láng Lớn. Thực dân Pháp cho lính đàn áp dã man, nổ súng giết chết và đánh đập làm bị thương nhiều công nhân. Nhưng cuối cùng đoàn biểu tình cũng đến được dinh Tỉnh trưởng Bà Rịa, đưa kiến nghị đấu tranh.

Viện Tỉnh trưởng Bà Rịa phải đứng ra xoa dịu công nhân, hứa chấm dứt đánh đập, cúp phạt công nhân, cung cấp đủ lương thực thực phẩm và thuốc men cho số công nhân đang trồng các lô cao su mới.

Tháng 11-1941, tại hai phân xưởng A và B của Đồn điền cao su Bình Lộc, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên, công nhân hai làng A và B tiến hành bãi công, đấu tranh với chủ đồn điền đòi: không được bắt công nhân đi làm quá sớm, không được đánh đập cúp phạt công nhân, đòi được phát gạo trắng, công nhân bệnh đau được đi nhà thương, tổng cổ bọn cai, xu ác ôn, đòi trả công nhân mãn hạn giao kèo về xứ...

Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ không khoan nhượng của hàng ngàn công nhân, tên chủ sở đã giả vờ chấp nhận yêu sách, nhưng sau đó, chúng bí mật cử người điều tra nắm danh sách những người cầm đầu cuộc đấu tranh. Một tháng sau, đích thân tên Tỉnh trưởng Biên Hòa cùng với 20 lính khố đỏ kéo đến Bình Lộc bắt 30 công nhân đưa đi tù.

Trong bản báo cáo của tên Tỉnh trưởng Biên Hòa Ri-vi-e (Revière), ngày 4-2-1942 đã viết về 2 cuộc đấu tranh lớn của công nhân đồn điền Ông Quế và Bình Lộc như sau: “Tôi đã đến tận nơi xem xét và cho lính đàn áp” và xác nhận: “Những sự kiện này mang tính chất phong trào cách mạng” và “... đã bắt đi được hàng trăm tên “du đảng”.

Phong trào đấu tranh của công nhân cao su nổ ra liên tục và ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh không chỉ diễn ra trong phạm vi một đồn điền mà có sự liên kết diễn ra cùng một lúc của nhiều đồn điền với qui mô ngày càng lớn.

Thông qua phong trào đấu tranh cách mạng, các đồng chí đảng viên đã lựa chọn những công nhân ưu tú, bồi dưỡng phát triển thêm nhiều cơ sở nòng cốt cách mạng, nhiều “lõm cơ sở chính trị” trong các đồn điền cao su, rồi từ đó bùng ra hoạt động trên khắp địa bàn của quận, nhất là những xã điểm và thị trấn Xuân Lộc.

Thực tế khẳng định nơi nào có đảng viên, có cán bộ cách mạng hiểu được nguyện vọng của quần chúng và biết tập hợp quần chúng thì nơi đó sẽ có những phong trào đấu tranh lớn mạnh.

Trong 3 năm (1941 – 1944), ở Xuân Lộc – Long Khánh, phong trào đấu tranh cách mạng ngày càng lớn rộng đều khắp trong các đồn điền cao su. Trong những tháng cuối năm 1941, đã có hơn 15 cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra ở các đồn điền thuộc Công ty SIPH. Bọn chủ sở kết hợp với chính quyền thực dân ngày càng điên cuồng bắt bớ hàng loạt công nhân. Để ngăn chặn hành động tội ác của chúng, đồng thời khống chế các tên ác ôn khác, liên tiếp trong 2 tháng 3 và tháng 4-1942, các cơ sở cách mạng đã tổ chức cho công nhân bí mật trừng trị 2 tên

chủ Tây khét tiếng gian ác. Một tên là em vợ chủ Tây Đờ Ba-dê (Bazé) ở Đồn điền cao su Hàng Gòn và tên Đờ La-sên (De Lachaine) ở Sở 97. Cái chết của hai tên chủ đồn điền này có tác động mạnh đến bọn xu, sếp ác ôn trong các đồn điền cao su làm hạn chế phần nào sự lộng hành, bạo ngược của chúng đối với công nhân.

Qua những cuộc đấu tranh, công nhân cao su ngày càng đoàn kết, ý thức giác ngộ và quyền lợi giai cấp ngày càng được nâng lên, tính chất các cuộc đấu tranh ngày thêm quyết liệt. Từ chỗ đấu tranh buộc chủ đồn điền phải thực hiện đúng giao kèo, công nhân đã tiến lên đấu tranh chống mọi hình thức áp bức, bóc lột của bọn chủ, đòi dân sinh, dân chủ, đòi ngày làm 8 giờ, được nghỉ ngày chủ nhật... Trình độ tổ chức đấu tranh cũng ngày được nâng cao. Các cuộc đấu tranh không chỉ bó hẹp trong phạm vi một đồn điền, mà có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đồn điền với nhau, giữa công nhân cao su và nông dân ở các vùng xung quanh.

Từ năm 1942 trở đi, trong các sở cao su ở Xuân Lộc – Long Khánh xuất hiện các tổ chức Công hội bí mật do các đồng chí cán bộ cách mạng lãnh đạo. Các chi bộ Đảng trong các đồn điền cao su cũng được kiện toàn.

Tháng 12-1942, bọn chủ đồn điền cao su An Lộc, Bình Lộc thanh lý vườn cây cao su già để trồng cao su mới. Chúng bắt công nhân làm khoán hết sức nặng nề. Người nào không làm đạt mức khoán, chúng thẳng tay đánh đập tàn nhẫn, cúp tiền lương và buộc thôi việc. Đặc biệt tàn ác là các tên xu Du, sếp Kỳ, sếp Nhã. Chúng từng đánh đập những nữ công nhân đến trụ thai, từng cưỡng bức những nữ công nhân có nhan sắc phải làm vợ hắn. Trước hành động bạo ngược này, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí: Liễu, Kiện, Vòng... hơn 700 công nhân của hai đồn điền An Lộc và Bình Lộc đã đồng loạt bãi công hai ngày liền đưa yêu sách. Cuộc đấu tranh lúc đầu ỏ quy mô nhỏ, nhưng đã nhanh chóng biến thành cuộc biểu tình tuần hành lớn. Quân chúng vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: “Không được đánh đập công nhân”, “Tổng cổ tên sếp Nhã, sếp Kỳ gian ác...”.

Bọn chủ đồn điền ngoan cố không giải quyết yêu sách của công nhân, chúng còn huy động một đại đội kính khổ đỏ từ Biên Hòa lên đàn áp, bắn chết nhiều người và bắt đi hơn 50 công nhân. Chị Lê Thị Lương, một nữ công nhân trẻ đã vận động hàng chục chị em nằm chắn ở đầu xe không cho chúng bắt đi những người thân của mình. Bọn lính không nhân nhượng đã bắt một số chị đưa đi biệt tích. Công nhân vô cùng căm phẫn, kiên trì đấu tranh suốt ngày đêm, phản đối sự đàn áp dã man, đòi chủ Tây bồi thường cho những người bị hại. Dùng súng đạn, dùi cui vẫn không khuất phục được ý chí đấu tranh kiên cường của công nhân, bọn chủ đồn điền buộc phải giải quyết một số yêu sách: Trả công nhân mãn hạn giao kèo về xứ, đổi một số tên xu, cai ác ôn đi nơi khác. Cuộc đấu tranh đã đạt được thắng lợi.

Cũng trong năm 1943, công nhân Đồn điền cao su Ông Quế có cán bộ cách mạng lãnh đạo đã lần công đòi tăng lương nửa xu một ngày, chủ đồn điền không chấp nhận, công nhân đã nổi dậy trừng trị tên Phó giám đốc đồn điền và biểu tình tuần hành tới trước trụ sở quận. Quận trưởng Vrort không dám đàn áp, phải cho

mời tên Giám đốc Đồn điền Ông Quế đến dàn xếp để giải quyết yêu cầu của công nhân.

Đầu năm 1944, bọn phát xít Nhật giao cho Hãng cưa Biên Hòa (BIF) phải khai thác 150.000 mét khối gỗ tốt đưa về Sài Gòn để sửa chữa và đóng tàu chiến. Bọn chủ sở bất công nhân làm gỗ ở Xuân Lộc và Trảng Bom phải khai thác đủ số lượng để phục vụ cho phát xít Nhật. Biết được ý đồ của chúng, các đồng chí đảng viên, cán bộ cách mạng đã vận động công nhân khai thác gỗ, công nhân xe goòng ở thời gian dài. Ở quận Xuân Lộc – Long Khánh, bà con lao động người Kinh và dân tộc thiểu số không chịu khai thác gỗ cho bọn chủ be, bỏ đi làm nơi khác nên kế hoạch khai thác gỗ của bọn Nhật đã bị phá sản.

Cuối năm 1944, ở Đồn điền cao su Dầu Giây đã nổ ra cuộc đấu tranh của hơn 200 công nhân cạo mủ, đòi bọn chủ sở phải trả họ về xứ vì đã mãn hạn giao kèo từ cuối năm 1943. Bọn chủ sở ngoan cố không thực hiện yêu cầu của công nhân. Mọi người đã đình công, kéo về An Lộc và quận lỵ Xuân Lộc đòi bọn chủ Công ty SIPH và chính quyền thực dân phải can thiệp giải quyết. Trước khí thế đấu tranh của công nhân, bọn chủ sở buộc phải giải quyết yêu sách trả công nhân về xứ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những cuộc đấu tranh của công nhân cao su và nông dân các xã thuộc Xuân Lộc – Long Khánh trong suốt những năm 1940 – 1945 diễn ra ngày càng mạnh mẽ và rộng khắp. Các cuộc đấu tranh biểu tình, bãi công dưới nhiều hình thức với khẩu hiệu đấu tranh kinh tế gắn liền với khẩu hiệu đấu tranh chính trị đều được tổ chức chu đáo và có sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa công nhân và nông dân, giữa đồn điền cao su này với đồn điền cao su khác. Tổ chức đoàn thể bí mật trong các đồn điền cao su ngày càng phát triển. Uy tín các đồng chí đảng viên, cán bộ cách mạng ngày càng được nâng lên.

Qua đấu tranh, đội ngũ quần chúng công nhân giác ngộ cách mạng ngày càng đông đảo. Liên minh công nông bắt đầu được hình thành. Lực lượng cách mạng lớn dần lên tạo cơ sở vững chắc cho cuộc vận động cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền làm chủ đất nước, làm chủ cuộc đời trong Cách mạng tháng Tám 1945.

\*  
\*\*

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam và Đông Dương.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị chỉ rõ mâu thuẫn Nhật – Pháp, đề ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trước tình hình mới. Chỉ thị thay khẩu hiệu: “Đánh đuổi Nhật – Pháp” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” nhằm tranh thủ thời cơ, phát động phong trào chống Nhật cứu nước, gấp rút tiến tới tổng khởi nghĩa thành lập chính quyền nhân dân. Thực hiện Chỉ thị này, cả nước dấy lên cao trào sục sôi chống Nhật cứu nước.

Tại trung tâm Xuân Lộc (nay là trung tâm thị xã Long Khánh), phát xít Nhật tăng cường lực lượng quân sự rất mạnh đóng ở thị trấn, xã Suối tre và các đồn điền cao su, tiến hành đàn áp phong trào của Việt Minh, gấp rút tổ chức bộ máy tề, ngay từ thị trấn đến các đồn điền, xã, thôn, nắm chặt phu đồn điền cao su, nông dân các xã vùng ven và nhân dân thị trấn, làm phen đậu cho chính quyền Nhật ở Sài Gòn.

Tại các đồn điền cao su, bọn Nhật đuổi và bắt nhốt hết bọn chủ Tây sở, ra lệnh ngưng sản xuất cao su, bắt công nhân đi xây, đào hầm hào, công sự chiến đấu và vận chuyển lương thực, vũ khí cho chúng. Trên các tuyến đường Dầu Giây – Xuân Lộc, Xuân Lộc – Bà Rịa, không ngày nào lại không có máu người phu công tra đổ ra. Hàng ngàn người dân phu (công nhân và nông dân), áo quần rách rưới, chân tay phù thũng, thân hình gầy gò, ốm yếu, xanh xao phải lao động vất vả ngày cũng như đêm, nắng cũng như mưa dưới làn roi nghiệt ngã của bọn lính Nhật. Rất nhiều người sức yếu không chịu nổi đòn roi đã bị té xỉu và gục chết ngay trên miệng hào đang đào dở dang. Ai có thái độ chống đối bị đưa vào đối tượng Việt Minh, chúng bắt mổ bụng, moi gan hoặc bắt úp mặt vào tường bắn tại chỗ không cần một tòa án nào xét xử, luận tội.

Bọn ác ôn, tề nguỵ, địa chủ, cường hào ác bá, vốn là tay sai của bọn thực dân Pháp trước đây, may thấy Pháp bị suy vong liền quay sang ôm chân bọn Nhật. Lê Thành Tường nguyên là một công chức của thực dân Pháp, được bọn Nhật cử làm Quận trưởng Xuân Lộc. Bọn tay sai ra sức tuyên truyền, lừa bịp nhân dân với các chủ thuyết: “Đồng văn”, “Đồng chủng”, “Đại Đông Á”, tuyên truyền cho Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Nhưng ngay từ khi phát xít Nhật đặt chân lên đất Xuân Lộc – Long Khánh, với những hành động bạo ngược bắt giết người vô cớ, cướp bóc trắng trợn tài sản của nhân dân, bắt nhân dân làm phu, dịch không lương thì chúng đã hiện nguyên hình là một tên phát xít tàn bạo. Nên khi tên quan lại bù nhìn Nguyễn Văn Sâm ở Huế vào, hẳn đến quận Xuân Lộc tuyên truyền cho Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và các tổ chức đảng phái phản động liền bị nhân dân Xuân Lộc biểu tình, tẩy chay.

Hết Pháp lại đến Nhật, nhân dân, công nhân cao su miền Đông Nam bộ nói chung và Xuân Lộc – Long Khánh nói riêng phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”, họ bị áp bức bóc lột đến tận xương tủy, quân Nhật không từ một thủ đoạn nào, nhất là việc chúng ra lệnh ngưng sản xuất cao su và quản lý các kho gạo đã làm cho hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, tình trạng thiếu đói. Cảnh đau thương, tang tóc bao trùm lên mọi nẻo đường miền Đông đất đỏ.

Tội ác của bọn phát xít Nhật ngày càng thêm chồng chất. Ý chí và tinh thần cách mạng của nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh ngày càng được nung nấu. Khí thế cách mạng ngày càng sục sôi, chờ thời cơ cùng nhau nhất tề nổi dậy giành chính quyền.

Sau ngày 9-3-1945, trong các đồn điền cao su, bọn chủ sở một số bị Nhật bắt, một số trốn chạy về Sài Gòn, bọn cai, xu ác ôn cũng không còn đất sống phải bỏ trốn. Bộ máy cai trị của Nhật trong một thời gian ngắn chưa thể triển khai về



được hết các đồn điền cao su. Lợi dụng tình hình này, một số đồng chí đảng viên mật trong các đồn điền cao su như: Lê Sắc Nghi, Trần Văn Kiều, Lê Văn Sô, Nguyễn Văn Tư, Lê Văn Ưu, Lê Hữu Quang... đã vận động công nhân tự đứng ra quản lý đồn điền, vận động công nhân phát hoang trồng lương thực giải quyết cái ăn.

Ở Biên Hòa, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành cũng đã nhanh chóng bắt liên lạc, móc nối được với các đồng chí đảng viên ở Xuân Lộc – Long Khánh; truyền đạt chủ trương của Đảng về tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Ở các đồn điền cao su: Cam Tiên, An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn... các cán bộ, đảng viên cách mạng. Các đồng chí tuyển chọn những thanh niên nòng cốt, khỏe mạnh trong công nhân và nông dân các xã vùng ven thị trấn thành lập các đội tự vệ, lực lượng xung kích, nhanh chóng xây dựng các tổ chức đoàn thể cách mạng. Phong trào cách mạng của công nhân ở các đồn điền cao su ngày càng phát triển, liên hệ mật thiết với phong trào cách mạng ở thị trấn Xuân Lộc và các xã vùng nông thôn, hình thành thế liên kết hỗ trợ nhau áp đảo hệ thống chính quyền tay sai của Nhật ở địa phương.

Tháng 5-1945, theo chỉ đạo của Xứ ủy, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập đầu tiên ở Sài Gòn, do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương làm thủ lĩnh. Trong một thời gian ngắn, tổ chức này đã phát triển rộng khắp trong các tỉnh Nam bộ.

Tại Xuân Lộc – Long Khánh, dưới sự lãnh đạo của các đảng viên và cán bộ cách mạng, chỉ trong vòng hai tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong do ông Huỳnh Văn Huân, công chức sở đoan làm thủ lĩnh được xây dựng hầu hết ở các xã, vùng nông thôn trong quận và các đồn điền cao su (ở các đồn điền gọi là Thanh niên Tiền phong ban xí nghiệp), thu hút hàng ngàn công nhân, nông dân, trí thức tham gia. Các đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Trần Văn Kiều, Lê Văn Vận, Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Văn Tạo, Lê Ưu, Điều Xiển, Liễn, Xê... là những đảng viên Cộng sản đầu tiên ở Xuân Lộc, này đều là những cán bộ chủ chốt lãnh đạo Thanh niên Tiền phong ở địa phương. Đội quân chính trị của Đảng ngày càng phát triển và lớn mạnh một cách nhanh chóng. Thời cơ cách mạng đã chín mùi. Cả Xuân Lộc náo nức, sẵn sàng tư thế vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện.

Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) bầu Ủy ban Dân tộc Trung ương, tức Chính phủ lâm thời Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời hiệu triệu đồng bào và chiến sĩ cả nước nổi dậy giành chính quyền. Người kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng lên đem sức ta mà giải phóng cho ta”<sup>(1)</sup>.

---

<sup>1</sup> 50 năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Nxb Sự Thật- Hà Nội, 1979, Tr.78.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các tầng lớp nhân dân lao động Việt Nam đã nhất tề đứng dậy, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và bè lũ tay sai bán nước.

Tại Xuân Lộc – Long Khánh, được tin Nhật hoàng đầu hàng, binh lính Nhật vô cùng hoang mang, một số bỏ chạy về Biên Hòa, Sài Gòn, một số co cụm lại trong các đồn, bót, không có một cử chỉ, thái độ nào chống lại cách mạng.

Lợi dụng tình hình này, một số công nhân ở Đồn điền An Lộc đã đột nhập vào nhà tên chủ Tây Xira giết chết 4 tên vừa Nhật vừa Pháp, thu 2 súng mứt và một số đồ dùng quân sự. Từ khắp nơi trong quận, người Kinh cũng như dân tộc thiểu số chẳng ai bảo ai đều trong khí sục sôi cách mạng. Mọi người đều rèn giáo mác, tự trang bị gậy gộc, tầm vông, cung tên, dây thừng... luyện tập quân sự, luyện tập đội ngũ. Hàng ngày, trên khắp các nẻo đường từ thị trấn đến nông thôn, từng đoàn quân vừa luyện tập, vừa cất vang tiếng hát bài ca cách mạng: “Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng”... “Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi”... như hun đúc tinh thần yêu nước, nâng cao tinh thần đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc. Nhiều gia đình hồ hởi may cờ đỏ sao vàng, làm băng rôn, cắt dán khẩu hiệu cách mạng ở các công sở, chợ búa, bến xe, đường phố. Mọi suy nghĩ, hành động của nhân dân Xuân Lộc lúc bấy giờ đều hướng về cách mạng, hướng về ngày khởi nghĩa giành chính quyền. Công tác chuẩn bị cho ngày tổng khởi nghĩa tiến hành rất gấp rút, một không khí vô cùng khẩn trương và nhộn nhịp chưa từng có ở Xuân Lộc. Lực lượng Thanh niên Tiền phong và lực lượng xung kích, tự vệ trong các đồn điền cao su đều sẵn sàng hành động khi thời cơ đến.

Ở các đồn điền cao su, ngay từ khi biết tin quân Nhật đầu hàng quân Đồng Minh, dưới sự lãnh đạo của các đảng viên, cán bộ cách mạng, công nhân cao su đã đứng lên làm chủ đồn điền. Lực lượng Thanh niên Tiền phong ban xí nghiệp và lực lượng xung kích, tự vệ đeo băng đỏ, tổ chức canh gác, giữ gìn trật tự, trị an trong các sở cao su. Các kho gạo, thực phẩm được công nhân bảo vệ canh gác chu đáo. Mọi tài sản của đồn điền là của chung. Ngoài công nhân cao su, nông dân và các tầng lớp khác ở Xuân Lộc – Long Khánh như: công chức, trí thức, tiểu thương, kể cả một số cai, xu tiến bộ cũng dần dần đi theo cách mạng. Ở một số đồn điền cao su: Cẩm Mỹ, An Lộc, Hàng Gòn, Cam Tiêm... các đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Lê Ưu, Xê là những đảng viên, cán bộ đã lãnh đạo công nhân đuổi bọn chủ Tây, quản lý đồn điền. Ủy ban tự quản các đồn điền được thành lập để điều hành mọi hoạt động và chăm lo đời sống cho công nhân. Đồng thời với phong trào của công nhân cao su, nông dân lao động, những người thợ thuyền, tầng lớp trí thức, tiểu thương cũng sục sôi đi theo cách mạng. Cả Xuân Lộc từ người già đến trẻ, ai ai cũng hướng về ngày khởi nghĩa giành chính quyền.

Thời cơ cách mạng đã đến! Cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc diễn ra nhanh chóng.

Ngày 19-8-1945, thủ đô Hà Nội khởi nghĩa thành công.

Ngày 23-8-1945, Huế và các tỉnh miền Trung giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 25-8-1945, Xứ ủy Nam bộ phát lệnh khởi nghĩa. Phong trào cách mạng ở Nam bộ dâng lên như lũ tràn bờ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hàng ngàn công nhân cao su, Thanh niên Tiền phong, lực lượng xung kích và nông dân lao động ở Xuân Lộc – Long Khánh, tay giương cao ngọn cờ đỏ sao vàng, dao cạo mủ... lấy xe ô tô chở lương thực của các đồn điền, kéo về Sài Gòn ủng hộ công nhân và nông dân thành phố Sài Gòn giành chính quyền.

Tại Xuân Lộc – Long Khánh, tỉnh Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh động viên quần chúng tự vũ trang, cùng lực lượng Thanh niên Tiền phong, dân quân tự vệ bao vây các công sở của địch. Ta vận động được một số cảnh sát, lính bảo an, hương đồng ngả theo cách mạng, giao nộp vũ khí cho quần chúng nhân dân, chính quyền cách mạng. Hầu hết các tổ chức cơ sở hạ tầng của địch như: các công xưởng, ga xe lửa Xuân Lộc – Dầu Giây, Hồ Nai – Biên Hòa, Sở Tài chính, nhà đền, kho bạc... ta đều kiểm soát.

Ngày 26-8-1945, Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý ở Biên Hòa đã tự nguyện bàn giao chính quyền cho cách mạng. Đồng chí Hoàng Minh Châu được cử làm Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời. Chính quyền thực sự về tay nhân dân Biên Hòa.

Tối ngày 27-8-1945, trong không khí sục sôi cách mạng, các đảng viên của chi bộ Xuân Lộc, các đồng chí lãnh đạo lực lượng Thanh niên Tiền phong của quận đã tổ chức một cuộc họp ở thị trấn Xuân Lộc để thành lập Ủy ban khởi nghĩa và bàn thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn huyện.

Ngày 28-8-1945, nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh đã nổi dậy khởi nghĩa cướp chính quyền. Trời còn mờ sương, đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tur Ước) đã lãnh đạo lực lượng Thanh niên Tiền Phong quận Xuân Lộc và một số mã tà tiên bộ làm nội ứng bên trong, bao vây đồn bảo an (còn gọi là đồn lính khổ xanh, phòng thủ bản xứ). Đây là vị trí trọng yếu của chính quyền Nhật ở Xuân Lộc (đồn có khoảng 40 lính, trưởng đồn là một tên Pháp lai Việt). Ta hạ đồn nhanh chóng, tịch thu 26 khẩu súng các loại, hạ cờ Tam tài, treo cờ trắng làm hiệu để đồng chí Lê Văn Vận chỉ huy một đội dân binh tiến thẳng vào dinh Quận trưởng, buộc Quận trưởng Lê Thành Tường bàn giao, nhưng hắn đã bỏ trốn trước đó. Đại diện cho chính quyền Nhật là thông phán Đình đã giao nộp toàn bộ hồ sơ, ấn mộc cho đồng chí Lê Văn Vận đại diện chính quyền cách mạng. Chính quyền tay sai của phát xít Nhật ở Xuân Lộc bị giải tán. Trước khí thế sôi sục, áp đảo của lực lượng cách mạng, toàn bộ chính quyền của quân địch ở Xuân Lộc từ thị trấn đến nông thôn đều lo sợ, hoang mang, tự tan rã nhanh chóng. Chỉ trong buổi sáng ngày 28-8-1945, nhân dân đã hoàn toàn làm chủ tất cả các cơ quan, công sở ở trung tâm quận lỵ Xuân Lộc.

Được tin cuộc khởi nghĩa ở thị trấn Xuân Lộc đã hoàn toàn thắng lợi, 2 giờ chiều ngày 28-8-1945, dưới sự lãnh đạo của các đảng viên, cán bộ cách mạng, hàng ngàn công nhân cao su, nông dân, người Kinh cũng như dân tộc thiểu số, tay giương cao cờ sao vàng, băng rôn, biểu ngữ, khẩu hiệu, vũ khí tự trang bị giáo mác, gậy gộc, tầm vông vạt nhọn, dao cạo mủ, cuốc thủng, cung tên, chà gạt... từ

nhieu hướng rầm rộ kéo về thị trấn. Cả thị trấn Xuân Lộc (thị xã Long Khánh ngày nay) rực đỏ màu cờ cách mạng. Đây là cuộc mít tinh, biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của quần chúng được tổ chức tại trung tâm quận lỵ Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, cờ Đảng, cờ Tổ quốc được công khai giương cao trên bầu trời xanh, trong niềm hân hoan, phấn khởi tột cùng của mọi người dân Xuân Lộc hàng chục năm quan đã phải chịu lầm than, khổ cực.

Tại lễ đài dựng ở chợ cũ Xuân Lộc (thị trấn Xuân Lộc), đồng chí Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) đại diện Ủy ban khởi nghĩa quận Xuân Lộc đã trình trọng đọc thông báo của Ủy ban khởi nghĩa: "... Từ đây xóa bỏ hoàn toàn bộ máy cai trị thực dân phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân...". Đồng chí công bố danh sách Ủy ban cách mạng lâm thời:

- Huỳnh Văn Huấn làm Chủ tịch.
- Trương Công Lịch, Phó chủ tịch.
- Nguyễn Công Luận, ủy viên quân sự.
- Sáu Tịnh, ủy viên xã hội.
- Huỳnh Văn Gia, ủy viên kinh tài.

Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình tuần hành, biểu dương khí thế cách mạng rung chuyển cả núi rừng Xuân Lộc – Long Khánh, đoàn người nối gót nhau đi qua các đường phố, tỏa về các đồn điền và các xã, thôn, vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: “ Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!”, “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm!”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam”.

Đám sĩ quan, binh lính Nhật với tâm trạng kẻ bại trận nhìn khí thế của đoàn biểu tình, không có hành động nào phản ứng.

Khởi nghĩa giành chính quyền thật sự là ngày hội lớn của nhân dân lao động. Nhờ có Đảng dẫn đường, dắt lối, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh từ người nô lệ đứng lên trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình.

Xuân Lộc – Long Khánh đã thay đổi hẳn bộ mặt. Những nụ cười thật sự suốt hơn 80 năm dồn nén nay rạng rỡ trên khuôn mặt, khoe mắt, làn môi của mỗi người dân. Cách mạng như một cơn lốc trong phút chốc đã quét sạch những rác rưởi, những hoen ố mà bè lũ thực dân đế quốc đã gieo xuống mảnh đất Xuân Lộc – Long Khánh. Tệ nạn cờ bạc, rượu chè, hút xách được dẹp bỏ. Cuộc sống của công nhân cao su trong các đồn điền, nông dân trong các làng, xã, buôn, sóc và các tầng lớp lao động khác hòa nhập với nhau, chan hòa tình thân ái, thân thiện như một người nhà. Những nghi kỵ, hiểu lầm, chia rẽ do âm mưu của giặc trước đây được hóa giải. Cách mạng đã thực sự đem đến một tiến bộ sâu sắc trong tư tưởng, tình cảm, trong cuộc sống của nhân dân Xuân Lộc.

Ngày 28-8-1945 mở ra một trang sử đối với đồng bào Kinh và đồng bào dân tộc ít người ở Xuân Lộc – Long Khánh.

Cách mạng tháng Tám thành công, đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp tring 87 năm kể từ ngày chúng nổ súng xâm lược nước ta. Từ đây, nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh, tỉnh Biên Hòa nói riêng tự kiếp người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

## **Chương III**

### **ĐẤU TRANH BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI (8-1945 – 5-1948)**

#### **I. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN NHỮNG NGÀY ĐẦU ĐỘC LẬP (8-1945 – 1-1946).**

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Dân tộc Việt Nam được tự do sau hơn 80 năm liên tục đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Hòa trong niềm vui và “khí thế ngất trời” của những ngày sau Tổng khởi nghĩa, cán bộ, nhân dân, thị xã Long Khánh hăng hái bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Từ thân phận của người dân mất nước, nô lệ, nhân dân thị xã, đặc biệt là đội ngũ công nhân cao su, bị tư bản thực dân Pháp áp bức, bóc lột nặng nề trở thành người làm chủ quê hương mình, là công dân của một quốc gia độc lập, tự chủ. Phong trào cách mạng như một dòng thác sôi sục dâng mạnh mẽ, cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Ủy ban hành chính lâm thời huyện Xuân Lộc được thành lập do ông Huỳnh Văn Huân làm Chủ tịch. Dựa theo chương trình hoạt động của Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng tuyên bố triệt phá toàn bộ hệ thống chính quyền cũ; thực hiện quyền bình đẳng các dân tộc, bình đẳng nam nữ; bãi bỏ các chính sách sưu thuế trước đây; tịch thu tài sản của tư bản thực dân Pháp, tịch thu tất cả mọi cơ sở của chế độ cũ để phục vụ lợi ích của nhân dân; tổ chức lực lượng vũ trang để bảo vệ chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân.

Tại các sở cao su, công nhân cao su vui mừng khôn tả khi chính quyền cách mạng thực sự về tay nhân dân. Từ kiếp “cu li” bị đọa đày trong “địa ngục trần gian” với tâm thân “đồi mẫy đồng xu”, người công nhân giờ đây ngẩng cao đầu, làm chủ những đồn điền cao su, một thời là nguồn lợi nhuận to lớn của tư bản thực dân. Tại các đồn điền: An Lộc, Hàng Gòn, Bình Lộc, Cẩm Mỹ... các cơ sở cách mạng nhanh chóng lãnh đạo công nhân thành lập các Ủy ban tự quản để tạm thời lãnh đạo, điều hành các đồn điền.

Những ngày đầu độc lập, bên cạnh niềm vui phấn khởi vô bờ bến của người dân còn có biết bao công việc bề bộn và đầy khó khăn ngү phức tạp, chồng chất đối với chính quyền cách mạng còn non trẻ. Đội ngũ đảng viên còn ít nhưng gánh

vác nhiều trọng trách lớn. Với lòng nhiệt tình, chính quyền cách mạng và nhân dân Long Khánh đã thực hiện nhiều công tác quan trọng cấp thiết để bảo vệ thành quả cách mạng, ổn định đời sống người dân. Tại các xã, đồn điền, nhiều tổ chức đoàn thể cách mạng: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Công nhân Cứu quốc được thành lập, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Thanh niên nam, nữ hăng hái tự nguyện gia nhập vào các lực lượng tự vệ, xung kích để bảo vệ an ninh trật tự xã hội, bảo vệ chính quyền, đồn điền, tài sản của nhân dân. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc của huyện (tiên thân của tổ chức công an) đóng tại thị trấn Xuân Lộc, đảm trách việc bảo vệ trật tự trị an, trấn áp các phần tử phản động, bảo vệ chính quyền cách mạng. Hoạt động của bộ máy chính quyền huyện Xuân Lộc ngày càng được rường cường khi Tỉnh ủy Biên Hòa cử một số cán bộ về xây dựng và củng cố tổ chức.

Phong trào chống giặc đói, giặc dốt được phát động khắp các thôn, xã, đồn điền được nhân dân Xuân Lộc tích cực tham gia. Nhân dân hồ hởi tăng gia sản xuất, chăn nuôi để khắc phục những khó khăn về kinh tế. Những vùng đất bị bỏ hoang, vắng chủ đều được khai phá gieo trồng lương thực và hoa màu. Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chủ trương xuất trích lương thực, thực phẩm từ các kho của chủ đồn điền mà cách mạng tiếp quản, phân phát cứu trợ các hộ gia đình nghèo, lâm vào cảnh thiếu ăn. Tinh thần tương thân, tương ái “nhường cơm sẻ áo” được phát huy trong mọi tầng lớp nhân dân động viên giúp đỡ nhau vượt qua cơn nghèo đói. Đời sống của người dân Xuân Lộc từng bước được ổn định.

Về văn hóa giáo dục, do hậu quả chính sách ngu dân của thực dân Pháp, ở Xuân Lộc, người mù chữ chiếm số lượng lớn trong cộng đồng. Vì vậy, việc xóa mù chữ không chỉ là nhiệm vụ văn hóa mà còn có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nâng cao dân trí, giúp nhân dân hiểu biết hơn về cách mạng. Phong trào bình dân học vụ do Mặt trận Việt Minh huyện phát động được nhân dân Xuân Lộc không phân biệt già, trẻ, trai gái phấn khởi tham gia. Tại các điểm dân cư, chính quyền cách mạng tổ chức nhiều buổi diễn văn nghệ lôi cuốn mọi người tham dự. Những bài hát, vở diễn về lịch sử, truyền thống, lòng yêu nước như thôi thúc thêm quần chúng nhân dân Xuân Lộc góp sức xây dựng quê hương sau bao năm lầm than, tủi nhục. Song song với việc chống giặc dốt, công việc xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hủ tục, mê tín, dị đoan, tệ nạn trong xã hội được nhân dân tham gia tích cực. Ý thức công dân được nâng cao, người dân không chỉ cung cấp thông tin, phản ánh các tệ nạn với chính quyền cách mạng mà còn khuyến nhủ, động viên nhiều người tự giác từ bỏ những hủ tục lạc hậu.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ về *Quyết độc lập* và *Tuần lễ vàng* nhằm động viên sự đóng góp của đồng bào toàn quốc ủng hộ nền độc lập của Tổ quốc, nhân dân Xuân Lộc mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng đã hưởng ứng tích cực. Mọi người tự nguyện gom góp lương thực, thực phẩm, không nề hà của cải, vật quý của mình, ủng hộ gởi ra miền Bắc cứu trợ đồng bào thân yêu đang trong nạn đói.

\*  
\*\*

Ngày 23-9-1945, dựa vào sự giúp đỡ của một vạn quân Anh và bốn vạn quân Nhật, thực dân Pháp gây hấn, nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Nền độc lập dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng. Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam bộ họp tại phố Cây Mai, Chợ Lớn đi đến quyết định thành lập Ủy ban kháng chiến Nam bộ và phát lời kêu gọi toàn Nam bộ kháng chiến: *Tất cả đồng bào, già trẻ gái trai hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân giặc xâm lược.*

Tại tỉnh Biên Hòa, đêm 23-9-1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà truyền thống thành phố Biên Hòa). Hội nghị bầu ra Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa<sup>1</sup> và đề ra các nhiệm vụ cấp bách trong việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, lực lượng vũ trang cách mạng, Mặt trận, đoàn thể để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức người sức của chuẩn bị kháng chiến.

Ngày 26-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam bộ, Người khẳng định: *Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp đỡ những chiến sĩ và nhân dân đang hi sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập nước nhà.* Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Nước và Tổng Công đoàn Nam bộ, nhân dân, công nhân các đồn điền ở Xuân Lộc – Long Khánh sát cánh cùng đồng bào Nam bộ tham gia đánh giặc, thực hiện triệt để lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến Nam bộ. Công nhân các đồn điền ở Xuân Lộc nhanh chóng thành lập các đội tự vệ, sắm sửa vũ khí, lương thực hành quân về tham gia chiến đấu tại mặt trận phía đông Sài Gòn.

Kể từ khi thực dân Pháp gây hấn ở Sài Gòn, nhiều lực lượng vũ trang yêu nước ở Nam bộ đã tạo thế bao vây địch ở trong thành phố; các tỉnh miền Đông Nam bộ có điều kiện tăng cường, xây dựng lực lượng. Tại Biên Hòa, sau hội nghị Bình Trước, Tỉnh ủy lâm thời chỉ định thành lập các Quận ủy: Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành và Xuân Lộc. Địa bàn Xuân Lộc rất rộng (bao gồm cả một phần huyện Thống Nhất, Trảng Bom, Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Long Khánh, Cẩm Mỹ hiện nay). Tỉnh ủy cử đoàn cán bộ gồm 9 đồng chí: Lê Ngọc Liệu, Nguyễn Văn Mục, Hồ Tấn Trai và các chị: Dung, Ngọc, Nhạn, Thịnh... do đồng chí Lê Ngọc Liệu phụ trách lên kiện toàn bộ máy chính quyền, vũ trang chuẩn bị cho mọi mặt cho cuộc kháng chiến tại Xuân Lộc. Đoàn cán bộ tăng cường của tỉnh chia thành ba bộ phận phụ trách các khu vực gồm: khi thị trấn và các xã vùng ven; khu vực Bảo Chánh, Gia Ray, Rừng Lá dọc theo quốc lộ 1; khu vực Bình Lộc, Thọ Vực, Gia Kiệm, Định Quán dọc theo quốc lộ 20.

Lúc bấy giờ, ở Xuân Lộc, các đội Quốc gia tự vệ cuộc, dân quân tự vệ, công nhân chiến đấu hình thành trong Cách mạng tháng Tám nhanh chóng được củng cố lại và không ngừng được bổ sung thêm. Đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tư Ước) phụ trách lực lượng Thanh niên Tiên phong thị trấn Xuân Lộc được cử về Biên Hòa học khóa huấn luyện quân sự. Sau đó, đồng chí trở về Xuân Lộc tổ chức cơ sở

---

<sup>1</sup> Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư.



huấn luyện quân sự cho các lực lượng vũ trang ở Xuân Lộc tại Núi Đỏ. Trong các lực lượng này có lực lượng vũ trang do hương quản Nguyễn Văn Huệ ở Sông Thao phụ trách (12 người); đặc biệt có khoảng 30 thanh niên người dân tộc thiểu số do các đồng chí Điều Xiển, Đoàn, Hậu tập hợp. Lực lượng vũ trang ở Xuân Lộc được trang bị một số súng (phần lớn ta thu được từ những ngày đầu Tổng khởi nghĩa, một số do các hương quản gia nhập đem theo) và các loại cung, tên, giáo, mác, nỏ... ngày đêm hằng say tập luyện. Khi quân Pháp nổ súng tấn công tái chiếm Sài Gòn, lực lượng vũ trang Xuân Lộc tiến về mặt trận Hàng Xanh, cầu Bình Lợi tham gia đánh chặn địch và sau đó rút dần về Biên Hòa, Xuân Lộc.

Cuối tháng 10-1945, được tăng thêm viện binh, quân Pháp phá vỡ phòng tuyến bao vây của lực lượng vũ trang yêu nước xung quanh Sài Gòn – Chợ Lớn, thực hiện kế hoạch mở rộng đánh chiếm toàn Nam bộ. Ngày 24-10-1945, quân Pháp có sự yểm trợ của quân. Anh, Ấn dùng chiến xa vượt cầu Gành đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Cả Biên Hòa thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Tỉnh ủy Biên Hòa rút về vùng Phước Cang, Tân Uyên xây dựng căn cứ. Thực dân Pháp tập trung xây dựng bộ máy chính quyền tay sai tỉnh lỵ Biên Hòa; đồng thời tổ chức nhiều cuộc hành quân thăm dò chuẩn bị tấn công mở rộng lấn chiếm.

Ngày 30-10-1945, một tiểu đoàn quân Pháp có xe tăng, đại bác tiến đánh dọc theo quốc lộ 1 về Xuân Lộc. Dựa vào binh lực hùng hậu, quân Pháp tin rằng sẽ nhanh chóng tái chiếm Xuân Lộc làm chủ các đồn điền cao su, nhưng chúng vô cùng bất ngờ trước sức chiến đấu anh dũng, kiên cường của quân, dân cách mạng ở địa phương.

Như vậy, sau hơn hai tháng hưởng độc lập, nhân dân Xuân Lộc lại bước vào cuộc đối đầu trực tiếp với kẻ thù xâm lược ngay trên quê hương mình. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược Xuân Lộc và các vùng phụ cận thực sự bắt đầu. Những tháng cuối năm 1945, các chi đội vũ trang do Vũ Đức, Nam Long, Quang Trung chỉ huy trong đoàn quân Nam tiến (từ miền Bắc, miền Trung) chi viện cho Nam bộ đánh Pháp đã đến Xuân Lộc.

Khi quân Pháp tiến đánh và chiếm Trảng Bom, Dầu Giây (quốc lộ 1), công nhân các đồn điền cao su: Tân Lập, Suối Tre, Bình Lộc, Cáp Rang... đã chặt cây, dựng vật cản, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Lực lượng cách mạng tự vệ chiến đấu ở Xuân Lộc kết hợp với đơn vị Vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiền chỉ huy chặn đánh địch tại Núi Tung, Núi Thị. Trong trận đánh này, quân dân Xuân Lộc gây cho chúng thiệt hại nặng phải rút về Trảng Bom. Hàng trăm công nhân chiến đấu đã hy sinh anh dũng. Ở khu vực thị trấn và Đồn điền Bình Lộc, lực lượng cách mạng chống giặc kiên cường. Dù bị tổn thất nặng, song ta đã buộc quân Pháp rút lui, không thực hiện được ý đồ đánh chiếm thị trấn. Thắng lợi bước đầu đã làm nức lòng chiến sĩ và quân dân Xuân Lộc, thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ độc lập càng cổ vũ họ một lòng tin tưởng vào cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Lúc bấy giờ, trên địa bàn Xuân Lộc chỉ có một số ít đảng viên. Đó là các đồng chí: Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ), vốn là công nhân, phụ trách Ban tự quản Sở cao su Ông Quế; Nguyễn Văn Xê – Sở cao su Hàng Gòn; Lê Hữu Quang – Sở An Lộc; Nguyễn Thành Danh – chủ nhiệm Việt Minh xã Bình Lộc; Huỳnh Công Mật, người dân tộc Châu Ro vùng Gia Canh, Định Quang; Lê Văn Vận – phụ trách khu vực thị trấn. Mặt trận Việt Minh huyện có các đồng chí: Lê Ngọc Liệu, Đỗ Mục, Hồ Tấn Trai (Phạm Văn Sĩ), cô Dung, cô Ngọc. Do thiếu nhân sự, việc thực hiện các chủ trương, chính sách cách mạng ở Xuân Lộc có những trở ngại, khó khăn nhất định. Tháng 11-1945, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa tăng cường các đồng chí Ngô Tiên, Tư, giáo Nữ... về Xuân Lộc, củng cố và mở rộng tầm hoạt động, thu hút mọi tầng lớp quần chúng tham gia kháng chiến. Cùng với lực lượng đảng viên tại địa phương, đoàn cán bộ đã mở rộng công tác vận động nhân dân đến các thôn xã, đồn điền. Trong thời gian này, đồng chí Lê Văn Vận, phụ trách lực lượng vũ trang huyện được Tỉnh ủy điều động thực hiện công tác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số cùng đồng chí Hoàng Đình Thương.

Cuối năm 1945, thi hành chỉ thị của Chính phủ lâm thời về kháng chiến kiến quốc và thành lập 9 chiến khu trong cả nước, Hội nghị Xử ủy mở rộng ngày 10-12-1945 đã quyết định chia Nam bộ thành 3 khu: Khu 7, Khu 8, Khu 9. Địa bàn Long Khánh thuộc tỉnh Biên Hòa nằm trong Khu 7 (khu 7 gồm các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn, Sài Gòn). Đồng chí Nguyễn Bình làm Khu bộ trưởng, đồng chí Trần Xuân Độ làm Chính trị ủy viên. Cơ quan Khu bộ Khu 7 đóng tại Lạc An, huyện Tân Uyên. Với những nỗ lực vượt qua khó khăn, cán bộ, nhân dân Xuân Lộc vẫn một lòng trung kiên với cách mạng, với Đảng, với Bác Hồ, đứng vững trong những tình thế hiểm nguy kể từ khi quân Pháp tái xâm lược nước ta.

Ngày 6-11-1945, cùng toàn thể nhân dân Nam bộ, nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng chí Điều Xiển, đảng viên người dân tộc Châu Ro, chiến sĩ cách mạng ưu tú của vùng đất Xuân Lộc cùng các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Biên Hòa. Đồng chí Điều Xiển, người dân tộc Châu Ro, tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1933 và được kết nạp Đảng vào năm 1936. Tính đến ngày được bầu làm đại biểu Quốc hội, đồng chí Điều Xiển đã hoạt động liên tục trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở địa phương, là hạt nhân đoàn kết, tổ chức các lực lượng yêu nước sâu rộng trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Cuối tháng 1-1946, quân Pháp tổ chức những trận đánh quy mô lớn mở rộng lấn chiếm các địa phương phía bắc của tỉnh Biên Hòa. Sau nhiều lần thăm dò, ngày 26-1-1946, hơn 1.000 quân Pháp trang bị vũ khí hiện đại, được sự hỗ trợ của thiết giáp, cơ giới theo hai hướng quốc lộ 20 và liên tỉnh lộ 2 (từ Bà Rịa lên) đánh chiếm Xuân Lộc và các đồn điền cao su.

## **II. CÙNG CỐ MỌI MẶT CHUẨN BỊ CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI, GIAN KHỔ (1-1946 – 12-1946)**

Ngay sau khi các phòng tuyến của lực lượng cách mạng bao vây quân Pháp tại Sài Gòn – Chợ Lớn bị vỡ, Xuân Lộc là nơi nhiều lực lượng vũ trang của miền Đông Nam bộ, lực lượng vũ trang Nam tiến rút về đứng chân. Vì vậy, cuối tháng 1-1946, khi quân Pháp tấn công với quy mô lớn vào Long Khánh, chúng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân dân Xuân Lộc cùng các lực lượng vũ trang đang đóng quân tại đây.

Trên các tuyến giao thông ở quốc lộ I, liên tỉnh lộ 2 và các khu thị trấn, căn cứ Bàu Sấm, quân dân Xuân Lộc phục kích, lập chướng ngại vật ngăn chặn bước tiến của quân địch. Các đơn vị vũ trang cách mạng, dân quân tự vệ chiến đấu quyết liệt, có trận đánh thẳng vào đội hình địch. Tuy các đơn vị vũ trang cách mạng tinh thần chiến đấu cao, nhưng do vũ khí thô sơ, đã không ngăn được quân Pháp với hỏa lực mạnh đã chọc thủng phòng tuyến của ta sau một ngày tấn công. Các đơn vị vũ trang phải tổ chức rút lui để bảo toàn lực lượng. Nhiều đơn vị theo hướng quốc lộ I rút ra tỉnh Bình Thuận, cực Nam Trung bộ.

Tại thị trấn Xuân Lộc và Bình Lộc, nơi Ủy ban nhân dân và lực lượng vũ trang huyện đứng chân, trước sự tấn công của quân Pháp, một số thành viên Ủy ban như: Huỳnh Gia, Huỳnh Chức, Huỳnh Thất (đặc biệt, Huỳnh Thất là ủy viên quân sự) bỏ chạy về Biên Hòa. Lực lượng vũ trang huyện trước tình thế nguy cấp rút về vùng Thọ Vực, sông La Ngà. Quân Pháp đánh chiếm toàn bộ Xuân Lộc và các đồn điền cao su.

Ngày 8-2-1946, địch đưa quân đánh vào căn cứ huyện, gây cho ta nhiều tổn thất. Chế Đình Đạo, một cơ sở được huyện giao phụ trách quân sự bị địch bắt và khai báo nhiều cơ sở cách mạng. Trước tình hình đó, một bộ phận cán bộ chạy lánh qua Bình Thuận. Một số anh em chiến sĩ đã gia nhập vào lực lượng vũ trang của đồng chí Nguyễn Minh Châu – rút ra Bình Thuận. Đầu tháng 3-1946, một số đồng chí trong Ủy ban huyện, lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc về trụ lại khu vực Rừng Lá. Thời gian này, trên địa bàn Xuân Lộc, các cơ sở đứt liên lạc, phong trào cách mạng lâm vào tình thế khó khăn.

Thực hiện lời kêu gọi “Tiêu thổ kháng chiến” của Mặt trận Việt Minh, nhân dân, công nhân cao su Xuân Lộc thực hiện vườn không nhà trống; công nhân các đồn điền chuyển thiết bị, máy móc tài sản ra khu kháng chiến, đốt cháy các cơ sở, kho tàng của chủ sở quyết không cho giặc thoát ly vào chiến khu và vùng căn cứ cách mạng sinh sống. Công nhân các sở: Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc di tản về Bảo Chánh, Định Quán. Công nhân các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn về Bung Riềng, Bàu Lâm (Xuyên Mộc). Số công nhân ở lại các đồn điền chưa đến 50% tổng số công nhân hiện có sau Cách mạng Tháng tám.

Đánh chiếm được Xuân Lộc, thực dân Pháp xây dựng ngay chính quyền tay sai. Chúng đưa cai tổng Thuần, một tên tay sai khét tiếng gian ác làm Quận phó Xuân Lộc và tên Liên Khắc Trương làm Chính tổng Bình Lâm Thượng. Vùng Xuân Lộc trong cái nhìn của thực dân Pháp có vị trí chiến lược: là chiếc cầu nối giữa cực Nam Trung bộ với Nam bộ, có quốc lộ 20 lên Tây nguyên; là cửa ngõ phía đông Sài Gòn. Quan trọng hơn, Xuân Lộc là nơi gắn liền với lợi nhuận của tư

bản thực dân Pháp thông qua các công ty cao su với hệ thống đồn điền mà chúng đã khai thác gần 1/4 thế kỷ. Vì thế, thực dân Pháp đưa một lực lượng lớn quân đội về đóng giữ khu vực trung tâm Xuân Lộc, lập chi khu quân sự, sở chỉ huy đặt tại Suối Tre. Tại đây, địch bố trí thường trực một tiểu đoàn Lê dương (lính Pháp và lính châu Phi), một đơn vị tinh báo do tên Voarô chỉ huy. Bên cạnh các đồn bót chính ở thị trấn Xuân Lộc và Suối Tre, chúng triển khai nhiều đồn bót trên các trục lộ giao thông, các khu vực xung yếu. Mỗi đồn điền đều có một trung đội đóng giữ, hỗ trợ bọn tư bản trong việc đàn áp công nhân và khai thác cao su. Chính quyền tay sai của Pháp ở Xuân Lộc ra sức xây dựng bộ máy tề nguỵ, tổ chức mạng lưới chỉ điểm, mật báo ác ôn kim kẹp nhân dân. Tại thị trấn, địch xây dựng thêm một trung đội nguỵ binh để bảo vệ bộ máy chính quyền tay sai, lùng bắt các cán bộ, đảng viên, người yêu nước, không cần xét xử. Nhân cơ hội quân Pháp quay lại, nhiều tên tay sai thực dân co lại trước khí thế Cách mạng Tháng tám, nay dựa vào thế lực Pháp và bộ máy tay sai trở dậy chống phá phong trào công nhân, phong trào cách mạng.

Một không khí ngột ngạt bao trùm lên đời sống của nhân dân Xuân Lộc. Bọn tay sai, mật báo thì lấy công với Pháp, ra sức chỉ điểm những cán bộ, người yêu nước tham gia chính quyền cách mạng. Tại Xuân Lộc, không ngày nào mà máu của người dân không đổ, cảnh nhân dân “chạy Tây” diễn ra thường xuyên. Lính Pháp và bọn tề nguỵ tay sai thẳng tay đàn áp nhân dân, bắt bớ, sát hại cơ sở cách mạng, những người yêu nước. Ở khu vực thị trấn, địch bắt các chiến sĩ cách mạng như: Nguyễn Thành Danh, thông phán Đình, Chín Mót, hương quản Mới... tra tấn dã man cho đến chết. Đồng chí Trần Văn Thiệt (hương quản Bé), nhà sư Ký Thừa và phật tử Ba Sậy (chùa làng Xuân Lộc) bị địch bắt chết rồi cắt đầu bêu giữa chợ, vứt xác xuống giếng lạn để khủng bố tinh thần của quần chúng. Tại Đồn điền An Lộc, địch ruồng bỏ bắt chết nhiều công nhân kiên quyết không trở lại đồn điền làm thuê. Điển hình là vụ chúng bắn vo anh Nho, bắt anh Chí trói vào xe Jeep kéo lê trên các ngã đường trong sở cho đến chết.

Tại khu Bàu Sao, quân Pháp càn quét bao vây bắt được đồng chí Lê Hữu Quang, cán bộ Việt Minh tại địa phương cùng sáu công nhân khác. Chúng giải các anh về sân banh, tập trung công nhân xem chúng xử bắn để trấn áp tinh thần đấu tranh của công nhân. Trước họng súng quân thù, các anh không hề run sợ mà hùng hồn, đánh thép tố cáo tội ác của chúng. Trước khi hy sinh, các anh đã nhấn nhủ bà con công nhân đừng chùn bước đấu tranh, trả thù cho các anh, cho quê hương và hô to: *Đả đảo thực dân, Việt Nam độc lập muôn năm!* Gương hy sinh anh dũng của các anh đã nung nấu thêm lòng căm thù và ý chí quyết tâm đánh giặc của công nhân. Anh Phạm Văn Phú (công nhân theo đạo Công giáo), sớm giác ngộ cách mạng, tham gia Mặt trận Việt Minh ngay từ buổi đầu giành chính quyền. Bắt được anh, biết anh là một trí thức, tên chủ sở Đờ Vi-ê (De Vié) tìm cách mua chuộc, dụ dỗ anh làm việc cho chúng. Anh khẳng khái: *Tao thà chết chứ không bao giờ phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân.* Không lay chuyển được tinh thần sắt đá của anh, ngày 23-2-1946, địch xử bắn anh tại khu nghĩa địa lô 97 (Dầu Giây) trước sự chứng kiến của nhiều công nhân. Trước khi ngã xuống, anh hô vang: *Chủ tịch Hồ*

*Chí Minh muôn năm! Mặt trận Việt Minh muôn năm!*, thể hiện lòng tin tưởng vào cách mạng, ý chí bất khuất của mình. Sự hy sinh của anh là lời tố cáo đanh thép âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, đã làm xúc động và cổ vũ nhiều quần chúng, công nhân tiếp tục thoát ly đi kháng chiến.

Tại Đồn điền Bình Lộc, giặc Pháp bắt được ông Hồ, nguyên là Giám đốc Sở thí nghiệm nông lâm ở Trảng Bom. Không mua chuộc, dụ dỗ được ông trở lại hợp tác làm việc, chúng thẳng tay đánh đập ông dã man thừa chết, thiếu sống. Nhưng ông không hề khuất phục, thẳng thắn từ chối làm việc cho bọn xâm lược: *Dù có chết, tao vẫn không bao giờ tiếp tục làm thuê cho bọn này*, nêu cao phẩm chất của người trí thức, công nhân yêu nước.

Tháng 1-1946, đồng chí Điều Xiển (đại biểu Quốc hội khóa I tỉnh Biên Hòa) trên đường đi ra Hà Nội dự họp bị quân Pháp bắt đưa về Xuân Lộc. Biết được vai trò của đồng chí, kẻ thù đã dùng mọi hình thức từ mua chuộc đến dùng nhục hình tra tấn nhưng thất bại. Trước sau như một, hiên ngang như ngọn núi Chứa Chan, một lòng một dạ theo cách mạng. đồng chí đồng dạ khi bị kẻ thù xử bắn: *Tao không đầu Tây. Tao thà chết tại đây*. Kẻ thù dã man, trói ông vào xe *Jeep*, kéo lê khắp vùng. Máu của đồng chí Điều Xiển nhuộm đỏ các con đường vùng quê Xuân Lộc. Người dân Châu Ro ở Xuân Lộc cảm khái về sự hy sinh anh dũng của đồng chí, nguyện một lòng đoàn kết đến cùng đánh đuổi thực dân Pháp bạo tàn.

Súng đạn của thực dân Pháp và sự bạo tàn của bọn tay sai bán nước không thể nào khuất phục được ý chí, lòng yêu nước của nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh. Sự hy sinh của cán bộ, đảng viên, người yêu nước ở địa phương càng làm tăng thêm lòng căm thù, tăng thêm tình đoàn kết để nhân dân, công nhân bất hợp tác với tư bản thực dân và sẵn sàng xông lên đánh giặc khi có cơ hội. Vì vậy, khi tái chiếm các đồn điền cao su Xuân Lộc – Long Khánh, dù giới chủ đồn điền cấu kết với Pháp cho quân ruồng bố, gom bắt công nhân vừa dụ dỗ, vừa cưỡng bức nhưng không đủ nhân lực để khôi phục việc khai thác cao su.

Những tháng đầu năm 1946, chính quyền cách mạng non trẻ của nước ta đứng trước những tình thế khó khăn, bất lợi. Một mặt phải lo đối phó với quân Pháp trở lại xâm lược miền Nam, một mặt phải đương đầu với nguy cơ uy hiếp lật đổ chính quyền của quân đội Tưởng và tay sai ở miền Bắc. Đặt lợi ích của Tổ quốc lên hàng đầu với nguyên tắc độc lập và chủ quyền của dân tộc, bảo vệ chính quyền cách mạng, Trung ương Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện sách lược hòa hoãn với quân Tưởng, đàm phán với phía Pháp để phá vỡ thế bao vây của kẻ thù.

Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ. Hiệp định thể hiện sách lược và chủ trương “hòa để tiến” của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm gạt bỏ kẻ thù, tạo điều kiện cho cả nước chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài. Nhưng với âm mưu thôn tính nước ta, Hiệp định sơ bộ vừa ký kết, thực dân Pháp đã phản bội, xe bỏ Hiệp định. Chúng trắng trợn tuyên bố: Bản Hiệp định sơ bộ không hề ràng buộc Nam bộ. Vì vậy, thực dân Pháp tiếp tục xua quân càn quét, khủng bố nhân

dân miền Nam, thành lập chính phủ tay sai “Nam kỳ tự trị” do Nguyễn Văn Thỉnh cầm đầu, âm mưu tách rời Nam bộ ra khỏi Việt Nam.

Đầu năm 1946, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa đã hình thành hai khu căn cứ kháng chiến lớn: Chiến khu Đ (Tân Uyên), Chiến khu Rừng Sác (Nhơn Trạch) và nhiều căn cứ du kích, tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng kháng chiến. Thế nhưng, từ cuối năm 1945, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa do chưa nhận thức đúng đắn về chỉ thị có tính chất sách lược: “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán” của Trung ương Đảng (tháng 11-1945) đã dẫn đến tình trạng Đảng không đảm bảo được vai trò lãnh đạo toàn diện cuộc kháng chiến ở địa phương. Trước tình hình đó, cuối tháng 4-1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận (Bí thư Khu ủy Khu 7) triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại Cù Lao Vịt (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu). Đồng chí đã chỉ rõ chỉ thị “Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán” chỉ là sách lược, thực chất Đảng rút vào bí mật để lãnh đạo kháng chiến. Đồng chí nhấn mạnh cần phải tăng cường củng cố các tổ chức Đảng để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến lâu dài. Khu ủy chỉ định thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa do đồng chí Trần Minh Trí làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy giữ chức Phó bí thư kiêm nhiệm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Để củng cố bộ máy lãnh đạo kháng chiến, hội nghị cử ông Nguyễn Văn Tàng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ giữ chức Phó chủ tịch kiêm Ủy viên quân sự. Hội nghị đã đề ra nghị quyết tập trung vào các công tác quan trọng: *xây dựng hệ thống lãnh đạo Đảng các cấp, đặc biệt đối với lực lượng vũ trang, củng cố Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể.*

Tháng 5-1946, Hội nghị quân sự tỉnh được tổ chức tại Xóm Đền, Tân Hòa (Tân Uyên, Biên Hòa) quyết định việc thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn Biên Hòa (gồm Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, Vệ quốc đoàn quận Xuân Lộc, sau có thêm Vệ quốc đoàn quận Long Thành), xây dựng chiến khu Đ thành căn cứ của tỉnh.

Hai hội nghị trên có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào kháng chiến, nhất là việc thống nhất, phát triển lực lượng vũ trang, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Tháng 6-1946, lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa được thống nhất với tên gọi Chi đội 10 do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, Phan Đình Công làm Chính trị viên. Chi đội 10 có quân số 1.100 chiến sĩ, tổ chức làm 3 đại đội A, B, C, đứng chân hoạt động ở Tân Uyên, Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc. Để giúp cho bộ đội hoạt động, Ban chỉ huy chi đội quyết định tổ chức các quận quân sự ở các quận.

Về công tác Đảng, Tỉnh ủy cử đoàn cán bộ gồm các đồng chí: Lê Thái, Nguyễn Văn Lai, Lê Văn Vận về Xuân Lộc xây dựng cơ sở Đảng để tiến đến thành lập Quận ủy. Lúc bấy giờ, sau một thời gian tạm lánh, các đồng chí: Huỳnh Văn Huấn, Nguyễn Văn Tạo và một số người khác đã về đứng chân tại Rừng Lá hoạt động. Đoàn cán bộ của Tỉnh ủy nhanh chóng bắt liên lạc với các đảng viên, cơ sở cách mạng tại địa phương để gây dựng lại phong trào đấu tranh.

Cùng thời gian, Liên đoàn Cao su Nam bộ cử đồng chí Nguyễn Văn Tấn, Trần Việt Trung về Xuân Lộc hoạt động và gây dựng phát triển phong trào kháng chiến trong công nhân cao su.

Chỉ một thời gian ngắn, các đoàn cán bộ được tăng cường từ tỉnh và Liên đoàn cao su về Xuân Lộc đã bắt liên lạc với cơ sở Đảng, cách mạng trước đây đưa phong trào đấu tranh lên một bước mới. Ở các xã vùng ven thị trấn Xuân Lộc, cơ sở cách mạng nhanh chóng được móc nối, hình thành một hệ thống Công đoàn bí mật trong các sở cao su, không chỉ bó hẹp trong công nhân mà mở rộng ra với các nhóm du kích, tự vệ trên địa bàn Xuân Lộc. Đến cuối tháng 8-1946, các sở cao su như: Hàng Gòn, Bình Lộc, An Lộc... đều có những cơ sở cách mạng bám trụ và chỉ đạo trực tiếp phong trào công nhân. Nhiều công nhân ưu tú được phát triển thành những cán bộ nòng cốt tạo điều kiện thuận lợi tại chỗ cho phong trào đấu tranh. Cuối năm 1946, thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Chi đội 10, các quận quân sự chuyển thành các Ban công tác liên thôn. Tại Xuân Lộc có 2 Ban công tác liên thôn:

Ban công tác liên thôn 9 do đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Võ Văn Xường và đồng chí Nam Lùn chỉ huy (Nam Lùn là em vợ Huỳnh Chước). Ban công tác liên thôn 10 do đồng chí Huỳnh Công Tâm làm trưởng ban, đồng chí Nguyễn Nhạc làm phó ban, đồng chí Tôn Quang Bảo làm phó ban chính trị, địa bàn hoạt động từ khu vực bắc quốc lộ 20 xuống đến tỉnh lộ 2 Xuân Lộc – Bà Rịa. Do địa bàn hoạt động quá rộng, Ban chỉ huy liên thôn 10 gấp rút thành lập các tổ:

- Giao thông liên lạc kiêm vận tải.
- Ban sản xuất (ruộng rẫy) để tự túc tự cấp.
- Tổ săn bắn, chài lưới.
- Tổ “rờ xạt” chuyên đi thu lượm vỏ đạn cũ để làm đạn mới.

Và 3 bộ phận đặc biệt:

\* Bộ phận 1: Đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tur Ước) phụ trách tổ “Diệt ác trừ gian” trong nội thị.

\* Bộ phận 2: Đồng chí Nguyễn Nhạc phụ trách đánh phá quốc lộ 1 từ ngã ba Tân Phong đến cầu sông Ui, ranh giới Biên Hòa và Phan Thiết, đánh sập cầu Suối Cát 1, sau có tên là cầu Sập.

\* Bộ phận 3: Đồng chí Nguyễn Nhạc phụ trách đội phá hoạt đường sắt Bắc Nam từ ga Dầu Giây đến ga Gia Huynh – Trảng Táo.

Nhiệm vụ của mỗi ban tập trung vào việc diệt tề, trừ gian; chuẩn bị hậu cần tại chỗ, phá hoại giao thông và đánh địch bằng chiến thuật du kích, đồng thời tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng tạo điều kiện cho bộ đội đánh địch. Các Ban công tác liên thôn dưới sự chỉ huy trực tiếp của Chi đội 10 và lãnh đạo huyện Xuân Lộc. Quốc vệ đội của huyện (lực lượng công an vũ trang) cũng được thành lập do đồng chí Lê Văn Vận trực tiếp làm đội trưởng. Để hỗ trợ phong trào kháng chiến ở Xuân Lộc, Chi đội 10 phân công Đại đội B với 2 trung

đội: Trung đội 4 (đồng chí Đinh Quang Ân, Trung đội trưởng; Ngô Đình Tiêu, Trung đội phó; Nguyễn Đình Cự, Chính trị viên) và Trung đội 6 (do đồng chí Võ Văn Vũ, Trung đội trưởng; Trần Văn Sinh, Trung đội phó) hoạt động tại khu vực Xuân Lộc. Lực lượng cán bộ, chiến sĩ hai trung đội này phần lớn là công nhân các sở cao su ở khu vực Xuân Lộc và một số cơ sở ở Long Thành thoát ly kháng chiến.

Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bản Tạm ước với Pháp nhằm tạm thời hòa hoãn, tranh thủ thời gian củng cố lực lượng kháng chiến trong nước. Nhân cơ hội này, được sự chỉ đạo của Xứ ủy, Khu ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa phát động đợt diệt ác trừ gian, phá hoại kinh tế và giao thông địch. Hưởng ứng đợt phát động, quân dân Xuân Lộc tấn công vào quân Pháp và chính quyền ngụy tay sai bằng nhiều hình thức đa dạng. Tại một số xã, nhân dân nổi dậy trừng trị một số cai tổng, hương quản ác ôn. Ở các đồn điền cao su: Cẩm Mỹ, An Lộc, Bình Lộc... công nhân tháo gỡ máy móc làm cho hoạt động các nhà máy bị đình đốn, gây thiệt hại nặng cho tư bản thực dân Pháp.

Tháng 10-1946, phong trào đấu tranh của nhân dân Xuân Lộc phát triển mạnh. Cơ sở cách mạng tại các xã vận động nhân dân đồng loạt nổi dậy xóa bỏ các ban tề, tước vũ khí lính làng, lập lại chính quyền cách mạng ở 3 xã: Tân Lập, Bình Hòa, Bình Lộc. Mỗi xã ta thu được 12 súng các loại và thành lập các đội du kích. Vùng giải phóng ở Xuân Lộc được mở rộng, căn cứ huyện Xuân Lộc được thành lập tại khu vực núi Chứa Chan. Ngày 10-10-1946, đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tư Ước), Trưởng ban công tác liên thôn 10 bí mật đột nhập vào khu chợ ở thị trấn Xuân Lộc bắn bị thương tên Chánh tổng Liên Khắc Trương.

Ngày 19-12-1946, thực dân Pháp đánh chiếm thủ đô Hà Nội. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp: *Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng... nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!... Giờ cứu nước đã đến! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, nhất định thắng lợi thuộc về ta.* Đáp lời non sông, lời kêu gọi của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước vận mệnh “son hà nguy biến”, nhân dân Xuân Lộc tỏ rõ lòng yêu nước, vùng lên kháng chiến, quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc.

### **III. THỰC HIỆN CHIẾN TRANH DU KÍCH, ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN TOÀN DIỆN (1-1947 – 3-1946)**

Ngay từ những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, tình hình tỉnh Biên Hòa nói chung, địa bàn Xuân Lộc nói riêng có nhiều chuyển biến quan trọng. Tháng 1-1947, Hội nghị quân – dân – chính của huyện Xuân Lộc tổ chức tại Bình Lộc. Ủy ban kháng chiến huyện được thành lập gồm các đồng chí:

- Chủ tịch: Nguyễn Văn Tạo.



- Phó chủ tịch: Trương Văn Lịch.
- Thư ký: Nguyễn Hoàng Sơn.
- Tư pháp: Ngô Tiến.
- Tuyên truyền: Đặng Quang Long.
- Công an: Lê Văn Vận, Tôn Quang Bảo, Giáo Sử (tên phòng nhì Pháp cài vào, sau này bị ta phát hiện và xử lý).
- Ủy viên quân sự: Võ Văn Vũ.

Hệ thống các tổ chức chính quyền, đoàn thể ở Xuân Lộc được củng cố và phát triển. Các đơn vị lực lượng vũ trang địa phương và cả đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn Xuân Lộc ngày càng được kiện toàn, trưởng thành. Sau một thời gian chững lại, đến đầu năm 1947, phong trào kháng chiến ở Xuân Lộc – Long Khánh được phục hồi và phát triển. Các cuộc đấu tranh của quân dân Xuân Lộc – Long Khánh diễn ra sôi nổi và bằng nhiều hình thức đa dạng: đấu tranh chính trị, đòi cải thiện dân sinh, đấu tranh phá hoại kinh tế địch, đấu tranh vũ trang.

Đặc biệt, đầu năm 1947, được sự đồng ý của Liên hiệp Công đoàn Nam bộ (tiền thân là Tổng Công đoàn Nam bộ. Ngày 7-11-1946 đã đổi tên là Liên hiệp Công đoàn Nam bộ trực thuộc Tổng Công đoàn Việt Nam) và Tỉnh ủy Biên Hòa, Nghiệp đoàn công nhân cao su ở Xuân Lộc được thành lập do đồng chí Đặng Vũ Thúy làm thư ký. Đây là tổ chức quần chúng cách mạng của công nhân cao su được hình thành sớm nhất ở Đông Nam bộ. Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của nghiệp đoàn là phát động rộng rãi trong đội ngũ công nhân cao su một phong trào phá hoại để kháng chiến, còn gọi là *cao su chiến: Biếm đồn điền thành chiến trường diệt địch*, và *phá hoại kinh tế địch*, nhằm làm suy yếu tiềm lực chiến tranh tại chỗ của địch và không cho chúng lấy của cải chiếm được ở Nam bộ ra đánh miền Trung, miền Bắc.

Về phía địch, chính quyền quận Xuân Lộc sắp xếp lại một số địa giới hành chính, bố trí, tái lập các xã. Một số xã và các tổng người dân tộc thiểu số bị bãi bỏ. Quận Xuân Lộc thực tế còn 6 xã: Tân Lập, Bình Lộc, Tân Phong, Hưng Lộc, Gia Ray, Xuân Lộc thuộc tổng Bình Lâm Thượng. Khi thực hiện việc sắp xếp này, chính quyền địch tại Xuân Lộc gặp nhiều khó khăn do phong trào diệt ác, phá tề của cách mạng. Nhiều tên ác ôn về làm hội tề xã bị ta tiêu diệt. Trên lĩnh vực kinh tế, khai thác cao su vùng Xuân Lộc, tư bản thực dân Pháp cũng gặp nhiều khó khăn. Những chiếc xe chở mủ từ lô về nhà máy, xe lửa chở mủ thành phẩm về Sài Gòn của bọn chủ Tây thường bị lực lượng bộ đội, du kích ta phục kích, đánh phá, gây nhiều thiệt hại nặng nề.

Tháng 3-1947, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về củng cố, xây dựng và phát triển Đảng ở toàn Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Hoàng Đình Thương đến Xuân Lộc thành lập Ban vận động để xây dựng Huyện ủy. Trong hai tháng, Ban vận động gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang Bảo đã xây dựng được các chi bộ Đảng trong 4 cơ quan và 3 xã. Tháng 6-1947, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Đảng bộ Xuân Lộc. Đảng bộ gồm 7 chi bộ Đảng:

Chi bộ cơ quan hành chính huyện; chi bộ Mặt trận, chi bộ Công an, chi bộ Nghiệp đoàn cao su của huyện Xuân Lộc và chi bộ các xã: Bảo Chánh, Rừng Lá, Bình Hòa. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Bí thư; Hoàng Đình Thương, Hoàng Minh Đức, Phó bí thư; các ủy viên: Lê Văn Kiều, Lê Ngọc Liễu, Tôn Quang Bảo, Đặng Vũ Thúy, Nguyễn Văn Tạo, Lê Chân.

Từ đây, Đảng bộ huyện Xuân Lộc hoàn chỉnh hệ thống tổ chức từ huyện đến xã, sở và các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương. Huyện ủy chỉ đạo các chi bộ bám sát quần chúng, thông qua hoạt động kháng chiến, nòng cốt là các đoàn thể để phát hiện và bồi dưỡng phát triển đảng viên, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng một cách toàn diện.

Tại các đồn điền cao su, các tổ chức Công đoàn cơ sở được hình thành và hoạt động hiệu quả. Đồn điền An Lộc, Bình Lộc là hai nơi tổ chức Công đoàn phát triển mạnh, thu hút nhiều công nhân tham gia. Nổi bật lên trong đó là các cơ sở nòng cốt: đồng chí Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh), Nhuận, Cao, Lê Thế, Bình... Ở Suối Tre có các anh: Phụng, Lâm, Đức, Hậu, Huyền; ở núi Đỏ có các anh chị công nhân: Lý, Tân, Tình, Sửu; ở Núi Tung có Lê Huế, Ba Chuẩn... Chính từ những hạt nhân cơ sở này mà hoạt động tuyên truyền, tập hợp công nhân được duy trì thường xuyên. Trên mặt trận “cao su chiến” phá hoại kinh tế địch, công nhân thu nhiều thắng lợi, bằng các hình thức phá hoại đa dạng: chặt phá cây cao su, đập chén hứng mủ, phá kiềng đổ mủ... Sau đó huyện đã thành lập các đội chuyên trách phá hoại cây cao su, làm giảm tốc độ sản xuất, thu hoạch thành phẩm và lợi nhuận của tư bản thực dân Pháp (đốt mủ, phá nhà máy, kho tàng, phục kích các đoàn xe chở mủ, đoạt nguyên liệu...), công nhân đồn điền ở Xuân Lộc đã gây cho địch nhiều tổn thất.

Tổ chức hội Phụ nữ huyện được thành lập do đồng chí Trịnh Anh làm Đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Minh Nguyệt làm đoàn phó. Tổ chức hội Phụ nữ đã vận động nữ giới tại địa phương tham gia công tác phục vụ kháng chiến, giúp đỡ tiếp tế cho bộ đội, được nhiều người hưởng ứng. Mặt trận Việt Minh huyện do đồng chí Tôn Quang Bảo làm chủ nhiệm, đồng chí Khuê, Phó chủ nhiệm. Tổ chức Công đoàn kháng chiến phát triển mạnh, thu hút nhiều tín hữu, công chức có đạo tham gia, ủng hộ cho cách mạng.

Cùng với phong trào kháng chiến toàn quốc, phong trào đấu tranh vũ trang của quân dân khu vực Xuân Lộc năm 1947 diễn ra quyết liệt. Ngày 10-1, một ban đội vũ trang huyện do đồng chí Trương Văn Lịch chỉ huy được cơ sở mật tại Suối Tre là Lê Ưu, Lê phụng dẫn đường đột nhập cơ sở An Lộc diệt tên xếp Pi-e-rơ Á-ti (Pierre Asties), bắn bị thương tên Duy-li-ê (Durliet). Đây là những tên sếp tây cực kỳ tàn bạo. Bọn chúng thường đánh đập công nhân vô cớ, đặc biệt bọn chúng còn dắt theo đàn chó béc-giê hung dữ, buộc tóc các nữ công nhân vào cây cao su rồi xua chó cắn xé. Vì vậy, khi đội vũ trang huyện tiêu diệt bọn sếp gian ác này, công nhân rất phấn khởi.

Vùng Bình Lộc là địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Tại đây, ta xây dựng căn cứ Định Quang, đồng thời là địa bàn đứng chân hoạt động của tổ

chức, đoàn thể kháng chiến huyện; Lực lượng vũ trang đại đội B (gồm 2 trung tâm đội 4 và đội 6) của Chi đội 10. Quân pháp thường tổ chức các cuộc càn đánh phá căn cứ nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, bảo vệ các đồn điền cao su phụ cận và cắt đứt tuyến liên lạc giữa Xuân Lộc - Long Khánh với chiến khu Đ. Thời gian này, tại sở cao su Bình Lộc, các cơ sở cách mạng bám trụ hoạt động rất hiệu quả. Đồng chí Nguyễn Thị Điều đã xây dựng được lực lượng tự vệ tại đồn điền và vận động nhiều công nhân tham gia vào Trung đội 4 do đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy. Đây là đơn vị mà chiến sĩ đều là công nhân ở Xuân Lộc.

Sau nhiều ngày điều nghiên, đồng chí Đinh Quang Ân chỉ huy 7 đồng chí (3 đồng chí thuộc lực lượng bảo vệ đồn điền và 4 đồng chí thuộc Trung đội 4) phục kích tại dốc C đường dẫn vào Đồn điền Bình Lộc. Ta trang bị 1 súng trường, 1 súng MTZ và 5 lựu đạn, nguy trang ém quân 2 bên sườn dốc. Buổi sáng ngày 16-3-1947, ta nổ súng tấn công chiếc xe Jeep, diệt tên sếp Ben-lơ (Belle) và hai lính pháp thu 6 súng các loại và rút về cứ. Trận phục kích thắng lợi gây tiếng vang lớn trong các đồn điền Xuân Lộc, cổ vũ, khích lệ cho nhiều gia đình công nhân tích cực tham gia lực lượng vũ trang.

Thực hiện chỉ đạo của Ban thường vụ Trung ương Đảng: không cho giặc cướp của ở Nam bộ ra đánh Bắc, Trung bộ; đồng thời thực hiện phương châm: tấn công địch và bảo vệ căn cứ địa, Tỉnh ủy, ban chỉ huy Chi đội 10 chủ trương mở 1 loạt hoạt động, đánh giao thông đường sắt, địa bàn chủ yếu ở Xuân Lộc.

Các ban công tác liên thôn 9 và 10 của Xuân Lộc cùng với tổ chức nghiệp đoàn bí mật của công nhân đảm trách việc nghiên cứu chiến trường, vận động lương thực đảm bảo hậu cần cho lực lượng tác chiến. Sở chỉ huy đội 10 Biên Hòa đứng chân tại căn cứ núi Chứa Chan.

Từ tháng 4-1947, lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức nhiều trận đánh giao thông đường sắt trên tuyến Bắc Nam đoạn đi qua Xuân Lộc. Đây là một trong những tuyến giao thông huyết mạch, thực dân Pháp sử dụng trong việc vận chuyển điều binh, lương thực, sản phẩm mủ cao su từ Xuân Lộc - Long Khánh về Sài Gòn. Mỗi chuyến xe lửa xuất hành, di chuyển đều được thực dân Pháp canh phòng, bảo vệ cẩn thận.

Tháng 4-1947, các trung đội 4,5,6, của đại đội B Xuân Lộc (Đại đội B do đồng chí Lê Văn Ngọc làm Đại đội trưởng, Đinh Quang Ân, Đại đội phó, Phạm Văn Khoa làm chính trị viên), dùng mìn điện do binh công xưởng Chi đội 10 chế tạo từ đạn pháo 75 ly, tấn công một đoàn xe lửa tại Bao Chánh. Trận này, ta thu được nhiều vũ khí của địch. Sau trận Bao Chánh, Tại căn cứ Chứa Chan, lực lượng vũ trang Xuân Lộc đã vinh dự tiếp đón đồng chí Lê Duẩn (Thường vụ Trung ương Đảng) trên đường vào Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến. Đồng chí Lê Duẩn góp nhiều ý kiến chỉ đạo về công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng vũ trang cho địa phương. Tháng 5-1947, trung đội 5, 6 Đại hội B phục kích, phá đường sắt (bằng cách tháo ốc vít, dùng dây kéo đường ray) tấn công đoàn tàu địch tại Trang Táo và thu được kết quả lớn với 20 súng các loại, 2 đại liên, nhiều đạn dược và 10 tấn gạo. Tháng 6- 1947, lực lượng vũ trang chi đội 10 tại Xuân Lộc phục kích tấn công tiếp

một đoàn tàu ở Bảo Chánh , phá hỏng một wagoong bọc thép , thu được một số súng.

Ngày 14-7-1947, Chi đội 10 tập trung lực lượng tấn công đoàn tàu địch tại Bàu Cá- Trảng Bom, diệt 200 tên địch, thu 60 súng cùng nhiều chiến lợi phẩm . Đây là nguồn vũ khí bổ sung khá quan trọng để trang bị cho chi đội . Sau trận Bàu Cá, phần lớn lực lượng cơ động Chi đội 10 rút về Chiến khu Đ, Đại đội B tiếp tục đứng chân hoạt động trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

Cùng với hoạt động vũ trang đánh địch , phong trào đấu tranh chính trị , đòi cải thiện dân sinh ở Xuân Lộc, đặc biệt ở các đồn điền diễn ra quyết liệt với nhiều hình thức. Nhân ngày Quốc tế Lao động (1-5-1947) và sau đó, hàng loạt công nhân các đồn điền nổi dậy đấu tranh, đưa yêu sách đòi cải thiện đời sống, việc làm<sup>(1)</sup>.

Tại Bình Lộc, đồng chí Đinh Quang Ân (Trung đội trưởng Trung đội 4, Đại đội B) được nữ chiến sĩ liên lạc Nguyễn Thị Điều đưa vào sở cao su điều nghiên tình hình địch. Được sự giúp đỡ của Linh mục Nguyễn Đình Khuê (giáo xứ Bình Lộc) đồng chí Đinh Quang Ân cải trang thành tu sĩ , phụ công nhân điều tra thực địa. Đồn Bình Lộc có khoảng 40 lính, phần lớn là thanh niên đồng bào Châu Ro bị địch mua chuộc, trang bị một súng cối, 1 trung liên, 3 MTZ và súng trường. Sau 20 ngày điều nghiên, đồng chí Đinh Quang Ân vạch kế hoạch tấn công đồn Bình Lộc. Ngoài một cây súng mọc - chê được trang bị, lực lượng tự vệ đồn điền tăng cường vũ khí tự tạo bằng cách lấy khí đá nhồi vào ống tre, bịt kín hai đầu để đốt gây tiếng nổ trấn áp tinh thần bọn lính trong đồn . Lương thực chuẩn bị cho trận đánh được cơ sở Công giáo yêu nước thông qua Linh mục Nguyễn Đình Khuê cùng một số cai, xu, sếp tiến bộ và quần chúng quyên góp, tập kết và chuyển về địa điểm quy định.

Tháng 8-1947, khoảng 6 giờ tối, lúc bọn lính gần tàn cuộc nhậu , đồng chí Đinh Quang Ân cho lực lượng tự vệ đồn điền nổ hàng trăm ống khí đá bố trí quanh đồn làm chúng bất ngờ, hoang mang và bỏ chạy tán loạn . Trung đội 4 truy đuổi và bắt gọn bọn lính , thu một súng cối 60 ly và hơn 30 súng các loại . Đồng thời, ta phát động công nhân nổi dậy đốt kho mủ, tháo gỡ máy móc, phá hủy xe, thu nhiều chiến lợi phẩm đưa ra chiến khu cùng hàng chục thanh niên thoát ly tham gia lực lượng vũ trang.

Tháng 10-1947, Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ hai tại Mỹ Lộc, Tân Uyên để kiểm điểm phong trào kháng chiến, củng cố tổ chức

---

<sup>1</sup> Tại Sở Cấp Rạng, Suối Tre, Đồn điền An Lộc, công nhân đấu tranh kiên quyết với chủ sở không đi làm ngày 1-5. Công nhân Đồn điền Cẩm Mỹ đình công đưa yêu sách đòi tăng lương , giảm giờ làm. Thực dân Pháp điều lính đàn áp dã man: chúng chặt đầu 3 công nhân cắm ở sân diêm đồn điền để trấn áp và bắn chết 15 người khác đem chôn tập thể. Công nhân tại Sở 97 tổ chức đình công, rải truyền đơn, dán biểu ngữ, cờ đỏ sao vàng, ủng hộ Việt Minh. Tên chủ sở Si-ru (Siroux) cấp báo cho lính xuống đàn áp , giết chết ba công nhân tại nhà diêm . Công nhân không nao núng, tiếp tục đình công và tổ chức đám tang những công nhân bị hại . Bọn chúng đưa 4 xe bọc thép xuống khủng bố nhưng công nhân gây sức ép buộc bọn lính phải rút đi . Ngày 7-6, công nhân Sở Dầu Giây diệt tên sếp Pi -e Ba-ti (Piree Batille) tại Gia Nhan. Đêm 14-7, công nhân các đồn điền: An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây gai chắt nổ đánh sập nhà máy đèn, nhà máy nước, kho chứa dầu, chứa mủ gây cho tư bản đồn điền nhiều thiệt hại . Ngày 19-8-1947, công nhân sở 97 phản đối chủ, không đi cạo mủ và đưa yêu sách cải thiện việc làm , đòi tăng lương, treo khẩu hiệu chào mừng Cách mạng Tháng Tám. Lính Pháp từ Suối Tre đến đàn áp, làm bị thương và chết một số công nhân.

lãnh đạo và các đoàn thể cứu quốc . Hội nghị cử Ban Chấp hành Tỉnh ủy do đồng chí Nguyễn Văn Ký làm Bí thư . Trong thời gian này , hai trung đội 4 và 6 thuộc Đại hội B ở Xuân Lộc tập kích bất ngờ diệt bot cầu La Nga và bắt sống một trung đội, thu toàn bộ vũ khí quân dụng . Trong tháng 12-1947, tên chủ sở vận hung bạo ở đồn điền Ông Quế bị lực lượng vũ trang cách mạng tiêu diệt . Tại sở Bí Châm , Dầu Giây, lực lượng du kích và công an khu 4 Xuân Lộc diệt tên sếp Tây (thường gọi là Tây phó sếp).

Tháng 12-1947, theo chỉ đạo thống nhất của Bộ Tư lệnh Khu , Tỉnh đội nhân quân Biên Hòa được thành lập do đồng chí Cao Văn Bô làm Tỉnh đội trưởng, Nguyễn Văn Trị và Nguyễn Thị Minh Nguyệt làm Tỉnh đội phó , Nguyễn Văn Lai làm Chính trị viên. Tại Xuân Lộc các Ban công tác liên thôn trước đây hợp nhất tổ chức thành Huyện đội dân quân do đồng chí Võ Văn Đức làm Huyện đội trưởng ; đồng chí Nguyễn Văn Lộc , Huỳnh Công Tâm (Tu Ước) làm Huyện đội phó , đồng chí Đinh Công Trường làm Chính trị viên.

Huyện đội dân quân chịu sự lãnh đạo của Huyện ủy và là thành viên trong Ủy ban kháng chiến . Tại các xã thành lập xã đội dân quân , đội du kích. Ở các đồn điền cao su, huyện thành lập đội vũ trang tuyên truyền và du kích công nhân . Với việc hình thành Huyện đội , xã đội , du kích, hoạt động của lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc phát huy được sức mạnh chiến đấu, phát động được toàn diện khả năng tham gia kháng chiến của quần chúng công nhân.

Từ năm 1947, Đảng bộ huyện Xuân Lộc thành lập , đã lãnh đạo phát huy được sức mạnh của nhân dân địa phương , đưa phong trào kháng chiến phát triển mạnh. Công tác phát triển Đảng đi vào nề nếp , cơ sở Đảng được kiện toàn , củng cố. Hầu hết các cơ quan, các xã vùng ven đều thành lập được các chi bộ Đảng (mỗi chi bộ có từ 3 đến 10 đảng viên). Các đoàn thể Cứu quốc hoạt động sôi nổi, thu hút nhiều ngành, nhiều giới tham gia tích cực . Lực lượng vũ trang của huyện ngày càng trưởng thành và thu được nhiều thắng lợi lớn trong các trận đánh giao thông trên địa bàn. Ở các đồn điền cao su , phong trào công nhân phát triển nhanh mạnh , do thành lập được tổ chức Công đoàn, tập hợp được lực lượng đấu tranh với những hình thức đa dạng.

Đặc biệt, trong công tác đánh vào kinh tế, đội ngũ công nhân Xuân Lộc đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả tỉnh Biên Hòa trên mặt trận “cao su chiến”. Ở đồn điền An Lộc , công nhân chặt, vạt vò 53 ha cây cao su, phá hủy một phần nhà máy , một máy bơm, một nhà kho trị giá 25.000 đồng, thu 5 súng, 299 viên đạn, 20 bao gạo, 100 kg cá khô. Công nhân Đồn điền Bình Lộc phá hủy 19.700 chén hứng mù , 1 máy bơm, một máng hứng nước , 1 xe traction, 1 cần khoan, 1 kho hàng trị giá 60.000 đồng và 2 máy chữ <sup>(1)</sup>. Tại các đồn điền Xuân Lộc, công nhân chặt phá 70 ha cao su , phá hủy 28.000 chén hứng mù . Chỉ riêng trong ngày 19-5-1947, công nhân các đồn điền khu vực Xuân Lộc đã chặt phá 300.000 cây cao su.

---

<sup>1</sup> Tại đồn điền Cẩm Mỹ, công nhân bôi axit phá 38 hecta cây, vạt vò 28 hecta, phá hủy 12.000 chén hứng mù, lấy 1 súng và 50 viên đạn.

Để trả thù, quân Pháp mở nhiều cuộc ruồng bỏ, càn quét phá hoại kinh tế của nhân dân. Nhiều trận càn của địch kéo dài hàng tuần với nhiều trung đoàn lính. Bọn lính dàn hàng ngang trên các cánh đồng lúa, hoa mau thẳng tay đập, phá, nhổ sạch và đốt bỏ... gây cho ta nhiều khó khăn về lương thực. Quyết tâm không để lương thực, hoa mau rơi vào tay giặc hoặc bị chúng phá hoại, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức các hội gặt tập đoàn, huy động cả lực lượng quân, dân, chính tập trung cùng đi gặt, thu hoa mau. Hễ lúa chín tới đâu gặt ngay không đợi đến lúc chín đều, gặt xong là cất giấu vào nơi dự trữ. Nhờ sáng kiến kịp thời này, quân dân Xuân Lộc có đủ lương thực phục vụ nhu cầu cấp thiết hàng ngày và cho các trận đánh lớn. Mặt trận bao vệ mùa màng, lương thực ở Xuân Lộc cũng là một chiến trường cam go, ác liệt. Trên các cánh đồng: Bình Lộc, Cây Đa, Bảo Vinh, nhiều chiến sĩ của Trung đội 6 Đại đội B đã ngã xuống (trong đó có đồng chí Trần Văn Sinh, Trung đội trưởng) khi bảo vệ cho nhân dân thu hoạch lúa an toàn.

Sau hơn một năm cùng cả nước kháng chiến, quân dân huyện Xuân Lộc đã rút được nhiều kinh nghiệm quý báu về việc tăng cường sự thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền, về tổ chức xây dựng lực lượng, phát triển các đoàn thể cứu quốc, thu hút và phát huy được sức mạnh của toàn dân.

\*\*

Năm 1948, sau thất bại ở chiến trường Việt Bắc (Thu Đông 1947), thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược chiến tranh. Từ chỗ thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, thực dân Pháp chuyển sang chiến lược đánh lâu dài; tập trung bình định Nam bộ, biến Nam bộ thành hậu phương dự trữ chiến lược, mở rộng phạm vi chiếm đóng, củng cố các vùng tạm chiếm. Ở Nam bộ, Pháp cử tướng Đơ-la-tua (Se Latour) thay thế tướng Ny-ô (Nyo), chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Quân Pháp sử dụng chiến thuật càn quét đi đôi với việc đóng quân, xây dựng từng hệ thống *cứ điểm nhỏ và đội ứng chiến nhỏ*. Từ chiến thuật này, địch phát triển thành hệ thống tháp canh Se Latour nhằm cắt đứt đường giao thông, phong tỏa kinh tế của lực lượng kháng chiến, lần chiếm vào các vùng căn cứ cách mạng theo kiểu vết dầu loang. Bên cạnh các hoạt động quân sự, địch thực hiện nhiều thủ đoạn tình báo, cài gián điệp, thực hiện tâm lý chiến nhằm và o lực lượng cách mạng. Hoạt động đánh phá của giặc Pháp gây nhiều khó khăn cho công cuộc kháng chiến. Tại Xuân Lộc và vùng liên tỉnh lộ 2 (Xuân Lộc - Bà Rịa) quân Pháp xây dựng nhiều tháp canh song song với việc tập trung lực lượng càn quét để triệt phá nguồn lương thực của kháng chiến, cắt đứt sự tiếp tế của quần chúng với căn cứ cách mạng. Bên cạnh đó, chính quyền tay sai Pháp lôi kéo bảo trợ các tổ chức, cá nhân có khuynh hướng phản động. Tại Xuân Lộc, Pháp thành lập một lực lượng quân sự mang danh nghĩa giáo phái Cao Đài để chống phá cách mạng.

Trong các đồn điền cao su, được quân Pháp hỗ trợ, tư bản Pháp tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: đường sá, kho bãi, nhà xưởng... mở thêm công nhân để phục hồi và đẩy mạnh việc khai thác cao su, tiếp tục bóc lột tài nguyên, nhân lực góp phần thực hiện chiến lược *lấy chiến tranh nuôi chiến tranh* của chúng.

Đầu năm 1948, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị tại Cây Cày (Chiên khu Đ). Hội nghị cử Ban Chấp hành Đảng bộ do đồng chí Phạm Văn Thuận làm bí thư.

Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ là : *Phát triển du kích chiến tranh, kết hợp ba lực lượng vũ trang để phát huy sức mạnh bảo vệ căn cứ, tăng cường hoạt động vùng du kích, đánh giao thông, phá hoại kinh tế địch, xây dựng kinh tế kháng chiến.*

Những tháng đầu năm 1948, Huyện ủy, Huyện đội Xuân Lộc và Liên đoàn cao su huyện Xuân Lộc thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy giao chuẩn bị công tác hậu cần cho trận đánh giao thông lớn. Tại địa phương, tổ chức Đảng và chính quyền, đoàn thể phát động nhân dân, công nhân góp lương thực. Cán bộ Mặt trận Việt Minh huyện, các đoàn thể cứu quốc kết hợp Liên đoàn cao su vận động trong các đồn điền để thu mua lương thực. Hai ban công tác liên thôn 9 và 10 (đã chuyển thành Huyện đội bộ) ngoài việc vận động đồng bào dân tộc ủng hộ lương thực, còn đánh bắt cá khu vực La Ngà, làm khô muối, xây dựng được hai kho lương thực dự trữ lớn đủ đáp ứng cho khoảng 1.000 quân dùng trong 8 ngày. Huyện ủy Xuân Lộc cử cán bộ phối hợp với trinh sát Chi đội 10 bám sát quốc lộ 20 điều tra nắm chắc số lượng xe và quy luật đi lại địch trên quốc lộ.

Ngày 1-3-1948, sau thời gian dài chuẩn bị, các lực lượng vũ trang Xuân Lộc theo chỉ đạo của Huyện ủy, phối hợp chi đội 10 phục kích tấn công đoàn xe quân sự Pháp trên quốc lộ 20 từ km 104 đến 113. Kết quả, ta phá hủy 59 xe quân sự, diệt 150 tên lính lê dương, 25 sĩ quan Pháp. Trong số này có Đại tá Đơ Sê -ri-nê (Se Sérigné) chỉ huy Bán lữ đoàn lê dương 13 và Đại tá Pa -tơ-rút (Pautrit), Phó tham mưu trưởng thứ nhất lực lượng Liên hiệp Pháp ở nam Đông Dương, bắt sống Trung úy Dép-phrây (Joeffry), chỉ huy đại đội hộ tống và nhiều tù binh khác, thu được nhiều chiến lợi phẩm. Hơn 200 hành khách cùng đi trong đoàn xe được bộ đội, du kích hộ tống vào khu Suối Cát. Nhiều hành khách ở Sài Gòn trước đây thương bị địch xuyên tạc, tuyên truyền, nay tiếp xúc được với bộ đội đã hiểu rõ chính nghĩa của cuộc kháng chiến. Tất cả hành khách đều được đưa ra quốc lộ 20 vào sáng ngày 2-3 để về Sài Gòn an toàn.

Trận đánh đã gây được tiếng vang lớn cả về quân sự lẫn chính trị và được Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng II. Trận đánh giao thông La Ngà đánh dấu bước tiến vượt bậc về khả năng tổ chức chỉ huy cũng như trình độ chiến thuật, kỹ thuật của lực lượng vũ trang Biên Hòa. Đây là trận đánh thắng lợi lớn của quân dân tỉnh Biên Hòa trong đó có sự đóng góp quan trọng của quân dân huyện Xuân Lộc.

Ở các đồn điền cao su, mặc dù Pháp và giới chủ kiểm soát gắt gao, song phong trào công nhân vẫn luôn được duy trì. Những hình thức hoạt động của công nhân trong việc tuyên truyền, liên lạc giữa các cơ sở cách mạng bằng hom thư bí mật ngoài lô cao su, tiếp tế lương thực ra căn cứ rất đa dạng, bằng nhiều hình thức mà địch không đối phó được. Công nhân vẫn một lòng hướng về cách mạng, che chở nuôi giấu các đảng viên, cán bộ bám trụ công tác. Ngày 28-3-1948, được sự bảo vệ của công nhân, đồng chí Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) tập hợp công

nhân đi tảo mộ tại Núi Đỏ tổ chức mít tinh , kêu gọi công nhân tham gia kháng chiến, tham gia vào các tổ chức Công đoàn , Hội Công giáo yêu nước . Bọn lính từ thị trấn Xuân Lộc nghe tin kéo xuống thì cũng là lúc cuộc mít tinh kết thúc.

Những thắng lợi về quân sự của lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa và địa phương cùng phong trào đấu tranh chính trị , đòi dân sinh , trên mặt trận phá hoại kinh tế địch là nguồn động viên quân dân Xuân Lộc kiên cường hơn trong những chặng đường kháng chiến . Quân chúng, công nhân Xuân Lộc – Long Khánh hiểu thêm về cách mạng , ra sức ủng hộ kháng chiến dù trước mắt vẫn còn nhiều gian khổ.



**Chương IV**  
**VƯỢT QUA KHÓ KHĂN GIAN KHỔ,**  
**KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, GÓP PHẦN KẾT THÚC**  
**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHÔNG PHÁP**  
**(5-1948 / 7-1954)**

**I. ĐẢNG BỘ, QUÂN DÂN LONG KHÁNH TRƯỚC NHỮNG THỬ THÁCH LỚN (1948-1950)**

Những chuyên hướng về quân sự và chính trị của thực dân Pháp từ năm 1948 đã gây cho cách mạng nhiều khó khăn. Chúng ra sức thực hiện chính sách: *Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh* để đánh phá cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài của ta.

Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, sau trận La Ngà, thực dân Pháp mở nhiều cuộc càn quét vào các căn cứ Xuân Lộc - Long Khánh nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Đồng thời, tại các đồn điền, chúng tăng cường binh lính hỗ trợ cho bọn tên ngụy, chủ sở đàn áp, kìm kẹp quần chúng, công nhân. Chúng ra sức phối hợp với chủ đồn điền đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân. Mục tiêu bóc lột kinh tế của tư bản gắn liền với mục tiêu xâm lược thể hiện rõ tại Hội nghị các nhà trồng tía cao su ở Biên Hòa, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở miền Đông Nam bộ, Đại tá Si-môn (Simon) quyết định: *tăng cường chiến xa, quân số và đồn bót ở khắp các đồn điền cao su để bố trí càng thêm vững chắc hầu ngăn chặn công nhân bỏ sở trốn đi; đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân để tăng cường sản xuất cao su nhiều hơn nữa.*

Nhiều đồn điền cao su ở Xuân Lộc biến thành trại lính. Quân Pháp dùng kẽm gai rào làng, lập các tua, chốt gác bao vây các bìa lô cao su, kiểm soát gắt gao mọi sự liên lạc giữa công nhân với kháng chiến. Ngoài hai trung đoàn lính lê dương Maroc và lính dân tộc Ra-đê, chính quyền ngụy đưa thêm lực lượng vũ trang Cao Đài, Hòa Hảo đóng ở đồn điền để tăng cường đàn áp công nhân. Vừa củng cố bộ máy kìm kẹp tại các đồn điền, quân Pháp vừa tổ chức nhiều cuộc càn vào các căn cứ kháng chiến ở Định Quang, Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các vùng chúng tạm chiếm, bảo vệ các trục lộ giao thông số 1 và 20. Bên cạnh lực lượng tình báo Pháp đóng tại Suối Tre trực tiếp chỉ huy ruồng bỏ bắt bớ cán bộ, chiến sĩ cách mạng, bọn thám báo, chỉ điểm tay sai hoạt động tích cực gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng tại địa phương. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng bị giặc bắt, sát hại.

Tại thị trấn Xuân Lộc, đồng chí Trương Văn Lịch (Phó bí thư Huyện uỷ, Thư ký Công đoàn cao su huyện) bị địch bắt và đem xử bắn cùng bảy đồng chí

khác. Đồng chí Nguyễn Văn Mẫn (Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cao su Biên Hòa) trên đường làm nhiệm vụ hy sinh tại Đồn điền Trảng Bom. Tại cơ sở Cấp Rang, An Lộc, Bình Lộc, nhiều cơ sở cách mạng, người yêu nước, du kích bị giặc bắt. Thế nhưng sự tàn bạo, khủng bố dã man của kẻ thù cũng không ngăn được ý chí, lòng trung kiên của người dân Xuân Lộc đối với cách mạng, với Đảng, với Bác Hồ. Chiến sĩ giao liên Lê Văn Rô kiên cường, chịu đòn roi kẻ thù, bị địch bắn chết tại nhà điểm Cấp Rang. Chị Hiệu (giao liên của Ban tình báo huyện) ở Đồn điền An Lộc chấp nhận đòn tra tấn của kẻ thù, thà chết chứ không phản bội đồng đội khi bị địch bắt trong lúc chuyển mật thư ra căn cứ. Chị hy sinh khi đưa con còn nhỏ vẫn còn ôm mẹ vì khát sữa. Đồng chí Thất, chiến sĩ quân báo huyện khi bị địch xử bắn, vẫn hiên ngang, trung kiên bất chấp mọi dụ dỗ của địch. Tại Suối Tre, bọn lính phòng nhì Pháp sát hại các anh: Chiến, Tường, Ngọc, Khôi ở nhà điểm trước hàng trăm công nhân để uy hiếp tinh thần. Tại Đồn điền Bình Lộc, đồng chí Trần Văn Học (chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Bình Lộc), Nguyễn Thành Danh, Đào Thị Ứng và hai cán bộ huyện trên đường đi công tác lọt ổ phục kích của địch. Các đồng chí đánh trả quyết liệt và hy sinh anh dũng. Những tấm gương hy sinh anh dũng, bất khuất của nhiều chiến sĩ, người yêu nước càng cổ vũ các tầng lớp nhân dân, công nhân các đồn điền đứng lên đấu tranh với kẻ thù. Ngày 1-5-1948, kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, công nhân Suối Tre, An Lộc đồng loạt úp thùng bãi công thể hiện tinh thần bất hợp pháp với tư bản.

Tháng 7-1948, Xứ uỷ triệu tập đại hội tại kinh Năm Ngàn (Chiến khu Đồng Tháp). Đại hội đã đánh giá tình hình Nam bộ và xác định nhiệm vụ cách mạng: *Tập trung đánh vào dự trữ chiến lược của địch và bảo vệ dự trữ kháng chiến*. Thực hiện nghị quyết của Xứ uỷ, Khu uỷ miền Đông, Bộ chỉ huy Khu 7 chỉ đạo các tỉnh thực hiện: *Đánh mạnh vào hậu phương địch, gây cơ sở địch hậu, bóp hẹp vùng kiểm soát của chúng; phá hoại trọng tâm kinh tế địch (cao su), cắt đường giao thông địch; mở rộng khu giải phóng, kiến thiết căn cứ địa, dự trữ mùa màng của ta; tích cực phòng địch, tiến hành địch ngụy vận, mở công tác quốc dân thiểu số*. Tỉnh uỷ Biên Hòa đã lãnh đạo dân quân trong tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ Khu uỷ giao, đặc biệt thực hiện phương châm: *Tiến công địch, bảo vệ ta*, thu nhiều kết quả.

Trên địa bàn Xuân Lộc, Tiểu đoàn Quốc Tuấn, Quang Trung của Trung đoàn 310<sup>(1)</sup> phối hợp với các chiến trường khác, áp sát thị trấn, tổ chức đánh giao thông, diệt bót, hỗ trợ du kích hoạt động vùng tạm chiếm, làm giảm nguy cơ càn quét của địch vào căn cứ kháng chiến.

Ngày 1-9-1948, lực lượng vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc phối hợp với du kích đột nhập vào phòng Sở cao su 97 diệt tên sếp Lu-i (Louis). Tháng 10-1948, phối hợp với cơ sở nội tuyến, Đại đội La Nha<sup>(2)</sup> do đồng chí Phạm Lạc chỉ huy cùng lực lượng công an xung kích đột nhập vào thị trấn, bắt toàn bộ trung đội lính của tổng Thuận, thu 30 súng.

---

<sup>1</sup> Ngày 27-3-1948, Chi đội 10 Biên Hòa phát triển thành Trung đoàn 310.

<sup>2</sup> Tiền thân của Đại đội La Nha là Đại đội B hoạt động ở Xuân Lộc.

Phong trào phá hoại kinh tế địch của công nhân các đồn điền Xuân Lộc vào nửa đầu năm 1948 phát triển mạnh nhưng chưa có sự phối hợp đồng bộ với lực lượng vũ trang. Những thiếu sót chung trên mặt trận này của toàn Nam bộ được nhanh chóng rút kinh nghiệm trong Hội nghị công nhân Nam bộ (5-1948). Sau hội nghị, Liên hiệp Công đoàn Nam bộ đề nghị được trang bị vũ khí, thành lập lực lượng chuyên phá hoại cao su, đồng thời xin cán bộ chuyên môn để nghiên cứu phá hoại cao su *một cách khoa học và có hiệu quả*. Liên đoàn cao su Biên Hòa thành lập đại đội dân quân chuyên phá hoại cao su. Các tiểu đoàn của Trung đoàn 310 hoạt động ở Xuân Lộc hỗ trợ cho công nhân, dân quân tiến hành phá hoại vườn cây, nhà máy, phục kích các đoàn xe, tàu chở mủ của tư bản Pháp gây cho chúng nhiều thiệt hại. Trong năm 1948, công nhân ở các đồn điền khu vực Xuân Lộc - Long Khánh góp phần quan trọng trong thành tích phá hoại kinh tế của cả tỉnh Biên Hòa: phá 1.952 ha vườn cây; đốt 252.797 kg mủ; đập 35.000 chén hứng mủ, đốt phá 150 nhà và nhiều máy móc. Trong đó, tiêu biểu là công nhân sở An Lộc đốt nhà xông mủ cháy liền trong 3 ngày đêm, phá huỷ 64 wagoong sắt, 25.700 kg mủ cao su, gây cho chúng thiệt hại hàng triệu đồng (tiền Đông Dương).

Năm 1949, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh chiến thuật: *Điểm và đường*, đóng thêm nhiều đồn bót, tháp canh trên địa bàn huyện. Mục tiêu của địch là lần chiếm vùng căn cứ du kích, bình định vùng tạm chiếm nhằm thiết lập một vành đai trắng giữa căn cứ kháng chiến và vùng tạm chiếm, cô lập một vành đai trắng giữa căn cứ kháng chiến và vùng tạm chiếm, cô lập bao vây tiêu diệt căn cứ. Tình hình trên đã gây nhiều khó khăn cho phong trào kháng chiến của quân dân Xuân Lộc – Long Khánh. Lực lượng kháng chiến ở địa phương tuy vẫn được duy trì nhưng không phát triển mạnh như thời gian trước.

Ở thị trấn và địa bàn ven thị trấn, địch không ngừng củng cố bộ máy tề nguỵ, tiến hành tuần tiễu, hành quân càn quét, có cuộc hành quân đến cấp tiểu đoàn và trên tiểu đoàn vào các khu căn cứ du kích, trực lộ giao thông, nhằm ngăn chặn quần chúng tiếp tế cho cách mạng, kiểm soát gặt gao đời sống nhân dân. Địch tổ chức đốt sạch, phá sạch các khu rẫy, thừa ruộng trồng lương thực, hoa màu, với mục đích không cho dân có lương thực tiếp tế cho kháng chiến. Ở Bình Lộc, quân Pháp bao vây đồn điền bắt hàng chục công nhân đã quyên góp, tiếp tế cho Việt Minh, trong đó có những xu, sếp tiến bộ như: đội Ôn, cai Chính, ông Bích, ông Vọng, trùm Thượng ... Chúng tra khảo dã man và cầm giữ hơn một tháng rưỡi nhưng công nhân đã không khai báo gì có hại cho cơ sở cách mạng. Thông qua tổ chức Công giáo kháng chiến, ta vận động Linh mục Nguyễn Đình Khuê đấu tranh với bọn chủ sở để thực dân trả tự do cho công nhân là giáo dân, trở về tiếp tục làm việc, ổn định cuộc sống. Cuối cùng, bọn địch phải thả tất cả công nhân về lại đồn điền nhưng chúng âm thầm cài gián điệp theo dõi để phát hiện cơ sở cách mạng. Đời sống của nhân dân Xuân Lộc đã cơ cực lại càng ngột ngạt với sự thống trị hà khắc, thâm độc của bọn thực dân xâm lược và bọn tay sai bán nước.

Tại các đồn điền cao su, đi đôi với việc khủng bố, địch cho xây dựng nhiều cơ sở tín ngưỡng, lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết công nhân vào con đường phục tùng. Đồng thời nhằm tha hóa công nhân, địch khuyến khích phát triển

các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè ... Một bộ phận công nhân đã sa vào bẫy của địch, phục tùng bọn chủ sở, trở thành tay sai đắc lực cho chúng. Nguồn kinh tế của công nhân bị chính quyền nguy cấp kết với sở chủ sở bóp chặt. Lương của công nhân đã rớt lại bị bọn chủ sở, tầng lớp cai, xu cát xén. Lương thực thì chúng phân phát từng ngày để công nhân chỉ đủ ăn, không có dư mà chuyển ra vùng căn cứ. Tình hình này đã gây khó khăn cho ta: trong vùng bị tạm chiếm, đồn điền, người dân không đủ sống; ở vùng căn cứ, lực lượng kháng chiến mất nguồn lương thực. Nạn đói đe dọa mọi người. Những khó khăn làm cho phong trào chiến tranh du kích, phong trào công nhân lâm vào một giai đoạn khủng hoảng. Nhiều cơ quan, tổ chức của huyện Xuân Lộc lần lượt chuyển đến các vùng khác trong và ngoài tỉnh đứng chân để bảo toàn lực lượng trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù.

Trên chiến trường Xuân Lộc chỉ còn Đại đội La Nha và đơn vị công an vũ trang cùng một số ít cán bộ Công đoàn bám trụ, nhưng phải luôn di chuyển và liên tục chống càn, lực lượng bị tiêu hao. Tiêu biểu cho thắng lợi của đại đội đánh địch trong thời gian này là trận đánh đồn Tân Lập. Tháng 3-1949, du kích và công nhân Đồn điền An Lộc điều tra tình hình, phối hợp với lực lượng công an, Đại đội La Nha cải trang lính Pháp theo đường xe lửa từ hướng Dầu Giây tập kích bất ngờ địch tại Tân Lập. Ta tịch thu toàn bộ vũ khí, bắt một số tên và triệt phá đồn. Trong suốt thời gian chống địch càn, tấn công địch, lực lượng của Đại đội La Nha bị thương vong nhiều, quân số vũ khí tiêu bổ sung nên chỉ tổ chức được các trận đánh vừa và nhỏ.

Trong thời gian này, nội bộ của huyện Xuân Lộc không có sự thống nhất, có biểu hiện mất đoàn kết, trong chỉ đạo có nhiều thiếu sót. Vấn đề xây dựng cơ sở vùng căn cứ, du kích, tạm chiếm chưa được quan tâm. Huyện uỷ không bám sát được hoạt động của phong trào công nhân các đồn điền, mà phá thác cho cán bộ Công đoàn. Nhiều cho bộ Đảng ở xã không còn hoạt động, lực lượng vũ trang sa sút ý chí chiến đấu. Nạn đói đang xảy ra nghiêm trọng, tư tưởng của quần chúng nhân dân bất an.

Trong tình hình khó khăn đó, Tỉnh uỷ Biên Hòa đã chủ trương vận động một số đồng bào tại địa bàn Xuân Lộc về sinh sống tại các căn cứ để giải quyết vấn đề lương thực, đồng thời bảo vệ tính mạng cho dân; tích cực góp phần trong việc: *kiến thiết nền kinh tế không chiến*. Hơn 5.000 quân chúng từ Xuân Lộc – Long Khánh được cán bộ vận động, hướng dẫn về Chiến khu Đ, Chiến khu Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa), Chiến khu Phú Mỹ (Tân Thành). Ở chiến khu Đ, khu vực Hàng Dài, chính quyền cách mạng lập xã Cộng hòa, dân chủ. Hơn 2.000 công nhân cao su về xã Long An huyện Long Thành. Khoảng 800 công nhân về Bàu Lâm, Xuyên Phước cơ (Bà Rịa). Công nhân cao su và nông dân Bình Lộc chuyển về Võ Đắc (nay thuộc Tám Linh, Bình Thuận) lập thành xã Tứ Hiệp. Một số gia đình quần chúng khác được đưa về vùng Bàu Minh, Rừng Lá. Tại các vùng lập nghiệp mới, nhân dân nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Người đến trước giúp người đến sau tăng gia sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ căn cứ, xây dựng đời sống mới ở vùng độc lập. việc thành lập các làng mới tại căn cứ kháng chiến đã tác động đến phong trào công nhân đồn điền. Từ đây, cán bộ, du kích trở về tuyên truyền, vận

động quần chúng, công nhân tiếp tục hướng về kháng chiến, vững lòng tin vào cách mạng.

Đội ngũ công nhân Xuân Lộc – Long Khánh trong gian khổ, khó khăn vẫn bằng nhiều hình thức ủng hộ kháng chiến. Công nhân các sở cao su An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế ... tiếp tục thoát ly ra căn cứ ngày càng tăng. Nhiều người khi đi lô cạo mủ nhân cơ hội gánh luôn thùng, dao cạo vào chiến khu. Một số công nhân chăn nuôi gia súc cho bọn chủ sở lừa cả đàn bò ra rừng giao cho chính quyền cách mạng. Bên cạnh việc tìm đến căn cứ sinh sống, lực lượng quần chúng, công nhân Xuân Lộc – Long Khánh là nguồn bổ sung lớn cho lực lượng vũ trang cách mạng. Phong trào tòng quân, gia nhập bộ đội ngày càng đông, đặc biệt là nam thanh niên, công nhân các đồn điền. Những người không có điều kiện gia nhập bộ đội thì phục vụ trong các cơ quan kháng chiến, tham gia sản xuất tại các trại nông nghiệp. Trong công nhân đồn điền vùng Xuân Lộc – Long Khánh lúc bấy giờ lưu truyền những câu thơ, ca dao nói về phong trào tòng quân sôi nổi, thoát ly tham gia kháng chiến: *Thanh niên rường cột nước nhà. Sao không ra trận để mà diệt Tây. Anh đâm anh bắn cho hay. Để rút ngắn ngày Tây bắn lại ta ...; Ai đi đợi với em cùng. Để em lấy áo cho chồng em đi. Ra khu độc lập vậy thì. Cùng nhau tranh đấu tội gì ở đây...; Con đường kháng chiến đẹp sao. Tòng quân giết giặc, xiết bao ân tình ...*

Hưởng ứng đợt phát động thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, công nhân các đồn điền cao su ở Xuân Lộc – Long Khánh hăng hái thực hiện chủ trương: *Tích cực cầm cự, tích cực chuẩn bị cho tổng phản công* và chào mừng kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch. Tháng 4-1949, Đại hội Liên đoàn cao su Biên Hòa lần thứ III được triệu tập. Đại hội đã tiến hành củng cố hệ thống tổ chức Công đoàn, đề ra nhiệm vụ tiếp tục phá hoại kinh tế địch, lấy tài sản địch ra vùng căn cứ kháng chiến, không ngừng xây dựng cơ sở trong công nhân, vận động công nhân tiếp tục tham gia lực lượng vũ trang đánh địch.

Tuy tình hình Đảng bộ, hơn 200 công nhân Đồn điền ở Xuân Lộc lâm vào khó khăn nhưng phong trào công nhân ở các đồn điền tại địa phương vẫn phát triển khá mạnh.

- Ngày 30-4-1949, hơn 200 công nhân Đồn điền An Lộc đấu tranh đưa yêu sách đòi tăng khẩu phần lương thực và tiền lương.

- Ngày 1-5-1949, công nhân Sở Cẩm Mỹ phối hợp với công nhân các đồn điền: An Lộc, Dầu Giây tổ chức cuộc đấu tranh chào mừng ngày Quốc tế Lao động, đòi tăng lương và cải thiện nhà ở, chế độ y tế. Ban Thanh tra lao động ở Biên Hòa buộc phải lên tiếng can thiệp. Tại Sở Cẩm Mỹ, chủ đồn điền buộc phải chấp nhận tăng tiền lương cho công nhân từ 3,5 đồng lên 5,25 đồng/ngày.

- Cùng ngày, 50 công nhân Sở Núi Đỏ đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm.

Vừa tìm cách tháo gỡ các thiết bị máy móc trong sở chuyển cho kháng chiến, công nhân các đồn điền vừa quyên góp lương thực, thực phẩm, thuốc men

thông qua ban vận động tiếp tế ở mỗi đồn điền chuyên ra căn cứ, đồng thời tuyên truyền, vận động những cai, xu, sếp có cảm tình với cách mạng để báo thêm công, thêm phần cạo khoán, giả bệnh để lấy thêm gạo, tiền, thuốc chuyển ra chiến khu. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhiều hộ công nhân ở các đồn điền khu vực Xuân Lộc – Long Khánh bớt khẩu phần ăn, không tiếc những bộ áo mới được cấp phát ủng hộ bộ đội. Mặt trận Việt Minh huyện phát động quần chúng yêu nước tham gia tích cực phong trào *hũ gạo nuôi quân*. Nhân dân ở Xuân Lộc – Long Khánh, đến bữa cơm mỗi ngày một nắm gạo bỏ vào hũ gom lại chuyển cho cách mạng, thể hiện nghĩa tình cao quý: *Sớm mai hốt gạo ra vo. Nhớ đoàn Vệ quốc hốt cho nắm đây*.

Cuối năm 1949, mặc dù bị địch ruồng bỏ gặt gạo nhưng đường dây vận chuyển tiếp tế từ các đồn điền cao su ở Xuân Lộc- Long Khánh vẫn được duy trì tới các căn cứ cách mạng. Quân dân Xuân Lộc đã góp phần quan trọng trong việc kiến thiết nền kinh tế kháng chiến do Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương tại các vùng căn cứ. Tổng kết vụ mùa 1948- 1949, ở vùng căn cứ, ta tăng thu hoạch lương thực gấp hai lần năm 1947. Công tác phá hoại cao su của công nhân Xuân Lộc- Long Khánh cùng cả tỉnh Biên Hòa năm 1949 đạt kết quả: vạt vỡ 557 ha vườn cây, chặt phá 503 ha; gây cho địch thiệt hại 5.091.000 đồng Đông dương. Hoạt động phá hoại cao su của công nhân trong những năm 1948-1949 đã làm cho tình hình sản xuất, khai thác cao su của tư bản Pháp bị tổn thất không nhỏ. Trên cơ sở nhận định về những hình thức phá hoại kinh tế cao su địch như: chặt, vạt, đốt cây sẽ ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên, tác động đến nền kinh tế kháng chiến và kiến thiết quốc gia, cuối năm 1949, đồng chí Lê Duẩn (Bí thư Xứ ủy Nam bộ) đã chỉ thị cho các Liên đoàn cao su thay đổi phương thức phá hoại cao su địch nhằm vào việc làm giảm tốc độ sản xuất, mức thu hoạch thành phẩm và lợi nhuận thu được của tư bản Pháp là chính. Đây là một chủ trương đúng đắn được các Liên đoàn cao su, công nhân đồn điền hưởng ứng và thực hiện tốt trong nhiều năm.

Năm 1950, thực dân Pháp đẩy mạnh tốc độ và cường độ bình định ở Nam Bộ. Trên chiến trường Biên Hòa, địch tập trung tấn công các căn cứ kháng chiến, lấn chiếm các vùng căn cứ du kích của ta. Ở khu vực Xuân Lộc, địch tổ chức nhiều cuộc càn quét vào các căn cứ để đẩy lực lượng cách mạng ra xa các trục lộ giao thông, bảo vệ các cơ sở kinh tế tư bản đồn điền. Trước sự tấn công mạnh của địch, lực lượng cách mạng Xuân Lộc bị thiệt hại nặng. Đầu tháng 2-1950, Xuân Lộc hoàn toàn trở thành vùng địch tạm chiếm. Các cơ quan dân - chính- đảng ở Xuân Lộc hoạt động trong thế bị động. Trong hoàn cảnh đó, các đảng viên, cán bộ Liên đoàn Cao su vẫn bám sát công nhân, đồn điền lãnh đạo đấu tranh. Do vậy, phong trào đấu tranh của công nhân đòi cải thiện dân sinh, dân chủ vẫn được duy trì.

Ngày 3-4-1950, 2.500 công nhân từ các đồn điền: Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc sau giờ lao động đồng loạt kéo lên văn phòng chủ sở đưa kiến nghị với ba yêu sách: Tăng lương 40%, làm việc đúng giờ qui định, giảm phần cây cạo. Các chủ sở đều nhận kiến nghị và hứa đề đạt lên giới chủ ở Sài Gòn để giải quyết. Ba ngày sau, công nhân tiếp tục đình công một ngày đòi giới chủ mau chóng giải quyết, đồng thời phản đối đề ước Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp, can thiệp vào Việt Nam.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5, Liên đoàn Cao su Nam bộ phát động công nhân toàn miền Đông đấu tranh. Công nhân các đồn điền ở Xuân Lộc - Long Khánh hưởng ứng và tham gia tích cực. Hơn 2.000 công nhân An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây biểu tình, giương cao các khẩu hiệu nêu cao tinh thần ngày Quốc tế Lao động; tình đoàn kết, ái hữu của công nhân ngành cao su; công nhân lao động trên toàn thế giới và hoan nghênh đấu tranh của công nhân Pháp, Bắc Phi; ủng hộ đấu tranh của công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng thời với cuộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng, công nhân công khai đưa kiến nghị với các yêu sách lên giới chủ đồn điền:

- Ngày 1-5 và các ngày lễ khác được nghỉ, ăn lương.
- Ngày làm việc 8 giờ theo đúng giao kèo.
- Phụ nữ khi sinh đẻ được nghỉ, ăn lương.
- Khi đau ốm được chăm sóc thuốc men đầy đủ.
- Tăng lương theo giá sinh hoạt.

Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, giới chủ đồn điền chấp nhận yêu sách và cam kết lần lượt giải quyết.

Trong sáu tháng đầu năm 1950, công nhân đồn điền: An Lộc, Bình Lộc đã phá hủy 6 xe cam nhông, đốt cháy 2.100 tấn mù, gây thiệt hại cho tư bản Pháp hơn hai triệu đồng. Giữa năm 1950, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng thưởng Huân chương Độc lập cho Liên đoàn Cao su Nam bộ, trong thành tích đó, công nhân các đồn điền cao su Xuân Lộc - Long Khánh đóng góp một phần quan trọng.

\*

\* \*

Từ năm 1948 đến năm 1950 là một giai đoạn đầy thử thách ác liệt đối với nhân dân Xuân Lộc - Long Khánh. Trước sự tấn công, khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh cách mạng địa phương gặp nhiều khó khăn do Huyện ủy chuyển về căn cứ Xuyên Phước Cơ (Xuyên Mộc), không lãnh đạo trực tiếp phong trào quần chúng. Thế nhưng, trong thử thách gian khổ đó, quân và dân Xuân Lộc - Long Khánh vẫn một lòng hướng về Đảng, về cách mạng. Lực lượng vũ trang thực hiện nhiều trận đánh tiêu diệt sinh lực địch, phá và bắt một số gián điệp do địch, tên Công trong Ban Chấp hành Liên đoàn Cao su...). Tiêu biểu trong thời gian này là sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân. Trong gian khổ, tù đầy, đời ngũ công nhân cao su ở Xuân Lộc - Long Khánh vẫn thủy chung với kháng chiến. Phong trào công nhân phát triển đa dạng, sinh động và hiệu quả qua các hình thức, mục tiêu đấu tranh: chính trị, vũ trang, kinh tế và lợi ích giai cấp hài hòa với lợi ích dân tộc thể hiện rõ ý thức giai cấp. Một giai đoạn đầy khó khăn nhưng thể hiện ý chí, quyết tâm kháng chiến và niềm tin thắng lợi của quân và dân Xuân Lộc.

## **II. KHÔI PHỤC PHON TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG THÊ VÀ LỰC, GÓP PHẦN KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (5-1951 / 7-1954).**

Sau thất bại ở mặt trận biên giới Thu Đông 1950 ở miền Bắc, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Từ cuối năm 1950 đầu năm 1951, được sự tăng cường viện trợ của đế quốc Mỹ (từ năm 1950, Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp đến 80% tổng chiến phí cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương), quân Pháp đẩy mạnh công cuộc bình định, tăng cường độ chiến tranh đánh phá ác liệt trên chiến trường Nam bộ.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức tại Chiến khu Việt Bắc. Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên bố ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam và ra Nghị quyết đẩy mạnh công cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng. Thực hiện Nghị quyết của đại hội và căn cứ thực tế chiến trường, Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền nam thay cho xứ ủy Nam bộ.

Trung ương Cục miền Nam bố trí lại chiến trường, sắp xếp lực lượng và kiện toàn tổ chức kháng chiến trên Nam bộ. Nam bộ được chia thành hai phân liên khu: miền Đông và miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Tháng 5-1951, tỉnh Thủ Biên được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh: Thủ Dầu Một và Biên Hòa, trực thuộc Phân Liên khu miền Đông. Tỉnh ủy Thủ Biên do đồng chí Nguyễn Quang Việt làm Bí thư; Huỳnh Văn Nghệ, Tỉnh đội trưởng; Ủy ban Hành chính kháng chiến tỉnh Thủ Biên do đồng chí Nguyễn Minh Chương, Chủ tịch.

Tỉnh ủy Thủ Biên xác định Xuân Lộc là vùng bị địch tạm chiếm. Vùng giải phóng còn lại xưa Xuân Lộc là từ khu vực Gia Ray ra đến suối Đá Bạc nhập vào huyện Xuân Lộc tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn). Tỉnh ủy quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến ở Xuân Lộc và thành lập Ban cán sự Đảng, thống nhất lãnh đạo về quân sự, chính trị, kinh tế trên toàn địa bàn. Đồng chí Lê Sắc Nghi, phụ trách Công đoàn cao su huyện được cử làm Bí thư Ban cán sự. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện thành lập trên cơ sở sáp nhập Đại đội La Nha, lực lượng công an xung phong và tiểu đội quân báo của tỉnh cùng với một số cán bộ Công đoàn, cán bộ Công giáo cứu quốc ... Đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Khoát làm Đội trưởng; đồng chí Khai, Bạch làm Đội phó; đồng chí Nguyễn Hy Vọng, Chính trị viên. Quân số của đội gồm 126 cán bộ, chiến sĩ, với nhiệm vụ khôi phục xây dựng cơ sở cách mạng, diệt tề trừ gian, đánh tiêu hao sinh lực địch ở thị trấn Xuân Lộc, các đồn điền cao su nhằm đẩy mạnh việc giữ người, giữ của với địch, tạo thế phát triển phong trào kháng chiến địa phương.

Được Liên đoàn Cao su Nam bộ tăng cường cán bộ, đội vũ trang tuyên truyền huyện tổ chức thành 11 nhóm phụ trách từng sở cao su, thị trấn và các lổm căn cứ. Mỗi đội viên công tác được tập trung học tập thông suốt về phương châm công tác vùng du kích, vùng tạm chiếm và công tác vận động công nhân. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đội vũ trang tuyên truyền phải thực hiện ba nhiệm vụ chính: vận động quần chúng (dân vận), vận động binh lính địch (địch ngụy vận), đẩy



manh chiến tranh du kích. Trong đó, lấy công tác dân vận làm gốc. Chủ trương và phương châm thực hiện công tác này đã mở một hướng hoạt động và chiến đấu hiệu quả cho Đảng bộ huyện Xuân Lộc.

Trong quá trình trở lại bám địa bàn, bám dân để hoạt động, đội vũ trang tuyên truyền đã phải vượt qua rất nhiều khó khăn gian khổ. Trước sự kiểm soát, bố phòng gắt gao của địch, cán bộ, chiến sĩ của đội phải len lỏi, nằm rình, chịu đói rét, để tiếp cận quần chúng nhân dân. Có những thời gian, từng đội viên phải đào củ mài, củ chụp ăn thay cơm; chỗ ở trong rừng phải di chuyển liên tục. Sau một thời gian, các tổ đã dần dần bắt được liên lạc với các cơ sở và trụ lại hoạt động trong các đồn điền.

Tại địa bàn thị trấn Xuân Lộc, nhóm 15 người do đồng chí Nguyễn Văn Sâm phụ trách làm tốt công tác dân vận, móc nối các cơ sở, hình thành đường dây liên lạc với các vùng ven ở Bình Lộc, Bảo Vinh, từng bước gây dựng lại phong trào đấu tranh cách mạng. Tại các đồn điền cao su, cơ sở cách mạng và các tổ chức Công đoàn được phục hồi và hoạt động lại một cách mạnh mẽ. Công nhân tham gia tích cực trong việc góp công, góp của cho kháng chiến. Máy móc, thiết bị, vật dụng được công nhân gửi ra chiến khu. Lương thực, thực phẩm, thuốc men được công nhân quên góp ủng hộ đội vũ trang, du kích.

Phối hợp với công nhân, Đội vũ trang tuyên truyền tổ chức các trận đánh địch, cảnh cáo những tên chỉ điểm, trừng trị bọn tay sai gian ác, gỡ thế kìm kẹp cho nhân dân, hướng dẫn công nhân đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Tại Suối Tre, một số nữ cơ sở cách mạng được bố trí vào làm tạp vụ cho chủ sở, làm công trong các đồn bót địch để nắm tin tức và lấy vũ khí của chúng. Một số Linh mục yêu nước tận tình giúp đỡ và tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ về hoạt động tuyên truyền trên địa bàn có nhiều người theo đạo Công giáo. Nhiều giáo dân tham gia kháng chiến, ủng hộ cách mạng với lòng tin: *Kháng chiến đánh đuổi quân Pháp xâm lược là kính Chúa, yêu nước.*

Tại Bình Lộc, quân Pháp phát hiện một tấm họa đồ chi tiết về sự bố phòng cùng con số thống kê đầy đủ vũ khí, quân lực của chúng trên địa bàn. Chúng liền bắt hàng loạt người tình nghi: ông Vọng, ông Ôn, trùm Thương, ông Bích, Tài Tự, Chín, Hào, Sinh, Chung ... giam cầm và tra khảo tại Suối Tre (An Lộc). Những người bị bắt hầu hết là những cơ sở của ta tại Đồn điền Bình Lộc. Địch giam cầm và tra tấn dã man nhưng không ai khai một điều gì. Điên tiết, địch dự định sẽ xử bắn từng người. Để giải thoát cho những người bị bắt, cũng vừa là cơ sở cách mạng, ông Vọng đã đứng ra nhận tội về mình và chấp nhận bị địch xử tử. Ông hy sinh anh dũng trong sự tiếc thương và cảm khái của người dân, công nhân đồn điền cao su ở Xuân Lộc – Long Khánh.

Mặc dù bọn địch dùng nhiều thủ đoạn để chia rẽ nhưng tình đoàn kết giữa giáo dân và quần chúng, công nhân thắt chặt, làm thất bại âm mưu chia rẽ của thực dân Pháp. Đội vũ trang tuyên truyền huyện tổ chức nhiều trận đánh địch trên các trục lộ giao thông chiến lược, phá hoại đường sá, gây khó khăn cho việc vận chuyển tiếp tế của địch ra miền Trung, Tây Nguyên. Trong năm 1951, Đội vũ trang

tuyên truyền huyện phối hợp cùng bộ đội tỉnh Bà Chợ, lực lượng vũ trang huyện Xuyên Mộc tấn công một đoàn xe địch ở Trảng Táo, thu nhiều vũ khí và lương thực. Tháng 5- 1951, đề cảnh cáo bọn chủ sở dựa thế thực dân Pháp, không đóng thuế cho cách mạng, lực lượng vũ trang tuyên truyền huyện tấn công đốt nhà xông mủ Tân Phong. Kết quả chủ sở Tân Phong và các vùng lân cận sau trận đánh này đã thực hiện nghĩa vụ đóng thuế cho kháng chiến, không còn thái độ hống hách như trước. Tiêu biểu cho sự phối hợp chặt chẽ và tiến công địch thắng lợi trong năm 1951 là trận đánh yếu khu Trảng Bom, trong đó có sự tham gia của Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc.

16 giờ ngày 20-7-1951, 75 chiến sĩ Tiểu đoàn 303 tỉnh cùng biệt động cải trang thành công nhân trên hai chiếc xe cam nhông từ hướng Bàu Cá tiến vào chi khu bất ngờ tấn công yếu khu Trảng Bom. Hơn 50 tên lính Lê dương chết tại trận, số còn lại chạy tán loạn vào rừng. Trong đêm, cán bộ, chiến sĩ, lực lượng công nhân cao su dùng xe của sở chở toàn bộ máy móc, 10 khẩu đại liên, 50 súng trung liên, hàng trăm súng trường đủ loại và hàng tấn đạn dược về Chiến khu Đ. Chiến thắng Trảng Bom đã có ảnh hưởng lớn đến phong trào kháng chiến ở Biên Hòa - Bà Rịa, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh ở các đồn điền. Liên hiệp Công đoàn Nam bộ gửi thư khen công nhân các đồn điền: An Lộc, Dầu Giây, Trảng Bom đã phối hợp tốt đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, phục vụ chiến đấu giành thắng lợi. Trong thắng lợi chung đó có sự đóng góp lớn của công nhân và lực lượng vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc. Lần đầu tiên, lực lượng kháng chiến tiến công thắng lợi vào một yếu khu địch đóng ngay trên địa bàn cao su. Phối hợp với hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang, hàng loạt cuộc đấu tranh, biểu tình của công nhân nổ ra khắp các đồn điền.

Trải qua thời gian khó khăn, tổn thất nặng nề, đến cuối năm 1951, phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân Xuân Lộc - Long Khánh nhanh chóng được phục hồi và phát triển lại. Tại các địa bàn, nhiều chi bộ Đảng được hình thành, mạng lưới cơ sở được tổ chức lại. Chính nhờ vào chủ trương, đường lối hoạt động đúng đắn của Tỉnh ủy Thủ Biên, sự linh hoạt của Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc và việc hình thành Đội vũ trang tuyên truyền. Đây chính là cơ sở cho việc xây dựng thế và lực trong điều kiện mới, để quân dân Xuân Lộc - Long Khánh tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Giữa năm 1952, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thủ Biên, Liên đoàn cao su Xuân Lộc cử một số cán bộ Công đoàn tăng cường cho các đồn điền cao su ở Lộc Ninh, Bình Long, Hớn Quảng. Đồng chí Nguyễn Văn Sâm (tự Sa) được phân công về Quảng Lợi, các đồng chí: Hai Nhuận, Tư Vợ, Văn, Khoa, Bút ... về hoạt động tại Dầu Tiếng; đồng chí Nguyễn Thị Điều, Nguyễn Nại Sơn hoạt động ở Lộc Ninh.

Tháng 10-1952, miền Đông Nam bộ bị bão lụt gây hậu quả nặng nề. Tỉnh ủy Thủ Biên, đặc biệt vùng thị xã Biên Hòa, Vĩnh Cửu bị thiệt hại nghiêm trọng. Trước hậu quả của việc địch phong tỏa kinh tế giờ thêm thiên tai lũ lụt, cuộc sống của quần chúng nhân dân lâm vào khó khăn. Ở Chiến khu Đ, lương thực hoa màu

bị hư hại, phá huỷ nên đời sống, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ, quần chúng bị đe dọa bởi nạn đói kéo dài. Tỉnh ủy Thủ Biên xin chỉ viện của Trung ương Cục và kêu gọi đồng bào ủng hộ vùng kháng chiến. Từ chiến khu, theo chủ trương giản chính của Trung ương Cục, hàng loạt cán bộ kháng chiến chuyển về các đồn điền cao su. Các Công đoàn ngành cao su vận động công nhân bố trí bảo vệ an toàn cho cán bộ tiếp tục hoạt động. Công nhân các đồn điền cao su ở Xuân Lộc - Long Khánh đã tích cực tiếp nhận và che chở cho một số cán bộ, đảng viên về hoạt động và ủng hộ kháng chiến mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng, công nhân cao su mở những cuộc vận động quyên góp cứu trợ, ủng hộ kháng chiến. Xuân Lộc cùng với Lái Thiêu là hai nơi dẫn đầu trong tỉnh Thủ Biên bấy giờ về đóng góp tài chính cứu trợ bão lụt, được Liên hiệp Công đoàn Nam bộ, Tỉnh ủy Thủ Biên, Bà Chợ gửi thư khen ngợi, biểu dương.

Đầu năm 1953, lợi dụng tình hình thiên tai gây cho ta nhiều khó khăn, thực dân Pháp tăng cường càn quét quy mô lớn vào căn cứ Chiến khu Đ. Ở Xuân Lộc, chính quyền tai sai và bọn chủ đồn điền tiếp tục ruồng bỏ công nhân và kiểm soát gắt gao việc đi lại, mua bán của nhân dân lao động để hàng hóa không ra được khu kháng chiến; truy bắt những cán bộ, đảng viên cách mạng. Thế nhưng, với lòng tin tưởng vào Đảng, cách mạng, nhân dân Xuân Lộc - Long Khánh là lá chắn tốt cho phong trào đấu tranh cách mạng đứng vững trước những thử thách của thiên tai, địch họa. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện và du kích cao su Xuân Lộc - Long Khánh liên tục tổ chức nhiều trận đánh giao thông trên địa bàn gây cho địch nhiều thiệt hại, khiến giặc Pháp phải đối phó vất vả.

Tháng 4-1953, Tỉnh ủy Thủ Biên triệu tập Hội nghị tại Chiến khu Đ nhằm đúc kết kinh nghiệm trong chỉ đạo thực hiện công tác ở các địa bàn, đề ra chủ trương: *đẩy mạnh công tác vũ trang, tuyên truyền, diệt tề trừ gian, xây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn, tăng cường công tác địch nguy vận...* Những chủ trương kịp thời của Tỉnh ủy đã giúp cho Ban cán sự Xuân Lộc nhanh chóng khắc phục những thiếu sót, tập trung cho công tác chỉ đạo quần chúng kháng chiến có hiệu quả hơn.

Những tháng cuối năm 1953, hoạt động của lực lượng vũ trang kháng chiến có những bước chuyển quan trọng. Trên chiến trường Bắc bộ, quân Pháp ngày càng sa lầy. Để tăng cường lực lượng cho chiến trường chính, địch rút bỏ nhiều đồn bót ở Nam bộ, đẩy mạnh việc bắt lính đôn quân để tập trung cho chiến trường miền Bắc. Đây là một thuận lợi để phong trào kháng chiến ở Nam bộ phát triển mạnh mẽ hơn.

Tháng 9-1953, trên cơ sở thực tiễn của chiến trường, Bộ Chính trị Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ của chiến trường Nam bộ là: *đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ điều kiện thuận lợi mới tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch và đẩy mạnh công tác địch nguy vận.* Tháng 10-1953, Trung ương Cục miền Nam quyết định mở chiến dịch địch nguy vận để phối hợp với các hoạt động quân sự Đông Xuân (1953- 1954) trên toàn Miền, xem đây là nhiệm vụ trung tâm của vùng du kích và vùng tạm chiếm.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương Cục và Phân liên khu miền Đông, Tỉnh ủy Thủ Biên chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác vận động, lôi kéo giác ngộ binh lính, hương chức hội tề, từng bước làm tan rã đồn bót và bộ máy chính quyền địch. Tại Xuân Lộc, chi bộ Đảng các xã vận động quần chúng tuyên truyền địch thua trận ở miền Bắc khiến bọn lính hoang mang, tinh thần rệu rã, nhiều binh lính địch đã giác ngộ, trở về với nhân dân. Tại đồn điền Ông Quế, được cơ sở nội tuyến giúp đỡ, công nhân và lực lượng du kích tỉnh Bà Chợt tổ chức tấn công đồn, bắt sống chủ Tây và toàn bộ lính địch, thu vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng đưa ra vùng căn cứ. Trận đánh thắng lợi vào đồn Ông Quế tạo nên tiếng vang lớn, góp phần cổ vũ cho phong trào du kích trong các đồn điền ở Xuân Lộc - Long Khánh phát triển, tạo ra khí thế chính trị hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh của công nhân.

Ở các đồn điền: An Lộc, Bình Lộc... công nhân tổ chức nhiều cuộc đấu tranh với mục tiêu kinh tế kết hợp với chính trị: đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống bắt lính và chống đánh đập, sa thải công nhân... Bọn chủ sở không dám đàn áp mà phải nhân nhượng giải quyết một số yêu sách của công nhân. Lực lượng vũ trang huyện và du kích chiến đấu các đồn điền ở Xuân Lộc - Long Khánh liên tục đột kích tuyên truyền và tấn công địch, nhiều đồn bót, tháp canh binh lính địch bỏ gác. Trên địa bàn Xuân Lộc - Long Khánh, thế và lực của cách mạng ngày càng được củng cố, tăng cường. Từ vùng bị tạm chiếm, nhiều xã ở Xuân Lộc - Long Khánh chuyển lên thành vùng du kích dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ huyện.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Sau chín năm kháng chiến trường kỳ, cách mạng Việt Nam đã làm nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng với chiến thắng vang dội, chấn động địa cầu: đánh bại thực dân Pháp. Hòa trong niềm vui chung của đất nước, quân dân Xuân Lộc - Long Khánh đã đẩy mạnh tiến công địch, mở thêm vùng làm chủ. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cả nước, tỉnh Thủ Biên nói chung và nhân dân Xuân Lộc - Long Khánh nói riêng, cùng vui mừng trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

\*

\* \*

Chín năm trường kỳ kháng chiến thực dân Pháp là chặng đường đấu tranh đầy thử thách gian khổ nhưng cũng rất hào hùng của quân dân Xuân Lộc - Long Khánh. Với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần bất khuất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân địa phương đã đứng lên chống lại kẻ thù xâm lược với lòng quyết tâm cao độ. Với vũ khí thô sơ: giáo, mác, gậy tầm vông ... nhân dân đã vượt qua bao khó khăn để đương đầu với quân đội nhà nghề Pháp được trang bị vũ khí hiện đại. Mặc dù có những giai đoạn lâm vào tình thế vô cùng khó khăn, ác liệt nhưng quân dân Xuân Lộc - Long Khánh vẫn một lòng trung kiên với Đảng, hướng về cách mạng để cùng nhau góp phần trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong thắng lợi đó, quân dân địa phương càng ý thức sâu sắc hơn về độc lập, tự do mà họ đã đánh đổi bằng sự hy sinh không bờ bến.

Truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân Xuân Lộc – Long Khánh trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp đã góp phần làm rạng rỡ thêm trang sử hào hùng của vùng đất *miền Đông gian lao mà anh dũng*. Những thắng lợi và kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh sẽ là hành trang quý báu, giúp quân dân địa phương siết chặt thêm đội ngũ, đoàn kết thống nhất, phát triển phong trào cách mạng, đủ bản lĩnh và trưởng thành hơn để bước vào một giai đoạn mới không kém gian nan, ác liệt: kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Chương V**  
**TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TIẾN LÊN**  
**KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG**  
**(1954 – 1960)**

**I. GIỮ GÌN CỨNG CỐ LỰC LƯỢNG, ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ DÂN SINH DÂN CHỦ (1954-1956)**

Hiệp định Giơ-ne-vơ (Geneve) ngày 20-7-1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương là một thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam. Đó là thắng lợi của ý chí độc lập dân tộc, thắng lợi của đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, thắng lợi của sự hy sinh và sức mạnh đoàn kết toàn dân. Theo tinh thần Hiệp định, thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Vĩ tuyến 17 được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời, tháng 7 năm 1956 sẽ thực hiện tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam Bắc.

Qua chín năm kháng chiến, nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh đã gánh chịu bao gian khổ, nhiều lớp người đã ngã xuống, máu họ đã tô thắm vùng đất đỏ miền Đông. Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước, nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh lưu luyến tiễn đưa những người thân, cán bộ, chiến sĩ về Xuyên Mộc, Hàm Tân tập kết ra Bắc với niềm hy vọng gặp lại sau hai năm khi thực hiện tổng tuyển cử.

Thế nhưng, niềm vui của những ngày độc lập thật ngắn ngủi. Với âm mưu xâm lược đất nước ta từ lâu, đế quốc Mỹ đã thay chân thực dân Pháp, từng bước áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam. Tháng 7-1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về Sài Gòn làm Thủ tướng trong Chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Bằng một loạt hành động lừa bịp, đi ngược với Hiệp định như tổ chức “trung cầu dân ý” truat phé Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng (tháng 10-1955); đơn phương tiến hành bầu cử Quốc hội (tháng 3-1956), ban hành hiến pháp Việt Nam cộng hòa (tháng 10-1956)... đế quốc Mỹ ra sức xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, là bàn đạp đánh phá phong trào cách mạng ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Trong khi đó, chủ trương chiến lược của Đảng đối với cách mạng miền Nam đã được xác định: *Tập kết lực lượng ra miền Bắc để xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa, đồng thời bố trí ở lại miền Nam một số cán bộ nòng cốt lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Gionève và chuẩn bị cho tổng tuyển cử.* Tháng 7-1954, Bộ chính trị, Trung ương Đảng ra nghị quyết nhận định: *Nhiệm vụ*

*đấu tranh giải phóng của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc chiến tranh cứu quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần thay đổi. Chúng ta cần hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc trong hình thức đấu tranh mới; đồng thời xác định nhiệm vụ của Đảng bộ miền Nam: Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập. Đồng thời phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp phá cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ của ta và quần chúng cách mạng, chống những hành động tiến công của địch, giữ lấy quyền lợi của quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến.*

Trên tinh thần đó, ngày 30-7-1954, Tỉnh ủy Thủ Biên (Thủ Dầu Một và Biên Hòa sáp nhập từ tháng 5-1951) tổ chức Hội nghị bất thường bàn biện pháp thực hiện chủ trương và chỉ thị của Đảng trong tình hình mới. Hội nghị tập trung bàn về việc chuyển hướng đấu tranh từ vũ trang sang đấu tranh chính trị đơn thuần, sắp xếp lại lực lượng và kiện toàn tổ chức, chuyển quân tập kết trên địa bàn và cất giấu vũ khí, bố trí lực lượng ở lại. Cùng với nhân dân cả tỉnh, quân dân Xuân Lộc – Long Khánh chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh mới.

Địa bàn Xuân Lộc – Long Khánh sau khi ta bàn giao, địch nhanh chóng thực hiện việc thiết lập bộ máy chính quyền. Quận trưởng Xuân Lộc là Trương Văn Long, tay sai thân Pháp bị gạt ra ngoài để thay vào đó là Trần Văn Sên, người thuộc phe cánh của Ngô Đình Diệm.

Tuy thất bại ở Việt Nam, phải rút quân đội về nước nhưng thực dân Pháp vẫn duy trì nhiều nguồn lợi kinh tế ở nước ta đặc biệt là nguồn lợi cao su. Xuân Lộc – Long Khánh là địa phương tư bản Pháp vẫn còn sở hữu nhiều đồn điền. Vì vậy, mặc dù có những mâu thuẫn giữa tư bản đồn điền Pháp và chính quyền Diệm nhưng hai thế lực này nhanh chóng thỏa hiệp, cấu kết nhau vừa bóc lột, khai thác nguồn lợi kinh tế cao su đồng thời đàn áp phong trào công nhân.

Là địa bàn có phong trào đấu tranh phát triển mạnh trong thời kỳ chống Pháp, ngay từ tháng 9-1945, công nhân các sở cao su Xuân Lộc – Long Khánh đồng loạt bãi công, làm đơn kiến nghị chủ tư bản đồn điền đòi tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng một ngày công; thực hiện ngày làm 8 tiếng, đi làm ngày chủ nhật được trả lương gấp đôi. Trước tình hình bãi công đồng loạt của công nhân, các chủ đồn điền phải chấp nhận những yêu sách này. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên với qui mô lớn của lực lượng công nhân cao su địa phương sau ngày đình chiến giành được thắng lợi.

Tháng 10-1954, Xứ ủy Nam bộ thành lập lại. Về phương châm hoạt động, Xứ ủy nhấn mạnh: *Kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của Đảng phải hết sức giữ bí mật; tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai.* Đối với Xuân Lộc – Long Khánh, Ban Công vận Xứ ủy đã cử một số cán bộ: Trần Văn Kiêu, Sáu Dân về hoạt động ở khu vực các đồn điền cao su với nhiệm vụ xâm nhập, móc nối lại những đảng viên các cơ sở cũ bên trong để tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ công

nhân và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Các mục tiêu đấu tranh là nhằm đòi quyền lợi dân sinh dân chủ, cải thiện đời sống cho công nhân, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi tự do lập nghiệp đoàn, chống khủng bố... Đến cuối năm 1954, Ban cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Minh Chiêu, Nguyễn Nại Sơn ... Một số các đồn điền cao su như An Lộc, Bình Lộc... đều xây dựng các chi bộ Đảng. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ chỉ có khoảng trên 40 đồng chí. Xuất phát từ đặc điểm địa phương, ngay từ đầu, Ban cán sự huyện đã chủ trương tập trung chỉ đạo và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở thị trấn và các đồn điền cao su.

Sự phối hợp lãnh đạo chặt chẽ giữa Ban cán sự huyện và cán bộ công vận Xứ uỷ tăng cường đã tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh. Tháng 11-1954, lợi dụng tình hình địch chưa ổn định về chính sách kinh tế, giới chủ sở đồn điền hoang mang, Ban cán sự huyện chỉ đạo cho chi bộ Đảng ở Sở Suối Tre phát động công nhân đồn điền An Lộc trực tiếp đấu tranh với giới chủ. Phương châm của cuộc đấu tranh là đột phá dứt điểm, gây tiếng vang lớn rồi phát động dần ra các đồn điền xung quanh.

Ban đại diện đấu tranh hợp pháp được Ban cán sự thành lập gồm ba công nhân do bác Nguyễn Văn Năm phụ trách. Mở đầu cho đợt đấu tranh, đồng chí Lê Ưu, Bí thư chi bộ Suối Tre và các đảng viên, cơ sở: Lê Phụng, Nguyễn Thị Xanh, Đức Đá, Lê Thị Diệp ... làm nòng cốt vận động hàng trăm công nhân tập trung về sân vận động trung tâm An Lộc thống nhất các yêu sách gồm bốn điểm:

- Tăng lương từ 16 đồng lên 24 đồng mỗi ngày.
- Nghỉ làm việc ngày chủ nhật có lương.
- Giảm bớt phần cày cạo cho công nhân.
- Tự do thành lập nghiệp đoàn.

Cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt suốt ba ngày liền. Lúc đầu, chủ sở cho những tên tay sai tuyên truyền, lung lạc ý chí của anh em công nhân. Chúng đe dọa sẽ đàn áp phong trào bằng vũ lực với luận điệu: “Nếu công nhân sinh sự thì bắn bỏ và sa thải”. Trước tình hình đó, chi bộ Đảng đã động viên, giải thích, vận động công nhân kiên quyết đấu tranh đến cùng. Không khuất phục được công nhân, chủ đồn điền cử một tên tay sai mạo danh là bệnh vực quyền lợi cho công nhân để làm dịu cuộc đấu tranh nhưng bị ta phát hiện phản đối kịch liệt. Trong khi đó, để tạo thêm thế cho cuộc đấu tranh đi đến thắng lợi, Ban cán sự huyện đã kêu gọi công nhân các sở: Núi Tung, Suối Tre, Núi Đỏ, Cáp Rang, khu vực nhà máy chế biến mùn đồng loạt đình công ủng hộ. Công nhân các phân sở thực hiện đình công, úp thùng không ra lô cạo mùn, bộ phận công nhân nhà máy cán mùn do đồng chí Nguyễn Nại Sơn lãnh đạo tiếp ứng nhất tề nghỉ việc đã gây thiệt hại về kinh tế đối với chủ đồn điền. Cuộc đấu tranh tăng thêm khí thế khi được sự ủng hộ, tiếp tế của công nhân từ nhiều nơi. Ngày thứ tư, trước tình hình cuộc đấu tranh của công nhân có thể bùng lên mạnh mẽ, chủ đồn điền An Lộc phải cầu cứu đến Quận trưởng Xuân Lộc và thanh tra ngục quyền đến dàn xếp. Chúng chấp nhận ba yêu sách



công nhân đề ra: tăng lương, giảm 25% cây cao; công nhận quyền tự do thành lập nghiệp đoàn. Vấn đề nghỉ ngày chủ nhật, chủ không giải quyết. Trong thế thắng, công nhân không chịu nhượng bộ. Cuối cùng, tên chủ sở và chính quyền ngụ Xuân Lộc bàn bạc chấp thuận trả lương gấp đôi cho công nhân đi làm ngày chủ nhật.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh ở An Lộc đã gây được tiếng vang lớn, tạo thêm niềm phấn khởi không chỉ cho công nhân An Lộc mà có ý nghĩa tác động khơi dậy cho phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ của công nhân cao su ở miền Đông Nam bộ. Ở phân sở Núi Đore thuộc đồn điền An Lộc, hơn bốn trăm công nhân đấu tranh đòi chủ sở sa thải tên xu Thịnh vì hấn ăn chặn gạo, đánh đập công nhân dã man. Trước cuộc đấu tranh của công nhân An Lộc, dù lớn hay nhỏ, bọn chủ Tây bắt đầu có thái độ mềm dẻo hơn trước, bọn xu, cai không còn dám lộng quyền với công nhân.

Cuối năm 1954, Xứ uỷ Nam bộ và Liên Tỉnh uỷ miền Đông quyết định tách tỉnh Thủ Biên, thành lập lại tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một để hoạt động trong tình hình mới. Đồng chí Phạm Văn Thuận được Liên Tỉnh uỷ chỉ định giữ chức Bí thư tỉnh uỷ Biên Hòa, đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phó bí thư. Ban cán sự huyện Xuân Lộc chuyển thành Huyện uỷ. Tỉnh uỷ phân công đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh uỷ viên làm Bí thư; Nguyễn Minh Chiêu, Phó bí thư. Chi bộ đảng bộ thị trấn Xuân Lộc được thành lập gồm có 3 đồng chí: đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tur Ước) làm Bí thư, đồng chí Trần Huy Thành làm phó bí thư và 1 đồng chí ở Liên hiệp Nghiệp đoàn cao su giới thiệu đưa vào chi bộ. Tháng 12-1954, chi bộ bí mật họp tại nhà má Hai Thủ (nội ô thị trấn), dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Huyện uỷ. Chi bộ đề ra chủ trương: *Củng cố và kiện toàn tổ chức, xây dựng mạng lưới cơ sở ở thị trấn, tập hợp tất cả các đồng chí cán bộ kháng chiến 9 năm làm nòng cốt, tổ chức nhân dân, công nhân cao su đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định Genève, đấu tranh bảo vệ quyền lợi của quần chúng.*

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, chi bộ Đảng, phong trào cách mạng ở thị trấn Xuân Lộc được nhen nhóm và bước đầu có những hoạt động tích cực. Bằng nhiều hình thức phong phú, cán bộ, đảng viên thị trấn vận động quần chúng đấu tranh chính trị, đòi quyền lợi dân sinh dân chủ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về tài liệu, nhiều cán bộ, đảng viên linh hoạt lấy nội dung báo công khai có đăng nội dung Hiệp định Genève để tuyên truyền, giải thích cho nhân dân; tổ chức rải truyền đơn ở các khu dân cư tập trung ở thị trấn và các sở cao su. Đồng thời, lực lượng cách mạng viết thư khống chế, cảnh cáo một số tên tay sai trong bộ máy tề nguỵ cũng như nhiều tên cơ hội, đầu hàng ngăn chặn chúng khủng bố và theo dõi hoạt động của ta.

Đầu năm 1955, sau khi được đế quốc Mỹ hỗ trợ dần dần gạt những tay sai thân Pháp ra khỏi chính trường miền Nam Việt Nam, chính quyền nguỵ tiến hành đưa phe cánh của mình nắm hệ thống chính quyền. Địa bàn Xuân Lộc được chính quyền điều chỉnh với 13 xã. Với mục đích ngăn chặn phong trào công nhân và ảnh hưởng “xu hướng cộng sản” ở Xuân Lộc, địch xây dựng hầu hết bộ máy chính

quyền ở các đồn điền trước đây với mục đích vừa kiểm soát hoạt động của giới đồn điền Pháp vừa theo dõi phong trào đấu tranh của công nhân. Hệ thống đồn bót xung quanh khu công nhân tập trung được xây dựng. Chúng tổ chức nhiều đơn vị mật vụ, cảnh sát chuyên theo dõi, bắt bớ cán bộ cách mạng và những người yêu nước, chống đối. Vừa đe dọa, khủng bố, địch còn dùng thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp, tung hàng viện trợ của Mỹ mua chuộc, lôi kéo công nhân dưới nhiều hình thức dân chủ giả hiệu.

Song song với việc xây dựng bộ máy thống trị, chính quyền Diệm bố trí đồng bào miền Bắc có đạo Công giáo và đồng bào dân tộc Hoa đến định cư dọc trên các tuyến đường giao thông quan trọng, những nơi từng là căn cứ kháng chiến cách mạng nhằm làm vành đai bảo vệ chính quyền và làm bàn đạp tiến công cách mạng, xây dựng hậu thuẫn chính trị cho chính quyền tay sai. Đồng thời địch dùng nhiều thủ đoạn thâm độc gây chia rẽ, mất đoàn kết giữa đồng bào địa phương và đồng bào mới đến. Tình hình này đã gây nhiều khó khăn cho ta trong công tác vận động và gây dựng cơ sở cách mạng.

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hòa (Tân Uyên) để kiểm điểm tình hình, kiện toàn công tác tổ chức. Đồng chí Hoàng Tam Kỳ được cử làm Bí thư. Ban Chấp hành Tỉnh ủy được bổ sung đồng chí Phạm Văn Bính, Lê Văn Long. Hội nghị ra nghị quyết về một số vấn đề cần làm để giữ gìn lực lượng cách mạng, chủ trương bố trí cán bộ, đảng viên vào trong dân, lãnh đạo đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho quần chúng.

Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư, Tỉnh ủy bổ sung đồng chí Phạm Văn Bình làm Phó bí thư. Các ủy viên gồm: Nguyễn Nại Sơn, Nguyễn Minh Chiêu, Nguyễn Thị Điều, Ba Nghĩa. Huyện ủy phân công đồng chí Nguyễn Nại Sơn phụ trách phong trào công nhân ở các đồn điền; đồng chí Ba Nghĩa làm công tác vận động trong đồng bào di cư theo đạo Công giáo. Đồng thời, Huyện ủy bố trí một số cán bộ nòng cốt về các xã, đồn điền trên địa bàn huyện, xây dựng phát triển các chi bộ cơ sở.

Trên cơ sở lãnh đạo của Huyện ủy và được tăng cường cán bộ của Ban Công vận Xứ ủy Nam bộ, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc có điều kiện để phát triển. Quần chúng, công nhân hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh chống chính quyền ngụy, đòi thi hành Hiệp định đình chiến, đòi quyền lợi dân sinh dưới sự lãnh đạo của cán bộ, đảng viên.

Năm 1955, phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền ở Xuân Lộc – Long Khánh phát triển mạnh. Hầu hết các cuộc đấu tranh đều có sự chỉ đạo của các chi bộ Đảng tại chỗ thông qua những ban đại diện hợp pháp của công nhân. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh quần chúng ở An Lộc. Ngày 2-2, hơn 400 công nhân Sở Núi Tung (Sở J) ký tên vào bản kiến nghị tố cáo và yêu cầu chủ sở đuổi tên cai L, không được đánh đập và ăn chặn gạo của công nhân. Sau ba ngày bãi công, đến ngày 5-2, công nhân kéo lên dinh quận trưởng Xuân Lộc đòi can thiệp về việc tên xu đuổi hai công nhân vô có. Chính quyền Xuân Lộc buộc chủ sở phải đuổi việc tên xu gian ác. Ngày 12-2, công nhân An Lộc lại tổ chức đấu tranh với chủ sở và

chính quyền nguy với các yêu sách: không được sa thải công nhân vô cớ, ngày làm việc 8 giờ. Cuộc đấu tranh được sự ủng hộ của hơn 3.000 công nhân các sở cao su phụ cận. Trước khí thế của công nhân, chủ sở và chính quyền nguy chấp nhận giải quyết toàn bộ các yêu sách đưa ra.

Tại Suối Tre, chi bộ Đảng lãnh đạo nông dân, công nhân phối hợp đấu tranh chống địch càn ủi, lấn đất. Một trong những lần đấu tranh sôi động và kiên quyết ở Suối Tre là khi đồng chí Lê Ưu vác rựa vượt lên đuôi tên lái máy cày, ủi đất khiến hắn hoảng sợ bỏ chạy. Nhân cơ hội, người dân An Lộc ra nhổ cọc, lấp hết những hố đào mà địch chuẩn bị trồng cao su. Nhiều lần, cuộc đấu tranh chống giành đất nổ ra quyết liệt khiến chủ sở bỏ mục đích chiếm đất. Nhưng bọn chúng đã hèn hạ trả thù công nhân bằng cách sa thải, báo với chính quyền nguy bắt một số người mà chúng kết tội là cầm đầu phong trào.

Tại Bình Lộc, chi bộ Đảng đồn điền luôn bám sát, chỉ đạo phong trào đấu tranh của công nhân đưa yêu sách đòi chủ sở giải quyết nhà ở, chế độ y tế khi ốm đau, giảm phần cây cạo khoán trong ngày. Mặt khác, công nhân đưa kiến nghị lên chính quyền quận Xuân Lộc phản đối việc bắt bớ những người kháng chiến, được tự do làm ăn và đòi thi hành Hiệp định Genève. Nguy quyền quận Xuân Lộc điều một trung đội lính vào Bình Lộc đàn áp. Hàng trăm công nhân dùng gậy gộc, dao cạo mủ vây chặt bọn lính, đập phá xe chở bọn ác ôn. Trước sự đoàn kết đấu tranh của công nhân, bọn lính phải bỏ chạy về thị trấn Xuân Lộc. Trong thế yếu, tên chủ sở Bình Lộc phải chấp nhận giải quyết yêu cầu của công nhân. Đài Tiếng nói Việt Nam từ Hà Nội đưa tin và biểu dương tinh thần đấu tranh của công nhân Đồn điền Bình Lộc.

Ngày 1-5-1955, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Xuân Lộc, công nhân tại các đồn điền: Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Ông Quế phối hợp với công nhân các đồn điền ở Long Thành đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh, đưa yêu sách đòi:

- Tăng lương từ 17 đồng lên 24 đồng/ngày.
- Ngày chủ nhật đi làm phải hưởng lương gấp đôi.
- Đòi thành lập nghiệp đoàn.
- Hàng năm được cử ban đại diện công nhân.
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Ban hành luật lao động.
- Bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân.
- Sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân.
- Chia lại phần cây cạo cho công nhân.

Đặc biệt, công nhân còn đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14c của Hiệp định Genève, không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến.

Cuộc đấu tranh kéo dài 5 ngày và giành được thắng lợi. Giới chủ đồn điền nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua cuộc đấu tranh, uy tín của chỉ bộ Đảng ở các đồn điền được nâng cao, tạo được niềm tin trong công nhân.

Phát huy khí thế thắng lợi, Xứ uỷ Nam bộ và Liên Tỉnh uỷ miền Đông phát động công nhân toàn miền Đông đấu tranh nhằm biểu thị sự đoàn kết, biểu dương sức mạnh của giai cấp. Trên tinh thần đó, ngày 10-11, công nhân các sở cao su ở Xuân Lộc- Long Khánh cùng công nhân đồn điền ở miền Đông Nam bộ đồng loạt đình công với các yêu sách.

- Cải thiện sinh hoạt cho công nhân.
- Ấn định lương tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày.
- **Tăng lương** tổng quát cho công nhân 30% kể từ 01-9-1955.
- Trả tiền phụ cấp và phụ trội.
- Đảm bảo chế độ nhà ở, lương thực cho công nhân.
- Thi hành luật lao động.
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Chia lại phần cây cao cho hợp lý.
- Không được hành hung công nhân.
- Bỏ việc cúp phạt bằng tiền.

Cuộc đình công diễn ra trong 7 ngày, từ 25.000 công nhân tham gia ngày đầu tiên phát triển lên đến 44.000 người làm thiệt hại cho tư bản đồn điền mỗi ngày trên 4 vạn đô la. Cuộc đấu tranh được công nhân lao động ở Sài Gòn- Chợ Lớn và quần chúng nhân dân miền Nam hưởng ứng, ủng hộ.

Ngày 17-11, các chủ tư bản đồn điền chấp nhận một số yêu sách của công nhân. Bộ lao động chính quyền Sài Gòn ra Nghị định số 115/NĐLĐ quy định các điều khoản về lương tối thiểu, một số quyền lợi của công nhân. Trong đó, có một số điều cơ bản như:

- 30 đồng lương tối thiểu cho công nhân không chuyên.
- 37 đồng lương tối thiểu cho công nhân chuyên cạo mủ cao su.
- 24 đồng lương tối thiểu cho công nhân là đàn bà hoặc thiếu niên từ 14 đến 18 tuổi làm công việc lật vạt.
- Công nhân được cấp gạo, nhà ở, thuốc men, săn sóc khi ốm đau khỏi phải tốn tiền.
- Nghị định có hiệu lực từ ngày 1-10-1955.

Đây là cuộc đấu tranh lớn nhất với quy mô toàn miền Đông Nam bộ, có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Xứ uỷ Nam bộ kể từ khi Hiệp định Genève ký kết. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, là nguồn cổ vũ rất lớn cho đội ngũ công nhân cao su và phong trào cách mạng miền Nam.

Từ năm 1955 đến năm 1956, sau khi cơ bản thanh trừ các phe phái chống đối, Mỹ- Diệm ra sức khủng bố phong trào cách mạng miền Nam một cách tàn bạo với quốc sách *tố cộng, diệt cộng*. Mục tiêu của địch là đánh vào tổ chức cách mạng, đồng thời đánh vào tư tưởng cán bộ, đảng viên, người yêu nước; tiêu diệt con người đi đôi với tiêu diệt tinh thần, ý chí ... Biện pháp của địch là dùng bạo lực phản cách mạng kết hợp với lừa mị, lấy bạo lực làm chính ... thực hiện *từng bước, lâu dài nhưng kiên quyết và triệt để* nhằm đạt mục tiêu cuối cùng là dồn những người cộng sản và quần chúng cách mạng vào chỗ hoặc chết, hoặc đầu hàng.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết về: *Tình hình nhiệm vụ cách mạng miền Nam*, xác định hình thức đấu tranh phổ biến ở miền Nam trong giai đoạn này là đấu tranh chính trị, không phải đấu tranh vũ trang, nhưng chỉ rõ: *như thế không có nghĩa là không dùng vũ khí tự vệ trong những hoàn cảnh nhất định, cần thiết phải củng cố các lực lượng vũ trang và bán vũ trang hiện có và xây dựng các căn cứ làm chỗ dựa*. Đồng thời, xây dựng cơ sở quần chúng vững mạnh làm điều kiện căn bản để duy trì và phát triển lực lượng vũ trang. Tuy nhiên, việc phổ biến tinh thần nghị quyết từ trên xuống tới chi bộ là hết sức gay go, thậm chí nghị quyết không đến được từng khu vực quan trọng ở Nam bộ, trong đó có Xuân Lộc – Long Khánh.

Tại Xuân Lộc – Long Khánh, ngoài bộ máy tề nguỵ các cấp, địch tổ chức các đoàn *xây dựng nông thôn, diệt trừ sốt rét* luồn sâu vào xã ấp để điều tra, thăm dò, lập danh sách những người tham gia kháng chiến, các cơ sở cách mạng, phân loại dân chuẩn bị cho việc khủng bố (loại A là những người tham gia cách mạng, gia đình cộng sản; loại B: gia đình lưng chừng; loại C: gia đình thân nguỵ). Bên cạnh đó, địch ráo riết mở các đợt tuyên truyền lừa mị, tổ chức các đảng phái, đoàn thể phản động như: Đảng Cần lao nhân vị, Phong trào cách mạng quốc gia, Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới... để đoàn nguỵ hóa quần chúng nhằm kiểm soát, khống chế nhân dân. Đối với các đồn điền cao su, trước đây, thực dân Pháp không tổ chức hệ thống chính quyền, bởi đồn điền là một “nhà nước” riêng, mọi quyền lực đều tập trung vào tay giới chủ. Nay địch xây dựng bộ máy chính quyền bên trong các sở, cấu kết với giới chủ đồn điền quản lý, khống chế làm cho đời sống công nhân tại Xuân Lộc – Long Khánh ngày càng cơ cực.

Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ uỷ, Tỉnh uỷ Thủ Biên củng cố phong trào công nhân, đoàn kết công- nông bằng cách tổ chức các hội đoàn hợp pháp và bất hợp pháp để tập hợp lực lượng. Tại địa phương, Huyện uỷ Xuân Lộc xây dựng được 10 chi bộ Đảng với trên 40 đảng viên sinh hoạt trong các chi bộ: thị trấn Xuân Lộc, Gia Ray, Rừng Lá, Túc Trung, Hưng Lộc, Võ Đông (Bình Lộc xã), Bình Lộc sở (cao su), Cẩm Mỹ, Suối Tre và chi bộ văn phòng Huyện uỷ. Đồng thời Huyện uỷ chủ trương cài cắm cơ sở, lực lượng vào các tổ chức của địch ngay khi chúng thành lập. Ở các sở cao su, ta bố trí các đảng viên như đồng chí Khoát, Nguyễn Thị Điều, Nguyễn Văn Vơ (Tur Vơ), Đoàn Công Trợ, Từ Võ ... và nhiều nòng cốt khác tham gia vào Ban Chấp hành Nghiệp đoàn công nhân. Ở thị trấn Xuân Lộc và các xã nông thôn, ta vận động những người cảm tình cách mạng nắm

các chức vụ trong các ban tề xã, ấp. Ở An Lộc, Suối Tre ... ta đưa đoàn viên, thanh niên hoạt động trong các tổ chức Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới. Tại Cấp Rang, một số cơ sở cách mạng được cài vào hàng ngũ dân vệ, cảnh sát. Với chủ trương *xanh vỏ đỏ lòng*, các cơ sở cách mạng đã thu thập nhiều tin tức quan trọng của địch để ta chủ động đối phó và chủ trương đấu tranh hiệu quả. Trên các địa bàn xã ấp và các sở cao su, những hội đoàn xã hội được thành lập: Hội đá banh, Hội chùa, Hội miếu, Hội Âm công tương tế... Qua các tổ chức này, công nhân, nông dân tránh được sự kiểm soát của địch, tập hợp được lực lượng, giúp đỡ nhau tạo nên sức mạnh đoàn kết khi đấu tranh.

Tháng 3-1956, Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ, trắng trợn vi phạm Hiệp định Genève với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước hành động của địch, Tỉnh ủy Biên Hòa kêu gọi quần chúng nhân dân bằng mọi hình thức từ công khai, bán công khai, bí mật để phản đối, tẩy chay bầu cử; vạch trần bộ mặt phản động của chính quyền tay sai Sài Gòn.

Vùng đồn điền cao su Xuân Lộc – Long Khánh, phong trào công nhân phản đối bầu cử diễn ra mạnh mẽ. Tại mỗi sở, dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, công nhân thành lập Ban đấu tranh chính trị. Thông qua hướng dẫn của Ban đấu tranh, công nhân đoàn kết không tham gia bầu cử; rải truyền đơn, khẩu hiệu tại sân điếm, nhà máy tổ cáo Mỹ- Diệm vi phạm Hiệp định, đòi tiến hành tổng tuyển cử. Khi bị lính đồn ép đi bỏ phiếu, công nhân gạch xóa, bôi hình Ngô Đình Diệm, viết khẩu hiệu làm cản trở tiến trình bầu cử.

Tại An Lộc, chi bộ Đảng kịp thời đã thông tư tưởng, chỉ ra phương hướng đấu tranh cho công nhân với kẻ thù trong điều kiện mới. Các cơ sở cách mạng đi vận động nông dân, công nhân ở các phân sở không tham gia bỏ phiếu khi địch tiến hành bầu cử tại địa phương. Địch bắt một số người lên tra hỏi, ai cũng nhất quyết trả lời: *Bận đi làm rẫy, cạo mủ để có cái ăn, không có thời gian bỏ phiếu*, hoặc có người đi bầu phiếu thì gạch hết các tên trong danh sách rồi bỏ vào thùng phiếu. Vì vậy kẻ thù không thể bắt hay ghép họ vào tội chống đối được.

Tại Suối Tre, địch đem hình “Ngô Tổng thống” về phát cho dân chúng treo trong nhà. Phần lớn công nhân không nhận. Có nơi, nhận rồi thì ban đêm vứt ra đường tỏ thái độ phản đối. Địch tra hỏi một số người: Tại sao không thờ Ngô Tổng thống?, thì công nhân trả lời một cách khôn khéo: *Nhà có một bàn thờ, thờ cha mẹ, chứ không thờ ai hết*, một số công nhân dừng cảm trả lời thẳng với địch: *xưa nay nhà có phong tục thờ những ai đã chết. Nay bắt thờ Ngô Tổng thống mà ông ta còn sống thì không phải lễ. Nếu ông chết thì thờ liền*. Nhiều tên tay sai thấy công nhân đối đáp mà tức giận nhưng không bắt bẻ, ghép tội được.

Năm 1956, hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra. Tiêu biểu là hai cuộc đấu tranh có quy mô lớn, đem lại thắng lợi: ngày 1-5, Liên đoàn đồn điền Việt Nam vận động 3.000 công nhân đại diện cho 40.000 công nhân cao su về Sài Gòn biểu tình thị uy nhân ngày Quốc tế Lao động, đưa ra bản yêu sách gồm 16 điểm cơ bản về quyền lợi, chế độ lao động đối với công nhân cao su. Công nhân các đồn điền cao su ở Xuân Lộc – Long Khánh cùng với hàng vạn công nhân miền

Đông Nam bộ, công nhân Sài Gòn, chợ Lớn biến ngày Quốc tế Lao động thành ngày hội lớn của giai cấp công nhân gây nên tiếng vang lớn trong và ngoài nước. Những yêu sách của công nhân trong đợt đấu tranh này là cơ sở để năm 1960, nghị quyết Sài Gòn ban hành bản *Cộng đồng hiệp ước cao su Việt Nam* với những điều khoản quy định cụ thể về quyền lợi của công nhân. Đây là một thắng lợi to lớn của giai cấp công nhân miền Nam.

Ngày 7-7-1956, nhân cơ hội chính quyền nguy kịch niệm 2 năm chấp hành của Ngô Đình Diệm, Huyện uỷ Xuân Lộc tổ chức cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân ở các đồn điền: An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Dầu Giây, Ông Quế... cùng nông dân kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu dương lực lượng. Công nhân vừa đi vừa hô to những khẩu hiệu: *Phản đối chế độ Ngô Đình Diệm, yêu cầu chính quyền Sài Gòn phải thi hành tổng tuyển cử, không được khủng bố nhân dân...* Nghị quyết Xuân Lộc huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Bất chấp hiểm nguy, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng kéo dài trong suốt một ngày. Trước sức mạnh đoàn kết của công nhân và nông dân, lực lượng địch rút về án binh trong các đồn điền, công sở. Cuộc biểu tình, tuần hành gây nên tiếng vang trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng và nguyện vọng của quần chúng, của đội ngũ công nhân vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

Cuối năm 1956, thực hiện chỉ thị 4 HBC của Xứ uỷ Nam bộ, tỉnh uỷ Biên Hòa chủ trương “điều lắng”: *chuyển vùng những cán bộ bị địch phát hiện không còn giữ được thế hợp pháp trong dân*. Chủ trương này đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn đấu tranh chính trị: cán bộ, đảng viên hòa nhập được vào dân, sống sát dân, vừa được dân che chở, bảo vệ, lại vừa lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi. Tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng nhưng ở một số địa bàn huyện Xuân Lộc, không ít cán bộ, đảng viên ảo tưởng về thái độ của địch nên đâm ra chủ quan, mất cảnh giác, chưa tuân thủ đúng nguyên tắc hoạt động, làm bộc lộ lực lượng và phải chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng trước các thủ đoạn đánh phá tàn bạo của địch, nhất là khi địch đẩy mạnh chính sách *tố cộng, diệt cộng*. Hàng loạt các cơ sở cách mạng bị triệt phá, nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt giam; một số khác phải đi lánh nơi khác tránh sự lùng bắt của kẻ thù. Đây là tình hình chung của phong trào cách mạng miền Nam lúc bấy giờ. Khi địch lộ rõ bộ mặt phát xít, dùng bạo lực phản cách mạng, không thực hiện tổng tuyển cử thì ta lâm vào thế bị động, không kịp chuyển hướng tổ chức, chỉ đạo. Mặc dù đứng trước những tổn thất, khó khăn nhưng nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh không hề nao núng, họ nhận thức rõ được dã tâm của kẻ thù, vẫn một lòng với cách mạng, cuu mang, che chở cho cán bộ, đảng viên mỗi khi về hoạt động, trung kiên bảo vệ cơ sở, phong trào đấu tranh.

## **II. VƯỢT QUA KHỦNG BỐ, KHÔI PHỤC PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, TIẾN LÊN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ- VŨ TRANG (1957-1960)**

Chiến lược *tố cộng, diệt cộng* của Ngô Đình Diệm được thực hiện một cách quyết liệt nhằm mục đích đánh bật cộng sản ra khỏi quần chúng. Chúng tổ chức

các đoàn công *dân vụ*, *dân ý vụ* và các ban tổ cộng đến tận chính quyền cơ sở xã, ấp. Địch mở các đợt tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu Đảng Cộng sản và đề cao chính quyền tay sai Sài Gòn để lừa mị, phỉnh dụ dân chúng Xuân Lộc – Long Khánh là một trong những trọng điểm đánh phá của địch khi chúng mở chiến dịch Trương Tấn Bửu từ tháng 7-1956.

Chiến dịch Trương Tấn Bửu, thực chất là chiến dịch quân sự quy mô lớn của địch nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các tỉnh nông thôn ở miền Đông Nam bộ. Từ tháng 7-1956 đến tháng 2-1957, chiến dịch này đã làm cho tình hình miền Đông Nam bộ vô cùng căng thẳng và gây nên những tổn thất nặng nề cho phong trào cách mạng.

Ở Biên Hòa, địch điều về Xuân Lộc nhiều tiểu đoàn quân đội phối hợp cùng cảnh sát, dân vệ, tề nguỵ địa phương lùng sục bắt bớ và gây nên bao cảnh thương tâm đối với quần chúng nhân dân. Các khu căn cứ của ta thường xuyên bị càn quét và cài bọ mật vụ theo dõi. Ở các sở cao su, chúng đưa những tên chỉ điểm trà trộn vào nghiệp đoàn công nhân để nắm những cơ sở cách mạng và đường dây liên lạc với cán bộ, đảng viên. Địch dùng thủ đoạn thâm độc buộc người dân viết giấy ly khai người thân đi tập kết hay tham gia kháng chiến. Mỗi xã, ấp ở Xuân Lộc, chính quyền nguỵ tổ chức các *ngũ gia*, *thập gia liên bảo*, tức chia từ 5 đến 10 gia đình thành cụm để theo dõi, khống chế. Địch xây dựng hệ thống đồn bót dọc các trục lộ giao thông và lập các khu trừ mật, khu dinh điền. Chính sách *khu dinh điền*, *khu trừ mật* nằm trong khuôn khổ chương trình cải tiến nông thôn, cải cách điền địa, đồng thời là một bổ sung cho chiến lược tổ cộng, diệt cộng mà chính quyền Diệm thực hiện. Địch cho rằng: *khu dinh điền là biện pháp xé đường đưa dân vào chiến khu Việt cộng, dùng dân để đẩy Cộng sản ra khỏi vùng đó, là nơi cung cấp tình báo, nơi xuất phát hành quân để ngăn chặn xâm nhập*. Như vậy, lập khu dinh điền là đẩy dân kháng chiến ra khỏi nơi họ đang sinh sống, là cấy dân gọi là của quốc gia vào giữa khu kháng cũ. Và cuối cùng khu dinh điền là trại tập trung, khu trừ mật là điểm dồn dân. Thực hiện chính sách cải tiến nông thôn, cải cách điền địa, chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm tước đoạt ruộng đất của nông dân. Đời sống của người dân Xuân Lộc – Long Khánh càng khó khăn hơn khi ruộng đất được cách mạng cấp trong kháng chiến và trước ngày tập kết bị địch tịch thu, không có đất để canh tác, sản xuất.

Tháng 4-1957, chính quyền Diệm thành lập Long Khánh gồm hai quận: Xuân Lộc, Định Quán (đến năm 1966 có thêm quận Kiệm Tân). Thị trấn Xuân Lộc là tỉnh lỵ của tỉnh Long Khánh. Chúng đưa tên tay sai khét ác ôn từng có nợ máu với nhân dân trong thời kỳ chống Pháp là Nguyễn Văn Nguu làm Tỉnh trưởng. Kẻ thù khủng bố, bắt bớ những gia đình có người thân đi kháng chiến, tập kết; bắt dân chúng tố giác đảng viên, cơ sở cách mạng, song song với việc dụ dỗ mua chuộc, kêu gọi ly khai, đầu hàng, đầu thú. Thâm độc hơn, chúng ép buộc những phụ nữ có chồng đi tập kết làm giấy ly khai, ép lấy lính, đẩy mạnh việc **phân hóa** quần chúng để đánh phá, khủng bố.



Trước sự đánh phá, khủng bố ác liệt của kẻ thù, các chi bộ Đảng và cơ sở Long Khánh bị tổn thất nặng nề. Cơ quan Huyện uỷ Xuân Lộc do tên liên lạc viên đầu hàng, chỉ điểm cho địch bắt các đồng chí Nguyễn Nai Sơn, Nguyễn Thị Minh. Ở vùng thị trấn Xuân Lộc, đồng chí Nguyễn Việt Trai (Tỉnh uỷ viên, phụ trách Xuân Lộc), Huỳnh Công Tâm (Bí thư chi bộ thị trấn) bị địch bắt. Một số đảng viên nòng cốt trong các chi bộ Gia Ray, Rừng Lá cũng không thoát khỏi sự truy lùng của kẻ thù. Những đồng chí cốt cán trong phong trào công nhân tại các sở cao su như: Lê Ưu, Lê Phụng ... (An Lộc); Ba Lộc, Năm Mai (Bình Lộc), bị địch bắt đày đi Côn Đảo. Đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện uỷ phải lánh về khu vực Rừng Lá (và sau này do có chỉ điểm, đồng chí đã bị bắt vào năm 1958). Tổ chức mạng lưới cơ sở cách mạng từ huyện đến xã ở địa bàn Long Khánh bị xoá trắng.

Trong năm 1958, tại Long Khánh, chính quyền ngụy mở hàng loạt các cuộc tảo thanh, càn quét vào nương rẫy, căn cứ để truy lùng cán bộ, đảng viên cách mạng, những người kháng chiến. Đường dây liên lạc giữa cơ sở cách mạng tại địa phương với căn cứ bị gián đoạn. Mặc dù phong trào bị chững lại nhưng quần chúng lao động, công nhân đồn điền vẫn tham gia hưởng ứng các cuộc đấu tranh chính trị được phát động ở miền Đông Nam bộ. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của hàng nghìn người ở các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh biểu tình, phản đối chế độ hà khắc và đầu độc hơn 1.000 chiến sĩ, cán bộ, người yêu nước của ta ở nhà tù Phú Lợi (tháng 12-1958).

Tháng 3-1959, Mỹ- Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh. Kẻ thù dấn thêm một bước tàn bạo khi đưa ra sắc luật *Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật* vào ngày 6-5-1959 (còn gọi là luật 10/59). Đây là một sắc luật cực kỳ phát xít của Mỹ - Diệm nhằm triệt tiêu phong trào cách mạng tận gốc rễ. Với đạo luật này, địch thành lập toà án quân sự đặc biệt, công khai lê máy chém đi khắp nơi sát hại nhiều người không cần xét xử, bí mật thủ tiêu, cưỡng bức cư trú, chuyên vùng biệt xứ đối với những người chúng quy vào dạng đối tượng chống đối, theo Cộng sản phá hoại quốc gia. Phong trào cách mạng miền Nam bị Mỹ- Diệm đàn áp dã man,

Vùng cao su Long Khánh, trong tình hình chung ở các đồn điền cao su miền Nam, chính quyền địch với luận điệu: *Cộng sản lũng đoạn nghiệp đoàn* đã thẳng tay đàn áp, bắt bớ công nhân. Chúng cài những tên tay sai trong tổ chức “Tổng liên đoàn lao động” (do Trần Quốc Bửu cầm đầu) hô hào chống cộng, ra lệnh giải tán tổ chức nghiệp đoàn ở các sở cao su. Nhân cơ hội này, bọn ác ôn, cai xu tay sai chủ Tây lộng hành, chèn ép làm cho đời sống công nhân ngày thêm điêu đứng. Từ năm 1958- 1959, hàng trăm công nhân tại các đồn điền Long Khánh bị địch bắt tra tấn và sát hại. Ở Hàng Gòn, nhiều cơ sở cách mạng và quần chúng công nhân như: Ông lại Bảo Ngọc, ông Tuần, ông Tích, ông Tiêu, anh Kiên, anh Quý, anh Biểu ... bị thủ tiêu. Dã man hơn, địch bắt giết đồng chí Hai Phong rồi bêu đầu tại ngã ba Tân Phong. Ở Hàng Gòn, chúng lùng bắt ông Cai Quân, người có tinh thần yêu nước rồi mổ bụng trước hàng trăm công nhân để khủng bố, trấn áp tinh thần đấu tranh. Trước tình thế ngặt nghèo đó, phong trào đấu tranh ở Long

Khánh chung lại nhưng nhân dân, công nhân trong thâm tâm vẫn một lòng kiên trung với cách mạng và đấu tranh với địch bằng nhiều hình thức.

Chính quyền Sài Gòn bắt công nhân treo bảng: *Gia đình tôi quyết tâm diệt cộng*, công nhân đồng loạt viện có không có tiền mua bảng, mua sơn. Địch đem bảng đến buộc treo thì công nhân treo ngược lại. Ở các sở, công nhân quyết không gia nhập các tổ chức phản động do địch thành lập. Khi địch xua lính ép dân đi hội họp *chống cộng* thì công nhân đi trễ, nói chuyện gây rối trật tự hoặc đem theo trẻ em cho chúng phá phách, la khóc lầy có bỏ về sớm. Cũng có những trường hợp, công nhân đứng lên đấu lý với kẻ địch vạch trần bản chất mỉ dân của chúng.

Nhiều cơ sở nòng cốt của phong trào công nhân như: bà Tân, bà Tình ở Núi Đỏ, Núi Tung; ông Hồ Lâm, bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre; ông Mão ở Cáp Rang; ông Luyện, ông Cừ ở An Lộc ... cùng các đồn điền khác ở Bình Lộc, Hàng Gòn ... tuy bị kìm kẹp nhưng vẫn một lòng hướng về cách mạng. Ở Cáp Rang, ông Trần Văn Mão là cơ sở cách mạng bị địch bắt giam, đánh đập dã man vẫn kiên trì với con đường đấu tranh đã chọn. Khi địch cho ra tù, trở về với mảnh đất thân yêu, ông tiếp tục tuyên truyền cách mạng cho mọi người. Những thanh niên bị bắt lính, tham gia dân vệ cho giặc, ông nhẹ nhàng khuyên răn, khơi gợi lòng yêu nước, tình làng, nghĩa xóm cảm hóa được nhiều người quay về. Nhiều người được ông vận động trở thành nội tuyến, nắm bắt, thông báo nhiều tin tức quan trọng cho cách mạng.

Trong giai đoạn 1956- 1959, sự đánh phá khốc liệt của Mỹ- Diệm ở Long Khánh đã gây nên những tổn thất nặng nề cho phong trào cách mạng tại địa phương. Các chi bộ Đảng ở Xuân Lộc đều bị phá rã. Thế nhưng, sự tàn bạo của kẻ thù vẫn không ngăn cản được lòng yêu nước của người dân Long Khánh, mà trái lại làm cho họ càng thêm nung nấu ý chí căm thù bọn đế quốc và tay sai bán nước. Dưới sự chỉ đạo kịp thời của Liên Tỉnh ủy miền Đông và Tỉnh ủy Biên Hòa, những thiếu sót trong hoạt động của phong trào cách mạng Long Khánh dần được khắc phục.

Tháng 1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15, xác định đường lối của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: *Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân.* Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ trước. Người dân Long Khánh vui mừng khi được Đảng cho phép cầm vũ khí trực tiếp đánh trả quân thù.

Trong thời gian này, trước khó khăn của Xuân Lộc, Liên tỉnh ủy miền Đông bố trí lại chiến trường, chuyển địa bàn Xuân Lộc – Long Khánh về tỉnh Bà Rịa chỉ đạo (Tỉnh ủy Bà Rịa lúc bấy giờ do đồng chí Trịnh Phong Đán (Ba Ngọc) làm Bí thư, đồng chí Lê Minh Thịnh làm Phó Bí thư). Tỉnh ủy Bà Rịa cử đoàn công tác về Long Khánh (đoàn do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách khu vực lộ

1, lộ 2) để xây dựng, khôi phục cơ sở, chuẩn bị cho phong trào đấu tranh trong tình hình mới.

Giữa năm 1959, đoàn cán bộ do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách đến Cẩm Mỹ hoạt động. Dựa vào đồng bào dân tộc Châu Ro địa phương, đoàn đã móc liên lạc được với một số đảng viên, cơ sở cách mạng trong đồn điền. Sau một thời gian hoạt động, một tổ Đảng tại đây được xây dựng gồm ba đồng chí và một đội tự vệ mật có 8 người do nữ đồng chí Nguyễn Thị Thoại (Sáu Thoại) phụ trách. Từ đây, đoàn bung dân ra hoạt động, tiếp tục xây dựng các cơ sở khác ở lộ 2 và các vùng phụ cận, vận động được nhiều thanh niên tham gia vào đội vũ trang.

Tỉnh ủy Bà Rịa phân công đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) cùng hai tiểu đội vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Nhân (Chín Nhân) về phụ trách vùng Xuân Lộc và xây dựng Đội vũ trang tuyên truyền, cơ sở ban đầu của Đội vũ trang đóng tại Rừng Lá (nay thuộc huyện Xuân Lộc). Trong khi đó, ở Định Quán (cũng thuộc Xuân Lộc) Liên Tỉnh ủy miền Đông cử đồng chí Võ Tấn Vịnh phụ trách hai tiểu đội vũ trang đứng chân hoạt động trên địa bàn đông- tây quốc lộ 20. Nhờ sự chỉ đạo, tăng cường lực lượng của Liên Tỉnh ủy miền Đông và Tỉnh ủy Bà Rịa, phong trào ở Long Khánh được khôi phục nhanh, đặc biệt sau một thời gian đấu tranh chính trị, đã hình thành được Đội vũ trang tuyên truyền.

Cuộc nổi dậy diệt ác phá kìm, giải phóng nông thôn, làm chủ ruộng vườn của quần chúng ở Bến Tre (từ ngày 17-1-1960 đến ngày 25-1-1960) đã tạo ra một khí thế mới trên toàn miền Nam, đặc biệt sáng tạo ra hình thức ba mũi giáp công sử dụng thể hợp pháp rất sinh động. Từ Đồng khởi ra đời và cổ vũ, kích thích cho phong trào đấu tranh cách mạng các nơi.

Ngày 26-1-1960, các lực lượng vũ trang giải phóng miền đông tấn công vào căn cứ Trung đoàn 32 Sư đoàn 13 ngụy của địch ở Tây Ninh (Tua Hai). Ta loại và bắt sống nhiều tên địch, thu trên 1.200 vũ khí các loại. Trận Tua Hai làm cho địch choáng váng và trở thành tiếng pháo lệnh mở đầu cho thời kỳ đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang ở miền Đông Nam bộ, đã cổ vũ cho các lực lượng vũ trang địa phương tấn công địch.

Ngày 30-3-1960, lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa phối hợp với công nhân đồn điền Bình Ba tấn công các bót hiến binh, bảo an, dân vệ Bình Ba. Chiến thắng Bình Ba đã tác động lớn đến tinh thần đấu tranh của công nhân ở Bà Rịa, Long Khánh. Tại các sở, công nhân đốt đuốc, phát huy thanh thế, gây sức ép với chủ đồn điền, bao vây đồn bót, kêu gọi binh lính ngụy bỏ súng quay về với nhân dân. Công nhân các đồn điền ở Long Khánh bắt đầu nổi dậy diệt ác phá kìm. Khí thế đấu tranh ở các đồn điền càng được khơi dậy mạnh mẽ, rộng khắp dọc theo lộ 1, lộ 2 và thị xã Long Khánh.

Tháng 7-1960, ban cán sự Long Khánh được thành lập. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) được chỉ định làm Bí thư, hai uỷ viên là đồng chí Nguyễn Văn Nhân và Mai Hiến Thái (Ba Thái). Ban cán sự đứng chân ở vùng Trảng Táo và liên lạc với Đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách, các đảng

viên ở các đồn điền trên địa bàn Long Khánh. Để khôi phục lại phong trào, Ban Cán sự quyết định tổ chức bốn đội công tác.

+ Đội 1 phụ trách vùng Trảng Táo, Gia Huynh.

+ Đội 2 phụ trách vùng Gia Ray.

+ Đội 3 phụ trách vùng cao su.

+ Đội 4 phụ trách thị xã Long Khánh.

Các đội vũ trang có nhiệm vụ đột áp điều tra, móc nối liên lạc và xây dựng thêm cơ sở cách mạng.

Từ ngày 10 đến 20-7-1960, công nhân cao su các đồn điền ở Long Khánh hưởng ứng cuộc đình công, bãi thị toàn Nam bộ chống Mỹ- Diệm. Hàng loạt các khẩu hiệu đấu tranh được công nhân đưa ra: Thủ tiêu luật phát xít 10/59; chống khủng bố, chống cướp đất, đòi phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ rút khỏi miền Nam, đả đảo Ngô Đình Diệm ...

Đến cuối năm 1960, phong trào cách mạng ở Long Khánh đã vượt qua những thử thách, khó khăn và nhanh chóng phát triển. Từ một vùng gần như bị *xóa trắng*, phong trào cách mạng địa phương từng bước được khôi phục, đặc biệt đã hình thành được Đội vũ trang tuyên truyền, hỗ trợ cho phong trào nổi dậy diệt ác phá kìm của quần chúng, nhân dân. Như vậy, từ khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng cùng với sự tác động của phong trào cách mạng của tỉnh và Miền, phong trào cách mạng ở Long Khánh đã được khôi phục và phát triển theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng: Từ đấu tranh chính trị đơn thuần, chuyển lên đấu tranh chính trị- vũ trang.

Phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam năm 1960 làm sụp đổ chính sách tô cộng, diệt cộng của chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, làm tan rã hàng loạt bộ máy chính quyền xã, ấp của địch ở nông thôn. Đế quốc Mỹ phải thừa nhận: *Vấn đề Nam Việt Nam sau Đồng khởi không còn là vấn đề đơn thuần về chính trị (...) mà đã trở thành vấn đề chưa nhiều nhân tố quân sự. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam thực chất là cuộc nổi dậy nên hướng chiến lược mới của Mỹ là phải chống nổi dậy.*

Trong lúc đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn lúng túng tìm biện pháp đối phó thì phong trào cách mạng đã chuyển sang thế tiến công vững chắc. Hòa trong khí thế cách mạng miền Nam, quân dân Long Khánh đã vượt qua giai đoạn thử thách đầy cam go để cùng với nhân dân cả miền Nam tiếp tục đưa phong trào chuyển sang một giai đoạn mới.

## Chương VI

# PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH (1961 – 1965)

### I. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC (1961-1962)

Phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam đẩy chính quyền tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược *Chiến tranh đặc biệt*. Nội dung chiến lược *Chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam thực chất là âm mưu *dùng người Việt Nam đánh người Việt* bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược trên, Mỹ-Diệm thực hiện kế hoạch Staley- Taylor, lấy việc xây dựng *áp chiến lược* làm *quốc sách* nhằm kìm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng, cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, địch bố trí lại lực lượng, tổ chức biệt khu Phước Biên thuộc vùng III chiến thuật. Biên Hòa, Long Khánh là cửa ngõ phía đông Sài Gòn, với hệ thống giao thông chiến lược, những căn cứ quân sự lớn, được địch xác định nằm trong vùng *ưu tiên bình định*. Long Khánh là huyện có địa hình bán trung du, nhiều đôn điền cao su, tuyến giao thông chiến lược nối liền với Tây Nguyên, Biên Hòa, Bà Rịa, Sài Gòn, đường sắt Bắc-Nam, đội ngũ công nhân vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng, rất được địch lưu ý trong đánh phá bình định. Địch phân bổ lại địa giới hành chính các quận, xã; thành lập một số yếu khu quân sự như: Gia Ray (lộ I), Cẩm Mỹ (lộ 2). Đồng thời, chúng đẩy mạnh việc đôn quân, bắt lính, gia tăng quân số nguy, tăng cường trang bị vũ khí và ra sức củng cố lại bộ máy tề. Các sắc lính chủ lực chủ lực nguy (Sư đoàn 5 do Woòng A Sáng cầm đầu), địa phương quân (bảo an) nghĩa quân (dân vệ)... đều được tăng cường để thực hiện việc khoanh vùng càn quét, đánh phá nhằm gom dân, lập áp chiến lược.

Về phía cách mạng, từ đầu năm 1961, Nghị quyết Bộ Chính trị (31-1-1961) đã khẳng định: *Thời kỳ tạm ổn của chế độ Mỹ-Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu*. Do đó cách mạng miền Nam cần phải chuyển phương châm đấu tranh: *đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị*,

*tiến công địch bằng cả hai mặt quân sự và chính trị.* Tháng 2-1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thành lập Trung ương Cục miền Nam thay cho Xứ uỷ Nam bộ, do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư. Tháng 4-1961, Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết xác định phải *đẩy mạnh đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang lâu dài, đánh đổ địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.*

Thực hiện Nghị quyết Trung ương và sự chỉ đạo của Trung ương Cục, Khu uỷ miền Đông, lấy nhiệm vụ chống phá áp chiến lược làm trọng tâm, căn cứ vào thực tiễn địa phương, Ban Cán sự Long Khánh đề ra nhiệm vụ trước mắt: mở rộng địa bàn đứng chân, phát triển lực lượng vũ trang, cơ sở cách mạng, phát động nhân dân đấu tranh dân sinh dân chủ, diệt ác phá kìm, mở vùng làm chủ.

Ở các đồn điền Hàng Gòn, Ông Quế ... những ấp ven thị xã, nhiều cơ sở đã được chấp nối liên lạc, tạo điều kiện cho các đơn vị vũ trang hoạt động sâu và có hiệu quả. Đầu năm 1961, đội công tác do đồng chí Phan Thành Phụ được cơ sở phục vụ, tấn công đồn bảo an ở Cẩm Mỹ, diệt tên cảnh sát Thiệt ác ôn, thu 16 súng. Ở phía đông bắc lộ I, đội vũ trang do đồng chí Lê Văn Thâm chỉ huy nhiều lần tập kích vào bọn lính bảo vệ trại khai thác gỗ của Trần Lê Xuân. Dọc theo lộ 20, một bộ phận vũ trang của Khu miền đông do đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh) phụ trách hoạt động đẩy mạnh diệt ác phá kìm, góp phần làm cho địch lo sợ. Tuyến hành lang liên lạc của ta từ Chiến khu Đ qua Long Khánh xuống Bà Rịa được nối thông, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh cách mạng vùng nông thôn, đồn điền cao su phát triển.

Đầu năm 1962, để thực hiện tốt những chủ trương của Trung ương Cục miền Nam, Khu uỷ miền Đông cử đồng chí Nguyễn Việt Hồng (chính uỷ Quân khu) xuống căn cứ Bung Kè phổ biến quyết định lập chính thức Ban Cán sự tỉnh Long Khánh để lãnh đạo toàn diện phong trào của địa phương. Huyện Định Quán được chuyển giao về trực thuộc tỉnh Long Khánh. Đồng chí Lê Văn Thâm được Khu uỷ chỉ định làm Bí thư Ban Cán sự, các uỷ viên gồm đồng chí Võ Tấn Vịnh, Mai Hiến Thái (Ba Thái), Nguyễn Văn Nhẫn. Ban Cán sự tỉnh nhanh chóng bắt tay vào công việc kiện toàn cơ cấu tổ chức để thúc đẩy và hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Cán bộ, đảng viên được phân công bám từng địa bàn xã, bám chắc vào dân tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, chống địch gom dân, vận động thanh niên tham gia lực lượng vũ trang và tổ chức những cơ sở nòng cốt trong dân để đấu tranh. Đồng thời, lực lượng vũ trang của tỉnh Long Khánh được thành lập gồm một trung đội do đồng chí Mai Hiến Thái phụ trách. Bên cạnh đó, lực lượng du kích, các đội vũ trang tuyên truyền các huyện: Xuân Lộc, Định Quán, vùng Cao su từng bước được xây dựng.

Từ năm 1962, sau khi kế hoạch Staley- Taylor đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn, Mỹ- Diệm chuyển sang thực hiện chương trình mới, dự kiến sẽ lập 12.000 ấp chiến lược trên toàn miền Nam (tính đến cuối năm 1963). Quốc sách áp chiến lược của địch nhằm đến cả ba mục tiêu: chính trị- quân sự- xã hội nhưng vẫn nặng về quân sự để tiêu diệt lực lượng cách mạng. Địa bàn Long Khánh có vị trí

chiến lược phía đông bắc Sài Gòn nên được chính quyền ngụy xếp loại ưu tiên 1 trong chương trình gom dân lập ấp.

Tháng 3-1962, Mỹ- Diệm mở chiến dịch *Mặt trời mọc* đánh vào các tỉnh miền Đông Nam bộ thực hiện kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược cả vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su. địch liên tục mở những cuộc hành quân càn quét, đốt phá nhà dân, cưỡng ép quần chúng vào các khu tập trung. Buộc dân di đào hào, nộp công xây ấp chiến lược. Ấp chiến lược thực tế là những nhà tù của địch với xung quanh là hàng rào kẽm gai, hào sâu có cắm chông. Nhân dân, công nhân trong ấp ra vào hàng ngày đều bị kiểm soát nghiêm ngặt. Mỗi ấp chiến lược, địch bố trí một tiểu đội đến một trung đội dân vệ và thanh niên chiến đấu trang bị vũ khí chốt giữ. Ở những ấp địch xem là trọng yếu, chúng tăng cường bọn bình định nông thôn và mật vụ theo dõi chặt chẽ người dân.

Tại các sở cao su, Mỹ- Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân về trung tâm đồn điền hoặc khu vực ấp chiến lược; không được đóng thuế, ủng hộ tiền bạc, gạo thóc cho Việt cộng. Chính quyền tay sai cấu kết với chủ đồn điền không cho công nhân sản xuất lương thực, hoa màu, phải kê khai số lượng công nhân cụ thể, giảm bớt phần gạo cho công nhân từ 933 gr xuống còn 600 gr mỗi ngày; tính bình quân 10 công nhân, chủ sở phải nuôi một lính ngụy để bảo vệ đồn điền, toàn bộ kho lương thực, kinh tài của sở phải giữ lại Sài Gòn hoặc các trung tâm hành chính thị xã. Một số đồn điền như: Cẩm Mỹ, An Lộc, địch tổ chức thành các yếu khu quân sự. Đời sống của công nhân nói chung và các tầng lớp nhân dân sống trong các ấp chiến lược bị địch khống chế kìm kẹp gắt gao.

Tại thị xã Long Khánh, chính quyền địch hình thành một vành đai kiểm soát dài gần 10 km bao quanh với hàng chục bốt, tháp canh. Bên trong thị xã, ngoài các đồn bốt kiên cố, chúng xây thêm nhiều lô cốt lớn, nhỏ. Các cửa ngõ ra vào thị xã đều bị rào chắn bằng kẽm gai. Hai cổng lớn vào thị xã (trên lộ I) địch canh gác gắt gao và mở đóng theo qui định. Đồng thời, chúng tung biệt kích, thám báo lẫn vào trong các ấp, khu dân cư hoạt động, đánh phá vùng ven thị xã gần các căn cứ du kích như Bảo Vinh, Bình Lộc. Nhiều tên ác ôn khét tiếng ở đây như Sáu Mâu, Ba Sửu, Mười Giày, Phù Hoàng, Lê Kinh ... ra sức cướp tài sản, cưỡng bức đồng bào. Bọn lính của Ngô Đình Nhu (thường tự xưng là Hiệp sĩ chuyên mặc sắc phục đen) ngang nhiên hành động côn đồ, hống hách bức bách dân chúng. Nhân dân thị xã và các vùng ven gọi bọn chúng là *hung thần Đất Đỏ* do những tội ác ghê tởm của chúng gây nên.

Tháng 4-1962, Trung ương Cục miền Nam đề ra ba công tác trọng tâm: *Kiên quyết chống gom dân lập ấp chiến lược của địch, ra sức mở rộng vùng căn cứ địa vững mạnh toàn diện, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân*. Trong đó, công tác phá ấp chiến lược là nhiệm vụ trọng tâm. Trên cơ sở đó, Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: ấp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá ấp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ

thù, thống nhất ý chí hành động. Ban cán sự đề ra công tác trước mắt cần tập trung: *đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, hỗ trợ phong trào phá áp chiến lược của quần chúng; phát động quần chúng kết hợp đấu tranh chính trị- vũ trang, từng bước phá lỏng, phá banh, phá rã áp chiến lược, đưa nhân dân bùng ra sản xuất, kết hợp đấu tranh vũ trang và kinh tế vừa đánh địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng, vừa làm công tác kinh tế tài chính.*

Đặc biệt, Ban cán sự tỉnh Long Khánh rất quan tâm đến phong trào công nhân cao su. Cùng với Công đoàn giải phóng miền Nam, Ban cán sự tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm của phong trào công nhân là góp phần đánh đổ ngụy quyền, trước mắt đánh bại quốc sách áp chiến lược của Mỹ- Ngụy, giữ vững quyền lợi của công nhân, qua đó, tập hợp công nhân vào tổ chức cách mạng, chủ yếu là Hội Lao động giải phóng. Ban cán sự tỉnh nhấn mạnh đấu tranh kinh tế phải kết hợp với đấu tranh chính trị, kết hợp ba mũi đấu tranh: chính trị, quân sự, binh vận.

Ban Cán sự Long Khánh nhanh chóng chỉ đạo các cơ sở, đảng viên lãnh đạo, phát động quần chúng đấu tranh chống địch bình định gom dân, lập áp chiến lược trở thành phong trào đấu tranh rộng rãi quyết liệt của quần chúng ở nông thôn cũng như thị xã và các đồn điền.

Tại các xã, ngụy quyền xây dựng các tổ chức như thanh niên chiến đấu, tăng cường thêm bảo an, dân vệ, lập thêm đồn bót. Mỗi xã, địch bố trí một đoàn bình định từ 20 tên trở lên làm nhiệm vụ tuyên truyền tâm lý chiến và thực hiện gom dân. Ở Bảo Vinh, Bình Lộc, cuộc đấu tranh chống địch lập áp chiến lược diễn ra gay gắt. Các đồng chí: Ba Hương, Bảy Thường, Mười Sang, Tư Lai, Sáu Bồi vận động và cùng với nhân dân địa phương tổ chức đấu tranh hợp pháp nhưng rất kiên quyết với địch. Liên tục nhiều tháng, đồng bào vừa làm vừa đấu tranh bằng cách viện cớ sản xuất, bỏ dở công việc. Ở ấp Bảo Vinh B, nhân dân họp mít tinh lên án và phản đối chính quyền địch bắt dân làm áp, đào hào quá nhiều gây tốn kém và làm thiệt hại đến đời sống, sản xuất. Địch điều về đây một trung đội Hòa Hảo để khống chế người dân đi làm, bắt đi một số cơ sở cách mạng. Nhưng nhân dân Bảo Vinh bằng mọi cách cầm chừng, lãn công khiến công việc lập áp chiến lược tại đây kéo dài và chúng không điều khiển được.

Tại Bình Lộc, địch dự kiến xây dựng áp chiến lược trong vòng ba tháng nên đã mở nhiều trận càn vào các nương rẫy, xua đuổi gom dân vào áp trung tâm. Áp chiến lược ở Bình Lộc có chiều dài 800 m, rộng 700 m, trong đó có 5 dãy nhà phân bố cho nhiều gia đình. Thâm hiểm là bọn địch tách riêng biệt người Kinh, người Hoa, người Nùng để vừa dễ bề khống chế, vừa âm mưu phá vỡ sự đoàn kết dân tộc. Chúng dùng cọc sắt, kềm gai bùng nhùng để rào áp, xây dựng 2 đầu cổng áp thật kiên cố. Nhân dân Bình Lộc không chịu vào áp sinh sống, lấy cớ không có tiền mua kềm gai, cọc sắt. Bọn địch bắt đồng bào làm cột tre và buộc mỗi người nộp nhiều cây tre để rào áp. Nhân dân địa phương không chấp hành, thế là chúng giở thủ đoạn hèn hạ thu giấy căn cước của họ cho đến khi nào dân nộp đủ số lượng tre theo qui định mới trả lại. Các cơ sở hướng dẫn cho đồng bào đấu tranh kiên trì với lý lẽ: *Rẫy không có tre, muốn có tre thì phải vào sâu trong rừng. Nhưng trong*



đó có nhiều “Việt cộng”, họ không cho đốn tre phá rừng, có lính bảo vệ vào rừng thì dân mới dám đi chặt tre. Bọn lính nghe vậy cũng sợ, không còn lý do để hống hách, bắt bẻ đồng bào. Song song với việc phát động nhân dân đấu tranh chính trị, các đồng chí Tư Bửu, Bảy Châu hoạt động tại Bình Lộc tổ chức tấn công binh vận với hình thức thư rơi rã đe, cảnh cáo và tấn công vũ trang bọn tề nguỵ, tay sai ác ôn thường hung hăng, cưỡng bức đồng bào địa phương tham gia làm áp chiến lược.

Đối với vùng đồn điền cao su, lấy cơ bảo vệ cơ sở kinh tế của tư bản, nguy quyền Long Khánh buộc các chủ sở cao su hàng tháng phải đóng thuế nuôi quân bảo vệ, buộc cắt giảm quyền lợi của công nhân.

Phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền: Hàng Gòn, Suối Tre ... chống địch lập áp chiến lược diễn ra giằng co, quyết liệt. Địch dùng xe cơ giới ủi sập nhà, đốt nhà, công nhân giúp nhau dựng lán để ở. Địch gom dân vào khu tập trung, công nhân bung về đất cũ sinh sống. Khi địch dùng xe tăng ủi phá vườn rẫy, công nhân chặt cây làm chướng ngại vật cản đường ... Có nơi, công nhân không theo lệnh tập trung, địch xua quân điều xe tới phá sập nhà hàng loạt. Các mẹ, các chị đã đấu tranh với bọn lính: *Cha ông nói sống có cái nhà, thác có cái mỏ, Nay các ông sợ Việt Cộng, tới dỡ nhà dân đi, lùa vào một chỗ mà giam như giam tù, muốn ra rẫy làm ăn cũng không được thì làm sao dân sống nổi. Chính các ông mới là người hại dân.* Nhiều hộ gia đình bị địch phá sập nhà thì ngay sau đó chặt cây, cắt lá về lợp lại, bám trụ nương rẫy, không chịu vào áp chiến lược. Địch điên cuồng bắn phá vào làng, làm chết người, cháy nhà, công nhân khiêng xác nạn nhân tới trụ sở xã đấu tranh đòi bồi thường. Khi bị ép đi đào hào, rào áp ... công nhân dùng lý lẽ đấu tranh, làm trì hoãn kế hoạch của chúng. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của công nhân Suối Tre do các đồng chí Hai Thanh, Phạm Văn Bính chỉ đạo. Địch bắt công nhân đi đào hào, vót chông làm áp chiến lược, cơ sở cách mạng phát động nữ công nhân kiên quyết không đi với lý lẽ: *Chúng tôi là đàn bà, con gái không biết đào hào, vót chông.* Địch bắt nếu không đi làm thì đóng mỗi người 250 đồng, công nhân đấu lý: *Chúng tôi đi làm không đủ ăn, còn tiền đâu mà đóng góp.* Địch bắt thanh niên công nhân tham gia lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu, thanh nữ cộng hòa, các mẹ, các chị vận động họ thoát ly gia đình tham gia kháng chiến.

Tại An Lộc, ban ngày công nhân bị bắt đi đào hào, đắp lũy nhưng ban đêm họ không quản mệt nhọc ra phá, kéo dài thời gian làm áp chiến lược mà địch đề ra. Bọn lính canh giữ ở khu này thì công nhân phá ở khu khác. Chúng nghi ngờ và bắt một số công nhân ra tra hỏi thì được trả lời: *Chắc Việt cộng về phá chứ chúng tôi không biết,* địch đuối lý và không có chứng cứ bắt giam . Vì vậy, tại An Lộc, nhất là khu Suối Tre , địch phải tốn nhiều thời gian mới hình thành được các áp chiến lược.

Tại Suối Tre, áp chiến lược được chia thành hai khu vực. Một khu vực biệt lập gồm những người có thân nhân tham gia kháng chiến hay bị nghi ngờ là cơ sở cách mạng, liên lạc, hoạt động cho Việt Cộng . Khu này, mỗi khi có người lạ vào hoặc nghi ngờ có cán bộ các h mạng đột nhập thì chúng nã pháo xuống bắt chập

tính mạng công nhân. Một khu vực là những hộ gia đình cho là mức độ nguy hiểm chưa cao và đối xử nương tay hơn.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng công nhân Suối Tre vẫn kiên trì vừa làm vừa phá kế hoạch của địch. Ở Núi Đỏ, khi tiến hành làm áp chiến lược, địch thấy bà Đào Thị Tân nhiều lần đấu lý với bọn tề nên nghi ngờ, bố trí tìm cách theo dõi. Chúng đem quân về đóng trong vườn nhà của bà dò xét tình hình. Biết rõ ý đồ của địch, bà Tân bình tĩnh đối xử khéo léo với chúng. Bà đi chợ mua thức ăn, nấu cơm cho lính nguy. Sau đó, lợi dụng lúc thuận tiện, bà tuyên truyền vận động, tâm tình về lòng yêu nước, tình làng, nghĩa xóm, cảnh cực khổ của công nhân cao su. Nhiều tên lính qua nhiều lần nghe bà nói chuyện đã được cảm hóa, đảo ngũ trở về gia đình hoặc làm ngơ trước những hoạt động liên lạc cách mạng của cơ sở, nhờ vậy, trong tình thế khó khăn, bà Tân vẫn liên lạc được với bên ngoài, báo cáo tình hình, tiếp tế lương thực đồng thời gây dựng cơ sở mới.

Tại áp chiến lược Núi Tung, địch ráo riết phân loại các gia đình tình nghi là Việt công. Nhiều hộ gia đình bị chúng trục xuất ra khỏi địa phương như ông Tâm, ông Giương... để cho khu áp không có cơ sở nòng cốt vận động cách mạng. Nhưng cảnh gia đình ly tán khổ cực thường xuyên diễn ra dưới hành động vô lương tâm của kẻ thù. Gia đình ông Tâm phải rời bỏ quê ra Phan Thiết để sống. Gia đình ông Võ Giương, một cơ sở cách mạng được người thân tìm cách lo lót để có chốn nương thân và tiếp tục hoạt động. Bác Đoàn Khắc Chuẩn là một người yêu nước và sau này là cơ sở cách mạng tích cực, có nhiều đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng ở An Lộc. Hàng năm, các gia đình trong diện tình nghi, địch đều gọi lên kiểm tra, quản thúc nhất là vào các dịp lễ.

Hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phá áp chiến lược, trong năm 1962, đội vũ trang tuyên truyền Long Khánh đã tổ chức nhiều trận đánh táo bạo, dũng cảm, thu nhiều thắng lợi, gây tiếng vang lớn và có tác dụng hỗ trợ cho quần chúng, công nhân đấu tranh.

Tháng 1-1962, được cơ sở tại Suối Rét phục vụ, đội vũ trang Long Khánh tổ chức diệt tên Tri, trưởng ấp. Vào một đêm tháng 2-1962, được cơ sở Nguyễn Văn Hương báo tin, đồng chí Phạm Lạc, chỉ huy một tiểu đội cải trang lính dân vệ đột kích vào ấp Bảo Vinh B bắt gọn 21 tên tề điệp đang họp bàn kế hoạch cưỡng bức đồng bào vào áp chiến lược. Ta giáo dục, sau đó thả hết số tề này để tr anh thù và cảnh cáo chúng không được làm tay sai cho địch, khiến đồng bào Bảo Vinh phấn khởi. Cũng trong tháng 2, đội vũ trang do đồng chí Phan Thành Phụ chỉ huy tấn công bót Hưng Nghĩa, tiêu diệt tên trưởng ấp khét tiếng ác ôn và vận động được một số thanh niên thoát ly tham gia cách mạng.

Ngày 27-2, một bộ phận của Tiểu đoàn 800 (bộ đội Quân khu 7) phối hợp với lực lượng vũ trang tình Long Khánh đánh địch đóng dã ngoại tại địa điểm Tà Lú (núi Mây Tàu), thu 43 súng. Tháng 3-1962, Tiểu đoàn 800 đánh dinh điền Bình Phú, diệt 1 trung đội địch, thu 27 súng. Kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3-2-1962), cơ sở cách mạng trong thị xã Long Khánh tổ chức rải truyền đơn tuyên truyền đường lối, chủ trương của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, đấu tranh đòi

các quyền lợi dân sinh dân chủ, trả lại tự do cho người dân đi lại, sản xuất. Hoạt động vũ trang đã cổ vũ cho một số cơ sở cách mạng vận động nhân dân ở khu vực đường sắt trong thị xã Long Khánh đấu tranh chống địch chiếm đất giành được thắng lợi.

Tháng 6-1962, tại Bình Lộc, đồng chí Nguyễn Văn Sửu (Tư Sửu) trưng trị tên Tài ác ôn, đốt cháy một xe Jeep của tên Ba Chử, tay sai của địch và răn đe một số tên tề ấp khác. Vào tháng 8, giữa lúc tình hình cách mạng ở Long Khánh có nhiều chuyển biến tốt, ngoài những chi bộ đã thành lập, đồng chí Phạm Lạc, Phó Bí thư ban cán sự Long Khánh đã triệu tập một cuộc họp ở Suối Đá để thành lập chi bộ Đảng vùng ven thị xã Long Khánh gồm: Bảo Vinh, Bình Lộc, Suối Rết. Chi bộ gồm 3 người do đồng chí Trần Văn Tân (Năm Tân) làm Bí thư, phụ trách vùng Bảo Vinh; đồng chí Bảy Châu phụ trách vùng Bình Lộc; đồng chí Sáu Bê phụ trách vùng Suối Rết. Chi bộ đã đề ra các chủ trương:

+ Kết hợp đấu tranh 3 mũi: chính trị, quân sự, binh vận, tiếp tục vận động nhân dân phá long, phá rã các cấp chiến lược của địch ở các xã vùng ven và nội ô thị xã.

+ Tập trung khâu diệt ác, không chệch trọng tâm nguy hiểm làm đòn xoay để gỡ thế kìm kẹp cho nhân dân.

+ Tích cực phát triển mạng lưới cơ sở, vận động thanh niên thoát ly tham gia cách mạng để xây dựng đội du kích các xã và bổ sung lực lượng cho huyện, tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, phong trào diệt ác phá kìm phát triển mạnh mẽ trong những tháng cuối năm 1962.

Tháng 10-1962, đội vũ trang huyện Xuân Lộc thành lập gồm 22 đồng chí có nhiều đóng góp tích cực cho việc tổ chức đánh vào bọn lính nguy. Phong trào diệt ác, chống địch gom dân tiếp tục lan rộng ra các xã, đồn điền ở Long Khánh. Ở cao su Hàng Gòn, Ông Quê, trong hai trận đánh đồn, đội vũ trang huyện diệt và làm bị thương 6 lính dân vệ, thu được 9 súng trường, 2 súng săn bổ sung trang bị.

Phong trào đấu tranh cách mạng lên mạnh ở các vùng ven đã tác động tích cực đối với phong trào ở nội ô thị xã Long Khánh. Sự phối hợp giữa hai mũi đấu tranh chính trị, vũ trang đã góp phần quan trọng làm chậm tiến trình lập ấp chiến lược của địch ở Long Khánh, vùng các đồn điền cao su và làm phá sản chương trình bình định miền Nam trong vòng 18 tháng của Mỹ - Diệm. Đến cuối năm 1962, mặc dù phong trào cách mạng ở Long Khánh có bước phát triển nhưng chưa đồng bộ. Ấp chiến lược của địch bị ta phá đi, phá lại nhiều lần nhưng chưa phá dứt điểm. Cuối năm 1962, trên địa bàn Long Khánh, địch đã xây dựng được 43 ấp chiến lược. Theo quy định của Mỹ - Diệm, tiêu chuẩn của một ấp chiến lược hoàn thành là khi nào loại trừ quân du kích của ta, phân loại được quần chúng, kìm kẹp được hoạt động của dân chúng, cắt được liên lạc giữa dân với cách mạng. Hệ thống phòng thủ của một ấp chiến lược ngoài số lính được điều về, phải xây dựng thêm được lực lượng thanh niên chiến đấu tại chỗ và bầu ban trị sự ấp. Những đối tượng xếp vào loại nguy hiểm thì thẳng tay đàn áp, những người lao động thì chúng vừa

đe dọa vừa mua chuộc . Những kẻ đầu hàng thì chúng tận dụng triệt để làm loa tuyên truyền, khai thác, nắm bắt phong trào kháng chiến của quần chúng, công nhân.

Với hệ thống áp chiến lược dày đặc và việc củng cố các ban tề nguy xuống từng xã, ấp, đồn điền; tổ chức các đoàn thể tay sai... địch đã hình thành một thế kim kẹp gắt gao đối với quần chúng nhân dân Long Khánh . Nhân dân sống trong áp chiến lược chẳng khác cảnh : *chim lồng cá chậu*, khó khăn nhiều mặt; liên lạc giữa đồng bào với chiến sĩ, cơ sở Đảng nhiều nơi bị đứt đoạn . Địch tăng cường kiểm soát, tuần phòng liên tục để theo dõi gắt gao việc đi lại của nhân dân, kềm chặt những gia đình chúng tình nghi liên hệ hoặc có người thân tham gia kháng chiến; tung thám báo vào các nương rẫy dò la tin tức cách mạng; cài gián điệp vào các tổ chức của ta với mưu đồ tấn công phá hoại cách mạng từ hai phía: trong đánh ra và ngoài đánh vào. Tồn thất về lực lượng của ta cũng không thể tránh khỏi trước sự ruồng bỏ, tấn công mạnh của kẻ thù, nhất là các đồng chí từ căn cứ đột về áp hoạt động, nhiều cơ sở cách mạng bị bắt. Nhiều chiến sĩ cách mạng đã hy sinh anh dũng. Ở An Lộc, đồng chí Phát trong một chuyến công tác tại núi Đầu Riu bị địch bắn bị thương, liền rút chốt lựu đạn mang theo cài dưới bụng. Bọn địch tưởng anh đã chết lật người lên tìm vũ khí, tài liệu. Lựu đạn nổ làm cho ba tên địch đền tội. Đến lúc hy sinh, anh vẫn mưu trí diệt kẻ thù. Sự hy sinh anh dũng của anh trở thành tấm gương cho quần chúng học tập.

Tuy trong hoàn cảnh khó khăn, bị địch kềm tỏa, nhưng nhân dân Long Khánh vẫn một lòng hướng về cách mạng. Tại các ấp chiến lược, khi hoàn thành xong việc gom dân, địch ra sức kiểm soát chặt nguồn tiếp tế từ trong ấp ra căn cứ, gây cho ta những khó khăn về sinh hoạt, lương thực. Cán bộ, đảng viên vừa chịu cái đói, lại lo cho phong trào ở cơ sở. Hơn ai hết, đồng bào hiểu rõ hoàn cảnh chông chát những hiểm nguy, đe dọa đến cán bộ, chiến sĩ trong căn cứ. Thế là một phong trào góp tiền, góp gạo ủng hộ kháng chiến được phát động ngầm trong ấp chiến lược ở Long Khanh. Tại chùa Linh Sơn (Bình Lộc), nhân dân địa phương đem gạo, thực phẩm, tiền bạc giả đến *cúng dường* nhằm tránh sự theo dõi của địch, tập trung cho nhà chùa để tiếp tế cho cách mạng. Sư bà Văn Thị Kim Yên ở chùa Linh Sơn còn bào chế một số loại thuốc y học cổ truyền, mua thuốc Tây, lương thực chờ dịp thuận lợi chuyển cho cán bộ, đảng viên, bộ đội. Tại các sở cao su, công nhân nhiều đêm cắt ráo, vượt hào tại lương thực thuốc men ra ngoài, mật báo cho lực lượng ở căn cứ về lấy. Một số người giấu thuốc trong người, khi đi làm, nhanh trí chen lẫn qua công kiểm soát đem ra lô cao su, ra rẫy để vào những điếm quy ước cho cách mạng. Hai thanh niên là Bạch và Tuyết ở Sở 97 bị bắt đi lính được cơ sở cách mạng là bà Đào Thị Tân vận động thoát ly vào căn cứ, đã lấy vũ khí của địch gửi cho bà Tân chuyển cho cách mạng. Mưu trí và khéo léo, bà Tân nhét bốn quả lựu đạn trong ruột quả bí, vượt qua sự kiểm soát của địch, chuyển ra cho du kích. Mỗi hạt gạo, viên thuốc, hàng tiếp tế... đều thấm đượm ân tình của nhân dân, công nhân Long Khánh đối với cán bộ, chiến sĩ cách mạng.

## II. KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ – VŨ TRANG, PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NỘI DÂY, PHÁ TAN HỆ THỐNG ÁP CHIẾN LƯỢC (1963 – 1965)

Cuối năm 1962 đầu năm 1963, ở Long Khánh, khoảng 70% nhân dân các làng xã, công nhân các đồn điền cao su bị dồn vào áp chiến lược, một kiểu *trại tập trung* dưới sự kiểm soát chặt chẽ của nguy quân, nguy quyền.

Ban Cán sự Long Khánh xác định chống phá áp chiến lược, đánh bại chương trình bình định nông thôn của địch là công tác cấp bách, đồng thời là nhiệm vụ lâu dài của quần dân địa phương, cần phải kết hợp vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, kết hợp hai lực lượng bên trong áp và ngoài áp để đánh bại địch. Trong bối cảnh đó, chiến thắng Ấp Bắc của ta ở Mỹ Tho đã mở đầu cho sự chuyển thế trên chiến trường miền Nam.

Ngày 2-1-1963, tại Ấp Bắc, xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, lực lượng vũ trang địa phương đã đánh bại cuộc càn quét của địch với hơn 2.000 quân, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Chiến thắng Ấp Bắc đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam, mở đầu cho sự phá sản của chiến thuật *trục thăng vận, thiết xa vận* của Mỹ – nguy. Chiến thắng này làm dấy lên phong trào *Thi đua Ấp Bắc diệt giặc lập công* do Trung ương Cục phát động ở toàn miền Nam, trong đó có Long Khánh.

Để phát triển phong trào đấu tranh lên bước mới, thực hiện chủ trương của cấp trên, Ban Cán sự Long Khánh chỉ đạo: *kết hợp ba mũi quân sự, chính trị, binh vận phá hỏng, phá rã, phá banh áp chiến lược; đẩy mạnh diệt ác phá kìm đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch; ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng*. Một điều kiện thuận lợi cho phong trào địa phương là Ban Công vận Khu ủy miền Đông đã cử một đoàn cán bộ gồm 50 đồng chí tăng cường cho các đồn điền cao su ở Long Khánh. Lúc đầu, các đồng chí trong đoàn gặp nhiều khó khăn phải lầy rầy làm căn cứ, miệt mài đi gây dựng cơ sở. Nhiều lúc tiếp cận với quần chúng, nhiều công nhân còn nghi ngờ vì trang phục của các đồng chí là những bộ quần áo lính, chiến lợi phẩm thu được của địch. Ban ngày tìm về đồn điền, nương rẫy, ban đêm về ngủ rừng. Chỗ ở thì cứ di chuyển liên tục. Tất cả các nơi cư trú đều được nguy trang, xóa mọi dấu vết để tránh sự phát hiện của kẻ thù. Khi thâm nhập vào áp, các đồng chí được lực lượng công nhân che chở nuôi giấu.

Đến giữa năm 1963, hầu hết các địa bàn ở Long Khánh từ nội ô thị xã đến các vùng ven, đồn điền cao su ta đều xây dựng được các cơ sở, phát triển đảng viên, đoàn viên. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ ở Long Khánh được bổ sung và ngày càng lớn mạnh. Mạng lưới cơ sở cách mạng phát triển rộng khắp. Tất cả các ấp ở nội ô thị xã đều tổ chức được những cơ sở trung kiên với nhiều võ bộ (đồng chí Sáu Hậu, chị Năm Thọ, má Hai Thư, gia đình đồng chí Ba Nga, Bảy Duân, Ba Trinh...) thuận tiện cho công tác tuyên truyền và nắm bắt thông tin kịp thời. Vùng đồn điền, hàng loạt các cơ sở cách mạng trước đây mất liên lạc nay được móc nối liên kết trở lại đi vào hoạt động. Trên một địa bàn, ta hình thành hai chi bộ: một ở

trong căn cứ (chi bộ lộ, còn gọi chi bộ A) và một chi bộ bí mật (chi bộ B) ở các sở, ấp. Tiêu biểu là ở vùng An Lộc, chi bộ Đảng do đồng chí Hai Kim làm Bí thư hoạt động tốt. Các phân sở thuộc Đồn điền An Lộc thống nhất hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng. Mỗi chủ trương, kế hoạch hoạt động, tấn công địch... đều được thông báo kịp thời. Chi bộ Đảng An Lộc đã làm tốt công tác gây dựng cơ sở trong nhân dân và công nhân nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bí mật. Hình thức hoạt động đơn tuyến ngăn cách và bí mật do chi bộ đề ra rất hiệu quả. Mỗi cơ sở khi nhận nhiệm vụ đều quyết tâm hoàn thành và chỉ biết người giao nhiệm vụ trực tiếp cho mình. Ban Cán sự cao su Long Khánh thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tại các đồn điền, kịp thời chỉ đạo trong mọi tình huống. Đồng chí Nguyễn Văn Mật (tức Năm Trí), Thường vụ Ban Cán sự, nhiều năm liền chịu trách nhiệm những đồn điền dọc lộ 1 từ Long Khánh, Dầu Giây... gây dựng, phát triển cơ sở.

Nhờ vào chủ trương đúng đắn kịp thời, có sự chỉ đạo xuyên suốt tập trung, năm 1963, mặc dù địch kiểm soát gắt gao, phong trào đấu tranh vũ trang của quân dân Long Khánh diễn ra sôi động. Tháng 4-1963, lực lượng vũ trang Long Khánh tấn công ấp chiến lược Hưng Nghĩa (nay thuộc địa phận huyện Thông Nhất). Ấp chiến lược có quy mô: dài 350m, rộng 250m với khoảng 500 dân, địch bố trí một trung đội lính nghĩa quân canh gác nghiêm ngặt ở 2 cổng ra vào. Trong ấp, ta có 3 cơ sở xây dựng. Sau nhiều ngày y theo dõi, được cơ sở mật là ông Tam Hương hướng dẫn, lực lượng vũ trang cách mạng tấn công bất ngờ khiến bọn lính tại đây không kịp trở tay, ta bắt sống 13 tên tề ấp, 2 lính nghĩa quân, thu 13 súng các loại. Nhân dân trong ấp trước khí thế thắng lợi, đánh thùng thiếc, đánh mõ uy hiếp tinh thần địch, nổi dậy phá banh hàng rào ấp chiến lược.

Tại Bình Lộc, chi bộ Đảng lãnh đạo du kích phối hợp với các đồng chí Nguyễn Thị Ngưỡng (Tư Ngưỡng), Nguyễn Văn Cham (Tư Cham) đang hoạt động hợp pháp trong ấp chiến lược Bảo Vinh C<sup>(1)</sup> thực hiện kế hoạch đánh phá ấp này. Ấp chiến lược bảo Vinh C được địch xây dựng khá kiên cố, bề rộng khoảng 1.000m, từ vòng rào đến nhà dân cách xa chừng 25 đến 30m. Địch bắt mỗi người trong một hộ gia đình phải rào và đào 5 mét giao thông hào (hào rộng 5m, sâu 2m, đáy rộng 3m). Hàng rào làm bằng cây tre vát nhọn cao quá đầu người, được đan chéo hình thoi. Cách hàng rào tre là hai hàng rào dây kẽm gai, cứ 5m có một cọc sắt dài 2,4m. Giữa hai hàng rào này, địch bố trí nhiều cuộn kẽm gai bùng bùng chồng lên nhau cao bằng hàng rào tre. Dưới các hào cắm dày chông tre. Trên hàng rào kẽm gai, địch gài mìn theo hình chữ Z. Hai cổng ra vào ở hai đầu ấp chiến lược được làm bằng cọc sắt, kẽm gai, phía ngoài có 1 vọng gác. 300 người dân trong ấp bị kiểm soát chặt chẽ. Trong ấp, ta có nhiều cơ sở cách mạng, nhiều đồng chí đảng viên, du kích, thanh niên hoạt động công khai và nhiều cán bộ mật phối hợp đấu tranh với địch rất hiệu quả. Ta vận động nhân dân ban đêm cắt kẽm gai, phá từng đoạn rào gần nơi ở để mở lối đi, sau đó dùng chân giẫm nát cỏ chung quanh rồi tung tin: “Việt công về phá ấp”. Sáng ra, bọn lính bắt ép quần chúng phải đi rào lại và tăng cường cài thêm mìn, lựu đạn ở các hàng rào. Chi bộ Đảng lãnh đạo quân

<sup>1</sup> Tại xã Bảo Vinh, địch xây dựng 3 ấp chiến lược: Bảo Vinh A, B, C.

chúng vừa đấu tranh chính trị không chịu rào rai hoặc làm đôi khi chúng bắt ép , đồng thời cho du kích mật gỡ mìn , lựu đạn, cắt rào liên tục để lực lượng vũ trang bên ngoài đột áp tấn công địch . Cuộc đấu tranh chống phá áp chế diễn ra giằng co, địch làm ta phá, địch lại làm, ta lại phá ... Cuối cùng, địch phải bỏ luôn áp chiến lược Bảo Vinh C . Quân chúng địa phương phân khởi gọi áp chiến lược Bảo Vinh C là *áp giải phóng độc đảo* . Tại áp Bảo Vinh A, B, đồng chí Võ Văn Mung, Năm Tổng phối hợp lay tạc đạn của địch gài ở hàng rào áp chiến lược để phục kích đánh bọn biệt kích tham báo . Qua nhiều trận, các đồng chí diệt được tên Cầm ác ôn và 24 tên lính thám báo, thu 5 súng các loại.

Phong trào phá áp chiến lược ở các xã tiếp tục diễn ra sôi động . Bằng nhiều cách: lúc thì cơ sở bên trong phát động quân chúng nổi dậy, lúc thì lực lượng cách mạng từ căn cứ đột kích tấn công và nhiều lần phối hợp cả trong và ngoài, nhiều áp chiến lược của địch xây dựng bị ta phá long tung mảng, khiến chúng hoang mang.

Chỉ trong 3 tháng (3-1963 – 6-1963), Tiểu đoàn 800 của Quân khu 7 hỗ trợ lực lượng vũ trang huyện, du kích địa phương đồng loạt tấn công tạo điều kiện cho quân chúng nổi dậy phá banh 3 áp chiến lược ở Tân Phong, Bàu Sau, Bàu Sen. Nhiều lần, bộ đội huyện tổ chức đột áp tấn công táo bạo bằng cách cải trang thành lính nguy làm bọn bảo an, dân vệ lo sợ, hoang mang. Đồng chí Phan Thành Phụ và Nguyễn Thanh Châu hóa trang làm sĩ quan nguy, mỗi người chỉ huy một tiểu đội chia làm hai hướng tấn công địch tại quán Trương Giang và Cầu Lạc bộ lính nguy tụ tập. Bị bắt ngờ, bọn lính không kịp đối phó chạy tán loạn, ta diệt và bắt sống, làm tan rã một trung đội dân vệ, thu 13 súng. Đội vũ trang tập hợp đông đảo đồng bào địa phương, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Mặt trận, vận động đồng bào quyết tâm phá áp chiến lược, cảnh cáo nhiều tên làm tay sai cho giặc.

Cuối năm 1963, chính quyền tay sai Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng chính trị nghiêm trọng. Chế độ gia đình trị của gia đình họ Ngô bị Mỹ thay ngựa giữa dòng bằng một cuộc đảo chính quân sự ngày 1-11-1963.

Lợi dụng thời cơ chính quyền địch tại địa phương hoang mang dao động, Ban Cán sự Long Khánh chỉ đạo đẩy mạnh công tác diệt ác phá kìm, phát động quân chúng nổi dậy phá áp chiến lược. Hàng loạt các áp chiến lược của địch ở thị xã, vùng ven và các đồn điền cao su bị lực lượng vũ trang liên tục tấn công; quân chúng, công nhân hưởng ứng nổi dậy phá banh, phá rã hệ thống kìm kẹp, tiến tới làm chủ các làng, sở. Nhiều tên tay sai của giặc tại các áp chiến lược bị ta tiêu diệt như: tên Thiêu, Nhứt, Bưởi ở Suối Tre.

Tại vùng đồn điền cao su, chi bộ Đảng ở An Lộc, Hàng Gòn kịp thời lãnh đạo công nhân nổi dậy dùng vũ khí tự có: dao cạo mù, gậy gộc xông vào các đồn bót lùng bắt bọn ác ôn, phá áp chiến lược, đưa bà con về làng cũ làm ăn, vận động lính nguy đào ngũ. Công tác tiến công binh vận của công nhân mang lại nhiều hiệu quả như: tại Núi Đỏ, An Lộc, hai chị em bà Đào Thị Tân, Đào Thị Tình tuyên truyền kêu gọi nhiều binh lính bỏ ngũ, lấy vũ khí chuyển ra căn cứ cách mạng. Tại Sở Cấp Rang, công nhân thu nhận 8 súng trường và tiểu liên của lính dân vệ giao cho lực lượng vũ trang. Cuối năm 1963, hầu hết ở các áp chiến lược bộ máy kìm

keo công nhân của địch mất hết tác dụng, uy thế của chủ tư bản đồn điền bị giảm sút, tạo thêm thế mạnh cho công nhân đấu tranh kinh tế. Thông qua tổ chức nghiệp đoàn, các chi bộ mật trong các đồn điền vận động công nhân đấu tranh buộc chủ sở tăng lương, phát lương, phát gạo đúng kỳ hạn, không được cúp phạt, sa thải công nhân, đòi thi hành đầy đủ các quy định trong công đồng hiệp ước cao su, cải thiện điều kiện làm việc. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt, giới chủ sở chấp nhận giải quyết nhiều yêu sách của công nhân đưa ra.

Tháng 12-1963, để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông bố trí lại chiến trường. Tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa được quyết định thành lập lại trên cơ sở tách tỉnh Bà Biên. Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiem) làm Bí thư. Tỉnh ủy Bà Rịa do đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà) làm Bí thư. Ban cán sự Long Khánh do đồng chí Phạm Lạc làm Quyền bí thư (thay đồng chí Lê Văn Thâm rút về Văn phòng Khu ủy miền Đông).

Ban Cán sự tỉnh Long Khánh nhanh chóng bắt tay vào việc củng cố hệ thống tổ chức và chỉ đạo phong trào đấu tranh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng ở Long Khánh kiên cường ng bèn bẻ, duy trì, đẩy mạnh các hình thức đấu tranh theo phương châm *hai chân, ba mũi*, sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đánh địch bằng ba mũi giáp công: chính trị- quân sự- binh vận, tấn công địch trong tình hình mới với thế và lực phát triển mạnh nhưng không kém phần ác liệt, gay go.

Trong cơn hấp hối của chiến lược *Chiến tranh đặc biệt*, Mỹ- ngụy vẫn ra sức tìm mọi cách cứu vãn tình thế. Chúng đề ra *kế hoạch hợp tác* mới với nhiều biện pháp: bước 1: càn quét quân sự, bước 2: lập *ấp tân sinh*; bước 3: bình định nông thôn; bước 4: lập bộ máy phòng thủ liên hoan cấp xã, quận, tỉnh; bước 5: *đoan ngữ hóa quân chúng*.

Tại Long Khánh, chính quyền ngụy nhiều lần cải tổ bộ máy hành chính. Nhiều tên ác ôn khét tiếng, chống công quyết liệt được địch đưa lên làm Tỉnh trưởng: Huỳnh Văn Dur, Nguyễn Tri Hạnh và Trần Văn Đô. Củng cố lại bộ máy kìm kẹp, địch lập thêm đồn bốt, lực lượng lính tăng lên 48 trung đội dân vệ, 3 đại đội bảo an và một đại đội biệt kích. Ấp chiến lược được chúng đổi tên thành *ấp tân sinh, ấp đời mới*. Một số ấp trước đây bị ta phá, địch đưa lính tới gom dân đưa vào địa điểm xây dựng mới, chuyên ra gần các khu ven lộ, thị xã Long Khánh. Địch tung bọn bình định trà trộn trong dân để dò la, đánh phá các cơ sở cách mạng bằng các hình thức lừa mị; giúp dân chăm sóc trẻ em, sửa nhà và tác động đến tư tưởng những gia đình có người thân thoát ly kháng chiến. Một số bọn phản động đội lốt tu sĩ hoạt động trong đồng bào di cư theo đạo Công giáo, tổ chức các đơn vị lính trong nhà thờ. Cảnh sát, mật vụ... lũng lạo vào các ấp theo dõi và phá hoại cuộc sống dân lành. Chỉ cần nghi ngờ nương rẫy của ai có Việt Cộng là chúng ngang nhiên bắn pháo giết hại, phá hủy. Chúng cho người thường xuyên theo dõi công nhân khi ra lô cao su.



Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng 3-1964, Trung ương Cục miền Nam tổ chức hội nghị đánh giá và phân tích tình hình, khẳng định: *Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, ta có khả năng không chỉ đánh bại kế hoạch của địch mà còn có thể tranh thủ thời gian phát triển phong trào và thực lực để tiến công kẻ thù đi đến giành thắng lợi quyết định.*

Đầu năm 1964, Ban cán sự Long Khánh được kiện toàn. Đồng chí Phạm Văn Hy, nguyên Bí thư Ban Cán sự cao su tỉnh Bà Rịa được Khu ủy miền Đông chỉ định làm Bí thư; Phạm Lạc, Phó bí thư, Tỉnh đội trưởng và các ủy viên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Ba Vinh, Nguyễn Văn Nhân, Phan Thành Phụ, Mai Hiền Thái, Nguyễn Văn Cư (Năm Cư), Ba Đàng, Nguyễn Thị Khanh. Ban cán sự chỉ đạo thành lập các đơn vị huyện theo mật danh H, phát triển lực lượng.

Địa bàn tỉnh Long Khánh gồm:

- H1 (Xuân Lộc): do đồng chí Mai Hiền Thái làm Bí thư, đồng chí Phan Thành Phụ, Phó bí thư, 2 ủy viên: đồng chí Hai Bích, Út Dệt.
- H2 (Định Quán): do nữ đồng chí Mười Hai, Bí thư.
- H3 (Rừng Lát, Gia Ray, Ông Đền): do đồng chí Ba Vinh, Bí thư.
- H4 (vùng cao su): do đồng chí Hai Bình và Nguyễn Thị Điều phụ trách<sup>(1)</sup>.

Sau này, để thuận lợi cho việc chỉ đạo và hoạt động, đơn vị H4 được tách ra lập thành hai Ban Cán sự gồm cao su A (vùng lộ 2 gồm các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quê, Hàng Gòn do đồng chí Nguyễn Nại Sơn làm Bí thư); cao su B (vùng lộ 1 gồm An Lộc, Dầu giây, Suối Tre, sơ 97... do đồng chí Mai Hiền Thái, Bí thư). Dọc lộ 1 vùng cao su B, ta xây dựng được các đội công tác ở các phân sở đồn điền (đồn điền trung tâm ở An Lộc đã thành lập đội vũ trang tuyên truyền đi vào hoạt động). Đội đã từng bước trưởng thành, lớn mạnh, góp phần vào việc xây dựng, phát triển lực lượng tại địa phương và của huyện. Nhiều thanh niên công nhân ở An Lộc gia nhập vào du kích, bộ đội của huyện. Những đội tự vệ mật được thành lập ở các ấp chiến lược từ trung tâm, Cấp Rang, Suối Tre, đến Núi Tung, Núi Đỏ. Đây là lực lượng quan trọng của ta trong vòng vây ấp chiến lược và hoạt động đạt hiệu quả: vừa nắm tình hình địch, vừa sẵn sàng phối hợp với lực lượng từ ngoài về đánh đồn, ấp.

Tại thị xã Long Khánh, ta thành lập đội công tác đặc biệt do đồng chí Trương Bá Tú (nguyên Trưởng văn phòng Ban cán sự tỉnh) phụ trách. Đội gồm 6 đồng chí chia làm hai mũi: một mũi do đồng chí Trương Bá Tú chỉ huy trực tiếp, một mũi do đồng chí Năm Chưng phụ trách. Địa bàn bám trụ hoạt động của đội là khu vực Suối Rết, Bảo Vinh, Bảo Định. Chi bộ Đảng bộ ở thị xã được thành lập do đồng chí ba Tú làm Bí thư; Tám Tân, Phó bí thư. Nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ là

---

<sup>1</sup> Như vậy, địa bàn thị xã Long Khánh bây giờ gồm khu vực thị trấn Xuân Lộc, Bình Lộc (Định Quán), Bảo Vinh (Xuân Lộc) và huyện Cao su.

tập trung xây dựng lực lượng cả bên trong lẫn bên ngoài. Thông qua sơ cơ sở nòng cốt từ trước, ta vận động rút tân binh, xây dựng mạng lưới cơ sở theo lối xâu chuỗi ngăn cách. Bước đầu, ta hình thành được một sơ tổ chuyên trách: phụ nữ, nông hội, thanh niên ở nhiều ấp trong thị xã.

Tại vùng ven thị xã, chi bộ Bảo Vinh - Bình Lộc được củng cố và tách làm 2 chi bộ ở hai xã (chi bộ Bảo Vinh do đồng chí Ba Điều làm Bí thư; chi bộ Bình Lộc do đồng chí Nguyễn Tân Thành - tự Hai Thành làm Bí thư). Các tổ chức quần chúng và mạng lưới cơ sở cách mạng tại địa phương phát triển mạnh. Đội du kích tự vệ xã Bảo Vinh thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Châm làm đội trưởng. Đội du kích xã Bình Lộc do đồng chí Đông chỉ huy. Các đội du kích này hoạt động không chỉ trên địa bàn vùng ven mà còn thọc sâu đánh địch ở thị xã Long Khánh. Các đội tự vệ công nhân ở Suối Tre, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn hoạt động mạnh.

Năm 1964 đánh dấu bước trưởng thành mạnh mẽ của lực lượng vũ trang Long Khánh. Ta mở nhiều trận đánh táo bạo vào hệ thống chính quyền nguy, đột kích vào ấp chiến lược hỗ trợ quần chúng công nhân phá banh, phá rã thể kim kẹp của địch.

Ngày 4-1-1964, đội vũ trang Long Khánh tổ chức tấn công vào trụ sở Hội đồng xã Xuân Lộc. Ở đây có một trung đội dân vệ canh phòng chặt chẽ, ngoài ra còn có các lực lượng an ninh, cảnh sát hoạt động tuần tra ngày đêm trong thị xã sẵn sàng tiếp ứng. Được cơ sở bên trong là ông Hai Cưa thông báo tình hình, 7 giờ tối ngày 4-1, đồng chí Phạm Lạc dẫn hai tiểu đội chia làm 2 nhóm (một cải trang thành nông dân đi làm về và một cải trang thành lính bảo an) tấn công bất ngờ vào Hội đồng xã. Vừa tiếp cận trụ sở, nhóm 1 nhanh chóng diệt tên gác cổng và nhóm 2 cùng lúc tấn công bắt gọn một tiểu đội lính giữ đồn, thu 41 súng và 2 máy truyền tin HT1. Trận đột kích diễn ra nhanh gọn nên bọn địch ở nội ô không kịp đối phó, tiếp ứng nhau. Khi lực lượng vũ trang ta rút khỏi vành đai ấp chiến lược; địch mới báo động toàn tỉnh Long Khánh về việc “Việt cộng tấn công”. Trận đánh làm thôi động bọn nguy quân, nguy quyền Long Khánh. Quần chúng nhân dân phấn khởi và tuyên truyền rộng rãi về tinh thần mưu trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang cách mạng, vận động nhiều thanh niên gia nhập bộ đội.

Nhằm giải quyết vấn đề kinh tài cho kháng chiến, tỉnh ủy Long Khánh chủ trương mở các đợt tuyên truyền vũ trang trong các sở cao su, vận động các chủ đồn điền đóng thuế cho cách mạng, ủng hộ kháng chiến và cảnh cáo chúng không được bức hiếp công nhân. Tháng 2-1964, ta tấn công vào Sở cao su Hàng Gòn, bắt gia đình chủ Tây đưa ra vùng ven Cẩm Mỹ. Sau khi nghe ta giải thích chủ trương chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, chủ sở Hàng Gòn chấp nhận đóng thuế 3,5 triệu đồng. Thắng lợi này đã tác động đến chủ các đồn điền khác: An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc... đều đóng thuế cho cách mạng được 50 triệu đồng. Ta nhận tại chỗ một số ít gây quỹ địa phương, còn phần lớn ta cho phép chủ sở nộp qua đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ở Pháp. Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng không chỉ giải quyết vấn đề kinh tài cho quân dân Long

Khánh mà còn cho cả Khu và Miền , thông qua đó ta tuyên truyền được c đường lối rộng rãi trong giới chủ đồn điền cao su.

Giữa năm 1964, bộ đội địa phương Xuân Lộc thành lập cấp đại đội , được trang bị vũ khí đầy đủ do các đồng chí Sáu Châu , Hồng Kỳ Nam <sup>(1)</sup>, Nguyễn Văn Đê và Nguyễn Hồng Tâm phụ trách. Sự ra đời của lực lượng vũ trang làm tăng thêm sức mạnh , cổ vũ cho tinh thần chiến đấu của quân dân Long Khánh . Huyện ủy Xuân Lộc chủ trương : tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh vũ trang , diệt ác phá kim , phá rã, phá banh áp chiến lược, bẻ gãy âm mưu bình định của địch, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng bung ra sản xuất.

Ở thị xã Long Khánh, đội vũ trang tuyên truyền được thành lập do đồng chí Ba Ngô chỉ huy. Một thời gian sau, đồng chí Năm Thanh, cán bộ tiểu đội trưởng trinh sát tình được bổ sung làm đội trưởng. Đội đã đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào đấu tranh vũ trang , hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã.

Ở các xã vùng ven, du kích, tự vệ tổ chức nhiều trận đánh quyết liệt vào bọn lính càn quét vào thôn xóm ở Bảo Vinh A , ta diệt tên Bình , tên Khoanh tại Suối chồn, tên Tám Hiệp ở Bình Lộc. Nhờ cơ sở mật báo, du kích địa phương phối hợp với lực lượng huyện tập kích vào bọn lính đang đánh bạc ở nhà ông Hai Hâm , bắn hạ tên thượng sĩ Lộc, thu 12 súng và một tủ thuốc hương thôn. Về đấu tranh chính trị, đồng chí Út Hiền, Năm Lý tích cực vận động hàng trăm đồng bào tập trung tại các công ấp chiến lược đòi địch phải mở cửa đi làm sớm , tự do đi lại. Hưởng ứng phong trào tổng quân diệt giặc, tại các xã vùng ven Bảo Vinh, Bình Lộc, đông đảo thanh niên đã hăng hái thoát ly, tham gia vào lực lượng vũ trang địa phương.

Cuối tháng 9-1964, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp , chủ trương đẩy mạnh hơn nữa tiến công và nổi dậy , tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài n ăm tới. Tại Long Khánh, từ căn cứ Rừng Lá , Tỉnh ủy chủ trương tăng cường hoạt động vũ trang trên các trục lộ giao thông, các đồn điền cao su, kết hợp tiến công vũ trang với đấu tranh của quần chúng, phá áp chiến lược, mở vùng giải phóng, tạo thế và lực mới phối hợp chiến trường chung đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ- ngụy.

Tháng 10-1964, quân ủy Trung ương chỉ thị cho các chiến trường mở một đợt hoạt động mùa khô 1964- 1965 trên khắp chiến trường miền Nam. Bộ Chỉ huy quân sự Miền (B2) chủ trương mở chiến dịch tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ . Tỉnh ủy Long Khánh tiến hành quán triệt nhiệm vụ cho tất cả các cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và cơ sở cốt cán trên địa bàn, hạ quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi mặt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong tình hình mới.

Những tháng cuối năm 1964, quân dân Long Khánh sôi nổi chu ần bị cho công tác hậu cần chiến dịch lộ 2 (sau gọi là chiến dịch Bình Giả ). Đảng bộ, quân dân Long Khánh làm hết sức mình để bảo đảm cho công tác dân công , vận tải vũ

---

<sup>1</sup> Hồng Kỳ Nam sau này biến chất ra đầu hàng địch.

khí, đạn dược, cung cấp lương thực góp phần cùng hậu cần Miền phục vụ cho các đơn vị tham gia. Tại các sở cao su, lực lượng du kích đồn điền từ trước đã tạo thế bao vây địch dọc lộ 2 từ Long Khánh đi Bà Rịa, tạo địa bàn đứng chân cho các đơn vị vũ trang chủ lực, tham gia chiến dịch. Công nhân hưởng ứng các đợt góp lương thực bằng nhiều hình thức: lấy bớt phần gạo được phát hay vận động nhờ gia đình binh lính mua giúp để chuyển đến cơ sở hậu cần. Để phục vụ chiến dịch, các huyện vận động hàng trăm nam nữ thanh niên đi dân công. Trong đó, Ban Cán sự cao su A (lộ 2) phát động phong trào “6 cao, 3 trút, 1 đi”, tức trong một dịp công nhân thì tổ chức 6 công nhân đi cao su, 3 công nhân trút mù để rút 1 công nhân đi tham gia chiến dịch. Ban Cán sự vùng cao su A thành lập một đại đội dân công hỏa tuyến gồm 60 thanh niên công nhân phục vụ chiến dịch, chuyên lương, tiếp đạn, cứu thương ngay từ khi chiến dịch nổ ra (2-12) cho đến khi kết thúc vào ngày 3-1-1965. Thắng lợi to lớn của chiến dịch Bình Giả có sự đóng góp rất lớn của đội ngũ công nhân trên địa bàn Long Khánh trong việc *đảm bảo lương thực, dân công, giải quyết vận tải, hậu phương* theo đánh giá tổng kết của Trung ương Cục miền Nam.

Ngay từ những ngày đầu của chiến dịch Bình Giả nổ ra, Tỉnh ủy, Tỉnh đội Long Khánh chỉ đạo du kích và bộ đội địa phương phối hợp tiên công địch ở các xã trên trục lộ số 1, số 2, giải phóng xã Cẩm Đường, Thừa Đức, Bình Phú, bao vây bức rút một trung đội dân vệ ở đồn Bao Chánh, bắt sống hàng chục tên dân vệ, tề xã, tề ấp. Sau khi ta giáo dục, số lính này hứa không làm việc cho địch, ta cho họ về sum họp với gia đình.

Phát triển thắng lợi của chiến dịch Bình Giả, quân và dân huyện Xuân Lộc với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực Miền đã nổi dậy tấn công địch, phá tan các ấp chiến lược ngay sát thị xã Long Khánh và các khu vực trọng điểm bình định của địch ở Bao Vinh, Bình Lộc... tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân bùng ra sản xuất, làm ăn. Ta quan hệ hàng ngày với dân, xây dựng phát triển cơ sở tại chỗ khá mạnh.

Năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự cao su, công nhân vùng đây phá thế kìm kẹp, giải phóng một phần đồn điền Bình Lộc. Đồn điền Ông Quê, An Lộc, Dầu Giây... nâng lên thế tranh chấp mạnh giữa ta và địch. Các chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, lực lượng chính trị, binh vận, lực lượng du kích mật được củng cố và phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương đưa phong trào đấu tranh ngày càng rộng khắp. Khẩu hiệu “tay dao, tay súng” trở thành việc làm hàng ngày của công nhân. Bọn chủ đồn điền không còn thái độ hống hách, đàn áp công nhân như trước mà trái lại còn thông qua công nhân, tuân thủ những chủ trương, chính sách của cách mạng.

Tháng 3-1965, ở Long Khánh, địch mở trận càn lớn đốt phá nhiều nhà cửa đồng bào Bao Vinh A, rồi sau đó bày trò “cứu trợ, giúp đỡ”. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Bao Vinh, đồng bào nổi dậy đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại, vạch trần âm mưu, tội ác của Mỹ nguy hiểm đe dọa sinh nhân dân kiệt quệ. Đồng bào đấu tranh để lập đàn cầu an, lập chùa để tập hợp lực lượng. Sau khi chùa Tam Hòa làm xong,

chi bộ đã tổ chức nhiều thanh niên không đi lính cho gác trú tại chùa dưới lớp áo hóa trang là tu sĩ.

Ở Bình Lộc, địch bắn phá ác liệt vào nhà cửa đồng bào, gây thiệt hại nặng nề. Trong một đợt pháo, ba trái đạn của địch rơi trúng vào nhà đồng chí Luyện (du kích) làm chết 5 người và bị thương 5 người, chi bộ nhanh chóng lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị với chính quyền ngay trong đêm. Đồng bào thấp đèn, đuốc, dùng xe ngựa chở nạn nhân ra thị xã Long Khánh đấu tranh tố cáo tội ác giặc, đòi bồi thường. Chính quyền ngay Long Khánh phải bồi thường mọi chi phí chữa trị cho người bị thương, chi phí mai táng cho số người chết và hứa không bắn pháo bừa bãi vào nhà dân. Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi.

Hòa với khí thế cách mạng chung, du kích các đồn điền Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Dầu Giây ... cũng liên tục tổ chức tiến công tiêu diệt địch, gỡ thế kìm kẹp cho công nhân. Tháng 4-1965, bác Em, công nhân ở Sở 97, đưa đồng chí Trần Việt Trung (Tu Trung) ban ngày cải trang làm công nhân vào ấp chiến lược nắm tình hình địch. Sau khi xem xét hệ thống phòng của giặc, đồng chí đã bàn bạc với các đồng chí Năm Trí, Tân, Vàng ... trong đội công tác khu vực Dầu Giây, 97, tổ chức đột nhập giải tán bọn tề nguỵ, phá vỡ hệ thống kìm kẹp của địch ở tại đây. Ngày hôm sau, lúc 5 giờ sáng, lực lượng ta tất cả có 10 đồng chí tiến ra quốc lộ I chốt chặn hai đầu ấp chiến lược đồng thời bao vây bắt gọn bọn tề ấp tại sân diêm, thu được 2 súng carbin, 1 thùng đạn và 1 máy truyền tin. Sau đó ta công khai tổ chức mít tinh tuyên bố chủ trương của Mặt trận Dân tộc giải phóng, trấn áp tinh thần và trả tự do cho số tề nguỵ bị bắt. Lực lượng ta rút về căn cứ an toàn, quần chúng công nhân vô cùng phấn khởi. Số tề nguỵ ở các sở khác co lại, có tên tìm cách liên lạc với ta xin khoan hồng và phục tùng chủ trương chính sách của cách mạng.

Trên chiến trường có liên quan, từ ngày 7-5-1965, Trung đoàn 4 (bộ đội chủ lực Quân khu) liên tiếp đánh địch và giành thắng lợi lớn ở Tai Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán. Ta hoàn toàn cắt đứt và làm chủ quốc lộ 20, địch phải dùng máy bay quân sự để tiếp tế từ Sài Gòn lên Đà Lạt. Địch đưa lực lượng từ Long Khánh lên ứng cứu giành lại con đường chiến lược quan trọng này. Trung đoàn 4 phục kích diệt địch trên đoạn cây số 109- 110 (lô 20) gần cầu La Ngà, nơi bộ đội Chi đội 10 đã lập nên chiến công oanh liệt trong kháng chiến chống Pháp (1-3-1948). Ngày 15-5-1965, toàn bộ quân cứu viện của địch lọt vào trận địa La Ngà. Tiến không được, lùi không kịp, cả tiểu đoàn biệt động quân và một đại đội bảo an bị ta tiêu diệt. Trên tuyến đường dài 2 km, xác giặc chết la liệt, 26 xe tăng, xe quân sự bị bắn cháy. Ta tịch thu hơn 100 súng các loại. Chiến sĩ ta gọi đây là chiến thắng "La Ngà 2".

Ngày 2-6-1965, Trung đoàn 4 phối hợp với công binh phục kích đoàn xe lửa quân sự trên đoạn Gia Huynh- Trảng Táo. Ta diệt và làm bị thương hơn 1 trung đội địch, thu 50 súng, phá hủy hệ thống đầu máy, toa tàu và đường ray, gây cho địch tổn thất nặng, tuyên giao thông đường sắt Xuân Lộc- Phan Thiết bị cắt đứt.

Đêm 8 rạng ngày 9-6-1965, Trung đoàn 4, bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc tiếp tục tập kích vào yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện của địch ở Gia

Ray, tiêu diệt 3 đại đội hạ sĩ quan nguy , một đại đội bảo an và một trung đội dân vệ. Ta tịch thu 150 súng các loại, 5 tấn đạn dược, 3 toa xe chở hàng quân sự, chiếm lĩnh hoàn toàn yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện của địch , giải phóng hơn 7.000 dân.

Cùng với các mũi tiến công của bộ đội chủ lực , bộ đội và du kích các huyện Xuân Lộc, Định Quán liên tiếp tấn công địch khắp nơi, hỗ trợ quần chúng nổi dậy giải phóng các xã nằm trên trục lộ số 1 từ Gia Ray cho đến Rừng Lá . Các ấp Trà Tân 1, Trà Tân 2, 3 (lộ 3) cũng hoàn toàn được giải phóng.

Tiếp đó, các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Suối Cát... cũng được giải phóng. Ta hoàn toàn làm chủ trục lộ 1 từ Suối Cát đến Rừng Lá, Đa Mai (dài hơn 80 km), mở rộng vùng căn cứ ở nam, bắc lộ 1 và đông tây lộ 2, xây dựng cửa khẩu hậu cần, thu mua lương thực phục vụ cách mạng . Phối hợp với thắng lợi vũ trang đang diễn ra sôi nổi, từ giữa năm 1965, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân , công nhân Long Khánh diễn ra sôi nổi làm bọn lính nguy hoang mang . Cơ sở cách mạng vận động hơn 150 phụ nữ người Hoa, Nùng, Kinh ở Bảo Vinh, Bình Lộc kéo ra ngã ba Tân Phong đưa kiến nghị đòi cải thiện dân sinh , tự do đi lại, được mua gạo. Quận trưởng Xuân Lộc đe dọa và cho lính bắt một số người biểu tình . Đoàn phụ nữ quyết tâm đấu tranh đến cùng và chuẩn bị cho việc đấu tranh lên tỉnh . Cuối cùng, tên Quận trưởng Xuân Lộc phải thả những người đã bắt và chấp nhận yêu sách của cuộc đấu tranh.

Trước tình hình bọn chủ sở duy trì đồng lương chết đói , cấp gạo không đủ tiêu chuẩn, và bọn nguy bắn phá bừa bãi vào vườn, rẫy phá hoại sản xuất tự túc của công nhân, tháng 5-1965, hàng trăm đại biểu công nhân từ vùng đồn điền ở các sở cao su Dầu Giây , An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn... kéo về trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động Sài Gòn đưa kiến nghị:

- Đòi được nhận đủ số gạo 25 kg mỗi tháng cho một công nhân.
- Tăng lương từ 37 đồng lên 45 đồng.
- Chống bắn pháo vào làng công nhân , lô cao su , vườn tược của công nhân.
- Bồi thường thiệt hại nhà cửa, tài sản trong các đợt địch hành quân càn quét.

Cuộc đấu tranh tạo được sự ủng hộ rộng rãi của công nhân miền Đông Nam bộ, các nghiệp đoàn công nhân miền Nam.

Trên chiến trường miền Đông Nam bộ , đặc biệt sau chiến tranh thắng lợi Bình Giã, tinh thần chiến đấu của quân dân cách mạng lên cao , dồn địch vào thế bị động, lúng túng. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Long Khánh , các Đảng bộ, chi bộ, phong trào đấu tranh của quân dân Long Khánh bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận) diễn ra gay go , ác liệt đã từng bước làm thất bại kế hoạch bình định cấp tốc của Mỹ- nguy, làm phá sản quốc sách *áp chiến lược* ở địa phương. Từ thực tiễn đấu tranh đó, quân dân Long Khánh ngày càng trưởng thành, vững mạnh, sẵn sàng đương đầu với quân xâm lược và bọn tay sai bán nước trong điều kiện

lịch sử mới, khi đế quốc Mỹ đưa quân trực tiếp vào miền Nam Việt Nam, thực hiện chiến lược *Chiến tranh cục bộ*.

## Chương VII

### GIỮ VỮNG THẾ TRẬN ĐÁNH MỸ VÀ TAY SAI, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỘI DẠY XUÂN MẬU THÂN 1968 (1965 - 1968)

#### I. TIẾP TỤC THẾ TIẾN CÔNG, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN

Sau chiến thắng Bình Giả, nguy quyền, nguy quân Sài Gòn ngày càng suy yếu, khủng hoảng chính trị diễn ra triền miên. Chế độ Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường chiến tranh, chuyển từ chiến lược *Chiến tranh đặc biệt* sang chiến lược *Chiến tranh cục bộ*, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, biệt kích, ráo riết thực hiện âm mưu *tìm diệt* và bình định, đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam.

Ngày 1-8-1965, đế quốc Mỹ quyết định đưa ra quân viễn chinh và quân đồng minh của chúng ồ ạt vào miền Nam, làm lực lượng chính *tìm diệt* trên chiến trường.

Ngày 5-5-1965, Lữ đoàn 173 Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu, sau đó đến Biên Hòa. Lực lượng này triển khai quân trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Quân dân Long Khánh cùng với quân dân toàn miền Nam đứng trước một thử thách mới: đối đầu trực tiếp với quân viễn chinh Mỹ và các loại quân đồng minh của Mỹ.

Thực hiện chiến lược *Chiến tranh cục bộ*, địch tổ chức bố trí lại chiến trường, chúng lập khu 33 chiến thuật bao gồm các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh và Bình Tuy. Lực lượng chủ lực cơ động là Sư đoàn 10 bộ binh (sau đổi tên thành Sư đoàn 18). Địch mở rộng sân bay chiến lược Biên Hòa và xây dựng hàng loạt các sân bay dã chiến khác. Ngày 21-7-1965, Mỹ lập Bộ Tư lệnh hậu cần số 1,

Bộ Tư lệnh dã chiến II Mỹ đóng tại Long Bình, xây dựng Long Bình thành một tổng kho liên hợp quân sự lớn nhất ở miền Nam có nhiệm vụ tiếp nhận, cung ứng hầu như toàn bộ các phương tiện chiến tranh, bom đạn của Mỹ gây tội ác ở miền Nam. Xây dựng mở rộng kho bom đạn Thành Tuy Hạ, khu căn cứ cứ Nước Trong...

Ở Long Khánh, Mỹ đưa Tiểu đoàn pháo binh 33 về đóng quân tại căn cứ Hoàng Diệu, xây dựng căn cứ Trung đoàn kỵ binh thiết giáp cơ động số 11 tại Suối Râm (lộ 2) đồng thời là căn cứ xuất phát của Lữ đoàn 173 Mỹ khi hoạt động ở Xuân Lộc, Long Khánh. Xây dựng sở chỉ huy khu chiến thuật 33 tại thị xã Long Khánh, xây dựng sân bay, làm đường thông suốt từ sân bay thị xã đến Suối Râm.

Mỹ xây dựng thị xã Long Khánh thành một đô thị, căn cứ quân sự lớn. Lực lượng quân nguy ở Long Khánh trước đã có Sư đoàn 10, 13 đại đội bảo an, 48 trung đội dân vệ địa phương, nay thêm lực lượng sĩ quan chỉ huy tham mưu, nhân viên CIA và quân Mỹ dày đặc.

Trên địa bàn thị xã Long Khánh, các tổ chức tình báo của địch tăng cường hoạt động, xây dựng cơ sở. Tổ chức *Lực lượng cách mạng dân chủ Việt Nam* do Quách Sên cầm đầu có 70 tên tham gia.

Tại các sở cao su, tình báo Pháp khuếch trương ảnh hưởng bằng cách tụ tập tầng lớp cai, xu cũ và những người có quyền lợi gắn với nước Pháp để tuyên truyền xuyên tạc và qua đó tổ chức huấn luyện tình báo.

Quân Mỹ và chư hầu đổ bộ vào thị xã Long Khánh ngày càng nhiều với những phương tiện chiến tranh hiện đại, lối sống Mỹ được du nhập, khách sạn Thanh Hương, Bar Ly Ly, tiệm nhảy, nhà chứa mọc lên; cao bồi, ma tuý và mại dâm phát triển; con buôn chen chúc mua bán làm giàu xung quanh các đồng hàng quân dụng Mỹ thừa phế đã ảnh hưởng và tác động đến tư tưởng một bộ phận cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta.

Trước tình hình mới, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Long Khánh (do đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư và đồng chí Phạm Lạc, Phó bí thư) đã tiến hành kiểm điểm tình hình kháng chiến địa phương trong thời gian qua và đề ra quyết tâm đánh Mỹ. Tỉnh ủy khẳng định cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương có đường lối cách mạng của Trung ương và Bác Hồ, có đoàn kết toàn dân và chính nghĩa sẽ tất thắng. Trước mắt cần khẩn trương đả thông tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân, khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Tỉnh ủy Long Khánh chỉ đạo tích cực chuẩn bị địa bàn, tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, chính trị sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp với quân viễn chinh Mỹ và chư hầu. Tỉnh ủy Long Khánh xác định thị xã Long Khánh có vai trò, tính chất quan trọng, là nơi tập trung những cơ quan đầu não của địch ở tỉnh; đồng thời là cửa ngõ án ngữ thành phố Biên Hòa và Sài Gòn ở phía đông nối ra biển Đông với những trục giao thông quan trọng như quốc lộ 1, quốc lộ 20, liên tỉnh lộ 2. Hoạt động cách mạng trong thị xã có tác dụng quan trọng



không chỉ với vùng nông thôn và vùng đồn điền, mà còn có ý nghĩa đối với sự phối hợp trong khu vực tam giác Biên Hòa – Sài Gòn – Bà Rịa, Vũng Tàu. Tỉnh ủy chỉ đạo phải coi trọng việc xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang bí mật trong thị xã, đẩy phong trào cách mạng bên trong nội ô phát triển.

Tháng 8-1965, đội biệt động thị xã thành lập tại rừng Tre thuộc vùng ven thị xã. Đội gồm các đồng chí: Ba Ngộ, Hai Hát, Bảy Lì, Bán, Nuôi, Nhãn, Thảo, Nhạc. Trng bị 4 súng: 1 solt, 2 carbin, 1 tiểu liên. Đến năm 1966, đội đã phát triển thành 2 tiểu đội với 14 chiến sĩ. Chỉ huy đội gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thanh, đội trưởng; Huỳnh Ngọc Được, đội phó; Trần Văn Tính, chính trị viên.

Trên chiến trường của tỉnh còn có sự hỗ trợ đặc lực của các lực lượng vũ trang Quân khu miền Đông (Trung đoàn 4) và một bộ phận quân chủ lực Miền. Sư đoàn 9 (ngày 2-9-1965 thành lập tại Chiến khu Đ).

Ngày 23-11-1965, Sư đoàn 5, sư đoàn chủ lực thứ 2 của Miền được thành lập gồm 2 trung đoàn (Trung đoàn 4 và Trung đoàn 5) đứng chân hoạt động trên địa bàn Bà Rịa- Long Khánh vừa tiêu diệt sinh lực địch vừa hỗ trợ phong trào chiến tranh du kích ở địa phương.

Cùng với sự phát triển qui mô ngày càng lớn về tổ chức của bộ đội chủ lực Miền, Quân khu trên chiến trường miền Đông Nam bộ, Tỉnh đội Long Khánh cũng đã xây dựng được một đại đội bộ đội tập trung, trang bị vũ khí đầy đủ với hỏa lực chiến đấu tốt. Trình độ kỹ thuật, chiến thuật, tác chiến ngày càng được nâng cao. Lực lượng du kích các xã, đồn điền cao su đều phát triển, du kích mật và tự vệ mật có ít nhất là 1 bán đội du kích hoặc 1 tổ.

Căn cứ của tỉnh Long Khánh được xây dựng ở khu vực Rừng Lá, đông lộ 2. Căn cứ huyện Xuân Lộc ở khu vực Mây Tàu, Sông Ray. Cùng với các đơn vị chủ lực Miền, Quân khu, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đoàn hậu cần 84 cũng về đứng chân hoạt động trên địa bàn Long Khánh. Nhiều xã, đồn điền cao su ở khu vực Long Khánh trên tuyến lộ 2 được tổ chức thành cửa khẩu hậu cần của Đoàn 84 như: Bình Lộc, Bảo Vinh, Cẩm Mỹ, Cẩm Đường... tỉnh ủy đã mở nhiều lớp huấn luyện chính trị cho các chi ủy, các bộ cơ sở nhằm quán triệt tình hình mới, khẳng định quyết tâm đánh Mỹ.

Mỹ vào, quân và dân Long Khánh lập tức tiến công. Tháng 10-1965, đồng chí Tuấn, cơ sở tự vệ mật công nhân Sở cao su Hàng Gòn dùng 2 lựu đạn diệt 2 quan thiết giáp Mỹ cùng một số sĩ quan ngụy trong lần đầu tiên chúng đi nghiên cứu địa hình để đổ quân. Liên lạc viên Út Lùn cũng đã sử dụng 1 lựu đạn diệt 1 tên Mỹ và làm bị thương 1 tên khác.

Tháng 11-1965, bộ phận tiền trạm quân viễn chinh Mỹ cùng đội thông tin với nhiều xe bọc thép và phương tiện máy móc hiện đại đã đặt chân tới tiểu khu Long Khánh. Ngay đêm đó, được mật báo của cơ sở, đội biệt động thị xã gồm 6 đồng chí đột nhập tiểu khu. Phát hiện sơ hở của quân Mỹ, do mới đến còn bỡ ngỡ, không phân biệt được quân ta với quân ngụy, đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Năm

Thanh) quyết định mở cuộc tập kích bằng mìn vào các xe quân sự và công sự dã chiến Mỹ. 60 lính Mỹ bị chết, bị thương, ta phá hủy 4 xe thiết giáp và máy móc thông tin. Trận đầu diệt Mỹ của đội biệt động thị xã đã khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của Đảng ta. Cũng từ đây, Ban chỉ huy đội biệt động đề ra phương châm hoạt động: Bí mật, cơ động, trinh sát gắn liền với tác chiến. Đơn vị, cán bộ, chiến sĩ khi trinh sát, có cơ hội thì lập tức tổ chức tiến công.

Chỉ trong vòng 2 tháng cuối năm 1965, đội biệt động thị xã đã đánh 6 trận, làm chết và bị thương 120 tên địch hầu hết là quân Mỹ.

Long Khánh là địa bàn dân cư phức tạp. Do vậy, Tỉnh ủy xác định công tác an ninh, bảo mật thông tin, bảo vệ căn cứ, cơ sở là nhiệm vụ quan trọng. Tỉnh ủy chỉ đạo không ngừng củng cố phát triển mạng lưới an ninh, đặc biệt xây dựng thế trận cấp xã thực sự trở thành địa bàn phòng chống gián điệp, nội gián của địch. Trên địa bàn Long Khánh, ta xây dựng được 16 ban an ninh cơ sở trên tổng số 18 xã. Các huyện như Xuân Lộc, Cao Su và thị xã được cấp ủy cử ủy viên sang trực tiếp phụ trách công tác an ninh. Trong 6 tháng đầu năm 1965, Ban an ninh Long Khánh đã mở 2 lớp đào tạo cho 32 cán bộ an ninh, trong đó có cả cán bộ an ninh mật đang hoạt động hợp pháp trong lòng địch.

Hỗ trợ phong trào, an ninh Long Khánh đẩy mạnh công tác trấn áp các đối tượng ở tuyến trước để phá thế kim kẹp của địch. Trong 6 tháng đầu năm 1965, an ninh Long Khánh diệt 13 tên, bắt 21 tên khác. Hàng trăm truyền đơn, thư cảnh cáo, bản án được các chiến sĩ an ninh gửi đến tận tay bọn tề điệp để ngăn chặn hành động ác ôn của chúng.

Mỹ đổ quân vào thị xã Long Khánh, nhưng đang trong quá trình xây dựng và củng cố, là thời cơ tốt cho các hoạt động tác chiến vũ trang.

Ngày 8-5-1965, đồng chí Sáu Châu, Đại đội trưởng bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc với quả mìn nặng 16 kg đã bí mật đánh sập một phần Tòa hành chính tỉnh Long Khánh, đồng thời là sở chỉ huy Trung đoàn 43 (Sư đoàn 10). Do sức ép của tiếng nổ quá mạnh, đồng chí Sáu Châu đã anh dũng hy sinh.

Ngày 2-6-1965, Trung đoàn 4 phối hợp với công binh phục kích đoàn xe lửa quân sự trên đoạn Gia Huynh - Trảng táo, diệt và làm bị thương hơn 1 trung đội địch, thu 50 súng, phá hủy đầu máy và nhiều toa tàu cùng hệ thống đường ray trong nhà ga, tuyến đường sắt Long Khánh đi Phan Thiết bị phá hủy không sử dụng được trong nhiều tháng sau đó.

Tại Đồn điền cao su An Lộc, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng An Lộc - Suối Tre, du kích tự vệ mật các ấp Suối Tre, Cáp Ranh, Núi Đỏ thường xuyên tổ chức phục kích diệt bọn tề ngụy, lính dân vệ, bảo an. Chỉ trong năm 1965, ta đã diệt 17 tên tề ngụy. Ngày 14-12-1965, lực lượng du kích xã kết hợp với đội tự vệ mật đã đột nhập ấp Suối Tre, bắt sống 3 tên lính dân vệ giữa ban ngày, tịch thu 3 súng tiểu liên và giải tán đội phòng vệ dân sự, thu 10 khẩu súng.

Đội du kích xã Suối Tre trong chiến đấu đã nổi lên nhiều tấm gương dũng cảm kiên cường, tiêu biểu là đồng chí Phát, du kích xã. Khi bị địch bắn trọng

thương, anh đã rút chốt lựu đạn và lấy thân mình đè lên. Địch tới lật xác anh, lựu đạn nổ, 3 tên lính đền tội.

Tại Bình Lộc, tháng 10-1965, đội du kích xã cùng với du kích mật kết hợp vận động nhân dân nổi dậy tiến công phá banh hàng rào ấp chiến lược giải phóng xã, ấp, phá kìm kẹp của địch, 5 dãy nhà ấp chiến lược bị đập phá tan hoang. Trước khí thế tiến công mạnh mẽ của phong trào cách mạng, bọn dân vệ, bảo an, tề ấp bỏ đồn, bỏ ấp chiến lược, ôm súng chạy về thị xã Long Khánh. Xã Bình Lộc được giải phóng, quần chúng phấn khởi ra xem cờ Mặt trận tung bay ngay trên đồn giặc. Ban ngày, đồng bào xã Bình Lộc tham gia mít tinh, ban đêm liên hoan văn nghệ trong không khí tự do, hòa bình, mọi người hồ hởi trong niềm vui chiến thắng.

Việc tổ chức đánh địch ở Long Khánh kết hợp với các hoạt động vũ trang chính trị trên địa bàn huyện Xuân Lộc, không chỉ thể hiện quyết tâm đánh Mỹ, mà còn góp phần mở thông con đường tiếp tế từ Trung ương vào cửa biển Lộc An (Long Đất) về tới Chiến khu Đ, các xã Bàu Hàm và Bảo Bình ở Xuân Lộc trở thành cửa khẩu hậu cần trọng yếu tiếp tế lương thực, cho cả tỉnh và Quân khu. Được Khu phân công làm binh vận và công tác kinh tài, đồng chí Lê Thành Ba (Ba Bù), Tỉnh ủy viên, đã đẩy mạnh công tác sử dụng địch vận cung cấp hậu cần cho ta. Bà Hai, nhân viên hậu cần hợp pháp đã khéo léo thông qua cơ sở nắm Quận trưởng Định Quán, Tỉnh trưởng Long Khánh, Thiếu tá chỉ huy bảo an khu Rừng Lá, sử dụng chúng và gia đình chuyên chở cho ta hàng nghìn tấn gạo, thuốc chữa bệnh, đồ dùng quân sự và vũ khí.

Trên quốc lộ 1 từ Suối Cát đến Rừng Lá, đội vũ trang tuyên truyền đã đón hàng trăm lượt xe đồ để tuyên truyền thắng lợi của cách mạng, đồng bào đã tự nguyện đóng góp tiền, lương thực, thuốc men ủng hộ cho cách mạng.

Đầu tháng 4-1966, Mỹ đổ Lữ đoàn 199 bộ binh đóng chốt dã ngoại dọc liên tỉnh lộ 2 (nổi Bà Rịa với Long Khánh, nay là tỉnh lộ 56), tung những toán biệt kích thám báo thăm dò khu vực Ngãi Giao - Tầm Bó và tiến sâu vào căn cứ của ta ở phía bắc Bình Giã. Mục tiêu của địch là tìm diệt cơ quan và lực lượng của ta, đánh phá kho tàng của Đoàn hậu cần 84 của Miền.

Ngày 8 và 9-4-1966, máy bay Mỹ ném bom, bắn phá ác liệt vào khu vực Chòi Đồng, Suối Cả và khu vực bắc Núi Le, đồng thời cho 1 tiểu đoàn càn quét vào Tầm Bó, căn cứ đứng chân của Trung đoàn 4 (Sư 5).

Cũng trên địa bàn này, ngày 6-5-1966, Lữ đoàn 2 thuộc Sư đoàn 1 Mỹ cùng 1 tiểu đoàn Úc, đại đội pháo Tân Tây Lan mở cuộc hành quân Át- đi Hóc (Hardi Hood) vào vùng giải phóng ở lộ 2, vào Long Phước căn cứ của Tỉnh ủy Bà Rịa.

Giữa năm 1966, quân Mỹ, quân chư hầu và ngụy quân triển khai tìm diệt, đánh phá, càn quét lần chiếm ở lộ 1. Sư đoàn 10 đánh chiếm ngã ba Gia Ray (Ông Đồn). Lữ dù 173 Mỹ có Trung đoàn kỵ binh 11 thiết giáp hỗ trợ tiến hành càn quét khu vực Xà bang, Cẩm Mỹ, Rừng Quít, Bảo Bình, Bảo Liệt. Máy bay phản lực cường kích liên tục ném bom bắn phá, các trận địa pháo 155 ly, 105 ly từ Suối

Râm, thị xã, ngã ba Tân Phong bắn cấp tập vào các trọng điểm bình định lấn chiếm và căn cứ của ta.

Từ đặc điểm của chiến trường, Tỉnh ủy Long Khánh đã quán triệt quyết tâm của Trung ương Đảng, Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, nhanh chóng triển khai lực lượng, phối hợp với các chiến trường trọng điểm.

Tỉnh ủy Long Khánh xác định nhiệm vụ trọng tâm của các Đảng bộ là: Quán triệt quyết tâm đánh Mỹ trong toàn quân, toàn dân, xây dựng thực lực cách mạng nhất là lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc các căn cứ, phát triển du kích chiến tranh, đặc biệt tăng cường đánh phá vào các kho tàng dự trữ của địch diệt phương tiện chiến tranh và sinh lực cao cấp của chúng. Bám địa bàn, kết hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh ba mũi: vũ trang, chính trị, binh vận, đấu tranh chống gom dân lập ấp chiến lược, chống bắn phá, chống bắt lính, kim kẹp quần chúng, bảo vệ quyền lợi nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Thực hiện nhiệm vụ này, các lực lượng vũ trang, chính trị Long Khánh đã phối hợp với các lực lượng bộ đội chủ lực Quân khu và Miền bước vào đợt chiến đấu mới đầy gay go thử thách và giành được nhiều thắng lợi.

Trên chiến trường Long Khánh, bộ đội chủ lực Miền (2 trung đoàn 4 và 5 thuộc Sư đoàn 5), bộ đội địa phương và du kích phải đối đầu với một lực lượng đông gấp nhiều lần. Ngoài lực lượng quân nguy, lực lượng quân Mỹ và chư hầu trên địa bàn gồm: Lữ đoàn 199 Mỹ, Lữ đoàn 2 Sư đoàn 1 *Anh cả đở*, Tiểu đoàn 3 Lữ đoàn 1 Hoàng gia Úc, Trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ, 1 đại đội pháo Tân Tây Lan... Ngày 11-4-1966, qua nhiều lần nghiên cứu, Trung đoàn 4 đã tập kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn quân Mỹ thuộc Lữ đoàn 199, loại khỏi vòng chiến đấu 300 tên, thu 40 súng các loại tại căn cứ Rừng Quýt (suối Tầm Bó).

Tháng 5-1966, đội du kích cao su Cẩm Mỹ tổ chức phục kích diệt 1 xe đốt (Dodge), bắn chết 3 tên, làm bị thương 5 tên, thu 2 súng tại đường lô cao su Nha Trào. Đội du kích đồn điền cao su Ông Quế tổ chức diệt bớt địch, bắt sống toàn bộ lính trong bớt kể cả chủ sở, thu gom nhiều khí tài đồ dùng quân sự đưa ra vùng kháng chiến. Trận đánh kết thúc nhanh chóng và thu được nhiều thắng lợi là do cơ sở bố trí đồng chí Thịnh phục rượ cho bọn lính ăn nhậu, mất cảnh giác, nên không thể chống cự khi ta bất ngờ công đồn.

Trung đoàn 5 cũng liên tục tổ chức đánh địch, hỗ trợ bộ đội địa phương Xuân Lộc chống địch *bình định* ở khu vực tam giác (đường số 1, số 20 và số 2). Ngày 18-6-1966, Trung đoàn 5 đã chặn đánh tiêu diệt Tiểu đoàn 1, Chiến đoàn 52, Sư đoàn 18 nguy (có Trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ yểm trợ), bắn cháy 16 xe cơ giới trong đó có 6 xe thiết giáp M113, thu 8 súng các loại tại ngã ba Ông Đồn, Xuân Lộc. Đồng chí chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Tú đã anh dũng hy sinh.

Tại Bảo Bình, cuộc chiến đấu chống trực thăng đổ bộ diễn ra quyết liệt. Huyện đội trưởng Bảy Thành trực tiếp chỉ huy bộ đội địa phương và du kích chiến đấu, bắn hạ trực thăng Mỹ khi chúng đổ bộ. Chiến sĩ Điềm Hùng, người dân tộc

Châu Ro phóng lựu đạn vào lòng máy bay Mỹ. Trục thăng Mỹ bị bắn rơi ở rẫy Bảo Bình, cánh đồng Bảo Liệt. Nhiều chiếc bị hư hỏng nặng không thể cất cánh được. Đại đội phó Tư Dê dũng cảm cùng 12 chiến sĩ đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh giữa rẫy Bảo Bình sau nhiều đợt quần nhau với trục thăng Mỹ.

Tại Suối Lút, đội đặc công tinh cùng 1 tổ tập kích sở chỉ huy Lữ đoàn dù 202, diệt toàn bộ bọn chỉ huy và cơ quan thông tin. Trung tá Mỹ Dad bị ta tiêu diệt trong trận này. Khi tổ rút lui, đồng chí Sáu Chánh đội trưởng đã hy sinh vì viên đạn của tên Mỹ gác ở bên ngoài sở chỉ huy.

Bộ đội địa phương Xuân Lộc cùng Đại đội 203 Long Khánh do đồng chí Tư Châu làm đại đội trưởng đã phân tán từng tổ bám sát địch bắn tỉa, gài mìn, tập kích địch, công trường Long Khánh ráo riết sản xuất vũ khí nhưng vẫn không đủ cho anh em tác chiến.

Tại một số sở cao su, phong trào đấu tranh kết hợp với quân chủ lực cũng đã diễn ra quyết liệt và giành được nhiều thắng lợi.

Ngày 16-11-1966, đội đặc công huyện Xuân Lộc do đồng chí Chín Phiên chỉ huy cùng du kích cao su Hàng Gòn đưa tiểu đoàn pháo của Sư đoàn 5 bộ binh pháo kích hậu cứ của Trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 Mỹ ở Suối Râm. Trận đánh do Tiểu đoàn trưởng pháo binh Út Hui chỉ huy đã phá huỷ nhiều xe quân sự (xe vận tải và thiết giáp), loại 150 tên Mỹ, làm tê liệt Trung đoàn thiết giáp số 11 Mỹ trong một thời gian.

Cuối tháng 12-1966, lực lượng du kích và đội vũ trang tuyên truyền Đồn điền cao su Bình Lộc đã phối hợp với du kích xã, bộ đội địa phương Xuân Lộc tấn công đại đội Hòa Hảo tại cầu Bình Lộc. Sau 30 phút, ta xoá sổ hoàn toàn đại đội Hòa Hảo, diệt gần 100 tên, thu 1 súng cối 60 ly, 9 trung liên, 1 súng phóng lựu, 2 máy truyền tin (1 máy HT1 và 1 máy PRC 25). Trận đánh chớp nhoáng tiêu diệt đại đội Hòa Hảo là đòn cảnh cáo đối với Mỹ- ngụy, làm thất bại ý đồ hành quân lấn chiếm của chúng.

Tháng 12-1966, tỉnh Bà Rịa và Long Khánh sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa-Long Khánh. Đồng chí Lê Đình Nhơn, Bí thư Tỉnh ủy; Đặng Hữu Thuần (Út Đặng), Tỉnh đội trưởng; đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội phó được điều về làm Huyện đội trưởng Xuân Lộc đã phân công đồng chí Nguyễn Công Thành (Bảy Thành) bám trụ địa bàn, đánh phá khu dinh điền Ông Cung. Đồng chí Bảy Thành cải trang, đột nhập, vận động được tên trưởng ấp dẫn đường để trình sát điều nghiên nơi ăn chốn ở của tên Quí, đồn trưởng. Kết quả, ta diệt được tên Quí, phá banh dinh điền Ông Cung, thu 1 khẩu trọng liên 12,7 ly, 1 súng colt.

Trên trục lộ 2, du kích các đồn điền: Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế cùng với đơn vị công binh huyện Xuân Lộc liên tục tổ chức phục kích gài trái phá huỷ hàng chục xe tăng, xe bọc thép của Trung đoàn thiết giáp số 11, loại hàng trăm tên giặc Mỹ và chur hầu.

Bên cạnh đấu tranh vũ trang, mũi đấu tranh chính trị, binh vận của công nhân cao su cũng được đẩy mạnh. Ngày 1-5-1966, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, chi bộ Đảng đã lãnh đạo công nhân cao su An Lộc và các đồn điền tại huyện Xuân Lộc đồng loạt bãi công đấu tranh chống Mỹ phá hoại cao su, bắn pháo bừa bãi, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của công nhân. Các gia đình cơ sở cách mạng, nhất là chị em phụ nữ đã binh vận cảm hóa hàng chục binh sĩ nguy rã ngũ về với nhân dân. Công nhân cao su lợi dụng thể hợp pháp của các nghiệp đoàn đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ.

Đội biệt động thị xã từ vùng ven thường xuyên hòa trang đột nhập vào thị xã chờ nhau trên xe honda, nghiên cứu nắm tình hình địch, phát hiện được mục tiêu là bố trí đánh ngay hoặc đêm sau đến đánh. Đánh xong, rút ngay về căn cứ, trường hợp bị địch bao vây hoặc truy kích thì trụ lại trong nội ô, hóa trang thành dân thường hoặc xuống hầm bí mật ở các gia đình cơ sở.

Đội biệt động đã diệt bọn cảnh sát dã chiến, tập kích vào Tòa hành chính ngục, tập kích vào cơ quan tình báo CIA Mỹ (khu 33 chiến thuật), đánh vào xe địch trong lúc chúng tập trung đi càn quét. Trong năm 1966, đội biệt động đã đánh 7 trận lớn vào quân Mỹ, quân ngục, loại 180 tên địch khỏi vòng chiến đấu.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục (Hội nghị lần thứ 4, tháng 3-1966), an ninh tỉnh Bà Rịa- Long Khánh kết hợp an ninh thị xã đẩy mạnh công tác an ninh đô thị phát hiện nhiều mạng lưới gián điệp, nội gián của địch, chặn đứng âm mưu *tình báo hóa đại chúng* của địch. Điển hình như các vụ sau:

- Phát hiện và xử lý tên Nguyễn Thành Nam, với việc thành lập chi nhánh đạo Dừa tại Long Khánh, ra sức tuyên truyền lừa bịp cho sức mạnh huyền bí của y về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

- Chi nhánh CIA Long Khánh do tên Thiếu tá Lamibe chỉ huy, với danh nghĩa *Hội hữu nghị Việt Mỹ* đào tạo nhân viên, thư ký giúp việc đã tuyển chọn 12 nữ điệp viên tuổi đời từ 17 đến 20 làm công tác phản gián, phát hiện lực lượng nội tuyến của ta.

- Tổ chức *Tình báo học đường* của hai tên tình báo CIA khoác vỏ bọc nhân viên cố vấn Tòa hành chính tỉnh Long Khánh, rất sôi tiếng Việt, lấy tên Việt Nam là Thương và Việt. Riêng trong nội ô thị xã Long Khánh đã có 200 em học sinh bị lôi kéo tham gia sinh hoạt trong tổ chức này. Ngoài khu vực thị xã, mạng lưới tình báo của Thương và Việt còn được triển khai dọc tuyến quốc lộ 20, quốc lộ 1 và các cấp vùng ven thị xã Long Khánh như: Bảo Bình, Bảo Vinh, Bảo Hòa, Bảo Liệt... An ninh Long Khánh phát hiện các tên Đức Lều ở An Lộc, tên Đẹt, Thư ở Bảo Vinh A, tên Quý ở dinh điền Ông Cung là mật báo viên của Thương và Việt hoạt động qua hộp thư Quý Hồng, chủ tiệm giày Hà Nội đang buôn bán và sinh sống tại nội ô thị xã Long Khánh.

- Trên lộ 2, chiến sĩ an ninh phục kích bắt sống tên Nguyễn Văn Tuấn, tình báo viên của Ty an ninh quân đội Long Khánh. Dưới lốt người bán cà rem dạo,

Tuần đã đi khắp các xã Tân Phong, Hàng Gòn, Ông Quế... để phát hiện cơ sở cách mạng của ta.

- Ngày 18-4-1966, an ninh Long Khánh được tin tình báo của F37 (chiến sĩ an ninh Long Khánh hoạt động trong lòng địch) đã bắt Trần Văn Nguơn, sinh năm 1940, trú tại Bảo Hòa, Hiếu Kính là trưởng lưới tình báo do tên Kiệm, cảnh sát Ban sưu tầm ở Ty an ninh Long Khánh điều khiển. Ngoài hoạt động trực tiếp cho Ty cảnh sát quốc gia Long Khánh, Nguơn còn bí mật cộng tác với Y Xoang, tình báo CIA thông qua tên Nguyễn Văn Tây làm liên lạc. Qua khai thác, ta nắm được mạng lưới cộng tác viên của Nguơn gồm các tên: Lê Văn Trực (bí số TX 028) hoạt động tại khu vực Bửu Hòa; Lê Văn Hiến (bí số TX 423) hoạt động tại khu vực Bảo Thọ. Lê Văn Có (bí số TX 01) hoạt động tại khu vực Cầu Sập, Suối Cát; Lê Văn Thống (tức Hoa, bí số TX 02) hoạt động tại khu vực Gia Ray; Lê Văn Sáng (bí số R) hoạt động dọc lộ 2. Qua lời khai của Nguơn, kết hợp với công tác trinh sát, xác minh đối tượng, an ninh Long Khánh đã lần lượt bắt những tên còn lại, phá vỡ mạng lưới tình báo của Ty cảnh sát quốc gia Long Khánh, làm thất bại âm mưu của địch trên địa bàn.

- Ngày 3-9-1966, qua nội tuyến, an ninh Long Khánh quyết định bắt tên Thạch Ren<sup>(1)</sup>, làm tình báo cho an ninh quân đội hoạt động tại vùng Suối Cát - Tân Phong đưa về căn cứ khai thác. Tại đây, y thú nhận là tổ trưởng trong lưới tình báo do 2 tên CIA Thương và Việt khoác vỏ bọc nhân viên cố vấn Tòa hành chính Long Khánh điều khiển.

Làm rõ lưới tình báo trên, an ninh Long Khánh phát hiện cuối tháng 8-1966, Thương và Việt đã chỉ đạo Đại úy Hương, Trưởng ty an ninh quân đội Long Khánh tuyển mộ 12 tên phản động thuộc dân tộc ít người của Đại hội pháo binh 411 đóng tại thị xã Long Khánh đưa về Núi Thị để đào tạo tình báo. Sau 7 ngày đào tạo cấp tốc, chúng đã thành lập được 4 tổ và phân vùng hoạt động. Tổ 1 gồm Thạch Ren, Kiều và Hội do Thạch Ren làm trưởng lưới kiêm tổ trưởng được phân về hoạt động tại vùng Suối Cát- Tân Phong, Bảo Hòa, bảo Định và dinh điền Ông Cung, có nhiệm vụ theo dõi đánh phá cách mạng dọc lộ 1 đoạn từ khu vực căn cứ Rừng Lá về thị xã Long Khánh. Tổ 2 gồm tác và Thạch Sanh được bố trí hoạt động tại khu vực Túc Trung, theo dõi hoạt động của ta dọc quốc lộ 20 đoạn từ Túc Trung về ngã ba Dầu Giây. Tổ 3 gồm các tên: Hoàng, Quét và Ke do tên Hoàng làm tổ trưởng được phân công hoạt động tại khu vực Hưng Lộc, Dầu Giây.

An ninh Long Khánh đã thông báo kịp thời đến an ninh cơ sở để đối phó với gián điệp trên của địch, đồng thời trinh sát, xác minh lần lượt bóc gỡ lưới tình báo của bọn an ninh quân đội Long Khánh. Các tên: Kiều, Hội, Hoàng bị bắt giữ, số còn lại bỏ địa bàn chạy trốn. Một lần nữa, an ninh Long Khánh lại làm thất bại âm mưu của tình báo CIA ở Long Khánh.

Như vậy, ngay khi quân Mỹ và chư hầu của chúng đổ quân vào Long Khánh, với quan điểm tiến công, công tác tổ chức, xây dựng lực lượng chặt chẽ,

---

<sup>1</sup> Người dân tộc Khmer.

Đảng bộ, quân dân Long Khánh đã phối kết hợp với các lực lượng, cơ sở quần chúng chủ động đánh địch, giữ được địa bàn, căn cứ, giữ được phong trào, đặc biệt có những trận đánh thọc sâu vào các cơ quan đầu não, đánh địch trong nội ô gây được tiếng vang, tạo thêm niềm tin cho quần chúng.

Cuối năm 1966, cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ về cơ bản đã thất bại. Quân dân Long Khánh nói riêng và quân dân miền Đông Nam bộ nói chung vẫn giữ thế tiến công và quyền chủ động trên chiến trường.

Đế quốc Mỹ mở tiếp cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 (1966-1967) bắt đầu với cuộc hành quân Ayyelboro ngày 14-9-1966 và kết thúc vào đầu tháng 6-1967 với cuộc hành quân Mahattan. Lần này, chúng tập trung toàn bộ trên một hướng miền Đông Nam bộ.

Trong đợt phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2, Mỹ ngụy liên tục mở những cuộc hành quân qui mô vừa lớn nhằm tìm diệt lực lượng vũ trang cách mạng và bình định nông thôn. Hướng tập trung là Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác, khu vực đông tây lộ 15 (Tam An, Phước Thái, Long Phước), quốc lộ 20 (cây số 110, 116, 125), quốc lộ 1 (Cây Gáo, Bàu Hàm, bắc Trảng Bom, Hưng Lộc, Gia Ray, Xuân Trường), tỉnh lộ 24 (Đại An, Tân Định, Thiện Tân), khu vực Lòng Chảo (tỉnh lộ 19), Nhơn Trạch (Phước Thọ, Phước An, Phú Hữu). Vùng cao su, địch tập trung bình định Bình Sơn (Long Thành), Bình Lộc (Xuân Lộc), Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế (liên tỉnh lộ 2). Địch dùng hóa chất khai hoang huỷ diệt cây trái, ruộng vườn, phá toàn bộ địa hình, gây khó khăn cho lực lượng cách mạng.

Đối với vùng nông thôn, cao su, địch tăng cường ủi phá địa hình, quân chủ lực ngụy cùng lực lượng bảo an, dân vệ càn quét gom dân lập ấp chiến lược, xây dựng đồn bót, bảo vệ giao thông, củng cố bộ máy tề ngụy ở cơ sở. Mỗi sở cao su, địch bố trí từ 1 trung đội đến 1 đại đội bảo an. Mỗi quận, địch bố trí một đội bình định. Địch phân loại dân, kết hợp chặt chẽ với các thủ đồn điền để kiểm soát gặt gao cả kinh tế và việc đi lại, ngăn chặn sự tiếp tế của dân cho cách mạng.

Vùng đô thị, thị xã, thị trấn, địch tăng cường bộ máy cảnh sát, công an, mật thám, chỉ điểm theo dõi nhân dân, tuyên truyền, xuyên tạc cách mạng. Các tổ chức nghiệp đoàn công nhân lao động và các hội đoàn tôn giáo thu hút, tập hợp quần chúng làm hậu thuẫn chính trị.

Theo báo cáo của địch, đến cuối tháng 2-1966, trên địa bàn Long Khánh, chúng xây dựng được 44 ấp chiến lược, khoanh 80.085 dân.

Trước tình hình đó, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: *Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.*

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân Long Khánh cùng cả nước quyết tâm dồn sức đánh Mỹ và thắng Mỹ.



Tỉnh uỷ Bà Rịa - Long Khánh chỉ đạo củng cố các huyện uỷ, các lực lượng vũ trang: Huyện uỷ Xuân Lộc do đồng chí Ba Mãnh làm Bí thư, đồng chí Út Lâm, Phó Bí thư kiêm chính trị viên Huyện đội. Đại đội địa phương tỉnh Long Khánh được đưa về huyện Xuân Lộc, huyện đội trưởng: đồng chí Phạm Lạc; Huyện đội phó: đồng chí Hai Nam.

Do tính chất quan trọng của thị xã Long Khánh, Tỉnh uỷ quyết định thành lập Đảng bộ thị xã để đảm bảo công tác lãnh đạo và chỉ đạo phong trào đô thị, xã bảo Vinh được chuyển giao về cho thị xã làm bàn đạp và đứng chân. Đồng chí Sáu Rành được chỉ định làm Bí thư, sau đó, Tỉnh uỷ cử đồng chí Võ Minh Quang từ Gia Ray về thay làm Bí thư. Thị uỷ Long Khánh chỉ đạo củng cố đội biệt động, trinh sát vũ trang, mạng lưới cơ sở bên trong để có sự phối hợp tốt với các đơn vị bạn.

Thị uỷ Long Khánh chủ trương quyết tâm bám trụ địa bàn, nhất là những địa bàn trọng điểm, bám dân, nhanh chóng khôi phục lại các cơ sở mật, củng cố đội biệt động thị xã, các đội du kích tự vệ mật làm cơ sở cho đánh phá bình định. Đẩy mạnh hoạt động vũ trang, giữ vững căn cứ, từng bước khôi phục vùng giải phóng và thế làm chủ các xã ấp<sup>(1)</sup>.

Trong khu đó, thực hiện chiến lược phản công mùa khô lần thứ 2, trên địa bàn Long Khánh, ngày 3-1-1967, địch huy động lực lượng lớn quân chủ lực nguy kết hợp bảo an, bình định tràn quét vào Bình Lộc. Sau một thời gian giải phóng ngắn ngủi, Bình Lộc lại bị siết chặt trong gọng kìm của Mỹ- nguy. Chỉ trong 1 tuần đầu tiên, địch đã chuyển đi hơn 400 đồng bào thuộc diện tình nghi và sau đó chở dân từ Cẩm Đường, Ông Quế, Cẩm Mỹ về lấp chỗ trống. Địch đã thiết lập lại hệ thống ấp chiến lược tại Bình Lộc với 3 đồn bảo an, dân vệ được xây dựng mới, kiên cố.

Thực hiện chỉ đạo của Thị uỷ, đội biệt động thị xã đã liên tục tổ chức đánh địch để hỗ trợ phong trào chống phá bình định.

Tháng 1-1976, đội biệt động thị xã tập kích vào cơ quan cố vấn Mỹ. Hai đồng chí biệt động cho nổ mìn ĐH10 tại trại sĩ quan Mỹ, đồng thời 2 đồng chí khác đánh hai trạm gác bên ngoài bằng thủ pháo và lựu đạn. Trận đánh đã loại hơn 20 tên Mỹ, trong đó có 15 sĩ quan. Tháng 4-1967, đội biệt động đánh vào căn cứ thiết giáp nguy, diệt 72 tên, đánh vào hậu cứ Trung đoàn 43, Sư 18, diệt 53 tên, bắn rơi 1 máy bay L19.

Tháng 8-1967, một tổ biệt động gồm 3 đồng chí đánh vào căn cứ Chiến đoàn 43, Sư đoàn 18. Ngày 11-11-1967, 6 đồng chí biệt động lại dùng ĐH 10 đánh 2 đại đội pháo địch ở sân bay Long Khánh.

Trong năm 1967, đội biệt động thị xã Long Khánh đã đánh 14 trận, diệt và làm bị thương 650 tên địch. Đến cuối năm 1967, đội đã phát triển với 23 đồng chí.

---

<sup>1</sup> Song song với việc củng cố và tăng cường các lực lượng vũ trang, Tỉnh đội chỉ đạo thành lập đội vũ trang chốt Suối Râm gồm 30 chiến sĩ đặc công. Nhiệm vụ của đội là dùng B40, B41, các loại mìn tự tạo để đánh xe tăng Mỹ ở căn cứ Suối Râm, tạo thành vành đai diệt Mỹ trên tỉnh lộ 2 Long Khánh- Bà Rịa.

Đội biệt động, với tinh thần gan dạ, dũng cảm, thông minh, kỹ chiến thuật điêu luyện, tác chiến hiệu quả gắn liền với công tác xây dựng cơ sở mật trong nội ô thị xã của thị uỷ Long Khánh góp phần cho phong trào cách mạng địa phương phát triển.

Chiều 2-8-1967, du kích Bình Lộc hóa trang thành tiểu đội thuỷ quân lục chiến nguy đi thẳng từ hướng của Heo vào (trên lộ 1). Khi phát hiện ra đội du kích ngay trước sân đồn, bọn địch án binh bất động, mặt mày xám xanh, không kịp trở tay. Ta phát loa gọi hàng, cả đồn gồm 28 tên đầu hàng xin được tha mạng. Ta bắt sống toàn bộ lính, thu 28 khẩu carbine, 1 tiểu liên và 1 máy thông tin HT1.

Tại Bảo Vinh, xã vùng ven thị xã, địch thường xuyên càn quét, nhiều cơ sở đã dũng cảm đấu tranh ngăn địch. Biết có bộ đội, du kích đóng gần nơi địch sắp càn, má Nguyễn Thị Nhâm đang làm rẫy, cầm lưỡi nạo ra ngang đường, chặn xe tăng Mỹ. 13 xe tăng Mỹ phải đổi hướng. Bộ đội hỏi má sao không sợ xe tăng, má Nhâm bảo: “Tao sợ chúng mày chết hơn sợ xe tăng của Mỹ”.

Chặn quân Mỹ càn quét, chiếm đóng, bộ đội và du kích xã Bảo Vinh đã đánh địch vòng ngoài, diệt 3 tiểu đội, gài trái bên trong diệt 20 tên Mỹ ở khu rừng Bàu mang.

Đại đội 203 do đồng chí Tư Châu chỉ huy sau khi điều nghiên công phu đã cùng du kích Bình Lộc chôn 1 quả mìn ĐH 10 ngay tại cầu Gõ, tổ chức 3 hướng đánh, dồn địch vào tới chân cầu thì mìn ĐH10 nổ, dùng súng cối chặn viện binh, bắn cháy chiếc xe Jeep chở tên chỉ huy từ Long Khánh vào. Trận này, ta diệt cả đại đội gồm 85 tên, thu 1 súng cối, 9 trung liên, nhiều súng trường tự động và 2 máy truyền tin. Đại đội địa phương được tặng thưởng Huân chương Giải phóng.

Ngay sau đó, Đại đội 203 chuyển sang đánh đoàn xe lửa chở quân Mỹ ở Suối Hôn. Tổ trình sát đại đội gồm 4 đồng chí: Sáu, Cúc, Thi, Minh đã đặt 3 trái mìn 10 kg vào đường sắt. Khi xe lửa địch chạy qua, 20 lính nguy còn đứng 2 bên cạnh gác thì trên đám rẫy cách trận địa khoảng 5 mét, các chiến sĩ bấm điện. Mìn nổ, đoàn xe lật nhào, hơn 100 tên Mỹ và 20 lính dân vệ chết và bị thương. 15 phút sau, máy bay khu trục Mỹ đến ném bom dữ dội, song tổ trình sát đã rút khỏi trận địa an toàn. Đại đội 203 được tặng thưởng Huân chương Giải phóng.

Cùng với công nhân cao su toàn miền Đông, công nhân cao su An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế đã liên tục đấu tranh đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt. Cuộc đấu tranh đã giành được những thắng lợi đáng kể, công nhân được tăng lương 50%.

Mỹ ỉm phá cây cao su để xây dựng nơi đóng quân, buộc các chủ sở Pháp ở Hàng Gòn, An Lộc... phải đóng cửa sở đề lấy công nhân đi phu làm đường, xây dựng đồn bót, căn cứ cho chúng. Với khẩu hiệu đấu tranh đòi mở cửa sở, không đi phu cho Mỹ, chống phá hoại cây cao su chống quân Mỹ hãm hiếp nữ công nhân... công nhân các sở cao su An Lộc, Suối Tre, Hàng Gòn đã tranh thủ được sự ủng hộ của chủ Pháp, cô lập và đấu tranh chống Mỹ thắng lợi. Quân Mỹ phải cho sở hoạt động lại, hạn chế việc bắt phu, bồi thường cho mỗi cây cao su 700 đồng. Cũng nhờ

đó, việc đóng thuế của các chủ sở cho Mặt trận Dân tộc giải phóng được đảm bảo. Ta còn sử dụng các chủ sở Pháp đổi tiền mua hàng cho cách mạng.

Phong trào vận động con em cao su lên đường tham gia bộ đội, du kích để đánh Mỹ cũng không ngừng phát triển dù nhiều lúc công nhân nam chỉ còn từ 15% đến 20%. Tại An Lộc có 250 thanh niên tòng quân, tại Cẩm Mỹ có 120 thanh niên tòng quân.

Hoạt động của các đội du kích tại các đồn điền cao su phát triển khá mạnh. Đội du kích đồn điền Ông Quế vận tải cho Trung đoàn pháo tên lửa 274 do đồng chí Nguyễn Hàm chỉ huy pháo kích căn cứ thiết giáp số 11 Mỹ ở Suối Râm ngày 2-4-1967, diệt nhiều lính Mỹ, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Ở Suối Tre, bà Lê Thị Hiếu, trong 15 ngày lấy của địch 8 trái lựu đạn chuyển cho du kích, bà Lê Thị Diệp tổ chức đội du kích mật 4 tổ gồm 12 người: tổ nắm tình hình, tổ giả làm dân vệ, tổ lấy đạn dược, tổ đưa tin tức và đạn dược ra vùng căn cứ. Tổ nữ du kích Hàng Gòn nắm tình hình địch ở căn cứ Suối Râm báo cho đội trinh sát, bộ đội chủ lực và địa phương tổ chức các trận đánh.

Công tác an ninh đã bám sát được tình hình, phát động mạnh mẽ phong trào trừ gian, bảo mật ở cơ sở, củng cố đẩy mạnh hoạt động của các ban bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, tạo thành mạng lưới an ninh rộng khắp, chủ động phát hiện và tiêu diệt các tình báo viên của Mỹ ngụy cài vào trong dân.

An ninh Long Khánh đã phát hiện tổ chức *Cảnh sát di bồng* do Ty cảnh sát quốc gia Long Khánh thành lập; Hội Thanh niên ích thiện do tình báo Nhật thành lập<sup>(1)</sup>.

Ngày 15-12-1967, tại căn cứ Bàu Trâm, Ban chỉ huy đội du kích xã Bình Lộc tiếp nhận một thanh niên đi xe đạp từ Long Khánh vào và tha thiết xin được thoát ly, phục vụ trong đội du kích xã. Trước sự việc khả nghi trên, Ban chỉ huy lưu giữ thanh niên mang tên Trần Văn Tiều với lời khai sinh sống tại ấp Bình Hòa, xã Túc Trung, huyện Định Quán và cử người đi điều tra xác minh. Đội du kích xã Bình Lộc đã làm rõ chân tướng Trần Văn Tiều là cộng tác viên cho chi nhánh Phủ Đặc uỷ trung ương tình báo ngụy tại Long Khánh được cài vào du kích Bình Lộc để nắm tình hình về quân số, vũ khí, khí tài, vẽ họa đồ căn cứ, trận địa của ta để bảo vệ cho địch phục vụ cho cuộc càn quét sắp tới của địch.

Cùng thời gian này, an ninh huyện Cao su bắt tên Nguyễn Văn Siêu, lái xe tiếp phẩm cho Sở cao su Suối Tre là mật báo viên của Ty cảnh sát quốc gia Long Khánh, từ năm 1966 thông qua hộp thư là chị gái y bán bánh mì trước chợ Long Khánh.

---

<sup>1</sup> Tháng 3-1967, phối hợp với nội tuyến và an ninh mật, trinh sát vũ trang huyện Xuân Lộc phục kích bắt sống được tên Phó trưởng nội an Long Khánh khi y về Xuân Định ăn giỗ. Do nghiệp vụ non kém, chủ quan, mất cảnh giác, bộ phận trại giam an ninh huyện Xuân Lộc đã giam chung y với một chiến sĩ mắc khuyết điểm, đã tạo điều kiện cho tên Phó trưởng nội an trốn thoát. Việc mất cảnh giác đã đưa đến hậu quả nghiêm trọng, làm giảm sút lòng tin trong quần chúng nhân dân. Khu uỷ chỉ thị cho Tỉnh uỷ Bà Rịa – Long Khánh kiểm điểm sâu sắc những cá nhân, chiến sĩ mắc khuyết điểm trên.

An ninh Long Khánh bắt giữ tên Nguyễn Văn Na, trưởng lưới tình báo của ban 2 tình báo nghĩa quân địch, làm rõ mạng lưới tình báo của y với 77 mật báo viên rải từ thị xã Long Khánh, dọc quốc lộ 1 lên vùng Suối Cát- Gia Ray và dọc liên tỉnh lộ 2 đến tận Thới Giao- Hàng Gòn.

Công tác binh vận do các mẹ, các nữ công nhân đảm nhận đã ra sức vận động binh lính nguy, binh lính Mỹ và giành được những thắng lợi như: bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre gọi được 20 dân vệ về với nhân dân. Đối với binh lính Mỹ, các mẹ, các chị làm hiệu, làm dấu tay, tranh thủ những người phiên dịch để vận động hay phát truyền đơn đến tận tay binh lính Mỹ góp phần hạn chế sự đánh phá của binh lính Mỹ, gây nên không ít vụ phản chiến trong quân Mỹ.

Cuối năm 1967, các Ban Cán sự cao su qua kiểm điểm tình hình đã đánh giá hoạt động của các chi bộ Suối Tre, Ông Quế, Hàng Gòn, Dầu Giây, Bình Lộc đều giữ vững và phát triển. Bộ đội và du kích cao su lớn mạnh hơn trước. Ta cũng đã xây dựng được cơ sở trong lòng địch, cả trong lực lượng công an, cảnh sát nguy. Cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cách mạng được tôi luyện trong đấu tranh ngày một trưởng thành và vững vàng trong chiến đấu.

Nhân dân thị xã Long Khánh và các vùng ven lộ 1, lộ 2, lộ 3 được cơ sở Đảng lãnh đạo, đã tổ chức được nhiều đợt đấu tranh chính trị chống Mỹ. Khởi đầu là các cuộc đấu tranh nhỏ lẻ của từng nhóm phụ nữ, ông già, bà lão chống Mỹ ủi đất, phá rẫy làm đường. Về sau, các cuộc đấu tranh chống Mỹ bắn pháo diễn ra liên tục, các đoàn chị em đội khăn tang, khiêng người chết, người bị thương kéo đến trụ sở nguy quyền, đến căn cứ pháo binh Mỹ đòi bồi thường thiệt hại nhân mạng và tài sản. Nhân dân, công nhân cao su Cẩm Mỹ tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị chống Mỹ càn quét, có cuộc đấu tranh diễn ra ban đêm, nhân dân đốt đuốc sáng rực kéo đi, bao vây trụ sở địch, các đồn bót yêu cầu giải quyết yêu sách. Cứ mỗi lần bộ đội ta đánh địch thiệt hại là sáng hôm sau, từng đoàn gia đình binh sĩ kéo đến tiểu khu Long Khánh đòi chồng, con. Nhân dân vừa đấu tranh với địch vừa tuyên truyền chiến thắng, vận động binh lính nguy bỏ ngũ, làm tan rã hàng ngũ địch. Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân, kết hợp với chiến đấu như bắn chim sẻ, gài mìn... đã làm chậm trễ các kế hoạch của địch, gây thiệt hại cho quân Mỹ nguy.

Cùng với các phong trào đấu tranh của quần chúng, phong trào thanh niên học sinh thị xã Long Khánh khá sôi nổi (Thị đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng do đồng chí Trương Văn Út làm Bí thư). Phong trào thanh niên học sinh chống quân sự hóa học đường, chống luyện tập quân sự... đã được đông đảo học sinh tham gia. Nhiều cuộc hội thảo do học sinh tổ chức nhằm vạch mặt các tổ chức, các luận điệu phản động chuyên lòng gạt tuổi trẻ. Hai tên tay sai đội lột giáo viên bị học sinh cô lập. Thanh niên học sinh còn là đội ngũ tuyên truyền; vận động cách mạng, loan tin chiến thắng, phân phát truyền đơn. Ở trường trung học thị xã, học sinh thấm nước và để xấp truyền đơn lên mái nhà, khi nắng lên, truyền đơn khô dần và theo gió bay đến khắp nơi trên đường phố, vào nhà vườn của nhân dân. Cảnh sát địch không bắt được truyền đơn từ đâu đến.

Âm mưu bình định nông thôn ở Bình Lộc của địch liên tiếp bị thất bại, chúng tăng cường 1 tiểu đoàn bảo an từ chi khu Gia Kiệm sang, tập trung xây dựng ấp tân binh, lấy Suối chồn làm thí điểm. Được bộ đội Khu, lực lượng bộ đội địa phương Định Quán hỗ trợ (do đồng chí Võ Tấn Vinh chỉ huy), bộ đội huyện Xuân Lộc đã tổ chức tập kích, tiêu diệt 17 tên, bắt sống 18 tên, góp phần đánh bại âm mưu lập vành đai bảo vệ thị xã Long Khánh của địch. Trận đánh do đồng chí Võ Tấn Vinh làm chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Công Thành làm chỉ huy phó kiêm chính trị viên.

Phối hợp với quân dân Xuân Lộc, bộ đội Sư đoàn 5 Miền trong những tháng giữa năm 1976 cũng liên tục tổ chức đánh địch ở Gia Ray, Trảng Táo, Bền Nôm, Định Quán, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Hầu hết các chiến đoàn của Sư đoàn 10 đều bị thương vong lớn. Địch đổi tên Sư đoàn 10 thành Sư đoàn 18<sup>(1)</sup>.

Qua 2 năm chiến đấu trực tiếp với quân Mỹ, vùng giải phóng ở Xuân Lộc-Long Khánh có bị thu hẹp. Việc cung cấp, tiếp tế lương thực của ta có gặp khó khăn song tổ chức Đảng được tôi luyện vững chắc, cơ sở bí mật, lực lượng địa phương, du kích xã, tự vệ mật đã có những bước phát triển, các lực lượng bộ đội địa phương, du kích vẫn kiên quyết giữ vững địa bàn bám trụ, xây dựng và phát triển lực lượng, tổ chức đánh diệt sinh lực địch ở ngay trung tâm đầu não của chúng. Cùng với quân dân toàn miền, quân dân Xuân Lộc-Long Khánh đã góp phần đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ, tiếp tục giành và giữ thế chủ động trên chiến trường, sẵn sàng bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968.

## II. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

Thất bại trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ làm cho chiến lược *Chiến tranh cục bộ* của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

Tháng 10-1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết, xác định: *Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở hai miền là thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, giành thắng lợi quyết định.* Nghị quyết Bộ Chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua (tháng 1-1968).

Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, làm tan rã đại bộ phận quân nguy, diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đánh đổ nguy quyền các cấp, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Trung ương Cục bố trí lại chiến trường, giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu tạo thành 5 mũi tiến công vào đầu não Mỹ- nguy ở Sài Gòn, tỉnh Bà Rịa-Long Khánh vẫn giữ nguyên, đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Đặng Hữu Thuận làm Tỉnh đội trưởng.

---

<sup>1</sup> Sư đoàn 10 bị ta đánh tan tác, địch cho 10 là số bù, không gặp may nên đổi lại thành Sư đoàn 18 là 9 nút.

Bộ Tư lệnh Miền tăng cường cán bộ, chiến sĩ thành lập thêm Tiểu đoàn 2 (tức Tiểu đoàn 440) phụ trách thị xã Long Khánh. Tiểu đoàn 2 do quân và dân tỉnh Thái Bình xây dựng và tổ chức để chi viện cho chiến trường miền Nam. Đại đội 203 địa phương Long Khánh chia một bộ phận thành K9 nhập vào Tiểu đoàn 2.

Tiểu đoàn 2 Long Khánh do đồng chí Hai Tình làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Hai Thi, Chính trị viên; các đồng chí: Tư Như, Hai Hà, Ba Ý, Tư Châu làm Tiểu đoàn phó. Đồng chí Nguyễn Hồng Tâm trực tiếp chỉ huy Đại hội 9.

Ngày 26 và 27-1-1968, tại căn cứ Bắc Suối Thê (Sông Ray), hai ban chỉ huy cuộc tiến công và nổi dậy ở mặt trận Bà Rịa - Long Khánh được thành lập. Phương án an ninh phục vụ tổng tiến công và nổi dậy cũng được thông qua.

Ban chỉ huy cuộc tổng tiến công thị xã Long Khánh gồm đồng chí Phạm Lạc (Tư Lạc), Tỉnh đội phó Bà Rịa - Long Khánh làm Tư lệnh; đồng chí Lê Sắc Nghi, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh làm chính ủy và các đồng chí: Út Lâm, Nguyễn Văn Cư (Năm Cư), Tỉnh ủy viên; đồng chí Hai Tình, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2. Các huyện, xã đều thành lập ban chỉ huy do đồng chí Bí thư cấp ủy phụ trách.

Ban chỉ huy mặt trận các đồn điền cao su Bà Rịa - Long Khánh cũng được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Công, chỉ huy trưởng; Nguyễn Thị điều (Năm Bình Minh), chỉ huy phó; các đồng chí Hai Bích, Hai Thanh và Ba Liễu. Đội ngũ cán bộ các sở cao su cũng được Đảng ủy đồn điền tăng cường. Hội nghị dự kiến các tình huống: Nếu thuận lợi thì sẽ giải phóng các đồn điền; nếu khó khăn vẫn kiên quyết bám trụ tiến công địch và bố trí lại một số cán bộ bên trong để tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển phong trào.

Đảng ủy đồn điền chọn các sở, xã Hàng Gòn, Ông Quế làm điểm tiến công và nổi dậy của toàn vùng cao su. Đảng ủy đồn điền cao su phân công:

- Tại đồn điền Hàng Gòn, Ban chỉ huy gồm: đồng chí Nguyễn Văn Công (Tư Công), Bí thư Đảng ủy làm Chính ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Hai Thanh), Huyện đội trưởng làm chỉ huy trưởng; đồng chí Hải, Đảng ủy viên, Bí thư xã (đồn điền Hàng Gòn) làm chỉ huy phó.

- Tại đồn điền Ông Quế, ban chỉ huy gồm: đồng chí Năm Bình Minh, Tỉnh ủy viên, chỉ huy trưởng; đồng chí Hoàng Phi Hồ, Thường vụ Đảng ủy đồn điền làm Chính ủy; đồng chí Hai Khen, Huyện đội phó làm chỉ huy phó<sup>(1)</sup>.

- Tại đồn điền Tân Lập, ban chỉ huy gồm: đồng chí Sáu Dân, Đại đội trưởng làm chỉ huy trưởng; đồng chí Ngô Văn Tư, Bí thư chi bộ xã làm chỉ huy phó; đồng chí Nguyễn Văn Động (Ba Động) làm Chính ủy.

---

<sup>1</sup> - Tại Đồn điền Cẩm Mỹ, Ban chỉ huy gồm: đồng chí Nguyễn Vũ Liên, Chính trị viên Huyện đội làm Chính ủy; đồng chí Lâm Quốc Đường (Tư Đường), Huyện đội phó làm chỉ huy trưởng; đồng chí Phan Văn Đạt, Bí thư chi bộ xã làm chỉ huy phó.

- Tại Đồn điền Dầu Giây, Ban chỉ huy gồm: đồng chí Nguyễn Văn Linh, Bí thư chi bộ làm chỉ huy trưởng; đồng chí Hai Bình, chỉ huy phó; đồng chí Ba Ngạch, Chính ủy.

- Tại Đồn điền Bình Lộc, Ban chỉ huy gồm: đồng chí Tư Ưu, Bí thư chi bộ làm Chính ủy; đồng chí Lê Trinh (Bảy Trinh), chỉ huy trưởng.

- Tại đồn điền An Lộc- Suối Tre, ban chỉ huy gồm: đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Bí thư chi bộ làm Chính ủy; đồng chí Phan Văn Yên, chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Thành Châu, xã đội trưởng làm chỉ huy phó.

- Tại Tân Phong, Ban chỉ huy gồm: đồng chí Hai Thắng, Bí thư chi bộ làm chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy; đồng chí Quốc, trưởng công an làm chỉ huy phó.

Đồng chí Lê Nam Thắng, phó ban an ninh tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách bộ phận an ninh phục vụ tổng tiến công và nổi dậy trên địa bàn thị xã Long Khánh.

Ngày N giờ G được Bộ Tư lệnh Miền qui định là 0 giờ đêm rạng 31-1-1968 tức mùng 1 tết Mậu Thân.

Đầu năm 1968, quyết định tổng tiến công và nổi dậy được phổ biến đến cán bộ phụ trách địa phương Long Khánh, thị xã và đơn vị. Công tác chuẩn bị hết sức khẩn trương. Tỉnh ủy sáp nhập xã bảo Vinh vào thị xã Long Khánh để làm bàn đạp tấn công. Một số cơ sở nòng cốt của Bảo Vinh cũng được chuyển vào tăng cường cho thị xã.

Thị ủy Long Khánh gấp rút thực hiện hàng loạt các biện pháp như củng cố 3 bàn đạp đồng thời là 3 mũi tiến công: B1 (Bàu Trâm), B2 (Suối Chôn), B3 (Suối Rét); củng cố cán bộ bên trong và cơ sở mật; đào tạo thêm hầm bí mật để ém cán bộ, vũ khí trong nội ô chuẩn bị các mặt để phối hợp với các mũi tiến công từ bên ngoài.

Cán bộ phụ trách các mũi tiến công:

- B1 do đồng chí Sang Văn Mão (Hai Mão) và Lương Hoàng phụ trách.
- B2 do các đồng chí: Ba Nét, Út Hùng, Hai Phụng, Út Lan phụ trách.
- B3 do các đồng chí: Tư Bửu, Ba Chùng, Sáu Lưu phụ trách.

Các đồng chí phụ trách 3 mũi tiến công được cơ sở đưa vào bám trụ bên trong nội ô. Tự vệ mật bí mật đưa cán bộ chỉ huy tinh và Tiểu đoàn 2 vào nội ô ban ngày quan sát địa hình, nắm tình hình địch.

Lực lượng tiến công thị xã gồm : Tiểu đoàn 2, đội biệt động thị xã, đội trinh sát vũ trang, đại đội địa phương huyện Xuân Lộc (K8), tự vệ du kích mật các xã, lực lượng chính trị quần chúng.

Đúng 0 giờ ngày 31-1-1968 (đêm 30 tết Mậu Thân), cuộc tổng tiến công và nổi dậy nổ ra trên toàn miền Nam. Ta tiến công đồng loạt vào đầu não, hậu cứ địch ở các thành phố, thị xã, thị trấn.

Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Bà Rịa - Long Khánh diễn ra chậm hơn 1 ngày so với mặt trận Sài Gòn , Biên Hòa (do bộ phận vô tuyến điện làm mất mật mã).

Tại thị xã Long Khánh, trước giờ G, pháo binh địch từ căn cứ Sư 18 bắn vào điểm tập kết của Ban chỉ huy mặt trận ở Bảo Vinh A. Đồng chí Nguyễn Văn Cư (Năm Cư), Tỉnh ủy viên hy sinh trong lúc đang chỉ đạo cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Rạng sáng ngày 1-2-1968 (mùng 2 Tết Mậu Thân), giữa lúc quân địch đã được báo động, cuộc tổng tiến công vào thị xã Long Khánh bắt đầu. Tiểu đoàn 440 và đội biệt động thị xã tiến công vào 3 mục tiêu: khu 33 chiến thuật, trụ sở CIA Mỹ, Tòa hành chính tỉnh Long Khánh.

Cánh quân thứ nhất do các chiến sĩ biệt động dẫn đường gồm đại đội 1 và 2 của Tiểu đoàn 440 do đồng chí Hai Tình, Tiểu đoàn trưởng và đồng chí Hai Hà, Tiểu đoàn phó chỉ huy từ hướng tây nam, đánh thẳng vào khu 33 chiến thuật, đánh sập 10 lô cốt, phá hủy 1 xe quân sự, 2 dãy trại lính, nhiều đồ dùng quân sự.

Cánh quân thứ hai do Tiểu đoàn phó Tư Châu chỉ huy gồm 2 đại đội: Đại đội 3 tiểu đoàn 440 và đại đội địa phương huyện Xuân Lộc (K8) do đồng chí Năm Được và các chiến sĩ biệt động dẫn đường tiến công từ hướng bắc, vượt qua bọn địch ngăn chặn trên lộ, diệt một số tên, bắt một loạt tù binh và tiến sâu vào thị xã, đánh chiếm khu chợ, phá hủy toàn bộ khu thông tin của địch và đánh vào nhà tên Tỉnh trưởng Long Khánh. Đại đội 3 đánh chiếm căn cứ địch dọc đường Hùng Vương, bắn hàng loạt đạn B40 vào nhà tên Tư lệnh Sư đoàn 18 ngụy.

Đại đội pháo cối của tỉnh do đồng chí Tư Như, Ba Kim chỉ huy, có biệt động dẫn đường tổ chức thành cánh quân thứ ba đánh vào căn cứ Hoàng Diệu, tiểu đoàn pháo binh ngụy sát sân bay, diệt cả hai đại đội pháo, phá hủy 6 khẩu pháo. Đồng thời pháo kích vào khu thiết giáp, kim chế xe cơ giới ngụy không cho chúng xuất kích.

Nhân dân thị xã Long Khánh đã xuống đường, tiếp lương tải đạn, cùng bộ đội chiến đấu. Chi bộ mật xã Bảo Vinh đã chỉ đạo nội tuyến trong trung đội dân vệ (đồng chí Hai Đoan) nổi dậy bắt bọn ác ôn, cùng nhân dân bao vây làm tan rã một đại đội bảo an và đưa được nhiều con em về với cách mạng.

Đồng bào ở các mũi tiến công do cán bộ Thị ủy lãnh đạo đã nổi dậy trừng trị bọn cảnh sát, tề xã, ấp, hân hoan tiếp đón bộ đội và xuống đường cùng bộ đội tiến công địch.

Sáng ngày 2-2-1968, quân Mỹ đưa hơn 100 xe tăng từ căn cứ Suối Râm theo lộ 2 xuống phản kích giải tỏa thị xã Long Khánh. Bộ đội ta lực lượng ít hơn nhưng đã kiên quyết đào công sự bám trụ đánh phản kích suốt một ngày trong nội ô thị xã, bắn cháy 12 xe tăng, diệt 70 tên.

Đến 4 giờ sáng ngày 3-2-1968, Ban chỉ huy cho lực lượng rút khỏi thị xã Long Khánh để bảo toàn lực lượng. Trong vòng vây của kẻ thù, các đơn vị phải phân tán từng tổ, vừa chiến đấu vừa tìm đường ra. Một tiểu đội do đồng chí Ngọc chỉ huy không rút được đã trụ tại nhà thông tin chiến đấu ngoan cường và anh dũng hy sinh. Tại mặt trận thị xã Long Khánh, lực lượng ta hy sinh 28 đồng chí, 40 đồng chí bị thương, 9 đồng chí bị địch bắt và mất tích.



Tại các sở cao su, đêm 1 rạng sáng 2-2-1968 (mùng 2 rạng mùng 3 Tết Mậu Thân), đồng loạt cùng thị xã, bộ đội và du kích cao su kết hợp với tự vệ mật, có cơ sở binh vận trong bảo an, dân vệ đã tiến công và nổi dậy chiếm các sở cao su. Kết hợp với lực lượng vũ trang bên ngoài, ngay đêm đầu, ta đã chiếm các sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Suối Tre, An Lộc, Bình Lộc... làm chủ các sở, bao vây các đồn bót lớn, phát loa hiệu triệu đồng bào, vận động binh lính địch.

Tại Suối Tre, du kích An Lộc cùng với công nhân nổi dậy làm chủ ấp Suối Tre suốt 3 ngày đêm liền. Tại Bình Lộc, lực lượng vũ trang đồn điền do đồng chí Tư Ưu làm Bí thư, Bảy Trinh, xã đội trưởng chỉ huy đã tiến công đồn Bình Lộc, công nhân đồn điền ở làng C hăng hái tham gia hậu cần, chuyên tải lương thực, cáng thương tải đạn với quyết tâm cao để giải phóng đồn điền. Cuộc tiến công và nổi dậy ở đồn điền Bình Lộc đã diễn ra vô cùng gay go ác liệt từ mùng 5 đến mùng 10 Tết Mậu Thân với 3 đợt tiến công địch. Mặc dù không tiêu diệt được đồn địch nhưng khí thế tiến công và nổi dậy của du kích, công nhân địa phương đã làm cho tinh thần địch hết sức hoang mang.

Trên quốc lộ 20, cuộc tiến công nổi dậy diễn ra quyết liệt, có tác động đến thị xã Long Khánh<sup>(1)</sup>.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Xuân Lộc, Long Khánh đã chia lửa cùng với các chiến trường, góp phần cùng quân dân toàn miền Nam gây cho địch những tổn thất nặng nề, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Tuy nhiên, do tương quan lực lượng, các cuộc tiến công vào các mục tiêu quân sự trọng yếu của địch tại thị xã Long Khánh vẫn chưa đạt được mục đích yêu cầu như kế hoạch đã đề ra. Lần đầu tiên, quân giải phóng xuất hiện tiến công và bám trụ chiến đấu ngay trong thị xã Long Khánh đã gây tiếng vang lớn.

Sau đợt 1 Xuân Mậu Thân, địch tập trung lực lượng phản kích thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc, tổ chức nhiều cuộc phản công quyết liệt. Nhưng lực lượng cách mạng của Long Khánh vẫn phát triển, ý chí tiến công của quân và dân Long Khánh không giảm.

Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy, một số đồng chí lãnh đạo và cơ sở hy sinh nhưng Đảng bộ thị xã đã phát triển, kết nạp thêm nhiều đảng viên đã được thử thách trong cuộc chiến đấu như đồng chí Lý Thị Lan (Năm Thọ), đồng chí Lâm Luận (Bảy Luận) và nhiều đảng viên mật trong lực lượng thanh niên, phụ nữ thị xã. Đảng viên trong nội ô, đoàn thanh niên cùng tự vệ mật ở các mũi đều phát triển.

---

<sup>1</sup> Đội biệt động Định Quán phối hợp với lực lượng kinh tài Khu do đồng chí Tấn Vinh làm chỉ huy trưởng, đồng chí Út Thiện làm chính trị viên đã đánh chiếm và làm chủ chi khu Định Quán 2 đêm 1 ngày, diệt và làm bị thương trên 10 tên địch. Trong trận này đồng chí Út Thiện đã anh dũng hy sinh.

Ở yếu khu Túc Trưng, lực lượng vũ trang huyện cùng các chiến sĩ hậu cần và du kích xã do đồng chí Nguyễn Công Thành làm chỉ huy trưởng, đồng chí Út Mười Hai làm chính trị viên, đồng chí Năm Minh làm chỉ huy phó đã tấn công yếu khu và bắt sống 16 dân vệ, thu toàn bộ vũ khí và 1 máy truyền tin, cắt đứt giao thông, làm chủ đoạn lộ 20 từ Túc Trưng đến cây số 110 trong suốt 15 ngày. Trên đường rút quân, đồng chí Năm Minh đã anh dũng hy sinh.

Năm 1968, Thị ủy quyết định tổ chức đội trinh sát vũ trang thuộc Ban an ninh thị xã làm nhiệm vụ đánh địch, diệt ác, phá kìm, tổ chức tập kích địch ngay trong lòng địch. Nòng cốt của đội là hai chiến sĩ trong đội trinh sát chính trị chuyển qua và được ban lãnh đạo an ninh thị xã gửi sang đội biệt động thị xã để học tập kinh nghiệm, rèn kỹ chiến thuật, đặc biệt là cách đánh bí mật, bất ngờ. Một lần nữa, tình đồng đội, tình đoàn kết giữa hai lực lượng bộ đội và công an được biểu hiện sinh động ngay trên chiến trường Long Khánh. Nhân dân trong nội ô thị xã ra sức đóng góp ủng hộ cho kháng chiến. Bà Nguyễn Thị Vỹ vận động tài chính gửi ra khu hàng chục vạn đồng. Nhiều gia đình đăng ký nuôi dưỡng con của cán bộ thoát ly.

Tiếp sang đợt 2 Mậu Thân 1968, cùng với Biên Hòa, thị xã Long Khánh cũng là một trọng điểm tiến công địch trên chiến trường miền Đông. Ta có thuận lợi là giữ được cơ sở mật, lực lượng biệt động, trinh sát vũ trang còn bám được bên trong nội ô thị xã, nhưng không còn giữ được yếu tố bất ngờ với địch. Chúng đã thay đổi, tăng cường kế hoạch phòng thủ, tăng cường kiểm tra kiểm soát gắt gao các đường ra vào thị xã.

Ngày 5-5-1968, bộ đội tinh phối hợp bộ đội K 8 huyện Xuân Lộc cùng lúc tiến công nhiều nơi trong thị xã Long Khánh, làm tê liệt hoàn toàn tiểu khu trong 1 ngày. Đồng thời, bộ đội ta bao vây căn cứ Trung đoàn kỵ binh thiết giáp Mỹ ở Suối Râm làm cho chúng 2 ngày không ra ngoài được. Tiếp đó, ta liên tục tiến công, đánh thiệt hại hậu cứ Trung đoàn 43 Sư đoàn 18 ngụy cùng bộ chỉ huy quân Mỹ trong thị xã. Ta tiêu diệt lần thứ 2 Trường huấn luyện Gia Ray và phá hủy nhiều đồn bảo an, dân vệ trên địa bàn Xuân Lộc.

Ngày 1-10-1968, 6 chiến sĩ biệt động thị xã tập kích vào khu pháo binh 81 ngụy vừa được xây dựng lại sau Tết Mậu Thân. Ta dùng mìn ĐH10 phá hủy 6 khẩu pháo 155 ly, 1 điện đài, diệt 150 tên địch (có 2 sĩ quan ngụy).

Tính riêng trong năm 1968, đội biệt động thị xã đã đánh 38 trận, diệt và làm bị thương 713 tên địch (có 27 sĩ quan, 35 tên Mỹ, 19 cảnh sát ác ôn).

Đêm ngày 5 rạng sáng ngày 6-10-1968, tiểu đoàn 440 tinh Bà Rịa - Long Khánh phối hợp cùng đội du kích Bình Lộc tấn công vào 2 bót dân vệ, vào cơ sở của bọn bình định tại Bình Lộc, diệt 75 tên địch.

Cuối năm 1968, đội du kích Bình Lộc tổ chức diệt tên Nguyễn, phó ấp phụ trách an ninh nổi tiếng ngoan cố, ác ôn và tiền công phá banh ấp chiến lược Bình Lộc, tạo điều kiện cho nhân dân ra vào sản xuất làm ăn và thoát khỏi cảnh kìm kẹp của bọn địch.

Tháng 10-1968, khi quân Mỹ càn vào phường Xuân An, nữ đồng chí Mười Hạnh bám trụ nội ô nhờ cơ sở là bà Phạm Thị Như, chị Minh Nguyệt để tổ chức tự vệ mật tiêu diệt 1 xe Jeep và 4 tên lính Mỹ.

Ở núi Thị, du kích Đào Khuê, người dân tộc Chăm bị hàng chục tên địch bao vây kêu gọi đầu hàng. Đào Khuê đã trả lời khẳng khái: *Tao là du kích, không biết đầu hàng*. Đồng chí nổ súng tiêu diệt 3 tên địch và anh dũng hy sinh.

Trong năm 1968, trên địa bàn thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc, ta chủ động tiến công làm tinh thần binh sĩ địch hoang mang, có đến 30 sĩ quan và 1.300 binh lính ở Long Khánh đã đào ngũ, chỉ huy sự đoàn 18 thống kê số lính đào ngũ tăng từ 30% đến 50% , mỗi đại đội chỉ còn 50 đến 60 tên.

Đêm 13-7-1968, hai binh lính Mỹ đấu tranh đòi về nước không thành đã dùng mìn gây ra vụ nổ lớn tại sở chỉ huy, làm 11 sĩ quan (có 1 trung tá và 2 thiếu tá) chết tại chỗ.

Ngày 25-12-1968, sau khi dự lễ Noel, 24 binh lính Mỹ kéo đến sân nhà thờ dành riêng cho Mỹ, giương cao 2 lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng và trưng lên 4 khẩu hiệu đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam , rút lính Mỹ về nước , ủng hộ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Quân cảnh kéo đến đàn áp, họ đã tấn công giết chết 7 lính Mỹ.

Công tác an ninh tại thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc trong tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân cũng đã lập nhiều thành tích trong công tác diệt ác, phá kìm, tấn công địch trên diện rộng<sup>(1)</sup> .

Qua một năm với 3 đợt tiến công và nổi dậy, quân dân thị xã Long Khánh phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực đánh vào hậu cứ, bộ chỉ huy chi khu, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ- ngụy, góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân toàn miền, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ở miền Nam, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris. Sự xuất hiện của bộ đội Quân giải phóng và đánh địch anh dũng trong thị xã Long Khánh và vùng ven, thực sự cổ vũ, động viên tinh thần quần chúng nhân dân địa phương .

Với những thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt, năm 1968, thị xã Long Khánh được Miền tuyên dương và công nhận là 1 thị xã có phong trào đô thị khá nhất của các tỉnh miền Đông Nam bộ.

---

<sup>1</sup> Đêm 17-11-1968, an ninh xã Suối Cát bắt sống tên Mười (Tự Hai Ân), nhân viên uỷ ban Phương Hoàng. Đêm 4-12-1968, trinh sát vũ trang huyện Cao su diệt tên Nguyễn Thị Xuân, thám báo chi khu Kiệm Tân hoạt động tại ngã ba Dầu Giây và tên Nguyễn Văn Lúa, liên toán trưởng phòng vệ dân sự khu vực Dầu Giây. Đêm 5-12-1968, trinh sát vũ trang huyện Xuân Lộc đột áp 2 xã Bảo Bình bắt Thị Minh, thám báo khu vực. Đêm 9-12-1968, trinh sát vũ trang huyện Cao su diệt hai tên Lê Văn Tinh và Nguyễn Văn Ý, là đảng viên Quốc dân đảng làm thám báo cho địch tại chi khu Tân Phong. Đêm 12-12-1968, trinh sát vũ trang huyện Xuân Lộc diệt tiếp tên Trần Văn Phú, nhân viên CIA hoạt động thu thập tin tức dọc lộ 1. Đêm 3-1-1969, trinh sát vũ trang huyện Xuân Lộc cùng an ninh xã Bảo Bình diệt tên Nguyễn Văn Sửu, tình báo Ban 2 tiểu khu Long Khánh. Đêm 10-1-1969, trinh sát vũ trang huyện Cao su diệt tên B, phó phòng vệ dân sự khu vực Dầu Giây. An ninh Hàng Gòn diệt tên Liên gia trưởng. An ninh xã Bảo Bình diệt tên Mười Thấp, thám báo tiểu khu.

## **Chương VIII**

# **ĐẤU TRANH CHỐNG BÌNH ĐỊNH, BẮM TRỤ ĐỊA BÀN KHÔI PHỤC VÀ CHUYỂN THỂ PHONG TRÀO (1969 – 1975)**

### **I. KIÊN QUYẾT BẮM TRỤ, ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH**

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược *Chiến tranh cục bộ* của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động *tìm diệt và bình định*, Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*, từng bước rút quân viễn chinh, đưa quân nguy ra tuyến trước thay chân quân Mỹ trên chiến trường, đồng thời ráo riết tiến hành bình định các vùng nông thôn ở miền Nam.

Thực hiện chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*, Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường, trong đó Bà Rịa - Long Khánh là 1 trong những vùng địch bình định đánh phá ác liệt, với các kế hoạch như *bình định cấp tốc, bình định đặc biệt*, chiến dịch *phượng hoàng* đánh phá cơ sở cách mạng ... để chuẩn bị cho việc từng bước rút quân viễn chinh Mỹ. Ở vùng ven thị xã Long Khánh, Lữ 199 và 173 Mỹ liên tục càn quét, kết hợp với phi pháo, chất độc hóa học, xe cơ giới ủi phá rừng quyết liệt. Đặc biệt, địch tập trung đánh phá các cửa khẩu hậu cần để phong tỏa kinh tế kháng chiến. Vùng tạm chiếm và vùng ven, địch tăng cường hành quân lục soát, đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, *phượng hoàng* đánh phá cơ sở cách mạng.

Để có thể thay quân Mỹ, chính quyền nguy đẩy mạnh việc bắt lính, đôn quân. Tại Long Khánh, lính bảo an được đôn lên làm nhiệm vụ của quân chủ lực để đánh phá vùng ven thị xã, yểm trợ cho các kế hoạch bình định của Mỹ- nguy. Bộ máy kìm kẹp từ tỉnh xuống xã đều quân sự hóa bằng cách tổ chức phân chia khu quân sự. Những áp có phong trào đấu tranh mạnh, địch ra lệnh xoá tên rồi *xúc, tạt* dân đi nơi khác. Bọn tình báo, tề điệp *phượng hoàng, thiên nga*, cảnh sát đặc biệt cùng với bọn bình định ngày đêm xét nhà, xăm hầm, bắt bớ tràn lan.

Địa bàn đứng chân của Thị uỷ, các lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh luôn bất ổn định, phải thường xuyên di chuyển, gặp nhiều trở ngại trong chỉ đạo chiến đấu. Lực lượng vũ trang thường xuyên thiếu lương thực, phải ăn lá rừng, củ rừng, bắp, chuối, đậu xanh, đậu nành... nên sức khỏe bị giảm sút. Một số cán bộ, chiến sĩ trong chiến đấu rất dũng cảm, không sợ hy sinh nhưng đứng trước sự thiếu thốn về lương thực, cái đói, đã không giữ vững lập trường quan điểm, tinh thần bị lung lạc nên bỏ hàng ngũ ra chiêu hồi, tạo điều kiện cho địch càn quét, phản kích ác liệt. Nhiều cơ sở ta bị lộ, bị địch bắt, gây tổn thất nặng nề.

Trước tình hình đánh phá quyết liệt của địch ở miền Đông Nam bộ, để có thể chỉ đạo kịp thời, Trung ương Cục miền Nam thành lập Ban Cán sự Đảng T7 và Bộ Tư lệnh T7 để trực tiếp chỉ đạo địa bàn các tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa và Phân khu 4. Đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực), Bí thư Ban Cán sự; đồng chí Lương Văn Nho, Tư lệnh.

Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chủ trương động viên các cơ quan, các đơn vị, lực lượng vũ trang kiên cường bám trụ, chống càn, diệt địch, thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam tại hội nghị lần thứ 9 (tháng 7-1969): *Đẩy mạnh tiến công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân; tăng cường công tác dân vận làm cơ sở cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận; xây dựng và mở rộng căn cứ địa<sup>(1)</sup>, và hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất của mặt trận nông thôn là phải “Giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta”<sup>2</sup>.*

Trên cơ sở nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, Ban Cán sự thị xã chủ trương: Đẩy mạnh hoạt động ở nông thôn, đánh bại âm mưu bình định lần chiếm của địch, mở rộng vùng làm chủ. thị xã Long Khánh, nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não, chỉ huy địch ở Long Khánh, có vị trí quan trọng, cần đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở bên trong, xây dựng bàn đạp vùng ven, đưa phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận lên bước mới, liên tục tiến công địch ở bên trong, làm tê liệt, tan rã từng mảng quân địch.

Tháng 2-1969, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Minh Quang, Bí thư Thị uỷ, đội biệt động thị xã Long Khánh được Hồ Văn Hậu (Sáu Hậu) vẽ sơ đồ, đã ba lần đột kích ấp Tân Phú (trong nội ô thị xã), đánh rã bọn tề ấp và phòng vệ dân sự, thu 31 súng.

Tháng 3-1969, đồng chí Lê A, đội du kích Bình Lộc đã ném 2 tạc đạn vào bọn sĩ quan ngụy ở quán Ngọc Hương trong thị xã Long Khánh, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 40 tên địch.

Đêm 19-5-1969, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã phối hợp với Sư 5 Miền tấn công đồn Hoàng Diệu, phá hỏng các khẩu pháo lớn, gây thiệt hại nặng phương tiện chiến đấu của địch.

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tr.445.

<sup>2</sup> Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tr.445.

Trên hướng lộ 1 và lộ 2, lực lượng chủ lực cùng lực lượng vũ trang địa phương huyện Xuân Lộc, Định Quán hoạt động mạnh, căng kéo địch ra khỏi thị xã Long Khánh<sup>(1)</sup>.

Kết hợp với những đòn tấn công của chủ lực, Thị uỷ Long Khánh chỉ đạo đẩy mạnh kết hợp ba mũi tấn công phá banh, phá lồng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch trên địa bàn, bộ đội địa phương huyện phối hợp với du kích các xã: Bảo Chánh, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Bình, Cẩm Mỹ... ban đêm đột nhập ấp, phát động nhân dân diệt 28 tên phượng hoàng, cảnh cáo những tên ác ôn khác, tiến công phá banh hàng rào ấp chiến lược, bức rút 1 đại đội bảo an, giải tán nhiều toán phòng vệ dân sự.

Tại Bình Lộc, vùng ven thị xã, bàn đạp của Huyện uỷ, thị uỷ, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Năm Hòa, Bí thư chi bộ, tháng 6-1969, đội du kích đã bí mật tiếp cận ngay rẫy Bà Ba, chặn đánh diệt gọn 1 trung đội ngụy, trong đó có 1 tên Trung uỷ cố vấn Mỹ.

Đặc biệt nổi lên tinh thần chiến đấu kiên cường của đội du kích Bình Lộc. Tháng 7-1969, ba nữ du kích Bình Lộc: Thơm, Bông và Gái lọt vào ổ mai phục của bọn bảo an tại rẫy anh Ba Thành. Chúng bắn cô Bông bị thương và siết chặt vòng vây, Thơm và Gái mở lối thoát điu đồng đội dưới làn đạn địch. Chúng lần theo vết máu, cố truy kích đến cùng, đạn AR15 bắn tới tấp vào 3 nữ du kích. Bông hy sinh, Thơm và Gái giấu bạn vào một lùm cây rồi liều chết vượt vòng vây về báo cho đội du kích. Hai đồng chí Nguyên và Luyện chạy ra tiếp cứu. Quả mìn ĐH10 đặt giữa lối đi, cách chỗ Bông nằm chừng vài mét, bọn địch lần tới vướng mìn nổ chết trong đó có 1 Thiếu tá Mỹ.

Đội du kích Bình Lộc với những thành tích chống càn, đánh địch đã trở thành đơn vị tiêu biểu trong phong trào diệt ác, phá kìm do Khu uỷ miền Đông Nam bộ phát động.

Tại xã Bảo Vinh, ngày 11-3-1969, đội du kích lộ và du kích mật phối hợp tổ chức diệt tên Khá, trưởng ấp B nổi tiếng ác ôn, phá huỷ 1 xe vespa, thu 1 súng colt, 1 ru-lô và toàn bộ tài liệu do tên Khá mang theo. Diệt được tên Khá, bọn dân vệ trong ấp hoang mang, không dám đi càn quét, quần chúng nhân dân vô cùng phấn khởi.

---

<sup>1</sup> Ngày 25-5-1969, Sư 5 tập kích chi khu Gia Ray, bắn cháy 4 xe tăng, diệt 30 tên địch. Địch điều động 12 xe bọc thép của Trung đoàn 11 thiết giáp từ Suối Râm và 1 đại đội bảo an lên tăng cường giải tỏa cho chi khu này. Lực lượng ta vận động đánh chặn viện từ ngã ba Ông Đồn lên Suối Cát đều bót Bình Phú. Quân ứng cứu của địch lọt vào vòng vây, phải mở đường máu thoát thân, để lại 8 xe tăng bị cháy cùng nhiều tên chết và bị thương.

Thực hiện chủ trương của Bộ Tư lệnh T7 và Tỉnh uỷ Bà Rịa- Long Khánh, Huyện uỷ Xuân Lộc chỉ đạo cho bộ đội huyện phối hợp với các lực lượng thu hút quân chủ lực Mỹ- ngụy ra khỏi thị xã Long Khánh để tiêu diệt sinh lực địch. Tháng 5-1969, Trung đoàn 4 của sư 5 chủ lực Miền, kết hợp với bộ đội huyện Định Quán và Xuân Lộc tập kích yếu khu Túc Trưng, sau đó tổ chức tập kích tiêu diệt 1 tiểu đội Mỹ ở cây số 94 trên quốc lộ 20, đánh sư 18 ngụy phân lách ở Tầm Bung, diệt và làm bị thương gần 7 tiểu đoàn của sư 18 ngụy.

Từ ngày 8 đến ngày 30-5-1969, các Trung đoàn 5, 9, 10 và 274 của sư 5 chủ lực Miền đã tiến công ở Tầm Bung, Suối Cát, ngã ba Ông Đồn... tiêu diệt Chiến đoàn 48, Sư đoàn 18 ngụy, 1 đại đội của Chiến đoàn 52 và đánh tiêu hao 1 tiểu đoàn khác. Ngày 2-6-1969, Sư 5 lại tập kích Lữ đoàn 3 kỵ binh bay của Mỹ ở Trà Tân 3, loại khỏi vòng chiến đấu 1 tiểu đoàn lính Mỹ, phá huỷ trận địa pháo, khu thông tin và gây thiệt hại nặng Sở chỉ huy lữ đoàn.

Tháng 6-1969, đồng chí Nguyễn Trọng Vỹ (Phó ban binh vận tỉnh) cùng đồng chí Ba Nhân, kết hợp với bộ đội huyện Xuân Lộc (do đồng chí Nguyễn Hồng Tâm chỉ huy) đánh chiếm đồn điền dân vệ ấp Tân Thủy, thu toàn bộ vũ khí và bắt toàn bộ bọn tề ấp, tề xã.

Cũng tại Bảo Vinh, ngày 24-12-1969, đội du kích đã diệt tên Mến, trưởng đồn dân vệ ấp Bảo Vinh A, làm bị thương 1 tên lính bảo an, thu vũ khí, phá huỷ 1 xe Honda. Quân chúng nghe tin ta diệt được tên Mến ác ôn đã đổ xô ra xem và tuyên truyền, binh vận bọn lính trong đồn về hậu quả việc làm của những kẻ ác ôn.

Trong đấu tranh chính trị chống địch kìm kẹp, nhân dân vùng ven thị xã Long Khánh có nhiều sáng tạo. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đồng bào và du kích các xã vùng ven đã làm thất bại âm mưu của địch như: bắt đồng bào thắp đèn treo trước nhà vào ban đêm và đánh thùng, gõ mõ khi ta về hoạt động. Nhiều gia đình đấu tranh với địch, viện có không có đèn, không có mõ. Địch phải phát đèn, phát vỏ đạn cối để cho dân làm keng báo động. Khi có đèn, đồng bào và du kích chủ động nổ súng, đập vỡ đèn rồi sáng ra đồ cho *Việt cộng về phá đèn*. Đồng bào đã chủ động đánh thùng, gõ mõ báo động cho ta khi có hoạt động của địch. Bọn địch bị phản đòn nhiều lần đã không còn nhắc đến chuyện *đèn cây, giáy mõ* nữa.

Trên chiến trường Xuân Lộc, từ giữa năm 1969, chuẩn bị cho Mỹ rút quân, địch tăng cường hành quân đánh phá vùng ven thị xã, nhất là các tuyến lộ 1, lộ 2, phía bắc Xuân Lộc. Địch càn quét đánh phá ác liệt nên căn cứ Thị uỷ phải di dời liên tục để tránh bom đạn của địch, có lúc phải dời ra sát lộ (Bảo Liệt). Đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã và du kích các xã cũng bị tổn thất nặng nề. Đoàn công tác của Tỉnh uỷ về hoạt động tại Bảo Vinh để phát triển phong trào cũng bị mìn địch gài và đạn pháo địch hy sinh gần hết. Đường giao thông liên lạc bị cắt đứt, nên việc tải thương vô cùng gian khổ và hiểm nguy, nhất là tuyến phía bắc lộ 1.

Địch ra sức phá hoại kinh tế kháng chiến, tàn phá vườn cây, hoa màu trên rẫy vì sợ du kích về ẩn nấp. Chúng gài mìn, lựu đạn cả trong những góc mì, bụi chuối, có ngày ta hy sinh 5 đến 7 đồng chí. Lương thực, thực phẩm của bộ đội và du kích gặp nhiều khó khăn. Một lít gạo lọt ra ngoài ấp chiến lược có khi phải bằng máu của quần chúng cơ sở. Bộ đội, du kích phải ăn chuối thay cơm. Đồng chí Nguyễn Hồng Lâm, Tư lệnh quân khu cho phép bộ đội ăn chuối trong các vườn rẫy của dân rồi làm biên nhận, sau Quân khu tính trả lại cho đồng bào.

Thị uỷ Long Khánh đã phát động phong trào tự tìm các loại rau, củ để làm lương thực, thực phẩm. Ai có sáng kiến hay tìm được loại rau, củ có thể ăn sẽ được khen ngợi. Hưởng ứng phong trào do Thị uỷ phát động, bộ đội du kích đã tìm ra sáng kiến củ nân ăn liền chứ không chờ chế biến lâu dài hay rau 3 sẵn sàng, rau mừng toi đất...

Trước tình hình khó khăn ấy, Thị uỷ Long Khánh đặt vấn đề giải quyết lương thực, kinh tài lên hàng đầu.

Cán bộ kinh tài được đội vũ trang tuyên truyền hỗ trợ đã đi sâu vận động , thuyết phục các chủ xí nghiệp , chủ tiệm buôn , trạm xăng , nhà máy xay xát , nhà máy nước đá , các lò bánh mì... , tự nguyện đóng thuế cho Mặt trận Dân tộc giải phóng. Với tinh thần yêu nước, thương bộ đội, nhiều chủ vườn, chủ hãng, nhà máy ngoài việc đóng thuế còn ủng hộ tiền bạc và nhiều vật dụng cho cách mạng.

Nhiều bà con nông dân , công nhân, đồng bào dân tộc với truyền thống *hũ gạo nuôi quân* từ thời kỳ 9 năm, vẫn kiên trì và nhiệt tình ủng hộ cách mạng . Các dãy chuỗi thay vì đến kỳ chặt bán , nay bà con cứ để chín trên cây hoặc chặt xuống cho bộ đội ăn không tính tiền. Vượt qua sự kiểm soát gắt gao của địch, nhiều cơ sở cách mạng đã sáng tạo nhiều cách nguy trang độc đáo để tiếp tế cho bộ đội . Ông Phan Văn Từ (xã Bảo Vinh) đục thông cán cuốc để chứa gạo , mỗi ngày ra vào căn cứ vài lần. Má Nguyễn Thị Sáu (Bình Lộc) chặt chiu từng củ khoai, củ mì, ve dầu, chai thuốc cho du kích. Các chị Sáu Hậu, Năm Thọ, Bà Tư Bá (thị xã Long Khánh) mua chụộc lính để đưa được gạo vào rừng . Gánh phân bón ruộng nhưng chỉ là phân nguy trang còn bên dưới là gạo, là thuốc nổ để cho du kích. Những lon gui-gô com mang theo lúc đi làm rẫy bà con nhìn ăn để tiếp tế cho cán bộ , chiến sĩ. Công nhân ra lô 5 người ăn một phần cơm, còn 4 phần dành cho du kích.

Tháng 7-1969, địch đánh phá ác liệt vùng cao su Suối Tre , tuy vậy công nhân cao su An Lộc vẫn không ngại gian khổ hy sinh , tìm mọi cách tiếp tế cho cán bộ, du kích đang hoạt động bên ngoài, nhất là các đơn vị Quân khu (trung đoàn 33, Tiểu đoàn 6 đặc công) đang bám trụ đánh địch trên địa bàn Long Khánh . Bà Lê Thị Diệp cùng với một số chị em công nhân đã đi tìm du kích dưới hình thức đi hái măng rừng . Bất chấp mưa nắng , các mẹ, các chị ngày nào cũng đi , chưa gặp anh em thì treo lương thực ở gốc cây. Gặp anh em căn cứ Núi Nứa, các má, các chị xúc động không cầm được nước mắt . Chị Nguyễn Thị Lan, công nhân cao su Suối Tre mua sẵn các thứ cần dùng cho bộ đội dự trữ trong phòng riêng của mình , để hàng tuần hoặc bất cứ lúc nào thuận tiện là các chiến sỹ đặc công vào lấy chuyên ra căn cứ.

Ngày 26-9-1969, đồng chí Năm Lý và đồng chí Phan Thành Phụ (Tám Phụ), cán bộ kinh tài trên đường vận chuyển lương thực đã bị bọn địch đi càn bắn trọng thương. Bọn địch ra sức chiêu hồi , nhưng các đồng chí kiên quyết không khai . Nữ đồng chí Năm Lý bị địch bỏ tù một thời gian, còn đồng chí Tám Phụ bị địch đày ra Côn Đảo. Vượt qua khó khăn gian khổ, cán bộ kinh tài đã góp phần giải quyết khó khăn vấn đề lương thực.

Sự kiên quyết chỉ đạo của Thị ủy Long Khánh , sự hy sinh, tận tụy của cán bộ chiến sỹ và sự hỗ trợ giúp đỡ của quần chúng cách mạng , chính là những nguyên nhân để những khó khăn về lương thực tại chính của địa phương từng bước được khắc phục , giải quyết. Kho lương thực của thị xã đảm bảo cho lực lượng vũ trang, cán bộ thị xã và góp phần đóng góp cho tỉnh, khu.

Đêm 3-9-1969, trong lúc Đảng bộ , nhân dân miền Nam đang nỗ lực vượt qua khó khăn , Đại Tiếng noi Việt Nam đã truyền đi một tin đa u thương: Hồ Chủ Tịch kính yêu đã ra đi vào cõi vĩnh hằng lúc 9 giờ 45 phút. Trong bản di chúc để



lại cho toàn Đảng , toàn quân , toàn dân ta , người vẫn khẳng định chân lý : Cuộc kháng chiến chống Mỹ , cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ , hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Trong niềm tiếc thương vô hạn , chiều ngày 4-9-1969, tại căn cứ Rừng Lá , cán bộ, chiến sĩ tỉnh Bà Rịa- Long Khánh đã về dự lễ truy điệu Bác do Tỉnh ủy tổ chức. Sau lễ truy điệu bác do Tỉnh ủy tổ chức . Sau lễ truy điệu, Tỉnh ủy phát động phong trào hành động cách mạng , học tập và làm theo Di chúc của chủ tịch Hồ Chủ tịch.

Mặc dù sống trong vùng địch tam chiếm, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ thị xã Long Khánh, vùng ven, vùng đồn điền cao su nén đau thương long trọng tổ chức lễ truy điệu Người. Giờ phút thiêng liêng ấy, quân dân và Đảng bộ Long Khánh hứa quyết tâm vượt khó khăn, cùng cả nước thực hiện Di chúc của Bác.

Sau tuần lễ để tang Bác Hồ kính yêu, biên đau thương thành hành động cách mạng, quân dân thị xã Long Khánh đã mở một loạt tiến công địch cả trên 3 vùng: thị xã, nông thôn và cao su. Liên tục nhiều trận chống càn, nhiều trận đánh của du kích, an ninh vũ trang, đội biệt động thọc sâu vào trong nội ô thị xã diệt địch gây tiếng vang<sup>(1)</sup>.

Tại các đồn điền cao su: An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Cáp Rang, Ông Quê... đội vũ trang tuyên truyền đã phối hợp với quần chúng nổi dậy phá vỡ nhiều mạng hàng rào áp chiến lược, treo cờ, phát loa. Du kích Sơ cao su Hàng Gòn tiến công diệt 3 tên bảo an, thu 3 súng carbin, đánh sập 1 phòng thông tin, sau đó đồng bào và công nhân hợp sức tiến lên án bọn tề nguỵ ác ôn.

Tại Bình Lộc, cuối năm 1969, đội du kích được lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc hỗ trợ tấn công đồn Bình Lộc lần thứ 3. Cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt. Sau hơn 1 giờ nổ súng, ta san bằng được đồn Bình Lộc, diệt 60 tên địch.

Đến cuối năm 1969, với quyết tâm vượt qua khó khăn bằng hoạt động kết hợp 3 mũi: vũ trang, chính trị, binh vận, ta đã từng bước phá long, phá rã bộ máy

---

<sup>1</sup> Đêm 3-9-1969, nử an ninh mật Long Khánh mang bí số J 1 (đồng chí Thừa) dùng lựu đạn đánh vào trụ sở bọn bình định đóng tại ấp Phú Thanh ở nội ô thị xã, diệt 8 tên.

Đêm 12-9-1969, chiến sĩ an ninh mật mang bí số J 2 (đồng chí Điềm) dùng lựu đạn đánh vào trụ sở tình báo CIA ở thị xã Long Khánh, diệt 4 tên, làm bị thương 3 tên khác phá hủy một số máy móc, phương tiện chiến tranh và tài liệu của chúng. Ngày 13-9-1969, một đội viên trinh sát Long Khánh khác mang bí số J 3 ném lựu đạn vào 1 xe quân nguỵ, diệt và làm bị thương 7 tên địch.

Cuối tháng 9-1969, lực lượng vũ trang huyện kết hợp với đội Du kích Bảo Vinh chờ địch đi càn, diệt và làm bị thương 50 tên, bắn rơi 1 máy bay trực thăng. Đầu tháng 10-1969, du kích ấp Bảo Vinh B (xã Bảo Vinh) bắn rơi 1 máy bay lên thẳng ở Đòng Tháp.

Đêm 11-11-1969, 6 chiến sĩ bị 6 đồng thị xã Long Khánh đánh vào căn cứ pháo binh địch ở đông nam thị xã Long Khánh. Trong trận này, lần đầu tiên biệt động thị xã sử dụng súng B 40 đánh địch. Ta phá sập 2 dãy nhà, diệt và làm bị thương 50 tên địch, phá hủy 1 điện đài, bên ta có 2 đồng chí bị thương.

Tháng 11-1969, tiếng súng diệt ác của các chiến sĩ an ninh thị xã Long Khánh vẫn không ngừng vang lên. Các trận đánh chớp nhoáng của lực lượng an ninh mật nằm trong thị xã liên tiếp giáng xuống đầu bọn tề điệp, ác ôn. Với cách đánh thông minh táo bạo, bất ngờ nhưng đầy hiệu quả của J 2 đã khiến cho nhiều tên ác ôn phải đến tòi ngay tại nơi sào huyệt của chúng. Ngày 23-11-1969, J2 dùng lựu đạn ném vào xe Jeep của tên đại úy an ninh quân đội Khu 33 chiến thuật nguỵ, diệt y ngay trên xe Jeep. Ngày 25-11-1969, J2 đột nhập nhà riêng của tên trung tá, Trưởng ban 2 khu 33 chiến thuật nguỵ, diệt y ngay tại nhà riêng bằng súng ngắn.

kìm kẹp của địch ở vùng trọng điểm Long Khánh, nhưng tình hình chiến trường vẫn còn diễn biến phức tạp.

Đầu năm 1970, địch lại liên tục mở các cuộc càn quét để thực hiện bình định cấp tốc nhằm đánh bật lực lượng ta ra vùng thị xã Long Khánh. Hướng bắc lộ 1, Từ Xuân Lộc đến Mây Tàu là đường rút quân của lính Mỹ, chúng sử dụng phi pháo đánh phá dữ dội, đồng thời tiến hành chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng. Tại các xã, ấp, địch ráo riết tổ chức lại lực lượng phòng vệ dân sự và phòng vệ xung kích, cưỡng bức dân phải đóng tiền nuôi lợn nay đi học quân sự ở Vũng Tàu, chúng còn ép buộc thân nhân các gia đình cách mạng và một số cơ sở bí mật của ta phải học quân sự, nhận súng chống lại cách mạng, chia rẽ, làm cho nhân dân lo lắng, bất an.

Được cán bộ các xã đi sâu phân tích, bà con thấy rõ âm mưu thâm độc của kẻ địch. Các mẹ, các chị có chồng con bị địch bắt đã xông ra ngăn cản, níu kéo không cho chồng con đi lính với cơ nhà không có ai sản xuất nuôi mẹ, nuôi con. Hàng chục thanh niên ở ấp Bảo Vinh A đã đồng loạt trả hơn 30 khẩu súng, không chịu học quân sự. Du kích Bình Lộc phối hợp với đồng bào làm tan rã các buổi học tập quân sự bằng cách khi du kích nổ súng chỉ thiên là con em vật súng bỏ chạy. Kế hoạch cưỡng bức tập quân sự của địch bị phá sản.

Tháng 1-1970, tiểu đoàn 6 đặc công của T7 phối hợp với lực lượng du kích các đồn điền cao su An Lộc, Bình Lộc phục kích Lữ đoàn 199 Mỹ trong đợt càn vào căn cứ, diệt 5 lính Mỹ và bắn bị thương 2 tên. Địch phản công quyết liệt làm cho 2 đồng chí của ta hy sinh.

Tháng 2-1970, đồng chí Bảy Trinh, xã đội trưởng và đồng chí Khắc, xã đội phó du kích Đồn điền cao su Bình Lộc trên đường đi công tác về lọt vào ổ phục kích của lính Mỹ. Hai đồng chí vượt vòng vây trở về đơn vị, cùng với D6 đặc công tổ chức bám trụ căn cứ, mai phục chờ địch đến. Tại căn cứ, mai phục chờ địch đến. Tại căn cứ núi Đầu Tây, ta nổ súng tiêu diệt 3 lính Mỹ và đánh trả đợt tấn công lấy xác của địch.

Ngày 2-3-1970, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh và sự giúp đỡ của công trường huyện, công binh xưởng thị xã Long Khánh được thành lập. Nhiệm vụ ban đầu của xưởng là chế tạo các loại mìn ĐH, bàn phóng lựu đạn... cung cấp cho các đội trinh sát, đội biệt động thị xã đánh địch. Sự ra đời của công binh xưởng<sup>(1)</sup> thị xã đã đẩy lên phong trào thi đua tìm mìn đạn pháo lép của địch. Từ mìn ĐH, xưởng đã phát triển làm thêm hệ thống pháo, sản xuất hàng loạt, cung cấp cho các xã trong huyện.

---

<sup>1</sup> Công binh xưởng (còn gọi là công trường) là đơn vị chuyên môn sản xuất các loại vũ khí. Công binh xưởng của thị xã do đồng chí Lâm Hoàng Hải làm đội trưởng, cùng các đồng chí Trần Văn Phú và Phạm Hùng Chiến làm đội viên. Hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy Long Khánh và ban Chỉ huy Quân sự Thị đội. Trong điều kiện ở sát nách địch phải chống càn liên tục, cơ động với một ít kèm búa thô sơ, tổ công binh xưởng đã sản xuất hàng trăm ĐH 10, ĐH 8 lấy nguyên liệu chủ yếu từ bom pháo lép của giặc, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề.

Tháng 3-1970, Đại hội Đảng bộ huyện Cao su diễn ra tại rừng Tân Lập, bầu lại cấp ủy mới gồm 12 đồng chí, do đồng chí Ba Liễn làm Bí thư. Đại hội đề ra nhiệm vụ: Tiếp tục đấu tranh bằng ba mũi kết hợp chặt với phong trào tấn công ở nội ô thị xã để mở thế kìm kẹp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh dân sinh để giải quyết quyền lợi thiết thực cho công nhân.

Thực hiện Nghị quyết 18 Trung ương (1-1970), Trung ương Cục, Quân ủy Miền quyết định mở cuộc tấn công Xuân Hòa 1970 nhằm mở rộng vùng nông thôn, khôi phục vùng giải phóng như thời kỳ trước Mậu Thân, làm thay đổi diện mạo chiến trường, tạo thời cơ tiến lên giành thắng lợi cao nhất.

Ban cán sự T7 đề ra nhiệm vụ chủ yếu của Bà Rịa- Long Khánh là: *kết hợp chặt chẽ du kích và lực lượng chủ lực bên ngoài diệt đúng đối tượng, đánh bình định và yểm trợ bình định phá rã các bộ máy kìm kẹp, đi đôi đẩy mạnh phong trào quần chúng phá rã các hình thức kìm kẹp và xé rào bung ra sản xuất.*

Thực hiện chủ trương của Bộ Chỉ huy, Ban Cán sự T7, Bộ Tư lệnh T7 đã triệu tập hội nghị ở Rừng Lá và quyết định mở chiến dịch (Châu Đức) trên địa bàn Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa mà trọng điểm là Long Khánh. Mục tiêu của chiến dịch nhằm tiêu diệt sinh lực địch, củng cố theo đúng trên địa bàn đông bắc Sài Gòn, hỗ trợ đặc lực cho các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh du kích chiến tranh phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch ở một số xã ấp vùng nông thôn chiến lược. Bộ đội chủ lực của T7 gồm Trung đoàn 4, Trung đoàn 33 và Tiểu đoàn 6 đặc công, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc, Cao su, đánh địch trên 2 hướng chính là quốc lộ 1 và liên tỉnh lộ 2.

Để chỉ đạo quân dân Xuân Lộc tham gia chiến dịch (Châu Đức), Tỉnh ủy Bà Rịa- Long Khánh đã cử một đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Xuân Lộc để bám sát địa bàn, chỉ đạo phong trào. Một số đơn vị vũ trang Miền, Khu cũng nhanh chóng về đứng chân phối hợp hoạt động với lực lượng vũ trang địa phương Xuân Lộc để thực hiện chiến dịch.

Tháng 4-1970, hai đội viên trinh sát thị xã Long Khánh đã đánh hai trận bằng lựu đạn, diệt gần 70 tên bình định và cảnh sát khi bọn này mới đi ruồng bố ở vùng ven về.

Đêm 25-4-1970, ba du kích mật xã Bình Lộc do đồng chí Lê A làm tổ trưởng nhận lệnh đánh vào tiệm ăn Ba Thế ở nội ô thị xã Long Khánh. Nơi đây, bọn sĩ quan Mỹ và ngụy thường lui tới nhậu nhẹt sau những cuộc hành quân. Lợi dụng đêm tối, ba chiến sĩ ném 3 trái lựu đạn vào giữa đám sĩ quan hỗn hợp diệt và làm bị thương 40 tên, trong đó có 2 đại úy Mỹ và một số tên tình báo thuộc tiểu khu 33. Xe cấp cứu, xe quân cảnh hụ còi inh ỏi, chúng bao vây toàn bộ hiện trường. Tổ trưởng Lê A cùng hai chiến sĩ không kịp thoát ra ngoài đã bị rơi vào tay giặc. Trước sự tra hỏi của bọn cảnh sát, cả ba đều tự nhận mình là khách bị nạn nhưng may mắn không chết. Do không tìm được bằng chứng, bọn địch đánh phải thả các đồng chí. Sau trận đánh, đội du kích Bình Lộc được thưởng Huân chương Chiến công hạng II. Ba chiến sĩ du kích tham gia trận đánh được thưởng Huân chương Chiến công hạng III.

Đêm 30-4-1970, trên hướng quốc lộ 1, hàng trăm đồng bào Suối Cát cùng du kích nổi dậy đốt vỏ xe, làm chướng ngại vật chặn đường giao thông, đốt đuốc, bao vây đồn do 1 trung đội bảo an đóng giữ, tuyên truyền binh vận, cô lập địch. Hoảng sợ, bọn chúng bắn vào đồng bào làm hai người bị thương. Phần nộ, quần chúng đấu tranh càng quyết liệt hơn. Sáng ngày 1-5-1970, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Suối Cát, hàng trăm đồng bào đã khiêng 2 người bị thương lên đồn, sau đó tiến ra thị xã Long Khánh. Đoàn biểu tình giương biểu ngữ chống bắn pháo và đòi bồi thường thiệt hại.

Những ngày tháng 5-1970, đồng bào hai ấp: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, dưới sự lãnh đạo của chi bộ mật đã kéo đến bao vây đồn địch, đưa thư cảnh cáo địch về việc bắn pháo bừa bãi làm hư hại hoa màu và đòi chúng bồi thường thiệt hại. Tại Bình Lộc, hàng ngàn quần chúng, có du kích yểm trợ đã kéo đến đồn địch biểu tình, tấn công binh vận bao vây buộc chúng phải chấp hành quy ước khi ra ngoài không được mang súng.

Ngày 5-5-1970, tại xã Tân Lập, quân Mỹ càn vào cơ quan Đảng ủy cao su ở Bàu Sao, bên bờ suối Hôn. Đồng chí Nguyễn Văn Liễn (Ba Liễn), Bí thư Đảng ủy cao su cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Động (Ba Động), Hoàng Phi Hồ (Tur Hồ) và toàn cơ quan đã kiên cường chiến đấu bảo vệ căn cứ. Từ ngọn đồi bên cạnh, khi phát hiện địch đánh vào căn cứ của ta, đồng chí Năm tiến, Tiểu đoàn phó tiểu đoàn 1 chỉ huy tiểu đội đặc công vận động đánh tập hậu địch. Trong trận này ta tiêu diệt 40 tên Mỹ.

19 giờ ngày 11-5-1970, tổ an ninh mật của an ninh thị xã Long Khánh gồm các chiến sĩ: Phùng Thị Thận, Lê Thị Lệ (tức Thọ) do Hồ Thị Hương làm tổ trưởng đã dùng mìn hẹn giờ đánh bọn cảnh sát đặc biệt đang tổ chức ăn nhậu tại quán Ngọc Hương. diệt 5 tên, làm bị thương 20 tên khác.

Tháng 5-1970, Trung đoàn 4 vây ép đồn Bình Lộc, diệt gọn 1 tiểu đoàn thuộc sư đoàn 18 nguy đi cứu viện và bắt sống một số tù binh.

Trên tỉnh lộ 2, Trung đoàn 33 sử dụng chiến thuật vây đồn, diệt viện, đã diệt 2 đồn cấp trung đội ở Hàng Gòn, sau đó đánh thiệt hại nặng hai đại đội địch đi giải tỏa.

Tháng 7-1970, chi bộ mật ở nội ô thị xã đã vận động hàng trăm đồng bào thị xã Long Khánh và vùng ven biển tình chống tăng thuế, đòi giảm giá gạo. Hơn 100 thương phế binh nguy cũng đã xuống đường biểu tình, đòi cấp nhà ở, cơm áo, việc làm... Tranh thủ các cuộc đấu tranh biểu tình, các cơ sở cách mạng đã luồn sâu vào các chợ, quán hàng tuyên truyền về thắng lợi của ta, vận động chị em có chồng con đi lính khuyến nhủ chồng con đào bỏ ngũ.

Phối hợp với bộ đội chủ lực T7, du kích các ấp: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, đồng loạt tiến công bọn phương hoàng và phòng vệ dân sự, diệt 2 tên ác ôn, bắt sống 8 tên phòng vệ dân sự. Những hoạt động đó đã hỗ trợ kịp thời cho hàng trăm đồng bào cùng với du kích phá banh trên 2.000 mét rào kẽm gai ấp chiến lược, rải nhiều truyền đơn, thư cảnh cáo bọn ác ôn,

bọn địch khiếp sợ không dám lộng hành càn quét bình định. Ở các ấp, xã Suối Chồn, Tân Phong, đồng bào phá rã gần 100 phòng vệ dân sự, diệt 3 tên ác ôn, mở rộng quyền làm chủ các cấp trong vùng kiểm soát của địch.

Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, Đảng bộ, quân và dân thị xã Long Khánh hoạt động tích cực phối hợp cùng các lực lượng vũ trang Quân khu, hoàn thành thắng lợi chiến dịch Châu Đức (từ ngày 26-3 đến tháng 7-1970), ngăn chặn có hiệu quả kế hoạch bình định phát triển của địch trên địa bàn Long Khánh, đã giải phóng được hai ấp: Bình Lộc, Suối Tre. Điểm nổi bật trong chiến dịch Châu Đức trên chiến trường Long Khánh là lực lượng chủ lực T7 đã hỗ trợ có hiệu quả cho bộ đội, du kích địa phương diệt ác ôn, phá rã nhiều bộ máy kìm kẹp của địch, xây dựng được một số cơ sở cách mạng trong vùng kiểm soát của chúng. Đảng bộ, quân và dân thị xã Long Khánh đã được Bộ Tư lệnh Miền đánh giá cao, được Tỉnh ủy Bà Rịa- Long Khánh khen ngợi, đó là nguồn động viên lớn để cho Đảng bộ, quân dân thị xã tạo thế và lực mới, không ngừng tiến công địch trong mùa mưa năm 1970.

Vừa đánh địch, vừa xây dựng lực lượng, đến tháng 7-1970, ta đã thành lập thêm một chi bộ B ở Tân Phong, Tổ Đảng B1 kết nạp thêm 18 đảng viên, 1 chi đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng và phát triển thêm nhiều đối tượng Đảng.

Trên mặt trận kinh tế, đến cuối tháng 7-1970, tại vùng giải phóng và căn cứ, quần chúng nhân dân cùng các cơ quan huyện, xã vừa chiến đấu vừa sản xuất, gieo trồng được 3,5 ha hoa màu, 1.081 ha lúa, 1.461 ha bắp, mì, đã đáp ứng được một phần nhu cầu lương thực cho bộ đội huyện, xã bước vào chiến dịch mùa mưa 1970.

Để bước vào chiến dịch mùa mưa 1970, Tỉnh ủy Bà Rịa- Xuân Lộc- Long Khánh đã chỉ đạo: *Tiếp tục động viên nỗ lực toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vượt qua mọi khó khăn ác liệt, hy sinh, bám chặt địa bàn, kiên quyết tiến công tiêu hao, tiêu diệt bọn tề, bọn bình định và yểm trợ, làm chủ vững chắc vùng trọng điểm và mở rộng các diện đưa quần chúng về đất cũ sản xuất, củng cố xây dựng ta về mọi mặt, tạo thêm thế lực giành thắng lợi to lớn sắp tới.*

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy Long Khánh đã phát động hoạt động *đại náo* thị xã Long Khánh, tập trung tấn công tiêu diệt sinh lực địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy làm chủ xã, ấp.

Tháng 7-1970, được sự đồng ý của Thị ủy, Ban an ninh thị xã Long Khánh quyết định rút các đồng chí: Lương Thọ, Nguyễn Văn Ngọc (gốc là các chiến sĩ trinh sát vũ trang) từ đội biệt động về, làm nòng cốt cho việc thành lập đội trinh sát vũ trang của Ban an ninh thị xã. An ninh huyện Xuân Lộc chi viện thêm đồng chí Nguyễn Thanh Xuân. Đội trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh được hình thành và đi vào hoạt động với nhiệm vụ đánh địch, diệt ác, phá kìm, hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy chống phá kế hoạch bình định, qua đó phát triển thực lực cách mạng trong nội ô. Đồng chí Lương Thọ được chỉ định làm đội trưởng.

Ngày 12-7-1970, ba chiến sĩ trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh gồm: Lương Thọ, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Xuân cải trang thành ba lính bảo an tổ chức diệt Nguyễn Thanh Hoa, một tên tình báo rất nguy hiểm. Tin Nguyễn Thanh Hoa bị diệt cạnh đồn giặc giữa ban ngày lan nhanh trong thị xã làm nức lòng đồng bào, chiến sĩ thị xã Long Khánh.

Sau chiến công ngày 12-7-1970, Ban an ninh thị xã Long Khánh đã củng cố lại và phát triển đội an ninh bí mật hoạt động ngay trong lòng thị xã. Ban an ninh được chia thành 3 cánh, hoạt động dưới sự điều khiển của các cánh trưởng, mũi trưởng. Mũi B1 gồm các đội viên: Trần Thị Xiếu, Hoàng Thị Gái... do đồng chí Lương Hoàng và Sang Văn Mão chỉ đạo. Mũi B2 do đồng chí Trương Văn Út (Út Hùng) lãnh đạo. Mũi B3 do đồng chí Nguyễn Huệ (Sáu Huệ) trực tiếp chỉ huy. Các đội viên của đội gồm có các đồng chí: Hồ Thị Hương, Phùng Thị Thận, Lê Thị Lệ (tức Thọ)... Di Hai Luông được chọn làm người quản lý, phân phát vũ khí cho các mũi theo mệnh lệnh của Ban an ninh.

Ngày 12-10-1970, thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, Đội an ninh thị xã đã diệt tên Sơn, một tên đầu hàng phản bội làm tay sai cho địch, trực tiếp cầm súng đi càn quét, bắn phá một số vùng của ta.

Đêm 5-11-1970, một tổ trinh sát của Ban an ninh thị xã gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Xuân và Lương Văn Thọ đội trưởng đã cải trang thành lính nguy, dùng 3 quả tạc đạn tấn công quán Ly Ly trong nội ô thị xã, diệt 11 tên, trong đó có 2 đại úy Mỹ, 1 tình đoàn trưởng tình đoàn bình định kiêm phó ty chiêu hồi tỉnh Long Khánh, 1 đại úy tình báo tiểu khu Long Khánh, 1 phó chi cảnh sát quận Xuân Lộc, 3 trung úy tình báo khu 33 chiến thuật và 3 cảnh sát đặc biệt thuộc Ty cảnh sát quốc gia Long Khánh.

Đêm 6-11-1970, trên đường rút lui về căn cứ, các đồng chí không may vướng phải bãi mìn của giặc ở Bảo Vinh. Cả ba đồng chí đều bị thương nặng. Hai đồng chí Ngọc, Xuân tự nguyện ở lại chiến đấu, nhất quyết yêu cầu đồng chí Thọ trở về căn cứ để báo cáo tình hình. Để Xuân và Ngọc dễ dàng quan sát, xoay chuyển trong chiến đấu, Lương Thọ cẩn thận lật sập đồng đội lại, đặt mỗi người quay về một hướng, lấy bông kê cao ngực, tháo bớt vũ khí của mình để lại cho bạn.

Đúng như dự đoán, rạng sáng, một trung đội biệt kích thám báo Chiến đoàn 52 Sư 18 của địch đổ quân bao vây vị trí của mình. Địch tới gần, Xuân và Ngọc đồng loạt nổ súng, ném 8 quả tạc đạn còn lại diệt 12 tên, làm bị thương nhiều tên khác. Suốt 4 giờ liền, địch không sao tiếp cận được chỗ Xuân và Ngọc nằm. Hoảng sợ trước ý chí chiến đấu của hai chiến sĩ trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh, địch điều máy bay lên thẳng đến đánh phá dữ dội, cả 2 đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Hai đồng chí Nguyễn Thanh Xuân và Nguyễn Văn Ngọc được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng II, đồng chí Lương Thọ được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng III.

Nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, học tập tinh thần tiến công địch đến hơi thở cuối cùng của hai đồng chí Xuân và Ngọc, đêm 19-11-1970, đội biệt động thị xã Long Khánh bí mật đánh vào Bộ chỉ huy hành quân Việt- Mỹ ở phía đông nam thị xã. Đây là một trong những căn cứ quan trọng của Mỹ ngụy, được xây dựng kiên cố, canh gác cẩn mật. Các chiến sĩ biệt động đã vượt qua nhiều chướng ngại, đánh vào căn cứ địch, diệt 13 sĩ quan Mỹ, ngụy từ cấp đại úy đến đại tá, làm bị thương 5 tên khác, phá hỏng 2 máy bay lên thẳng và nhiều phương tiện chiến tranh. Địch phải thú nhận: *Việt cộng đánh được tận bộ chỉ huy hành quân Việt- Mỹ thì rõ ràng không còn chỗ nào trong thị xã mà không bị tấn công.*

Hàng loạt các trận thọc sâu diệt ác phá kìm, đánh vào cơ quan đầu não của địch ở thị xã Long Khánh của lực lượng vũ trang thị xã trong năm 1970 đã góp phần đẩy địch vào thế bị động.

\*

\* \*

Những tháng đầu năm 1971, bị thất bại tại mặt trận đông bắc Campuchia và đường 9 Nam Lào, khối chủ lực quân ngụy ở miền Đông Nam bộ (Sur 5, Sur 25, Sur dù, thủy quân lục chiến) càng suy yếu. Để củng cố địa bàn trước khi triệt thoái toàn bộ quân Mỹ và chur hầu về nước, địch đã tổ chức một số cuộc càn quét lớn đánh và oác căn cứ quan trọng của ta ở Biên Hòa và Long Khánh - Bình Thuận, củng cố lại hệ thống áp chiến lược.

Tại thị xã Long Khánh, sau khi quân Mỹ và chur hầu rút quân khỏi địa bàn (như Lữ dù 199, Lữ dù 173), Sur 18 ngụy chỉ còn 2 tiểu đoàn bảo vệ hậu cứ ở thị xã (do đại bộ phận Sur 18 ngụy bị chôn chân trên chiến trường Campuchia). Chiến đoàn 52 ngụy về đóng ở đồn Hoàng Diệu, căn cứ Gia Ray do 1 liên đội bảo an đóng giữ.

Công tác bình định ở miền Đông Nam bộ được địch tiến hành theo hướng chúng gọi là *bình định bổ túc có chiều sâu* (còn gọi là kế hoạch cộng đồng tự vệ phát triển địa phương với nội dung tự phòng, tự quản, tự túc và phát triển). Các hình thức bình định là hành quân càn quét gom dân, phát quang phá địa hình, huy động cả cảnh sát, phượng hoàng, tề điệp, thám báo vào công tác bình định. Địch cho làm lại tờ khai gia đình, kiểm soát đến từng hộ dân, vừa mua chuộc, vừa rún ép, nhất là đối với những gia đình có thân nhân đi kháng chiến.

Tháng 5-1971, Trung ương Cục miền Nam quyết đị nh bố trí lại chiến trường, theo đó tỉnh Biên Hoa - Long Khánh nhận thêm các huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức, Bình Sơn thành phân khu Bà Rịa. Bí thư phân khu là đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê); đồng chí Phạm Văn Hy, Phó bí thư; Tư lệnh phân khu là đồng chí Trần Sơn Tiêu (Năm Lê); đồng chí Phạm Lạc (Tư Lạc), Phó tư lệnh phân khu. Bộ đội địa phương phân khu gồm 3 tiểu đoàn bộ binh 445, 440, 240. Trung đoàn 4, Trung đoàn 33, Tiểu đoàn 6 công binh T7 được tăng cường cho phân khu Bà Rịa và Thủ Biên. Đoàn hậu cần 814 hoạt động trên các quốc lộ 1, 20, 15 và liên tỉnh lộ 2.

Hai huyện : Xuân Lộc và Định Quán được nhập thành huyện Xuân Lộc - Định Quán do đồng chí Út Lâm làm Bí thư. Thị xã Long Khánh trở thành đơn vị ngang huyện trực thuộc phân khu Bà Rịa do đồng chí Lê Nam Thắng, Bí thư; đồng chí Nguyễn Thanh Phong, Phó Bí thư; các ủy viên có: Võ Minh Quang, Nguyễn Huệ, Lê Thị Huệ... Bảo Vinh được chọn làm địa bàn đứng chân hoạt động của Thị ủy, đội biệt động thị xã. Các mũi B1, B2, B3 được củng cố<sup>(1)</sup>. Để tăng cường và củng cố cho huyện Xuân Lộc - Định Quán, Tỉnh ủy đã giải thể Tiểu đoàn 2, thành lập bộ đội địa phương K8 và bổ sung cho huyện nhiều cán bộ. Huyện cũng thành lập thêm các đội đặc công, công binh và đội pháo để phục vụ chiến trường.

Ban an ninh Xuân Lộc - Định Quán đưa đội trinh sát vũ trang về đứng chân ở ấp Bình Lộc, địa bàn hoạt động là yếu khu Túc Trưng và các xã quanh chi khu Kiệm Tân. Ban an ninh thị xã Long Khánh quyết định thành lập tổ trinh sát vũ trang mật do Hồ Thị Hương làm tổ trưởng, có nhiệm vụ diệt ác, phá kìm, tấn công các mục tiêu của địch trong nội ô thị xã.

Chi bộ B thị xã Long Khánh (năm 1971) được củng cố lại, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị xã ủy Long Khánh do đồng chí Hồ Văn Hậu làm Bí thư, đồng chí Hồ Văn Chân làm Phó bí thư<sup>(2)</sup>, đến năm 1972 phát triển lên 8 đồng chí và sau ngày giải phóng (21-4-1975), chi bộ còn lại 5 đồng chí. Địa bàn hoạt động bí mật của chi bộ B thị xã Long Khánh dòm áp Tân Phú và ấp Tân Xuân trong nội ô thị xã. Chi bộ đã bí mật xây dựng nhiều hầm bí mật để cho các đồng chí lãnh đạo thị xã như: Lê Nam Thắng, Võ Minh Quang, Lê Thị Huệ vào bám trụ hoạt động, chỉ đạo phong trào. Đặc biệt, chi bộ cung cấp nhiều tin cho lực lượng trinh sát vũ trang và đội biệt động Long Khánh đánh địch.

Phân khu ủy phân khu Bà Rịa đề ra nhiệm vụ tập trung là: *củng cố phát triển lực lượng, kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, binh vận để đánh phá bình định, nhằm phá lỏng, phá rã thế kìm kẹp của địch ở nông thôn; mở rộng vùng làm chủ, nâng thế tranh chấp, mở hành lang căn cứ, tạo thế bám trụ vùng ven các thị xã, thị trấn, hỗ trợ cho quân chúng đẩy mạnh đấu tranh.*

Thực hiện chủ trương của Phân khu ủy, Bộ Tư lệnh Phân khu Bà Rịa tập trung hai Trung đoàn 4 và 33, tiểu đoàn 6 công binh kết hợp với bộ đội địa phương mở đợt hoạt động vũ trang trên tuyến lộ 2 và quốc lộ 20 nhằm củng cố, mở rộng địa bàn đứng chân, giữ vững tuyến hành lang chiến lược Bà Rịa - Long Khánh về chiến khu Đ. Phân khu ủy và Bộ Tư lệnh Phân khu Bà Rịa thành lập Đoàn hậu cần 500 để phối hợp cùng Đoàn hậu cần Miền 814 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, hàng chiến lược từ nam đường Hồ Chí Minh về phục vụ chiến dịch, chiến đấu.

Mở đầu cho đợt hoạt động, đêm 15-6-1971, Đội biệt động thị xã Long Khánh gồm 10 chiến sĩ do đồng chí Phạm Thanh Mừng đội trưởng và Nguyễn Hồng Nở chính trị viên chỉ huy, hóa trang thành lính ngụy bất ngờ tấn công bằng

<sup>1</sup> B1 do đồng chí Sang Văn Mão (Hai Mão) và đồng chí Lương Hoàng phụ trách. B2 do đồng chí Trương Văn Út phụ trách. B3 do đồng chí Nguyễn Huệ (Sáu Huệ) phụ trách.

<sup>2</sup> Các đảng viên: Thổ Lộc, Nguyễn Thị Nguơng, Nguyễn Thị Thắng (Sáu Huệ), Trần Văn Dư, Lê Thị Tư (Sáu Tư)...



B40, thủ pháo vào tiêu khu 33 tình báo nguy đóng trên đường Hùng Vương, thị xã Long Khánh. Trận đánh táo bạo, bất ngờ diễn ra trong 40 phút (từ 20 giờ đến 20 giờ 40 phút), ta diệt và làm bị thương 33 tên, bắn sập 1 lô cốt và 3 dãy nhà. Trận đánh đúng đối tượng là cơ quan chỉ huy bình định của địch đã gây tiếng vang lớn.

Trong lúc đó, Trung đoàn 4, Trung đoàn 33 kết hợp cùng với bộ đội huyện Cao su tấn công hầu hết đồn bót, trụ sở cảnh sát của địch dọc lộ 2 như: Hàng Gòn, Ông Quế, Cẩm Mỹ... giải tán 7 đội phòng vệ dân sự của địch.

Đến tháng 7-1971, ở thị xã Long Khánh, ta đã giành quyền làm chủ (có mức độ) ở nhiều ấp như: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Tân Thủy, Bình Lộc. Tính cả huyện Xuân Lộc- Định Quán và thị xã Long Khánh, ta nâng thế tranh chấp lên 16 ấp với 14.708 dân, trong đó có 1.054 cơ sở, 6 chi bộ (39 đảng viên). Có 15 ấp tranh chấp ngang với 18.587 dân, trong đó có 272 cơ sở, 1 chi bộ (8 đảng viên). Chỉ còn lại 25 ấp loại yếu, trong đó có 159 cơ sở, 6 đảng viên. Các chi bộ mạnh như: Bảo Vinh, Bảo Liệt đã nhanh chóng vận động đưa được đồng bào về đất cũ sản xuất.

Tại các đồn điền cao su: Suối Tre, An Lộc, Hàng Gòn, ... sau khi quân Mỹ rút quân, Đảng ủy đồn điền lãnh đạo công nhân tranh thủ thời cơ đấu tranh, phá rào ấp chiến lược bỏ trại tập trung, diệt một số tên ác ôn. Các cơ sở bên trong và bên ngoài được nối lại, phong trào đấu tranh được phục hồi nhanh chóng.

Tháng 8-1971, đội du kích Bình Lộc do đồng chí Lê A chỉ huy đã dùng mìn ĐH tấn công đồn Bình Lộc, phá hủy 1 xe quân sự, diệt 8 tên bảo an, làm bị thương 9 tên khác, thu 6 súng. Địch phản kích, chúng tổ chức càn quét suốt 10 ngày vào Bình Lộc. Du kích địa phương được lực lượng bộ đội huyện Xuân Lộc (K8) hỗ trợ đã xây dựng công sự, liên tục gài trái chống địch càn quét. Trong 7 trận chống càn đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 100 tên bảo an.

Đêm 18-9-1971, nhờ cơ sở bên trong nắm tình hình, đội du kích xã Bình Lộc bí mật dùng tạc đạn đánh vào bọn Mỹ- nguy đang xem hát trong rạp Đồng Tâm thị xã Long Khánh, diệt 47 tên. Một lần nữa, đội du kích được tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng II.

Cùng với đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, du kích Bình Lộc là một điển hình trong việc vận dụng cách đánh đặc công, biệt động thọc sâu đánh đúng đối tượng và có hiệu suất chiến đấu cao. Bộ Tư lệnh Phân khu Bà Rịa đã đánh giá: *Bản thân du kích Bình Lộc tự túc tấn công diệt tua (nhỏ hơn bót), đánh đúng đối tượng, làm chủ tình hình, thu vũ khí, phá rã phòng vệ dân sự gây cho địch hoang mang bỏ chạy, tạo sơ hở cho ta tiến công chuyển thế phong trào cách mạng, tự lực giải quyết khó khăn, tạo thời cơ mới cho địa phương, đã giúp bài học tốt về chỉ đạo và khả năng đánh phá bình định cho toàn tỉnh.*

Phối hợp với các mũi tiến công vũ trang, ngày 23-5-1971, chi bộ B thị xã Long Khánh đã lãnh đạo chị em tiêu thương tại thị xã đấu tranh chống tăng thuế. Ngày 1-6-1971, hơn 400 cô nhi quả phụ binh sĩ nguy, dưới sự lãnh đạo của đảng viên mật đã đoàn kết chống địch cướp đất, dời chợ, đòi bồi thường thiệt hại. Cuộc đấu tranh kéo dài 15 ngày buộc địch phải nhượng bộ và bồi thường.

Ngày 22-9-1971, nhân sự kiện bọn phòng vệ dân sự bắn chết hai cô gái và làm bị thương vợ của ông Năm Đức tại Bảo Vinh A (ngày 21-9-1971), được sự chỉ đạo của Thị ủy Long Khánh, chi bộ mật Bảo Vinh A đã lãnh đạo bà con đưa xác nạn nhân ra thị xã đấu tranh. Cuộc đấu tranh được đồng bào Bình Lộc, Bảo Vinh B, Suối Chồn ủng hộ. Bọn địch báo động toàn thị xã, quân cảnh, cảnh sát dã chiến trang bị khiên mây, lựu đạn hăm dọa đàn áp. Đoàn biểu tình ra đến ngã ba đường sắt thì bị chặn lại bằng hàng rào kẽm gai. Nhân dân thị xã tích cực tiếp tế lương thực, nước uống cho đoàn biểu tình. Hai tên thiếu tá nguy ở Long Khánh đòi đưa hai xác nạn nhân về nhà rồi giải quyết sau, đồng bào phần nộ hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo bọn giết người” và kiên quyết đấu tranh cho đến thắng lợi. Hai xác nạn nhân đặt trên hai tấm ván, khiêng đi đầu đoàn biểu tình như giục thêm lòng căm thù, mặc dù trời nắng gắt, nhưng đồng bào vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh. Nhiều bà con đòi phá rào đi gặp tên Tỉnh trưởng Long Khánh. Trước khí thế đấu tranh của quần chúng, 2 giờ chiều, nguy quyền Long Khánh phải chấp nhận các yêu sách, chi phí chôn cất và bồi thường cho các nạn nhân.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống bắn pháo của đồng bào Bảo Vinh và các xã vùng ven thị xã còn âm vang sôi động thì ngày 23-9-1971, ngay giữa lòng thị xã Long Khánh, một cuộc đấu tranh chống bầu cử độc diễn của Thiệu đã nổ ra sôi động. Các đồng chí lãnh đạo Thị ủy như đồng chí Nguyễn Thanh Phong, Lê Thị Huệ đã theo sát cuộc biểu tình để chỉ đạo cuộc đấu tranh này.

Hàng ngàn đồng bào thị xã và vùng ven cùng với học sinh, thương phế binh, cô nhi quả phụ binh lính nguy đã xuống đường kéo về chùa Vĩnh Khánh (chùa Long Thọ ngày nay) với các khẩu hiệu: “Đả đảo Thiệu - Hương, tay sai đế quốc Mỹ”, “Bầu cử độc diễn là chà đạp dân chủ, phản bội dân tộc”... địch kéo đến đàn áp khốc liệt đoàn biểu tình bằng phi tiễn, lựu đạn cay. Đoàn biểu tình hàng ngàn người đã án ngữ trước cổng chùa và dàn thế trận ra ngoài lộ, dùng gạch đá ném vào địch, dùng bom xăng tự tạo đốt cháy xe cảnh sát, đốt thẻ cử tri, xây dựng chướng ngại vật làm ách tắc giao thông trong thị xã. Chính quyền nguy thị xã Long Khánh cho lính đàn áp làm bị thương hàng chục người.

Cuộc đấu tranh vẫn liên tục diễn ra cho đến ngày 3-10-1971 đã vạch trần bản chất tay sai của nguy quyền Sài Gòn, làm thất bại cuộc bầu cử độc diễn của Thiệu ở thị xã Long Khánh.

Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị đang diễn ra sôi nổi và gay go quyết liệt ở thị xã, các hoạt động vũ trang đã kịp thời hỗ trợ. Tại đồn điền cao su Ông Quế và Bà Sen, Trung đoàn 4 đã phối hợp với du kích đánh vào phân khu quân sự, diệt 34 tên bảo an, dân vệ và bọn tề, phá hủy 3 xe tăng và 3 xe quân sự. Ngày 3-10-1971, các chiến sĩ trinh sát của phân khu tập kích 1 đại đội địch ở bắc lộ 1, khu vực Trà Tân, diệt 35 tên, bắn rơi 1 máy bay. Ngày 17-10-1971, đại đội đặc công Trung đoàn 33 của phân khu tập kích vào các cấp của xã Bảo Bình, diệt 40 tên địch. Ngày 29-10-1971, Trung đoàn 4 phân khu phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc - Định Quán tập kích làm thiệt hại nặng Tiểu đoàn 4 Chiến

đoàn 43 Sư 18 nguy. Riêng lực lượng vũ trang huyện đã đánh 6 trận, diệt 196 tên, bẻ gãy trận càn của địch vào khu vực Tân Phong.

Ngày 10-11-1971, Bộ Tư lệnh phân khu Bà Rịa đã đánh giá cao về các hoạt động vũ trang của các đơn vị trên chiến trường Xuân Lộc. *Nhìn chung trong đợt, Xuân Lộc hoạt động sôi nổi nhất, diệt nhiều địch, thu nhiều vũ khí, giải tán đội phòng vệ dân sự, phá rã nhiều bộ máy kìm kẹp của địch tại xã ấp.*

Có thể nói, những năm 1969- 1971 là thời kỳ thử thách ác liệt với phong trào kháng chiến tại Xuân Lộc, Long Khánh. Từ chỗ bị địch lấn chiếm, vùng giải phóng hầu như không cao, Đảng bộ thị xã Long Khánh đã từng bước chuyển hướng đấu tranh, tập trung thực hiện nhiệm vụ đánh phá bình địch, mở mang vùng, khôi phục vùng giải phóng, làm chủ, khôi phục phong trào du kích chiến tranh, làm cơ sở cho những bước phát triển tiếp theo.

## **II. THAM GIA CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG**

Tháng 10-1971, Trung ương Cục miền Nam mở hội nghị lần thứ 11 quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng mở cuộc tấn công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường.

Trên chiến trường phân khu Bà Rịa - Long Khánh, ta chủ trương phối hợp ba thứ quân tiến công mạnh nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một số xã, ấp, chi khu, mở mang, mở vùng... góp phần tạo thế cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở bàn hội đàm Paris.

Đầu năm 1972, Bộ Tư lệnh phân khu Bà Rịa mở đợt cao điểm 15 ngày, lấy địa bàn huyện Xuyên Mộc - Long Đất làm điểm, vùng Xuân Lộc, Cao su là diện 1, vùng thị xã Long Khánh là diện 2.

Phục vụ cho đợt, Đoàn hậu cần 500 của phân khu đã tiếp nhận và chuẩn bị hàng ngàn tấn vũ khí, lương thực trên các khu vực căn cứ lộ 1, lộ 20 để đáp ứng yêu cầu chiến đấu của lực lượng. Các cơ sở cách mạng tại thị xã Long Khánh đã thu mua nhiều hàng hóa, chuyển tải lương thực cho địa phương.

Cuối tháng 1-1972, Bộ Tư lệnh phân khu Bà Rịa đưa Trung đoàn 33 đứng chân hoạt động ở khu vực Xuân Lộc. Nhiệm vụ của đơn vị là kết hợp chặt chẽ với bộ đội huyện, du kích các xã, ấp đánh tiêu diệt địch, hỗ trợ cho vùng trọng điểm của phân khu.

Liên tục từ 28-1 đến 17-2-1972, Trung đoàn 33 của phân khu hoạt động trên một tuyến rộng từ Cẩm Mỹ (lộ 2) lên Túc Trưng, Định Quán (lộ 20), Trung đoàn đã tấn công nhiều đồn bót, chi yếu khu, căn cứ Chiến đoàn 48, Chiến đoàn 52 Sư 18 ở Long Khánh. Trong đợt, đơn vị đánh thiệt hại 5 đại đội, 4 trung đội. Chiến đoàn 48, Chiến đoàn 52 nguy lúng túng, bị động đối phó.

Bộ đội K8, K9 huyện Xuân Lộc- Định Quán cùng với biệt động, du kích các xã tấn công vào các trụ sở tề xã, các tua bót, phá rã nhiều bộ máy tay sai địch ở Bình Phú, Bình Lộc, Bảo Bình, Gia Kiệm, Túc Trưng, Cây số 116, 125.

Ngày 31-3-1972, chiến dịch Nguyễn Huệ ở miền Đông Nam Bộ bắt đầu.

Chuẩn bị cho chiến dịch Nguyễn Huệ và phong trào đồng khởi năm 1972, trên địa bàn Xuân Lộc, Huyện uỷ chọn vùng điểm là 6 xã vùng lộ 1, trong đó xã Bảo Bình nằm trong thế liên hoàn giữa căn cứ huyện, phân khu được chọn làm điểm. Thị uỷ Long Khánh chọn Bảo Vinh làm điểm và thành lập Ban chỉ đạo, chỉ huy khởi nghĩa.

Đêm 30 rạng ngày 31-3-1972, các xã ở phía nam và bắc lộ 1, lộ 20 Xuân Lộc - Định Quán và một số xã vùng đồn điền cao su đã kết hợp ba mũi giáp công đánh địch, phá đồn bót, phá ấp chiến lược. Đồng bào 6 xã điểm trên lộ 1 đã nổi dậy đánh mõ, gióng chuông nhà thờ, đốt lửa, xây chướng ngại vật, xuống đường, trung băng rôn, cờ, biểu ngữ, hô khẩu hiệu, phát loa tuyên truyền 10 chính sách của Mặt trận. Hàng trăm đồng bào các ấp Việt Kiều, Suối Cát nổi dậy bắt tề ấp, cảnh sát ác ôn, du kích và đồng bào chia thành nhiều toán bao vây đồn địch, phát loa binh vận. Địch hoảng sợ bỏ chạy, nhiều toán phòng vệ dân sự vất súng tan rã. Đồng bào, du kích ở lộ 20 đã phát loa tuyên truyền thắng lợi của cách mạng, hăng hái tiếp tế ủng hộ cách mạng trên 8 triệu đồng.

Trung đoàn 33 phân khu Bà Rịa, kết hợp với bộ đội K8 huyện Xuân Lộc, ngay trong ngày đầu đã tấn công bức rút 5 tua: Trường Sơn, Cầu Mới, Bảo Bình, Gia Lào, cầu Nam Hà, phát động quần chúng nổi dậy cùng du kích giải phóng các ấp: Nam Hà, Bảo Liệt, Bảo Bình 2. Thanh niên các ấp vừa được giải phóng đã tình nguyện thoát ly tham gia chiến đấu. Trung đoàn 33 phân khu Bà Rịa đánh thiệt hại nặng Liên đội bảo an 323 và 1 đại đội bảo an Lạc Sơn, bức rút đồn Gia Lào.

Trên quốc lộ 20, bộ đội K9 kết hợp với du kích tấn công các tua, trụ sở tề ở Túc Trung, Bến Nôm, cây số 116... làm chủ nhiều đoạn đường trên quốc lộ 20.

Tại thị xã Long Khánh, bộ đội K8 và biệt động thị xã tấn công các cơ quan đầu não địch, làm nổ tung kho đạn của sư 18 nguy. Liên tiếp hai ngày 19 và 20-4-1972, hàng trăm học sinh trung học Long Khánh đã bỏ học, treo khẩu hiệu chống Thiệu. Cuộc đấu tranh của học sinh đã biến thành cuộc bạo động với gạch, đá, bom xăng tự tạo đánh trả cảnh sát, làm nhiều tên bị thương.

Hướng quốc lộ I, từ ngày 21-4 đến 10-5-1972, tại xã điểm Bảo Vinh, dưới sự chỉ đạo của Thị uỷ, du kích Bảo Vinh phối hợp với bộ đội K8 huyện Xuân Lộc nhiều lần phục kích đánh địch đi càn, diệt 25 tên.

Trên lộ 1, bộ đội huyện Xuân Lộc liên tục tấn công địch, phát triển được cơ sở<sup>(1)</sup>.

Đêm 30-6-1972, đội du kích xã Bình Lộc do đồng chí Lê A chỉ huy đã dùng mìn tự tạo, lựu đạn tấn công đồn Bình Lộc, diệt 14 bảo an, thu 11 súng. Trong trận

---

<sup>1</sup> Tại xã Bảo Bình, lực lượng K8 huyện liên tục đánh bọn phản kích, diệt 39 tên, thu nhiều súng, bức rút tua cầu Nam Hà, giải phóng phần lớn xã Bảo Bình. Chi bộ xã Bảo Bình đã nhanh chóng xây dựng chính quyền cách mạng ấp Bảo Bình 1, sẵn sàng đánh địch phản kích. Đồng thời phát triển thêm 2 đảng viên, xây dựng thêm 30 cơ sở và bổ sung 6 thanh niên vào tổ du kích ấp. Cũng trong đêm 19-6-1972, bộ đội K8 huyện Xuân Lộc kết hợp với du kích xã tấn công đồng loạt vào ấp Bảo Chánh và 3 ấp khác ở yếu khu Gia Ray, đánh thiệt hại nặng 1 đại đội bảo an.

đánh, đồng chí Lê A, xã đội trưởng Bình Lộc đã anh dũng hy sinh khi vừa tròn 19 tuổi. Tấm gương dũng cảm chiến đấu và hy sinh anh dũng của anh được đồng đội và nhân dân vô cùng khâm phục.

Ở vùng ven thị xã Long Khánh, đội biệt động và du kích xã Bảo Vinh đã hoạt động rất tích cực. Ngày 19-8-1972, đơn vị tổ chức đánh san bằng đồn Bảo Vinh A, đồng thời bố trí lực lượng chặn địch từ tiểu khu Long Khánh lên chi viện, đánh diệt 39 bảo an, làm bị thương 5 tên, bắt sống 1 tên, thu 2 súng. Sau đó, đơn vị tiếp tục nghiên cứu và chuẩn bị phương án đánh chiếm đồn cầu Bốn Thước trên đoạn đường xe lửa qua Suối Rét. Đồn cầu Bốn Thước xây dựng với nhiều lô cốt, hàng rào, mìn gài... nên việc điều nghiên phục vụ trận đánh rất khó khăn và nguy hiểm. Đội biệt động gồm 14 đồng chí do đồng chí Phạm Thanh Mừng chỉ huy, đồng chí Nguyễn Hồng Nở làm chính trị viên quyết định tấn công bí mật.

Rạng sáng ngày 15-9-1972, đội biệt động thị xã tổ chức hai mũi vượt qua chướng ngại vật, dùng lựu đạn đánh các mục tiêu trong đồn. Bọn địch hoàn toàn bị bất ngờ trước cách đánh tài tình, táo bạo của biệt động. Đồn bị tiêu diệt, 26 tên chết, 5 tên bị thương, 1 tên bị bắt sống. Ta tịch thu 3 súng trong đó có 1 đại diện, 1 M79, 1 máy truyền tin, phá nổ 1 kho đạn.

Chiến thắng đồn Cầu Bốn Thước đã phá vỡ kế hoạch khôi phục đường sắt Long Khánh- Gia Ray của địch, bảo vệ an toàn vùng căn cứ của ta, nâng quyền làm chủ của nhân dân vùng ven, uy hiếp mạnh thị xã Long Khánh.

Những thắng lợi to lớn, liên tiếp của quân và dân Xuân Lộc, thị xã Long Khánh trong chiến dịch Nguyễn Huệ đã phá tan âm mưu bình định lấn chiếm vùng giải phóng của địch. Các ấp ven thị xã Long Khánh và 6 xã lộ 1 (huyện Xuân Lộc) trở thành ấp tranh chấp mạnh. Với những nỗ lực cao, Thị ủy Long Khánh đã lãnh đạo quân dân phối hợp với lực lượng chủ lực phân khu liên tục tấn công địch từ vùng nông thôn, vùng ven đến thị xã, thị trấn, phá được thế kìm kẹp của địch và nâng thế làm chủ cho quần chúng, đáp ứng kịp thời yêu cầu chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Miền là tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, hỗ trợ đặc lực cho các chiến trường giành thắng lợi.

Để kịp thời đẩy mạnh phong trào cách mạng, tạo điều kiện giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris, tháng 8-1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường. Khu ủy miền Đông Nam Bộ được thành lập lại. Phân khu Bà Rịa được giải thể để thành lập lại tỉnh Bà Rịa- Long Khánh. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tư Hy), Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phạm Lạc (Tư Lạc), Tỉnh đội trưởng.

Huyện Xuân Lộc tách ra làm hai huyện: Xuân Lộc và Định Quán, thị xã Long Khánh thuộc tỉnh Bà Rịa- Long Khánh. Huyện ủy Xuân Lộc do đồng chí Trần Văn Thi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Phó bí thư. Thị xã Long Khánh vẫn là đơn vị do Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo. Lực lượng vũ trang thị xã gồm đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, du kích các xã.

Để chuẩn bị cho đợt *chôm lên chiếm lĩnh*, Thị uỷ Long Khánh đã kịp thời triển khai các chỉ thị: 06/CT 72, 07/CT 72, 08/CT 72, 09/CT 72 và 10/CT 72 của Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam cho các xã, và chỉ đạo: *Trên cơ sở phát triển lần ra bằng 3 mũi giáp công nâng cao quyền làm chủ quần chúng rộng mạnh, đẩy mạnh khâu diệt sinh lực địch, phá kìm, diệt ác, xoá bỏ kìm kẹp lập chính quyền cách mạng trên các vùng.*

Đêm 24 rạng 25-10-1972, đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã hỗ trợ, vận động hàng trăm đồng bào xuống đường phục vụ đào hầm, giao thông hào chiến đấu, gỡ băng cờ, khẩu hiệu của địch, treo băng cờ giải phóng. Kết hợp tiến công quân sự và binh vận, ta đã bức rút các đồn bót: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bình Lộc, Cẩm Mỹ<sup>(1)</sup>.

Tại các vùng cao su, du kích đồn điền đã diệt ác phá kìm, mở thế hoạt động trên một tuyến dài từ Dầu Giây, Hàng Gòn tới Tân Lập, Cẩm Mỹ.

Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1972 là giai đoạn thử thách cực kỳ ác liệt, giai đoạn bám trụ kiên cường vượt qua nhiều khó khăn gian khổ của Đảng bộ thị xã Long Khánh và các lực lượng vũ trang. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang Quân khu miền Đông, lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, quân và dân thị xã Long Khánh đã kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận, từng bước vượt qua những trở ngại, khôi phục phát triển lực lượng, tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh của Mỹ- ngụy, thực hiện tốt các nhiệm vụ đánh phá bình định theo sự chỉ đạo của cấp uỷ và cấp trên, phối hợp cùng toàn miền giành thắng lợi trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, góp phần cùng cả nước buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

---

<sup>1</sup> Trên hướng quốc lộ 1, bộ đội huyện K8 kết hợp cùng Tiểu đoàn 500, tiểu đoàn 246 công binh, du kích các xã tấn công đồn Bảo Bình 2, Bảo Bình 3, Bảo Chánh, Trung Lương, Suối Cát đánh chiếm và giải phóng các ấp 2, ấp 3 Đồng Tâm, ấp Suối Cát, ấp Rừng Lá, mở ra một vùng giải phóng liên hoàn ở phía đông thị xã Long Khánh.

Đến tháng 11-1972, ta đã giải phóng được các cấp Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bình Lộc và Bảo Vinh. Vận động đưa hơn 8.000 đồng bào tại Bình Phú, Suối Cát, Bảo Bình, Bình Lộc bung về đất cũ sản xuất, mở rộng thêm hơn 300 hecta và xây dựng du kích bảo vệ ấp giải phóng. Kết thúc đợt “chôm lên chiếm lĩnh” trên địa bàn huyện Xuân Lộc, Tiểu đoàn 500 cùng bộ đội K8, biệt động, du kích các xã tấn công đánh chiếm trên 20 ấp. Trên quốc lộ 1 từ ngã ba Tân Phong đến ngã ba Ông Đồn dài lên Căn cứ 4 (Rừng Lá) ta giải phóng và làm chủ hàng chục ấp.

## Chương IX

# ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIẾM, THAM GIA CHIẾN DỊCH XUÂN LỘC GIẢI PHÓNG LONG THÀNH (1973- 1975)

### I. ĐẤU TRANH CHỐNG DỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris về *chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam* được ký kết. Đây là một thắng lợi lớn của cách mạng miền Nam sau 18 năm đấu tranh anh dũng, đồng thời là một thất bại lớn của Mỹ- ngụy. Theo Hiệp định, Mỹ cam kết chấm dứt mọi dính líu quân sự ở miền Nam Việt Nam, không can thiệp vào nội bộ, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam và rút quân viễn chinh về nước.

Mặc dù có Hiệp định Paris, nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam, chúng tiếp tục thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh chia cắt lâu dài đất nước ta bằng cách tăng viện trợ, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho chính quyền Thiệu trước khi triệt thoái. Ba tháng trước khi ký kết Hiệp định, Mỹ đã gấp rút tăng cường cho ngụy 300 máy bay các loại, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng, xe bọc thép, nhiều tàu chiến và trên 2 triệu tấn thiết bị chiến tranh các loại.

Cuối năm 1972, Mỹ- ngụy đã chuẩn bị sẵn kế hoạch lấn chiếm vùng giải phóng (kế hoạch Hùng Vương), để phá hoại Hiệp định Paris ngay trước khi Hiệp định được ký kết. Sáng ngày 28-1-1973, địch tung lực lượng ồ ạt thực hiện chiến dịch *tràn ngập lãnh thổ*.

Tại thị xã Long Khánh, ngay sau ngày ngừng bắn, địch tập trung các lực lượng chủ lực kết hợp với bảo an, dân vệ mở các đợt tấn công lấn chiếm đồng loạt các vùng làm chủ của ta.

Tại tiểu khu Long Khánh, ngoài Sư đoàn 18 ngụy và các lực lượng yểm trợ Quân đoàn 3, địch bố trí lực lượng: Tiểu đoàn 324 bảo an đóng quanh thị xã Long Khánh, Đại đội cơ động 22 đóng ở Ông Quế. Chi khu Xuân Lộc có Liên đội 3.23 (gồm bốn đại đội: 642, 285, 415, 971) đóng từ Bàu Cá đến Căn cứ 4; Liên đội

3/19 đóng ở Gia Ray. Chi khu Kiệm Tân có Liên đội 3/84 đóng tại Chi khu. Chu khu Định Quán có Liên đội 3/60 (gồm 6 đại đội: 412, 377, 219, 621, 318, 927) đóng tại chi khu.

Địch tập trung sư đoàn 18 (Chiến đoàn 43 ở lộ 1), Trung đoàn 22 thiết giáp ở lộ 20 và một bộ phận của Thiết đoàn 5 kết hợp phi pháo cùng lực lượng bảo an dân vệ ở tiểu khu Long Khánh tập trung lần chiếm các vùng xung yếu do ta làm chủ<sup>(1)</sup>, giữ các trục lộ giao thông quan trọng như lộ 1, lộ 20, lộ 2, lộ 3, hỗ trợ cho bọn nguy quyền cơ sở đẩy mạnh công tác bình định.

Cùng với lần chiếm, địch thực hiện ủi phá rừng và di dân. Dọc hai bên lộ 1, lộ 20, lộ 3, có nơi địch sử dụng 20 xe ủi một lúc, để nhanh chóng ủi phá địa hình. Chúng mua chuộc, mướn người tự phá ruộng rẫy hoa màu của chính mình, bồi thường mỗi ha 50.000 đồng, chủ yếu tập trung ủi phá dọc các tuyến lộ giao thông.

Đi đôi với việc bình định lần chiếm để xoá thế *da beo*, địch tung thám báo vào các vùng giải phóng để phát hiện; đưa di dân vào các khu vực lộ 2 như Suối Râm, Suối Nghệ (mỗi nơi 2.000 người); đưa 450 gia đình vào Suối Cát (lộ 1) phá rừng làm rẫy, cấm cò lần đất; đưa 500 gia đình di dân ở Túc Trưng về căn cứ 1, Gia Ray ...

Ở các xã tạm chiếm, địch đưa bọn sĩ quan cảnh sát từ cấp trung uỷ đến đại uỷ về làm phân chi khu trưởng kiêm xã trưởng, đồng thời tăng cường nâng chất lực lượng bảo an, dân vệ, củng cố mạng lưới tề điệp, thám báo. Vừa kiểm soát dân, chúng vừa mở chiến dịch vơ vét lúa gạo, hoa màu không để lương thực ra vùng cách mạng. Chúng không chế từng gia đình, kiểm tra khám xét từng người, thu từng lon gạo, từng gô cơm của đồng bào mang đi làm rẫy.

Tại ấp Bảo Vinh A, thị xã Long Khánh, địch cho Tiểu đoàn biệt động quân Cọp đen và đại đội bảo an đánh phá ác liệt. Chúng dùng lựu đạn cây, chất độc hóa học bắn vào xóm ấp, gây thiệt hại nặng cho đồng bào.

Tính đến tháng 2-1973, trên địa bàn Biên Hòa- Bà Rịa- Long Khánh, địch mở 27 cuộc hành quân càn quét cấp tiểu đoàn, trung đoàn và 139 cuộc hành quân, giải tỏa, khai thông các quốc lộ, trắng trợn vi phạm Hiệp định Paris.

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của Khu uỷ miền Đông, Bộ Tư lệnh quân khu miền Đông và Tỉnh uỷ Bà Rịa - Long Khánh, thị uỷ Long Khánh chủ trương: Dựa vào pháp lý của Hiệp định, nắm vững chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, bằng mọi biện pháp tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris nhưng không mơ hồ ảo tưởng, kiên quyết trừng trị địch vi phạm Hiệp định, lần chiếm vùng giải phóng. Kết hợp ba mũi giáp công, ba lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, trên cơ sở pháp lý của Hiệp định, buộc địch phải thi hành. Lực

---

<sup>1</sup> Ngày 28-1-1973, địch chiếm các ấp giải phóng ở Bình Phú, các ấp Cốc Rang và suối Tre của Sở Cao su An Lộc. Ngày 30-1-1973, địch đánh chiếm ấp chợ Sở cao su Hàng Gòn. Ngày 6-2-1973, địch đánh chiếm ấp 3 xã Bảo Bình.

Ngày 10-2-1973, địch đánh chiếm 5 khu vực giải phóng của xã bảo Chánh. Chúng lập thêm 5 đồn, tua ở khu vực cầu Gia Liêu, Mai Thọ Bích, Bảo Hòa, một trạm kiểm soát trên lộ 3 ở nam ấp Gia Ray.



lượng vũ trang hỗ trợ đặc lực cho đấu tranh chính trị, sẵn sàng giáng trả địch những đòn quyết định, giữ vững vùng giải phóng.

Trên lộ 2, khu vực gắn liền với thị xã Long Khánh, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 đã điều 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 4, đại bộ phận Trung đoàn 33 về tăng cường cho 2 huyện Xuân Lộc, Châu Đức để giữ vùng giải phóng. Tỉnh đội Bà Rịa- Long Khánh cũng đưa 2 tiểu đoàn 445 và 500 về tiếp ứng. Du kích các xã dọc lộ 2 đã đắp mô, gài trái trên đường chặn giao thông địch. Các trận đánh đã diễn ra hết sức ác liệt. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tổng cộng 227 trận đánh lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 952 tên, đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 48 và nhiều đại đội, trung đội bảo an địch; phá huỷ 25 xe bọc thép, xe tăng; bắn rơi 8 máy bay. Tuy nhiên, địch đã lần chiếm hầu hết vùng ta làm chủ trước khi có Hiệp định, thể *da beo* không còn.

Tại Bảo Vinh A, du kích xã Bảo Vinh cùng với đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã bám trụ kiên cường đánh trả 2 đại đội bảo an và 1 tiểu đoàn biệt động của địch từ 28- 1 đến 15-2-1973. Chiến sự diễn ra quyết liệt, hơn một nửa số nhà của đồng bào bị tàn phá. Trong 3 ngày đầu (từ 28 đến 30-1) ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 150 tên địch. Hơn nửa tháng chiến đấu kiên cường, ta vẫn làm chủ được Bảo Vinh A.

Tại Bình Lộc, chưa đầy 1 tháng, đội du kích đã đánh 15 trận, diệt 81 tên, làm tiêu hao nặng đại đội bảo an 872 và 1 trung đội cảnh sát. Ta thu nhiều vũ khí, khí tài và phương tiện chiến tranh của địch. Du kích Bình Lộc, Bảo Vinh kết hợp đột áp giữa ban ngày, phát động quần chúng làm công tác binh vận khiến bọn lính co cụm lại không dám bung ra, ta phá banh hàng ngàn mét hàng rào áp chiến lược, giết chết tên trưởng ấp Lườn cùng 2 tên bảo an, làm bị thương 5 tên khác, thu 1 súng M79, 2 AR15, 200 viên đạn và nhiều đồ dùng quân sự.

Nhằm ổn định đời sống nhân dân, đối phó với âm mưu di dân của địch, Thị uỷ chủ trương áp dụng nhiều chính sách khuyến khích nhân dân bung về ruộng, vườn cũ làm ăn. Bộ đội giúp nhân dân cất nhà, ổn định cuộc sống ở Bảo Vinh. Chính quyền cách mạng cấp đất cho nhân dân, nhờ đó đồng bào bung ra vùng giải phóng làm ăn ngày càng đông.

Giữa năm 1973, Tỉnh đội Bà Rịa- Long Khánh bố trí lại lực lượng để đáp ứng yêu cầu tác chiến mới. Ở Long Khánh, Tiểu đoàn 500 sáp nhập với Tiểu đoàn 445, rút gọn các tiểu đoàn: 246 công binh và 634 đặc công thành 2 đại đội.

Tháng 6-1973, địch tăng cường Tiểu đoàn 64 biệt động quân và 1 tiểu đoàn bảo an từ Bình Dương lên khôi phục đường sắt đoạn Dầu Giây- Gia Ray- Trảng Táo. Trong 2 tháng, đại đội công binh tinh phối hợp đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, bộ đội K8 Xuân Lộc và du kích Bảo Vinh đánh 22 trận, diệt 176 tên địch, bắn cháy 5 đầu máy, 12 toa xe lửa, phá tan kế hoạch khôi phục đường sắt, lấn chiếm của địch.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị, dựa vào cơ sở pháp lý của Hiệp định, cán bộ, cơ sở mật của ta đã vận động và hướng dẫn đồng bào tổ chức được nhiều cuộc

đấu tranh. tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh tháng 2-1973 nổ ra tại thị xã Long Khánh. Hàng ngàn đồng bào các xã ấp vùng ven kéo về cùng đồng bào thị xã giương cao biểu ngữ, khẩu hiệu đấu tranh mừng hòa bình, đòi tự do dân chủ, tự do đi lại, chống vi phạm Hiệp định. Cảnh sát nguy đã dùng bạo lực để đàn áp cuộc biểu tình. Quân chúng nhân dân không sợ dùi cui, súng đạn và lựu đạn cay của địch vẫn siết chặt tay nhau đấu tranh không chùn bước. Địch càng đàn áp, đồng bào ta càng đấu tranh quyết liệt. Đoàn đấu tranh ngày càng đông, khí thế đấu tranh càng mạnh. Trước sức mạnh đoàn kết đấu tranh của đồng bào trong suốt nhiều ngày liền, địch phải nhượng bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Thị uỷ, Thị Đoàn, phong trào đấu tranh của học sinh thị xã có bước phát triển. Học sinh Trường Trung học Long Khánh đấu tranh không và tổ chức *Học đường bảo vệ quốc gia* của địch và đòi cải thiện chế độ học đường... Lợi dụng diễn đàn do địch tổ chức, học sinh đã công khai tố giác chúng, vạch trần bọn giáo viên mật thám và tổng cổ 2 tên ra khỏi trường; đồng thời tổ chức các buổi văn nghệ hát những bài mang chủ đề yêu nước.

Trên mặt trận tấn công binh vận, thị uỷ Long Khánh chỉ đạo cho các chi bộ mật, cơ sở mật dựa vào chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng, báo chí công khai ở Sài Gòn và thắng lợi của cách mạng để đẩy mạnh tuyên truyền vận động các gia đình binh sĩ nguy, đưa hàng trăm binh lính đào ngũ về với nhân dân, làm tan rã nhiều tổ chức dân vệ, phòng vệ dân sự. Trong thời kỳ này, được cơ sở mật báo cho biết có một thiếu tá nguy được điều từ Tân Sơn Nhất về Long Khánh, đồng chí Nguyễn Văn Chàm (Tur chàm) cùng cán bộ binh vận đã tìm cách móc nối vận động được tên thiếu tá không quân nguy bỏ hàng ngũ ra vùng giải phóng.

Thực hiện Chỉ thị 02 của Trung ương Cục và điện số 775 của Trung ương Cục, trong tháng 3-1973, Tỉnh uỷ Bà Rịa- Long Khánh tiến hành các cuộc hội nghị quân sự địa phương để kiểm điểm tình hình và đề ra các chủ trương mới đánh địch. Việc triển khai Chỉ thị 02/TWC trên địa bàn Bà Rịa – Long Khánh và đặc biệt trong lực lượng vũ trang gặp khó khăn và kéo dài, vì các lực lượng phải phân tán chống địch lấn chiếm.

Thị uỷ tăng cường cán bộ thị xã kết hợp cùng các chi bộ đưa cán bộ bám trụ vào ấp, vào khu vực có dân để mở các đợt sinh hoạt chính trị về tình hình và nhiệm vụ mới, về phẩm chất cách mạng, nắm chắc bản chất của địch, không ảo tưởng về việc thi hành Hiệp định của chúng, kiên quyết trừng trị bọn địch lấn chiếm, đấu tranh chính trị và vũ trang ngăn chặn và đánh lùi, đập tan từng âm mưu cụ thể của địch. Các đơn vị vũ trang đã phân tán lực lượng, luồn sâu từng bước bám các địa bàn xã, ấp, bám các trục lộ giao thông quan trọng, phát động quần chúng, xây dựng cơ sở, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc diệt ác ôn, đánh bọn địch ra khỏi phục đường sắt Hưng Nghĩa- Long Khánh, kết hợp tố cáo địch vi phạm Hiệp định, tấn công binh vận tranh thủ sự đồng tình của binh sĩ, phân hóa cô lập bọn ác ôn, từng bước vô hiệu hóa bọn tề nguy cơ sở.

Đầu năm 1974, Khu uỷ, Bộ tư lệnh Khu 7 quyết định mở đợt hoạt động mùa khô 1973- 1974, thu hồi vùng giải phóng, tạo thế và lực mới.

Cùng với hoạt động của chủ lực đánh địch trên lộ 2, trong các ngày 17, 18, 19-2-1974, du kích Bình Lộc tập kích đồn Bình Lộc, đánh thiệt hại nặng 1 đại đội bảo an lấn chiếm vùng giải phóng, bắt sống 1 thám báo.

Tháng 3-1974, Bộ Tư lệnh Quân khu phối hợp với lực lượng vũ trang Bà Rịa – Long Khánh mở chiến dịch lộ 2, thực hiện mở mang mở vùng, thu hồi vùng giải phóng, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy diệt ác ôn. Bộ Chỉ huy chiến dịch gồm: Đại tá Lê Văn Ngọc, Tư lệnh Quân khu 7, chỉ huy trưởng; đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Chính ủy; đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng Bà Rịa – Long Khánh, chỉ huy phó. Sở chỉ huy chiến dịch đặt tại cánh rừng cao su hướng đông xã Cẩm Mỹ, huyện Cao su. Hướng chính của chiến dịch lộ 2 từ bắc chi khu Đức Thạnh đến nam xã Cẩm Mỹ. Hướng phối hợp là huyện Long Đất, lộ 52, có nhiệm vụ mở mang, giành dân. Các huyện, thị xã là vùng căng kéo, kìm chân địch.

Mục tiêu của chiến dịch là thu hồi vùng giải phóng, khôi phục trạng thái làm chủ trước ngày có Hiệp định Paris; thu hút, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sâu, vùng tranh chấp, mở rộng quyền làm chủ cho nhân dân; giữ chân từ 1 đến 2 chiến đoàn của Sư 18 ngụy, tạo thêm điều kiện cho hướng chính của Miền mở màn thắng lợi<sup>(1)</sup>.

Các đơn vị tham gia chiến dịch lộ 2 gồm: Trung đoàn 33, Trung đoàn 4, tiểu đoàn 18 đặc công, Tiểu đoàn 24 pháo cao xạ, Tiểu đoàn 22 pháo mặt đất của Quân khu và bộ đội địa phương huyện Cao su, Xuân Lộc, du kích các xã.

Đêm 25 rạng sáng 26-3-1974, Tiểu đoàn 18 đặc công Quân khu 7 tập kích diệt đồn Kim Long mở đầu chiến dịch. Nhưng do địch phát hiện, đặc công phải chuyển sang đánh cường tập, nhiều đồng chí bị thương vong, đồng chí Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Đông hy sinh.

Từ ngày 26-3 đến ngày 31-4-1974, kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, ta thu hồi vùng giải phóng từ Kim Long đến sở Bà Cùi (lộ 2), tiêu diệt bức rút 12 đồn bót, chặn đứng, đánh thiệt hại nặng các lực lượng địch lên giải tỏa. Kết quả toàn chiến dịch, ta diệt và làm bị thương 890 tên địch, bắt sống 37 tù binh, có 1 trung tá, 6 sĩ quan cấp úy, thu trên 200 súng và 20 máy thông tin, bắn cháy 17 máy bay, 16 xe tăng, đánh thiệt hại nặng các tiểu đoàn bảo an: 326, 372, 324.

Để phối hợp với chiến dịch lộ 2, Tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh chỉ đạo các lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh đẩy mạnh hoạt động đánh phá bình định, phá kìm diệt ác ở các xã để thu hút địch.

Đêm 27-3-1974, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đồng loạt tiến công vào nhiều mục tiêu trong thị xã, diệt 22 sĩ quan cảnh sát, 1 trưởng ấp ác ôn, đồng thời các đồng chí cán bộ binh vận đã tuyên truyền thuyết

---

<sup>1</sup> Chiến dịch dự kiến chia làm 3 bước: Bước 1, cao điểm là ngày 27-3-1974; bước 2, cao điểm là ngày 20-5-1974; bước 3, cao điểm là ngày 10-6-1974. Ở vùng trọng điểm, bước 1 sẽ giải phóng lộ 2; bước 2 và 3 giải phóng xã Long Phước và phá khu di dân An Lộc ở Căn cứ 3, 4 Rừng Lá (lộ 1).

phục nhiều binh sĩ nguy từ lộ 2 chạy về Long Khánh, giác ngộ, đưa tin tức, làm nội ứng cho ta, đồng thời vận động được 110 lính nguy đào, rã ngũ.

Thực hiện phương châm: *Tiến công phía trước, xây dựng, củng cố, phát triển phía sau*, các đơn vị, cơ quan đều có cơ sở sản xuất tự túc đảm bảo lương thực được từ 3 đến 6 tháng. Đầu mùa mưa năm 1974, chính quyền cách mạng đã cấp 200 ha ruộng đất cho 130 gia đình ở 4 khu vực phía nam lộ 1 (gồm 62 gia đình dân tộc Chăm, 68 gia đình di dân từ Quảng Ngãi vào). Được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền cách mạng, thêm hàng trăm gia đình ở các khu vực Bảo Lộc, Bảo Vinh... bung ra vùng giải phóng làm ăn. Trường học được xây dựng ở vùng làm chủ, con em được cấp sách đến trường, đời sống nhân dân vùng giải phóng từng bước được ổn định. Nhân dân vùng giải phóng và thị xã càng tin tưởng vào cách mạng, tích cực ủng hộ cách mạng hơn 3 triệu đồng.

Ngày 17-5-1974, Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu mở đợt hoạt động nam lộ 1. Huyện uỷ Xuân Lộc đã chỉ đạo cho lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã nam lộ 1 phối hợp đánh địch. Ban Thường vụ Huyện uỷ (do đồng chí Trần Văn Thi làm Bí thư) chỉ đạo: *Táo bạo, bất ngờ đánh quí đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long Khánh ở ấp Nam Hà, đẩy mạnh hoạt động du kích các xã phía nam lộ 1*. Trên hướng lộ 1, bộ đội huyện Xuân Lộc, du kích các xã có bộ đội chủ lực Khu hỗ trợ đã giành được nhiều thắng lợi<sup>(1)</sup>.

Đội biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh liên tục tập kích các căn cứ địch trong nội ô, diệt 122 tên. Cơ sở nội tuyến của ta trong sư đoàn 18 nguy làm nổ tung 1 kho đạn diệt 27 tên địch.

Sau thắng lợi đợt hoạt động cao điểm tháng 5, Bộ Tư lệnh Quân khu quyết định mở tiếp một đợt hoạt động mùa mưa nhằm tạo thêm thế và lực cho hoạt động mùa khô 1974- 1975. Quân khu miền Đông chọn Xuân Lộc làm chiến trường trọng điểm.

Từ ngày 10 đến 17-6-1974, Trung đoàn 33 Quân khu cùng bộ đội huyện Xuân Lộc, du kích các xã đánh diệt 1 trung đội bảo an của Tiểu đoàn bảo an 358 biệt động, diệt 2 đại đội của Tiểu đoàn 342 bảo an tiểu khu Long Khánh lên ứng cứu ở Căn cứ 3 (lộ 1); đồng thời đánh ngăn chặn có hiệu quả các lực lượng địch lên ứng cứu như: Chiến đoàn 8 Sư 5 nguy, Liên đoàn biệt cách 81 dù, một tiểu đoàn của Liên đoàn 7 biệt động quân và 2 tiểu đoàn bảo an: 330, 332 từ Long An lên tăng cường. Ta vẫn giữ được vùng giải phóng Bảo Bình, hỗ trợ bộ đội huyện và du kích mở thêm 8 lổm giải phóng ở vùng ven thị xã Long Khánh, phát triển trên 100 cơ sở cách mạng, nhiều thanh niên đã tình nguyện nhập ngũ được bổ sung vào lực lượng tinh, huyện và du kích các xã.

---

<sup>1</sup> Ngày 18-5-1974, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hai Bi, du kích ấp Nam Hà (xã Bảo Bình) và trinh sát Huyện đội đã bất ngờ đánh vào đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh khi chúng tổ chức đá bóng, diệt 76 tên địch, bắt sống 3 tên, thu 44 súng và 2 máy thông tin. Trận tiến công địch giữa ban ngày giành thắng lợi, có tác động tâm lý lớn làm cho bọn bảo an, dân vệ quanh vùng lo sợ. Trong trận này, đồng chí chính trị viên đại đội và 4 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh.

Mùa khô 1973- 1974 và mùa mưa 1974, trên chiến trường Xuân Lộc và Long Khánh, ta tiến công địch liên tục giành lại thế chủ động chiến trường; phát triển được thế đứng chân trên các địa bàn trọng yếu, nối thông hành lang từ Chiến khu Đ xuống Long Khánh – Bà Rịa; tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá rã bộ máy địch trên các vùng tranh chấp.

## II. MỞ RỘNG VÙNG LÀM CHỦ, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CHIẾN SỊCH XUÂN LỘC TOÀN THẮNG

Từ ngày 18-10 đến ngày 28-10-1974, Khu ủy miền Đông mở hội nghị quán triệt Chỉ thị 08 của Trung ương Cục , đồng thời đề ra nhiệm vụ mùa khô 1974-1975 phối hợp với chiến trường trọng điểm đường 14 Phước Long. Ngày 8-11-1974, Thường vụ Khu ủy quyết định thành lập Đảng ủy và ban chỉ huy chiến dịch tổng hợp. Phạm vi của chiến dịch theo chỉ đạo của Thường vụ Khu ủy là huyện Định Quán và huyện Xuân Lộc.

Căn cứ chỉ đạo của Thường vụ Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, thị ủy Long Khánh quyết định động viên mọi nỗ lực của Đảng bộ và quân dân địa phương, tập trung lực lượng giải phóng vùng ven rộng lớn phía bắc và đông nam thị xã, tạo thế đứng chân cho lực lượng của trên; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất hậu cần theo yêu cầu của chiến dịch; phối hợp chặt chẽ với lực lượng của trên, phục vụ chiến đấu và chiến đấu trong đội hình các đơn vị bạn.

Quyết tâm của thị ủy Long Khánh được quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cơ sở quần chúng.

Từ tháng 9 đến tháng 11-1974, bộ đội K8 huyện Xuân Lộc liên tục đánh tiêu hao sinh lực địch ở khu vực Suối Cát , Bảo Chánh, Bình Phú. Tiểu đội nữ súng cối Xuân Lộc thường xuyên cơ động pháo kích phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, kho tàng địch ở sân bay, cầu Gia Liêu, Bình Phú ... có mục tiêu, chị em chỉ bắn được 2 đến 3 quả lại chuyển súng đạn pháo kích 3 đến 4 đôn bót địch cách nhau hàng chục kilômét.

Ngày 24-12-1974, chiến dịch lộ 3 của Quân khu bắt đầu. Hai trung đoàn bộ binh của Sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công làm chủ hai chi khu: Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chặt đứt một *mắt xích* quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía Bắc Xuân Lộc, uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng bắc.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3, đội biệt động thị xã Long Khánh liên tiếp đánh địch trong nội ô thị xã và vùng ven Bình Lộc, Bảo Vinh. Được đồng bào che chở và giúp đỡ, các chiến sĩ biệt động đã hóa trang luồn sâu vào các cơ quan đầu não của địch, đánh thắng lớn nhiều trận. Đêm 9 và 12-12-1974, ta đánh vào các mục tiêu trong hậu cứ Sư đoàn 18, Ty cảnh sát, quán ăn của bọn sĩ quan trong thị xã, diệt và làm bị thương 103 tên địch, trong đó có nhiều sĩ quan cấp úy và cấp tá.

Đêm 10 rạng 11-12-1974, Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc trực tiếp chỉ đạo du kích và nhân dân Bảo Chánh, bộ đội K8, tiểu đội nữ súng cối bằng 3 mũi, huy động cả gia đình binh sĩ phát loa, bao vây, tấn công bức rút đồn Bảo Chánh. Ta tương kế tựu kế, bắt sống tên trưởng ấp và tên đồn trưởng. Trung đội bảo an đồn

bảo Chánh đã ra hàng. Ta thu toàn bộ vũ khí trang bị, trong đó có 120 quả đạn cối 60 ly.

Bảo Chánh là xã đầu tiên trong tỉnh, trong Quân khu sử dụng lực lượng 3 mũi tấn công bức hàng đồn địch, mở đầu cho phong trào địa phương tự lực tự cường giải phóng xã ấp. Hội nghị Khu ủy ngày 31-1-1975, nhấn mạnh: *Bảo Chánh đã vận dụng thắng lợi 3 mũi giáp công gỡ đồn địch, tự giải phóng xã. Đó là thắng lợi của biện pháp cụ thể vận dụng đường lối, quan điểm nhân đạo của Đảng ta, trên cơ sở nắm vững mũi tiến công binh vận phù hợp với từng giai đoạn.*

Thi đua với Bảo Chánh, du kích Bảo Vinh, Bình Lộc (thị xã Long Khánh) cùng đội biệt động thị xã đánh tan lực lượng bảo an lần chiếm đồn Bốn Thước, vây ép đồn Bảo Vinh, đồn Bình Lộc. Địch nơm nớp lo sợ không dám bung ra lùng sục.

Đêm 4 rạng sáng 5-12-1974, trinh sát vũ trang mật Lê Thị Lệ (tức Thọ bí số TX 120); Hồ Thị Hương (bí số H5), tổ trưởng cánh B1 và C8T (Phùng Thị Thiện) tổ chức đánh trái nổ vào toán thám sát Chiến đoàn 52 Sư đoàn 18 đang ăn nhậu, diệt tại chỗ 6 tên, làm bị thương nặng 4 tên khác.

Ngày 12-12-1974, đồng chí Điền, an ninh mật (mang bí số 202) dùng 2 kg thuốc nổ có gắn kíp hẹn giờ đánh vào bọn sĩ quan, binh lính địch đang ăn nhậu tại quán Viễn Đông, diệt 44 tên (gồm 1 thiếu tá biệt động quân, 1 đại úy, 1 trung úy, số còn lại là cảnh sát đặc biệt, tâm lý chiến, dân ý vụ, Phượng hoàng ...) làm bị thương 13 tên khác.

Ngày 13-12-1974, đồng chí Hồ Thị Hương và Lê Thị Lệ được phân công đánh vào quán ăn Hoàng Diệu, làm chết và bị thương 33 sĩ quan nguy.

Nối tiếp chiến công của TX120, H5, C8T và 202, ngày 31-12-1974, trinh sát vũ trang mật cánh B3 tổ chức đánh bọn lính đang ăn nhậu tại quán Ngọc Hương, diệt 6 tên, làm bị thương 4 tên.

Với những thành tích tiêu biểu, Đội trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, những thành tích nổi bật của đội đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (sau ngày giải phóng).

Ngày 2-1-1975, chiến sĩ biệt động Long Khánh Nguyễn Phú Huỳnh, mang bí số ĐF 66, trong một ngày ba lần tiến công địch ở các quán ăn trên đường Hồng Thập Tự, diệt và làm bị thương hàng chục tên địch. Nguyễn Phú Huỳnh là tấm gương sáng trong đội ngũ thanh thiếu niên Long Khánh.

Tiêu biểu cho lực lượng trinh sát vũ trang Long Khánh là nữ biệt kích Hồ Thị Hương với trận đánh địch tại quán Song Nga. Song Nga là một quán ăn, do một tên an ninh quân đội ngụy làm chủ. Quán được dựng cạnh cửa ra vào nơi đồn trú của Sư đoàn 18 ngụy nên vô hình trung Song Nga được canh gác nghiêm ngặt và nghiêm nhiên trở thành nơi dành riêng cho bọn sĩ quan, binh lính địch.

Tổ trinh sát vũ trang mật cánh B1 đi điều nghiên địa điểm; chọn phương án dùng chất nổ hẹn giờ được nghi trang để trong giỏ xe đạp (đựng hàng ở phía

trước), xe đê trước cửa quán đánh vào bọn địch đang ăn nhậu. Phương án tác chiến được tập dợt tỉ mỉ, được thông qua Thị ủy và được Ban an ninh chuẩn y.

7 giờ tối ngày 29-1-1975, tổ trưởng Hồ Thị Hương (bí số H5) và trinh sát Phùng Thị Thận (bí số C8T) lên đường thi hành nhiệm vụ. Lê Thị Lệ (Thọ - bí số TX120), một đội viên khác của tổ được giao nhiệm vụ được giao nhiệm vụ ở lại đối phó với các tình huống bất trắc xảy ra. Hồ Thị Hương và Phùng Thị Thận vượt qua nhiều trạm gác và các chốt tuần tra của địch tiếp cận được mục tiêu. Hai chiến sĩ trinh sát vũ trang giả làm người dân vào quán ăn kem để thực hiện phương án tác chiến. Một tình huống bất ngờ xảy ra, bọn cảnh sát đặc biệt và bọn an ninh quân đội đứng dậy rời quán.

Nhìn đồng hồ, thấy còn hơn 25 phút là nổ<sup>(1)</sup>, nghĩ đến cái chết oan uổng của người dân vô tội đang làm công tại quán, Hương và Thận nhất trí đưa trái nỏ rời quán. Hương đứng dậy dắt xe rời quán, Thận rời bàn vào quầy tính tiền 2 ly kem mà hai chị đang ăn dở. Nhưng khoảnh khắc định mệnh đã đến với 2 chị, hệ số an toàn của kíp nỏ không đảm bảo, trái đã phát nổ trước giờ quy định. Hương hứng trọn trái nỏ 2 kg vào người, chị hy sinh tại chỗ. Thận bên trong bị thương nặng ở đùi và bị địch bắt. Những người làm công trong quán vẫn bình an vô sự.

Tại điểm bám trụ, nhận được tin báo trận đánh không, Lê Thị Thọ vội vàng di chuyển vũ khí của đội đi nơi khác. Chị vừa hoàn thành việc xoa dầu vết, bảo vệ bí mật cho toàn đội thì cũng vừa lúc bọn tề áp và cảnh sát đặc biệt đến khám xét nhà Hương. Không tìm ra tang vật, bọn chúng bắt ông Hồ Ngâm (cha của Hồ Thị Hương) lên đồn để tra khảo.

Hồ Thị Hương đã nêu một tấm gương sáng ngời của người biệt động trinh sát mưu trí dũng cảm. Với nhiều chiến công xuất sắc, Hồ Thị Hương đã được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trên hướng lộ 1, lộ 2, bộ đội huyện Cao su kết hợp 3 mũi tổ chức đánh thiệt hại nặng đại đội 319 bảo an ở đồn Ông Quế, tổ chức đánh chặn viện gây thiệt hại nặng tiểu đoàn 342 bảo an tiểu khu Long Khánh lên giải tỏa, buộc chúng rút lui.

Trước sức tiến công liên tục của ta, tiểu khu 1 và Sư đoàn 18 lo sợ tăng cường bố trí phòng thủ thị xã Long Khánh. Chúng tung lực lượng thám báo, biệt kích đi mọi nơi thăm dò hướng tiến công của ta. Từ ngày 20 đến ngày 29-2-1975, Liên đoàn biệt kích 81 mở đợt lùng sục ráo riết vào khu vực núi Chứa Chan. Chiến đoàn 52 càn quét hướng Bảo Chánh, Ruộng Tre. Lực lượng bảo an trong thị xã, Bình Phú, Ông Đồn ... bị đảo lộn thay chân nhau liên tục.

Trong lúc địch đang hoang mang lo sợ thì ngày 17-3-1975, giải đoạn 2 của chiến dịch lộ 3 bắt đầu. Ta đồng loạt đánh chiếm ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, diệt toàn bộ địch ở Đồi 52.

---

<sup>1</sup> Thời kỳ này, biệt động Long Khánh thường sử dụng loại kíp mìn MY8, loại này thường nổ chậm từ 30 phút đến 1 giờ từ lúc bắt đầu gắn kíp. Đòi hỏi người sử dụng phải tính toán thời gian thật chuẩn xác.

Ngày 18-3-1975, Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 33 đã làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. Đại đội K8 Xuân Lộc và Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 4 cùng lực lượng du kích tiến công địch ở các ấp: Suối Cát, Lều Xanh, Mai Thọ Bích, Bình Phú... đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn bảo an số 332 và 324 lên ứng cứu, cắt đứt đoạn quốc lộ 1 dài trên 5 km. Đêm 20 rạng 21-3-1975, ta đồng loạt tiến công quét sạch địch, giải phóng ngã ba Ông Đồn và núi Chứa Chan. Sau 4 ngày đêm chiến đấu (từ 17 đến 21-3), ta giải phóng tỉnh lộ 3 từ Trà Tân đến ngã ba Ông Đồn, đến căn cứ 5 giáp Bình Thuận, làm chủ các xã ấp trên quốc lộ 1.

Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, đội công tác di dân T1 cùng du kích phát động quần chúng đánh chiếm chi khu lưu vong Lộc Ninh, thu 81 súng, có 9 cối 81 và 60 ly, giải phóng hoàn toàn 10.000 dân bị địch ép vào khu dồn dân này.

Trên lộ số 2, ngày 21-3-1975, Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa – Long Khánh cùng lực lượng huyện Cao su, du kích tiến công ba mũi giải phóng các xã: Ông Quế, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, đưa lực lượng áp sát vào phía nam thị xã Long Khánh.

Trên mặt trận lộ 20, từ ngày 17 đến 20-3-1975, lực lượng vũ trang tỉnh tân Phú kết hợp một bộ phận Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4) đánh chiếm chi khu Định Quán, giải phóng quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến cầu La Ngà. Địch lui về giữ yếu khu Túc Trung, dùng không quân đánh phá cầu La Ngà liên tục, dài ngày, nhằm ngăn chặn lực lượng ta từ hướng Định Quán phát triển tiến công xuống quận Kiệm Tân. Lực lượng phòng không cao xạ 37 ly, 57 ly của ta đánh trả quyết liệt bảo vệ cầu an toàn.

Hội nghị Khu uỷ miền Đông (từ 30-1 đến 8-2-1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi thất bại từ các nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Xuân Lộc và như vậy, thị xã Long Khánh sẽ có vị trí đặc biệt quan trọng: *Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của mình.* Khu uỷ chỉ rõ: *Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.*

Quán triệt tinh thần nghị quyết của Khu uỷ và theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ mở *địa bàn phía bắc thị xã*, tranh thủ thời cơ, thị uỷ Long Khánh chủ trương: giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh. Đồng chí Lê Nam Thắng, Bí thư Thị uỷ cùng đồng chí Chính trị viên thị đội trực tiếp chỉ huy trận đánh. Theo kế hoạch, ta tiến công địch ở Bảo Vinh B rồi đến Bình Lộc, phá từng mắt xích tiến tới dứt điểm toàn bộ. Ở Bình Lộc, địch có 1 đại đội bảo an và 1 trung đội dân vệ. Các đồn khác, địch chốt từ 1 đến 3 trung đội kể cả bảo an, dân vệ. Cán bộ binh vận thị xã vận động các gia đình binh lính nguy, kêu gọi con em họ trở về với nhân dân; cho lực lượng thanh niên vác những thân cây chuối nguy trang thành pháo lớn; máy cày nổ thật to để hù dọa địch (địch lầm tưởng là tiếng nổ của xe tăng)...Nơi nào địch ngoan cố chống cự thì sử dụng bộ phóng 105 (vũ khí tự tạo bằng quả đạn pháo 105 ly) uy hiếp và tấn công. Ngày 30-3-1975, các ấp Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh



B, Suối Chồn hoàn toàn giải phóng. Cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở; tạo địa bàn đứng chân, triển khai đề quân đoàn 4 tiến công vào thị xã Long Khánh.

Đến ngày 16-4-1975, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Tân Phú, làm chủ quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến Kiệm Tân, tạo bàn đạp quan trọng cho Quân đoàn 4 tiến về Long Khánh.

Để chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Lộc, ở tuyến sau, các chiến sĩ kinh tài và cán bộ phong trào ở Xuân Lộc đã ngày đêm vận động đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc ít người Châu Ro, S'Tiêng đã tích cực đóng góp lúa gạo, bắp, đậu, thuốc men phục vụ đắc lực cho chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như: xe bò, máy cày, máy kéo và cả sức người được huy động để vận chuyển lương thực, thuốc men về kho hậu cần. Đồng bào ở vùng địch kiểm soát cũng tìm mọi cách để ủng hộ cách mạng, bắt chập sự ngăn chặn, khủng bố của kẻ thù. Các kho hậu cần Đoàn 814, của Quân khu 7, của huyện Xuân Lộc ở Suối Tre, nam sông La Ngà, đông Cẩm Mỹ... chứa đầy ắp gạo, thực phẩm. Riêng tại vùng ven thị xã Long Khánh, đến đầu năm 1975, thị uỷ và nhân dân đã chuẩn bị sẵn 7.500 tấn gạo, 17.000 ống thuốc cầm máu, 43.000 lọ thuốc kháng sinh, 4.000 kg bột ngọt và hàng chục triệu đồng.

Sau hơn 2 năm, kể từ khi Hiệp định Paris được ký kết (1-1973 – 2-1975), Đảng bộ, lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh đã trưởng thành và phát triển lớn mạnh, xây dựng gần 1.000 cơ sở mật trong nhân dân. Hầu hết các xã có chi bộ, tổ Đảng lãnh đạo. Bộ đội huyện Xuân Lộc, huyện Cao Su và đội biệt động, vũ trang trình sát thị xã Long Khánh có sức chiến đấu cao. Lực lượng du kích phát triển ở khắp các xã, ấp. Vùng giải phóng lộ 3, lộ 1, lộ 2 ngày càng mở rộng, áp sát thị xã Long Khánh, hình thành thế trận bao vây địch. Các cửa ngõ phía đông, phía bắc, phía nam thị xã Long Khánh đã mở là điều kiện thuận lợi để bộ đội chủ lực của ta tiến về thực hiện chiến dịch Xuân Lộc, đập tan cánh cửa thép phía đông Sài Gòn.

\*

\* \*

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 4-3-1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng, với sức tấn công thần tốc, ta đã đập tan Quân đoàn 1 Quân khu 1, Quân đoàn 2 Quân khu 2 của địch, quét sạch chúng từ Quảng Trị đến Phan Rang. Chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Trước tình thế nguy ngập, ngày 28-3-1975, Uây-en, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân nguy ra Xuân Lộc khảo sát chiến trường và quyết định xây dựng *Bức tường thép Xuân Lộc*, phòng tuyến số 1 nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 và Đại tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ chỉ huy *tử thủ* Xuân Lộc.

Ngoài Sư đoàn 18, cộng với quân nguy từ miền Trung chạy vào, địch tung toàn bộ lực lượng của Quân đoàn 3, quân chủ lực trừ bị của nguy như nhảy dù (Lữ

đoàn 1), thủy quân lục chiến, biệt động quân (Liên đoàn 7), thiết giáp (Lữ đoàn 3 thiết giáp, thiết đoàn 315, 318, 320)... vào mặt trận Xuân Lộc để *giữ Long Khánh bằng bất cứ giá nào!* Hy vọng mong manh của Mỹ - ngụy là giữ được Xuân Lộc sẽ cản được bước tiến của quân cách mạng tiến về Sài Gòn, tạo điều kiện để có thể tìm một giải pháp chính trị cho chế độ tay sai ở Sài Gòn.

Địch quyết tâm giữ cho được Xuân Lộc bởi vì như báo chí phương Tây nhận định: *Xuân Lộc là chiếc xoay ốc cuối cùng quyết định số phận của thành phố Sài Gòn và: Mất Xuân Lộc, Việt cộng sẽ thiết lập được một vòng cung vững chắc chỉ cách Sài Gòn có 80 km; vòng cung đó bắt đầu từ Tây Ninh chạy ra tới Vũng Tàu. Như vậy, Sài Gòn sẽ bị thắt chặt trong một cái thòng lọng khổng lồ bằng sắt vô cùng nguy hiểm.*

Đến đầu tháng 4-1975, quân ngụy ở Long Khánh có Sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng tại hậu cứ hướng đông thị xã Long Khánh, Chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn thiết giáp số 5 có trên 100 xe tăng và thiết giáp, 9 tiểu đoàn bảo an và 3 đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh, cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kìm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Ngày 31-3-1975, sau một loạt chiến thắng ở Tây Nguyên, duyên hải miền Trung, tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và hạ quyết tâm: *Nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất. Tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975 không thể để chậm.*

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Trung ương Cục, Quân uỷ và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía đông Sài Gòn.

Lực lượng tham gia chiến dịch gồm Quân Đoàn 4 (Sư đoàn 1, Sư đoàn 7, Trung đoàn độc lập 95b, Sư đoàn 6 Quân khu 7 tăng cường trong đội hình Quân đoàn) và các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, huyện Xuân Lộc, thị xã Long Khánh. Thượng tướng Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn 4 được cử làm Tư lệnh chiến dịch.

Sở chỉ huy chiến dịch đặt tại bắc sông La Ngà, sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4-4-1975, Bộ Tư lệnh chiến dịch giao nhiệm vụ tác chiến cho từng đơn vị. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (T59), 3 khẩu pháo 85 ly (bắn thẳng), 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu pháo cao xạ (37- 57 ly) có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ Sư đoàn 18 ngụy. Sư đoàn bộ binh số 1 (Sư 341) từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cổ vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng (toàn bộ các mục tiêu trung tâm thị xã). Sư đoàn bộ binh số 6 có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ Bồng Con, chặn đánh viện binh địch từ phía Biên Hòa lên.

Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, Đại đội 41, Đại đội 34 (huyện Châu Đức), đại đội 207 huyện Cao Su, K8 huyện Xuân Lộc, đội biệt động, đội

trình sát vũ trang thị xã Long Khánh... phối hợp căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực tiến công phía nam Xuân Lộc.

Thực hiện nhiệm vụ tác chiến phối hợp với trên giải phóng thị xã Long Khánh, đồng chí Võ Minh Quang, Bí thư Huyện uỷ Xuân Lộc, trực tiếp nắm khối chính trị, binh vận. Đồng chí Nguyễn Công Thành, Phó Bí thư kiêm chính trị viên Huyện đội chỉ đạo khối vũ trang. Huyện uỷ Cao Su do đồng chí Huỳnh Thị Phương làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Phó bí thư kiêm chính trị viên Huyện đội chỉ đạo khối vũ trang, chia thành 2 bộ phận nam, bắc lộ 1 để chỉ đạo lực lượng tham gia chiến dịch.

Đội biệt động thị xã Long Khánh chia nhỏ thành nhiều bộ phận, có nhiệm vụ trình sát nắm tình hình địch trong thị xã dẫn đường cho bộ binh, xe tăng các đơn vị chủ lực đánh vào các mục tiêu trong thị xã.

Thị uỷ Long Khánh chỉ đạo cho cơ sở mật trong thị xã may hàng ngàn lá cờ giải phóng sẵn sàng nổi dậy.

Ngày 6-4-1975, truyền đơn cách mạng được rải khắp các nẻo đường trong thị xã. Nhiều binh sĩ ngụy hoang mang cao độ đã đào ngũ, trà trộn vào nhân dân, chạy ra vùng giải phóng.

Tại sở chỉ huy Quân đoàn ngày N-1 (8-4-1975) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 km, chuẩn bị cho trận đánh mang tầm vóc lịch sử.

Đúng 5 giờ 45 phút sáng ngày 9-4-1975, pháo chiến dịch 130 ly (pháo tầm xa của Quân đội nhân dân Việt Nam) ở tọa độ 17-55-07 (Túc Trưng- Bảo Vinh) bắn cấp tập vào các tuyến phòng thủ trong thị xã Long Khánh mở màn chiến dịch Xuân Lộc. Sau hơn 1 tiếng đồng hồ pháo địch ở Núi Thị, hỗ trợ cho xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công.

Mũi hướng bắc, được các chiến sĩ biệt động và trình sát vũ trang dẫn đường, sư đoàn 1 (Sư 341) đánh chiếm các mục tiêu ở Trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với quyết tâm cao, ta tiến công mãnh liệt, Tiếp đó, ta phát triển chiếm được căn cứ biệt động quân và phía tây sân bay thị xã, phía tây hậu cứ Chiến đoàn 43 Sư 18 ngụy vào sáng 10-4, sau đó trụ lại chống địch phản kích rất quyết liệt.

Hướng đông thị xã, do địa hình trống trải, Trung đoàn 12 Sư đoàn 7 gặp sự chống trả dữ dội của xe tăng địch, nhiều xe tăng bị bắn cháy, nhiều đồng chí hy sinh trước khi vào được thị xã Long Khánh. Đơn vị chỉ điểm được một phần hậu cứ Trung đoàn 43 ngụy. Ngày 10-4, Bộ tư lệnh chiến dịch phải tăng cường một bộ phận Trung đoàn 14 Sư đoàn 7 trên hướng này, đánh chiếm được phía đông hậu cứ Chiến đoàn 52 ngụy, đột phá vào hậu cứ Sư 18 và Chiến đoàn 7 không phát triển được vì bị thương vong (trên 300 đồng chí).

Hướng tây thị xã, Trung đoàn 4 Sư đoàn 6 cùng du kích địa phương tấn công chiếm ấp Trần Hưng Đạo, chặn viện binh địch tại đèo Mẹ Bồng Con. Trung đoàn 33 đánh chiếm được ngã ba Dầu Giây và thực hiện chốt chặn ở Hưng Lộc. Sư đoàn

6 tổ chức trận địa đánh bật nhiều đợt phản kích của địch tại ngã ba Dầu Giây, hoàn thành nhiệm vụ được phân công, giải phóng một đoạn quốc lộ 1 trên 10 km.

Hướng nam thị xã, Tiểu đoàn 445, bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa – Long Khánh kết hợp Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh chặn và tiêu hao nặng hai tiểu đoàn bảo an 348 và 234 từ Suối Cát về giải tỏa thị xã, bắt nhiều tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn. Một bộ phận Trung đoàn 209 chiếm và bám trụ được ở nam sân bay thị xã.

Sau một ngày đồng loạt tiến công từ các hướng, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bố phòng ở thị xã Long Khánh bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các toà nhà: dinh Tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, Ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ Sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng trong thị xã, điều Tiểu đoàn 1 Chiến đoàn 48 từ Tân Phong về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 48 ngừng giải tỏa lộ 1 về chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân. Tiểu đoàn 2 Chiến đoàn 52 về tăng cường cho thị xã. Tiểu đoàn 1 Chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo. Các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ Chỉ huy Sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong. Tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thị. Phi pháo địch tăng cường đánh phá khốc liệt vào hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Cùng với việc chấn chỉnh, điều động lực lượng cố thủ và giải tỏa thị xã, Quân đoàn III ngưng toàn bộ lực lượng tăng cường cho Long Khánh. Chiến sự xảy ra vô cùng quyết liệt ở Trung tâm thị xã. Địch giã bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích huỷ diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay: AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn, dùng máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn Cua Heo... và các khu dân cư hướng tây hậu cứ Sư đoàn 18 nhà cửa bị đánh phá tan hoang. Đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã kịp thời sơ tán trên 2.000 dân ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen.

Hàng trăm thanh niên thị xã tình nguyện ở lại tham gia chiến đấu. Đội biệt động mật trong thị xã tổ chức nhiều đội thanh niên xung kích, thanh niên cò đò... phục vụ chiến đấu bắt chấp bom đạn của địch.

Ngày 11-4, Quân đoàn III ngưng viện trợ cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh (Chiến đoàn 8 Sư 5 từ Lai Khê về Bàu Cá) và Lữ đoàn kỵ binh số 3 gồm 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị Sư đoàn 6 chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ngày 11-4, Bộ Chỉ huy chiến dịch lệnh cho Sư đoàn 1 tăng cường thêm 1 tiểu đoàn vào thị xã tiếp tục giữ các điểm đã chiếm và phát triển về phía đông để phối hợp với Sư 7, nhưng tình hình vẫn không cải thiện được vì địch phản kích rất ác liệt. Trong ngày, Sư 7 tiếp tục tấn công hậu cứ Sư 18, Chiến đoàn 43, nhưng vẫn không đột phá được.

Ngày 12-4, ở hướng tây, Sư đoàn 6 cùng lực lượng du kích Dầu Giây, Trần Hưng Đạo tấn công Tiểu đoàn 1 Chiến đoàn 52, diệt 2 đại đội, đánh thiệt hại nặng chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện cho thị xã.

Hướng đông và bắc thị xã Long Khánh, chiến sự xảy ra ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta với trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích. Đặc biệt, lúc 14 giờ ngày 12-4, trước tình hình khẩn cấp, địch đã ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800 mét về hướng bắc<sup>(1)</sup>. Đây là loại bom hơi ngạt (giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy) lần đầu tiên địch sử dụng đã làm cho hàng trăm chiến sĩ, đồng bào ta bị thương vong. Thương vong mũi hướng bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12-4, hàng trăm lần máy bay lên thẳng đổ Lữ đoàn 1 dù xuống nam ngã ba Tân Phong, nguy quyền Sài Gòn đã phải sử dụng con át chủ bài vào chiến trường Xuân Lộc.

Trước tình huống khó khăn, đồng chí Trần Văn Trà (Tu lệnh Miền), trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình. Sau khi nghiên cứu, đồng chí chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt Chiến đoàn 52 Sư 18 tại Kiệm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thi, cô lập thị xã Long Khánh với Biên Hòa. Bị cô lập, địch sẽ hoang mang, ta có điều kiện tung lực lượng đánh địch bật khỏi thị xã.

Đêm 12-4, thực hiện phương án tác chiến mới của Bộ Tư lệnh chiến dịch, Sư 7, Sư đoàn 1 mỗi đơn vị chỉ để lại 1 tiểu đoàn chốt giữ các mục tiêu đã chiếm được, khẩn trương củng cố trận địa và bàn giao toàn bộ cho lực lượng vũ trang Xuân Lộc, cơ động chuyển thế trận.

3 giờ sáng 13-4, toàn bộ lực lượng chủ lực Quân đoàn 4 rút ra ngoài thị xã. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương Xuân Lộc, thị xã Long Khánh càng nặng nề, ác liệt hơn, tiếp tục bám trụ địa bàn làm nhiệm vụ chiến đấu trong thị xã Long Khánh.

Hướng nam thị xã, ngay khi Lữ đoàn 2 dù của nguy đổ xuống sân bay Long Khánh, những loạt pháo kích của đội nữ pháo binh Xuân Lộc đã cấp tập nã vào đội hình địch, diệt nhiều tên. Đội cối Xuân Lộc do đồng chí Hiệp làm đội trưởng, đồng chí Ba Gái làm đội phó với 2 khẩu: khẩu 82 ly do chị Đỗ Thị Thuận chỉ huy, khẩu 60 ly do chị Đồng chỉ huy, tổ chức thành 2 trận địa, liên tục bám địch trong cự ly 300 đến 500 mét, bằng *phương pháp bắn ứng dụng*. Chị em vừa là chỉ huy, vừa là pháo thủ, vừa nạp đạn, vừa làm y tá... thường xuyên mang trên mình 3 loại vũ khí: súng AK khoác chéo lưng, lựu đạn giắt bên hông, tay sử dụng cối, chiến đấu liên tục kìm chân địch, mặc cho hỏa lực và quân số địch nhiều gấp trăm lần.

---

<sup>1</sup> Theo nhiều nhân chứng và tài liệu địch, 2 quả bom CBU được ném ở khu vực ngã ba Dầu Giây và khu vực Bảo Vinh.

Liên tiếp từ ngày 9 đến 13-4, trên hướng nam ngoại vi thị xã, tiểu đoàn 445, Đại đội 41 và K8 Xuân Lộc chốt giữ khu vực xã Bảo Hòa, Bảo Toàn, đẩy lùi các đợt phản kích của địch, tiến công ở cầu Gia Liêu, Bảo Thị, bắt sống 117 tù binh, thu nhiều vũ khí, quân dụng của địch. Sau đó, ta đặt 1 khẩu cối 82 ly và 1 khẩu 12,7 ly trên đỉnh núi con Rắn, khống chế địch trong căn cứ Suối Râm.

Sau nhiều lần dò dẫm và bị chặn đánh, Lữ đoàn 2 dù nguy đến được đông nam cầu Gia Liêu, nhưng bị ta chặn không liên lạc được với Sư 18. Tại đây, các chiến sĩ Tiểu đoàn 8 Trung đoàn 209 Sư đoàn 7, bị 2 tiểu đoàn dù bao vây chặt, nhiều ngày liền chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt, gian khổ, đói khát ... nhưng các đồng chí đã kiên cường bám trụ, mỗi ngày đánh bật hàng chục lượt phản kích của địch, giữ thế chia cắt giữa Lữ đoàn 2 dù với hậu cứ Sư 18.

Thực hiện nhiệm vụ tiêu diệt Chiến đoàn 52 Sư 18, trong hai ngày 13 và 14-4, Trung đoàn 33 diệt gọn 1 tiểu đoàn của Chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe thiết giáp tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thị. Ngày 14-4, Trung đoàn 4 kết hợp bộ đội, du kích địa phương diệt gọn hai tiểu đoàn của Chiến đoàn 52, một tiểu đoàn pháo binh, một chi đoàn xe bọc thép, thu 12 khẩu pháo, bắt hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 Sư 18 của địch hoàn toàn bị tan rã, viên Đại tá Dũng- Chiến đoàn trưởng Chiến đoàn 52 và tàn quân tháo chạy về Biên Hòa. Ta giải phóng hoàn toàn quốc lộ 20, đồng thời cắt đứt quốc lộ 1 từ Trảng Bom, địch ở thị xã Long Khánh hoàn toàn bị cô lập với Biên Hòa.

Ngày 16-4, Bộ Tư lệnh Quân đoàn III nguy vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương đứng chân ở Trảng Bom trực tiếp tổ chức phản kích lực lượng ta đang bao vây thị xã, nhưng tất cả các mũi phản kích của chúng đều bị đẩy lui. Sư đoàn 6 cùng với Trung đoàn độc lập 95b, bộ đội huyện Thống Nhất, du kích xã Hưng Lộc xây dựng trận địa dọc lộ 1, đẩy lùi các đợt phản kích của Chiến đoàn 8 Sư 5 nguy và Thiết đoàn 315, bắn cháy hàng chục xe tăng, diệt 2 tiểu đoàn, thu gần 100 súng các loại, tiếp tục siết chặt vòng vây ở thị xã.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, Huyện ủy Cao Su chỉ đạo: Tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi dậy giải phóng các sở cao su. Bằng mọi biện pháp, thu hồi, bảo quản tốt trang thiết bị, vật tư máy móc, nhất là những phương tiện vật tư quan trọng... Đồng chí Hoàng Phi Hổ, Lê Trinh chỉ huy lực lượng phía bắc quốc lộ 1; đồng chí Nguyễn Thị Lan, Huỳnh Thị Phương chỉ huy lực lượng phía nam quốc lộ 1.

Ngày 16-4, tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc.

Ngày 19-4, ta giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20-4, ta giải phóng Cáp Rang và An Lộc.

Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở bỏ chạy về Sài Gòn. Toàn bộ tài sản, vật tư máy móc của các sở cao su được công nhân quản lý, giữ gìn chu đáo.

Sau một tuần lễ chuyên phương án tác chiến, ta đánh quy Chiến đoàn 52 Sư 18 và chiến đoàn 8 Sư 5 nguy. Quân địch ở thị xã Long Khánh không còn hy vọng vào sự ứng cứu của Bộ Tư lệnh Quân đoàn III ở Biên Hòa và Sài Gòn. Cùng thời gian này, tuyến phòng thủ Phan Rang bị Quân đoàn 2 (Miền) phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam bộ. Tinh thần binh sĩ nguy ở trong thị xã Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18-4, Quân đoàn III nguy phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

Bộ tư lệnh chiến dịch quyết định: *Tiến công dứt điểm, giải phóng thị xã Long Khánh.* Ngày 18 và 19-4, pháo địch tập trung bắn nhiều ở hướng tây thị xã. Bộ Tư lệnh nhận định: *Địch đã bắn pháo nghi binh có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường lộ 2 về Vạn Kiếp - Bà Rịa, hoặc theo hướng nam Sở Ông Quế về căn cứ Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...* và ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

Chiều 19-4, trời mưa to. Pháo địch bắn càng dày về phía tây thị xã Long Khánh. Đại úy Phạm Văn Còn, chỉ huy trưởng cánh quân địa phương, điều K8 Xuân Lộc và Đại đội 2 Tiểu đoàn 445 hành quân từ Bảo Bình về lộ 2. Ngày 20-4, lực lượng diệt 2 chốt bảo an ở cửa chữ S và cửa chữ C (lộ 2) sau đó triển khai đội hình chặn địch tháo chạy. Đại đội 3 Tiểu đoàn 445 di chuyển hàng chục km từ Bảo Hòa về đánh địch ở núi Con Rắn. Trước sức tấn công mạnh mẽ của Đại đội 3, địch ở núi con Rắn tháo chạy tán loạn, ta diệt 83 tên địch, thu 2 khẩu pháo 105 ly. Đại đội 41 vận động qua Cẩm Mỹ tiếp cận hướng đông lộ 2, cách đồi Con Chim khoảng 3 km về hướng nam. Cũng trong thời gian này, du kích và nhân dân xã Cẩm Mỹ đã nổi dậy giải phóng xã Cẩm Mỹ.

10 giờ đêm 20-4-1975, địch rút chạy khỏi thị xã Long Khánh theo hướng liên tỉnh lộ số 2, qua cửa chữ S. Hai chiếc xe GMC bị cháy. Ta bắt sống trên 100 tù binh. Sau đó một tiếng, 1 đoàn xe khác lại chạy qua đoạn đường phục kích của ta, bị Tiểu đoàn 445 chặn đánh ở đoạn sở cao su Quang Minh. Đội hình địch bị ùn lại, nhiều xe húc vào nhau. Các chiến sĩ Đại đội 41 xung phong ra bắt sống hàng trăm tù binh, trong đó có Đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng tỉnh Long Khánh, đưa về thị xã khai thác. Bảy giờ sáng, công nhân cao su sở Ông Quế, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Cao Su đánh địch tháo chạy qua hướng này, bắt sống nhiều tù binh. Một số theo đường số 10 về Bình Sơn ra lộ 15.

Một giờ sáng ngày 21-4-1975, quân ta vào tiếp quản thị xã Long Khánh. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan, cửa ngõ tiến vào Sài Gòn của đại quân ta được mở. Thị xã Long Khánh hoàn toàn giải phóng. Đồng bào từ các ngã về mang theo ảnh Bác, cờ, hoa, khẩu hiệu mừng chiến thắng.

Trong chiến dịch Xuân Lộc, ta tiêu diệt 2.056 tên, bắt sống 2.731 tên, tiêu diệt Chiến đoàn 52, đánh thiệt hại nặng Sư 18 và Lữ đoàn dù số 1, phá hủy 48 xe quân sự và 1.500 súng (có 14 khẩu pháo). Chiến thắng Xuân Lộc đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Thành đồng hạng ba.

Sau khi giải phóng thị xã Long Khánh, các chiến sĩ biệt động, cơ sở mật thị xã hướng dẫn Quân đoàn 4 tiến về Biên Hòa, Sài Gòn tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Cùng lúc, Quân đoàn 2 tiến quân thần tốc vào đến Xuân Lộc, nhiều cán bộ, chiến sĩ trong đội biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh được giao nhiệm vụ dẫn đường cho Quân đoàn 2 tiến theo hướng đường 10 ra Long Thành về giải phóng Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Thanh Ngạn (Năm Ngạn), thay mặt Thị ủy Long Khánh trao tặng Quân đoàn 2 lá cờ giải phóng cỡ lớn (3m x 4m), đồng chí Tiểu đoàn trưởng xe tăng Quân đoàn 2 giương cao lá cờ xúc động nói: *Lá cờ này là cả tấm lòng của Đảng bộ, quân và dân thị xã Long Khánh gửi vào chúng tôi. Chúng tôi sẽ mang tới đích cuối cùng, để hoàn thành sứ mạng lịch sử: Giải phóng hoàn toàn miền Nam - Thống nhất Tổ quốc.*

\*

\* \*

Ngày 21-4-1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng bộ và quân dân thị xã Long Khánh kết thúc thắng lợi. Đó là 21 năm thử thách đầy khó khăn, gian khổ và hy sinh nhưng là những năm tháng đấu tranh kiên cường, hào hùng, thể hiện được quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Bằng nỗ lực cao nhất, Đảng bộ, nhân dân thị xã Long Khánh cùng với cả tỉnh, có sự hỗ trợ đặc lực của các lực lượng chủ lực cấp trên đã viết nên trang sử chói lọi. Đặc biệt vào giai đoạn cuối cuộc chiến tranh, mùa xuân 1975, Đảng bộ và quân dân thị xã đã nêu cao quyết tâm, tinh thần tự lực giải phóng các xã, ấp vùng ven tạo thuận lợi cho chủ lực giải phóng hoàn toàn thị xã Long Khánh; đập tan *cánh cửa thép* Xuân Lộc, mở hành lang chiến lược cho các binh đoàn chủ lực thực hiện thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, ý chí quyết chiến quyết thắng của Đảng bộ, quân dân thị xã Long Khánh góp phần làm nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân địa phương, là cơ sở để toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân thị xã Long Khánh bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.





## Chương X

# LONG KHÁNH TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU GIẢI PHÓNG ĐẾN TRƯỚC KHI ĐỔI MỚI (1975 – 1985)

### I. XÂY DỰNG BỘ MÁY QUẢN LÝ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (4-1975 – 12-1975)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam hoàn toàn thắng lợi. Chiến thắng mùa xuân 1975 mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Việt Nam: miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Cùng với nhân dân cả nước, quân dân Long Khánh đã ghi dấu ấn lịch sử trong chiến dịch 12 ngày đêm đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch phía đông bắc Sài Gòn, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Cùng với cả nước, Long Khánh<sup>(1)</sup> bước vào một thời kỳ lịch sử mới: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Long Khánh những ngày đầu giải phóng đứng trước nhiều khó khăn. Trong chiến dịch mùa xuân 1975, thị xã Long Khánh là một trong những địa bàn diễn ra các trận đánh ác liệt giữa ta và địch. Trước lúc tháo chạy, Mỹ- ngụy đã trút xuống nơi đây nhiều bom đạn bao cảnh tang thương, đổ nát. Trung tâm thị xã Long Khánh hơn 60% nhà cửa bị hư hại, nhiều gia đình ly tán, nhiều công trình công cộng bị phá hủy. Các xã vùng ven thị xã bom đạn bắn phá hoang tàn.

Trước ngày đất nước thống nhất, Long Khánh là nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não của địch, nơi đồn trú của nhiều lực lượng quân Mỹ, ngụy; bên cạnh đó, bộ máy kìm kẹp gồm chính quyền tay sai, bộ máy cảnh sát, tề điệp, phương hoàng, thiên nga... rất dày đặc. Đây cũng là nơi hoạt động của nhiều tổ chức đảng phái chính trị phản động. Do đó, sau khi giải phóng, thị xã Long Khánh là địa bàn khá phức tạp. Hơn 16.000 quân ngụy tan rã tại chỗ và một số từ nhiều nơi khác đến trốn tránh trình diện học tập cải tạo. Bọn phản động lén lút hoạt động, móc nối các tổ chức, phần tử xấu... nhằm chống phá, gây rối, bạo loạn... để lật đổ chính quyền cách mạng, phá hoại cuộc sống của đồng bào. Các gia đình có người thân tham gia chế độ ngụy quyền thì hoang mang, lo sợ, nghi ngại đối với cách mạng.

Kinh tế Long Khánh trước ngày giải phóng là kinh tế dịch vụ, lệ thuộc nặng nề vào chiến tranh và nguồn viện trợ của Mỹ. số dân bị địch gom vào vùng tạm

---

<sup>1</sup> Tham khảo thêm: Tỉnh Long Khánh được chính quyền Sài Gòn thành lập ngày 24-4-1975 trên cơ sở tách quận Xuân Lộc từ tỉnh Biên Hòa. Tỉnh Long Khánh có 2 quận: Xuân Lộc và Định Quán trước đây cắt nhập vào tỉnh Phước Thành được chuyển nhập lại vào tỉnh Long Khánh. Tỉnh Long Khánh có 3 quận, gồm: Xuân Lộc, Kiệm Tân và Định Quán. Địa giới tỉnh Long Khánh từ đây ổn định cho đến năm 1975. Về phía chính quyền cách mạng, tháng 10-1960, thành lập tỉnh Long Khánh. Sau nhiều lần thay đổi cho phù hợp với chiến trường, tháng 10-1966, đã sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa và Long Khánh thành tỉnh Bà Rịa- Long Khánh, tồn tại cho đến tháng 5-1971. Sau đó thành lập Phân khu Bà Rịa- Long Khánh cho đến tháng 10-1972. Từ tháng 10-1972, tỉnh Bà Rịa- Long Khánh được thành lập lại (với địa giới của thời kỳ từ tháng 10-1966 đến tháng 5-1971) tồn tại đến năm 1975.

chiến phần lớn làm các nghề dịch vụ thoát ly sản xuất. Nhiều gia đình binh lính, sĩ quan, công chức ngụ sống chủ yếu bằng tiền trợ cấp. Sản xuất nông nghiệp ít ỏi, tiểu thủ công nghiệp đình đốn. Đất đai nhiều nơi bỏ hoang hóa, sản xuất làm ăn manh mún, phân tán. Nông dân vẫn còn cảnh cày thuê cuốc mướn, đất đai phần lớn vẫn còn nằm trong tay địa chủ, tư sản. Hàng ngàn ha ruộng đất bị bom đạn địch cày xới. Hàng vạn bom mìn còn chôn vùi trong lòng đất. Diện tích trồng lúa rất hạn chế. Nguồn nước cho nông nghiệp thiếu nghiêm trọng vào mùa khô. Sức kéo thiếu, lực lượng cơ giới đều nằm trong tay tư sản. Nạn thất nghiệp trở nên trầm trọng. Lương thực thiếu hụt, nạn đói đe dọa từng ngày. Tình trạng người mù chữ, trẻ em thất học rất nặng nề. Tệ nạn xã hội còn lại của chủ nghĩa thực dân mới lan tràn. Thói quen hưởng thụ đang còn là tâm lý phổ biến trong nhân dân.

\*

\* \*

Ngay sau ngày 21-4-1975, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, bộ máy lãnh đạo của thị xã Long Khánh được hình thành. Thị ủy do đồng chí Lê Nam Thắng làm Bí thư. Ủy ban quân quản Long Khánh được thành lập do đồng chí Phạm Lạc làm chủ tịch. Bắt tay vào việc, Thị ủy, Ủy ban quân quản thị xã xác định các nhiệm vụ trọng tâm và trước mắt cần triển khai ngay là: xây dựng chính quyền cách mạng các cấp; ổn định đời sống của nhân dân; khắc phục hậu quả chiến tranh; trấn áp bọn phản cách mạng; giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội.

Xác định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Đảng bộ chỉ đạo vừa xây dựng củng cố, vừa phát triển Đảng với phương châm nhanh, chắc. Các tổ chức ban ngành, đoàn thể cũng nhanh chóng hình thành đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới. Tại các xã, phường, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thiết lập. Từ chiến đấu chuyển sang làm công tác xây dựng, chính quyền cách mạng non trẻ đã gặp không ít khó khăn: đội ngũ cán bộ phần nhiều chưa được đào tạo qua trường lớp; tình hình cán bộ ở các ban Đảng, chính quyền, đoàn thể thiếu trầm trọng; lãnh đạo chưa chặt nên địch lợi dụng đưa người chui vào bộ máy chính quyền xuyên tạc thành quả cách mạng, nói xấu chế độ, gây rối, phá hoại... Tuy vậy, chính quyền cách mạng vẫn phát huy được hiệu lực, giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ cấp thiết trước mắt, đặt nền móng vững chắc cho những hoạt động về sau này. Là những cán bộ, chiến sĩ cách mạng đã được trui rèn, thử thách qua khói lửa chiến tranh, bước vào nhiệm vụ mới xây dựng lại quê hương, lãnh đạo thị xã Long Khánh đã xác định vừa làm vừa học vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình ở địa phương.

Vui mừng, phấn khởi vì quê hương sạch bóng quân thù, được hưởng cuộc sống tự do, độc lập, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo, nhân dân Long Khánh luôn sát cánh cùng chính quyền đoàn kết xây dựng cuộc sống mới. Đảng bộ đã lãnh đạo toàn dân góp công sức xây dựng, củng cố Đảng và chính quyền cách mạng, đẩy lên khí thế thi đua, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế, làm tốt nhiệm vụ quốc phòng.

Ở các xã vùng ven và nội ô thị xã Long Khánh, chi bộ, bộ máy chính quyền, mặt trận, đoàn thể được thành lập. Hạt nhân là nguồn cán bộ đã có từ trong kháng chiến và lực lượng cơ sở mặt dã được củng cố. Phần lớn ở các địa phương, lãnh đạo chính quyền được dân trực tiếp đề cử. Nhiều đồng chí được dân bầu làm Chủ tịch xã nhưng không phải đảng viên như ông Năm Một, Tư Bắc, Hai Hợi, Bảy Bảy... đều làm việc có hiệu quả, tuân thủ nghiêm túc sự lãnh đạo của chi bộ Đảng cơ sở. Hệ thống chính trị được kiện toàn từ Đảng đến chính quyền, từ trên xuống đến cơ sở.

Công tác vận động quần chúng xây dựng các đoàn thể được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Không riêng cán bộ làm công tác dân vận mà cán bộ ở các ban ngành khác như: thị đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Công đoàn... đều tỏa xuống cơ sở tham gia công tác phát động nhân dân theo từng giới, từng lứa tuổi, thành lập các tổ chức Hội Thanh niên cách mạng, đội Thiếu niên, Hội Phụ nữ giải phóng... Các tổ chức xã hội vừa được thành lập đã đi vào hoạt động ngay như phát động dọn dẹp vệ sinh, bài trừ văn hóa phẩm đồi trụy, giữ gìn an ninh trật tự... Không khí làm việc sôi nổi, hồ hởi, khẩn trương diễn ra khắp các địa phương trong thị xã.

Thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của Đảng, Đảng bộ, chính quyền thị xã Long Khánh bằng các biện pháp vừa kêu gọi, tuyên truyền, vận động những người tham gia chế độ cũ, vừa truy lùng trấn áp tàn quân địch để họ ra trình diện và tham gia học tập cải tạo. Thị xã Long Khánh lúc bấy giờ có khoảng 96.000 dân trong khi những người cộng tác với chính quyền và số sĩ quan, binh sĩ, ngục quân, ngục quyền tan ra tại chỗ hơn 16.000. Do đó, việc ổn định đời sống, tư tưởng trong các tầng lớp cư dân là hết sức quan trọng.

Đảng bộ tổ chức các lớp học chính trị ngắn ngày về chính sách khoan hồng của cách mạng cho các cán bộ, đảng viên làm công tác tuyên truyền vận động quần chúng và binh lính địch. Ban quân quản các cấp ra thông báo thời gian, địa điểm tập trung, nêu rõ mục đích yêu cầu tập trung học tập làm cho người đi học tập và gia đình họ an tâm, động viên người thân đi học tập đạt kết quả tốt, sớm hội nhập vào cuộc sống mới. Ngoài số đối tượng cải tạo do tình quản lý được tập trung về bốn trại ở khu vực thành Hoàng Diệu, khu Suối Râm, hơn 2.000 binh lính, công chức của chế độ cũ thuộc diện cải tạo tại chỗ được học tập chính trị ngắn ngày tại địa phương và được trả quyền công dân, về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Nhiều anh em binh sĩ đã tích cực tham gia cùng bộ đội tháo gỡ bom mìn, giúp nhân dân yên tâm sản xuất.

Song song với việc truy lùng, trấn áp tàn quân địch còn ngoan cố ẩn náu, làm tốt công tác cải tạo, lực lượng vũ trang huyện kết hợp với du kích xã phát động nhân dân tham gia thu gom vũ khí đạn dược của địch bỏ lại, tiến hành rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng, phục vụ nhân dân phát triển sản xuất. Trong thời gian ngắn, các chiến sĩ đã thu hồi trên 15 tấn bom, mìn, lựu đạn, 200 ha đất được đưa vào sử dụng.

Công cuộc bảo vệ an ninh trật tự chống mọi hoạt động phá hoại, gây rối của bọn phản động được tiến hành tích cực và kịp thời. Được sự chỉ đạo của Đảng bộ,

lực lượng vũ trang huyện đã bám chắc cơ sở, phát động phong trào quần chúng tạo nên lực lượng tổng hợp, liên tục mở nhiều đợt truy quét, tấn công tiêu diệt địch, chặn đứng được các cuộc bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền cách mạng ở cơ sở, phá vỡ nhiều tổ chức phản động. Trong số những tổ chức phản động có *Tiểu đoàn Quyết thắng* do linh mục Hiệu cầm đầu bị lực lượng cách mạng phá vỡ, bắt 24 tên, trong đó có 2 tên đầu sỏ, thu 20 súng, 10 lựu đạn và một số tài liệu quan trọng.

Để giải quyết nhu cầu đời sống trước mắt của nhân dân, chính quyền cách mạng đưa hàng ngàn tấn gạo ra cứu trợ đồng bào nghèo, thiếu ăn. Mười ngàn gia lúa dự trữ ở căn cứ được chuyển về cứu trợ cho đồng bào ở thị xã và các xã: Hòa Hưng, Hòa Hiệp, Đồng Tâm. Nhiều cửa hàng lương thực mở ra bán gạo, thực phẩm cho dân theo giá qui định. Chính quyền cấp hơn 3.000 ha ruộng đất của địa chủ và bọn phản động bỏ chạy ra nước ngoài cho các gia đình nghèo không đất, thiếu ruộng ở các xã. Chi bộ xã vận động đồng bào đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau sớm ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất. Hơn 7.000 đoàn viên thanh niên phấn khởi cùng tiến quân vào mặt trận thủy lợi, bắt đầu làm 3 công trình tưới nước dài 4.300 mét phục vụ cho nông nghiệp.

Phong trào chống *giặc đói* diễn ra tích cực trong toàn thị xã thì việc chống *giặc đốt*, bài trừ văn hóa phản động, đòi truy diễn ra sôi nổi. Phong trào thu gom sách báo đòi truy, phản động được nhân dân hưởng ứng. Nhiều tệ nạn xã hội bị xoá bỏ, hàng vạn thanh niên nam nữ tham gia các mặt công tác xã hội; dọn dẹp nhà cửa, phố xá đổ nát, làm vệ sinh đường phố... Văn hóa, văn nghệ cách mạng đến với nhân dân. *Bản tin Xuân Lộc và Tờ tin thị xã Long Khánh* ra đời phản ánh nhiều mặt hoạt động của đồng bào, của chính quyền địa phương. Các lớp bình dân học vụ mọc lên khắp nơi. Chính quyền cách mạng cũng vận động và giúp đỡ các gia đình gấp rút sửa chữa nhà cửa bị đổ nát do chiến tranh tàn phá. Trong thời gian ngắn, một số lượng lớn nhà cửa nội ô thị xã và các vùng ven được sửa sang hoàn tất. Việc quy tập hài cốt liệt sĩ nhanh chóng được xúc tiến. Long Khánh sau giải phóng có khoảng 1.000 chiến sĩ hy sinh. Đảng bộ đã chỉ đạo dựa vào sức mạnh toàn dân, phát động nhân dân tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang.

Ngày 22-9-1975, Đảng bộ, Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh đã lãnh đạo, chỉ đạo thành công tác thu hồi tiền trên địa bàn thị xã. Các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân phân công nhau trực tiếp chỉ đạo các địa điểm thu hồi tiền. Các lực lượng an ninh triển khai tốt việc giám sát, bảo đảm an ninh triển khai tốt việc giám sát, bảo đảm an ninh trật tự để thực hiện nhiệm vụ thắng lợi, an toàn tuyệt đối.

Là địa bàn vô cùng ác liệt trong chiến tranh chống Mỹ, nhiều đảng viên, cán bộ hy sinh, sau ngày giải phóng, Long Khánh thiếu trầm trọng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ, công tác trước mắt và lâu dài, Đảng bộ thị xã một mặt xin tăng cường cán bộ từ trên xuống, mặt khác mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ và cử đi đào tạo ở tỉnh và Trung ương.

Trong muôn vàn công việc bề bộn, phức tạp của những ngày đầu sau chiến tranh, các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể thị xã Long Khánh nỗ lực, phấn đấu vận động quần chúng thực hiện tốt các nhiệm vụ về chính trị, xã hội, kinh tế, từng bước tạo điều kiện cho nhân dân xây dựng cuộc sống mới.

## **II. LONG KHÁNH QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI: XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THEO ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Ngày 1-1-1976, theo Quyết định của Chính phủ, địa phương các huyện những năm cuối thời kỳ kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, gồm: huyện Xuân Lộc, một số xã của huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện mới Xuân Lộc. Huyện Xuân Lộc trực thuộc tỉnh Đồng Nai<sup>(1)</sup>. Như vậy, Long Khánh trở thành trung tâm huyện lỵ Xuân Lộc. Tên gọi Long Khánh hòa vào dòng chảy lịch sử chung: Xuân Lộc.

Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân cách mạng huyện được chỉ định: đồng chí Lê Minh Nguyễn, Bí thư; đồng chí Trần Văn Thi, Phó bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện; đồng chí Võ Minh Quang, Phó bí thư Thường trực.

Cùng với cả nước, huyện Xuân Lộc chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội. Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân cách mạng huyện tổ chức cho hàng chục ngàn cử tri trong huyện tham gia học tập bầu cử, vận động đông đảo đồng bào thị trấn và các xã sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Gần 9.000 người từng phục vụ trong chế độ cũ trước đây được phục hồi quyền công dân đã được tham gia bầu cử. Đây là một kết quả thể hiện đường lối và chính sách đúng đắn của Đảng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Thế nhưng, trước bầu cử, bọn phản động đã thực hiện gây phá hoại một số để làm mất ổn định, trật tự xã hội. Chúng gây nổ tại kho đạn 814 và ở một số phường trong thị trấn Xuân Lộc, làm thiệt hại nặng nề nhiều nhà cửa của đồng bào, nhất là khu Xuân Thanh. Phòng bỏ phiếu vừa được trang trí cùng với danh sách cử tri cũng bị hư hỏng. Trước tình hình hết sức khẩn cấp và nhằm đảm bảo cho công tác bầu cử thành công, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân cách mạng đã kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết. Cán bộ, đảng viên được phân công tại các khu vực bầu cử bám chặt địa bàn, chuẩn bị chu đáo và linh động trong cách thức giải quyết. Nơi xảy ra các sự cố gây nổ khẩn trương xử lý, cứu người bị nạn đồng thời tăng cường bảo vệ đảm bảo cho người dân tiến hành bầu cử. Tại các điểm xảy ra sự cố, các đồng chí Hồ Văn Hậu, Hồ Văn Chấn... đã nêu cao tấm gương dũng cảm và trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Việc chỉ đạo giải quyết nhanh, gọn của Huyện uỷ đã đưa cuộc bầu cử Quốc hội tại huyện thành công. Ngày 25-4-1976, toàn huyện có 61.116 cử tri tham gia bầu cử, chiếm 95,2% tổng số cử tri toàn huyện.

Tháng 7-1976, Đảng uỷ huyện Cao su giải thể. Chi bộ Đảng ở 8 xã của huyện trực thuộc Đảng bộ huyện Xuân Lộc. Nguồn cán bộ của cấp uỷ huyện Đồn điền Cao Su trước đây được tăng cường cho huyện và các địa bàn cơ sở.

---

<sup>1</sup> Tỉnh Đồng Nai bao gồm: tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa- Long Khánh, tỉnh Tân Phú.

Trên tinh thần thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, ngày 29-8-1977, Đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ I được tổ chức. Chặng đường lãnh đạo nhân dân sau hai năm kể từ ngày giải phóng được tổng kết, đánh giá. Từ thực tiễn của địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng và mục tiêu trong thời kỳ mới là: *Trên cơ sở củng cố chính quyền vô sản chuyên chính, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa; trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Vận dụng ba cuộc cách mạng ấy, thống nhất toàn bộ lãnh đạo nhằm tạo cho được một sự chuyển biến mới trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả huyện. Trọng tâm trước mắt là ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, nhất là sản xuất cây lương thực, phấn đấu tự túc cơ sở về lương thực với tinh thần tự lực tự cường, đẩy mạnh thu mua lương thực và nông sản, cải tiến một bước về lưu thông phân phối, tăng cường củng cố an ninh chính trị, trật tự xã hội. Cải tiến khâu tổ chức chỉ đạo thực hiện đi đôi tăng cường công tác xây dựng củng cố Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng ở cơ sở, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo ra những điều kiện cần thiết làm cơ sở cho tiến nhanh tiến mạnh trong những năm tới. Xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông- lâm- công nghiệp...<sup>(1)</sup>.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 26 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Thi được bầu làm Bí thư; đồng chí Hoàng Phi Hồ, Phó bí thư; đồng chí Hồ Văn Giang, Phó bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Một thời gian ngắn, do yêu cầu công tác, đồng chí Trần Văn Thi được cử đi học, 4 đồng chí Ủy viên Thường vụ chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Trọng Vỹ được tỉnh cử về làm cố vấn cho Ủy ban nhân dân huyện. Đến tháng 1-1978, Huyện ủy tiến hành bầu bổ sung và Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Nguyễn Trọng Vỹ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, quân dân Xuân Lộc sôi nổi tiếp tục thi đua trên mọi mặt để khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng huyện nhà, thực hiện những mục tiêu của đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất.

Quân dân Xuân Lộc bước vào giai đoạn mới trước những khó khăn chất chồng. Trong giai đoạn này, xảy ra chiến tranh biên giới Tây - Nam, đồng thời những thế lực phản động tiến hành phá hoại nước ta nhiều mặt. Trong nước, tình hình thời tiết diễn ra khắc nghiệt, gây nên nhiều khó khăn trong sản xuất. Tình hình lương thực khan hiếm. Gần hai vạn dân từ miền Trung, miền Bắc đến Xuân Lộc sinh sống làm tăng thêm những khó khăn trong việc giải quyết, ổn định đời sống nhân dân địa phương.

Bên cạnh đó, những phần tử xấu tăng cường tuyên truyền về cái gọi là nạn kiêu trong cộng đồng người Hoa góp phần tạo thêm sự mất ổn định ở địa phương. Phần lớn người Hoa hoang mang, bỏ sản xuất bán tài sản, tích trữ vàng, ngoại tệ

<sup>1</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Xuân Lộc lần thứ I. Tài liệu lưu Văn phòng Thị ủy Long Khánh .

tìm cách vượt biên hoặc về Trung Quốc. Trước tình hình trên, Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện vừa thực hiện chủ trương của trên về việc giải quyết nguyện vọng của đồng bào người Hoa, đồng thời vừa tích cực tổ chức tuyên truyền rộng rãi chính sách hòa hợp dân tộc. Qua đó, từng bước ổn định được tư tưởng của số cán bộ, đảng viên người Hoa và đồng bào yên tâm công tác, sản xuất. Tuy tình hình chính trị, xã hội, kinh tế còn nhiều phức tạp, nhưng đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức trong các ban ngành của huyện với tinh thần trách nhiệm cao vẫn cố gắng hoàn thành công việc được giao.

Nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, vừa vận dụng nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy Đồng Nai, Huyện uỷ đã chủ động đề ra nghị quyết bổ sung về cải tạo nông nghiệp, kế hoạch sản xuất nông- lâm- công nghiệp toàn diện sát hợp với tình hình thực tế địa phương, đặc biệt phát huy thế mạnh của cây màu, đưa màu vào lương thực, tự lực tự cường khắc phục tình trạng thiếu lương thực.

Để tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ cải tạo trong nông nghiệp, Huyện uỷ thành lập Ban chỉ đạo cải tạo nông nghiệp do đồng chí Võ Minh Quang, ủy viên Thường vụ làm Trưởng ban; đồng chí Sáu Thanh, Phó chủ tịch huyện, Phó ban. Huyện uỷ phân công các đồng chí trong Huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo ở các xã điểm để đưa phong trào sản xuất phát triển. Các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các xã thì phân công, tăng cường trách nhiệm trong công tác cải tạo nông nghiệp ở địa phương.

Trong công tác cải tạo công thương nghiệp, Huyện uỷ thành lập Ban chỉ đạo cải tạo công thương nghiệp do đồng chí Hoàng Phi Hồ, Phó bí thư thường trực làm Trưởng ban; đồng chí Sáu Thanh và đồng chí Hai Hát, Phó ban. Trong thời gian ngắn, huyện đã chủ động giải quyết được khâu cải tạo để tiếp tục phát triển ngành thương mại.

Trên mặt trận an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, huyện thành lập Ban chỉ huy thống nhất do Huyện uỷ, Ủy ban trực tiếp lãnh đạo. Trực tiếp chỉ đạo là đồng chí Phạm Lạc và đồng chí Bùi Đình Kiểm. Đồng chí Hoàng Phi Hồ làm Chính ủy; đồng chí Tư Hà làm Phó chính ủy; đồng chí Tám Còn và đồng chí Ba Đệ, chỉ huy phó (thời gian đầu thành lập, đồng chí Tám Còn kiêm chỉ huy trưởng, sau đó giao lại cho đồng chí Bảy Vỹ chỉ huy); đồng chí Sáu Thanh, ủy viên cùng đại diện Ban chỉ huy của các đơn vị vũ trang đứng chân trên địa bàn làm thành viên.

Tháng 2-1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Huyện uỷ Xuân Lộc phát động phong trào thi đua đồng khởi tiến quân vào hai mặt trận sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Nam nữ thanh niên huyện Xuân Lộc tình nguyện ra mặt trận bảo vệ Tổ quốc với tinh thần cách mạng cao. Ở huyện có 52 thanh niên viết đơn xin đi chiến đấu bằng máu của mình. Hai đại đội thuộc Bộ Chỉ huy quân sự huyện cùng với hàng ngàn thanh niên trong tỉnh lên đường làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và chiến trường biên giới phía Bắc. Hàng ngàn dân quân, thanh niên của huyện đi xây dựng 12 km tuyến phòng thủ bờ biển của tỉnh; trong đó, quần chúng đóng góp hàng ngàn



công lao động, 3.167 cọc sắt, 66.500 mét dây kẽm gai; 7,2 triệu chông tre và 41.200 đồng. Toàn huyện đặt trong tình trạng khẩn trương, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, cảnh giác cao độ âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù.

Do tình hình thực tế ở đồn điền cao su đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của Đảng, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ Công ty Cao su Đồng Nai. Số đảng viên của huyện Đồn Điền Cao su trước đây được điều trở về để thành lập Đảng bộ cơ sở. Huyện Xuân Lộc gặp nhiều khó khăn về khâu cán bộ, nhân sự do một số đồng chí trong Ban Thường vụ đi học, các ban Đảng trong huyện tuy đã thành lập nhưng không đủ, trường Đảng không có người phụ trách, Văn phòng Ủy ban thiếu cán bộ... Tình hình trên gây cho Đảng bộ Xuân Lộc càng thêm khó khăn.

Để giải quyết tình trạng thiếu hụt về cán bộ, Huyện ủy chủ trương xin tăng cường cán bộ từ trên xuống, mặt khác, tăng cường khối đoàn kết nội bộ, tuyên truyền kêu gọi phát huy vai trò của người chiến sĩ trong thời bình. Cán bộ, đảng viên phấn đấu gương mẫu đi đầu làm nòng cốt trong mọi hoạt động. Trên cơ sở này, phần lớn đội ngũ cán bộ các ban ngành của huyện không ngại khó, bám sát địa bàn cơ sở để lãnh đạo thực hiện các mục tiêu chính của địa phương mà nghị quyết đề ra.

Ngày 18-6-1979, Đại hội đại biểu Đảng bộ Xuân Lộc lần thứ II được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm là: *Nhanh chóng khắc phục những khuyết, nhược điểm còn tồn tại, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ tự lực tự cường, thật sự phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, phát huy thế mạnh của địa phương, ra sức phát triển kinh tế, đặc biệt là tập trung phát triển toàn diện vượt mức sản xuất nông nghiệp, sớm ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân trong huyện, tăng cường củng cố quốc phòng giữ vững an ninh trật tự xã hội, ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đáp ứng những nhu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị phát triển cho những năm sau, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn...*

Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần II cũng đề ra mục tiêu: *Phấn đấu chủ động tự lực giải quyết lương thực thực phẩm, chăm sóc lực lượng vũ trang, hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng mọi nguồn vốn và khai thác vật liệu địa phương, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên tập trung cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm, tăng cường củng cố Đảng, chính quyền, đoàn thể ban ngành từ huyện đến xã, áp, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ cơ sở và hiệu lực của chính quyền, chấn chỉnh lề lối làm việc của các ban ngành đoàn thể ở huyện, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ trước mắt và lâu dài<sup>(1)</sup>.*

Tại Đại hội, đồng chí Lê Minh Nguyễn được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Thời gian ngắn sau đó, đồng chí Trần Văn Thi được trên chỉ định tiếp tục giữ chức Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Lê Minh Nguyễn chuyển công tác về Biên Hòa.

---

<sup>1</sup> Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II. Tài liệu lưu văn phòng thị ủy Long Khánh.

Thực hiện Nghị quyết của đại hội, toàn huyện đẩy lên phong trào thi đua tích cực, hăng hái tham gia trên mặt trận sản xuất để đưa địa phương thoát khỏi tình trạng thiếu ăn, thoát khỏi nguy cơ đói nghèo. Nhiều khẩu hiệu tuyên truyền thể hiện khí thế, trách nhiệm cao được nhân dân hưởng ứng tích cực: *Phòng đói như cứu hỏa; Trời làm mát bắt đất phải đền; Nơi nơi trông màu, nhà nhà trông màu...* Nhiều biện pháp hỗ trợ cho mặt trận sản xuất được thực hiện: làm thủy lợi, khai hoang, tăng vụ, thâm canh, áp dụng kỹ thuật mới... đã góp phần làm phát triển sản xuất của huyện.

Ngày 25-12-1982, Đảng bộ huyện Xuân Lộc tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III với 170 đại biểu chính thức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 35 đồng chí, do đồng chí Trần Văn Thi làm Bí thư; đồng chí Trần Văn Trào, Phó bí thư, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện.

Đại hội đã phân tích và đánh giá về những thành quả của nhiệm kỳ II: *Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc đã nỗ lực vươn lên vượt qua những khó khăn gay gắt do thiên tai dịch họa gây ra, đưa nền kinh tế của huyện lên một bước mới; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một ổn định vững chắc hơn. Đường lối đúng đắn của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ cộng với sự phân cấp quản lý cho huyện, từng bước tháo gỡ vướng mắc về cơ chế quản lý, sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân, sự mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, quyết làm của Huyện ủy là những nguyên nhân thúc đẩy tạo nên chuyển biến.*

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những nguyên nhân đưa đến những thành tựu đạt được của địa phương, Đại hội đề ra nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ trong nhiệm kỳ III là: *Tổ chức sản xuất, phân công lại lao động trên địa bàn huyện nhằm sử dụng hợp lý lực lượng lao động, khai thác nhiều và tốt hơn nữa tiềm năng thiên nhiên của huyện làm ra của cải vật chất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giải quyết vấn đề đời sống nhân dân, trước hết là đời sống của cán bộ công nhân viên chức và nhân dân lao động. Từ đó, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và cũng từ đó mà củng cố xây dựng phát triển Đảng, tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản tại cơ sở*<sup>(1)</sup>.

Kế thừa những thành quả đạt được, Đảng bộ huyện Xuân Lộc tiếp tục lãnh đạo công cuộc xây dựng phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của địa phương theo đường lối chủ nghĩa xã hội, từng bước đem lại những thành quả, cải thiện cuộc sống cho nhân dân, góp phần vào sự nghiệp chung của cả nước.

### **III. THÀNH QUẢ SAU MƯỜI NĂM GIẢI PHÓNG (1975-1985)**

#### **1. Xây dựng, phát triển Đảng bộ huyện lớn mạnh**

Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ huyện Xuân Lộc trải qua 3 kỳ đại hội. Nghị quyết đại hội đều xác định vai trò vị trí quan trọng có tính quyết định của công tác xây dựng Đảng với sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Tại các kỳ đại hội, nguồn nhân sự huyện không ngừng được củng cố, kiện toàn.

---

<sup>1</sup> Trích Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ III. Tài liệu lưu Văn phòng Thị ủy Long Khánh.

Đảng bộ huyện Xuân Lộc năm 1976 có 20 chi bộ phường, xã, ấp<sup>(1)</sup>. Từ khi được thành lập, Đảng bộ huyện đã nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực tham gia trên các mặt hoạt động để xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, tổ chức Đảng được tôi luyện, củng cố và trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ huyện thể hiện trong việc bám sát và vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong việc xây dựng, phát triển địa phương. Thông qua các tổ chức đoàn thể, huyện huy động, phát huy sức mạnh của quần chúng địa phương tham gia vào các phong trào. Qua các phong trào quần chúng, chính quyền, các đoàn thể của huyện ngày càng củng cố và phát triển mạnh về lực lượng. Số hội viên trong các ban ngành, đoàn thể đều tăng với sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

Toàn huyện có 52 tổ chức cơ sở Đảng. Chất lượng đảng viên được nâng cao qua công tác đào tạo, bồi dưỡng với 675 lượt đảng viên được cử đi học, nâng cao kiến thức, trình độ bằng nhiều hình thức, các cấp học. Huyện ủy đã tiến hành việc điều động cán bộ, đảng viên mới còn chậm với số lượng 22 người trong khi xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm có 56 trường hợp.

Trong nhiệm kỳ II từ 1979-1981, công tác xây dựng Đảng được Huyện ủy quan tâm nhằm kiện toàn đội ngũ trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các cấp ủy Đảng thực hiện tốt việc triển khai học tập cho cán bộ, đảng viên quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Mỗi cán bộ, đảng viên nắm bắt được tình hình, xác định nhiệm vụ trong công tác, trách nhiệm được giao. Trong điều kiện khó khăn nhiều mặt, đại bộ phận đảng viên giữ vững được quan điểm lập trường, phẩm chất đạo đức, tích cực trong công tác, tham gia các phong trào cách mạng. Huyện ủy Xuân Lộc tiếp tục tăng cường cán bộ, đảng viên từ huyện xuống giữ các vai trò chủ chốt ở xã để chỉ đạo, lãnh đạo chính quyền, nhân dân đẩy mạnh công cuộc xây dựng phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Toàn huyện có thêm 99 cán bộ, đảng viên được đưa đi đào tạo ở các trường cấp tỉnh và Trung ương. Đặc biệt, trường Đảng của huyện mở lớp bồi dưỡng cho trên 300 đối tượng Đảng. Các cấp ủy kết nạp được 83 đảng viên mới. Đồng thời, qua công tác thanh, kiểm tra, Huyện ủy kiên quyết xử lý 136 trường hợp vi phạm, trong đó 63 trường hợp bị khai trừ.

Nhiệm kỳ III, trước tình hình diễn biến phức tạp của thế giới, đất nước trong tình trạng khó khăn về kinh tế, Huyện ủy quan tâm bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý kinh tế nhằm nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên lên kịp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của huyện. Các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện chặt chẽ, chu đáo. Huyện ủy thực hiện nghiêm túc cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý

---

<sup>1</sup> Theo số liệu Lưu trữ Tỉnh ủy Đồng Nai, báo cáo Huyện ủy Xuân Lộc số 22/BC ngày 20-4-1976, Phòng số 2, mục lục 01V, hồ sơ 291.

điều hành, tôn trọng và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách giải quyết những vướng mắc trong sản xuất và đời sống.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và vai trò trách nhiệm của đảng viên, Huyện ủy tập trung củng cố kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng yếu kém, mất đoàn kết nội bộ kéo dài, tạo điều kiện để mọi đảng viên đều được bố trí công tác phù hợp. Từ đó, chất lượng của tổ chức cơ sở đảng cũng nâng lên. Số chi bộ Đảng yếu kém giảm, đến cuối năm 1985 chỉ còn 5 chi bộ. Số đảng viên đủ tư cách tăng lên, số sai phạm khuyết điểm Đảng phải xử lý giảm hàng năm. Toàn huyện có 58 tổ chức cơ sở Đảng và 1.027 đảng viên. Số đảng viên mới kết nạp trong 3 năm tăng 36,2% so với nhiệm kỳ. Đồng thời xử lý nghiêm khắc 130 trường hợp đảng viên sai phạm.

Công tác cán bộ cũng được triển khai đồng bộ cả về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách. Công tác lãnh đạo có kiểm tra và công tác bảo vệ Đảng được cấp ủy quan tâm. Nhiều chi, Đảng bộ thường xuyên duy trì nề nếp đã có tác dụng thúc đẩy tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thi hành Điều lệ, uốn nắn những nhận thức, hành động lệch lạc của một bộ phận đảng viên, cán bộ. Thông qua kết quả hoạt động thực tiễn của phong trào, đại bộ phận tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đã có bước trưởng thành, vươn lên làm tốt vai trò hạt nhân của chính quyền tại cơ sở góp phần đáng kể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ huyện.

Năm 1990, huyện được tặng Huân chương Lao động hạng II. Từ năm 1981 trở về sau, huyện đã có chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Trong đó, năm 1983 có ba chỉ tiêu dẫn đầu toàn tỉnh là giao quân đạt 115%; sản lượng lương thực hàng năm tăng khá, chất lượng tập đoàn sản xuất nông nghiệp khá cao. Riêng đợt vận động nhân dân mua công trái trong hai năm 1983- 1984 đã vượt mức chỉ tiêu 118%. Đặc biệt, trong giai đoạn này, ngày 01-12-1982, Đảng bộ huyện Xuân Lộc được Ban Bí thư Trung ương tặng cờ **Đảng bộ huyện vững mạnh**. Xuân Lộc là huyện đầu tiên trong hơn 400 huyện của cả nước được nhận danh hiệu này. Đây là niềm vinh dự, tự hào lớn của Đảng bộ và nhân dân Xuân Lộc.

Cuối năm 1983, huyện Xuân Lộc được Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc mời báo cáo kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng bộ địa phương trong khóa đào tạo các tỉnh phía Nam. Số chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh và được Tỉnh ủy tặng cờ hàng năm tăng lên: năm 1983, có 15 chi, Đảng bộ vững mạnh (có 4 tổ chức được tặng cờ); năm 1984, có 18 chi bộ Đảng vững mạnh (có thêm 5 tổ chức được tặng cờ); năm 1985, có 31 chi bộ Đảng vững mạnh (có thêm 10 tổ chức được đề nghị tặng cờ).

Trải qua chặng đường 10 năm, Đảng bộ Xuân Lộc luôn được trui rèn, trưởng thành và không ngừng lớn mạnh trong thực tế chiến đấu bảo vệ và xây dựng địa phương. Đảng bộ Xuân Lộc đã vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng vào thực tế địa phương, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân, tăng cường sự gắn bó giữa dân với Đảng, tổ chức xây dựng và bám sát các

yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời tăng cường khối liên minh công- nông và tính giai cấp của Đảng trong việc thực hiện mục tiêu đã đề ra. Đảng bộ luôn nêu cao và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, không ngừng lãnh đạo, giáo dục đội ngũ đảng viên phải tự rèn luyện theo phương châm: *Dù ở cương vị, công tác nào cũng đều phải là những chiến sĩ có lý tưởng và hành động theo đường lối của Đảng.*

Trong công tác xây dựng Đảng, Huyện ủy chú ý về chất lượng, nêu cao tinh thần đấu tranh, tự phê bình và phê bình, từng bước làm trong sạch nội bộ Đảng, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Huyện ủy đã cử nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nghiệp vụ theo học chương trình chính trị trung sơ cấp, tự lực bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn sản xuất, từng bước quy hoạch đội ngũ kế thừa đáp ứng nhiệm vụ của Đảng bộ. Trường Đảng của huyện đã đào tạo gần 1.000 thanh niên có lý tưởng cách mạng, luôn thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, chính quyền và các đoàn thể được kiện toàn từ trên xuống.

Ngay từ buổi đầu thành lập, bộ máy chính quyền Xuân Lộc từ huyện đến các cấp xã, thị trấn nhanh chóng được kiện toàn để trấn áp bọn phản cách mạng, đồng thời thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và lãnh đạo nhân dân tiến hành 3 cuộc cách mạng nhằm xây dựng xã hội mới. Hệ thống chính quyền các cấp đã phát huy vai trò làm chủ tập thể, thông qua tổ chức các đoàn thể. Các cuộc vận động bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức, giới thiệu nhiều cá nhân ưu tú, uy tín tham gia vào bộ máy chính quyền. Bộ máy chính quyền và quần chúng được củng cố, vai trò của Hội đồng nhân dân được phát huy, uy tín của chính quyền được nâng lên, người dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Nhà nước. Song song với việc xây dựng bộ máy, qua quần chúng, chính quyền các cấp đã phát hiện, loại trên 261 đối tượng là phần tử xấu, cơ hội khỏi bộ máy. Riêng công tác đào tạo cán bộ quản lý của huyện có những kết quả cao. Số lượng đào tạo là 1.400 cán bộ; trong đó có 1.250 cán bộ quản lý tập đoàn, 150 cán bộ quản lý hợp tác xã, 382 cán bộ khoa học kỹ thuật, 228 cán bộ bồi dưỡng văn hóa.

Những năm cuối thập niên 70 đến đầu 80, thế kỷ Xuân Lộc, hoạt động bộ máy quản lý nhà nước huyện Xuân Lộc ngày càng hiệu quả trên nhiều mặt. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn từng bước có nâng lên. Bộ máy chính quyền các cấp nắm bắt tình hình địa phương, nhất là trên lĩnh vực kinh tế để vận dụng, tổ chức thực hiện hiệu quả những biện pháp phù hợp với thực tế. Hiệu lực quản lý hành chính, kinh tế và xã hội của bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn có nhiều chuyển biến tiến bộ. Các cơ quan chuyên môn, cơ quan giúp việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cũng được củng cố kiện toàn. Cấp huyện đã hình thành 21 phòng ban, 4 công ty chuyên doanh và nhiều xí nghiệp quốc doanh. Cấp xã, thị trấn cơ cấu đủ 5 ban, 2 trạm đảm bảo cho việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng. Năng lực của bộ máy nhà nước đã thể hiện qua sự điều hành thực hiện

thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế xã hội, nhất là trong việc xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện cơ chế hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Hoạt động của các cơ quan pháp luật như: tư pháp, thanh tra, tòa án, viện kiểm sát được củng cố, nâng cao trách nhiệm, phối hợp đồng bộ trong việc quản lý xã hội bằng pháp luật. Pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường thông qua việc triển khai các bộ luật được Nhà nước ban hành: Luật Hình sự, Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh xét khiếu tố... Trình độ nhận thức, tự giác thi hành pháp luật của mọi tầng lớp xã hội được nâng lên.

Hội đồng nhân dân huyện qua các cuộc bầu cử đảm bảo được quyền làm chủ của nhân dân lao động, phát huy tích cực trong việc tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước. Các tổ chức quần chúng đã được củng cố đi vào hoạt động có hiệu quả; kết nạp được nhiều đoàn viên, hội viên, nhất là Hội nông dân tập thể, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Phụ nữ huyện đã góp phần đáng kể vào các mặt hoạt động cùng với Mặt trận huyện, nhất là vận động chị em gởi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng Tổ quốc. Phụ nữ Xuân Lộc đã được nhận cờ và bằng khen của Trung ương Hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Huyện đoàn thanh niên Xuân Lộc nhiều năm liền được Trung ương đoàn tặng nhiều bằng khen, danh hiệu cho tập thể và cá nhân.

Năm 1985, huyện hoàn thành cơ bản và bước đầu thực hiện quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội địa phương giai đoạn 1986-1990, đồng thời triển khai quy hoạch xã, hợp tác xã. Công tác đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, quản lý ngành của bộ máy chính quyền các cấp được quan tâm. Mỗi năm, huyện đào tạo trên 300 cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ bằng nhiều loại hình đào tạo dài hạn, ngắn hạn và bồi dưỡng tại chỗ nhằm bổ sung cho bộ máy Nhà nước.

## **2. Thành quả phát triển kinh tế**

Trên lĩnh vực kinh tế, vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, Đảng bộ huyện Xuân Lộc đã không ngừng phấn đấu thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng trong điều kiện thực tế của địa phương. Huyện chú trọng và thực hiện nhiệm vụ cấp bách để cải tạo, phát triển nông nghiệp toàn diện, nhất là cây lương thực, với mục tiêu xây dựng huyện thành một đơn vị nông – lâm – công nghiệp phát triển mạnh.

Từ đặc điểm thực tiễn của Xuân Lộc, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế của địa phương với sản xuất nông nghiệp toàn diện luôn được huyện xác định là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu. Cùng với việc ổn định chính trị xã hội, việc giải quyết các vấn đề kinh tế là cơ sở để huyện Xuân Lộc từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, tiến lên xây dựng Xuân Lộc ngày càng vững mạnh. Trong từng thời điểm lịch sử, Đảng bộ Xuân Lộc vận dụng nghị quyết của Đảng, chủ động, linh hoạt sáng tạo, vận dụng để lãnh đạo nhân dân địa phương, thông qua phong trào cách mạng quần chúng, thực hiện tốt những nhiệm vụ đề ra.

Từ năm 1976, trước tình hình khó khăn về lương thực, nhằm cải thiện đời sống nhân dân, huyện Xuân Lộc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là trồng cây lương thực (lúa và màu). Huyện đã đề ra phương hướng thực hiện: *tăng canh, thâm canh, tăng năng suất kết hợp phục hồi, khai hoang, mở rộng diện tích, tích cực làm tốt công tác thủy lợi*. Nông dân được tuyên truyền thay đổi tập quán canh tác trước đây, mạnh dạn sử dụng giống mới và thâm canh, tăng vụ để khai thác nguồn đất đai. Phong trào làm thủy lợi được phát động và được quần chúng nhân dân lao động Xuân Lộc hưởng ứng mạnh mẽ. Nhân dân đã góp 55.916 công lao động để thực hiện 26 hạng mục công trình thủy lợi<sup>(1)</sup>, xây dựng hệ thống 25.350 mét kênh mương dẫn nước, đảm bảo tưới tiêu cho 12.000 ha. Trên 1.300 ha ruộng từ canh tác 1 vụ đã tăng lên 2 vụ; thậm chí có nơi 3 vụ. Diện tích lúa đông xuân tăng gấp 3 lần từ 408 ha lên 1.300 ha. Năng suất bình quân 1 ha lúa tăng vụ đông xuân và hè thu từ 2 đến 2,5 tấn; cá biệt có nơi tăng lên 2,7 tấn. Trong trồng trọt, nhân dân đã áp dụng khoa học kỹ thuật như làm cỏ sục bùn, sử dụng nguồn phân xanh. Đi đôi với việc tăng vụ, nguồn quỹ đất được khai hoang ngày càng tăng. Toàn huyện có 5.635 ha đất khai hoang phục hồi đưa vào sản xuất, nâng tổng diện tích canh tác lên 19.354 ha và diện tích gieo trồng lên 24.498 ha (không tính diện tích cao su); tăng 73,7% so với năm 1975. Tổng sản lượng lương thực của huyện tính theo lúa đạt 42.241 tấn.

Riêng trong năm 1977, huyện tiếp tục khai hoang đưa vào sản xuất thêm 4.068 ha; trong đó, nông trường huyện có 510 ha. Cây lương thực, màu và công nghiệp ngắn ngày (các loại đậu) có điều kiện phát triển và năng suất thu hoạch đều tăng. Trong 2 năm 1977 và 1978, diện tích gieo trồng của huyện tăng lên 53.497 ha. Số lao động nông nghiệp từ 70.000 năm 1976 tăng lên 80.000 năm 1978. Qua hàng năm, diện tích gieo trồng đều tăng lên đáng kể<sup>(2)</sup>. Thế nhưng do thời tiết bất thường năm 1978, dịch rầy nâu phá hoại, sản lượng nông sản thu được của huyện đạt thấp, ảnh hưởng chung đến kế hoạch của huyện. Tuy vậy, số lương thực huyện cũng tăng so với năm 1976 là 7.800 tấn.

Song song với việc thúc đẩy trồng trọt, ngành chăn nuôi của huyện cũng được quan tâm tuy chưa phát triển mạnh. Riêng đàn bò giảm 11%, còn các loại gia cầm, gia súc trên địa bàn huyện phát triển từ 5 đến 24%. Đàn heo có 12.886 con; trong đó huyện hình thành một trại và 2 cơ sở tập thể chăn nuôi heo giống quốc doanh. Việc chăn nuôi trong hộ gia đình và tập thể đang được phát triển với chiều hướng tích cực.

Lâm nghiệp của huyện từng bước được củng cố. Diện tích rừng của Xuân Lộc trước đây là 90.000 ha nhưng do nguồn đất trồng trọt ít nên huyện tiến hành khai hoang. Bên cạnh đó, do nạn phá rừng bừa bãi, rừng bị tàn phá trong chiến tranh nên diện tích rừng đến năm 1977 của Xuân Lộc chỉ còn 35.000 ha.

---

<sup>1</sup> Trong đó có 3 công trình bê tông vừa và 1 tương đối lớn là công trình thủy lợi 19-5 (Bình Phú) tưới tiêu cho 200 ha.

<sup>2</sup> Tham khảo: Năm 1976 có 42.054 ha (trong đó có 7.040 héc ta màu); năm 1977 có 50.870 ha (trong đó có 11.316 ha màu); năm 1978 có 53.497 ha (trong đó có 12.410 ha màu).

Ngành lâm nghiệp đã có nhiều cố gắng trong việc khai thác gỗ, củi để phục vụ cho địa phương; tỷ lệ khai thác tăng 20% so với chỉ tiêu kế hoạch của huyện. Huyện thu được một số kết quả trong khai thác rừng: 29.901 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 5.427 m<sup>3</sup> gỗ tạp, 400 m<sup>3</sup> gỗ ván sàn xuất khẩu. Số lượng khai thác làm củi tăng gấp 7,3 lần năm 1976. Huyện phát động phong trào trồng cây nhớ ơn Bác Hồ được 40.000 cây; xây dựng một vườn ươm giống 3,20 ha, hình thành một lâm trường quốc doanh. Huyện thành lập Hạt kiểm lâm cấp huyện và Ban kiểm lâm cấp xã. Công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được đẩy mạnh để nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân.

Xuân Lộc không có cơ sở công nghiệp nặng. Ngành tiểu thủ công nghiệp có 108 cơ sở, chủ yếu là chế biến lương thực, thực phẩm, máy xay xát, sửa chữa cơ khí vừa và nhỏ; tập trung trong các hộ gia đình. Những cơ sở tiểu thủ công nghiệp đã góp phần đáng kể trong việc phục vụ, đáp ứng nhu cầu đời sống cho nhân dân trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn chung. Huyện từng bước chú tâm đến phát triển ngành công nghiệp địa phương. Bước đầu, huyện đã tiến hành thành lập một trại cưa quốc doanh, một cơ sở sửa chữa cơ khí với hình thức công tư hợp doanh và hướng những cơ sở khác đi vào hoạt động với hình thức gia công, đặt hàng. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện tăng nhưng nhìn chung lĩnh vực công nghiệp huyện chưa phát triển. Đến năm 1978, toàn huyện có 3 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp quốc doanh về cơ khí, xưởng cưa, trại mộc và 3 tổ hợp (2 ngành mộc và 1 chế biến lương thực); xây dựng 4 hợp tác xã (đạn lát, bao bì, đập lốp, may mặc). Giá trị công nghiệp của huyện tăng nhưng giá trị công nghiệp khu vực quốc doanh mới đạt 2,27%.

Các ngành kinh tế khác như: vật tư, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, xây dựng, giao thông vận tải, bưu điện... mới hình thành, còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu đội ngũ cán bộ trong quản lý, điều hành. Tuy vậy, một số ngành đã có những đóng góp tích cực trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương. Ngành vật tư đảm bảo cung cấp tương đối đầy đủ nguồn nhiên liệu cho sản xuất và giao thông vận tải. Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh còn nhỏ và ít nhưng có những tiến bộ bước đầu. Những vùng kinh tế mới, khu dân cư đã xây dựng được những cơ sở thương nghiệp phục vụ tại chỗ.

Năm 1978, trước tình hình thời tiết bất thường, nạn sâu rầy phá hoại, Huyện uỷ Xuân Lộc chủ động đề ra nghị quyết bổ sung về cải tạo nông nghiệp, kế hoạch sản xuất nông lâm- công nghiệp toàn diện sát hợp với tình hình thực tế của địa phương. Huyện uỷ chủ trương phát huy cây màu, đưa màu vào lương thực, tự lực tự cường để khắc phục tình trạng thiếu lương thực. Trên 12.000 người phi sản xuất cùng với những người làm nghề tiểu thủ công nghiệp được huyện vận động sang sản xuất nông nghiệp, tiến công vào khai hoang phục hóa mở rộng diện tích, tăng vụ lúa, đẩy mạnh trồng màu; nhất là khai hoang. Huyện tiến hành xây dựng 3 vùng kinh tế mới, thành lập nông trường quốc doanh Thọ Vực<sup>(1)</sup>.

---

<sup>1</sup> Nông trường quốc doanh Thọ Vực với 700 lao động, khai hoang 920 ha, đưa vào sản xuất 520 ha, tổ chức trại chăn nuôi heo 500 con, lập đội cơ giới, xây dựng nhà máy chế biến bắp, xưởng cơ khí công tư hợp doanh.



Trong hai tháng 3 và 4-1978, huyện mở cuộc vận động, huy động 1/3 lực lượng lao động toàn huyện tham gia lao động xã hội chủ nghĩa. Kết quả thu được với 1.780 ha trên 5 khu vực: Xuân Bình (850 ha), Xuân Thành (260 ha), Xuân Hiệp (100 ha). Vùng kinh tế mới của huyện được tăng cường thêm 7.000 dân, tổ chức 3 công trường huyện, xã chuyên canh trồng mì xen bắp 600 ha cùng với 1.180 ha cấp cho dân và các tập đoàn sản xuất. Trên toàn huyện có 109 tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Đến cuối năm 1978, hầu hết các ngành kinh tế huyện có những chuyển biến. Ngành giao thông vận tải phát huy công tác quản lý bến bãi, cung cấp nhiên liệu, huy động lực lượng và phương tiện giao thông vận tải phục vụ cho nhu cầu của địa phương đạt những kết quả khả quan. Huyện đã cơ bản hoàn thành công tác cải tạo, xây dựng ngành giao thông vận tải với 453 đầu xe; trong đó có 4 xe quốc doanh, 129 xe công tư hợp doanh và 320 xe hợp tác xã. Một số bến bãi, tuyến đường giao thông của huyện được sửa chữa, xây dựng, đặc biệt là các tuyến đường vào các khu kinh tế mới: Nông trường Thọ Vực, Bảo Bình, Bình Lộc. Sự đầu tư và quản lý kịp thời của ngành giao thông vận tải đã góp phần trong việc giải quyết nhu cầu vận chuyển hành khách, lương thực trên địa bàn huyện.

Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh còn nhỏ và ít nhưng có những tiến bộ bước đầu. Những vùng kinh tế mới, đã xây dựng được các cơ sở thương nghiệp phục vụ khu dân cư tại chỗ. Hệ thống thương nghiệp do Nhà nước quản lý được hình thành. Từ việc đầu tư xây dựng hai hợp tác xã mua bán ở vùng nông thôn và hai cửa hàng tiêu thụ tại thị trấn năm 1976, huyện thành lập một công ty cấp 3 với hệ thống 13 cửa hàng bán lẻ quốc doanh và 15 hợp tác xã. Những hoạt động này có chiều hướng phát triển tốt trong khâu lưu thông hàng hóa.

Ngành tài chính ngân hàng đi vào hoạt động, sử dụng nguồn thu địa phương để đầu tư vào các lĩnh vực, ưu tiên cho sản xuất nông nghiệp. Hệ thống tổ chức tài chính được xây dựng từ cấp huyện đến cấp cơ sở. Số vốn ngân hàng cho vay để sản xuất đến năm 1978 trong khu vực quốc doanh và công tư hợp doanh, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp, các tổ chức và cá thể hàng chục triệu đồng<sup>(1)</sup>. Bên cạnh đó, huyện huy động nhân dân tham gia vào quỹ tiết kiệm tín dụng tạo nên nguồn thu cho địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phát triển.

Ngành xây dựng tiến hành tu bổ một số công trình khu vực nhà nước và xây dựng mới, phục hồi 39 công trình vừa và nhỏ, đạt 95% kế hoạch. Nguồn vốn Nhà nước được đầu tư đạt 1.476.456 đồng; trong đó, xây dựng chiếm 1.305.455 đồng, thiết bị chiếm 140.000 đồng. Về thủy lợi đạt 89,2%; lâm nghiệp đạt 60%; xây dựng nông trường đạt 27,91%; xây dựng cơ sở vật chất đạt 52,58%.

Lĩnh vực kinh tế của huyện từ năm đầu giải phóng đến năm 1978 có những kết quả. Trong đó, công tác cải tạo các thành phần kinh tế được thực hiện tích cực. Trên mặt trận cải tạo nông nghiệp, huyện tiến hành từ năm 1977 với hình thức

---

<sup>1</sup> Tham khảo cụ thể: Khu vực quốc doanh và công tư hợp doanh: 10.609.021 đồng; hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp: 17.339 đồng; hợp tác xã mua bán: 368.783 đồng; tổ chức và cá thể: 679.714 đồng.

thành lập phát triển tổ đoàn kết, tổ vận động công. Sau đó, tổ chức thành lập Tập đoàn sản xuất thí điểm tại xã Xuân Tân. Từ cơ sở này, huyện nhân rộng đến các địa bàn cơ sở như Xuân Phú, Xuân Thành...

Từ tháng 10-1978, huyện tiến hành cuộc vận động lớn đưa đại bộ phận nông dân vào làm ăn tập thể dưới hình thức tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp. Những bước đi thắng lợi của huyện trong thành tích khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III. Thế nhưng, trong tình hình khó khăn chung của đất nước, đặc biệt, trong năm 1978, nạn mất mùa, lương thực thiếu, đời sống của nhân dân Xuân Lộc còn nhiều khó khăn. Trên cơ sở của những kết quả đạt được trên một số lĩnh vực, Đảng bộ huyện Xuân Lộc tiếp tục đúc kết những bài học kinh nghiệm, lãnh đạo địa phương từng bước vượt qua những thử thách, tiếp tục xây dựng kinh tế địa phương.

Từ năm 1979 đến năm 1982, Đảng bộ huyện Xuân Lộc tiếp tục đề ra nhiệm vụ hàng đầu là tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp mà trọng tâm là phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày. Huyện tiến hành những biện pháp như mở rộng diện tích sản xuất, thâm canh tăng vụ, sử dụng giống mới thích hợp với thổ nhưỡng địa phương, năng suất cao; kết hợp với công tác thủy lợi, nguồn phân bón hợp lý; đồng thời tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi phù hợp từng tiểu vùng.

Chính từ những biện pháp hợp lý, ngành nông nghiệp huyện Xuân Lộc thu được những kết quả khả quan. Công tác phục hồi, khai hoang được 2.618 ha, đưa vào sản xuất trên 2.015 ha, nâng diện tích gieo trồng lên 40.582 ha. Tổng sản lượng lương thực quy ra lúa của Xuân Lộc đạt 180.766 tấn, tăng 60,53% so với giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1978. Trong đó, sản lượng lúa đạt 51.894 tấn (tăng 67,21%), màu (quy ra lúa) đạt 128.882 tấn, tăng 73,23%. Bình quân lương thực 215 kg trên mỗi người. Thành quả này giúp huyện giải quyết ổn định được vấn đề nhu cầu lương thực của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ huy động lương thực cho Nhà nước trên 1.296 tấn.

Đi đôi với phát triển cây lương thực, màu, huyện Xuân Lộc phát triển cây công nghiệp ngắn ngày như: đậu xanh, đậu nành, đậu phộng và các loại rau xanh. diện tích trồng đậu nành từ 5.367 ha mở rộng lên 8.089 ha. Huyện tiến hành quy hoạch xây dựng Nông trường Xuân Lữ 400 ha, cải thiện 17 ha cây cà phê và trồng mới 10 ha mía. Ngành chăn nuôi hàng năm đều phát triển nhưng chủ yếu ở hộ cá thể. Đàn heo năm 1981 có 32.440 con, tăng 19.616 con so với năm 1978 nhưng chăn nuôi quốc doanh chỉ đạt 0,4%. đàn bò có 1.669 con; trong đó gần 300 con từ Nông trường quốc doanh Xuân Lữ. Ngành lâm nghiệp từng bước thực hiện sâu sát chức năng quản lý kinh doanh, trồng và bảo vệ rừng. Khai thác lâm nghiệp của Sài Gòn đạt 136.043 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 262.236 cây tre và một số lâm sản khác. Ngành tiến hành trồng mới 129,6 ha. Nạn phá rừng từng bước được hạn chế.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp tiếp tục được địa phương đẩy mạnh. Đến tháng 4-1979, toàn huyện có 244 tập đoàn sản xuất, 2 tập

đoàn chăn nuôi, 1 hợp tác xã thí điểm Xuân Tâm. Có trên 32% số hộ nông dân tham gia và gần 10.000 ha ruộng đất được tập thể hóa. Toàn huyện thành lập được 14 tổ hợp máy nông nghiệp, thu hút 107 hộ chủ máy tham gia. Ruộng đất của phong kiến, tư sản được trưng thu và cấp cho nông dân không có ruộng đất sản xuất.

Huyện Xuân Lộc từ chỗ phải chi viện lương thực thì đến năm 1979 đã tự đảm bảo được. Đời sống nhân dân từng bước đi vào ổn định. Với những thành tích đạt được, năm 1980, huyện Xuân Lộc vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng II do Quốc hội và Chính phủ trao tặng.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của huyện Xuân Lộc có phát triển nhưng còn yếu, chưa tương xứng với phát triển nông nghiệp. Huyện đã tiến hành sắp xếp lại một số cơ sở của hộ cá thể và hình thành một số cơ sở tiểu thủ công nghiệp với hình thức hợp tác xã, tổ hợp. Một số cơ sở tiêu biểu như: hợp tác xã sản xuất nước tương, tổ hợp đan lát mây tre xuất khẩu, sản xuất xà phòng, đắp vỏ xe ô tô... nhằm phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Đặc biệt, những cơ sở sửa chữa nông cơ đã đáp ứng, phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp. Toàn huyện xây dựng được 4 cơ sở quốc doanh, 4 hợp tác xã và 4 tổ hợp cơ khí.

Ngành thương nghiệp huyện có nhiều cố gắng trong việc mở rộng mạng lưới thu mua hàng hóa và tổ chức phân phối thông qua hệ thống cửa hàng bán lẻ, hợp tác xã mua bán đến địa bàn xã. Ngành duy trì công tác quản lý kiểm tra chống buôn lậu, đầu cơ, phá rối thị trường. Về tài chính, huyện chủ động từ khi được phân cấp, quản lý ngân sách thu chi ở địa phương và hoàn thành nghĩa vụ với tỉnh. Tổng số thu ngân sách Xuân Lộc đạt 196.2223.153 đồng, chi chủ yếu cho sản xuất và các hoạt động thiết yếu, đáp ứng yêu cầu của địa phương. Nguồn vốn trong ngân hàng huyện được sử dụng tích cực, phục vụ cho các cơ sở kinh tế của trung ương, địa phương và cơ sở trên địa bàn huyện. Mạng lưới tiết kiệm được mở rộng, thu hút nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân, phục vụ có hiệu quả trong đầu tư sản xuất, kinh doanh của cá nhân, đơn vị kinh tế. Trên cơ sở tăng các nguồn thu ngân sách, huyện tiến hành đầu tư xây dựng nhiều công trình cơ sở vật chất, kỹ thuật như: cơ khí quốc doanh, trạm thú y, xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, sửa chữa và xây dựng 21 công trình thủy lợi, các công trình phúc lợi công cộng: bến xe, chợ, nhà hát, nhà trẻ, trường học, trạm y tế...

Tuy đạt được những kết quả khả quan, nhưng do nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng, trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 1982, huyện Xuân Lộc vẫn còn những tồn tại trong phát triển kinh tế của địa phương. Sản xuất phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu cải thiện, nâng cao đời sống người dân. Các tiềm năng chưa được khai thác có hiệu quả, vốn tích lũy để kịp thời đối phó trong những trường hợp bất trắc đột xuất chưa đáp ứng. Tổng sản lượng lương thực hàng năm đều tăng nhưng chủ yếu do mở rộng diện tích sản xuất, về năng suất chưa tăng cao. Công tác thủy lợi còn hạn chế, hoặc chưa khai thác hết công suất, ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp. Chăn nuôi quốc doanh chưa phát triển.

Công tác cải tạo nông nghiệp chưa được duy trì thường xuyên và phát triển không bền vững. Trong cải tạo còn mang tính duy ý chí, trong điều hành mang tính bình quân chủ nghĩa, không kích thích sản xuất. Huyện chỉ còn 31 tập đoàn sản xuất, 2 hợp tác xã. Xã cũng tan rã hoặc chỉ còn hình thức, hoạt động không hiệu quả. Phong trào hợp tác hóa đã có lúc bị khủng hoảng nghiêm trọng. Bảo vệ nguồn tài nguyên rừng chưa chặt chẽ. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển còn hạn chế so với tiềm lực của huyện, chưa gắn kết, đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp. Thương nghiệp quốc doanh và tập thể còn yếu, không làm chủ được thị trường. Một số ngành kinh tế khác hoạt động chưa thật sự hiệu quả.

Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Xuân Lộc xác định bước xây dựng, phát triển kinh tế địa phương trong giai đoạn 1983- 1985: *Ra sức khai thác mọi tiềm năng đất đai, lao động và cơ sở vật chất hiện có, tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, hàng đầu là sản xuất ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, phát triển mạnh mẽ tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Kiên quyết cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, công thương nghiệp, đối với cơ chế quản lý kinh tế, cải tiến phân phối lưu thông...*<sup>(1)</sup>.

Qua ba năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, Xuân Lộc đã đạt được những thành tích trên lĩnh vực kinh tế. Đảng bộ huyện luôn xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu để giải quyết vấn đề đời sống nhân dân, do đó, trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp từng bước đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Huyện đã đề ra những biện pháp thiết thực, gắn lao động với đất đai, xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng loại đất và điều kiện tự nhiên từng vùng. Ngoài vùng lúa và màu, lương thực đã được xác định, huyện từng bước hình thành những vùng sản xuất tập trung ổn định từng loại cây có ưu thế như: cà phê, tiêu, đậu nành trên đất đỏ và một phần đất đen; cây mía, cây thực phẩm trên vùng đất đen và một phần đất xám, phát triển cây điều xen nghệ trên vùng đất xám bạc màu và đồng thời chuyển mạnh hướng trồng những cây có giá trị kinh tế cao, tăng nhanh nông sản, hàng hóa xuất khẩu. Huyện tiến hành cải tạo đất đai và thực hiện các biện pháp thủy lợi: cải tạo đồng ruộng hình thành vùng lúa, bắp cao sản; áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật như giống mới, quy trình thâm canh và phòng trừ dịch bệnh, đầu tư vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, kết hợp với hình thành mạng lưới bảo vệ thực vật ở cơ sở và các trạm, trại nhằm phục vụ cho nông nghiệp phát triển.

Nhờ sự chuyên biến trong nông nghiệp, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hằng năm đều tăng; đặc biệt là năng suất lúa, bắp tăng đáng kể. Bình quân lúa tăng 7,5 tạ trên ha; bắp 6,1 tạ/ha. Đặc biệt, từ năm 1983, huyện xây dựng vùng lúa tăng sản ở 5 xã: Xuân Phú, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Bình, Xuân Lập với diện tích 340 ha; năng suất đạt 39,1 tạ/ha. Riêng sản lượng lương thực đạt 88.247 tấn, tăng 27.010 tấn đạt 97,32% chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Bình quân lương

---

<sup>1</sup> Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ III (1983- 1985). Lưu Văn phòng thị uỷ Long Khánh.

thực đầu người theo dân số tăng lên; thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước mỗi năm một tăng cả lương thực và nông sản xuất khẩu.

Ngành chăn nuôi của huyện phát triển, nhất là trong khu vực kinh tế hộ gia đình. Đàn heo tăng 12,45% so với nhiệm kỳ trước và bằng 56,32% so với nghị quyết (trong đó có phần do năm không hết), đàn bò tăng 2 lần, đàn trâu tăng 1,52 lần so với trước. Về lâm nghiệp, sau khi được phân cấp quản lý, huyện đã tiến hành củng cố bộ máy, tổ chức cán bộ và từng bước chỉ đạo đi vào hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong khai thác và chế biến lâm sản; đặt mạnh nhiệm vụ trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, xây dựng vốn rừng. Huyện đã trồng 1.348,5 ha và 153.300 cây phân tán, trong đó có 467,5 ha rừng tập trung. Việc giao đất trồng, bồi trợ cho xã, tập đoàn sản xuất và các đơn vị sản xuất đứng chân trên địa bàn huyện cơ bản hoàn thành. Một số địa bàn như Xuân Thọ, Xuân Hòa... làm tốt và hiệu quả phương thức nông lâm kết hợp. Kết quả sản xuất kinh doanh trồng và bảo vệ rừng đã góp phần giải quyết nhu cầu xây dựng cơ bản, tiêu dùng của nhân dân, phát triển được ngành nghề nhất là nghề mộc, đan lát, xuất khẩu giải quyết được một phần việc làm cho người lao động.

Công tác **cải cách** xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp được Đảng bộ huyện quán triệt là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên. Từ đó, huyện tập trung vận động và tổ chức được 2 hợp tác xã, 356 tập đoàn sản xuất nông nghiệp tập hợp 85% hộ và 83% diện tích canh tác vào làm ăn tập thể. Hầu hết những cánh đồng cao sản, tăng sản đều do hợp tác xã, tập đoàn sản xuất quản lý, gắn với công tác điều tra điều chỉnh ruộng đất và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là huyện cơ bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, đạt chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra. Huyện đã tiến hành xây dựng thí điểm 3 tập đoàn sản xuất cây cà phê ở Xuân Bảo, Xuân Định. Nhiều xã đã gắn được thế kiềng 3 chân (hợp tác hóa nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng) để hỗ trợ thúc đẩy nhau phát triển. Qua phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, bộ máy, đội ngũ cán bộ đã trưởng thành, nâng lên một bước về trình độ tổ chức và quản lý, nhất là ở cơ sở. Về lao động và phân bố dân cư, huyện đã điều động 4.019 hộ gồm 8.803 lao động với 20.883 khẩu cho các xã, các đơn vị sản xuất đang thiếu lao động, huy động 2.733.675 ngày công lao động xã hội chủ nghĩa để cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi và 162.389 lượt lao động tham gia khai thác gỗ giải phóng mặt bằng thi công cho công trình thủy điện Trị An.

Đối với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vừa cải tạo vừa xây dựng, lấy xây dựng làm chính, huyện đã lập thêm 4 xí nghiệp quốc doanh, 12 hợp tác xã và 36 tổ hợp tiểu thủ công nghiệp thu hút trên 1.483 lao động; đối với ngành nghề xay xát lương thực đã tập thể hóa 100% phương tiện hoạt động dưới sự giám sát, điều hành của Nhà nước. Huyện tiến hành đầu tư, mở rộng ngành cơ khí và xây dựng các cụm cơ khí xã có khả năng sửa chữa các loại nông cơ, sản xuất máy tuốt lúa. Một số cơ sở sản xuất được mở rộng như: xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc từ 420 tấn lên 1.500 tấn/năm, phát triển mới xí nghiệp sấy chuối xuất khẩu, xí nghiệp mì màu, xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, xí nghiệp sản xuất ống nhựa và các hợp tác xã, tổ hợp sản xuất những mặt hàng tiêu dùng... phục vụ cho sản xuất và đời sống

nhân dân, thu hút hàng ngàn lao động có việc làm ổn định. Trong quá trình sản xuất, tuy còn gặp nhiều khó khăn về vật tư, nguyên nhiên liệu, hóa chất và thiết bị phụ tùng nhưng huyện chủ động cân đối, tháo gỡ một số vướng mắc trong cơ chế quản lý. Nhịp độ phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh hơn trước đưa giá trị tổng sản lượng toàn ngành đến cuối năm 1985 lên 139,025 triệu đồng (giá cố định 1982); tăng 3,42 lần, trong đó quốc doanh chiếm 23%, tập thể chiếm 43%. Nhiều xí nghiệp, hợp tác xã đã đi vào hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa và bước đầu làm ăn có lãi.

Đầu tư xây dựng cơ bản của huyện tăng gấp 3 lần so với nhiệm kỳ trước. Theo hướng tập trung cho phát triển nông nghiệp, vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện cho nông, lâm nghiệp và thủy lợi chiếm 94,69% (107,449 triệu đồng). Bên cạnh đó, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, huyện đã huy động nguồn vốn và ngày công của các tầng lớp nhân dân trong công tác xây dựng cơ bản<sup>(1)</sup>. Ngoài ra, nhiều trình và hạng mục công trình phục vụ sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế - xã hội được xây dựng, tu bổ.

Ngành giao thông vận tải của huyện củng cố được lực lượng vận tải quốc doanh. Lực lượng vận tải huyện gồm 01 hợp tác xã 65 xe và 2 hợp tác xã xe lam với 201 chiếc được sắp xếp hợp lý theo từng tuyến đường nội huyện, tăng cường phương tiện vận tải chuyên dùng cho một số công ty, xí nghiệp. Huyện đã khắc phục tình hình thiếu về nhiên liệu, phụ tùng thay thế trong hoạt động ngành và bảo đảm khối lượng vận tải hàng hóa theo nhịp độ phát triển kinh tế, vận chuyển hành khách. Đi đôi với xây dựng mới bến bãi, huyện làm mới và mở rộng, nâng cấp một số tuyến đường, cầu, cống từ huyện đi các xã, tạo điều kiện lưu thông sản xuất hàng hóa và đi lại của nhân dân, khắc phục dần tình trạng ách tắc trong việc vận chuyển lương thực, nông sản.

Mạng lưới bưu điện được cải tạo, sửa chữa trang bị kỹ thuật đảm bảo hệ thống liên lạc thông suốt. Chất lượng phục vụ bưu điện cũng được cải tiến và nâng lên. Ngành điện, nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt (chủ yếu là nội ô thị trấn Xuân Lộc) có những chuyển biến tích cực.

Công tác cải tạo tư thương và quản lý thị trường được tiến hành thường xuyên, liên tục kết hợp biện pháp giáo dục hành chính, kinh tế, pháp luật. Trên địa bàn huyện có hàng ngàn tiểu thương chuyển sang sản xuất hoặc hợp tác liên doanh với Nhà nước, góp phần hạn chế các yếu tố tiêu cực, đầu cơ tích trữ, kinh doanh trái phép. Mặt trận phân phối lưu thông đã có nhiều tiến bộ trong cải tạo và xây dựng, quản lý và từng bước có vươn lên để nắm nguồn hàng, làm chủ thị trường. Thương nghiệp quốc doanh huyện và tập thể có bước chuyển biến mạnh mẽ hơn. Huyện đã phát triển thêm 2 công ty, 8 cửa hàng bán lẻ, củng cố 15 hợp tác xã mua bán, mở thêm 144 quầy hàng bán lẻ hàng hóa, cung ứng vật tư sản xuất, đời sống và là đại lý thu mua nguồn hàng tại cơ sở.

---

<sup>1</sup> Theo số liệu thống kê bước đầu, nguồn vốn, ngày công huy động trong nhân dân được: 9.140.508 đồng và 11.092 ngày công.

Hoạt động tài chính được đòi việc quản lý chặt chẽ, ngày càng huy động nhiều nguồn vốn trong xã hội. Tổng thu ngân sách huyện đạt 148 triệu đồng (đạt 151% so với nghị quyết). Trong đó, thu quốc doanh trên địa bàn huyện tăng 2,68 lần (trong đó khu vực sản xuất vật chất chiếm 64%). Thuế nông nghiệp tăng 14,26 lần, thuế công thương nghiệp tăng 6,27 lần so với nhiệm kỳ trước. Kết quả trên có sự tác động của việc điều chỉnh giá của nhà nước, biến động của giá cả thị trường và đặc biệt do phát triển sản xuất của địa phương. Nguồn thu ngân sách của huyện Xuân Lộc không chỉ đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên mà còn tích lũy xây dựng cơ sở vật chất trên địa bàn. Phần lớn các đơn vị xã, thị trấn đều tự lực được ngân sách.

Hoạt động của ngân hàng ngày càng ngăn động đã tác động các ngành sản xuất kinh doanh phát triển đúng mục đích. Nguồn tín dụng ngắn hạn tăng 93 lần so với nhiệm kỳ trước. Nguồn tín dụng dài hạn đã tham gia hình thành vốn cố định, đầu tư cải tiến kỹ thuật mở rộng sản xuất tăng được năng lượng sản xuất cho hàng chục công trình với số vốn là 20,921 triệu đồng. Ngoài hệ thống tín dụng của ngân hàng nhà nước, mạng lưới hợp tác xã tín dụng được xây dựng phát triển đều khắp ở xã, thị trấn (trừ 2 xã mới: Xuân Đông và Xuân Tây). Huyện tổ chức thành công công tác thu hồi tiền và cố gắng cân đối thu chi tiền hàng năm. Tổng thu tiền mặt tăng 7,6 lần so với nhiệm kỳ trước nhưng cũng chỉ đáp ứng 48,8% nhu cầu chi tiền mặt hàng năm. Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm được liên tục đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú đưa số dư tiết kiệm tăng gấp 2 lần so với Nghị quyết Đại hội III đề ra.

Trên địa bàn huyện Xuân Lộc ngoài các nguồn kinh tế nông-lâm-công nghiệp còn có nguồn kinh tế cao su chiếm tỷ lệ rất lớn và do Công ty Cao su Đồng Nai quản lý. Sau ngày giải phóng, công nhân cao su đã vượt qua bao khó khăn bắt tay ngay vào sản xuất. Cuối năm 1975, sản lượng mủ cao su đã đạt 10.000 tấn. Năm 1979, công ty Cao su được đánh giá là vượt mức kế hoạch toàn diện, được tặng thưởng Huân chương lao động hạng III và Cờ luân lưu đầu ngành của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Đến năm 1985, đơn vị đã có một hệ thống gồm 19 nông trường, 5 nhà máy với hơn 3 vạn công nhân. Sản lượng mủ cao su mỗi năm thu hoạch, sản xuất chế biến đều tăng. Diện tích cây cao su không ngừng tăng lên trong việc trồng mới. Đội ngũ công nhân các nông trường nhanh chóng phát triển về số lượng và chất lượng. Sự phát triển, lớn mạnh của công ty cao su - loại hình kinh tế quốc doanh trên địa bàn Xuân Lộc đã đóng góp tích cực cho địa phương.

### **3. Thành quả xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục**

Bước vào thời kỳ xây dựng con người mới sau ngày đất nước thống nhất, trên tinh thần chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước, huyện Xuân Lộc xác định mặt trận văn hóa, giáo dục là một trong 3 cuộc cách mạng quan trọng trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mặc dầu trước những khó khăn lớn, cơ sở vật chất thiếu thốn, huyện ủy chủ động tiến hành xây dựng một số cơ sở vật chất, đẩy mạnh hoạt động văn hóa giáo dục bằng nhiều hình thức phong phú như cổ động, mít tinh, tuyên truyền qua phim

ảnh... để phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân. Hoạt động tích cực của ngành văn hóa đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân xóa bỏ dần những hủ tục, tư tưởng độc hại của chế độ cũ, nhận thức được đường lối, công tác xây dựng nếp sống văn hóa mới. Nhiều đối tượng, thành phần xã hội trước đây không chịu lao động đã nhận thức, tham gia sản xuất, đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Từ năm 1978 đến năm 1982, trên lĩnh vực văn hóa của huyện có nhiều chuyển biến; đặc biệt, trong công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Một số công trình xây dựng như Đài truyền thanh huyện và hai đài truyền thanh ở xã Xuân Tân, Xuân Bảo. Hệ thống truyền thanh được mở rộng đến các địa bàn nhiều ấp, phổ biến, tuyên truyền chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước. Thư viện huyện được đầu tư với trên 7.000 đầu sách các loại và có 5 phòng đọc cấp xã. Phong trào văn nghệ quần chúng trở thành một sinh hoạt mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Các đơn vị xã, phường, thị trấn đều hình thành đội văn nghệ, hoạt động tích cực. Phong trào thể dục thể thao được tuyên truyền, phát triển mạnh. Học sinh các cấp học được phát động, thực hiện tập thể dục giữa giờ, trở thành nề nếp. Toàn huyện thành lập 20 đội bóng đá, 14 đội bóng chuyền, và hàng chục đội bóng rổ của các cấp đơn vị cơ sở, thu hút nhiều người tham gia. Một thành tích nổi bật trong thể thao: Xuân Lộc là địa bàn cấp huyện có đội bóng thi đấu hạng A2 toàn quốc. Các hoạt động sôi nổi của phong trào thể dục thể thao đã đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, rèn luyện con người mới, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia rèn luyện sức khỏe để tích cực trong lao động, bảo vệ Tổ quốc.

Trong giai đoạn từ năm 1983 đến 1985, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao của huyện Xuân Lộc đóng góp hiệu quả trong công tác tuyên truyền giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Các mặt hoạt động từng bước được nâng lên cả về chất lượng và số lượng, trên diện rộng và sâu. Huyện đã xây dựng mới Đài phát sóng<sup>(1)</sup> ở trung tâm huyện lỵ và 18 đài truyền thanh cơ sở; chiếm 90% số xã, thị trấn có đài truyền thanh cơ sở; chiếm 90% số xã, thị trấn có đài truyền thanh, 135 loa công cộng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng cũng được phát triển đi lên có căn cơ hơn, hàng chục nhà văn hóa trung tâm đã đưa vào hoạt động, đào tạo được 31 lớp năng khiếu cho 1.235 thanh thiếu niên. Trong tháng 9-1984, xã Xuân Thành khánh thành Nhà văn hóa cấp xã đầu tiên của huyện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đặc biệt là phong trào văn nghệ quần chúng ở các cơ quan, đơn vị đã góp phần đưa văn hóa xã hội chủ nghĩa từng bước xâm nhập vào các tầng lớp quần chúng, đẩy lùi dần các hủ tục, mê tín dị đoan, văn hóa đồi trụy, phản động, tạo cơ sở cho việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe được chú ý phát triển. Hoạt động thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ trong các cơ quan, trường học được duy trì thường xuyên. Loại hình thể dục nhịp điệu phát triển thu hút thanh thiếu niên và thể dục dưỡng sinh được đông đảo

---

<sup>1</sup> Ngày 1-5-1984, Đài phát sóng của huyện Xuân Lộc chính thức đi vào hoạt động.



người lớn tuổi tham gia. Qua đại hội thể dục, thể thao hàng năm do huyện tổ chức đã cung cấp được những tập thể, đơn vị, cá nhân xuất sắc đại diện huyện tham dự đại hội cấp tỉnh và khu vực.

Trên lĩnh vực giáo dục, huyện chủ động sử dụng nhiều cơ sở để duy trì việc dạy và học. Các cơ sở trường học đáp ứng đầy đủ về việc chăm sóc, giảng dạy các bậc học từ mẫu giáo đến phổ thông. So với năm 1975, số lớp mẫu giáo tăng 65%, số học sinh tăng 57%. So với năm 1976, cấp học phổ thông có số lớp tăng 12%, số học sinh tăng 1,2%, bỏ túc văn hóa tăng 16 lần. Phong trào học bỏ túc văn hóa và xóa mù chữ của huyện được đẩy mạnh. Trên địa bàn huyện có 4 đơn vị phường, xã có thành tích điển hình trong công tác này. Trong giai đoạn 1978 đến 1982, ngành giáo dục phát triển tương đối toàn diện với phương châm: *Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động, nhà trường gắn liền với xã hội*, giáo dục huyện Xuân Lộc thu được những kết quả : số lượng cơ sở trường tăng 1,15%, cơ sở lớp tăng 1,95%, học sinh theo học tăng 1,33%, giáo viên tăng 1,64%. Chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh ngày càng được nâng lên, đi vào quy củ. Phong trào bỏ túc và xóa mù chữ của huyện tiếp tục hoạt động hiệu quả. Các đối tượng theo học ngày càng tăng lên. Phong trào xóa mù chữ trên địa bàn huyện được hoàn thành dứt điểm.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo trong 3 năm 1983- 1985 tiếp tục phát triển. Số nhà trẻ tăng 1,55 lần và cô nuôi dạy trẻ tăng 1,6 lần, lớp mẫu giáo tăng 1,22 lần và số cháu tăng 1,35 lần điển hình là nhà trẻ Thanh An (thị trấn Xuân Lộc) thực hiện tốt hình thức bán trú. Về phổ thông cơ sở, số lớp học sinh cấp I tăng 1,1 lần, số lớp cấp II tăng 1,42 lần và số học sinh tăng 1,52 lần so với nhiệm kỳ trước. Huyện đã hoàn thành việc xây dựng mới phân hiệu phổ thông trung học tại Xuân Trường. Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học 3 năm có 1.083 em, tốt nghiệp bỏ túc văn hóa cấp II có 450 học viên. Trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông niên khóa 1982-1983, Xuân Lộc đạt tỷ lệ 96,6%; trong đó có 33 học sinh đạt loại giỏi được Bộ giáo dục tặng bằng khen. Kỳ thi tốt nghiệp niên khóa 1983- 1984, huyện Xuân Lộc đứng nhất toàn tỉnh Đồng Nai về số lượng học sinh tốt nghiệp. Riêng trong năm 1985, trên địa bàn huyện có 33 học sinh thi đỗ vào các trường đại học, 167 học sinh vào các trường Trung học chuyên nghiệp<sup>(1)</sup>. Với phương châm: *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, huyện đã xây dựng thêm 224 phòng học và tu bổ, sửa chữa hàng trăm phòng học khác, trang bị mới 2.293 bộ bàn ghế cho học sinh và giáo viên.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện được quan tâm. Mạng lưới y tế phòng và trị bệnh được xây dựng ở các xã, phường và vùng kinh tế mới, vùng căn cứ kháng chiến trước đây. Ngoài bệnh viện huyện và hai bệnh xá với 195 giường, có 23 xã, phường có trạm y tế; 21 xã, phường và thị trấn thành lập tủ thuốc dân lập. Công tác trị bệnh có nhiều tiến bộ, nhất là việc cứu chữa các vụ tai nạn, phòng chống dịch bệnh và phục vụ đồng bào vùng kinh tế mới. Huyện mở

---

<sup>1</sup> Từ năm 1985, huyện mới tiến hành thống kê số liệu này. Do các năm trước, ngành giáo dục huyện chưa được tình phân cấp quản lý. Vì vậy, các năm trước, số liệu chưa có cơ sở thống kê chính xác.

thêm 3 cửa hàng dược phục vụ cho nhân dân. Phong trào phòng chữa bệnh kết hợp đông, tây y phát triển; đặc biệt tại thị trấn Xuân Lộc, Xuân Hòa, Xuân Thọ hoạt động hiệu quả. Xuân Lộc là địa bàn dẫn đầu trong tỉnh Đồng Nai về phong trào nuôi trồng và sử dụng thuốc Nam. Ở các địa bàn nông thôn, phong trào thực hiện công trình vệ sinh công cộng phát triển, người dân hưởng ứng, tạo nên môi trường sống tốt. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bắt đầu được tuyên truyền đến với nhân dân. Năm 1980, huyện Xuân Lộc được Bộ Y tế công nhận là huyện thực hiện tốt 3 chương trình trong chương trình 5 dứt điểm<sup>(1)</sup>.

Từ năm 1983, mạng lưới y tế huyện tiếp tục được củng cố và phát triển, công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng được nâng cao về chất lượng. Bệnh viện trung tâm huyện được mở rộng thêm khoa tây, đông y, phòng khám đa khoa, nâng tổng số lên 250 giường bệnh. Địa bàn cơ sở được tăng cường cán bộ y tế, kết hợp tổ chẩn trị đông y với trạm xá xã nhằm phối hợp điều trị bệnh nhân có kết quả. Ngành y tế địa phương đã chủ động, kịp thời phát hiện và dập tắt các đợt dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng cho các loại dịch bệnh cho nhân dân; nhất là các vùng xa xôi hẻo lánh bước đầu thực hiện việc tiêm chủng mở rộng. Tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sỹ và cán bộ, công nhân viên chức ngành y tế có chuyển biến tích cực. Việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ y, bác sỹ được chú trọng. Trong 3 năm, ngành y tế huyện có 23 y, bác sỹ được đào tạo. Cùng với đội ngũ cán bộ, thầy thuốc bác sỹ bổ xung gần 200 người nên các trạm xá xã thị xã đều có y sỹ phụ trách, chiếm tỷ lệ 100%. Tổ chức chữ thập đỏ từ huyện đến cơ sở được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động; phối hợp cùng với ngành y tế thực hiện có kết quả việc phòng chống dịch bệnh và cứu tế cho 3.559 trường hợp khó khăn, hỏa hoạn.

Trên lĩnh vực xã hội, huyện đã xác nhận hồ sơ, chuyển lên tỉnh cấp giấy chứng nhận cho 132 gia đình liệt sỹ; xác minh, chứng nhận 27 đồng chí thương binh, quy tụ 402 mộ liệt sỹ về nghĩa trang huyện. Từ năm 1978 đến năm 1982, huyện đã xác nhận thêm 911 gia đình liệt sỹ, 71 đối tượng thương binh, đồng thời giải quyết tốt chính sách, chế độ cho những gia đình thuộc diện chính sách, những người hưu trí, trường hợp khó khăn. Bộ đội phục viên, thương bệnh binh, hưu trí trong huyện đều tham gia vào các hoạt động xã hội. Nhiều gia đình tiêu biểu trong việc động viên con em tham gia thi hành nghĩa vụ quân sự.

Từ năm 1983 đến năm 1985, huyện đã tiếp tục quy tập đưa về nghĩa trang huyện 615 hài cốt liệt sỹ, giải quyết 498 trường hợp cho các đối tượng chính sách, xây dựng quỹ bảo trợ xã hội, xây dựng 6 căn nhà tình nghĩa và hoàn thành việc chuyển đổi sổ thương binh, sổ hưu trí.

Những thành tựu trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục của huyện phản ánh sự lãnh đạo sâu sát của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Hoạt động văn hóa, giáo dục đã góp phần tạo nên sự ổn định xã hội, nâng cao dân trí cho nhân dân. Tuy trong từng

---

<sup>1</sup> Chương trình 5 dứt điểm: 1- Công trình phòng bệnh giếng nước, nhà tắm, cầu tiêu; 2- Sinh đẻ có kế hoạch; 3- Nuôi trồng dược liệu và sử dụng thuốc Nam; 4- Quản lý sức khỏe toàn dân; 5- KIỆN toàn tổ chức mạng lưới y tế xã, ấp.

giai đoạn có những khó khăn tác động, ảnh hưởng nhưng đời sống văn hóa mới từng bước được xây dựng, đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống.

#### **4. Thành tựu trên mặt trận an ninh quốc phòng, trật tự xã hội**

Đảng bộ, chính quyền cách mạng xác định nhiệm vụ bảo vệ thành quả cách mạng, từng bước ổn định đời sống của nhân dân, bước vào xây dựng cuộc sống là rất quan trọng.

Tình hình xã hội huyện Xuân Lộc sau ngày miền Nam giải phóng khá phức tạp. Toàn huyện có hơn 16.000 sĩ quan, binh sĩ, ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ và một số từ nhiều nơi khác đến trốn tránh trình diện, học tập cải tạo. Hàng trăm đối tượng tội phạm cướp giết, xã hội sinh sống trên địa bàn; dân ngụ cư đông. Nhiều gia đình có người thân tham gia chính quyền Sài Gòn còn hoang mang trước khí thế cách mạng của những ngày đầu giải phóng.

Thực hiện chính sách hòa hợp, đại đoàn kết dân tộc, Huyện uỷ, Uỷ ban quân quản huyện Xuân Lộc tổ chức những điểm học cho những người tham gia binh lính, làm việc cho chế độ cũ. Những đối tượng trình diện được phân loại và áp dụng những hình thức cải tạo phù hợp. Phần đông số binh lính và người tham gia chính quyền cũ học tập ngắn hạn tại chỗ, được đối xử nhân đạo và cho trở về với gia đình làm ăn sinh sống. Chính sách nhân đạo của cách mạng thời gian đầu giải phóng đã tạo được sự yên tâm cho người dân có người thân hoặc đối tượng tham gia binh lính, góp phần cho sự bình ổn của địa phương.

Tuy nhiên, địa bàn Xuân Lộc có gần 60 tổ chức chính trị phản động và tổ chức có vũ trang nhen nhóm hình thành và hoạt động lén lút, kích động chia rẽ, gây rối như: *Phong trào cách mạng quốc gia, Mặt trận liên tôn, Nghĩa binh bảo vệ đạo, Mặt trận cứu nguy dân tộc, Đảng Rồng vàng...* Chúng dựa vào các vùng rừng, đồi hiểm trở: núi Mây Tàu, Chứa Chan, đèo Mẹ Bồng Con, dốc 97, khu vực Suối Cả... để hoạt động chống phá. Mỗi nhóm phản động có từ 3 đến 5 tên, song cũng có nhóm hình thành với số lượng từ 60 đến gần 100 tên. Chúng tuyên truyền, lôi kéo và ép buộc một số người tham gia tổ chức phản động, tuyên truyền bôi nhọ chính sách, chủ trương của Đảng, chính quyền cách mạng, tổ chức ám sát cán bộ, gây mất ổn định trật tự xã hội. Đặc biệt, tổ chức Phun-rô lợi dụng sự thiếu hiểu biết của đồng bào dân tộc, chiêu dụ nhiều người tham gia tổ chức *Mặt trận giải phóng các dân tộc Tây Nguyên, Lực lượng giải thể cộng sản* chống phá cách mạng, nhất là vùng kinh tế mới.

Cùng với việc kiện toàn bộ máy chính quyền, Đảng bộ huyện Xuân Lộc tăng cường, củng cố các đơn vị vũ trang thực hiện việc trấn áp bọn phản cách mạng. Với quan điểm dựa vào sức mạnh quần chúng, huyện đã phát động phong trào quần chúng tích cực tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc một cách sâu rộng. Nhân dân hưởng ứng tham gia tích cực không chỉ theo dõi, phát hiện những tổ chức, cá nhân lôi kéo, tuyên truyền phản động mà còn hỗ trợ cho lực lượng bộ đội, công an, du kích mở nhiều đợt tấn công, truy quét tàn quân, bọn phản động thu được nhiều thắng lợi.

Trong 2 năm đầu sau giải phóng, các lực lượng vũ trang huyện, xã tiêu diệt và bắt 561 tên, thu hơn 100 súng các loại (trong đó, có những tên được tổ chức phản động cơ cấu, tự phong chức vụ hàng huyện, tỉnh và trung ương); bóc gỡ hơn 30 tổ chức chính trị phản động; có 542 tên ra đầu thú. Đặc biệt, tổ chức phản động Phun-rô lợi dụng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Xuân Trường, Xuân Thọ, Xuân Bình bị phá vỡ với 1 tên bị tiêu diệt, 3 tên bị bắt sống, 2 tên đầu hàng, thu 06 súng và nhiều đồ dùng, bắt cải tạo 20 tên. Nhiều người bị địch lôi kéo đã mạnh dạn trình diện, tố cáo tội ác của chúng.

Song song với công tác truy lùng, đánh địch bảo vệ an ninh chính trị, lực lượng vũ trang huyện tiến hành các đợt tấn công vào tội phạm để bảo đảm an toàn trật tự xã hội, đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Lực lượng công an, du kích đã truy quét đánh rã 13 nhóm cướp có vũ trang, đưa đi học tập cải tạo 1.548 đối tượng và giáo dục 624 đối tượng vi phạm pháp luật, thu hồi được một số tài sản cho người dân.

Trong hai năm 1977- 1978, huyện đã phát triển thêm một đại đội vũ trang và một tiểu đoàn tự vệ. Thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự, huyện vận động 1.052 thanh niên nam nữ lên đường gia nhập bộ đội. Ngoài ra, với lực lượng Đoàn Thanh niên làm nòng cốt, huyện huy động gần 1.000 người tham gia xây dựng tuyến phòng thủ bờ biển chống bọn phản động nước ngoài xâm nhập<sup>(1)</sup>.

Từ năm 1979, lực lượng vũ trang phối hợp với Mặt trận cùng các đoàn thể vừa tổ chức các hoạt động tấn công, truy quét tội phạm, bọn phản động, vận động những người lầm lỡ ra trình diện đảm bảo sự ổn định chính trị xã hội. Huyện Xuân Lộc đã xây dựng hai đại đội luân phiên phục vụ chiến trường biên giới, làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia.

Trong những năm 1980- 1985, phong trào phát động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng được đẩy mạnh. Công tác chống tội phạm, cải tạo được duy trì. Mặc dầu những thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước cấu kết, với âm mưu phá hoại nhiều mặt song đều bị lực lượng cách mạng địa phương ngăn chặn kịp thời. Đội ngũ công an huyện không ngừng được kiện toàn, củng cố cả về số lượng lẫn chất lượng, thực hiện nhiều phương án bảo vệ hữu hiệu trên các địa bàn, đặc biệt là những vùng trọng yếu. 17 xã và thị trấn Xuân Lộc thành lập được 834 tổ an ninh nhân dân với hơn một vạn người tham gia. Các xã Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Hòa là những địa phương tiêu biểu tổ chức hoạt động tốt, hiệu quả mạng lưới an ninh nhân dân.

Ngành công an huyện đạt được những thành tích cao, liên tiếp trong nhiều năm vinh dự đón nhận những phần thưởng của tỉnh, ngành và Chủ tịch Nước. Các năm 1976- 1978, 1981- 1982, ngành công an huyện được phân công nhận danh hiệu là đơn vị Tiên tiến. Năm 1979, 1983 đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng. Năm 1980, được Chủ tịch Nước tặng lẵng hoa về thành tích phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và chống tiêu cực.

---

<sup>1</sup> Huyện Xuân Lộc xây dựng được 12 km trong toàn tuyến phòng thủ bờ biển, hàng ngàn ngày công lao động, 3.167 cọc sắt, 66.500 mét dây kẽm gai, 7,2 triệu cây chông tre và trên 41.100 đồng.

Nhiều đơn vị vũ trang, cá nhân có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ và đóng góp cho phong trào bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã được Nhà nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: Đội biệt động thị xã Long Khánh, Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, Đại đội dân quân du kích xã Bình Lộc (ngày 3-6-1976); Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, Đội dân quân du kích xã Bảo Vinh, liệt sĩ Lê A, liệt sĩ Hồ Thị Hương, Trịnh Xuân Thiều (ngày 6-11-1978). Huyện đội Xuân Lộc được trao tặng Huân chương Chiến công hạng I của Hội đồng Chính phủ và cờ thi đua khá nhất của Quân khu 7.

Trong thế trận quốc phòng toàn dân, xã Xuân Hòa là một điển hình của huyện, được Hội đồng Nhà nước tặng 2 Huân chương Chiến công hạng II, nhiều giấy khen, bằng khen tập thể và cá nhân. Xã Xuân Hiệp được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng III về thành tích diệt tổ chức phản động *Cánh bướm quế hương*. Đây là những phần thưởng cao quý, làm tăng niềm tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng, bảo vệ quê hương của quân và dân Xuân Lộc.

Trong công tác nghĩa vụ quân sự, tổng kết từ năm 1975 đến năm 1985, huyện Xuân Lộc có 5.264 thanh niên lên đường nhập ngũ. Trong các năm 1980 đến 1984, Xuân Lộc là đơn vị giữ vững Lá cờ đầu của tỉnh Đồng Nai trong công tác tuyển quân. Có chín đơn vị xã của huyện Xuân Lộc có thành tích tuyển, giao quân vượt kế hoạch. Huyện Xuân Lộc vinh dự đón nhận lẵng hoa của Chủ tịch Nước trao tặng và hai Huân chương Chiến công hạng II về thành tích xây dựng quốc phòng toàn dân năm 1981- 1982. Ngày 14-11-1983, Xuân Lộc được quân khu 7 chọn làm điểm diễn tập kế hoạch quân sự H83. Đảng bộ, quân dân huyện Xuân Lộc đã góp phần quan trọng để cuộc diễn tập thành công tốt đẹp.

Trong 10 năm, Đảng bộ huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo lực lượng công an, vũ trang địa phương không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống để giữ vững an ninh chính trị, xã hội, bảo vệ tốt chính quyền cách mạng, đảm bảo sự yên bình cho nhân dân. Cùng với nhân dân xây dựng mạng lưới an ninh, quốc phòng toàn dân vững chắc, góp phần trong việc xây dựng phát triển kinh tế của địa phương.

## **Chương XI**

### **LONG KHÁNH TRONG THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 – 2007)**

#### **I. LONG KHÁNH 5 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986-1991)**

##### **1. Long Khánh trước khi bước vào công cuộc đổi mới.**

Mười năm sau giải phóng là một chặng đường phấn đấu không ngừng của quân, dân Long Khánh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ huyện luôn quan tâm lãnh đạo, tập hợp quần chúng vào các tổ chức nhằm thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiều phong trào cách mạng của quần chúng được giữ vững, phát huy phát triển, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện. Thông qua đó, tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở ngày được củng cố, nâng cao nhận thức, trình độ trong việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế xã hội thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng trên từng địa bàn cơ sở, tham gia xây dựng Đảng vững mạnh trong sạch.

Từ một địa phương bị ảnh hưởng nặng nề trong chiến tranh, tình hình an ninh phức tạp, lương thực khan hiếm, Long Khánh từng bước ổn định, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới với những chuyển biến tích cực. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện về vật chất và tinh thần. Trong những thời đoạn khó khăn chung của đất nước, quân dân Long Khánh đã từng bước vượt qua bao thử thách, nâng cao tinh thần tự lực tự cường, đóng góp sức người sức của cho sự nghiệp cách mạng của cả nước. Đảng bộ địa phương từ trong thực tiễn lãnh đạo quần chúng lao động ngày càng trưởng thành. Truyền thống hào hùng trong những năm tháng chống ngoại xâm cũng là một hành trang nâng cao tinh thần, ý chí cho quân dân Long Khánh tiếp tục sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước trong tình hình mới.

Năm 1986 đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng của đất nước Việt Nam nói chung, trong đó có Long Khánh. Trước yêu cầu đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới toàn diện với tinh thần *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật* để định hướng phát triển cho đất nước. Đảng bộ Xuân Lộc tổng kết, đánh giá và đúc kết nhiều kinh nghiệm, định hướng cho việc phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

Bên cạnh những thành quả đạt được trong hai năm 1983- 1985, Đảng bộ đánh giá đúng đắn những nguyên nhân, các tồn tại của địa phương, những yếu kém trong công tác quản lý. Cơ cấu kinh tế các ngành nghề của địa phương chưa được định hình rõ nét. Sản xuất nông nghiệp có phát triển, tiến bộ nhưng so với khả năng, tiềm năng của địa phương thì chưa tương xứng, mất cân đối giữa một số ngành nghề. Hoạt động sản xuất nông nghiệp chưa đồng bộ, đầu tư cho phát triển nông nghiệp chưa cao. Công tác hợp tác hóa trong nông nghiệp chưa bền vững. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương được củng cố, mở rộng, phát triển nhưng chưa có sự gắn kết chặt chẽ và thiết thực với các ngành trong phục vụ sản

xuất. Sự điều tiết trong các hoạt động phân phối lưu thông chưa đáp ứng yêu cầu của địa phương. Hạ tầng cơ sở của huyện có đầu tư nhưng chưa đem lại hiệu quả cao. Một số hoạt động trong lĩnh vực văn hóa xã hội, giáo dục, y tế... chưa đáp ứng thiết thực những nhu cầu của cuộc sống. Địa phương thiếu nguồn nhân lực đảm bảo cho yêu cầu phát triển. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về nhiều mặt, song bằng sức mạnh nội tại, phát huy nguồn lực sẵn có cùng với những bài học kinh nghiệm quý báu, Đảng bộ Xuân Lộc tiếp tục lãnh đạo quần dân địa phương trong giai đoạn đổi mới, phát triển đất nước.

## **2. Long Khánh 5 năm đầu trong sự nghiệp đổi mới (1986- 1991)**

Ngày 25-9-1986, Đại hội đại biểu huyện Xuân Lộc lần thứ IV khai mạc với 197 đại biểu chính thức đại diện cho 1.091 đảng viên của 57 tổ chức cơ sở Đảng. Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 35 đồng chí chính thức và 8 đồng chí dự khuyết. Đồng chí Trần Văn Trào được Ban Chấp hành bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Hữu Bút giữ chức Phó bí thư.

Bước vào năm 1986, đặc biệt từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng, huyện Xuân Lộc đứng trước những vận hội mới để phát triển, thoát ra khỏi những trì trệ trong kinh tế. Đại hội quyết nghị, xác định nhiệm vụ chung của huyện trong tình hình mới: *Phải bố trí đúng cơ cấu sản xuất và đầu tư, gắn liền với việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiếp tục coi nông nghiệp thật sự là mặt trận hàng đầu, tập trung sức mạnh đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, từng bước đưa lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ với phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, hình thành cơ cấu kinh tế nông- công nghiệp nhằm giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu.*

Thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội của địa phương trong giai đoạn mới, Đảng bộ huyện đề ra những mục tiêu chủ yếu:

- *Trên cơ sở phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân lao động, cán bộ, công nhân viên và chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cố gắng đáp ứng nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh, chăm sóc trẻ em, người già và hưởng thụ văn hóa, nhất là vùng căn cứ cũ, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng sản xuất chuyên canh.*

- *Huy động cao nhất mọi nguồn vốn, bố trí vốn đầu tư hợp lý để phát triển và mở rộng sản xuất. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, “Huyện và cơ sở cùng lo” để xây dựng các cấu trúc hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.*

- *Tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, công thương nghiệp. Củng cố, tăng cường kinh tế quốc doanh, tập thể và khuyến phát triển kinh tế gia đình. Nâng cao trình độ quản lý, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tiếp tục lập lại trật tự trên lĩnh vực phân phối lưu thông, làm cho Nhà nước nắm hàng, nắm tiền, làm chủ thị trường, từng bước ổn định giá cả.*

- *Kết hợp tổ chức thực hiện qui hoạch kinh tế- xã hội với việc phân bổ lực lượng lao động và dân cư, tạo điều kiện cho mọi người có khả năng lao động đều có việc làm chính đáng. Thực hiện tốt kế hoạch hóa dân số, phấn đấu đến năm 1990, đảm bảo tỷ lệ phát triển dân số bình quân 1,5%. Hạn chế đến mức thấp nhất lực lượng dân cư và lao động từ nơi khác tụ do đến sinh sống tại huyện.*

- *Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng, liên tục. Đề cao cảnh giác cách mạng, đập tan mọi mưu đồ đen tối trong cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố, xây dựng quốc phòng và an ninh. Tăng cường xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản từ huyện đến cơ sở vững mạnh.*

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Xuân Lộc không ngừng củng cố kiện toàn tổ chức để lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị đã đề ra. Quá trình thực hiện đòi hỏi sự tập trung cao độ và đồng bộ trong các lĩnh vực và đòi hỏi sự năng động, linh hoạt từ thực tiễn và yêu cầu của cuộc sống.

Chặng đường đầu thực hiện đường lối xây dựng phát triển địa phương trong cơ chế mới, huyện Xuân Lộc gặp không ít những khó khăn. Song, Đảng bộ huyện phát huy truyền thống đoàn kết, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân nỗ lực thực hiện nhiệm vụ và thu được những kết quả bước đầu. Huyện chủ động phát huy tiềm lực các thành phần kinh tế thực hiện các mục tiêu sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao<sup>(1)</sup>. Bên cạnh đó, huyện khuyến khích phát triển các vùng cây chuyên canh, thâm canh, xen canh một cách hợp lý. Việc sử dụng nguồn đất hợp lý, áp dụng khoa học kỹ thuật với nhiều biện pháp khác... đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tổng sản lượng lương thực của toàn huyện tăng so với trước và ổn định đáp ứng nhu cầu của địa phương về lương thực, thực phẩm; đồng thời cung ứng tốt cho xuất khẩu.

Trong cơ cấu đầu tư, huyện có những bước điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương, đem lại hiệu quả thiết thực. Huyện đầu tư trên 10 tỷ đồng cho những công trình thủy lợi, mạng lưới điện, giao thông nông thôn. Các công trình hồ chứa nước như Suối Vọng, Núi Le được tu bổ, tăng cường khai thác phục vụ tưới tiêu cho nhiều vùng lúa, hoa màu, cây công nghiệp. Lưới điện Trị An được đưa về Xuân Lộc sử dụng. Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn, vào trung tâm các xã, nông trường được sửa chữa, nâng cấp, làm mới phục vụ tốt cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại, sản xuất của người dân. Một số nhà máy sản xuất đường, chuối sấy... được xây dựng, khai thác nguồn nông sản vật liệu của địa phương. Đặc biệt, cơ sở chế biến nông sản ở Xuân Tâm hoạt động hiệu quả, thu hút được nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Đây là một tín hiệu mới trong việc đầu tư, phát triển kinh tế trên địa bàn huyện.

---

<sup>1</sup> Huyện Xuân Lộc có trên 12.000 héc ta trồng cà phê, trên 27.000 héc ta cây cao su (thuộc Công ty Cao su Đồng Nai) và hàng trăm héc ta chuối.



Thành phần kinh tế tập thể phát triển với các hình thức hợp tác xã, tổ hợp ngày càng được củng cố. Các ngành kinh tế công, nông, thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, tẩm dụng, dịch vụ, xây dựng cơ bản... đều từng bước thực hiện việc chuyển đổi cơ chế quản lý. Trong nông nghiệp, cơ chế mới giao quyền chủ động và động viên, khuyến khích nông dân tham gia tích cực vào sản xuất. Nhiều hộ xã viên, tập đoàn viên có đời sống kinh tế ngày càng được nâng cao, bộ mặt kinh tế ngày càng được nâng cao, bộ mặt kinh tế nông thôn có những thay đổi tích cực. Thành phần kinh tế cá thể, tư nhân, hộ gia đình được khuyến khích phát triển có những bước chuyển tích cực, năng động, nhất là trong nông nghiệp, chăn nuôi, gắn kết được lợi ích của nông dân với lợi ích toàn xã hội. Trong lĩnh vực cây nông nghiệp, các thành phần kinh tế tư nhân đã đầu tư trên 10.000 ha cà phê. Mỗi năm, số lượng các loại vật nuôi đều tăng lên hàng chục ngàn con nhờ phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm hộ gia đình. Nhân dân trồng mới 1.000 héc ta rừng, khôi phục và trồng mới nhiều vườn cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Nhiều cơ sở tư nhân sản xuất, sửa chữa, vận tải, xây dựng, kinh doanh... được hình thành góp phần thúc đẩy kinh tế Xuân Lộc ngày càng khởi sắc. Mạng lưới thương nghiệp hoạt động ngày càng đa dạng, được hình thành đến các địa bàn cơ sở.

Cùng với những chuyển biến tích cực trong việc thực hiện cơ chế mới trong cách quản lý, điều hành, phân cấp<sup>(1)</sup>, huyện Xuân Lộc thực hiện cơ chế quyền tự chủ trong các đơn vị kinh tế quốc doanh đã tạo những bước đi tích cực, năng động trong điều kiện phát triển mới. Nhiều ách tắc trong kinh doanh được tháo gỡ, sức lao động được giải phóng, khơi dậy tiềm năng kinh tế khu vực quốc doanh trên địa bàn huyện, từng bước đóng vai trò chủ đạo với 28 công ty, xí nghiệp, nông lâm trường...

Sự phát triển năng động của các thành phần kinh tế trên địa bàn Xuân Lộc không những tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa... mà còn góp phần làm tăng thu nguồn ngân sách. Từ nguồn thu này, huyện chủ động cân đối thu chi, thực hiện nghĩa vụ nhà nước, tạo nguồn tích lũy và đầu tư hợp lý trên các lĩnh vực của địa phương. Từ nguồn ngân sách, huyện đầu tư nhiều cho cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, bưu điện... góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhân dân.

Ba chương trình kinh tế của huyện đề ra thu được những kết quả khả quan. Về lương thực thực phẩm, bình quân lương thực đầu người của huyện đạt trên 350 kg. Hàng tiêu dùng trên địa bàn huyện ngày càng phong phú. Lượng hàng hóa tiêu dùng không chỉ đáp ứng nhu cầu địa phương mà còn mở rộng ra các địa bàn khác. Nhằm tạo nguồn hàng, huyện đã củng cố những đơn vị kinh tế và mở một số xí nghiệp trên các lĩnh vực<sup>(2)</sup>. Về sản xuất, cung ứng hàng xuất khẩu, Xuân Lộc là

---

<sup>1</sup> Trên tinh thần chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; trong đó có; Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng về việc trao quyền tự chủ cho các doanh nghiệp trong các đơn vị kinh tế quốc doanh; Nghị quyết 10, 16 của Bộ Chính trị đối với nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

<sup>2</sup> Một số đơn vị xí nghiệp: đá Xuân Tân, gạch ngói 2-9, sản xuất ống nhựa, dệt, chế biến mì màu, chuối sấy, đường...

huyện đi đầu của Đồng Nai trong việc cung ứng hàng chục ngàn tấn hàng hóa xuất khẩu về cao su, cà phê, chuối sấy... góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu.

Năm năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trên lĩnh vực kinh tế, huyện Xuân Lộc đã thu được những thành tựu khả quan. Xuân Lộc với tiềm năng về nông nghiệp đã có những bước chuyển mình. Bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi với diện mạo mới. Sự phát triển kinh tế nhiều thành phần trên địa bàn cho thấy tính năng động của các tầng lớp nhân dân, đem lại hiệu quả cao trong đời sống kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, là giai đoạn đầu của tiến trình đổi mới, huyện Xuân Lộc có những khó khăn và tồn tại cần khắc phục. Đó là tiềm năng về nguồn lao động, đất đai chưa được khai thác hiệu quả. Việc quản lý, chỉ đạo có nhiều lúc, nhiều địa bàn chưa thật sự bền vững; vấn đề lương thực, thực phẩm giải quyết chưa tập trung; một số đơn vị quốc doanh chậm chuyển đổi cơ chế dẫn đến phá sản, làm ăn thua lỗ... Những kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo nhân dân địa phương xây dựng, phát triển kinh tế là những bài học quý giá giúp Đảng bộ huyện ngày càng vững vàng hơn trong giai đoạn mới.

Những năm cuối thập niên 80 đầu 90, lĩnh vực văn hóa của huyện có những bước phát triển. Một số công trình, thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện được đầu tư tu bổ, xây dựng: nhà hát trung tâm huyện với 1.200 chỗ, Nhà văn hóa huyện, công trình Bia Chiến thắng Xuân Lộc, Khu văn hóa Suối Tre, Công viên K4... Các hoạt động văn hóa diễn ra thường xuyên, thu hút nhân dân tham gia, hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa. Hệ thống truyền thanh, thư viện huyện được đầu tư, nâng cấp, nâng cao hiệu quả việc tuyên truyền, phản ánh kịp thời những chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước. Trên địa bàn huyện có thêm di tích Tòa Hành chính được xếp hạng cấp quốc gia<sup>(1)</sup>, góp phần giáo dục lịch sử, văn hóa, truyền thống địa hương. Các loại hình văn hóa phẩm, phim ảnh, sách báo ngày càng đa dạng đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về văn hóa tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên trong tình hình thực hiện cơ chế mới, hoạt động văn hóa của Xuân Lộc vẫn thể hiện sự lúng túng trong hoạt động. Một số hoạt động như phòng đọc sách ở cơ sở, nhà truyền thống, truyền thanh... thiếu tính đa dạng. Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc hoạt động văn hóa chưa phong phú. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa còn nhiều bất cập. Riêng hoạt động thể thao có những kết quả tích cực. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe được duy trì. Bộ môn bóng đá phát triển sâu rộng đến cơ sở, hầu hết các xã, thị trấn đều có sân bóng và đội bóng. Bộ môn đua xe đạp có thành tích cao trong Giải đua xe đạp toàn quốc năm 1987 với giải *Vua leo đèo Hải Vân* thuộc về vận động viên Nguyễn Văn Tám của Xuân Lộc.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo của huyện được quan tâm đầu tư phát triển. Chất lượng giảng dạy, học tập ngày càng nâng cao. Công tác quản lý ngành được chấn chỉnh, thực hiện chặt chẽ. Đời sống, điều kiện giảng dạy của đội ngũ giáo viên

---

<sup>1</sup> Di tích Mộ Cụ Thạch Hàng Gòn được xếp hạng năm 1982. Di tích Tòa Hành chính Long Khánh (nay thuộc thị xã Long Khánh) được xếp hạng năm 1988.

được quan tâm từ cấp cơ sở. Ngoài hệ thống trường công lập phát triển, trên địa bàn huyện hình thành mô hình trường dân lập các cấp thu hút trên 1.000 học sinh học tập. Mô hình này đã góp phần tích cực cho sự nghiệp phát triển giáo dục của huyện về cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho học sinh được học hành. Toàn huyện có trên 2.500 người được xoá mù chữ. Từ nhiều nguồn vốn đầu tư, trong đó có nguồn từ hoạt động xã hội hóa giáo dục với hình thức kết hợp *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, huyện tập trung xây dựng trường lớp; tu sửa, cung cấp trang thiết bị giảng dạy, học tập cho ngành giáo dục - đào tạo. Tình trạng bỏ học, bỏ nhiệm sở, công tác từng bước được khắc phục. Tuy vậy, so với nhu cầu trên địa bàn, cơ sở phòng học còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ cho dạy, học.

Hoạt động y tế đạt được những kết quả cao. Bệnh viện huyện được mở rộng và đầu tư thêm trang thiết bị khám, chữa bệnh. Đội ngũ y bác sĩ được tăng cường, đào tạo nâng cao tay nghề, phẩm chất đạo đức và tinh thần phục vụ. Huyện là một trong những đơn vị cấp huyện của tỉnh thực hiện tốt phong trào 5 dứt điểm, chăm sóc sức khỏe ban đầu, tiêm chủng mở rộng và chống suy dinh dưỡng cho đối tượng trẻ em. Việc tuyên truyền phòng chống dịch, thực hiện vệ sinh nơi công cộng, địa bàn dân cư được tuyên truyền rộng rãi. Các xã, thị trấn đều có trạm y tế, nhà bảo sanh, dịch vụ y tế tư nhân như: cửa hàng bán thuốc tây, thuốc đông y ... Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác kế hoạch hóa gia đình chưa thu được kết quả cao. Tăng sinh về dân số còn ở mức cao với tỷ lệ 2,8%.

Về phong trào *đền ơn đáp nghĩa*, huyện đã xây dựng 41 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách.

Lực lượng vũ trang huyện không ngừng được kiện toàn về bộ máy tổ chức, tăng quân số, nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, phục vụ trong mọi tình huống. Bộ đội địa phương Xuân Lộc không ngừng rèn luyện với phong trào xây dựng và phát huy phẩm chất tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ. Hệ thống tổ chức quốc phòng toàn dân được triển khai đến các địa bàn cơ sở, hình thành lực lượng chiến đấu xã, ấp và tự vệ cơ quan, dân quân chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng nâng cao hiệu quả quản lý. Vai trò Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên, chất lượng giám sát ngày càng đi vào thiết thực. Việc tiếp xúc cử tri được duy trì. Nguyên vọng chính đáng của nhân dân được các cấp Hội đồng nhân dân ghi nhận, đề xuất đến các cơ quan hữu trách. Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng quy chế làm việc và làm việc theo quy chế; tôn trọng và kết hợp chặt chẽ với tổ chức Mặt trận, đoàn thể. Bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, các đơn vị ngành, ban được sắp xếp theo hướng tinh gọn. Vai trò Nhà nước trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội bằng pháp luật được nâng cao. Các đơn vị, phòng ban, công ty, xí nghiệp củng cố lề lối làm việc, đi dần vào chức năng được quy định một cách nề nếp. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại công dân từng bước được cải tiến, xoá dần những thủ tục phiền hà. Các cơ quan pháp luật đã phối hợp với các ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện nghiêm minh theo pháp luật.

\*

Năm năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ tình hình thực tiễn của địa phương, Xuân Lộc đã gặt hái những kết quả: Tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội; giữ vững ổn định về chính trị. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu đi vào cuộc sống. Trong nông nghiệp đã hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp, nông sản có giá trị xuất khẩu. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nông sản có giá trị xuất khẩu. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường. Một số đơn vị kinh tế quốc doanh vượt qua những khó khăn, khôi phục lại hoạt động. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước ổn định và được cải thiện. Sinh hoạt dân chủ trong xã hội được nâng lên một bước. Tổ chức Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động, các cơ quan dân cử dần khẳng định được chức năng, vai trò trong quản lý nhà nước theo Pháp luật. Tổ chức Đảng được kiện toàn, chỉnh đốn và thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền và xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhận thức được những hạn chế: bộ máy chính quyền huyện vẫn còn những bất cập trong quá trình chuyên đổi, Năng lực, trình độ cán bộ một số ngành chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của nhân dân, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân, cán bộ chưa cao. Hệ thống tổ chức các tổ chức đoàn thể tuy được củng cố, chất lượng hoạt động nâng lên nhưng hình thức hoạt động chưa đa dạng, phong phú. Kinh tế phát triển còn chậm, thậm chí kinh tế quốc doanh giảm sút. Lĩnh vực văn hóa xã hội còn có những mặt tiếp tục xuống cấp, lối sống thực dụng, hủ tục mê tín dị đoan có nhiều hướng gia tăng. Trật tự an toàn xã hội còn nhiều phức tạp. Tổ chức và hoạt động của Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới.

Với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào những yếu kém, phát huy những kết quả thu được, Đảng bộ huyện Xuân Lộc đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển giai đoạn mới trong tiến trình chung tiếp tục đổi mới để phát triển.

Năm 1991, một sự kiện quan trọng đối với huyện Xuân Lộc. Huyện Xuân Lộc được chia tách thành hai huyện: Long Khánh và Xuân Lộc. Trên cơ sở chia tách địa giới hành chính này, Đảng bộ huyện Long Khánh xác định phương hướng chung và các biện pháp để xây dựng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

## **II. HUYỆN LONG KHÁNH TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1991- 2004).**

### **1. Long Khánh trong định hướng phát triển**

Tháng 4-1991, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 107/QĐ-HĐBT về việc phân định địa giới hành chính, chia huyện Xuân Lộc thành 2 huyện: Xuân Lộc và Long Khánh. Huyện Long Khánh được thành lập với trung tâm là thị trấn Xuân Lộc và 17 xã gồm: Xuân Mỹ, Long Giao, Xuân Trường, Thừa Đức, Xuân Quế,

Sông Nhạn, Xuân Tân, Xuân Thanh, Nhân Nghĩa, Bảo Vinh, Bảo Quang, Bình Lộc, Xuân Thiện, Xuân Lập, Suối Tre, Bàu Sen và xã Xuân Thạnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã ra Quyết định số 495/QĐ-TVTU thành lập Đảng bộ lâm thời huyện Long Khánh. Ngày 27-11-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ I được tổ chức (nhiệm kỳ 1991- 1995). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được Đại hội bầu ra gồm 31 đồng chí, do đồng chí Lương Hoàng làm Bí thư.

Thời gian thành lập huyện và Đảng bộ huyện, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã có những tác động không tốt đến tình hình chính trị, tư tưởng trong nước. Đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, nhưng vẫn giữ được ổn định chính trị. Đây là một trong những tiền đề quan trọng cho Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới để phát triển.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội V của Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra mục tiêu phát triển trong giai đoạn 1991- 1995 là: *Phấn đấu từng bước ổn định mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, giữ vững sự ổn định về chính trị.* Nghị quyết của Đảng bộ huyện xác định: *Trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh Đảng bộ, với quan điểm phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phải đẩy mạnh phát triển công thương nghiệp và dịch vụ với tốc độ nhanh và tranh thủ xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, kiến thiết thị chính, tạo môi trường điều kiện đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng định hình thị xã Long Khánh<sup>(1)</sup>.*

Để thực hiện nghị quyết đã đề ra, Đảng bộ huyện Long Khánh đã cụ thể hóa thành các chương trình hành động về “Đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn”; “Phát triển công nghiệp, công nghệ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; “Một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ những năm trước mắt”; “Đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”; “Những vấn đề cấp bách về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”; “Dân số và kế hoạch hóa gia đình”; “Công tác thanh niên trong thời kỳ mới”; “Chương trình xóa đói giảm nghèo”; “Nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới”; “Cải cách một bước nền hành chính”; “Đổi mới và tăng cường công tác quần chúng”; “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng bộ”.

Trong nhiệm kỳ 5 năm cuối của thế kỷ Xuân Lộc, đường lối đổi mới toàn diện do Đảng đề xuất và lãnh đạo tiếp tục gặt hái được những thành quả quan trọng. Đất nước ổn định về chính trị, an ninh xã hội, kinh tế phát triển, quan hệ quốc tế rộng mở, nguồn vốn đầu tư tăng nhanh... Tỉnh Đồng Nai là một trong những địa phương trên cả nước đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Định hướng phát triển của tỉnh cũng đã mở ra hướng phát triển của các địa phương, trong đó có Long Khánh là một địa bàn có vị trí chiến lược với nhiều tiềm năng.

---

<sup>1</sup> Trích nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ I. Tài liệu lưu Văn phòng thị ủy Long Khánh.

Từ ngày 21-3 đến 23-3-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ II tiến hành với 177 đại biểu chính thức đại diện cho gần 1.200 đảng viên từ 54 tổ chức cơ sở Đảng. Với niềm tự hào của địa phương được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng, quân dân huyện Long Khánh quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế phân đấu đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa; phát triển toàn diện nông nghiệp và kinh tế nông thôn... thực hiện các mục tiêu cụ thể:

- Phân đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế bình quân 14- 16%/năm; sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 26%/năm trở lên, nông nghiệp 7 - 8%/năm. Đến năm 2000, tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt tỷ lệ 21% trong GDP, thương mại dịch vụ 33% và nông nghiệp 40 - 41%; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 850 - 900 USD.

- Tăng đầu tư vì mục tiêu con người, cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng căn cứ cách mạng; khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng đi đôi với tập trung xóa đói, giảm hộ nghèo, làm tốt việc đền ơn đáp nghĩa, chăm lo giải quyết việc làm cho người lao động, thanh toán nạn mù chữ, hoàn thành phổ cập tiểu học, phân đấu phổ cập trung học cơ sở cho đại bộ phận thanh niên, đẩy lùi tiêu cực và các tệ nạn xã hội nghiêm trọng. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2000 dưới 1,6%.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của đảng đối với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; đẩy mạnh phong trào quần chúng nâng cao cảnh giác, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; ngăn chặn và trấn áp kịp thời các loại tội phạm, sẵn sàng đối phó thắng lợi trong mọi tình huống, giữ vững sự ổn định chính trị.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng; đổi mới tổ chức, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh cải cách ngành hành chính Nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước và phát huy vai trò làm chủ nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng...do Đại hội đề ra.

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của đảng, đặc biệt sau 10 năm thành lập huyện trong tình hình mới, Long Khánh đạt được những kết quả quan trọng khi bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Diện mạo Long Khánh có nhiều thay đổi. Đời sống người dân được nâng cao về vật chất và tinh thần. Kinh tế địa phương phát triển. Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đạt những thành quả quan trọng. Một thời kỳ mới mở ra cho đất nước trong hướng hội nhập và phát triển với thế giới. Trên cơ sở những thành quả gặt hái sau chặng đường 14 năm đổi mới, Đảng bộ huyện Long Khánh có thêm bản lĩnh để lãnh đạo địa phương tiếp tục phát triển trong xu thế chung của cả nước, đứng trước những thuận lợi song cũng đầy thách thức.

Đại hội lần III của Đảng bộ huyện được tổ chức ngày 22-11-2000 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 32 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng giữ chức Bí thư, các đồng chí: Nguyễn Văn Lộc giữ chức Phó bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Văn Nải giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện. Ban Thường vụ có 9 đồng chí.

Đảng bộ huyện đánh giá tổng kết những thành tựu của nhiệm kỳ trước; đồng thời đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương trong giai đoạn mới:

*Phát huy truyền thống cách mạng, lợi thế tiềm năng, ra sức phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn đầu tư, tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phấn đấu tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đưa kinh tế tăng trưởng cao, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu nông nghiệp - thương mại dịch vụ, công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp. Gắn phát triển kinh tế với tôn định, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc như: xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo đối tượng, chính sách... Phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục, đào tạo; khoa học công nghệ. Tăng cường quốc phòng an ninh và trật tự xã hội, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị xã hội trong mọi tình huống. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các lực lượng vũ trang ngày càng trong sạch vững mạnh, gắn bó với nhân dân, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa huyện nhà trong thời kỳ mới. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để hình thành thị xã Long Khánh trong giai đoạn 2002- 2003<sup>(1)</sup>.*

Trên cơ sở phương hướng này, Đảng bộ đã đề ra những nhiệm vụ giải pháp cụ thể: Về kinh tế, địa phương chú trọng việc phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với những tiềm năng, lợi thế. Phát triển sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tương xứng với địa thế trong khu vực kinh tế trọng điểm. Thúc đẩy phát triển thương mại và dịch vụ theo hướng quy hoạch trọng tâm xứng tầm với hướng phát triển lên đô thị tương lai. Tăng cường nguồn vốn xã hội đầu tư phát triển giáo dục, khoa học công nghệ và cơ cấu hạ tầng kinh tế xã hội. Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trên các lĩnh vực, quản lý, điều hành của chính quyền, đổi mới nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể.

## **2. Những thành tựu trên các lĩnh vực**

### **2.1. Lĩnh vực kinh tế**

Năm năm đầu kể từ khi thành lập huyện (1991-1995), bên cạnh những thành tựu, thuận lợi, huyện Long Khánh đứng trước những khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội: thiếu vốn, thiếu điện, thiếu nước nghiêm trọng, cơ sở hạ tầng xuống cấp, đội ngũ cán bộ sau tách huyện thiếu hụt, hàng loạt các đơn vị kinh tế

---

<sup>1</sup> Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ III. Tài liệu lưu Văn phòng Thị uỷ Long Khánh.

quốc doanh và tập thể, hợp tác xã tén dụng tan rã để lại hậu quả về nhiều mặt: xảy ra những yếu tố gây mất đoàn kết nội bộ. Thế nhưng dưới sự lãnh đạo, quan tâm của Tỉnh ủy, Đảng bộ và nhân dân huyện Long Khánh đã có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo, tạo chuyển biến khá rõ nét trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững sự ổn định về chính trị.

Tăng trưởng kinh tế đạt và vượt mức các chỉ tiêu đề ra, tốc độ tăng trưởng bình quân 12,3% năm (riêng khu vực Nhà nước quản lý 13,4% năm). Tỷ trọng công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp trong GDP từ 1,7% năm 1991 tăng lên 11,2% năm 1995, tỷ trọng thương mại dịch vụ từ 24,8% tăng lên 30% năm 1995. Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng bình quân 9,7%/năm (gấp hơn 2 lần nghị quyết đề ra); trong đó trồng trọt tăng 7,3%/năm, chăn nuôi tăng trên 38%/năm. Nông nghiệp khu vực quốc doanh chiếm 39,4% giá trị sản lượng của ngành.

Huyện chỉ đạo phát triển loại cây có giá trị kinh tế cao, mở rộng vùng chuyên canh cao su và hình thành một số vùng sản xuất tập trung cà phê, điều, cây ăn trái, nâng diện tích cây lâu năm và cây ăn trái từ 63% năm 1991 năm 1995. Nhờ ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, kết hợp với giống mới nên năng suất các loại cây trồng đều tăng<sup>(1)</sup>. Sản lượng lương thực từ 14.477 tấn năm 1991 tăng lên 31.556 tấn năm 1995 (chỉ tiêu từ 17-20 ngàn tấn/năm). Ngoài ra, huyện kết hợp với Công ty Bông Đồng Nai phát triển việc trồng bông vải tập trung (ở Thừa Đức, Bảo Quang) với những điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia.

Từ cơ sở cải tạo giống và hỗ trợ kỹ thuật, chăn nuôi của huyện phát triển từ 3,3% trong giá trị sản xuất nông nghiệp năm 1991 lên 12,8% năm 1995 với số lượng các đàn vật nuôi tăng. Mạng lưới thú y được củng cố, tỉ lệ tiêm phòng hàng năm đạt 80-85%/tổng đàn. Bên cạnh chăn nuôi, phong trào nuôi cấy nấm mèo phát triển mạnh ở một số vùng như thị trấn Xuân Lộc, Bảo Vinh, Xuân Tân, Long Giao...

Loại hình dịch vụ và cơ sở dịch vụ nông nghiệp ở nông thôn chuyển đổi tính chất và phát triển. Tiểu thủ công nghiệp ở các xã chiếm tỷ trọng từ 43% năm 1993 lên 68% năm 1995. Cơ sở hạ tầng ở nông thôn được đầu tư, chú trọng phát triển hệ thống điện, nước sạch, giao thông, phòng học, trạm xá y tế, tụ điểm sinh hoạt văn hóa và thông tin liên lạc. Nhiều địa phương như Bảo Vinh, Bình Lộc, Xuân Tân... đã xây dựng và phát triển nhiều cơ sở tiểu thủ công nghiệp phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

Kinh tế quốc doanh đạt tốc độ tăng trưởng khá, đơn vị Cao su Đồng Nai và Liên hiệp nông trường cao su luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, năng suất vườn cây tăng, chủng loại sản phẩm sơ chế đa dạng, chất lượng cao, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách. Kinh tế ngoài quốc doanh bước đầu phát triển có hiệu quả, 6 doanh nghiệp tư nhân và nhiều hộ nông dân cá thể chủ động bỏ vốn hoặc được vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, sản phẩm nhiều, thu nhập cao... tạo cho mô hình kinh tế nông nghiệp thêm đa dạng.

---

<sup>1</sup> Có 95% diện tích bắp, gần 80% diện tích lúa, 100 diện tích đậu xanh, lúa đạt từ 33,8 tạ/ha lên 41,8/ha; bắp đạt từ 18,6 tạ/ha lên 52,3 tạ/ha.



Giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 90,5%/năm, gấp hơn 6 lần chỉ tiêu nghị quyết (14,5%/năm). Các thành phần kinh tế tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất, vốn đầu tư đến hàng chục tỉ, thu hút hàng ngàn lao động. Công nghiệp quốc doanh được sắp xếp còn 4 doanh nghiệp, xây dựng thêm phần xưởng chế biến hạt điều. Huyện cũng tập trung củng cố về tổ chức, đổi mới phương thức quản lý, hạch toán các ngành điện, nước, chế biến nông sản; đầu tư công nghệ mới, sản phẩm hàng năm đều tăng lên, kết quả kinh doanh có lãi, đời sống công nhân, lao động từng bước được nâng lên. Cơ sở tiểu thủ công nghiệp đến năm 1995 tăng gấp 4 lần so với năm 1991, vốn đầu tư tăng 7 lần, chiếm tỉ trọng 35,5% toàn ngành. Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và sơ chế nông sản đáp ứng được nhu cầu của địa phương.

So với các địa bàn cơ sở trong tỉnh, huyện Long Khánh là nơi thu hút được đầu tư của nước ngoài. Một số công ty 100% vốn nước ngoài đầu tư vào địa phương với số vốn ban đầu trên 2,75% triệu USD, thu hút hơn 1.300 lao động góp phần thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, hàng hóa phong phú, doanh số bán ra tăng. Mỗi năm, thương nghiệp quốc doanh tăng 51% và chiếm 31% tỉ trọng bán lẻ. Thương nghiệp dịch vụ quốc doanh, ngoài quốc doanh được sắp xếp lại, chủ động thay đổi phương thức kinh doanh theo cơ chế mới nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, lưu thông hàng hóa mở rộng, mặt hàng đa dạng, phong phú... Doanh số bán ra ngày càng tăng. Hoạt động dịch vụ vận tải và thông tin liên lạc trên địa bàn huyện có nhiều tiến bộ, tích cực khai thác các tuyến giao thông đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa. Mạng lưới thông tin liên lạc được mở rộng đến các xã (100% các xã có điện thoại). Hoạt động tín dụng huy động vốn tăng 62%/năm, cho vay bình quân tăng 42,5%/năm.

Nền kinh tế của huyện Long Khánh đã có những bước phát triển khá cơ bản. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế của huyện mang lại hiệu quả huy động và phát huy được nội lực của địa phương, mở rộng quy mô đầu tư sản xuất, đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao năng lực kinh doanh, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng từng bước công nghiệp hóa nông nghiệp. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của huyện đạt hơn 246 tỷ đồng với các công trình trọng điểm về điện, đường giao thông, cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống, sản xuất.

Ngân sách hàng năm của huyện thu đều vượt chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh và đạt nhịp độ tăng bình quân 30%/năm. Trong đó, công thương nghiệp ngoài quốc doanh tăng 41,8%/năm và nâng tỉ trọng trong nguồn thu 46% năm 1991 lên 61% năm 1995. Thuế sử dụng đất nông nghiệp tăng trên 22%/năm. Đi đôi với việc tăng thu, huyện đã từng bước quản lý tốt hơn việc chi ngân sách; đảm bảo các nhu chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng theo kế hoạch với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Hàng năm có kế hoạch phân, giao cụ thể chỉ tiêu chi ngân sách cho từng xã, thị trấn và đảm bảo thực hiện chế độ thanh kiểm tra tài chính các cấp theo qui định.

Những thành tựu kinh tế đạt được tạo chuyên biến tốt về mặt xã hội, đời sống nhân dân ổn định hơn và được cải thiện. GDP bình quân đầu người của huyện từ 334 USD năm 1991 lên trên 476 USD năm 1995.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II (nhiệm kỳ 1995-2000), huyện Long Khánh tiếp tục khắc phục những khó khăn, hạn chế về cơ sở vật chất, kỹ thuật, trình độ quản lý trong cơ chế mới... và đạt được những thành tựu đáng phấn khởi. Nhiều cơ sở Đảng, tổ chức đoàn thể, cơ quan xí nghiệp đăng ký thi đua và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa-hiện đại hóa. Kinh tế tăng trưởng bình quân hàng năm 9,1%. So với năm 1995, GDP năm 2000 gấp hơn 1,5 lần; tỷ trọng công nghiệp – xây dựng trong GDP tăng từ 14,2% lên 21,1%; thương mại dịch vụ từ 30,4% lên 36,6% và nông nghiệp là 42,2%. Mặc dù tiêu thụ nông sản rất khó khăn nhưng nông nghiệp, kinh tế nông thôn vẫn phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề dịch vụ. Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 4,5%; trong đó, trồng trọt tăng 4,3%, chăn nuôi tăng 8,7%. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyên biến tích cực, tỷ trọng chăn nuôi tăng từ 12,8% năm 1995 lên 20,5% năm 2000. Một số loại cây công nghiệp, cây ăn trái như: cao su, điều, cà phê, chôm chôm, sầu riêng tăng từ 1,5 đến 1,7 lần so với năm 1995. Diện tích cây lâu năm, cây ăn quả là 37.184 ha, có 19.484 ha cao su chiếm từ 64,3% đất nông nghiệp năm 1995 lên 71,3% năm 2000. Khối lượng nông sản hàng hóa năm 2000 đã gấp 1,5 lần so với năm 1995. Cơ cấu kinh tế nông thôn bước đầu đổi mới, một số ngành nghề mới được hình thành, các hoạt động dịch vụ nông nghiệp tăng bình quân gần 2%/năm, chiếm 12,3% giá trị sản xuất nông nghiệp góp phần giải quyết việc làm tại chỗ, ổn định và cải thiện đời sống nông dân.

Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp phát triển khá cao, tăng bình quân 17,2%/năm, thúc đẩy việc chuyên dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn và từng bước giải quyết được nguyên liệu và lao động nông nghiệp góp phần phát triển nông nghiệp nông thôn. Công nghiệp quốc doanh (Công ty Donatechno, Công ty Donafoods...) đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, tăng 11,3%, giá trị sản lượng năm 2000 bằng 1,65 lần năm 1995. Công nghiệp – tiểu thủ công ngoài quốc doanh tăng 16,3%/năm, tiếp tục phát triển từ 383 cơ sở năm 1995 lên 656 cơ sở năm 2000. Khu vực sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài (với các Công ty Dong Yang, Công ty Ladies born) tiếp tục mở rộng quy mô, tăng năng lực sản xuất.

Thương mại dịch vụ phát triển từ 3.220 cơ sở năm 1995 lên trên 4.000 cơ sở năm 2000. Hàng năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng bình quân 19,4%; trong đó quốc doanh tăng trên 19,5%, ngoài quốc doanh tăng gần 19,4% và đến năm 2000 đạt hơn 2,4 lần so với năm 1995. Thị trường tiêu thụ trong huyện được mở rộng hơn, hàng hóa đa dạng, phong phú, lưu thông thông thoáng hơn. Các dịch vụ tín dụng, vận tải, xây dựng... đều phát triển khá và nâng dần về chất lượng phục vụ, dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh (đạt 4,8 máy/100 dân) và từng bước hiện đại hóa, tác động tích cực quá trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Đảng bộ huyện chú trọng đến xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước đô thị hóa nông thôn, phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng của tỉnh xúc tiến xây dựng quy hoạch cho tiết và toàn diện phù hợp với quy hoạch đô thị và công nghiệp, mô hình thị xã trong tương lai. Huyện đã tập trung sửa chữa, nâng cấp, làm mới hàng trăm km đường giao thông. Lưới điện quốc gia đưa về 100% địa bàn các xã. Một số công trình thủy lợi được tu bổ, nâng cấp, giếng nước sinh hoạt nông thôn được đầu tư, mạng lưới chợ được quy hoạch, xây mới.

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, kinh tế của Long Khánh tăng trưởng với nhịp độ khá cao (trong ba năm đầu là 10% và đến cuối năm 2005 là 13,5%). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng và tích cực (mức so sánh năm 2000 và 2005) là: thương mại – dịch vụ từ 30,4% lên 46,6%; công nghiệp – xây dựng tăng từ 21,1% lên 30,4%; nông nghiệp giảm từ 42,2% còn 23% (chỉ tiêu đề ra thương mại – dịch vụ 37%, công nghiệp – xây dựng 25%, nông nghiệp 38%). Huyện đã phát huy được nội lực, khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh trong phát triển kinh tế, huy động vốn đầu tư toàn xã hội ngày càng tạo điều kiện nền tảng cho phát triển và từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội. GDP bình quân đầu người tăng hơn 1,91 lần, năm 2000 đạt 5.075.000 đồng, năm 2005 đạt 9.698.000 đồng.

Ngành dịch vụ phát triển nhanh. Toàn huyện có 5.272 cơ sở hoạt động. Giá trị sản xuất ngành thương mại – dịch vụ đến cuối năm 2005 tăng 16,3% (chỉ tiêu 14 – 15%). Huyện tiến hành quy hoạch hệ thống chợ và một số ngành hàng như kinh doanh xăng dầu... Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã duy trì được hoạt động kinh doanh, đồng thời tham gia vào các lĩnh vực cung ứng vật tư, nhiên liệu, thu mua chế biến nông sản phẩm. Thương nghiệp ngoài quốc doanh phát triển đa dạng và rộng khắp, với phương thức kinh doanh linh hoạt đã từng bước chiếm lĩnh thị trường cung ứng hàng hóa cho sản xuất và đời sống, đồng thời cũng là mạng lưới thu mua, tiêu thụ nông sản phẩm trên địa bàn.

Công tác quản lý nhà nước về thương mại - dịch vụ và quản lý thị trường được chú trọng tạo điều kiện cho thị trường phát triển lành mạnh, hạn chế tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật trong kinh doanh. Hoạt động dịch vụ phát triển khá nhanh trong hầu hết các lĩnh vực đời sống kinh tế, văn hóa... với chất lượng ngày càng nâng lên đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của đời sống xã hội. Đặc biệt, các hoạt động của ngành vận tải, bưu chính viễn thông phát triển nhanh về cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ. Phương tiện liên lạc điện thoại tính theo tỉ lệ số dân bình quân tăng đáng kể. Hoạt động xuất khẩu tuy chưa ổn định về thị trường nhưng các doanh nghiệp đã chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm nên kim ngạch hàng năm đều tăng. Năm 2000 giá trị xuất khẩu là 18,055 triệu USD, năm 2004 là 31,31 triệu USD và năm 2005 đạt khoảng 38 triệu USD; mức tăng trưởng bình quân đạt 20,44% mỗi năm. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu ngày càng đa dạng hơn, bên cạnh những sản phẩm gia công, các mặt hàng nông sản qua chế biến xuất khẩu chiếm tỷ trọng ngày càng lớn về khối lượng và giá trị.

Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp duy trì được nhịp độ tăng trưởng. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, với cơ chế đổi mới ngày càng thông thoáng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã phát triển khá nhanh về cơ sở sản xuất, ngành nghề và lực lượng lao động, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân. Từ hơn 650 cơ sở với gần 4.000 lao động vào năm 2000, đến năm 2005, Long Khánh có 725 cơ sở với 7.221 lao động. Trong đó, công nghiệp quốc doanh có 4 cơ sở, hàng năm duy trì mức tăng trưởng trên 14%. Doanh nghiệp tư nhân có 10 cơ sở cùng với 652 cơ sở cá thể là lực lượng sản xuất chủ yếu của công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp địa phương, hầu hết có quy mô vừa và nhỏ. Ngoài ra, trên địa bàn có 3 công ty 100% vốn nước ngoài thu hút một lượng khá lớn lao động phổ thông, góp phần giải quyết việc làm, tạo được nguồn hàng xuất khẩu có giá trị. Về cơ cấu ngành nghề đã phát triển khá đa dạng và đúng định hướng với các ngành chế biến nông sản (hạt điều, cà phê, nước dừa đóng hộp, tinh bột mì...), cơ khí phục vụ nông nghiệp (bơm nước, máy tuốt lúa, bắp, máy xay cà phê, tiêu...) và những ngành có sản phẩm tiêu dùng, xuất khẩu (bông giấy, ví da, Film STM, quần áo may sẵn...). Trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Long Khánh đã được tỉnh phê duyệt quy hoạch khu công nghiệp tại Bàu Sen.

Mặc dầu sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do nhiều điều kiện khách quan lẫn chủ quan (thời tiết diễn biến bất thường, giá các loại vật tư đầu vào tăng cao trong khi giá nông sản giảm thấp, thị trường tiêu thụ khó khăn, dịch cúm gia cầm đã tác động không nhỏ...) nhưng sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn của địa phương vẫn duy trì được sự phát triển ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp cuối năm 2005 tăng 5,9%. Cơ cấu cây trồng đã có sự chuyển dịch hợp lý theo hướng tăng hiệu quả kinh tế. Cây lâu năm, cây ăn trái đặc sản tiếp tục phát huy thế mạnh trong cơ cấu trồng trọt, tạo ra hiệu quả sản xuất ngày càng cao hơn. Những loại cây trồng phát triển theo hướng bố trí hợp lý, thâm canh tăng vụ, sử dụng đại trà giống mới để tăng hệ số sử dụng đất, tăng năng suất và hiệu quả kinh tế. Ngành chăn nuôi phát triển cả về số lượng và chất lượng. Loại hình chăn nuôi công nghiệp, trang trại ngày càng phổ biến. Số lượng đàn gia súc, gia cầm mỗi năm tăng lên, chất lượng đàn giống được chú trọng, cơ cấu vật nuôi đa dạng hơn, ngoài heo, bò, gia cầm, đã phát triển thêm đàn dê, thỏ, cá nước ngọt... đưa tỷ trọng chăn nuôi từ 19,4% năm 2001 lên 32% vào năm 2005 (chỉ tiêu là 23,5%).

Các ngành nghề và dịch vụ phục vụ nông nghiệp phát triển đáp ứng được yêu cầu sản xuất và góp phần giải quyết việc làm ở nông thôn. Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới trong nông nghiệp ngày càng phổ biến; đặc biệt là khâu giống, công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất rất cao. Các công trình thủy lợi được chú trọng đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh mương, khai thác có hiệu quả nguồn nước phục vụ sản xuất. Mặc dầu sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do nhiều điều kiện khách quan lẫn chủ quan (thời tiết diễn biến bất thường, giá các loại vật tư đầu vào tăng cao trong khi giá nông sản giảm thấp, thị trường tiêu thụ khó khăn, dịch cúm gia cầm đã tác động không nhỏ...) nhưng sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn của địa phương vẫn duy

trì được sự phát triển ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp cuối năm 2005 tăng 5,9%. Cơ cấu cây trồng đã có sự chuyển dịch hợp lý theo hướng tăng hiệu quả kinh tế. Cây lâu năm, cây ăn trái đặc sản tiếp tục phát huy thế mạnh trong cơ cấu trồng trọt, tạo ra hiệu quả sản xuất ngày càng cao hơn. Những loại cây trồng phát triển theo hướng bố trí hợp lý, thâm canh tăng vụ, sử dụng đại trà giống mới để tăng hệ số sử dụng đất, tăng năng suất và hiệu quả kinh tế. Ngành chăn nuôi phát triển cả về số lượng và chất lượng. Loại hình chăn nuôi công nghiệp, trang trại ngày càng phổ biến. Số lượng đàn gia súc, gia cầm mỗi năm tăng lên, chất lượng đàn giống được chú trọng, cơ cấu vật nuôi đa dạng hơn, ngoài heo, bò, gia cầm đã phát triển thêm đàn dê, thỏ, cá nước ngọt... đưa tỷ trọng chăn nuôi từ 19,4% năm 2001 lên 32% vào năm 2005 (chỉ tiêu là 23,5%).

Các ngành nghề và dịch vụ phục vụ nông nghiệp phát triển đáp ứng được yêu cầu sản xuất và góp phần giải quyết việc làm ở nông thôn. Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới trong nông nghiệp ngày càng phổ biến; đặc biệt là khâu giống, công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất rất cao. Các công trình thủy lợi được chú trọng đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh mương, khai thác có hiệu quả nguồn nước phục vụ sản xuất.

Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó hợp tác xã là nòng cốt. Toàn huyện có 9 hợp tác xã (gồm: 4 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, 2 hợp tác xã dịch vụ thương mại, 2 hợp tác xã dịch vụ vận tải và 1 quỹ tín dụng), 16 câu lạc bộ năng suất cao và 241 trang trại. Kinh tế tập thể với các hình thức hợp tác và hợp tác xã được Nhà nước quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động đã từng bước phát huy hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và tổ chức được một số dịch vụ phục vụ sản xuất của kinh tế hộ trên địa bàn.

Huyện đã sửa chữa, nâng cấp, làm mới gần 300km đường giao thông, nhựa hóa 100% trục đường chính từ thị xã đến trung tâm các xã, phường, 40% đường giao thông nông thôn, 80% giao thông nội thị. Các hệ thống trang thiết bị giao thông, lưới điện, cung cấp, thoát nước, thông tin liên lạc phát triển đều khắp. Nhiều công trình văn hóa phúc lợi xã hội được xây dựng (công trình Công viên tượng đài chiến thắng Xuân Lộc, nghĩa trang liệt sĩ, xây mới 3 trường trung học phổ thông, hàng trăm phòng học, trung tâm dạy nghề, nhà tình nghĩa, nhà tình thương, các công trình thủy lợi, cấp nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân...). Bên cạnh đó, việc quy hoạch xây dựng các cơ quan hành chính Nhà nước đã tăng thêm nét văn minh, hiện đại và mỹ quan của địa phương. Các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đầu tư từ các nguồn chính sách, dự án đã từng bước cải thiện, nâng cao mức hưởng thụ cho người dân.

Công tác quản lý và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường được quan tâm. Long Khánh tập trung đầu tư chỉnh trang đô thị. Tình hình quản lý đất đai trên địa bàn từng bước có tiến bộ, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập lại hồ sơ địa chính và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai đảm bảo kế hoạch. Khu vực nông thôn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99% hồ sơ đăng ký, khu vực đô thị đạt 22,10%.

Thu ngân sách của địa phương tăng. Tổng vốn đầu tư của huyện tăng bình quân hàng năm 24,87%. Về cơ cấu nguồn vốn, ngân sách chiếm 41%, nhân dân tự đầu tư 54%, đầu tư nước ngoài gần 5%. Địa phương đã phát huy được tiềm năng, nội lực nguồn vốn trong nhân dân, các thành phần kinh tế là nhân tố chủ lực trong đầu tư phát triển, tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế và thay đổi bộ mặt xã hội. Phần lớn nguồn vốn của các thành phần kinh tế dành cho đầu tư mở rộng quy mô và đầu tư chiều sâu cho sản xuất. Vốn ngân sách chủ yếu tập trung phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật nông thôn, chỉnh trang đô thị và đầu tư cho phúc lợi xã hội.

## **2.2. Lĩnh vực văn hóa xã hội**

Những năm đầu thành lập huyện, hoạt động văn hóa văn nghệ đã góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Các tụ điểm văn hóa ở huyện như: Suối Tre, Khu văn hóa Hòa Bình..., Trung tâm văn hóa huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, học tập với nhiều hình thức phong phú và đa dạng thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là thanh thiếu niên. Ngoài ra, các chương trình đưa văn hóa về cơ sở được huyện tổ chức tốt ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng và vùng đồng bào dân tộc. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa bước đầu chuyển biến góp phần làm lành mạnh hóa đời sống xã hội, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe trong nhân dân được duy trì và phát triển. Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* từng bước đi vào chiều sâu, tác động tích cực đến đời sống chính trị xã hội của nhân dân trên địa bàn. Cuối năm 2004 đã có 85,06% số hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa (chỉ tiêu: 75 – 80%), 80% khu, ấp văn hóa (chỉ tiêu trên 50%), gần 90% cơ quan đơn vị có đời sống văn hóa tốt; 8/15 xã, phường làm tốt công tác phòng chống mại dâm, ma túy và 3/15 xã, phường không có tệ nạn mại dâm, ma túy.

Thư viện huyện với 25.000 bản sách phục vụ tốt nhu cầu đọc sách báo của nhân dân; ngoài ra còn có 17 cơ sở đọc sách báo (trong đó 7 thư viện cấp xã, 4 thư viện kết hợp với nông trường cao su, 6 bưu điện văn hóa xã). Một số công trình công cộng, di tích như nghĩa trang liệt sĩ, bia chiến thắng, hoa viên tượng đài ở thị trấn được chỉnh trang, tôn tạo. Với việc hình thành một số câu lạc bộ: Đờn ca tài tử, Tuồng cổ, Ông bà cháu, Bạn đọc, Văn hóa văn nghệ người cao tuổi; đặc biệt Chi hội Văn học nghệ thuật Long Khánh ra đời đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào sáng tác văn học nghệ thuật ở địa phương.

Ngành bưu chính viễn thông huyện đầu tư xây dựng ăng ten trụ đứng, trang bị tổng đài điện tử 5.000 số, xây mới 8 bưu cục, 6 điểm văn hóa xã. Với việc phát triển này, Long Khánh là một trong những huyện đầu tư của tỉnh đạt 100% xã, thị trấn được trang bị máy liên lạc. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại ngày càng mở rộng. Nhiều hội thi, hội thao được tổ chức phục vụ và đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân. Các đội tuyển của huyện đều đạt giải cao tại nhiều cuộc thi ở tỉnh và khu vực. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh – gia đình văn hóa gắn với việc xây dựng ấp, khu phố văn hóa.

Kết quả đến năm 2000, toàn huyện có 21/99 ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn ấp, khu phố văn hóa. 94/99 ấp, khu phố tiếp tục đăng ký ấp, khu phố văn hóa của năm 2001 (hướng phấn đấu đạt 50% ấp, khu phố đạt chuẩn ấp, khu phố văn hóa).

Giai đoạn 5 năm cuối thế kỷ XX, lĩnh vực văn hóa xã hội của Long Khánh có nhiều chuyển biến tích cực, thu được những kết quả to lớn. Trên lĩnh vực giáo dục – đào tạo, Đảng bộ huyện chỉ đạo thực hiện phương châm *xã hội giáo dục*, đa dạng hóa trường lớp, huy động được nhiều nguồn lực, đảm bảo nhu cầu học tập của con em nhân dân. Số học sinh vào lớp ngày một tăng, từ 54.328 học sinh năm 1995 lên 62.150 học sinh năm 2000. Long Khánh là huyện sớm xóa các lớp học ca 3, hoàn thành xóa mù chữ và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, đến cuối năm 2000 có 12/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Huyện đã xây, sửa 26 trường mẫu giáo, mỗi xã, thị trấn có từ 1 đến 9 trường tiểu học, hầu hết có trường trung học cơ sở, có 4 trường cấp 3 (2 công lập, 2 dân lập). Huyện đầu tư xây mới và trang bị cơ sở cho trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm. Đội ngũ giáo viên cơ bản được chuẩn hóa, chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học ngày càng cao. Công tác quản lý học đường ngày càng đi vào nề nếp.

Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, vận động từ huyện đến cơ sở, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều chương trình lồng ghép nên đã giảm được tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,35% năm 1991 xuống còn 1,95% năm 1995. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh phát triển giúp cho công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được tốt hơn, giảm được đáng kể số người mắc bệnh sốt rét và giảm tỉ lệ tử vong.

Trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế và thực hiện các dự án giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn, mở mang ngành nghề, các doanh nghiệp nhà nước, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài... hàng năm, huyện đã giải quyết được 4.000 – 5.000 lao động có việc làm, phong trào nuôi nầm mèo phát triển ở thị trấn Xuân Lộc, Hội phụ nữ huyện và một số xã tạo nhiều việc làm cho số chị em nghèo.

Đời sống nhân dân trong huyện ngày càng được nâng lên thì việc thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa càng được huyện chăm lo thiết thực. Từ năm 1996 – 2000, huyện đã quy tập được 62 hài cốt về nghĩa trang liệt sĩ huyện, xây tặng 161 nhà tình nghĩa, tặng 101 sổ tiết kiệm (mỗi sổ từ 1 đến 2 triệu đồng) cho các đối tượng chính sách, phụng dưỡng 52 đối tượng trong đó có 13 mẹ Việt Nam anh hùng (với mức 300 ngàn đồng/người/tháng), giải quyết ưu đãi cho 812 người có công, giúp hộ chính sách nghèo vươn lên từ 450 hộ nghèo năm 1995 đến năm 2000 chỉ còn 27 hộ nghèo. Công tác chăm sóc các gia đình chính sách, công tác xã hội, giải quyết cứu trợ đột xuất... của địa phương được quan tâm với sự đóng góp từ nhiều nguồn, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân.

Kinh tế phát triển là cơ sở tốt cho vấn đề chăm sóc sức khỏe nhân dân trong huyện ngày càng tốt hơn. Huyện có 2 bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa khu vực Xuân Lộc và Bệnh viện Suối Tre được đầu tư nâng cấp trang bị các phương tiện

khám chữa bệnh. Long Khánh là một trong những địa phương của tỉnh sớm đạt 100% xã, thị trấn có trạm y tế, 13/18 trạm xá có bác sĩ phụ trách, 10 xã có tổ chức trị đông y. Một số địa bàn cơ sở hình thành các phân trạm của xã và trạm y tế cao su. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch, khám và điều trị bệnh của huyện được triển khai đồng bộ đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và vượt chỉ tiêu nghị quyết, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,95% năm 1995 xuống còn 1,52% năm 2000 (chỉ tiêu dưới 1,6%).

Nhờ có định hướng đúng trong chỉ đạo kinh tế nên tăng trưởng kinh tế của huyện được đẩy mạnh, đời sống của đại bộ phận nhân dân cơ bản ổn định, thu nhập bình quân đầu người tăng mỗi năm. Nhà ở của người dân cũng khang trang với các tiện nghi sinh hoạt gia đình cần thiết. 60% số hộ có nhà ở kiên cố, 85% số hộ dùng điện, 83,5% số hộ dùng nước sạch, 75% số hộ có tivi, toàn huyện đã đạt 4,8 máy điện thoại trên 100 dân. Phong trào xóa đói giảm nghèo do huyện phát động được nhân dân hưởng ứng tích cực và đạt hiệu quả thiết thực. Năm 1998, toàn huyện không còn hộ đói, đến năm 2000 giảm 80% số hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo từ 12,4% năm 1995, xuống còn 2,5% năm 2000 (với 1.258 hộ).

Đặc biệt trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, huyện đã thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển các ngành học, cấp học, tập trung nâng chất lượng học tập đi đôi với giáo dục đạo đức cho học sinh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học hàng năm đều đạt cao, số học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp mỗi năm càng tăng. Thực hiện chủ trương đa dạng hóa các loại hình trường lớp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Long Khánh đã phát triển thêm 5 trường học đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Bên cạnh đó, huyện thành lập Trung tâm dạy nghề, bước đầu mở ra đào tạo một số ngành, nghề như: may công nghiệp, điện gia dụng, điện công nghiệp... góp phần cung ứng nhân lực có tay nghề cho các công ty, xí nghiệp trong và ngoài địa bàn. Phong trào chống mù chữ, phổ cập giáo dục được thường xuyên duy trì, hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn (tháng 12 – 2002, xã Xuân Tân hoàn thành, tháng 3-2005 có 3 phường của thị trấn hoàn thành). Huyện tập trung chỉ đạo xây dựng và đưa vào hoạt động 15/15 trung tâm học tập cộng đồng. Đội ngũ giáo viên địa phương chuẩn hóa trên 96%.

Hoạt động y tế của huyện cơ bản đã đạt các chỉ tiêu theo hoạch đề ra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế được quan tâm đào tạo nâng cao về chuyên môn và y đức. 100% trạm y tế xã, phường có nữ hộ sinh, y sĩ và bác sĩ phục vụ. Mạng lưới cộng tác viên y tế các khu, ấp được xây dựng và từng bước hoạt động hiệu quả. Ngành y chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, thực hiện đạt hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các bệnh xã hội và suy dinh dưỡng ở trẻ em... Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của địa phương từ 1,52% năm 2000 giảm còn 1,29% năm 2005 (chỉ tiêu dưới 1,3%), tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 27,8% còn dưới 18% (chỉ tiêu dưới 20%).



Số giường bệnh/vạn dân tăng từ 28,5 giường năm 2001 lên 36,5 giường năm 2005; số cán bộ y tế/vạn dân tăng từ 32,2 năm 2001 lên 37,8 năm 2005 (chỉ tiêu 31 cán bộ y tế/ 1 vạn dân).

Huyện thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, cơ bản hoàn thành việc xây tặng nhà tình nghĩa cho gia đình thương binh liệt sĩ. Hàng năm, ngành có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhà tình nghĩa, kịp thời hỗ trợ các đối tượng chính sách gặp khó khăn về đời sống, kịp thời hỗ trợ các đối tượng chính sách gặp khó khăn về đời sống, công tác chăm sóc đối tượng chính sách luôn được duy trì. Công tác giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 11,4% năm 2001 xuống còn dưới 1% vào năm 2005 (chỉ tiêu dưới 2%). Từ nhiều nguồn vốn, huyện xây dựng, trao tặng 728 căn nhà tình thương giúp đỡ những hộ nghèo khó khăn về nhà ở, quan tâm chăm sóc các đối tượng xã hội già yếu, neo đơn, trẻ em tàn tật, nạn nhân chất độc hóa học... Bên cạnh đó, thông qua những kết quả trong phát triển kinh tế xã hội, cùng với việc tổ chức đào tạo nghề và thực hiện các chương trình mục tiêu về giải quyết việc làm, 5 năm qua huyện đã tạo điều kiện giải quyết việc làm cho trên 15.500 lao động, góp phần ổn định nâng cao mức sống cho hàng ngàn hộ dân cư, nhất là vùng nông thôn.

Những thành quả phát triển kinh tế xã hội 5 năm đã tác động tích cực, thiết thực nâng cao chất lượng cuộc sống cho đại bộ phận nhân dân trên địa bàn. Cùng với việc thu nhập bình quân tăng hơn 1,91 lần so với năm 2000, mức sống và các phúc lợi khác đều tăng lên đáng kể. Số nhà ở được tôn, ngói hóa tăng từ 60% năm 2000 lên 97% năm 2005. Tỷ lệ hộ dân dùng điện từ dưới 80% lên 96%, dùng nước hợp vệ sinh từ 75% lên 98%. Người dân được hưởng lợi từ các công trình, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc do Nhà nước đầu tư. Mức hưởng thụ văn hóa, đời sống tinh thần của địa phương đều chuyển biến, khởi sắc. Các đối tượng chính sách, người tàn tật, trẻ em mồ côi... luôn được xã hội quan tâm chăm lo; đời sống chính trị xã hội ngày càng lành mạnh, dân chủ.

### ***2.3. Lĩnh vực an ninh quốc phòng, trật tự xã hội***

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ huyện chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể các cấp chủ động thực thi tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo cho nhân dân lao động sản xuất kinh doanh và hoạt động của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở.

Xuyên suốt trong chặng đường mười lăm năm từ khi thành lập huyện, địa phương luôn làm tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. 100% xã, thị trấn trong huyện tổ chức diễn tập các phương án chống bạo loạn, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị tạo sức mạnh tổng hợp tại chỗ theo cơ chế vận hành: *Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể, cơ quan quân sự, công an làm tham mưu và chỉ huy thống nhất lực lượng thuộc quyền.*

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân chiến đấu, dự bị động viên ngày càng tiến bộ, tỷ lệ dân quân tự vệ từ 1,9% dân số năm 1991 lên 2,95% năm

1995, 100% khu ấp có tổ an ninh nhân dân làm nòng cốt cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn dân cư và trong cơ quan, doanh nghiệp. Công tác bảo vệ nội bộ, chống địch phá hoại kinh tế, tư tưởng được đẩy mạnh góp phần tích cực ổn định tình hình không để diễn biến xấu, phức tạp, trở thành các *điểm nóng* xảy ra trên địa bàn.

Các lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên phối hợp với Mặt trận, đoàn thể các cấp, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ quan xí nghiệp và trên từng địa bàn dân cư, tạo thành thế trận an ninh nhân dân vững chắc và rộng khắp trong đấu tranh chống *diễn biến hòa bình*, bạo loạn lật đổ, kích động phá hoại của các thế lực thù địch, bọn phản động, các phần tử xấu, giữ vững an ninh chính trị và an ninh nông thôn, an ninh xã hội. Lực lượng Công an các cấp còn kết hợp với quần chúng tích cực phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các tội phạm lưu hành tiêu thụ tiền giả, tàng trữ, mua bán chất nổ, tội phạm hình sự, lưu manh chuyên nghiệp và tội phạm ma túy... Địa phương đã từng bước lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và giao thông đường bộ, đường sắt và giao thông đô thị.

Lực lượng công an, quân sự xã, ấp từng bước được củng cố, xây dựng ngày càng trong sạch vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, có 100% trường công an xã, xã đội trưởng và trên 50% phó công an xã, xã đội là đảng viên; trong đó 2/18 xã, thị trấn công an xã, xã đội lập được chi bộ. Do tập trung được đội ngũ đảng viên làm nòng cốt nên lực lượng công an, quân sự huyện không ngừng lớn mạnh, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ công an, quân sự huyện nhiều năm liền đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

Quán triệt các quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới, Long Khánh đã tổng kết công tác bảo đảm an ninh trật tự xã hội trong thời gian 15 năm qua và tiếp tục triển khai xây dựng địa phương thành khu vực phòng thủ vững chắc, kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, phát triển kinh tế với củng cố an ninh quốc phòng. Lực lượng vũ trang thường xuyên duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức thực hành diễn tập và chủ động điều chỉnh, bổ sung hệ thống kế hoạch A, A2, A4, ngày càng hoàn thiện, phù hợp. Cơ quan quân sự Long Khánh được chú trọng kiện toàn tổ chức. Huyện triển khai xây dựng, huy động các đơn vị dự bị động viên vào huấn luyện, diễn tập đạt 90 – 95% quân số.

Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng với tiêu chí *vững mạnh, rộng khắp*, đạt 2,9% dân số; trong đó đảng viên chiếm tỉ lệ 9%, đoàn viên 28,3%. Công tác huấn luyện thường xuyên được đảm bảo với phương châm *cơ bản, thiết thực, vững chắc*. Tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% về số lượng và chất lượng chính trị. Bộ máy Ban chỉ huy Quân sự cơ sở được quan tâm xây dựng, củng cố. Có 12/15 xã, phường có chi bộ quân sự, chỉ huy quân sự xã là đảng viên và từng bước tăng số lượng đảng viên các khu, ấp đội trưởng. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội; công tác dân vận của lực lượng vũ trang ngày càng tốt hơn tạo

nên sự tin tưởng, an tâm cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang của địa phương an tâm công tác.

Lực lượng Công an, Quân sự địa phương luôn kịp thời quán triệt, vận dụng thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia và Nghị quyết trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Địa phương thường xuyên nâng cao cảnh giác, đấu tranh chống *diễn biến hòa bình* và tác động chuyên hóa của các thế lực thù địch. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trên các lĩnh vực an ninh văn hóa, tư tưởng, thông tin, kinh tế, nông thôn, tôn giáo, dân tộc... thực hiện có kết quả. Chủ động nắm chắc tình hình, xử lý giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh, không để diễn biến trở thành *điểm nóng*.

Địa phương thực hiện có kết quả Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về “Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới” và “Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm”, “Chương trình hành động phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2005” và các chương trình lập lại trật tự trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự phối hợp, ký kết liên tịch giữa công an – quân sự với Mặt trận, các đoàn thể về vận động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố nâng chất các tổ chức quần chúng làm công tác an ninh trật tự cơ sở. Trên địa bàn huyện, công tác an toàn giao thông được tăng cường góp phần làm giảm đáng kể tai nạn giao thông và từng bước chấn chỉnh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Lực lượng công an các cấp vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới. Cuối năm 2005, có 10/15 xã phường có chi bộ công an, 15/15 trường công an, 12/15 phó công an xã, phường là đảng viên.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật từng bước được củng cố kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới theo Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về cải cách tư pháp. Các ngành: Công an – Tòa án – Viện kiểm sát thực hiện đúng quy chế phối hợp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, giam giữ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng luật, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### ***2.4 Hoạt động của tổ chức Đảng, bộ máy nhà nước, các đoàn thể***

Kiến toàn, củng cố, đổi mới, chỉnh đốn Đảng, và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng luôn được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ quan trọng. Từ những năm đầu thành lập huyện, mặc dầu còn nhiều khó khăn, nhất là nguồn cán bộ biến động khi chia tách hành chính, Huyện ủy đã từng bước kiện toàn các cấp ủy Đảng cơ sở. 100% cơ sở Đảng đã xây dựng và thực hiện quy chế làm việc. Từ năm 1991 đến năm 1995, qua phân loại hàng năm, số cơ sở Đảng vững mạnh tăng từ 40% lên 61,5%, cơ sở yếu kém giảm từ 20% xuống 3,8%. Số đảng viên tiên phong gương mẫu, phát huy tác dụng từ 48% lên 77% năm 1995. Công tác phát triển Đảng từ 1991-1995 kết nạp được 217 đảng viên mới. Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thận trọng gắn liền với đấu tranh chống tiêu cực làm cho nội bộ trong sạch, giữ nghiêm kỷ luật.

Đảng bộ quan tâm chỉ đạo đổi mới công tác quần chúng, coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của các cấp ủy. Với phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra*, các cấp chính quyền đã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bộ thành kế hoạch, chương trình, biện pháp phát triển kinh tế – xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội là lực lượng nòng cốt vận động quần chúng thực hiện các phong trào, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế – xã hội của địa phương.

Trong nhiệm kỳ 5 năm cuối thế kỷ XX, Đảng bộ xây dựng thiết chế dân chủ, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức cho đảng viên được chú trọng bằng nhiều hình thức. 100% cơ sở Đảng có chương trình hành động, quy chế làm việc. Số cơ sở Đảng vững mạnh tăng từ 63% năm 1996 lên 64,2% năm 1999 (từ 34 lên 36 3 cơ sở). Hầu hết cán bộ, đảng viên đều kiên định lập trường, nâng cao ý chí phấn đấu, giữ vững đạo đức, phẩm chất. Huyện ủy xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, phân công công tác lãnh đạo, củng cố tổ chức, cải tiến lề lối làm việc. Qua đánh giá hàng năm, chất lượng đảng viên được nâng lên, đảng viên mức I tăng từ 80% lên 84%. Trường Đảng huyện đã mở 11 lớp trung kiên cho 891 đối tượng dự học. Trong 5 năm (1996–2000), Đảng bộ huyện đã kết nạp được 521 đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên từ 1.195 đảng viên năm 1996 lên 1.673 đảng viên năm 2000, trong đó có 33% nữ, 36% trẻ, 73% trình độ học vấn cấp III trở lên, 25% giáo viên và trên 70% cán bộ ở cơ sở.

Bộ máy Nhà nước từng bước nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế, xã hội, tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, lành mạnh hóa một bước bộ máy Nhà nước, thực hiện dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của bộ máy Nhà nước tại địa phương từng bước đáp ứng yêu cầu của quần chúng, bảo đảm quyền lợi của nhân dân.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Khánh lần II xác định công tác dân vận, thực hiện đại đoàn kết toàn dân là khâu trọng yếu để phát huy nội lực của nhân dân, thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế- xã hội của huyện một cách sâu rộng và thiết thực hơn. Mặt trận và các đoàn thể chính trị huyện đóng vai trò nòng cốt phát động quần chúng thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội, đồng thời là cầu nối giữa nhân dân Đảng, Nhà nước. Các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực các phong trào xã hội hóa giáo dục, giao thông, thanh niên mưu sinh lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước; phụ nữ đảm việc nước, giỏi việc nhà, giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, nông dân sản xuất giỏi, công nhân viên chức lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư... Qua phong trào đã tập hợp được quần chúng vào khối đoàn kết toàn dân. Năm 2000, trên địa bàn huyện có hơn 42% hội viên nông dân, 74,7% hội viên phụ nữ, 22% đoàn viên thanh niên, 91,8% hội viên cựu chiến binh, 80,7% công nhân, viên chức, người lao động (có cả ngoài quốc doanh) tham gia đoàn, hội.

Trong thời kỳ đầu thế kỷ XXI, xu thế hội nhập phát triển đòi hỏi nguồn nhân lực cho bộ máy lãnh đạo, tổ chức Đảng phải có tài, tâm, đức và luôn được kiện toàn. Trước yêu cầu trong tình hình mới, Đảng bộ huyện tích cực đổi mới công tác xây dựng Đảng, tập trung thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Huyện ủy tăng cường xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng đi đôi với đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Huyện ủy lãnh đạo và điều hành thực hiện theo quy chế làm việc, phân công phân nhiệm cho các ủy viên Ban Chấp hành cụ thể, nhằm bám sát tình hình, đồng thời phát huy vai trò cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn. Các tổ chức cơ sở Đảng theo chức năng, nhiệm vụ từng loại hình theo quy định đã nhận thức sâu hơn về nhiệm vụ lãnh đạo đối với chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế và các tầng lớp nhân dân ở cơ sở. Hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, nâng về chất. Qua phân tích chất lượng, số cơ sở yếu kém giảm từ 10,1% năm 2001 xuống còn 1,89% năm 2004. Tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn dân cư được quan tâm xây dựng, kiện toàn. Toàn huyện có 52/59 khu, ấp có chi bộ, 7/59 khu, ấp có tổ Đảng. Hàng năm, Huyện ủy đều tổ chức tổng kết và xây dựng về công tác tăng cường phát triển đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy kết nạp 516 đảng viên mới; trong đó, tỷ lệ đảng viên nữ đạt 53,68%, đảng viên trẻ 51,16%, đảng viên tốt nghiệp bậc trung học 90,31%, đảng viên là giáo viên 37,59%, đảng viên là cán bộ cơ sở 39,14%.

Công tác cải cách hành chính, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của Nhà nước được đẩy mạnh. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện có nhiều chuyển biến, phương thức hoạt động từng bước đổi mới, đúng luật định và thể hiện được *ý Đảng, lòng dân*. Hoạt động giám sát ngày càng đi vào thực chất, đã không ngừng nâng cao và phát huy vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Bộ máy Nhà nước có nhiều chuyển biến trong điều hành tổ chức, phát huy được vai trò quản lý. Việc thực hiện cơ chế *một cửa* ở các cấp chính quyền bước đầu đạt được một số kết quả. Huyện chú trọng củng cố, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức về chính trị, chuyên môn từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Công tác tôn giáo thực hiện đúng chính sách, pháp luật, tạo điều kiện cho các sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo bình thường, hợp pháp. Mặt khác, huyện đã tăng cường tuyên truyền và chủ động đấu tranh ngăn chặn các hành vi, hoạt động lợi dụng tôn giáo, vi phạm Pháp lệnh tôn giáo – tín ngưỡng. Đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn được quan tâm chăm lo. Nhà nước đã tích cực triển khai các chương trình kinh tế - văn hóa xã hội vùng nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các chương trình phát triển lưới điện, nước sạch, xây dựng nhà tình thương, phát triển giáo dục, chăm sóc y tế, giảm nghèo.

Công tác vận động quần chúng của Đảng đã chuyển biến và từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ngày càng phát huy được vai trò làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Công tác dân vận của Đảng và của cả hệ thống chính trị được tăng. Mặt trận, các đoàn thể phát huy được vai trò là chỗ dựa đáng tin cậy của cấp ủy, chính quyền, đồng thời là người chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của quần chúng. Nội dung, phương thức hoạt động từng đoàn thể đi sâu vào chăm lo đời sống thiết thân của đoàn viên, hội viên và nhân dân như: “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư”, phong trào công nhân lao động “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”; “Nông dân sản xuất giỏi”; “Thanh niên lập nghiệp”; “Tuổi trẻ giữ nước”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”... Việc gắn với các chương trình xã hội hóa và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã huy động được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, các giai cấp tầng lớp, các tổ chức cá nhân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, động viên được quần chúng nhân dân tích cực lao động sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm nghèo, thực hiện tốt chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Qua phong trào đã mở rộng việc tập hợp quần chúng vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể đạt tỷ lệ 72,43%. Trong đó đoàn viên Công đoàn 3.427/4.829 hội viên Hội Phụ nữ 27.698/43.948 (tỷ lệ 63,63%), đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 14.995/36.355 (tỷ lệ 41,24%); hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên 15.672/36.355 (tỷ lệ 94,17%); hội viên Hội Cựu chiến binh 1.246/1.323 (tỷ lệ 94,17%). Hệ thống tổ chức Mặt trận, đoàn thể được củng cố, kiện toàn, nâng chất lượng hoạt động. Số cơ sở vững mạnh, khá hàng năm đều tăng.

\*\*

Chặng đường 15 năm xây dựng từ khi tách ra từ huyện Xuân Lộc của Đảng bộ và nhân dân huyện Long Khánh là một quá trình nỗ lực không ngừng, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Đảng bộ huyện đã lãnh đạo địa phương từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, tranh thủ thời cơ, vận hội để phát triển.

Bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, với đường lối, chính sách của Đảng, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện đã tranh thủ thời cơ chuyển sang thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát huy nội lực của nhiều thành phần kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phát triển công nghiệp tạo bước phát triển cơ bản trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và nâng cao đời sống của nhân dân.

Những kết quả đạt được trong công cuộc đổi mới và tinh thần tự lực, tự cường qua thực tiễn phát triển tạo thêm niềm phấn khởi trong nhân dân, là động lực để Đảng bộ và nhân dân huyện vững vàng tiếp tục đẩy mạnh quá trình công

nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

### **III. THỊ XÃ LONG KHÁNH TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN (2005–2007)**

#### **1. Bước đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ nhất (2005–2007)**

Ngày 21-08-2003, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ.CP thành lập thị xã Long Khánh. Cơ cấu hành chính của thị xã Long Khánh gồm 15 đơn vị cơ sở với 6 phường; Xuân An, Xuân Trung, Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hòa, Phú Bình và 9 xã: Hàng Gòn, Xuân Tân, Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Vinh, Bảo Quang và Bàu Trâm. Thị xã Long Khánh có tổng diện tích 195km<sup>2</sup>, 28.439 hộ dân, dân số 139.000 người với 59 ấp, khu phố.

Ngày 02/01/2004, thị xã Long Khánh chính thức đi vào hoạt động với cơ cấu bộ máy mới. Nhiệm vụ của Đảng bộ huyện Long Khánh kết thúc. Tỉnh ủy Đồng Nai ra Quyết định số 310 – QĐ/TU thành lập Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời thị xã Long Khánh gồm 28 đồng chí; Ban Thường vụ 9 đồng chí và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Thắng giữ chức Bí thư; đồng chí Lê Thị Như Lan giữ chức Phó bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Văn Nãi giữ chức Phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Thị xã Long Khánh được thành lập phù hợp với yêu cầu phát triển chung của tỉnh Đồng Nai, đồng thời là nỗ lực lớn của Đảng bộ và nhân dân huyện Long Khánh trước đây trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa tại điều kiện để phát triển đô thị Long Khánh. Song bên cạnh đó, địa phương cũng đứng trước những khó khăn, thách thức mới. Để Long Khánh phát triển bền vững, xứng tầm của một thị xã hiện tại, đô thị trong tương lai, đòi hỏi sự năng động, thống nhất cao và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và các cấp chính quyền. Long Khánh tiếp tục thực hiện những mục tiêu kinh tế, xã hội, chính trị do Đại hội III của Đảng bộ huyện Long Khánh trước đó đề ra; đồng thời xác định những hướng phát triển của một địa phương đang chuyển mình trước xu thế mới của hội nhập, phát triển.

Ngày 04 và 05-10-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ I (nhiệm kỳ 2005–2010) được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ có 11 đồng chí. Đồng chí Lê Thị Như Lan được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Nguyễn Đức Thạnh giữ chức Phó bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Văn Nãi giữ chức Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Những thành tựu đạt được trên nhiều lĩnh vực trong 5 năm đầu thế kỷ XXI là cơ sở để thị xã Long Khánh tiếp tục phát huy trong giai đoạn mới. Những kết quả này đã phản ánh những bước đi đúng đắn của địa phương và sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp. Một nhân tố hết sức quan trọng là vai trò

lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ địa phương với tư tưởng chỉ đạo mang tính đột phá, những giải pháp sâu sát, phù hợp, phát huy được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý điều hành của bộ máy chính quyền, huy động được sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Bước vào thời kỳ mới với nhiều vận hội trong xu thế đất nước đẩy mạnh công cuộc đổi mới, chủ động hội nhập phát triển, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ thị xã Long Khánh không chỉ tổng kết những thành tựu đạt được mà thẳng thắn, đánh giá những yếu kém, đúc kết những bài học kinh nghiệm để định hướng cho phát triển trong tương lai.

Những mặt yếu kém của địa phương được Đại hội nhìn nhận, thẳng thắn chỉ ra trên từng lĩnh vực như sau:

Mức tăng trưởng kinh tế tuy cao nhưng một số mặt chưa ổn định và thiếu bền vững. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa đồng bộ; năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế chưa cao. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp thị xã phát triển nhanh nhưng trình độ công nghệ và năng suất lao động thấp, sản phẩm kém tính cạnh tranh. Quy hoạch và xây dựng khu công nghiệp, các cụm công nghiệp tiến hành chậm, chưa thu hút được đầu tư bên ngoài. Tác động đối với yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn chưa rõ nét. Thương mại - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm lực của địa phương. Lĩnh vực nông nghiệp, cơ cấu cây trồng chuyển đổi chậm, mức tăng giá trị sản xuất chưa cao, quy mô đầu tư trong nông nghiệp đa phần còn thấp. Khu vực kinh tế tập thể phát triển chậm, chưa có tính cạnh tranh cao. Đầu tư phát triển tăng nhanh nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu chung của sản xuất và đời sống. Khai thác nguồn nội lực trong dân cư cho phát triển sản xuất kinh doanh còn hạn chế, đầu tư từ bên ngoài chưa nhiều. Cơ cấu đầu tư có mặt chưa cân đối, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, giữa nông thôn với thành thị. Quản lý đô thị còn nhiều bất cập. Lĩnh vực giáo dục phát triển chưa đồng đều, hoạt động khoa học và ứng dụng công nghệ vào sản xuất còn thấp, lĩnh vực khoa học xã hội chưa được chú trọng phát triển. Chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở còn hạn chế. Hoạt động văn hóa - thể thao một số mặt chậm chuyển biến, đời sống văn hóa tinh thần vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc còn thấp, còn có những hạn chế trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Đời sống một bộ phận dân cư nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Sự phân hóa giàu nghèo, phân cực trong đời sống kinh tế ở địa phương ngày càng rõ nét; giải quyết việc làm chưa căn cơ. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn phức tạp trong khi các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu *diễn biến hòa bình*, bằng nhiều hình thức và thủ đoạn tinh vi, thâm độc và khá nguy hiểm. Công tác quản lý nhà nước trên một số mặt như quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý đô thị chưa chặt chẽ. Trong công tác vận động quần chúng: công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đoàn viên, hội viên chưa thường xuyên, nội dung chưa thiết thực, kém thu hút. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới.



Từ đặc điểm của địa phương, Đảng bộ thị xã Long Khánh xác định những giải pháp cụ thể, định hướng chiến lược phát triển của địa phương trong giai đoạn 2005- 2010:

*Phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo chuyển biến mạnh về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở khai thác, phát huy tốt nhất mọi nguồn lực, tiềm năng và ứng dụng hợp lý các tiến bộ khoa học- công nghệ. Ưu tiên đầu tư cho công nghiệp và phát triển các ngành dịch vụ, đồng thời ra sức tiến hành công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tạo sự đồng bộ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện và nâng cao rõ rệt đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển giáo dục, giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm, giảm mạnh tệ nạn xã hội... Tiếp tục đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tập trung xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở vững mạnh, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tích cực đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với yêu cầu của tình hình mới.*

Trên cơ sở những thành tựu đạt được, những bài học kinh nghiệm được đúc kết, với truyền thống hào hùng, trong niềm phấn khởi của các tầng lớp nhân dân khi thị xã được thành lập, Long Khánh bước vào một chặng đường mới với một khí thế mạnh mẽ. Đảng bộ thị xã Long Khánh lãnh đạo, chỉ đạo quần dân địa phương quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, xã hội đã đề ra và đạt được nhiều thắng lợi trong những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất.

Tình hình kinh tế của địa phương vẫn giữ được sự ổn định và tiếp tục phát triển so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Tăng trưởng GDP trên địa bàn Long Khánh đạt 15,2%. Trên từng lĩnh vực cụ thể cho thấy có sự phát triển. Đến cuối năm 2007, thương mại dịch vụ tăng 17,9%; công nghiệp - xây dựng đạt 17,8%; nông nghiệp tăng 5,8%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 466 tỷ 886 triệu đồng. Giá trị sản xuất xã hội đạt 2.240 tỷ 600 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 15.095.000 đồng.

Lĩnh vực thương mại- dịch vụ tiếp tục phát triển. Nguồn hàng hóa đa dạng, phong phú về chủng loại, chất lượng được nâng lên. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ đạt 3.260 tỷ 310 triệu triệu đồng; trong đó, khu vực quốc doanh đạt 20,1%, khu vực ngoài quốc doanh đạt 13,4%. Giá trị ngành thương mại - dịch vụ đạt 942 tỷ đồng, tăng 18,7%. Hoạt động xuất khẩu với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 970 tỷ 490 triệu đồng, giá trị nhập khẩu đạt 190 tỷ 286 triệu đồng.

Toàn thị xã có 5.352 cơ sở thương mại - dịch vụ (gồm 10 công ty, chi nhánh doanh nghiệp nhà nước; 32 công ty trách nhiệm hữu hạn; 42 doanh nghiệp tư nhân, 2 hợp tác xã và 5.265 hộ kinh doanh cá thể). Nhìn chung, hoạt động thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm ưu thế cả về số lượng và phạm vi hoạt động, doanh số bán hàng hóa - dịch vụ.

Địa phương đang triển khai các dự án phát triển cơ sở, mạng lưới thương mại - dịch vụ hiện đại: chợ trung tâm thị xã, trung tâm thương mại, siêu thị. Các loại hình dịch vụ như vận tải, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, đào tạo nghề, tín dụng phát triển nhanh và nâng cao về chất lượng. Phương tiện thông tin liên lạc bằng máy điện thoại đạt tỷ lệ bình quân 22 máy trên 100 dân.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 592 tỷ 150 triệu đồng; trong đó, khu vực ngoài quốc doanh đạt 106,3%, khu vực đầu tư nước ngoài đạt 100,7%. Công tác quy hoạch phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung được triển khai. Thị xã phối hợp với Công ty Sonadezi khởi công xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Suối Tre I, điều chỉnh bổ sung quy hoạch Cụm công nghiệp Suối Tre II, thông qua Hội đồng cấp tỉnh về quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bàu Trâm, tiến hành quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bảo Vinh; bước đầu tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp quy mô 300 ha tại xã Suối Tre.

Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 410 tỷ 393 triệu đồng; trong đó, trồng trọt đạt 98,6%, tăng 4,7%; chăn nuôi đạt 107,6%, tăng 13,3%; dịch vụ nông nghiệp tăng 4%. Tổng diện tích gieo trồng ngày càng tăng. Về chăn nuôi tuy gặp khó khăn do dịch bệnh nhưng ngành cũng phát triển khá với nhiều mô hình chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp. Các ngành nghề và dịch vụ trong nông nghiệp được duy trì và phát triển khá; việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, thủy lợi được chú trọng.

Hoạt động thu chi, điều hành ngân sách đảm bảo nhu cầu chi đầu tư phát triển và phục vụ hoạt động của bộ máy địa phương. Thu ngân sách của địa phương đạt 274 tỷ 861 triệu đồng. Hoạt động tín dụng, ngân hàng với doanh số cho vay các nguồn tín dụng trên 1.293 tỷ 126 triệu đồng. Tổng huy động vốn của các ngân hàng trên địa bàn thực hiện trên 1.026 tỷ đồng. Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành quỹ ngân sách nhà nước. Hoạt động tiền tệ tín dụng khá đa dạng, huy động nguồn vốn tăng, các chỉ tiêu tín dụng tăng cao đã tác động tích cực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế đã đạt được những kết quả to lớn, tạo nền tảng cho việc ổn định, thúc đẩy, phát triển các mặt. Hoạt động văn hóa thông tin, thể thao của địa phương được tăng cường, diễn ra sôi nổi vừa phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của quần chúng. Đặc biệt, ngành văn hóa đã tổ chức 11 cuộc triển lãm về kinh tế - văn hóa - xã hội nhằm giới thiệu những thành tựu và tiềm năng địa phương. Các đoàn thể thao địa phương tham dự và đoạt nhiều giải cao trong các hội thi các cấp. Phong trào rèn luyện sức

khỏe cho người dân phát triển rộng khắp. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân, tạo nên những chuyển biến tốt trên địa bàn dân cư. Năm 2007, địa phương có 95,5% hộ dân cư, 86,4% khu - ấp và 95% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu gia đình văn hóa, khu - ấp văn hóa, cơ quan đơn vị có đời sống văn hóa tốt; 11.15 xã, phường làm tốt công tác phòng chống mại dâm, ma túy.

Thị xã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất từ nguồn vốn ngân sách và vốn xã hội hóa để phục vụ tốt nhu cầu dạy và học trên địa bàn. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, ngành học được nâng lên, đạt các chỉ tiêu đề ra. Địa phương có tỷ lệ hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 99,88%, bậc trung học cơ sở đạt 91,91%. Tỷ lệ phường, xã đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở được giữ vững tỷ lệ 100%; phổ cập bậc trung học 13/15 phường, xã hoàn thành. Nổi bật trong ngành giáo dục là Trường Trung học Phổ thông Long Khánh được công nhận trường chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2007 đạt 93,37%, là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh. Các trung tâm học tập cộng đồng phường, xã từng bước đã phát huy hiệu quả, tiêu biểu ở các trung tâm Xuân Tân, Bình Lộc, Bảo Vinh.

Trong lĩnh vực y tế, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được thực hiện đảm bảo ở cả 2 tuyến xã, phường và thị xã. Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai thực hiện có kết quả. Việc theo dõi, giám sát, phòng chống dịch bệnh địa bàn được chú trọng 100% trạm y tế phường, xã có bác sĩ, y sĩ và nữ hộ sinh phục vụ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của địa phương giảm còn 1,16%, tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng giảm còn 13,32%. Công tác quản lý ngành, quản lý hoạt động dịch vụ y tế tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường giám sát kiểm tra. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được tổ chức tốt. Quỹ bảo trợ trẻ em được thành lập từ việc huy động kinh phí từ nhiều nguồn. Thị xã cơ bản hoàn thành việc cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi. Địa phương tiến hành đầu tư xây dựng mới 5 trạm y tế phường và sửa chữa, mở rộng 4 trạm y tế xã theo mô hình chuẩn mới.

Các chương trình mục tiêu giảm nghèo được thực hiện bước đầu đem lại những kết quả khả quan. Năm 2007, toàn thị xã có trên 1.000 hộ nghèo vay ưu đãi với số tiền trên 13 tỷ đồng; giải ngân 13 dự án 120 với số tiền 2 tỷ 384 triệu đồng. Kết quả hộ vượt nghèo tăng lên, 6/15 phường, xã cơ bản không còn hộ nghèo. Bằng nhiều hình thức đa dạng, địa phương đã giải quyết việc làm cho hơn 2.500 lao động. Địa phương đã huy động được nguồn quỹ để thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp, giúp đỡ gia đình chính sách, khó khăn trên 6,5 tỷ đồng. Các đối tượng chính sách, những người có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, hỗ trợ, trợ cấp tạo điều kiện vươn lên. Từ năm 2006 đến 2007, địa phương đã sửa chữa, xây dựng 90 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, xây dựng 245 căn nhà tình thương, hoàn thành mục tiêu xóa mù tạm. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được quan tâm với nhiều chương trình phát triển, hỗ trợ về nguồn nước sinh hoạt, sản xuất, nhà ở, đất ở.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững. Kế hoạch bảo vệ an ninh trên từng lĩnh vực, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm được thực hiện tốt. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong 10 năm thực hiện được tổng kết, đánh giá kết quả và rút ra những bài học kinh nghiệm. Lực lượng công an nhân dân thực hiện tốt các cuộc vận động, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh; đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới.

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, lực lượng vũ trang thường xuyên phối hợp với tổ chức, đoàn thể chính trị trong công tác giữ gìn trật tự trị an, xây dựng khu vực phòng thủ, luyện tập phương án chiến đấu. Thị xã tiến hành tổng điều tra toàn diện quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật trên địa bàn. Trong kế hoạch bảo vệ, Thị đội tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ, lãnh đạo tổ chức thành công diễn tập “PT-06/LK” và tham gia diễn tập “ĐN-06” của cấp tỉnh. Thị xã cũng cố nâng chất lượng lực lượng thường trực làm nhiệm vụ A2. Lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 1,86% trên tổng số dân, đảm bảo chất lượng chính trị (đảng viên 12,6%, đoàn viên 40,1%). Tổ chức giao quân của địa phương hàng năm luôn đạt chỉ tiêu 100%.

Công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, chất lượng hoạt động luôn được Đảng bộ thị xã quan tâm và xem đó là nhân tố quyết định trong việc lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của địa phương. Thị ủy tập trung chỉ đạo nâng chất lượng cơ sở Đảng gắn với tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đồng thời củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chính trị từ thị xã đến phường, xã. Đảng bộ thị xã hoàn thành quy hoạch cán bộ giai đoạn 2010- 2015, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt hiện tại và cán bộ diện quy hoạch. Thị ủy thực hiện việc điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt để củng cố, kiện toàn bộ máy cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu, khuyết; chỉ định cấp ủy, Bí thư các chi, Đảng bộ mới thành lập. Từ năm 2006 đến năm 2007, Đảng bộ thị xã phát triển được 305 đảng viên mới. Địa phương không còn khu, ấp trắng đảng viên.

Hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước ngày càng nâng cao về chất lượng, năng lực điều hành. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều chuyển biến, phương thức hoạt động được đổi mới, đúng luật định. Năng lực quản lý, điều hành của các cấp trong bộ máy chính quyền được phát huy. Từng bước kiện toàn và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, huyện tiếp tục thực hiện sắp xếp, bồi dưỡng đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, bố trí nguồn nhân lực và cơ cấu các cơ quan phù hợp với chủ trương tinh gọn, hiệu quả. Các cơ quan tư pháp từng bước nâng cao chất lượng hoạt động theo tinh thần cải cách tư pháp. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân từng bước đi vào nề nếp, không để phát sinh *điểm nóng*.

Các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo việc đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng. Thông qua các phong trào hành động cách mạng của Mặt

trận và các đoàn thể cùng với việc đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần chăm lo, giải quyết tốt hơn những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Các tổ chức đoàn thể địa phương ngày càng được kiện toàn, phát triển phát huy lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt của các đoàn thể chính trị ở cơ sở và hướng đến hoạt động hiệu quả. Đến cuối năm 2007, Đoàn Thanh niên có 14.114 đoàn viên, Hội Liên hiệp Thanh niên có 15.217 hội viên. Tổ chức Công đoàn các cấp có 4.857 công đoàn viên. Hội Liên hiệp Phụ nữ có 33.012 hội viên. Hội Nông dân có 13.288 hội viên. Hội Cựu chiến binh có 1.430 hội viên. Tỷ lệ tập hợp chung của các đoàn thể đạt 81,76%. Thông qua các phong trào hành động cách mạng của Mặt trận và các đoàn thể cùng với việc đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần chăm lo, giải quyết tốt hơn những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể từng bước phát huy vai trò đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trong việc vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội.

\*

\* \*

Năm 2007 là năm thứ hai trong nhiệm kỳ 2005- 2010, Đảng bộ thị xã Long Khánh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đạt thắng lợi toàn diện và quan trọng, có 28/32 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra. Tình hình kinh tế địa phương tiếp tục ổn định và phát triển. Tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng 15,2%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ lực đều tăng khá cao. Trong đó, thương mại- dịch vụ tiếp tục phát triển khá; sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, hoạt động xuất, nhập khẩu chuyển biến tích cực; đầu tư xây dựng cơ bản tăng mạnh và triển khai có trọng tâm, trọng điểm. An ninh quốc phòng được giữ vững, ổn định. Lĩnh vực văn hóa- xã hội và đời sống đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu về giải quyết việc làm, giảm nghèo, chăm sóc đối tượng chính sách, đối tượng xã hội; giáo dục và y tế; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Những kết quả đạt được từ năm 2005 đến 2007 là những cơ sở vững chắc, quá trình lãnh đạo trong những năm qua đã giúp cho Đảng bộ thị xã Long Khánh có nhiều bài học kinh nghiệm để định hướng phát triển địa phương trong xu thế, tình hình mới.

## **2. Thị xã Long Khánh trong định hướng phát triển chiến lược (2005-2020)**

Trong xu thế phát triển chung của đất nước, nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa những tiềm năng của địa phương, huy động được sức mạnh của quần chúng và đáp ứng yêu cầu của một thị xã hiện tại và hướng tới đô thị phát triển trong tương

lai, Đảng bộ thị xã Long Khánh đã hoạch định chiến lược phát triển cho địa phương tới năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020<sup>(1)</sup> với định hướng:

Phát triển kinh tế- xã hội theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa trên cơ sở phát huy triệt để các yếu tố nội lực, gắn với tích cực thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, nâng tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của thị xã, tạo cơ cấu kinh tế bền vững theo hướng: **Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp**.

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại, nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao, phát triển toàn diện và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa thị xã Long Khánh với các huyện, thành phố Biên Hòa cũng như toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đông Nam bộ.

Phát triển bền vững: kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng- an ninh.

Trên lĩnh vực kinh tế: Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế đến năm 2010 và 2020 (theo thứ tự) là: công nghiệp- xây dựng chiếm 44% và 47,8%; dịch vụ chiếm 42,5% và 44,7% ; nông, lâm nghiệp chiếm 13,5% và 7,5%,.

Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2006- 2010 là 15,7%/năm, giai đoạn 2011-2020 là 15%/năm. GDP bình quân đầu người theo giá thực tế năm 2010 là 22,5 triệu đồng và năm 2020 là 80,3 triệu đồng. Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân đạt 17,4%/năm giai đoạn 2006-2010 và 12,7%/năm giai đoạn 2011- 2020.

Phát triển công nghiệp làm động lực để tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu lao động và phát triển đô thị. Tiếp tục thực hiện quy hoạch các khu công nghiệp tập trung, các cụm công nghiệp để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp kỹ thuật cao, quy mô lớn, ít lao động và ít ảnh hưởng đến môi trường, kết hợp chặt chẽ với phát triển dịch vụ đô thị, phát triển nông nghiệp nông thôn, đảm bảo điều kiện cho người lao động nhất là điều kiện nhà ở cho công nhân và bảo vệ môi trường, Đồng thời thực hiện các chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng để phục vụ phát triển các khu công nghiệp tập trung và các cụm công nghiệp như sau: Khu công nghiệp Long Khánh, Suối Tre 1, Suối Tre II, Bàu Trâm, Bảo Vinh.

Phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng nông thôn mới, nâng cao mức sống vật chất, mở mang dân trí, xoá đói giảm nghèo, thu ngắn dần khoảng cách về mức sống trong nông thôn và giữa nông thôn với thành thị. Tập trung phát triển các sản phẩm thế mạnh để đáp ứng toàn bộ hoặc một phần nhu cầu của địa phương. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với thị trường; gắn sản xuất nông sản với công nghiệp chế biến. Phân đầu tư tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp bình quân hàng năm từ 5,5 – 6%/năm giai đoạn 2006- 2010 và 4,4- 5% giai đoạn 2011- 2020. Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đến năm 2010 chiếm 30% và năm 2020

---

<sup>1</sup> Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 của thị xã Long Khánh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 66/2006/QĐ-UBND ngày 28-8-2006.

chiếm 38% trong tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Tập trung đầu tư thâm canh và hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hóa, cây ăn trái có chất lượng cao.

Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực thương mại- dịch vụ du lịch; củng cố và phát triển các hợp tác xã thương mại- dịch vụ; khuyến khích phát triển và tăng cường quản lý thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh. Thực hiện sắp xếp, phát triển theo quy hoạch với các lĩnh vực: chợ, xăng dầu, giết mổ, dịch vụ cho thuê nhà trọ, kinh doanh vật liệu xây dựng, cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ nông sản hàng hóa... Khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ đầu tư, dịch vụ cung ứng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Phát triển mạnh dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa. Quy hoạch phát triển và khai thác các tiềm năng du lịch của địa phương, phát triển các dịch vụ kèm theo. Từng bước hình thành hệ thống dịch vụ pháp lý, cung ứng lao động và giới thiệu việc làm. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006- 2010 các ngành dịch vụ là 12,4%/năm và giai đoạn 2011- 2020 là 14,5%/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 15-16%/năm.

Dân số trung bình năm 2010 là 150.900 người, năm 2020 là 170.860 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 và các năm tiếp theo là dưới 1,1%. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập tiểu học, trung học cơ sở; phần đầu hoàn thành phổ cập trung học phổ thông trước năm 2010. Phần đầu 100% phường, xã đạt chuẩn y tế quốc gia vào năm 2010; bảo đảm trên 98% trẻ em được tiêm chủng đủ các loại vaccin. 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ khám, chữa bệnh. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 5 tuổi xuống còn 10,5% vào năm 2010 và dưới 5% vào năm 2020. Đến năm 2010 có trên 98% số hộ được sử dụng điện, trên 98% số hộ được cấp nước sạch. Năm 2010 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 3% và cơ bản không còn hộ nghèo vào năm 2010. Thu gom từ 70- 80% các loại rác thải sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp. Phần đầu đến năm 2010 đạt 40 máy điện thoại/100 dân, năm 2020 đạt 50 máy điện thoại/100 dân.

Phát triển mạnh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn thị xã, gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng chung của tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất phục vụ đời sống, tăng tốc độ và tỷ trọng của khu vực dịch vụ và kết cấu hạ tầng đối với phát triển của thị xã. Từng bước xây dựng thị xã Long Khánh thành đô thị hiện đại với hướng phát triển chủ yếu ngành dịch vụ và công nghiệp. Khu ngoại ô hình thành 3 khu thị tứ, phát triển cây công nghiệp, cây ăn trái, lương thực và thực phẩm; cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và dịch vụ du lịch. Về giao thông, tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư. xây dựng hệ thống đường bộ trên địa bàn thị xã; đến năm 2010, mạng lưới đường giao thông nông thôn đạt 80% nhựa hóa và đạt 100% vào năm 2020. Thực hiện tốt chương trình điện khí hóa nông thôn, phần đầu nâng tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện nước đạt trên 98%.

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội: Bảo tồn và phát triển đa dạng về văn hóa dân tộc, văn hóa truyền thống, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân

dân; củng cố và phát triển các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhân dân; phát huy dân chủ, nâng cao tính cộng đồng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cơ quan và cộng đồng. Phần đầu 90% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa vào năm 2010 và đạt 95% năm 2020, đạt 85% khu phố, ấp văn hóa vào năm 2010 và đạt 90% năm 2020; 100% cơ quan đơn vị có nếp sống văn hóa; trên 60% phường, xã được công nhận phường, xã văn hóa vào năm 2010.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp, trước hết là tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy năng lực sáng tạo của học sinh. Chỉ tiêu phần đầu trong các mốc thời gian năm 2010 và đến năm 2020 (theo tứ tự) : tỷ lệ huy động trẻ em vào nhà trẻ đạt 75% và 80%; trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt trên 90% và trên 97%; đối tượng trẻ 7 tuổi ra lớp đạt trên 97% và 100%; củng cố và duy trì việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và tuyển mới 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6; tuyển mới 70- 80% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10, số còn lại sẽ học ở các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và vác hình thức học tập khác.

Tăng cường hoạt động thông tin để nâng cao kiến thức, hiểu biết mọi mặt (kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật...) cho nhân dân. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng mở rộng (trên 98% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng đủ các loại vắc xin), phòng chống suy dinh dưỡng (tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 8% vào năm 2010 và dưới 2% vào năm 2020), bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình và môi trường. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân. Quản lý và xử lý tốt chất thải y tế, tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách xã hội. Tăng cường phát triển chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ người lao động có tay nghề cao. Chú trọng việc đào tạo và đào tạo lại lao động tại chỗ. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo liên thông giữa các trường và các trung tâm đào tạo kỹ thuật phục vụ cho các khu công nghiệp, các ngành mũi nhọn có yêu cầu kỹ thuật cao. Coi trọng đào tạo kỹ năng quản lý cho đội ngũ lãnh đạo và quản lý các cấp thích ứng với quá trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, có chính sách đãi ngộ hợp lý. Bên cạnh việc đào tạo công nhân kỹ thuật do các trung tâm dạy nghề quản lý, khuyến khích thu hút lực lượng lao động có tay nghề trong, ngoài tỉnh và thị xã nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong bối cảnh chung của đất nước và tỉnh trên đà phát triển đang mở ra những vận hội, thuận lợi song cũng nhiều thách thức, trên quan điểm và định hướng phát triển, Đảng bộ thị xã Long Khánh đề ra những giải pháp cụ thể, đồng bộ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhằm đưa địa phương ngày càng phát triển có tính chất bền vững. Những thành tựu mà địa phương đạt được trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI sẽ là nền tảng cho thị xã Long Khánh vững tin



bước vào tương lai dưới ánh sáng nghị quyết của Đảng, đường lối hoạch định đúng đắn của đất nước. Một tương lai mới đang chờ đón đối với thị xã Long Khánh. Bên cạnh những thuận lợi, những bài học kinh nghiệm được đúc kết cùng với truyền thống kiên cường trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi sự tự lực, tự cường và vươn lên không ngừng của toàn thể các tầng lớp nhân dân Long Khánh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã.

\*

\* \*

Mùa xuân 1975 - mốc son lịch sử của Long Khánh hòa trong bước ngoặt lịch sử của đất nước. Long Khánh được giải phóng sau những năm tháng chiến tranh ác liệt với sự hy sinh to lớn về sức người sức của. Trên địa bàn Xuân Lộc hơn 30 năm trước đây, sau nhiều lần chia tách đã trở thành những địa bàn chính của tỉnh Đồng Nai, một phần của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thị xã Long Khánh trong lòng Xuân Lộc xưa đang trên đường phát triển.

Quá trình xây dựng và phát triển trong 32 năm qua là một chặng đường mà Đảng bộ, nhân dân Long Khánh đã không ngừng nỗ lực vượt qua và định hướng trong từng giai đoạn cụ thể để phát triển. Bao nhiêu khó khăn chồng chất, hậu quả của chiến tranh những ngày đầu giải phóng đã được khắc phục. Từ một địa phương thiếu thốn lương thực trầm trọng ngày đầu giải phóng, Long Khánh đã tự lực tự cường, tự chủ về lương thực và đóng góp to lớn cho đất nước. Đời sống của người dân ngày càng ổn định và được cải thiện, tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững đều là một địa bàn vốn phức tạp.

Thị xã Long Khánh với bao nhiêu đổi thay, chuyên mình trong hướng đi lên: từ một huyện thuần nông tiến lên một huyện cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ một chảo lửa trong chiến tranh với bao hậu quả nặng nề, 32 năm sau, Long Khánh ngày nay đang phát triển với diện mạo mới. Những khu công nghiệp đang được hình thành. Tiềm năng, địa thế và những thành tựu đạt được trong 32 năm qua sẽ là cơ sở vững chắc cho Long Khánh vươn lên, phát huy theo định hướng chiến lược, bền vững.

Quá khứ thật hào hùng với truyền thống kiên cường bất khuất, là một địa bàn với nhiều thành phần dân cư đa dạng, phong phú về sắc thái văn hóa, những di sản văn hóa của các thế hệ tiền thân được bảo tồn và phát huy là hành trang cho đảng bộ, nhân dân Long Khánh tiếp bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Long Khánh đã từng bước viết lên những trang sử sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng không chỉ trong sự nghiệp kháng chiến chống ngoại xâm mà cả trong lao động, sản xuất. Và ngày nay, Long Khánh là đơn vị hành chính cấp thị xã duy nhất của tỉnh Đồng Nai với đà phát triển của một đô thị tương lai. Long Khánh vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng của Nhà nước trao tặng - đó là niềm tự hào, là hành trang và cũng là trách nhiệm mà Đảng bộ, nhân dân Long Khánh tiếp tục phấn đấu hơn nữa trong thời kỳ mới.

Năm 2007 - đánh dấu cột mốc 32 năm xây dựng và phát triển của Long Khánh. Nhiệm kỳ đầu của Đảng bộ thị xã Long Khánh mới đi gần được nửa chặng đường. Với tinh thần chủ động, sáng tạo và tiềm năng của địa phương, biết phát huy, tập hợp sức mạnh của nhân dân, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Long Khánh đang chung sức đồng lòng đưa thị xã phát triển mạnh mẽ, toàn diện trong những năm tới, xứng tầm là một trong những đô thị quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

## KẾT LUẬN

Thị xã Long Khánh thuộc vùng bán trung du của tỉnh Đồng Nai, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quân sự, là trung tâm trước đây của tỉnh lỵ Long Khánh (do chính quyền Sài Gòn thành lập năm 1957), một cửa ngõ quan trọng hướng đông bắc thành phố Biên Hòa và thành phố Sài Gòn. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và các đế quốc Mỹ, Long Khánh là khu vực kinh tế quan trọng của tư bản thực dân Pháp với nhiều công ty, đồn điền cao su; nơi có nhiều căn cứ quân sự và cơ quan đầu não của Mỹ ngụy.

Long Khánh là địa bàn cư trú lâu đời của đồng bào các dân tộc ít người. Do đặc điểm về điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu thích hợp cộng với chính sách khai thác thuộc địa của tư bản thực dân, đội ngũ công nhân cao su ở Long Khánh sớm hình thành và có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với đồng bào các dân tộc ít người. Công nhân ở địa phương vốn xuất thân là những người nông dân nghèo khổ từ miền Trung, miền Bắc vào, mang truyền thống yêu nước của dân tộc, sống trong môi trường lao động tập thể, vừa phải đấu tranh với thiên nhiên, vừa phải chống sự bóc lột áp bức của tư bản, hình thành truyền thống đoàn kết, tương trợ trong lao động và chống áp bức đòi quyền sống.

Trên mảnh đất *màu mỡ* đó, tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương (tức Đảng Cộng sản Việt Nam) đã gieo trồng những hạt giống đỏ và gặt vụ đầu tiên thắng lợi bằng Cách mạng Tháng Tám 1945. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngay từ đầu, Đảng bộ và nhân dân Long Khánh đã thể hiện ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh. Nhiều nhân sĩ yêu nước, đảng viên, cán bộ cách mạng và công nhân đã ngã xuống trong tư thế: *Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*. Phong trào kháng chiến có lúc gặp nhiều khó khăn (nhất là từ cuối năm 1949), nhưng tại Long Khánh đã xuất hiện nhiều tổ chức mang tính điển hình trong xây dựng và chiến đấu: Nơi hình thành tổ chức Liên đoàn Cao su sớm nhất trong tỉnh Biên Hòa; nơi tổ chức hình thành lao động hợp tác mang tính tập thể đầu tiên; nơi đồng bào Kinh và đồng bào dân tộc ít người đoàn kết phục vụ kháng chiến góp phần làm nên những chiến thắng giao thông đường sắt tiêu biểu (năm 1947) và chiến thắng trận phục kích giao thông La Ngà (1-3-1948) vang dội ở miền Đông Nam bộ. Đặc biệt, công nhân cao su trong các đồn điền, vốn có truyền thống yêu nước, được cách mạng giác ngộ đã trở thành lực lượng nòng cốt trong hầu hết các phong trào đấu tranh như xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ, phục kích hậu cần và đấu tranh chính trị.

Trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, ngay từ đầu phong trào đấu tranh của đội ngũ công nhân cao su Long Khánh cũng là nơi mở đầu cho những cuộc đấu tranh dân sinh dân chủ, đấu tranh chính trị ở tỉnh và miền Đông Nam bộ, góp phần buộc chính quyền Sài Gòn phải ban hành bản *Cộng đồng hiệp ước cao su* đầu tiên công nhận quyền lợi của đội ngũ công nhân cao su ở miền Nam Việt Nam. Từ năm 1957 đến năm 1960, do chưa đảm bảo phương châm hoạt động, phong trào cách mạng bị nhiều thiệt hại. Nhưng khi được Tỉnh uỷ Biên Hòa và Bà Rịa, Liên

Tỉnh ủy miền Đông chi viện, cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc, Long Khánh nhanh chóng hồi phục và phát triển. Từ năm 1961, phong trào cách mạng Long Khánh đã phát triển vững vàng và cơ bản. Đặc biệt từ năm 1965, khi quân viễn chinh Mỹ vào trực tiếp làm nhiệm vụ tìm diệt và bình định, nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng và tư tưởng tiến công, Đảng bộ, quân dân Long Khánh đã từng bước xây dựng và hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận trên các vùng đô thị, nông thôn, cao su, tiếp tục giữ vững phong trào cách mạng của quần chúng và giành được những thắng lợi có ý nghĩa; xây dựng được những lõi căn cứ vùng ven đảm bảo cho Đảng bộ và các lực lượng vũ trang đứng chân hoạt động. Những thắng lợi của đội biệt động, trinh sát vũ trang với cơ sở mật vững chắc trong nội ô và vùng ven, nhất là trong những năm từ sau 1970, được Khu ủy miền Đông đánh giá là lá cờ đầu ở miền Đông.

Trong giai đoạn cuối cuộc chiến tranh giải phóng (từ tháng 2- 1975), Đảng bộ Long Khánh đã thực hiện tốt sự chỉ đạo của Khu ủy, Tỉnh ủy với phương châm: *Tỉnh giải phóng tiểu khu, tỉnh lý; huyện giải phóng chi khu, huyện lý; xã giải phóng xã, ấp giải phóng ấp*, đã chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện thắng lợi kế hoạch giải phóng vùng ven thị xã Long Khánh vào cuối tháng 3-1975, tạo địa bàn đứng chân cho quân chủ lực và huy động sức mạnh toàn dân trong công tác phục vụ hậu cần, kết hợp tiến công của chủ lực với phát động toàn dân mới nổi dậy làm chủ thị xã, tạo điều kiện cho chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh thắng lợi, mở đường cho chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Sau giải phóng (30-4-1975), Đảng bộ Long Khánh đã lãnh đạo quân dân nhanh chóng khắc phục những hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, truy quét tàn quân phản động, giữ cuộc sống bình yên cho việc xây dựng kinh tế, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, xã hội. Đặc biệt từ năm 1991, xác định vị trí quan trọng của Long Khánh với tiềm năng về nông nghiệp, công nghiệp, Tỉnh ủy Đồng Nai đề xuất và được Trung ương chuẩn bị cho thành lập huyện Long Khánh (tách ra từ huyện Xuân Lộc), rồi chuyển thành thị xã Long Khánh. Trong quá trình phát triển của địa phương, Đảng bộ Long Khánh không ngừng được củng cố, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, từng bước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tỉnh giao, đi lên công nghiệp hóa hiện đại hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và cộng đồng các dân tộc trên địa bàn.

Trong hai cuộc kháng chiến và xây dựng bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Long Khánh đã biết phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của dân tộc, ra sức tuyên truyền, giáo dục toàn dân thống nhất một ý chí, một lý tưởng giải phóng dân tộc thống nhất Tổ quốc, xây dựng cuộc sống hòa bình ấm no vì mục tiêu *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*, nhờ vậy đã huy động được sức mạnh toàn dân vượt mọi khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

Từ thực tế chiến đấu, lao động của Đảng bộ, quân dân Long Khánh có thể thấy nổi lên những bài học kinh nghiệm:

**1. Năm vững đặc điểm tình hình địa phương, xác định nhiệm vụ chính trị để đề ra nhiệm vụ cụ thể sát hợp trong từng giai đoạn lịch sử**

Long Khánh là vùng trung du, rừng chiếm diện tích lớn, cư dân chủ yếu là đồng bào các dân tộc ít người và công nhân cao su, trong kháng chiến chống Mỹ, một lượng di dân lớn do nhiều hoàn cảnh đã về đây sinh sống. Do vậy, dân cư ở Long Khánh đa dạng, có đủ thành phần từ các tỉnh, thành trong cả nước. Vì vậy, từ đầu Đảng bộ Long Khánh đã nắm lấy đặc điểm này, chú trọng đối tượng vận động cách mạng chính là đội ngũ công nhân cao su. Trong vận động, lấy vấn đề bảo vệ quyền lợi của công nhân và lao động làm yếu tố để tập hợp, giáo dục tuyên truyền từ hình thức thấp là đấu tranh cải thiện đời sống đến bước cao hơn là đấu tranh chính trị để giác ngộ công nhân. Qua vận động đối tượng này, Đảng bộ đã xây dựng được một lực lượng chính trị vững vàng, đội quân nòng cốt trong đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận và là nguồn bổ sung cho lực lượng vũ trang, lực lượng cách mạng ở huyện và tỉnh. Khi địch thực hiện khủng bố, nhất là sau năm 1939 và sau năm 1954, Đảng bộ đã dựa vào đội ngũ công nhân để tiếp tục hoạt động, gây dựng cơ sở và phát triển lực lượng, phát triển phong trào.

Từ năm 1965, khi địch thực hiện chiến lược *Chiến tranh cục bộ*, thị xã Long Khánh trở thành một đô thị quân sự, thu hút nhiều thành phần nhân dân từ các nơi về, Đảng bộ Long Khánh xác định công tác đô thị là một nhiệm vụ quan trọng, tăng cường cán bộ và đi sâu vào các tầng lớp nhân dân, lao động thủ công, học sinh... Thực tế cho thấy đường lối vận động quần chúng của Đảng bộ là đúng đắn. Những chiến sĩ biệt động, trinh sát vũ trang (lộ và mật) của thị xã hầu hết xuất thân từ học sinh, lao động ở thị xã, am hiểu địa hình địa vật, có ý thức căm thù giặc cướp nước là lực lượng quan trọng để đánh địch, hỗ trợ đắc lực cho phong trào quần chúng.

Từ mạng lưới cơ sở xây dựng được, Đảng bộ đã thực hiện phương châm đánh địch toàn diện, thực hiện ba mũi giáp công một cách thành công. Một chiến sĩ vũ trang cũng là một quần chúng đấu tranh chính trị tích cực, lại biết thực hiện tấn công binh vận với lý lẽ thuyết phục có hiệu quả. Mậu Thân 1968, bằng tấn công ba mũi, Đảng bộ binh vận cả một trung đội dân vệ địch mang súng về với nhân dân; bằng kết hợp ba mũi đấu tranh, Đảng bộ tổ chức cuộc biểu tình chống độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu trong cuộc bầu cử tổng thống ngụy quyền năm 1971 gây tiếng vang lớn, vạch trần bản chất kẻ thù. Trong mùa xuân 1975, bằng tấn công ba mũi chính trị, vũ trang, binh vận, Đảng bộ lãnh đạo bao vây bức rút, giải phóng các vùng ven Bình Lộc, Suối Chòn, Bảo Vinh, Ông Quế... tạo thế đứng chân vững chắc cho các binh đoàn chủ lực (Quân đoàn 4) cô lập, bao vây, tấn công địch đi đến buộc địch rút chạy khỏi thị xã Long Khánh.

Trong giai đoạn cuối cuộc chiến tranh, xuất phát từ đặc điểm chính trị địa phương và nhiệm vụ Trung ương Cục Miền Nam, Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ kiên quyết chỉ đạo việc giải phóng vùng ven thị xã bằng lực lượng 3

mũi tại chỗ, giải phóng các xã ấp ven, tạo thế đứng chân cho các binh đoàn chủ lực tiến công giải phóng địa phương, tạo hành lang cho các lực lượng cách mạng giải phóng Sài Gòn.

Sau ngày giải phóng, Đảng bộ huyện Xuân Lộc, Đảng bộ huyện, thị xã Long Khánh xác định đúng đắn đặc điểm địa phương, đề ra được những biện pháp giải pháp đúng nhanh chóng ổn định tình hình, phát triển sản xuất. Thực hiện công cuộc đổi mới, đặc biệt từ sau năm 1991, Đảng bộ xác định cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp - dịch vụ, huy động được các nguồn lực từ nhiều thành phần kinh tế để xây dựng và phát triển địa phương có hiệu quả. Từ khi thành lập thị xã, Đảng bộ thị xã trên cơ sở thành quả của huyện Long Khánh và đặc điểm kinh tế, xã hội địa phương đã đề ra nhiệm vụ sát hợp, quy hoạch và phát triển thị xã với tầm nhìn mới, lâu dài, thực hiện thắng lợi chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp bước đầu có hiệu quả, hướng tới xây dựng thị xã thành đô thị công nghiệp theo hướng hiện đại hóa.

Thực hiện sinh động chính là cơ sở để Đảng bộ thị xã Long Khánh đề ra chủ trương đúng phù hợp tình hình địa phương, huy động sức mạnh nguồn lực trong dân đáp ứng yêu cầu đổi mới.

## ***2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp kháng chiến và xây dựng***

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Long Khánh là địa bàn trung du, cư dân từ nhiều nguồn hội tụ, trong đó công nhân cao su chiếm số lượng khá đông. Cuộc sống lao động khắc nghiệt trong các đồn điền cao su là môi trường để người công nhân muốn tồn tại phải kết đoàn lại, phát triển tinh thần tương thân tương ái. Sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là ngọn cờ để công nhân, nông dân, các dân tộc bản địa ở Long Khánh siết chặt đội ngũ cùng nhau đấu tranh.

Trong kháng chiến chống thực dân pháp, đế quốc Mỹ, thực hiện đường lối đoàn kết toàn dân của Đảng, Đảng bộ Long Khánh, Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Dân tộc giải phóng cùng các đoàn thể cứu quốc, cách mạng chính là nòng cốt xây dựng khối đại đoàn kết quần chúng thông qua công tác tuyên truyền giáo dục và giác ngộ nhân dân, không phân biệt đối tượng giai cấp. Đặc biệt bằng công tác binh vận, địch vận, Đảng bộ huy động được cả những tầng lớp trên (ngụy quyền, công chức, sĩ quan, chức sắc tôn giáo...) tham gia hoặc ủng hộ những cuộc xuống đường đấu tranh của quần chúng. Biết gắn chặt quyền lợi giai cấp công nhân và nông dân, trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào, Đảng bộ đã kết hợp, phối hợp nhịp nhàng các hoạt động hỗ trợ giữa khu vực đồn điền với nông thôn, đô thị tạo khí thế quần chúng lớn mạnh áp đảo kẻ thù.

Đặc biệt đối với đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, du kích, cơ sở cách mạng, công tác giáo dục, học tập tình hình nhiệm vụ được Đảng bộ triển khai kịp thời, tạo cơ sở nền tảng thống nhất về lý tưởng giải phóng dân tộc, cũng là cơ sở của khối đoàn kết quân - dân - chính- Đảng vững vàng chiến đấu vượt mọi khó khăn. Việc xây dựng các địa bàn như xóm ấp thanh khiết, lăm giải phóng, vùng

căn cứ du kích của địa phương được thực hiện tốt trên cơ sở đoàn kết toàn dân, đã huy động được quần chúng trong các nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

Sau ngày giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống đoàn kết toàn dân tiếp tục phát huy bằng những phong trào xây dựng vùng kinh tế mới, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giúp nhau làm kinh tế, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở... thực sự góp phần làm trong sạch địa bàn, huy động được sức mạnh nhiều nguồn lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ Long Khánh đã xây dựng được khối đoàn kết toàn dân, đây chính là cơ sở để phát huy mọi nguồn lực trong xã hội cho yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế.

### ***3. Phát huy những nhân tố tích cực điển hình trong phong trào kháng chiến và xây dựng bảo vệ Tổ quốc***

Việc phát huy những nhân tố tích cực có ý nghĩa lớn trong sự nghiệp cách mạng. Sự hy sinh cao cả của liệt sĩ người dân tộc Điều Xiển cùng những chiến sĩ công nhân cao su trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, có ý nghĩa thôi thúc, động viên quần chúng thêm căm thù địch, nâng cao lòng yêu nước và hăng hái đấu tranh trong quần chúng. Một Đinh Quang Ân được nhân dân ngưỡng mộ gọi là Con hùm xám Xuân Lộc có ý nghĩa động viên nhiều thanh niên hăng hái tòng quân giết giặc.

Trong kháng chiến chống Mỹ, những tập thể anh hùng như đội du kích Bình Lộc với anh hùng liệt sĩ Lê A, đội biệt động, trinh sát vũ trang với nữ anh hùng, liệt sĩ Hồ Thị Hương... và biết bao những chiến sĩ, cơ sở quần chúng chiến đấu kiên cường với địch trên chiến trường cũng như trong các nhà tù Mỹ ngục... có ý nghĩa tuyên truyền cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên các tầng lớp nhân dân trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác học tập, giáo dục tuyên truyền về những tấm gương tiêu biểu cho tinh thần bất khuất, anh hùng với những hình thức phong phú được Đảng bộ chỉ đạo nhân rộng góp phần tạo nên một phong trào thi đua sôi nổi rèn luyện, học tập và chiến đấu trong các tầng lớp quần chúng. Ý chí và quyết tâm như được nhân đôi để thêm sức mạnh chiến đấu và chiến thắng.

Trong hòa bình, xây dựng, những mô hình phát triển kinh tế tốt, những tập thể tiêu biểu trong các phong trào: “Dạy tốt, học tốt”, “Ông bà mẫu mực con cháu hiếu thảo”, “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Xoá đói giảm nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng “nhà tình nghĩa”, “nhà tình thương”, “phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng”... của Long Khánh không chỉ là sự phát triển những giá trị truyền thống của dân tộc, mà còn mang ý nghĩa tuyên truyền thiết thực nhất, thực sự động viên phong trào *người tốt việc tốt* trong toàn xã hội. Những danh hiệu anh hùng mà thị xã Long Khánh, các xã được khen tặng vì những thành tích trong sự nghiệp giải phóng dân tộc thực sự động viên toàn dân hăng hái lao động và ra sức thi đua để xứng đáng với sự khen thưởng trân trọng của Đảng và Nhà nước.

Những truyền thống quý báu mà Đảng bộ và quân dân thị xã Long Khánh đạt được trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục được giữ vững và phát huy trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chắc chắn tạo thêm những điều kiện và là động lực để Đảng bộ và quân dân thị xã Long Khánh góp phần xây dựng địa phương thêm giàu đẹp, công bằng, dân chủ, văn minh./.



**Phụ lục**  
**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC - LONG KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC NHIỆM KỲ I  
(1977-1978)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1.	Trần Văn Thi	Bí thư
2.	Hoàng Phi Hổ	Phó bí thư
3.	Hồ Văn Giang	Phó bí thư
4.	Huỳnh Thành Nhân (Ba Nhân)	Ủy viên Ban Thường vụ
5.	Nguyễn Trung Chánh	Ủy viên Ban Thường vụ
6.	Võ Văn Thanh (Sáu Thanh)	Ủy viên Ban Thường vụ
7.	Nguyễn Công Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
8.	Lâm Dân Hùng (Tư Hà)	Ủy viên Ban Thường vụ
9.	Trần Đệ	Ủy viên Ban Thường vụ
10.	Triều Hoài Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
11.	Lê Trinh (Bảy Trinh)	Ủy viên Ban Chấp hành
12.	Nguyễn Thanh Ngạn	Ủy viên Ban Chấp hành
13.	Nguyễn Văn Xuân (Hai Hát)	Ủy viên Ban Chấp hành
14.	Huỳnh Ngọc Hồng (Mười Hồng)	Ủy viên Ban Chấp hành
15.	Trần Văn Trào	Ủy viên Ban Chấp hành
16.	Hoàng Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành
17.	Nguyễn Minh Hoàng (Chín Hoàng)	Ủy viên Ban Chấp hành
18.	Phạm Văn Còn	Ủy viên Ban Chấp hành
19.	Châu Thành Long	Ủy viên Ban Chấp hành
20.	Trương Văn Út (Út Hùng)	Ủy viên Ban Chấp hành
21.	Lê Thị Trâm	Ủy viên Ban Chấp hành
22.	Võ Văn Trụ	Ủy viên Ban Chấp hành
23.	Lê Minh Phương (Hai Phương)	Ủy viên Ban Chấp hành
24.	Đặng Văn Mừng	Ủy viên Ban Chấp hành

25.	Phan Hồng Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành
26.	Nguyễn Thành Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
27.	Lâm Văn Giác	Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành

***Ghi chú:***

- Đồng chí Nguyễn Trung Chánh (Ủy viên Ban Thường vụ) do được phân công đi học chưa về nên huyện bố trí đồng chí Ba Liễn (ủy viên Ban Thường vụ cũ) vào thường trực trong khi chờ Tỉnh ủy chuẩn y.

- Nguồn: Biên bản Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ I (vòng 2), do đồng chí Trần Văn Thi ký ngày 1-9-1977.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC NHIỆM KỲ II  
(1979-1981)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Lê Minh Nguyên	Bí thư
2	Hoàng Phi Hồ	Phó bí thư
3	Nguyễn Trọng Vỹ	Phó bí thư
4	Đoàn Công Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Trần Việt Hồng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Công Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Châu Thành Long	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Minh Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Đặng Văn Mừng	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Võ Văn Trụ	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Trần Văn Trào	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Nguyễn Thị Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Lê Lâm Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Phạm Văn Dụng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Phạm Văn Còn	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Trần Hùng Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Hồ Văn Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Văn Như	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đặng Ngọc Quý	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Lương Văn Năm	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Thanh Ngạn	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Châu Văn Ao	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Hữu Bút	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Văn Đạt	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Hồ Văn Bửu	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Phan Hồng Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành

29	Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Trần Thị Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Trương Văn Út	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Long Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Đào Văn Long	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Huỳnh Xuân Đồng	Ủy viên dự khuyết
35	Trương Minh Xan	Ủy viên dự khuyết

**Ghi chú:**

- Nguồn: Theo Nghị quyết số 13-QN/TU, ngày 30-7-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Phạm Văn Hy, Phó bí thư Tỉnh ủy ký.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC NHIỆM KỲ III  
(1983-1985)**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Văn Thi	Bí thư
2	Trần Văn Trào	Phó bí thư
3	Đặng Văn Mừng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Văn Đạt	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Công Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Phạm Văn Còn	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Đoàn Công Bình	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Thanh Ngạn	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Nguyễn Hữu Bút	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Trương Văn Út	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Nguyễn Văn Dàn	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Bùi Hữu Hạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Hai	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Lê Thị Trâm	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Thị Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Trần Hùng Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Tuấn Giải	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Triều Hoài Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Lương Tấn Nên	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Lương Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Hồ Văn Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Hồ Quang Bửu	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Phạm Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Hữu Hành	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Bùi Trọng Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Lê Văn Diệu	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Trần Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành

29	Trần Ngọc Bích	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Long Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Đặng Ngọc Quý	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Lương Văn Năm	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Lê Xuân Cảnh	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Hồ Văn Giang	Ủy viên dự khuyết BCH
35	Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên dự khuyết BCH

*Nguồn: Theo Báo cáo số 01-BC/HU ngày 30-12-1982 của Huyện uỷ Xuân Lộc về việc đề nghị chuẩn y danh sách Ban Chấp hành huyện Đảng bộ nhiệm kỳ III, do đồng chí Trần Văn Thi, Bí thư Huyện uỷ ký.*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC NHIỆM KỶ IV  
(1986-1990)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Trần Văn Trào	Bí thư
2	Nguyễn Văn Thắng	Phó bí thư Thường trực
3	Nguyễn Hữu Bút	Phó bí thư
4	Đặng Văn Mừng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Thành Xuân	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Trương Văn Út	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Lê Thị Trâm	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hồ Văn Giang	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Lương Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Trần Anh Chính	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Nguyễn Công Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Trịnh Trần Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Bùi Hữu Hạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Bùi Trọng Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Hai	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Trần Ngọc Bích	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Trần Đại Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Trần Hùng Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Châu Văn Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Văn Thi	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Phạm Thị Phượng	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Thị Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Tuấn Giải	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Triều Hoài Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Phạm Thanh Mừng	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Văn Dàn	Ủy viên Ban Chấp hành

29	Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Lương Văn Năm	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Hồ Quang Bửu	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Văn Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Huỳnh Ngọc Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Nguyễn Minh Hùng	Ủy viên dự khuyết BCH
37	Trần Xuân Phi	Ủy viên dự khuyết BCH
38	Trần Huy Hùng	Ủy viên dự khuyết BCH
39	Nguyễn Thiệp	Ủy viên dự khuyết BCH
40	Nguyễn Tấn Thông	Ủy viên dự khuyết BCH
41	Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên dự khuyết BCH
42	Nguyễn Văn Một	Ủy viên dự khuyết BCH
43	Nguyễn Hữu Tường	Ủy viên dự khuyết BCH

*Nguồn: Theo Quyết định số 604-QĐ/TU ngày 10-10-1986 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Nguyễn Ngọc Liên, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký.*



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG KHÁNH LÂM THỜI (1991)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Lương Hoàng	Bí thư
2	Lê Thị Trâm	Phó bí thư, Chủ tịch UBND huyện
3	Đặng Văn Mừng	Ủy viên Ban Thường vụ- Thường trực
4	Bùi Hữu Hạnh	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Minh Hoàng (Tur Miết)	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Châu Văn Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Hoàng Việt Sở	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Văn Dân	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Phạm Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Hai	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Trần Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Huy Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Trịnh Trần Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Lương Văn Năm	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Phạm Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Triều Hoài Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Huỳnh Ngọc Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Trần Ngọc Bích	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Vĩnh Tường	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn: Theo Quyết định số 495-QĐ/TU ngày 12-6-1991 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, do đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy ký.*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG KHÁNH NHIỆM KỲ I  
(1991-1995)**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lương Hoàng	Bí thư
2	Lê Thị Trâm	Phó bí thư
3	Bùi Hữu Hạnh	Phó bí thư
4	Đặng Văn Mừng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Trương Văn Út	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Văn Dân	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Thị Thuần	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hoàng Viêt Sở	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Châu Văn Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Trương Nguyên Bé	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Chàm	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Phạm Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Thị Thanh Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Hải Đường	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Hai	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Hòa Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Minh Hoàng (Tur Miết)	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trương Thái Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Trần Huy Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Trần Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Lê Thị Như Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Trịnh Trần Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Trần Tấn Một	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Lương Văn Nay	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Lương Văn Năm	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Thị Phượng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Võ Quang	Ủy viên Ban Chấp hành

28	Triều Hoài Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Trương Minh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Long Vân	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn: Theo Quyết định số 34-QĐ/TU ngày 16-12-1991 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Tỉnh ủy ký.*

Tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (1991- 1995) của Đảng bộ huyện có đề nghị bổ sung Ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy. Ngày 11-5-1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuẩn y bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Khánh (khóa I) gồm 5 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Lộc, đồng chí Nguyễn Văn Nãi, đồng chí Trần Phan, đồng chí Phan Văn Tài và đồng chí Nguyễn Đức Thạnh.

*(Nguồn): theo Quyết định số 202/QĐ.TU ngày 11-5-1994 do đồng chí Trần Bửu Hiền, Ủy viên Thường vụ **trực ký**).*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG KHÁNH NHIỆM KỲ II  
(1996- 2000)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Lương Hoàng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Dàn	Phó bí thư Thường trực
3	Bùi Hữu Hạnh	Phó bí thư
4	Nguyễn Thị Thuần	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Thị Phượng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Châu Văn Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hoàng Việt Sở	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Văn Hai	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Trần Phan	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Võ Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Minh Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Dương Hòa Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Trần Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Thái Đình Hường	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Trần Tấn Một	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Trương Minh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Đức Thạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Lê Thị Như Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Huỳnh Thị Nhân	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Phan Văn Tài	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Trương Hồng Phước	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Văn Thuận	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Đinh Hồng Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Lương Văn Nay	Ủy viên Ban Chấp hành

27	Đỗ Thắng Phiên	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Thị Thanh Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Trịnh Trần Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Văn Nải	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Trương Nguyên Bé	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Trần Mộng Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Phạm Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn: Theo Quyết định số 491-QĐ/TU ngày 15-4-1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Tỉnh ủy ký.*

Trong thời gian giữa nhiệm kỳ II, Ban chấp hành Đảng bộ huyện có đề nghị bổ sung 2 đồng chí vào Ban Thường vụ.

Ngày 2-12-1997, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Huyện ủy đối với đồng chí Nguyễn Ngọc Bích theo đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy tại công văn số 192-ĐN/HU ngày 18-11-1997. *Nguồn: Theo Quyết định số: 111-QĐ/TU ngày 2-12-1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Trần Bửu Hiền ký.*

Ngày 7-11-1998, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy đối với đồng chí Nguyễn Văn Nải, theo đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy tại báo cáo số 58-BC/TU ngày 6-10-1998 của Ban Thường vụ Huyện ủy và biên bản bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ ngày 5-10-1998. *Nguồn: Theo Quyết định số 167-QĐ/TU ngày 7-11-1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Trần Bửu Hiền, Phó bí thư Thường trực ký.*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LONG KHÁNH NHIỆM KỲ III  
(2001-2005)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Nguyễn Văn Thắng	Bí thư
2	Nguyễn Văn Lộc	Phó bí thư Thường trực
3	Nguyễn Văn Nãi	Phó bí thư
4	Trần Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Lương Văn Nay	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Thị Thanh Đào	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lê Thanh Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Lê Thị Như Lan	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Thái Đình Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Vũ Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Trần Đại Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Phan	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Trương Hồng Phước	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Võ Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Võ Anh Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Phạm Văn Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Thị Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Trương Minh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Hoàng Trước	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Trần Huy Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Tạ Quang Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Đậu Khắc Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Phùng Thị Thanh Tú	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Thị Bạch Yến	Ủy viên Ban Chấp hành

26	Bùi Hoàng Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Đình Hồng Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Trương Đình Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Phạm Văn Cạn	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Trần Lương Nông	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn : Theo Quyết định số 745-QĐ/TU ngày 30-11-2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Lê Hoàng Quân, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy ký.*

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LONG KHÁNH LÂM THỜI (2003- 2005)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Nguyễn Văn Thắng	Bí thư
2	Lê Thị Như Lan	Phó bí thư Thường trực
3	Nguyễn Văn Nải	Phó bí thư
4	Lương Văn Nay	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Trần Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Thị Thanh Đào	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lê Thanh Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Trần Đại Nghĩa	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Thái Đình Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Trần Phan	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Trần Thị Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trương Hồng Phước	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Võ Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Võ Anh Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Phạm Văn Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đậu Khắc Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Đình Hồng Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Bùi Hoàng Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Thị Bạch Yến	Ủy viên Ban Chấp hành

21	Trương Minh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Trần Huy Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Tạ Quang Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Minh Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Trần Lương Nông	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Văn Cạn	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Trương Đình Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Văn Ván	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn : Theo Quyết định số 310-QĐ/TU ngày 26-11-2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Lê Hoàng Quân, Bí thư Tỉnh ủy ký.*

### **DANH SÁCH BỔ SUNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LONG KHÁNH LÂM THỜI (2003- 2005)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
2	Trương Minh Phong	Ủy viên Ban Chấp hành
3	Lê Văn Thư	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn: Theo Quyết định số 426-QĐ/TU ngày 19-10-2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Trần Đình Thành, Phó bí thư Tỉnh ủy ký.*

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LONG KHÁNH KHÓA I, NHIỆM KỲ (2005- 2010)**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Lê Thị Như Lan	Bí thư
2	Nguyễn Đức Thanh	Phó bí thư Thường trực
3	Nguyễn Văn Nãi	Phó bí thư, Chủ tịch UBND thị xã
4	Lương Văn Nay	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Lê Thanh Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ



7	Lê Văn Thư	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Minh Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Trần Đại Nghĩa	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Trương Minh Phong	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Phạm Văn Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Đoàn Thạch Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Phan	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Trần Mộng Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Trương Hồng Phước	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Võ Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Võ Anh Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Lê Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Đậu Khắc Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Đinh Hồng Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Bùi Quốc Thế	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Thị Bạch Yến	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Thị Xuân Dung	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Thoại Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Võ Văn Chử	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Khắc Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Trương Thị Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Tạ Quang Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Phan Xuân Lợi	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Bùi Hoàng Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Thái Đình Hường	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Đoàn Thanh Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Trần Thành	Ủy viên Ban Chấp hành

*Nguồn: Theo Quyết định số 550-QĐ/TU ngày 11-10-2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Lê Hồng Phương, Phó bí thư Tỉnh ủy ký.*

**DANH SÁCH BỔ SUNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ  
KHÓA I, NHIỆM KỲ (2005- 2010)**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Phồn Khen Song	Ủy viên Ban Chấp hành
2	Mai Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
3	Trần Văn Khương	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Trần Huy Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I (2005- 2010), do đồng chí Trương Hồng Phước từ trần; đồng chí Phan Xuân Lợi chuyển công tác; khuyết một Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân, khuyết một Ủy viên Viện kiểm sát.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề nghị bổ sung thành viên Ban Chấp hành là 4 đồng chí.

*Nguồn: Theo Quyết định số 268-QĐ/TU ngày 12-12-2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đồng chí Lê Hồng Phương, Phó bí thư Tỉnh ủy ký.*

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC  
LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VÀ ANH HÙNG LAO ĐỘNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ**

STT	Cá nhân, tập thể	Danh hiệu	Năm được công nhận
1.	Lê A	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	06-11-1978
2.	Hồ Thị Hương	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	06-11-1978
3.	Trần Văn Chín	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	19-5-1972
4.	Nguyễn Thị Ngời	Anh hùng Lao động	29-8-1985
5.	Nguyễn Phong Lưu	Anh hùng Lao động	07-6-1972
6.	Huyện Long Khánh	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Khánh	20-12-1994
7.	Thị trấn Xuân Lộc	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Xuân Lộc	03-11-2004

8.	Đội Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	03-6-1976
9.	Đội biệt động thị xã Long Khánh	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	06-6-1976
10.	Đội du kích xã Bình Lộc	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	03-6-1976
11.	Đội du kích xã Bảo Vinh	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	06-11-1978
12.	Nông trường Cao su An Lộc	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Đồn điền cao su An Lộc	20-12-1994
13.	Xã Xuân Lập	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Xuân Lập	22-8-1998
14.	Xã Xuân Tân	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Xuân Tân	22-8-1998

**DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ LONG KHÁNH**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ
1	Mẹ Trần Thị Sang	1917	Xã Bảo Vinh
2	Mẹ Huỳnh Thị Khuyên	1920	Xã Bình Lộc
3	Mẹ Nguyễn Thị Sáu	1915	Xã Bình Lộc
4	Mẹ Nguyễn Thị Con	1913	Xã Suối Tre
5	Mẹ Thới Thị Sang	1923	Xã Suối Tre
6	Mẹ Trần Thị Ngọc	1932	Phường Xuân Bình
7	Mẹ Nguyễn Thị Hường	1915	Phường Xuân Trung
8	Mẹ Trần Thị Ổn	1918	Phường Phú Bình
9	Mẹ Lê Thị Minh	1907	Xã Bảo Vinh
10	Mẹ Lê Thị Sóng	1915	Xã Bảo Vinh
11	Mẹ Nguyễn Thị Lân	1915	Xã Bảo Vinh
12	Mẹ Lê Thị Sốt	1911	Xã Bảo Vinh

13	Mẹ Nguyễn Thị Sơn	1916	Xã Bình Lộc
14	Mẹ Nguyễn Thị Đồ	1910	Xã Bình Lộc
15	Mẹ Trần Thị Còn	1911	Xã Bình Lộc
16	Mẹ Bình Thị Sen	1900	Xã Bình Lộc
17	Mẹ Hoàng Thị Sôi	1909	Xã Bình Lộc
18	Mẹ Nguyễn Thị Khá	1919	Xã Bình Lộc
19	Mẹ Nguyễn Thị Dỏ	1884	Xã Bảo Quang
20	Mẹ Nguyễn Thị Sau	1929	Xã Bảo Quang
21	Mẹ Lê Thị Xuyên	1909	Xã Suối Tre
22	Mẹ Lưu Thị Tuất	1920	Xã Suối Tre
23	Mẹ Lưu Thị Sen	1906	Xã Suối Tre
24	Mẹ Võ Thị Tràng	1909	Xã Xuân Lập
25	Mẹ Lê Thị Lờ	1917	Xã Hàng Gòn
26	Mẹ Trần Thị Đỉnh	1900	Phường Xuân Hòa
27	Mẹ Phạm Thị Chùng	1909	Phường Xuân Hòa
28	Mẹ Nguyễn Thị Tương	1904	Phường Xuân Hòa
29	Mẹ Phạm Thị Trâm	1892	Phường Xuân Bình
30	Mẹ Lê Thị Hai	1898	Phường Xuân Bình
31	Mẹ Nguyễn Thị Dĩ	1900	Phường Xuân Bình
32	Mẹ Nguyễn Thị Thân	1914	Phường Xuân Trung
33	Mẹ Trương Kim	1895	Xã Bàu Trâm

## MỤC LỤC

Lời giới thiệu: .....	
Mở đầu .....	
<b>VÙNG ĐẤT- CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG</b>	
Chương I .....	
<b>CHI BỘ CỘNG SẢN ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH DÂN SINH DÂN CHỦ (1930- 1939)</b>	
Chương II .....	
<b>PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, TIẾN HÀNH KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1939- 1945).</b>	
Chương III.....	
<b>ĐẤU TRANH BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI (8-1945 – 5-1948)</b>	
Chương IV .....	
<b>VƯỢT QUA KHÓ KHĂN GIAN KHỔ, KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, GÓP PHẦN KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (5-1948 – 7-1954).</b>	
Chương V .....	
<b>TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TIẾN LÊN KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG (1954- 1960).</b>	
Chương VI .....	
<b>PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN ĐÁNH BẠI QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH (1961- 1965).</b>	
Chương VII.....	
<b>GIỮ VỮNG THỂ TRẬN ĐÁNH MỸ VÀ TÂY SÀI, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 (1965- 1968).</b>	
Chương VIII.....	
<b>ĐẤU TRANH CHỐNG BÌNH ĐỊNH, BẮM TRỤ ĐỊA BÀN KHÔI PHỤC VÀ CHUYỂN THỂ PHONG TRÀO (1969- 1973).</b>	
Chương IX.....	

ĐẤU TRANH CHỐNG LẤN CHIẾM, THAM GIA CHIẾN DỊCH XUÂN LỘC  
GIẢI PHÓNG LONG KHÁNH (1973- 1975).

Chương X.....

LONG KHÁNH TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU GIẢI PHÓNG ĐẾN TRƯỚC KHI  
ĐỔI MỚI (1975- 1985).

Chương XI.....

LONG KHÁNH TRONG THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986- 2007).

KẾT LUẬN .....

Phụ lục .....

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC- LONG  
KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ .....

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG  
VŨ TRANG NHÂN DÂN VÀ ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ  
XÃ .....

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ  
LONG KHÁNH .....

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LONG KHÁNH (1930 – 2007)**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LONG KHÁNH**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**BÙI QUANG HUY**

Biên tập: **VŨ ĐỨC TÚ**

Trình bày: **TRÍ HẠNH**

Sửa bản in: **ANH VŨ**